Pearl Buck

Gia Đình

Ly Tan

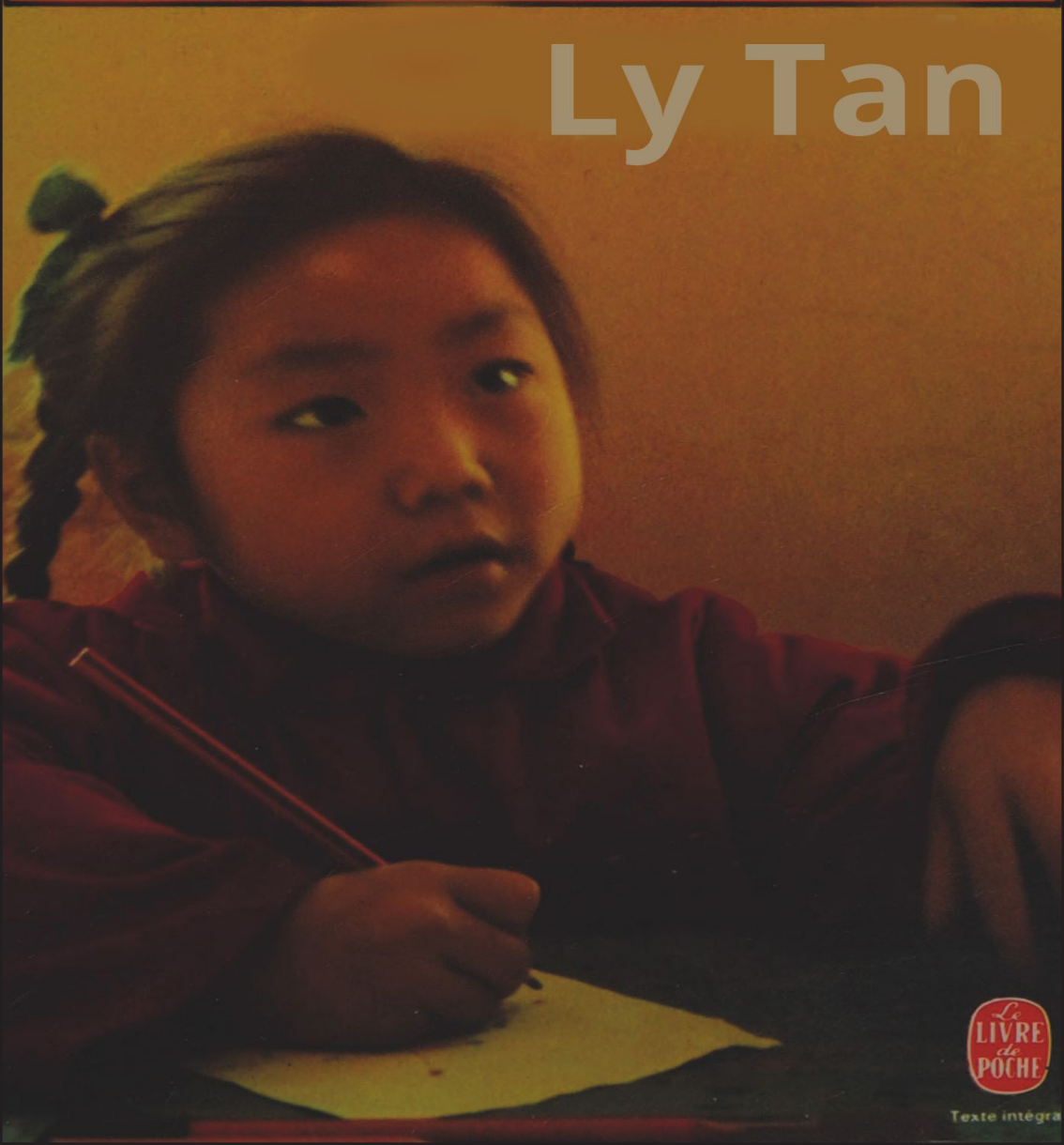

Le LIVRE de POCHE

Texte intégra

GIA ĐÌNH LY TAN

PEARL BUCK

Minh Điền chuyển ngữ

Pearl Buck sinh ra tại Hoa Kỳ vào năm 1892. Khi mới ba tháng tuổi, bà được cha mẹ là những nhà truyền giáo đưa đến Trung Quốc, nơi bà học tiếng Trung trước cả tiếng mẹ đẻ. Ở tuổi thiếu niên, bà trở về Mỹ để hoàn thành việc học, sau đó lại quay lại Trung Quốc. Năm 1917, bà kết hôn với nhà truyền giáo người Mỹ John Buck, cùng ông đi khắp miền Bắc Trung Quốc trong 5 năm. Cuộc cách mạng buộc bà phải trở về Mỹ, và một cuộc ly hôn đã chấm dứt cuộc hôn nhân không hạnh phúc của bà. Năm 1923, tiểu thuyết đầu tay của bà lấy cảm hứng từ Trung Quốc ra đời : Gió Đông, Gió Tây. Giải Pulitzer (1932) đã vinh danh Đất Trung Hoa, tiếp nối bằng hai tập tiếp theo : Những Người Con Của Vương Lung (1932) và Gia Đình Ly Tan (1935). Bà đã xuất bản nhiều tác phẩm khác kể từ đó. Đoạt giải Nobel năm 1938, Pearl Buck sống tại Pennsylvania, nơi bà dành thời gian và tài sản cho một «ngôi nhà trẻ em» do chính bà sáng lập.

Để con trai mình là Nguyên có thể, sau này, dẫn dắt người của mình đến chiến thắng, Vương Hổ đã gửi anh vào một trường quân sự ở phương Nam, nơi dạy những phương pháp du nhập từ phương Tây. Ở đó, Nguyên cũng tiếp thu những tư tưởng mới. «Đả đảo truyền thống và sự áp bức gia đình, tự do muôn năm !» - đó là khẩu hiệu của giới trẻ.

Hai lần, Nguyên bỏ trốn để thoát khỏi ý muốn của cha mình. Lần bỏ trốn thứ hai đưa anh đến với những người cách mạng, nhưng người con của một chiến binh này lại thừa hưởng từ ông nội Vương Long tình yêu với đất đai. «Lý tưởng» mà mọi người đang nói đến, liệu có phải là của chính anh ? Trong một đất nước đang biến đổi chóng mặt, một anh trai trẻ đi tìm lối đi của riêng mình, lạc lối giữa một thế giới mà anh từ chối và một thế giới mà anh chưa chấp nhận, thế giới của Trung Quốc hiện đại, những bước đi đầu tiên giữa đống đổ nát của những cấu trúc xưa cũ được Pearl Buck miêu tả một cách xuất sắc.

Gia Đình Ly Tan là phần cuối cùng của bộ ba nổi tiếng khắc họa «Đất Trung Hoa».

I

Vào cái đêm Vương Nguyên, con trai của Vương Hổ, lần đầu tiên trong đời bước vào ngôi nhà đất của ông nội, Vương Long...

Vương Nguyên mười chín tuổi khi từ phương nam trở về để tranh cãi với cha mình. Một đêm đông, gió thổi tuyết vỗ vào cửa chớp từng hồi, Vương Hổ ngồi một mình trong căn phòng rộng, trầm ngâm bên bếp lửa như thói quen ; ông mơ rằng một ngày con trai sẽ trở về, trưởng thành, sẵn sàng dẫn dắt quân đội của cha đến những chiến thắng mà chính ông từng ấp ủ nhưng tuổi già đã ngăn cản. Và chính đêm ấy, Vương Nguyên, con trai Vương Hổ, đã trở về khi không ai ngờ tới.

Anh đứng trước mặt cha, và Vương Hổ nhìn thấy con trai mình mặc một bộ quân phục lạ. Đó là đồng phục của những người cách mạng, kẻ thù của tất cả các lãnh chúa quân phiệt như ông. Khi hiểu ra ý nghĩa của điều này, ông già bừng tỉnh, đứng phắt dậy, mắt đăm đăm nhìn con, tay mò mẫm tìm thanh kiếm sắc nhọn luôn để bên cạnh ; ông sẵn sàng giết con như giết bất kỳ kẻ thù nào. Nhưng lần đầu tiên trong đời, con trai Vương Hổ bộc lộ cơn giận dữ vốn luôn ẩn sâu mà đến hôm nay, anh không dám bộc lộ trước mặt cha. Anh giật phắt

chiếc áo khoác xanh, để lộ bộ ngực trẻ trung, nâu và nhẵn nhụi, rồi hét lên giọng thanh niên đầy sức lực :

«Con biết ngay là cha muốn giết con !... đó là cách duy nhất của cha ! Cứ giết con đi !»

Nhưng ngay trong khoảnh khắc ấy, anh trai trẻ vẫn biết cha mình không thể làm thế. Ánh mắt dán vào cha, anh thấy cánh tay giơ lên từ từ hạ xuống, thanh kiếm rơi xuống vô lực, còn Vương Hổ đưa tay lên mím môi để kìm nén cơn run như sắp khóc.

Trong khi hai cha con đứng đối diện, lão gia nhân trung thành Sẻ Môi, người đã phục vụ Vương Hổ từ thuở trẻ, bước vào phòng, mang theo bình rượu nóng như thường lệ để chủ nhân dễ ngủ. Lão không nhìn thấy Vương Nguyên ; chỉ thấy ông chủ già nua với khuôn mặt đang từ giận dữ chuyển sang yếu đuối. Lão kêu lên, vội đỡ lấy Vương Hổ, rót rượu nóng. Vương Hổ quên bẵng con trai, buông kiếm, hai tay run rẩy nâng chén hớp từng ngụm lớn. Sẻ Môi đứng đó tiếp tục rót rượu. Vương Hổ uống rồi gằn giọng : «Nữa !... nữa !...» và quên mất nước mắt.

Vương Nguyên đứng nhìn hai lão nhân; một kẻ háo hức tìm quên trong rượu, một kẻ cúi xuống rót với khuôn mặt xấu xí nhưng đầy lo lắng yêu thương. Họ

chỉ là hai kẻ già nua mà tâm trí lúc này chỉ chật chội bởi rượu và sự an ủi phù phiếm.

Anh trai trẻ cảm thấy mình bị lãng quên. Trái tim từng đập nồng nhiệt và mạnh mẽ giờ nguội lạnh trong lồng ngực, và cảm xúc nghẹn lại nơi cổ họng bỗng tan thành nước mắt. Nhưng anh không muốn để những giọt lệ ấy rơi. Không ! Một chút cứng rắn mà anh học được từ trường quân sự đã giúp anh lúc này. Cúi xuống, anh nhặt lại chiếc thắt lưng vừa ném xuống đất, rồi không nói một lời, ngẩng cao đầu, bước vào căn phòng nơi thuở nhỏ anh thường ngồi học cùng người thầy trẻ tuổi, người sau này trở thành đại úy của anh tại trường quân sự. Trong bóng tối, anh dò dẫm tìm chiếc ghế trước bàn học và ngã vật xuống đó, kiệt sức.

Anh tự nhủ rằng mình không nên để nỗi sợ hãi dành cho cha trở nên quá mãnh liệt - không, cũng không nên yêu cha quá đỗi, bởi vì ông lão ấy mà anh đã từ bỏ đồng đội và lý tưởng của mình. Vương Nguyên nghĩ đi nghĩ lại về hình ảnh người cha vừa thấy, về con người ông lúc này hẳn đang ngồi trong phòng uống rượu. Anh nhìn cha bằng đôi mắt mới, và gần như không thể tin rằng đó chính là cha mình, Vương Hổ. Bởi Nguyên vẫn luôn vừa sợ vừa yêu cha, dù không muốn và luôn kèm theo một nỗi phản kháng thầm kín. Anh sợ những cơn thịnh

nộ đáng sợ của Vương Hổ, tiếng gầm gừ cùng cách ông vung lên thanh kiếm sắc nhọn luôn kề bên. Khi còn là một anh bé cô đơn, Nguyên thường tỉnh giấc giữa đêm, mồ hôi ướt đẫm vì mơ thấy mình vô tình khiến cha nổi giận. Nhưng thực ra chẳng có lý do gì để sợ hãi đến thế, bởi Vương Hổ không thể giận con trai lâu được. Chỉ là anh bé thường thấy cha nổi giận, hoặc giả vờ giận dữ, với người khác, vì Vương Hổ dùng cơn thịnh nộ như vũ khí để kiểm soát thuộc hạ; và, trong bóng đêm, anh bé run rẩy dưới chăn, nhớ lại ánh mắt đáng sợ của cha và cách bộ ria đen dựng đứng lên khi ông giận dữ, khiến những người lính vừa cười cợt vừa run sợ thì thào : «Đừng có dại mà chọc giận Vương Hổ!»

Thế nhưng, dù dữ tợn, Vương Hổ chỉ yêu thương duy nhất con trai mình, và Nguyên biết rõ điều đó. Anh biết và cũng sợ hãi, bởi tình yêu ấy cũng như cơn giận của cha, nồng nhiệt, mãnh liệt và đè nặng lên đứa trẻ. Trong dinh thự của Vương Hổ không có người phụ nữ nào để làm dịu trái tim ông. Những lãnh chúa khác, khi nghỉ ngơi sau chiến trận hoặc về già, thường tìm đàn bà để giải khuây, nhưng Vương Hổ không có ai. Ông thậm chí chẳng ghé thăm những người vợ của mình. Một trong số họ, con gái duy nhất của một lương y, đã nhận phần thừa kế từ cha và từ lâu đưa con gá, đứa con duy nhất của Vương Hổ, đến sống ở một thành phố lớn ven

biển, cho cô theo học một ngôi trường Tây. Vì thế, với Nguyên, Vương Hổ vừa là đối tượng của tình yêu, vừa của nỗi sợ, và thứ tình cảm pha lẫn ấy đã giam cầm anh. Anh cảm thấy bị xiềng xích, tâm trí và trái tim bị trói buộc bởi nỗi sợ cùng ý thức về tình yêu sâu sắc và duy nhất mà cha dành cho mình.

Chính cha anh cũng là người đã giữ chân anh, dù Vương Hổ không hề hay biết, vào giờ phút đau đớn nhất đời Nguyên, khi tại trường quân sự phương Nam, các đồng đội bao quanh vị đại úy của họ, thề trung thành với sự nghiệp vĩ đại mới : chiếm lấy trung tâm chính quyền, lật đổ kẻ yếu hèn đang ngự trị, chiến đấu vì nhân dân nghèo khổ đang bị các lãnh chúa và ngoại bang bóc lột, để tái thiết một quốc gia hùng mạnh. Khi từng người một hiến dâng mạng sống, Vương Nguyên đứng lại phía sau, bị giằng xé bởi nỗi sợ và tình yêu dành cho người cha, một lãnh chúa mà đồng đội anh đang chống lại. Dù vậy, anh vẫn đồng lòng với họ. Anh nhớ rõ những cảnh tượng đau lòng về nỗi khổ của dân nghèo: những khuôn mặt méo mó vì đau đớn khi ngựa của cha anh giày xéo lên mầm non, vẻ hằn học bất lực và sợ hãi của ông lão trong làng bị Vương Hổ lịch sự đòi thuế lương thực và tiền bạc cho quân lính. Anh nhớ những xác chết nằm la liệt, bị cha và thuộc hạ dẫm lên một cách thờ ơ. Anh nhớ lũ lụt, đói kém, và cả lần cùng

cha cưỡi ngựa trên con đê giữa biển nước, xung quanh đen kịt những người đói khát mà binh lính buộc phải tàn nhẫn ngăn lại, sợ họ lao vào Vương Hổ và đứa con quý giá của ông. Vâng, Nguyên nhớ tất cả những điều ấy và còn hơn thế nữa. Anh nhớ nỗi đau mình từng chịu đựng, và cả sự ghét bỏ bản thân vì là con trai một lãnh chúa. Anh lại càng ghét mình khi đứng giữa đồng đội, và lại càng ghét hơn khi vì cha, anh lặng lẽ rút lui khỏi sự nghiệp mà mình khao khát phụng sự.

Giờ đây, một mình trong bóng tối của căn phòng tuổi thơ, Nguyên nghĩ về sự hy sinh mình dành cho cha. Và lúc này, sự hy sinh ấy thật vô nghĩa, anh thậm chí ước gì mình chưa từng làm vậy, bởi cha anh chẳng thể hiểu hay trân trọng nó. Anh bỏ lại đồng đội và tình bạn vì ông lão ấy, thế mà Vương Hổ chẳng màng. Nguyên cảm thấy mình bị đối xử bất công và hiểu lầm suốt cả cuộc đời. Bỗng anh nhớ lại mọi nỗi đau cha gây ra : cách ông bắt anh xem quân lính tập trận khi còn bé, dù đang say mê đọc sách, và nỗi khổ khi phải bỏ dở trang sách ; cách ông giết những kẻ đến xin ăn. Nhớ lại những điều đáng ghét ấy, Nguyên lẩm bẩm giữa hai hàm răng : «Ông chưa bao giờ yêu tôi dù chỉ một giây. Ông tưởng thế, và tưởng tôi là người ông yêu quý nhất, nhưng ông chưa bao giờ hỏi tôi thực sự muốn gì. Hoặc nếu có hỏi, thì cũng chỉ để từ chối nếu điều tôi mong ước không hợp

ý ông, khiến tôi luôn phải nói những gì ông muốn nghe và chẳng bao giờ cảm thấy tự do.»

Rồi Nguyên nghĩ đến đồng đội, và sự khinh thường họ dành cho anh, kẻ giờ đây không còn phần trong công cuộc tái thiết đất nước. Anh lẩm bẩm như một kẻ nổi loạn : «Tôi chưa bao giờ muốn vào trường quân sự, chính ông ấy ép tôi phải đi.»

Nỗi cay đắng và cảm giác cô độc siết chặt lấy Nguyên đến mức anh nuốt nước bọt để kìm tiếng khóc. Trong bóng tối, mí mắt anh chớp liên hồi, và anh giận dữ thì thầm như một đứa trẻ bị tổn thương tự nhủ với chính mình : «Với những gì cha tôi quan tâm và hiểu được, tôi đáng ra nên trở thành một nhà cách mạng ! Tôi đáng ra nên theo đại úy của mình, bởi giờ đây, tôi chẳng còn ai... không một ai cả !...»

Nguyên một mình trong phòng, bị bỏ rơi và ngập tràn nỗi buồn, không ai đến bên anh. Suốt đêm dài ấy, không một ai, kể cả người hầu, đến xem anh đang làm gì. Mọi người đều biết chủ nhân, Vương Hổ, đang giận dữ với con trai. Khi hai cha con cãi vã, đã có những con mắt và đôi tai rình mò sau cửa chớp, và giờ đây không ai dám chọc thêm cơn giận của chủ nhân bằng cách an ủi người con. Đây là lần đầu tiên Nguyên bị bỏ rơi, và cảm giác cô đơn càng trở nên sâu sắc.

Anh ngồi yên, không muốn tìm nến hay gọi người hầu. Sau đó, anh khoanh tay trên bàn, gục đầu xuống và để những đợt buồn phiền tràn ngập tâm hồn. Nhưng cuối cùng, giấc ngủ đã đến vì anh quá mệt mỏi và còn quá trẻ.

Khi tỉnh giấc, trời vừa hừng sáng. Nguyên ngẩng đầu lên, nhìn quanh và chợt nhớ ra cuộc cãi vã với cha. Nỗi đắng cay từ đêm qua vẫn còn nguyên vẹn. Anh đứng dậy, bước ra sân trước và nhìn quanh : sân im lặng, trống vắng và xám xịt dưới ánh sáng nhợt nhạt. Gió đã lặng, tuyết rơi đêm qua cũng đã tan. Ở cổng, người lính gác đang ngủ co ro trong góc tường để giữ ấm ; cây tre rỗng và chiếc gậy dùng để đuổi trộm nằm lăn lóc trên nền đá. Nguyên nhìn khuôn mặt ngủ say của người lính và thấy nó thật ghê tởm trong sự buông thả, hàm trễ xuống để lộ những chiếc răng sứt mẻ. Dù sao, người đàn ông tội nghiệp này vốn là một kẻ lương thiện, người mà Nguyên, khi còn nhỏ và thậm chí không lâu trước đây, đã nhiều lần nhờ vả mỗi khi muốn kẹo ngọt hay đồ chơi trong các hội chợ. Nhưng giờ đây, người ấy chỉ là một lão già xấu xí chẳng quan tâm đến nỗi buồn của anh chủ trẻ. Phải, Nguyên tự nhủ tất cả cuộc sống của anh trong ngôi nhà này thật trống rỗng, và một nỗi phẫn nộ dữ dội bỗng trào dâng trong lòng. Đây không phải là lần đầu anh nổi loạn. Đó là sự bùng nổ của cuộc chiến

thầm lặng mà giờ đây anh nhận ra đã luôn tồn tại giữa cha và mình, một cuộc chiến không rõ nguyên nhân.

Thời niên thiếu, người thầy Tây đã nuôi dưỡng và nhồi nhét vào đầu anh những bài giảng về cách mạng và tái thiết đất nước, khiến trái tim non nớt của anh bừng cháy vì những lời lẽ hào hùng, dũng cảm và kỳ diệu ấy. Nhưng ngọn lửa ấy luôn tắt ngấm khi thầy giáo hạ giọng, nói với vẻ xác quyết : «Và con phải dùng đến đội quân mà một ngày nào đó sẽ thuộc về con ; con phải dùng nó vì lòng yêu nước, bởi chúng ta không thể có những tên quân phiệt như thế nữa !»

Vậy là, Vương Hổ không hề hay biết, người thầy được thuê này đã khéo léo dạy con trai ông chống lại chính mình. Anh trai trẻ, xúc động đến tận cùng, nhìn vào đôi mắt sáng rực của thầy, lắng nghe giọng nói đầy nhiệt huyết, nhưng lại bị ngăn lại bởi những lời không thể thốt ra, dù chúng hiện lên rõ ràng trong tim: «Nhưng cha tôi cũng là một tên quân phiệt !» Chính vì thế, suốt thời niên thiếu, anh đã âm thầm chịu đựng sự giằng xé này. Điều đó khiến anh trở nên trầm lặng, ít nói và luôn lo âu hơn tuổi, bởi dù yêu cha, anh không thể tự hào về ông.

Trong ánh bình minh nhợt nhạt ấy, Nguyên cảm thấy kiệt sức vì những năm tháng nội chiến trong lòng. Anh muốn trốn thoát, chạy xa khỏi mọi cuộc chiến và mọi phe phái. Nhưng anh có thể đi đâu ? Anh đã bị giam hãm quá kỹ giữa những bức tường này bởi tình yêu của cha, đến nỗi không có bạn bè hay nơi nào để đến.

Rồi anh chợt nhớ đến nơi yên bình nhất mà mình từng thấy giữa những cuộc chiến và những lời hiếu chiến đã bao trùm cuộc đời anh từ khi sinh ra. Đó là ngôi nhà đất nhỏ nơi ông nội anh, Vương Long, người từng được gọi là Vương Nông cho đến khi giàu có, lập nghiệp và rời bỏ ruộng đồng để trở thành Vương Giàu, đã từng sống. Ngôi nhà đất, bao quanh bởi những cánh đồng yên ả, vẫn nằm ở rìa một làng quê. Gần đó, Nguyên nhớ lại, là những ngôi mộ tổ tiên trên một gò đất nhỏ : mộ của Vương Long và những người thân khác. Nguyên biết điều này vì khi còn nhỏ, anh đã từng đi qua đây vài lần khi cha đến thăm hai người chú, Vương Địa Chủ và Vương Thương Nhân, sống ở thị trấn gần đó.

Nguyên nghĩ mình sẽ được yên tĩnh trong ngôi nhà nhỏ này và có thể sống một mình, vì nó đã bỏ trống từ lâu, chỉ còn lại hai cụ già nông dân được Vương Hổ cho phép ở lại sau khi một người phụ nữ có khuôn mặt điềm tĩnh và trang nghiêm, người mà Nguyên không

thể quên, đã đi tu. Anh từng gặp bà một lần với hai đứa trẻ kỳ lạ : một cô bé ngây thơ tóc bạc đã chết và một anh bé gù, con trai thứ ba của người chú cả, sau này trở thành thầy tu. Nguyên nhớ mình đã nghĩ rằng người phụ nữ ấy đã là một nữ tu vì bà quay mặt đi, không muốn nhìn đàn ông, và mặc áo dài màu xám cài chéo ở cổ như các nữ tu. Tuy nhiên, bà không cạo đầu. Khuôn mặt bà trắng bệch như mặt trăng, làn da mỏng manh căng trên những khúc xương nhỏ, trông vẫn trẻ trung cho đến khi lại gần, mới thấy những nếp nhăn li ti in hằn trên đó.

Nhưng giờ bà đã không còn ở đó ; ngôi nhà trống vắng, chỉ còn hai cụ già nông dân, và Nguyên có thể đến đó.

Thế là Nguyên quay về phòng, nóng lòng muốn đi ngay khi đã biết đích đến. Nhưng trước tiên, anh phải cởi bỏ bộ quân phục mà anh ghét cay ghét đắng. Mở chiếc rương da lợn, anh lục tìm trong đống quần áo cũ một chiếc áo da cừu, giày vải và đồ lót trắng, rồi mặc vào một cách chậm rãi và vui vẻ. Sau đó, không một tiếng động, anh đi tìm ngựa, băng qua sân đang dần sáng lên, bước qua người lính gác đang ngủ gục trên súng, và để cổng mở toang, nhảy lên ngựa phóng đi.

Sau một quãng đường dài, Nguyên rời thành phố, đi qua những con đường vườn và tiến vào cánh đồng. Ở đó, anh thấy mặt trời từ từ nhô lên từ biển ánh sáng rực rỡ, rồi bất ngờ hiện lên uy nghiêm, đỏ rực và lấp lánh trong không khí lạnh giá của buổi sáng mùa đông muộn. Khung cảnh đẹp đến mức, không nhận ra, nỗi buồn của Nguyên bắt đầu tan biến. Và ngay sau đó, anh cảm thấy đói. Anh dừng lại ở một quán trọ ven đường, nơi làn khói ấm áp và hấp dẫn bốc lên từ cánh cửa thấp cắt vào tường đất, gọi một bát cháo nóng, cá muối, bánh mì rắc vừng và một ấm trà. Sau khi ăn uống no nê, súc miệng xong, Nguyên trả tiền cho chủ quán, người vừa ngáp vừa chải đầu và rửa mặt, rồi lại lên ngựa. Mặt trời sáng rõ giờ đã lên cao trên đường chân trời và ánh sáng làm lấp lánh những cánh đồng lúa non và những mái nhà phủ sương của ngôi làng.

Và dù sao đi nữa, vì còn trẻ, Nguyên bỗng cảm thấy, trong buổi sáng đẹp trời này, rằng không có cuộc sống nào, kể cả của chính mình, có thể hoàn toàn tồi tệ. Lòng anh nhẹ nhõm, và trên đường đi, ngắm nhìn cảnh đồng quê, anh nhớ lại mình vẫn luôn mong ước được sống giữa cây cối và ruộng đồng, nơi có thể nhìn thấy và nghe tiếng nước chảy. Anh thầm nghĩ : «Có lẽ đã đến lúc thực hiện điều đó. Mình có thể hành động theo ý mình vì chẳng ai quan tâm.» Và khi hy vọng mới này

trỗi dậy trong lòng, những ý thơ bắt đầu tuôn trào trong tâm trí anh, khiến anh quên hết mọi nỗi buồn.

Bởi từ thời niên thiếu, Nguyên đã có khả năng diễn đạt suy nghĩ bằng thơ, những vần thơ nhẹ nhàng mà anh viết bằng bút lông trên mặt sau của những chiếc quạt và trên những bức tường trắng vôi của căn phòng mình từng sống. Người thầy của anh thường chê cười những vần thơ ấy, vì Vương Nguyên chỉ viết về những điều dịu dàng như lá rơi nhẹ trên mặt nước mùa thu, những cành liễu non xanh biếc bên ao, hoa đào nở hồng trong làn sương trắng mùa xuân, hay những luống đất mới cày đen nhánh và mỡ màng. Anh không bao giờ viết về chiến tranh hay vinh quang, như một người con của vị tướng quân nên làm. Khi bạn bè thúc giục anh sáng tác một bài ca cách mạng, những gì anh viết luôn quá hiền hòa để làm họ hài lòng, vì Nguyên nói nhiều về cái chết hơn là chiến thắng. Sự bất mãn của họ khiến anh trai trẻ buồn lòng. Anh thì thầm : «Vần thơ đến tự nhiên như vậy...» và không muốn thử lại nữa, bởi trong lòng anh là một ý chí kiên định và sự bền bỉ thầm lặng, dù bề ngoài anh luôn bình thản và vâng lời. Dần dần, anh giữ những vần thơ cho riêng mình.

Lần đầu tiên trong đời, Nguyên thấy mình hoàn toàn tự do, không bị ai kiểm soát, và điều đó thật tuyệt vời, nhất là khi anh cưỡi ngựa băng qua vùng quê yêu thích. Mà không hề nhận ra, nỗi buồn sâu thẳm trong lòng anh cũng dịu đi. Tuổi trẻ trỗi dậy, anh cảm thấy cơ thể tươi mới và tràn đầy sức sống, không khí trong lành tràn vào lồng ngực, và chẳng mấy chốc, anh quên hết mọi thứ, chỉ còn đắm mình trong vần thơ nhỏ đang hình thành trong tâm trí. Anh không vội. Anh ngắm nhìn những ngọn đồi cát trơ trọi in rõ trên nền trời xanh thẳm và chờ đợi vần thơ hiện ra rõ ràng như thế, hoàn hảo như một ngọn đồi trơ trụi giữa trời không gợn mây.

Ngày hôm đó trôi qua yên bình và cô độc, dần dần xoa dịu tâm hồn anh. Anh có thể quên đi tình yêu, nỗi sợ cha, bạn bè và mọi cuộc chiến. Khi màn đêm buông xuống, anh dừng chân tại một quán trọ nhỏ. Chủ quán là một ông lão điềm đạm, người vợ thứ hai của ông cũng sống yên bình, không quá trẻ, nên không thấy cuộc sống bên ông chồng già là tẻ nhạt. Đêm đó, Nguyên là vị khách duy nhất, và vợ chồng ông chủ phục vụ anh hết lòng. Người vợ mang cho anh những chiếc bánh nhân thịt lợn băm gia vị đậm đà. Sau khi ăn xong và uống trà, Nguyên lên giường ngủ đã được chuẩn bị sẵn. Anh nằm xuống, mệt nhưng là cơn mệt dễ chịu. Dù trước khi chìm vào giấc ngủ, hình ảnh người cha và cuộc cãi

vã với ông thoáng hiện lên một hai lần, nhưng giấc ngủ của anh không vì thế mà bị ảnh hưởng. Bởi trước khi mặt trời lặn hôm đó, vần thơ của anh đã hiện ra rõ ràng như anh mong đợi, với hình thức anh muốn : bốn dòng hoàn hảo, mỗi chữ như một viên pha lê tinh khiết. Và anh chìm vào giấc ngủ với lòng thanh thản.

Sau ba ngày tự do như thế, mỗi ngày đều tươi đẹp hơn ngày trước, với ánh nắng mùa đông khô như thủy tinh vỡ trên những ngọn đồi và thung lũng, Nguyên cưỡi ngựa trở về làng quê của tổ tiên với tâm hồn bình yên và tràn đầy hy vọng. Anh đi qua những con đường nhỏ vào buổi sáng sớm, nhìn thấy những ngôi nhà đất lợp rơm, chỉ khoảng mười căn, và háo hức ngắm nhìn xung quanh. Những người nông dân, vợ và con cái họ đứng trước cửa nhà hoặc ngồi xổm, ăn bánh và cháo cho bữa sáng. Với Nguyên, họ đều là những người tốt, tất cả đều là bạn của anh, và anh cảm thấy một tình cảm ấm áp dành cho họ. Anh đã nhiều lần nghe vị chỉ huy của mình nói về cuộc sống của người dân nghèo, và giờ đây, những con người nghèo khổ ấy đang ở ngay trước mặt anh.

Nhưng họ lại nhìn Nguyên với ánh mắt nghi ngờ pha lẫn sợ hãi, bởi dù Nguyên ghét chiến tranh và những thói quen của quân nhân, anh vẫn mang dáng dấp của một

người lính mà không hề hay biết. Dù trái tim Nguyên thế nào, cha anh đã tạo nên một thân hình cao lớn và khỏe mạnh, và anh ngồi thẳng trên lưng ngựa như một vị tướng, chứ không buông thõng như một người nông dân.

Vì thế, dân làng nhìn Nguyên với vẻ bối rối, không biết anh là ai, và luôn lo lắng trước một người lạ với phong cách khác thường. Những đứa trẻ trong làng, tay cầm miếng bánh, chạy theo sau để xem anh đi đâu. Khi anh dừng lại trước ngôi nhà đất quen thuộc, chúng dừng lại, vây quanh và nhìn chằm chằm, vừa nhai bánh vừa đẩy nhau, không rời mắt khỏi Nguyên. Khi đã chán nhìn, chúng chạy đi kể với bố mẹ rằng có một anh trai cao lớn, da ngăm đen, đã dừng lại trước nhà họ Vương, xuống ngựa và buộc con ngựa đỏ to lớn vào cây liễu, rồi bước vào nhà, nhưng phải cúi đầu vì cánh cửa quá thấp so với thân hình cao lớn của anh. Nguyên nghe thấy tiếng bọn trẻ la hét kể chuyện ngoài đường, nhưng anh không quan tâm đến những lời ríu rít ấy. Khi nghe con cái kể lại, những người lớn càng thêm nghi ngờ, và không ai dám lại gần ngôi nhà đất của họ Vương, sợ rằng điều gì xấu sẽ đến từ anh trai cao lớn, da ngăm đen mà họ không hề quen biết.

Vậy là Nguyên bước vào nhà tổ tiên như một người lạ. Anh đi vào gian giữa và dừng lại, nhìn xung quanh. Hai người thuê nhà già đang ở trong bếp ; nghe tiếng động, họ chạy ra, và khi nhìn thấy Nguyên, họ không biết anh là ai, cũng hoảng sợ. Thấy họ sợ hãi, Nguyên mỉm cười nhẹ và nói :

«Ông bà không cần phải sợ tôi. Tôi là con trai của tướng Vương, người được gọi là Hổ, cháu nội của ông Vương Long, người từng sống ở đây.»

Anh nói điều này để trấn an họ và chứng minh mình có quyền ở trong ngôi nhà này, nhưng họ vẫn không yên lòng. Họ nhìn nhau đầy lo lắng, miếng bánh họ đang ăn khô cứng lại trong miệng như một hòn đá mắc trong cổ họng. Người phụ nữ già đặt miếng bánh xuống bàn, lấy tay áo lau miệng, còn người đàn ông già ngừng ăn, bước tới, cúi đầu chào với mái tóc rối bù, và nói trong khi run rẩy, cố nuốt miếng bánh khô :

«Thưa ngài, chúng tôi có thể làm gì để phục vụ ngài và ngài muốn gì từ chúng tôi ?»

Nguyên ngồi xuống chiếc ghế dài, lại mỉm cười nhẹ, lắc đầu và trả lời một cách tự nhiên vì anh đã nghe người ta khen ngợi những con người này nên chẳng có gì phải sợ hãi :

«Tôi không muốn gì cả, chỉ xin tạm trú một thời gian trong ngôi nhà của tổ tiên - có lẽ tôi sẽ sống luôn ở đây - tôi chưa biết rõ, chỉ biết rằng lòng tôi luôn khao khát những cánh đồng, cây cối và dòng nước, dù tôi chưa từng biết đến cuộc sống thôn quê. Nhưng giờ đây tôi phải trốn chạy, và tôi sẽ ẩn náu ở đây.»

Anh nói vậy để trấn an họ thêm một lần nữa, nhưng họ vẫn không yên lòng. Họ nhìn nhau, và người đàn ông già, cũng đặt miếng bánh mì xuống, thành thật nói, khuôn mặt nhăn nheo đầy lo lắng và chòm râu thưa màu trắng run rẩy trên cằm :

«Thưa ngài, đây không phải là nơi tốt để ngài ẩn náu. Gia đình và danh tiếng của ngài quá nổi tiếng quanh vùng - và thưa ngài, xin tha thứ cho kẻ thô lỗ này vì không biết cách ăn nói trước mặt một vị quý tộc như ngài - nhưng cha ngài không được lòng dân ở đây vì ngài ấy là một vị tướng quân, và các chú của ngài cũng không được yêu mến.»

Người đàn ông già dừng lại, nhìn quanh và thì thầm vào tai Nguyên :

«Thưa ngài, người dân nơi đây ghét người chú cả của ngài đến nỗi ông ấy sợ hãi phải bỏ đi cùng vợ con đến sống ở một thành phố ven biển, nơi quân đội nước

ngoài duy trì hòa bình ; còn khi người chú thứ hai của ngài đến thu tô, ông ấy phải dẫn theo một toán lính thuê từ thành phố. Thời thế khó khăn, người dân quê đã chịu quá nhiều khổ cực vì chiến tranh và thuế má đến nỗi họ tuyệt vọng. Thưa ngài, chúng tôi đã đóng thuế trước cho hai mươi năm. Đây không phải là nơi tốt để ngài ẩn náu, thưa tiểu tướng quân.»

Và người đàn bà già gói đôi bàn tay nứt nẻ và gân guốc vào chiếc tạp dề vá bằng vải bông màu xanh, rồi cất giọng the thé :

«Thật sự đây không phải là nơi tốt để ngài ẩn náu, thưa ngài !»

Và hai người già đứng trước mặt anh, nhìn anh với vẻ sợ hãi và lo lắng, trong lòng thầm mong anh sẽ không ở lại.

Nhưng Nguyên không muốn tin họ. Anh quá vui mừng vì được tự do, quá hài lòng với mọi thứ trước mắt, quá phấn khích trước ngày nắng đẹp, đến nỗi dù thế nào anh cũng sẽ ở lại. Anh mỉm cười vui vẻ và nói với giọng đầy uy quyền :

«Nhưng tôi vẫn sẽ ở lại ! Đừng lo lắng. Chỉ cần cho tôi ăn những gì các người ăn, và tôi sẽ sống ở đây, dù

chỉ một thời gian ngắn.»

Rồi anh ngồi xuống trong căn phòng đơn sơ, nhìn quanh những chiếc cày và ống dẫn nước dựa vào tường, những chuỗi ớt đỏ treo trên trần, một hai con gà khô và những củ hành buộc lại với nhau ; tất cả đều khiến anh thích thú, vì chúng quá mới mẻ với anh.

Đột nhiên, anh cảm thấy đói, và chiếc bánh cuốn tỏi mà đôi vợ chồng già vừa ăn trông có vẻ ngon. Anh nói :

«Tôi đói rồi. Hãy cho tôi một chút gì đó để ăn, bà ơi.»

Người đàn bà già liền kêu lên :

«Nhưng thưa ngài, tôi có gì xứng đáng với một vị quý tộc như ngài ? Tôi sẽ giết một trong bốn con gà của chúng tôi, vì tôi chỉ có mấy chiếc bánh nghèo nàn này, thậm chí không làm từ bột mì.

- Tôi thích nó, tôi thích nó, Nguyên trả lời bằng cả trái tim. Tôi thích tất cả mọi thứ ở đây.»

Cuối cùng, dù vẫn lo lắng, bà ấy vẫn mang cho anh một chiếc bánh mới cuốn quanh một nhánh tỏi, nhưng bà không yên lòng cho đến khi tìm được một miếng cá nhỏ đã ướp muối từ mùa thu trước, cất giữ riêng, và mang ra như một món quà. Anh ăn hết và thấy nó ngon,

ngon hơn bất cứ thứ gì anh từng ăn trước đây, vì anh được ăn trong tự do.

Khi ăn xong, anh cảm thấy mệt mỏi, chỉ đến lúc này mới nhận ra sự kiệt sức của mình. Anh đứng dậy và hỏi:

«Ở đâu có giường ? Tôi muốn ngủ một chút.»

Người đàn ông già trả lời :

«Có một căn phòng chúng tôi thường không dùng đến, nơi ông nội ngài từng sống, và sau đó là một người phụ nữ, vợ thứ ba của ông, một người phụ nữ mà tất cả chúng tôi đều yêu mến, thánh thiện và tốt bụng đến nỗi bà ấy đã trở thành một nữ tu. Trong phòng đó có một chiếc giường, ngài có thể nghỉ ngơi ở đó.»

Rồi ông ấy đẩy một cánh cửa gỗ nhỏ ở góc phòng giữa, và Nguyên nhìn thấy một căn phòng nhỏ tối tăm, chỉ có một ô cửa sổ vuông nhỏ dán giấy trắng phía trên; một căn phòng yên tĩnh và trống trải. Anh bước vào, đóng cửa lại, và lần đầu tiên trong đời, anh cảm thấy thực sự một mình để ngủ ; và sự cô đơn này thật tốt đẹp.

Khi đứng giữa căn phòng tối với những bức tường đất, anh bỗng có cảm giác kỳ lạ rằng một cuộc sống cũ kỹ nhưng mạnh mẽ vẫn đang tồn tại ở đây. Anh nhìn quanh với sự ngạc nhiên. Đây là căn phòng đơn giản

nhất anh từng thấy trong đời : một chiếc giường với màn vải gai, một chiếc bàn gỗ trắng, một chiếc ghế dài, và nền đất mòn lõm vì những bước chân qua năm tháng gần giường và cửa. Anh một mình, nhưng lại cảm thấy có một linh hồn bên cạnh, một linh hồn mạnh mẽ của đất đai mà anh không hiểu... và đột nhiên nó biến mất. Ngay lập tức, Nguyên không còn cảm nhận được sự hiện diện đó nữa, và anh lại một mình. Anh mỉm cười; anh mệt mỏi một cách dễ chịu đến nỗi có lẽ anh đã ngủ rồi, anh tự nhủ, vì mắt anh tự khép lại. Anh bước đến chiếc giường lớn ở nông thôn, mở tấm màn và nằm xuống, quấn mình trong chiếc chăn bông cũ in hoa màu xanh anh tìm thấy cuộn bên tường. Chỉ trong tích tắc, anh chìm vào giấc ngủ và nghỉ ngơi trong sự yên tĩnh sâu lắng của ngôi nhà cổ.

Cuối cùng khi Nguyên tỉnh dậy, trời đã tối. Anh ngồi dậy trong bóng tối, mở tấm màn giường ra và nhìn quanh căn phòng. Ngay cả ô cửa vuông ánh sáng mờ trên tường cũng đã tắt, và xung quanh anh chỉ còn là bóng tối dịu dàng và im lặng. Anh nằm xuống lần nữa, tận hưởng sự nghỉ ngơi như chưa từng có trong đời, vì anh thức dậy một mình. Anh cảm thấy thật tốt khi không thấy ai, thậm chí không có một người hầu đứng bên cạnh chờ anh tỉnh giấc. Trong khoảng thời gian này, anh không nghĩ đến điều gì khác ngoài sự yên tĩnh

tuyệt vời bao trùm khắp nơi. Không có một tiếng động, không tiếng gầm gừ của người lính gác trở mình trong giấc ngủ, không tiếng vó ngựa gõ trên sân đá, không tiếng kiếm rút ra từ vỏ. Chỉ có sự im lặng dịu dàng và yên bình nhất.

Bỗng nhiên, sự im lặng đó bị phá vỡ : Nguyên nghe thấy một âm thanh, tiếng người di chuyển và thì thầm trong phòng giữa. Anh quay người trên giường và nhìn qua khe cửa gỗ không khít. Anh thấy ánh nến và trong ánh sáng đó, một cái đầu. Rồi cái đầu đó rút lui, nhường chỗ cho một cái đầu khác, và phía trên cái đầu đó còn có những cái đầu khác. Nguyên trở mình trên giường, khiến nó kêu cót két, ngay lập tức cánh cửa khép lại nhẹ nhàng và nhanh chóng, một bàn tay kéo nó từ phía sau, và căn phòng lại chìm vào bóng tối.

Nhưng giờ đây Nguyên không thể ngủ được nữa. Anh nằm đó mơ màng tỉnh táo và tự hỏi liệu cha mình đã phát hiện ra nơi ẩn náu và sai người đến tìm mình chưa. Khi ý nghĩ đó lóe lên, anh thề sẽ không đứng dậy. Tuy nhiên, anh không thể nằm yên vì tò mò. Anh chợt nhớ đến con ngựa mình đã buộc bên cây liễu trước cửa nhà. Anh quên bảo ông lão cho nó ăn và chăm sóc, giờ con vật tội nghiệp vẫn đang đợi ở ngoài. Thế là anh đứng dậy, vì trái tim anh dịu dàng hơn nhiều người trước

những điều như thế. Phòng giờ đã lạnh ; anh khoác áo da cừu, xỏ chân vào giày, lần theo tường mở cửa và bước ra.

Ở gian phòng giữa sáng đèn, anh thấy khoảng hai mươi nông dân, già trẻ, lần lượt đứng lên, tất cả đều dán mắt nhìn anh khi anh bước vào. Nguyên ngạc nhiên nhìn họ, chẳng thấy ai quen ngoài ông lão thuê nhà. Một nông dân chất phác mặc đồ xanh, lớn tuổi nhất, tóc bạc búi gọn sau lưng theo kiểu xưa, bước tới, chào Nguyên và nói :

«Chúng tôi đến chào ngài, chúng tôi là những bậc trưởng thôn trong làng này.»

Nguyên khẽ cúi đầu mời mọi người ngồi, rồi tự mình ngồi lên chiếc ghế cao nhất cạnh bàn được để trống cho anh. Sau đó, anh chờ đợi, và cuối cùng ông lão hỏi :

«Khi nào phụ thân của ngài sẽ đến ?»

Nguyên trả lời đơn giản :

«Ông ấy không đến. Tôi đến đây để sống một mình trong một thời gian.»

Nghe vậy, những người đàn ông liếc nhìn nhau, ông lão lại ho và nói - rõ ràng là phát ngôn viên của mọi người :

«Thưa ngài, chúng tôi là dân nghèo trong làng này, đã bị bóc lột quá nhiều. Từ khi bác của ngài sống ở thành phố xa xôi bên bờ biển, ông ta tiêu nhiều tiền hơn bao giờ hết, và chúng tôi bị ép trả tiền thuê nhiều hơn khả năng. Còn thuế cho lãnh chúa, tiền bảo kê cho bọn cướp, chúng tôi gần như chẳng còn gì để sống. Dù vậy, hãy nói giá của ngài, chúng tôi sẽ trả để ngài đi nơi khác và tha cho làng này.»

Nguyên sửng sốt nhìn họ và nói nhanh :

«Thật lạ khi tôi không thể về nhà ông nội mà nghe những lời như vậy. Tôi không cần tiền của các người !»

Thấy những khuôn mặt thành thật đầy lo lắng, anh tiếp :

«Có lẽ tôi nên nói sự thật : một cuộc cách mạng từ phương Nam đang chống lại các lãnh chúa phương Bắc, và tôi, con trai của cha mình, không thể cầm vũ khí chống lại ông ấy, dù vì bạn bè. Nên tôi đã trốn, chạy suốt đêm ngày để về nhà với vệ sĩ, nhưng cha tôi giận khi thấy đồng phục của tôi. Chúng tôi cãi nhau, và tôi

sợ viên đại úy giận dữ sẽ tìm giết tôi, nên tôi trốn đến đây.»

Nguyên dừng lại, nhìn những gương mặt nghiêm nghị xung quanh, nói thêm với vẻ chân thành vì muốn thuyết phục họ và hơi bực bội vì sự nghi ngờ của họ :

«Nhưng tôi đến đây không chỉ để trốn. Tôi yêu sự yên bình của vùng quê này. Cha muốn tôi thành lãnh chúa, nhưng tôi ghét máu, súng ống và tiếng quân đội. Hồi nhỏ, đi ngang ngôi nhà này với cha, tôi thấy một người phụ nữ và hai đứa trẻ lạ, và đã ghen tị với họ. Dù sống trong trường quân sự, tôi luôn nghĩ về ngôi nhà này và ước một ngày được đến. Tôi cũng ghen tị với các người, những người có nhà trong làng.»

Nghe vậy, họ lại nhìn nhau, không hiểu. Họ không tin ai đó lại ghen tị với cuộc sống khổ cực của họ. Vì Nguyên nói yêu ngôi nhà đất, họ càng nghi ngờ anh. Họ biết anh sống xa hoa như các anh em họ của anh, một người như hoàng tử ở thành phố xa, còn Vương Lái Buôn, chủ đất của họ, giàu lên nhờ cho vay nặng lãi. Họ ghét hai người đó, vừa ghen tị với sự giàu có, vừa nhìn Nguyên với ánh mắt hằn học và sợ hãi, cho rằng anh đang nói dối, vì không thể tin có ai chọn nhà đất khi có thể sống trong biệt thự.

Họ đứng dậy, và Nguyên cũng đứng theo, dù không biết mình có nên làm vậy không, bởi anh chỉ quen đứng lên khi gặp những bậc trên hiếm hoi, còn những người đàn ông giản dị mặc áo vá chằm vá đụp, quần áo bông rộng thùng thình phai màu này, anh không biết xếp vào hàng nào. Nhưng dù sao, anh cũng muốn làm họ vui lòng, nên đứng dậy, và họ chào anh. Anh thốt ra một hai lời lịch sự, họ đáp lại, gương mặt chất phác lộ rõ vẻ nghi ngờ, rồi họ bỏ đi.

Chỉ còn lại lão nông già và vợ. Họ nhìn Nguyên đầy lo lắng ; cuối cùng, ông lão lại bắt đầu van nài :

«Thưa ngài, xin hãy nói thật tại sao ngài đến đây, để chúng tôi biết trước những tai họa sắp giáng xuống. Hãy nói cho chúng tôi biết cuộc chiến nào cha ngài đang dự tính, mà phải sai ngài đến đây do thám ? Xin thương xót chúng tôi, những kẻ nghèo khổ bị phó mặc cho thần linh, cho các lãnh chúa, cho bọn giàu có, quan lại, và tất cả những kẻ quyền thế độc ác.»

Lúc này, Nguyên đã hiểu nỗi sợ của họ, liền đáp :

«Tôi nói thật, tôi không phải là gián điệp. Cha tôi không sai tôi đến. Tôi đã nói hết sự thật với các vị.»

Nhưng ngay cả đôi vợ chồng già này cũng không thể tin anh. Ông lão thở dài quay đi, bà lão đứng im lặng đáng thương, và Nguyên, bất lực không thuyết phục được họ, suýt mất kiên nhẫn thì chợt nhớ đến con ngựa:

«Con ngựa của tôi đâu ? anh hỏi, tôi quên mất nó...

- Tôi đã dắt nó vào nhà bếp, thưa ngài, ông lão đáp. Tôi cho nó ăn rơm và đậu khô, rồi múc nước ao cho nó uống.»

Và khi Nguyên cám ơn, ông trả lời :

«Không có gì đâu... cháu không phải là cháu trai của ông chủ già của tôi sao ?»

Nói xong, ông ta bất ngờ quỳ xuống trước mặt Nguyên và khẩn khoản cầu xin :

«Thưa ngài, ông nội của ngài đã từng sống trên mảnh đất này như một người bình thường như chúng tôi. Ông đã sống ở đây, trong ngôi làng nhỏ này, như cách chúng tôi đang sống. Nhưng số phận của ông tốt đẹp hơn chúng tôi, những người luôn sống trong nghèo khó và vất vả - tuy nhiên, vì tình yêu dành cho ông, người đã từng giống như chúng tôi, xin hãy nói thật lý do ngài đến đây ?»

Nguyên liền đỡ ông lão dậy và, không quá dịu dàng, vì anh đã bắt đầu mệt mỏi với tất cả những nghi ngờ này và là con trai của một vĩ nhân, anh quen với việc được tin tưởng trong mọi lời nói, anh quát lên :

«Đúng như tôi đã nói với các người và tôi sẽ không nói thêm gì nữa ! Hãy chờ đi và các người sẽ thấy không có điều gì xấu xảy ra vì tôi.» Rồi anh quay sang người phụ nữ và yêu cầu :

«Mang đồ ăn cho tôi, bà lão, tôi đói rồi !»

Họ phục vụ anh trong im lặng và anh ăn thức ăn. Nhưng nó không còn ngon như vài giờ trước đó ; anh nhanh chóng chán và, đứng dậy, anh quay lại căn phòng nhỏ mà không nói thêm lời nào, nằm xuống giường.

Anh không thể ngủ ngay lập tức vì cảm thấy cơn giận dâng lên trong lòng với những con người chất phác này: «Những kẻ ngốc nghếch ! - anh tự nhủ - nếu họ thật thà thì họ cũng không kém phần ngu ngốc, chẳng biết gì trong cái hang cùng ngõ hẻm xa xôi này...» Và anh tự hỏi, liệu rốt cuộc, họ có đáng để người ta chiến đấu vì họ không ; anh cảm thấy mình thật khôn ngoan so với họ và, được an ủi bởi sự khôn ngoan của mình, anh lại chìm vào giấc ngủ sâu trong bóng tối và im lặng.

Trong sáu ngày, trước khi cha anh tìm thấy anh, Nguyên sống trong ngôi nhà đất, và sáu ngày đó là những ngày ngọt ngào nhất trong đời anh. Không ai đến hỏi han anh nữa ; đôi vợ chồng già lặng lẽ phục vụ anh và anh quên đi sự nghi ngờ của họ dành cho mình, anh cũng không nghĩ về quá khứ hay tương lai, mà chỉ nghĩ về hiện tại. Anh không đặt chân đến thành phố và thậm chí không một lần ghé thăm người chú trong ngôi nhà lớn. Mỗi tối, anh đi ngủ khi trời tối, và mỗi sáng anh dậy sớm dưới ánh nắng trong trẻo của mùa đông, và ngay cả trước khi ăn, anh nhìn ra ngoài cánh đồng bắt đầu xanh tươi với lúa mì nhỏ mùa đông. Cánh đồng trải dài trước mặt anh, xa xôi và trống trải, và anh có thể nhìn thấy trên bề mặt phẳng lặng những đốm xanh lam của những người đàn ông và phụ nữ đang làm việc để chuẩn bị đất cho mùa xuân sắp tới, hoặc những người đi lại trên con đường đến thành phố hoặc làng mạc. Và mỗi sáng, những câu thơ đầy chất thơ hiện lên trong tâm trí anh, và anh nhớ lại vẻ đẹp của những ngọn đồi xa xôi được tạc từ đá cát và nổi bật trên nền trời xanh không một gợn mây; và lần đầu tiên, anh cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương mình.

Trong suốt thời thơ ấu, Nguyên đã nghe vị chỉ huy của mình nhắc đến hai từ này : quê hương. Đôi khi ông nói «quê hương của chúng ta» hoặc, đôi khi, hướng

về Nguyên, ông nói với nhiệt huyết : «Quê hương của con.» Nhưng Nguyên không cảm thấy xúc động khi nghe những lời này. Sự thật là Nguyên, cho đến lúc này, đã sống một cuộc đời rất hạn hẹp, bó buộc trong khuôn viên nhà cha mình. Anh không thường xuyên đến doanh trại nơi những người lính la hét, ăn uống và ngủ, và ngay cả khi Vương Hổ ra trận ở phương xa, Vương Nguyên vẫn sống trong vòng bảo vệ đặc biệt của những người đàn ông nghiêm nghị đã có tuổi, những người được lệnh phải im lặng khi ở bên chủ nhân trẻ của họ và không được kể những câu chuyện tục tĩu. Vì vậy, luôn có những người lính bên cạnh Nguyên để ngăn cách anh với những gì anh có thể nhìn thấy.

Giờ đây, ánh mắt của anh tự do đặt xuống bất cứ nơi nào anh muốn mà không có gì ngăn cản, dù là phía trước, nơi bầu trời gặp mặt đất, hay những ngôi làng nhỏ có cây cối rải rác trên cánh đồng, hoặc xa hơn về phía tây, bức tường thành đen kịt và có hình răng cưa in trên nền trời xanh như sứ. Nhìn ngắm mỗi ngày xa và tự do như anh muốn, đi bộ trên mặt đất hoặc cưỡi ngựa, anh hiểu rằng bây giờ anh đã biết ý nghĩa của từ «quê hương». Những cánh đồng này, mảnh đất này, ngay cả bầu trời này, những ngọn đồi trơ trọi nhưng duyên dáng và nhạt nhòa, tất cả đều là quê hương của anh.

Và điều kỳ lạ là Nguyên nhanh chóng ngừng cưỡi ngựa vì anh cảm thấy nó tách anh khỏi mặt đất. Ban đầu anh cưỡi ngựa vì anh luôn cưỡi ngựa và với anh điều đó cũng tự nhiên như đi bộ. Nhưng bất cứ nơi nào anh đi, những người nông dân đều nhìn chằm chằm vào anh và nếu họ không biết anh, họ thì thầm với nhau :

«À ! Đây chắc chắn là một con ngựa chiến chưa bao giờ chở một gánh nặng chân chính !»

Và trong vòng hai hoặc ba ngày, anh cũng nghe người ta nói về mình : «Này, đây là con trai của Vương Hổ cưỡi ngựa khắp nơi và làm bá chủ như cả gia đình hắn đã làm. Tại sao hắn lại ở đây ? Chắc là để kiểm tra đất đai và ước lượng mùa màng cho cha hắn, rồi đặt ra một số loại thuế mới để phục vụ chiến tranh.»

Và đó là những gì Nguyên nghe thấy khắp nơi ; những người nông dân nhìn anh với ánh mắt chua chát rồi quay đầu đi, nhổ nước bọt xuống đất.

Ban đầu, hành động khinh miệt này khiến Nguyên tức giận và ngạc nhiên vì anh không quen bị đối xử như vậy, anh chưa bao giờ sợ ai ngoại trừ cha mình, và anh quen với việc nhìn thấy những người hầu vội vã thực hiện mệnh lệnh của mình. Nhưng dần dần, anh bắt đầu tìm hiểu nguyên nhân của tất cả điều này, và anh nhớ lại

những gì đã được dạy ở trường quân sự, về việc những người này đã bị áp bức như thế nào, và tâm trạng tốt trở lại với anh, anh để họ thoải mái nhổ nước bọt để giải tỏa.

Nhưng từ đó, anh để con ngựa của mình buộc dưới cây liễu và bắt đầu đi bộ, dù ban đầu điều này hơi khó khăn vì đôi chân của anh chưa quen, nhưng sau một hoặc hai ngày, anh đã thích nghi.

Anh bỏ đôi giày da và đi dép rơm như những người nông dân, và anh thích thú cảm nhận mặt đất cứng cáp của những con đường mòn và đường lớn dưới chân mình, được làm cứng bởi những tháng nắng mùa đông. Anh thích bắt gặp một người đàn ông và gặp ánh mắt của họ như thể anh chỉ là một người lạ bình thường chứ không phải con trai của một lãnh chúa chiến tranh, bị sợ hãi và ghét bỏ.

Trong những ngày này, Nguyên học cách yêu quê hương của mình như chưa bao giờ trước đây. Và bởi vì anh tự do và cô độc, những câu thơ của anh hình thành rõ ràng và sáng lạn, sẵn sàng để được viết ra mà không cần phải tìm kiếm từ ngữ. Không có sách hay giấy trong ngôi nhà đất, chỉ có một cây bút lông cũ mà ông nội anh đã mua để có lẽ ký tên vào hợp đồng mua đất. Tuy nhiên, cây bút này vẫn có thể sử dụng được, và

với một mẩu mực khô nhỏ mà Nguyên tìm thấy, anh có thể viết những câu thơ lên bức tường trắng vôi của căn phòng giữa trong khi đôi vợ chồng già nông dân nhìn anh với sự ngưỡng mộ và kính sợ trước phép màu của những con chữ viết mà họ không hiểu. Và Nguyên đã viết những câu thơ mới, không chỉ về những cành liễu chạm vào mặt nước tĩnh lặng của ao hồ, hay những đám mây trôi nổi, đầy những cơn mưa bạc, hay những cánh hoa ; nhưng những vần thơ mới lại tuôn trào từ sâu thẳm trong lòng anh, và những vần thơ ấy không dễ dàng viết ra bởi chúng ca ngợi quê hương của Nguyên và tình yêu mới của anh dành cho nó. Trước đây, thơ của anh chỉ là những hình thức đẹp đẽ nhưng rỗng tuếch, tựa như những bong bóng xinh xắn trên bề mặt tâm trí, thì giờ đây, dù đã mất đi phần nào vẻ duyên dáng, chúng lại chứa đựng một ý nghĩa sâu sắc hơn, thứ mà Nguyên đang vật lộn để hiểu, và được thể hiện qua những vần điệu gai góc hơn cùng một giai điệu đôi khi chói tai.

Ngày tháng trôi qua như vậy và Nguyên sống một mình với những suy nghĩ lớn lao của mình. Số phận của anh sẽ ra sao, anh không biết. Anh không nhìn thấy bất cứ điều gì rõ ràng trong tâm trí khi nghĩ về tương lai. Lúc này, anh hài lòng khi được hít thở vẻ đẹp mộc mạc của vùng đất phương Bắc, rực rỡ dưới ánh mặt trời không một gợn mây, nơi ánh sáng dường như cũng

mang màu xanh bởi bầu trời xanh thẳm từ đó nó tỏa xuống. Anh lắng nghe những lời nói và tiếng cười của người dân trong những con phố nhỏ của làng; anh hòa mình vào những người đàn ông ngồi trong các quán trọ ven đường, lắng nghe và ít khi lên tiếng, như một người đang nghe một thứ ngôn ngữ mà mình chỉ hiểu lơ mơ nhưng lại vang lên thật êm dịu trong tai và trong tim. Anh nghỉ ngơi trong sự bình yên đó, nơi không có chiến tranh mà chỉ có những tin tức từ làng : về đứa trẻ mới sinh, về những mảnh đất được bán hoặc mua và giá cả của chúng, về những anh trai và cô gái đến tuổi kết hôn, về những hạt giống đã đến lúc gieo trồng và tất cả những điều tốt đẹp giản dị ấy.

Niềm vui mà anh tìm thấy trong mọi thứ xung quanh ngày càng lớn dần, và khi nó đạt đến đỉnh điểm, một vần thơ lại hình thành trong tâm trí anh, anh viết nó ra và điều đó giúp anh giải tỏa trong một thời gian, mặc dù một điều kỳ lạ khiến anh ngạc nhiên : đó là trong khi cuộc sống của anh tràn ngập niềm vui trong những ngày này, thì những vần thơ tuôn trào từ tâm trí anh lại nhuốm màu u sầu sâu thẳm, như thể trong anh có một giếng nước bí mật chứa đầy nỗi buồn ; và điều đó khiến anh bối rối.

Và dù vậy, làm sao anh có thể sống như thế này, anh là con trai duy nhất của Vương Hổ ? Những người nông dân kháo nhau khắp nơi : «Có một anh trai cao lớn kỳ lạ, da ngăm đen, lang thang khắp nơi như một kẻ mất trí. Người ta nói đó là con trai của Vương Hổ và là cháu trai của Vương Thương Nhân. Nhưng làm sao con trai của những người quyền lực như vậy lại có thể lang thang một mình như thế ? Hắn sống trong ngôi nhà đất cũ của Vương Long và chắc hẳn đã mất trí.»

Tin đồn này thậm chí lan đến tận thành phố, đến tai Vương Thương Nhân ; ông nghe được từ miệng của một người quản lý kế toán già trong cửa hàng của mình và ông đáp lại một cách gay gắt :

«Dĩ nhiên đó không phải là con trai của anh tôi bởi tôi chưa từng gặp và cũng chưa nhận được tin tức gì từ ông ấy. Và làm sao có thể tin được rằng anh tôi lại để đứa con trai độc nhất quý giá của mình ra đi như vậy ! Ngày mai tôi sẽ sai người đến xem ai đang sống trong ngôi nhà của nông dân cha tôi. Tôi không cho phép bất cứ ai sống ở đó.»

Và thầm kín, ông lo sợ rằng người đang ở đó là gián điệp của một tên trộm.

Nhưng ngày mai đó không bao giờ đến, bởi tin đồn này cũng đã đến tai những người trong doanh trại của Vương Hổ. Hôm đó, Nguyên dậy sớm như thường lệ và đứng trên ngưỡng cửa, anh nhấm nháp bánh mì và uống trà, mơ màng ngắm nhìn cánh đồng, thì bỗng thấy từ xa xuất hiện một chiếc kiệu khiêng trên vai, rồi một chiếc khác, và xung quanh là đội lính canh của cha anh. Anh bước vào trong nhà và đột nhiên không thể ăn uống được nữa, anh đặt đồ ăn lên bàn và đứng chờ, nghĩ thầm một cách cay đắng : «Chắc là cha mình... và chúng ta sẽ nói gì với nhau đây ?» Và anh ước gì mình có thể chạy trốn qua cánh đồng như bất kỳ đứa trẻ nào khác, nhưng anh biết rằng cuộc gặp gỡ này sớm muộn gì cũng phải xảy ra và anh không thể nghĩ đến việc chạy trốn mãi mãi. Vì vậy, anh đứng chờ trong sự bối rối, kìm nén nỗi sợ trẻ con ngày xưa, và anh không thể ăn uống gì trong lúc chờ đợi.

Nhưng khi những chiếc kiệu đến gần và được đặt xuống đất, không phải cha anh hay bất kỳ người đàn ông nào bước ra, mà là hai người phụ nữ ; một là mẹ của Nguyên và người kia là người hầu của bà.

Điều này thực sự khiến Nguyên ngạc nhiên bởi anh hiếm khi gặp mẹ mình và biết rằng cho đến nay bà chưa bao giờ rời khỏi nhà ; vì vậy, anh bước đến chào bà

một cách chậm rãi, tự hỏi điều này có ý nghĩa gì. Dựa vào cánh tay của người hầu, mẹ anh bước về phía anh : giờ đây bà đã là một người phụ nữ già với mái tóc bạc trắng, mặc trang phục màu đen giản dị và không còn một chiếc răng nào trong miệng khiến đôi má của bà hóp vào. Nhưng dù vậy, bà vẫn có màu da hồng hào trên gò má và mặc dù trông có vẻ đơn giản và có lẽ hơi ngớ ngẩn, khuôn mặt bà toát lên một sự tốt bụng lớn lao.

Khi nhìn thấy con trai, bà đơn giản hét lên theo cách của một người nông dân, bởi thời trẻ bà từng là một cô gái làng :

«Con trai ! Cha con sai mẹ đến bảo con rằng ông ấy đang ốm và sắp chết. Ông ấy nói rằng con sẽ có tất cả những gì con muốn nếu con quay về ngay lập tức trước khi ông ấy chết. Ông ấy bảo mẹ nói với con rằng ông ấy không giận và con chỉ cần trở về thôi.»

Bà hét lên to như vậy để mọi người đều có thể nghe thấy và quả thực, vào lúc đó, tất cả dân làng, háo hức tin tức, đang chen chúc để xem và nghe. Nhưng Nguyên không nhìn thấy họ, quá bối rối trước những lời này. Trong suốt những ngày qua, anh đã củng cố trong mình quyết tâm không rời khỏi ngôi nhà này nếu không muốn; nhưng làm sao anh có thể từ chối gặp cha mình,

nếu thực sự ông ấy đang hấp hối ? Tuy nhiên, liệu điều đó có đúng không ? Anh chợt nhớ lại đôi tay run rẩy của cha khi ông ấy háo hức vươn tới ly rượu để tìm sự an ủi ; Nguyên sợ rằng điều đó có thể là sự thật, và trong khoảnh khắc như vậy, một người con không được từ chối bất cứ điều gì với cha mình.

Lúc này, người hầu, nhìn thấy sự nghi ngờ của anh trai trẻ, nghĩ rằng mình có trách nhiệm ủng hộ lời nói của bà chủ, và bà cũng bắt đầu hét lên, nhìn vào dân làng để thể hiện tầm quan trọng của mình :

«Ôi, vị tướng nhỏ của tôi ! Đó là sự thật ! Tất cả chúng tôi gần như phát điên và các bác sĩ cũng vậy. Vị tướng già đã đến cuối cuộc đời và nếu ngài muốn gặp ông ấy lần cuối khi còn sống, hãy nhanh lên. Tôi thề rằng ông ấy không còn sống được bao lâu nữa - và tôi sẽ chết nếu điều này không đúng !»

Và tất cả dân làng đều chăm chú lắng nghe và trao nhau những ánh mắt đầy ý nghĩa khi nghe tin Vương Hổ đã gần kề cái chết.

Nhưng Nguyên vẫn nghi ngờ hai người phụ nữ này, đặc biệt khi anh cảm nhận được trong họ một mong muốn mãnh liệt và bí mật muốn ép anh trở về nhà ; và khi người hầu thấy anh vẫn tiếp tục nghi ngờ, bà quỳ

xuống dưới chân anh, đập đầu vào nền đất cứng, và rên rỉ thật to, giả vờ khóc :

«Hãy nhìn mẹ của ngài, vị tướng nhỏ ! Hãy nhìn tôi - một kẻ nô lệ - chúng tôi đang cầu xin ngài như thế nào.»

Khi bà lặp lại điều này một hoặc hai lần, bà đứng dậy và phủi bụi trên chiếc áo vải màu xám của mình, liếc nhìn đám đông dân làng ngạc nhiên với ánh mắt khinh thường. Bà đã hoàn thành nhiệm vụ của mình và giờ đứng sang một bên, như một người hầu kiêu hãnh của một gia đình lớn và kiêu hãnh, vượt xa những kẻ tầm thường này.

Nhưng Nguyên không để ý đến bà. Anh hướng về mẹ, anh hiểu rằng mình phải làm bổn phận, dù lòng đầy chán ghét, và anh mời bà vào ngồi. Bà làm theo, đám đông ùa theo sau, tụ tập trước cửa để nhìn ngắm và nghe ngóng. Nhưng bà chẳng để ý, vốn quen với cảnh người thường chen lấn để chiêm ngưỡng bậc trên.

Trong gian phòng giữa, bà ngạc nhiên nhìn quanh và nói :

«Đây là lần đầu tiên ta bước vào ngôi nhà này. Hồi nhỏ, ta đã nghe nhiều câu chuyện về nó : làm sao Vương Long khi giàu có đã mua một cô gái quán trà, và cách

cô ta thống trị ông một thời gian. Phải, người ta bàn tán nhiều về sắc đẹp, về những thứ cô ta ăn mặc, và những câu chuyện ấy lan truyền khắp vùng quê. Ta nghe chúng khi chúng đã thành dĩ vãng, lúc người phụ nữ ấy đã già còn ta vẫn là đứa trẻ. Giờ ta nhớ lại người ta kể rằng Vương Long thậm chí đã bán một mảnh đất để mua cho cô ta chiếc nhẫn ruby. Nhưng sau này, ông mua lại mảnh đất ấy. Ta chỉ gặp cô ta một lần, vào ngày cưới của ta. Ôi ! Mẹ ơi ! Trông cô ta béo phị và xấu xí kinh khủng trước khi chết ! Ha ! Ha !...»

Bà cười bằng cái miệng móm mém và nhìn quanh với vẻ thân thiện ; còn Nguyên, thấy mẹ bình thản và điềm tĩnh, muốn biết sự thật nên hỏi thẳng :

«Mẹ, cha thực sự ốm à ?»

Câu hỏi nhắc bà nhớ mục đích chuyến thăm, và bà trả lời, giọng rít qua hàm răng thưa :

«Ông ấy ốm, con trai. Ta không biết nặng đến mức nào nhưng ông cứ ngồi mãi không chịu nằm, chỉ uống mà chẳng ăn, da vàng như nghệ. Ta thề chưa từng thấy màu da nào như thế ! Và không ai dám lại gần hay nói nửa lời vì ông gầm gừ và chửi rủa nhiều hơn bao giờ hết. Ông không thể sống nếu không chịu ăn, điều đó chắc chắn...

- Ôi ! Ôi ! Chắc chắn... ông không thể sống nếu không chịu ăn», người hầu gái lặp lại.

Cô ta đứng sau ghế chủ nhân, lắc lư cái đầu và thích thú một cách u sầu với những lời đó ; hai người phụ nữ cùng thở dài, liếc nhìn Nguyên từ khóe mắt.

Sau một lúc suy nghĩ, Nguyên nói, cảm thấy sự nóng ruột dâng lên vì anh biết mình phải đi nếu cha thực sự ốm nặng, dù vẫn nghi ngờ, đồng thời nghĩ cha đã đúng khi nói tất cả phụ nữ đều ngốc nghếch :

«Vậy con sẽ đi. Nhưng mẹ hãy nghỉ ngơi ở đây một hai ngày trước khi về, vì mẹ chắc mệt rồi.»

Rồi anh lo cho mẹ được thoải mái, dẫn bà vào căn phòng nhỏ yên tĩnh mà giờ đây anh cảm thấy như thuộc về mình, dù miễn cưỡng phải rời bỏ. Khi mẹ ăn xong, anh gạt đi ký ức về những ngày tươi đẹp vừa qua, lên ngựa quay về hướng bắc, hướng về cha, và lại tự hỏi liệu hai người phụ nữ có lừa dối mình không, vì họ có vẻ quá vui mừng khi anh rời đi, vui hơn mức cần thiết nếu chủ nhà thực sự ốm nặng.

Hai mươi lính của Vương Hổ theo sau Nguyên. Khi họ cười ồ lên vì một trò đùa thô tục, Nguyên không chịu nổi nữa, quay lại nhìn họ, giận dữ vì tiếng ồn ào quen

thuộc sau vó ngựa, và hỏi với vẻ hung dữ tại sao họ cứ bám theo mình.

«Thưa ngài, họ đáp dứt khoát, thủ hạ tin cậy của phụ thân ngài ra lệnh chúng tôi đi theo để kẻ thù không lợi dụng cơ hội bắt ngài làm con tin hay giết ngài. Vùng này nhiều trộm cướp, và ngài là con trai độc nhất quý giá.»

Nguyên không đáp. Anh gầm gừ, quay mặt về hướng bắc. Sao mình lại dại dột nghĩ đến tự do ? Anh là con trai độc nhất của cha, mãi mãi là con trai độc nhất của cha.

Trong số dân làng và nông dân nhìn anh đi qua, không ai không vui mừng khi thấy anh rời đi, vì họ không tin và không có chút tin tưởng nào vào anh ; và Nguyên, thấy họ hạnh phúc khi mình đi, cảm nhận một bóng tối phủ lên niềm vui của những ngày tự do.

Giờ đây, Nguyên miễn cưỡng cưỡi ngựa về nhà cha, đám lính gác vẫn bám sát từng bước. Chẳng mấy chốc, anh nhận ra họ canh giữ không phải để chống trộm, mà để ngăn anh trốn thoát.

Hai mươi lần anh muốn hét lên : «Các ngươi không cần sợ - ta sẽ không chạy trốn khỏi cha mình - ta về với ông ấy hoàn toàn tự nguyện.»

Nhưng anh chẳng nói gì. Anh nhìn họ với sự khinh bỉ và im lặng, không muốn nói chuyện, phi nhanh hết mức và thích thú kiêu hãnh khi con ngựa nhanh nhẹn của mình dễ dàng bỏ xa những con ngựa tầm thường của lính gác, buộc họ phải thúc cho chúng theo kịp. Dù vậy, anh biết mình là tù nhân dù đi đâu. Giờ đây không có câu thơ nào nảy ra trong lòng ; anh hầu như không nhìn thấy vẻ đẹp của đồng quê.

Chiều ngày thứ hai của cuộc hành trình miễn cưỡng này, anh tới cổng nhà cha. Anh nhảy xuống ngựa, đột nhiên kiệt sức, không để ý đến ánh mắt tò mò của lính và gia nhân, không đáp lại lời chào nào, chậm rãi bước về phòng cha thường ngủ.

Nhưng cha anh không nằm trên giường dù trời đã tối; khi Nguyên hỏi, một lính gác đáp :

«Tướng quân đang ở đại sảnh.»

Nguyên cảm thấy một cơn giận ngầm, vì nghĩ rằng cha mình không ốm nặng như vậy và đây chỉ là mưu kéo anh về nhà. Anh nuôi cơn giận bằng ý nghĩ về mưu

đồ đó để không sợ cha, và khi nhớ lại những ngày tươi đẹp cô độc nơi thôn quê, cơn giận càng bùng lên. Nhưng khi bước vào đại sảnh và nhìn thấy Vương Hổ, Nguyên phần nào quên đi cơn giận, vì mắt anh thấy rõ không có mưu đồ nào. Cha anh ngồi trên chiếc ghế cũ, tấm da hổ phủ lên lưng ghế chạm khắc, trước mặt là lò than hồng. Ông khoác áo da cừu thô ráp, đội mũ lông cao, nhưng trông vẫn lạnh lẽo như cái chết. Da ông vàng như da thuộc cũ, đôi mắt đen sâu hoắm, khô và cháy bỏng, chòm râu xám xịt dựng đứng. Ông ngẩng lên khi con trai bước vào, rồi lại cúi xuống nhìn lò than, không nói lời nào.

Nguyên tiến lên, cúi chào cha và nói :

«Người ta báo cha ốm, nên con về.»

Nhưng Vương Hổ lẩm bẩm :

«Ta không ốm. Đó là chuyện tầm phào của đàn bà.»

Và ông không thèm nhìn con.

Khi ấy, Nguyên hỏi :

«Phải cha cho gọi con về vì cha ốm đấy không ?»

Vương Hổ lại lẩm bẩm :

«Ta không gọi con. Người ta hỏi ta con ở đâu, ta bảo: 'Cứ để nó yên đó !'»

Ông nhìn chằm chằm vào đống than hồng rồi đưa tay ra hơ trên ngọn lửa yếu ớt.

Những lời ấy đủ khiến bất kỳ ai phật lòng, nhất là một anh trai trẻ trong thời buổi chữ hiếu đã phai nhạt. Nguyên có thể dễ dàng cứng cỏi hơn, bỏ đi thẳng để làm theo ý mình trong sự ương ngạnh mới. Nhưng khi nhìn thấy đôi bàn tay cha già nua, khô héo, run rẩy tìm hơi ấm, anh chẳng thể thốt lên lời giận dữ. Lúc này, như mọi người con có trái tim nhạy cảm, Nguyên cảm nhận cha mình trong cô đơn đã trở thành một đứa trẻ nhỏ, cần được đối xử bằng tình yêu thương chứ không phải cơn giận, bất kể những lời lẽ gay gắt ông có thể nói ra. Sự yếu đuối của cha chạm đến tận gốc rễ cơn giận trong Nguyên, khiến anh cảm thấy nước mắt trào ra. Nếu dám, anh đã đưa tay ra chạm vào cha, nhưng một nỗi xấu hổ kỳ lạ ngăn anh lại. Vì thế, anh chỉ ngồi xuống ghế bên cạnh, nhìn cha và chờ đợi trong im lặng, kiên nhẫn những gì ông muốn nói.

Nhưng trong lòng anh có một cảm giác tự do chưa từng có. Nguyên biết nỗi sợ cha đã biến mất vĩnh viễn. Anh sẽ không còn sợ những tiếng gầm gừ của ông lão, ánh mắt u tối, vầng trán nhăn cùng mọi mưu mẹo Vương Hổ dùng để trở nên đáng sợ. Bởi Nguyên đã nhìn thấy sự thật : những mưu mẹo ấy chỉ là vũ khí mà cha anh sử dụng ; vô tình, ông đã dùng chúng như tấm khiên, hoặc như kẻ cầm gươm vung lên mà không hề có ý định chém xuống thịt da. Những mưu mẹo ấy che đậy trái tim Vương Hổ, vốn chưa bao giờ đủ cứng rắn, đủ tàn nhẫn hay vui sướng để biến ông thành một lãnh chúa thực thụ. Giờ đây, thấu hiểu điều ấy, Nguyên nhìn cha và bắt đầu yêu thương ông mà không còn sợ hãi.

Nhưng Vương Hổ, chẳng biết gì về những gì diễn ra trong lòng con trai, vẫn ngồi yên lặng suy tư, dường như quên bẵng sự hiện diện của Nguyên. Ông ngồi bất động rất lâu, cuối cùng Nguyên thấy cha mình xanh xao, gầy guộc, xương mặt nhô lên như đá tảng, liền nhẹ nhàng nói :

«Cha nên đi nghỉ sớm, phải không ?»

Nghe tiếng con, Vương Hổ chậm rãi ngẩng lên như một ông lão ốm yếu, đôi mắt đờ đẫn dán vào Nguyên, nhìn anh một lúc rồi khàn giọng nói, từng chữ như rơi xuống :

«Vì con, một lần ta đã không giết một trăm bảy mươi ba kẻ đáng chết.»

Ông giơ tay phải lên như định che miệng như đã từng làm, nhưng bàn tay rơi xuống vì nặng trĩu, rồi ông tiếp tục nhìn con và nói :

«Đúng vậy. Ta tha chết chúng vì con.»

- Con rất mừng, thưa cha, Nguyên xúc động đáp, không phải vì những kẻ được tha, dù anh vui khi biết họ còn sống, mà vì ước muốn trẻ con của cha là làm hài lòng anh. - Con ghét nhìn thấy những người bị giết, thưa cha.

- À ! Cha biết mà ! Con luôn nhạy cảm», Vương Hổ trả lời một cách phân tâm ; rồi ông lại chìm vào im lặng, đôi mắt dán vào đống than hồng.

Một lần nữa, Nguyên tự hỏi làm thế nào để thuyết phục cha đi ngủ, vì anh không thể chịu được khi nhìn thấy khuôn mặt vàng vọt, đôi môi khô héo và chảy xệ của ông. Anh đứng dậy và bước đến cửa, nơi lão gia nhân môi thỏ đang ngồi chồm hổm, thiu thiu ngủ, thì thầm :

«Ông không thể thuyết phục cha tôi đi ngủ sao ?»

Người đàn ông giật mình, tỉnh giấc vì lời nói, đáp :

«À ! Tôi đã thử bao nhiêu lần rồi, tiểu tướng quân ! Tôi thậm chí không thể thuyết phục ông ấy đi ngủ vào ban đêm. Nếu ông ấy nằm xuống giường một lúc, thì chỉ khoảng một tiếng sau lại thức dậy và quay lại ngồi trên ghế. Còn tôi, chỉ biết ngồi đây, giờ đã buồn ngủ đến mức không chịu nổi. Nhưng ông ấy vẫn ngồi đó, luôn tỉnh táo.»

Nguyên quay lại chỗ cha và nói nhẹ nhàng :

«Cha, con cũng mệt lắm. Chúng ta hãy nằm xuống giường và ngủ đi, vì con kiệt sức rồi. Con sẽ nằm cạnh cha, cha có thể gọi con và biết rằng con ở đó.»

Nghe những lời này, Vương Hổ cựa quậy một chút như muốn đứng dậy, nhưng rồi lại ngồi xuống, lắc đầu và từ chối :

«Không, ta chưa nói xong điều muốn nói. Còn một điều nữa... ta không thể nhớ ra ngay lúc này... ta có hai điều cần nói... ta đã đếm trên các ngón tay. Con hãy ngồi xuống đâu đó và chờ ta nhớ lại.»

Giờ đây, Vương Hổ nói với sự mãnh liệt như xưa, và Nguyên cảm thấy mình bị cuốn vào thói quen thời thơ ấu là vâng lời và ngồi xuống ngay khi cha ra lệnh. Tuy

nhiên, trong lòng anh trỗi dậy sự dũng cảm mới, khiến trái tim anh thầm phản kháng : «Cha ta chẳng qua chỉ là một ông già khó tính và cứng đầu ! Giờ ta lại phải ngồi đây chờ đợi theo ý muốn của ông ấy !» Sự phẫn nộ lóe lên trong mắt anh, và anh sắp nói ra thì lão gia nhân thấy vậy, vội chạy đến dằn lòng anh :

«Cứ để ông ấy làm theo ý mình đi, tiểu tướng quân, vì ông ấy đang ốm yếu, và chúng ta phải chịu đựng những lời nói của ông ấy.»

Vì sợ rằng sự chống đối sẽ làm tình trạng của cha tồi tệ hơn, một người chưa từng biết đến sự phản kháng, Nguyên miễn cưỡng ngồi xuống ghế và chờ đợi, dù không kiên nhẫn như trước, cho đến khi Vương Hổ bất ngờ thốt lên :

«Ta nhớ ra rồi ! Điều đầu tiên là ta phải giấu con ở đâu đó, vì ta nhớ những gì con nói với ta hôm qua khi con trở về nhà. Ta phải giấu con khỏi kẻ thù của ta.»

Nghe vậy, Nguyên không thể không đáp : «Nhưng thưa cha, đó không phải là hôm qua...»

Vương Hổ liếc nhìn con trai với ánh mắt giận dữ như xưa, vỗ hai bàn tay khô ráp vào nhau và quát :

«Ta biết ta đang nói gì ! Sao không phải là hôm qua con trở về nhà ? Con đã về hôm qua !»

Lão gia nhân lại đứng ra hòa giải :

«Thôi... thôi... đúng là hôm qua mà !»

Nguyên im lặng, cúi đầu vì buộc phải nhẫn nhịn. Một cảm giác kỳ lạ trỗi dậy trong lòng anh : lòng thương cảm ban đầu dành cho cha đã biến mất, tan biến như một cơn gió thoảng, và ánh mắt giận dữ của cha, quá giống với ngày xưa, đánh thức trong anh một cảm xúc sâu sắc hơn sự thương hại. Nỗi oán giận trào lên, anh tự nhủ sẽ không để bị đe dọa nữa, thậm chí phải tỏ ra cứng rắn để không sợ hãi.

Trong sự cứng đầu của mình, người cha cố tình bắt con chờ lâu hơn trước khi nói, vì ông không thích bị con trai cãi lại. Nhưng sự thật là Vương Hổ có điều muốn nói mà ông không muốn thốt ra, nên ông trì hoãn. Trong lúc chờ đợi, sự phẫn nộ của Nguyên với cha càng dâng cao hơn bao giờ hết. Anh nghĩ về những lần bị cha bắt im lặng, những giờ luyện tập vũ khí mà anh ghét, những ngày tự do bị cắt đứt đột ngột, và anh không thể chịu đựng được Vương Hổ nữa. Không, ngay cả thịt da anh cũng ghê tởm ông lão này. Anh đột nhiên ghét cha vì ông không tắm rửa, không cạo râu, vì đồ ăn thức

uống vương vãi trên quần áo. Trong khoảnh khắc này, không có gì ở cha khiến anh có thể yêu thương.

Vương Hổ, không hề hay biết về lòng căm thù đang cháy trong tim con trai, cuối cùng cũng nói ra điều muốn nói :

«Nhưng con là đứa con trai duy nhất quý giá của ta. Ta còn hy vọng gì ngoài thân xác con ? Có một lần mẹ con đã nói rất đúng. Bà ấy đến bảo ta : 'Nếu nó không lấy vợ, làm sao chúng ta có cháu nội ?' Ta đã trả lời : 'Hãy đi tìm một cô gái tốt, khỏe mạnh, miễn là cô ấy có thể sinh con nhanh chóng, vì đàn bà đều như nhau, chẳng ai hơn ai. Hãy đưa cô ấy về đây, làm lễ cưới, rồi con có thể trốn ở nước ngoài cho đến khi chiến tranh kết thúc. Như vậy, chúng ta sẽ giữ được giống nòi của con.'»

Vương Hổ nói những lời này rất cẩn thận, cân nhắc từng chữ, và gượng gạo tập trung tâm trí mệt mỏi để làm tròn bổn phận với con trai trước khi để anh đi. Đó là điều mà mọi người cha tốt phải làm, và mọi người con hiếu thảo phải chấp nhận, vì cha mẹ, con trai phải nhận lấy người vợ được chọn, cưới hỏi, sinh con, sau đó mới được tự do tìm kiếm tình yêu và hạnh phúc theo ý mình. Nhưng Nguyên không phải là đứa con hiếu thảo. Anh đã nhiễm chất độc của thời đại mới, tràn đầy

những tự do bí mật và ngang bướng mà chính anh cũng không nhận ra, và cũng tràn đầy lòng căm ghét phụ nữ từ cha mình. Sự căm ghét này, cộng với tính cách ngang ngạnh, khiến cơn giận của anh bùng nổ. Đúng vậy, lúc này, cơn giận như một dòng sông bị chặn trong lòng, và đây là khoảnh khắc quyết định của cuộc đời anh.

Ban đầu, anh không thể tin rằng cha thực sự đã nói những lời đó, vì cả đời anh chỉ nghe Vương Hổ chê phụ nữ là ngu ngốc, hoặc nếu không ngu thì là phản bội, không bao giờ đáng tin.

Nhưng Vương Hổ đã nói như vậy, và giờ ông vẫn ngồi đó trước lò than như trước. Nguyên bỗng hiểu ra lý do tại sao mẹ và người hầu lại háo hức đưa anh về nhà, và tại sao họ vui mừng khi thấy anh chuẩn bị lên đường, vì phụ nữ chỉ nghĩ đến việc kết đôi và hôn nhân.

A ! Thì ra là thế ! Chà, anh sẽ không nhượng bộ họ ! Anh đứng phắt dậy, quên khuấy đi nỗi sợ hãi hay tình yêu dành cho cha mình, và gào lên :

«Con biết trước mà !... Đúng vậy ! Khi các bạn con kể chuyện bị ép buộc kết hôn - và nhiều người đã bỏ nhà ra đi vì lý do đó - con đã không dám tin vào vận may của mình... Nhưng cha mẹ cũng giống như bao người khác, những người già nua muốn trói buộc chúng con

mãi mãi - trói buộc bằng xương bằng thịt... ép chúng con phải lấy những người phụ nữ do cha mẹ chọn... ép chúng con phải có con... Nhưng con sẽ không để bị trói buộc !... Con sẽ không để cha mẹ dùng thân xác con để buộc cuộc đời con vào cha mẹ... Con ghét cha mẹ !... Con đã luôn ghét cha mẹ !... Con biết mình ghét cha mẹ!...»

Và một dòng hận thù tuôn trào từ Nguyên khiến anh bật khóc nức nở. Người đầy tớ trung thành, hoảng sợ trước cơn thịnh nộ ấy, chạy đến ôm lấy eo anh. Ông ta muốn nói nhưng không thể, vì đôi môi rách nát của ông méo mó vì xúc động. Nguyên cúi nhìn, thấy ông ta, và điều đó càng khiến anh điên tiết. Anh giơ tay lên, nắm chặt tay, đấm mạnh vào khuôn mặt già nua xấu xí ấy, khiến người đàn ông tội nghiệp ngã sóng soài xuống đất.

Lúc đó, Vương Hổ vụt đứng dậy, loạng choạng bước đi, không phải về phía con trai mình - không, ông đã nhìn Nguyên với ánh mắt ngơ ngác, như thể không thể hiểu những lời anh nói - nhưng khi thấy người đầy tớ già ngã xuống, ông đứng lên để đỡ ông ta.

Nhưng Nguyên đã quay gót bỏ chạy. Không chần chừ, anh vượt qua mấy sân nhà, tìm thấy con ngựa vẫn cột ở gốc cây, phi nước đại qua cánh cổng lớn, vượt qua

đám lính ngơ ngác, và phóng đi, tự nhủ rằng đây là lần cuối cùng anh trở lại nơi này.

Nguyên đã bỏ nhà cha mình trong cơn giận dữ điên cuồng, và nếu cơn giận ấy không nguôi ngoai phần nào, có lẽ anh đã chết. Dần dần bình tâm lại, Nguyên bắt đầu nghĩ về những gì mình có thể làm, một anh trai trẻ cô độc đã cắt đứt mọi ràng buộc với bạn bè và cha mình. Thời gian cũng giúp anh nguôi ngoai cơn giận, vì mặt trời mùa đông từng chiếu sáng rực rỡ trong những ngày Nguyên ở nhà đất giờ đã không còn dịu dàng nữa. Ngày hôm nay xám xịt, gió đông lạnh lẽo thổi qua, và vùng đất mà con ngựa của Nguyên chậm rãi bước đi - vì con vật đã mệt mỏi sau những ngày đường trước đó - cũng trở nên ảm đạm. Bao bọc trong màu xám ấy, Nguyên cảm thấy mình lạnh lẽo và bình tâm trở lại. Trong khung cảnh này, ngay cả con người cũng mang một màu xám xịt đều đều : họ hòa lẫn vào mảnh đất họ sống và làm việc đến nỗi dáng vẻ, lời nói và cử chỉ của họ trở nên uể oải hơn. Khi mặt trời chiếu sáng, khuôn mặt họ rạng rỡ sức sống và thường vui tươi, nhưng dưới bầu trời xám xịt này, đôi mắt họ đờ đẫn, môi không nở nụ cười, quần áo nhạt nhòa, và thân thể chậm chạp. Những đốm màu sắc rực rỡ trên cánh đồng và đồi núi, áo xanh của người nông dân, chiếc váy đỏ của một đứa trẻ, chiếc quần đỏ thắm của một cô gái, tất cả những sắc màu thường được

mặt trời tô điểm giờ đây dường như đã tắt lịm. Nguyên cưỡi ngựa qua vùng quê ảm đạm và tự hỏi làm sao mình từng yêu nơi này đến thế. Anh có thể quay về với người đội trưởng và cống hiến cho lý tưởng của anh, nhưng rồi nhớ lại sự nghi ngờ của dân làng dành cho mình, và những người anh gặp trên đường hôm nay trông thật cau có, khiến anh chua chát nghĩ : «Và ta sẽ hiến dâng mạng sống cho họ sao ?» Đúng vậy, hôm nay, ngay cả vùng quê cũng khiến anh thấy chán ngán. Như thể chưa đủ, con ngựa của anh bắt đầu khập khiễng, và khi Nguyên xuống ngựa gần một thị trấn nhỏ, anh phát hiện vết thương do hòn đá gây ra khá nghiêm trọng, và con vật giờ đã vô dụng.

Khi Nguyên cúi xuống bên con ngựa để kiểm tra móng của nó, anh nghe thấy một tiếng ồn ào như tiếng gầm rú. Ngẩng lên, anh thấy một đoàn tàu bốc khói đang lao qua rất gần với tốc độ cao. Tuy nhiên, đoàn tàu không đi quá nhanh để Nguyên, đang quỳ bên con ngựa, không kịp nhìn thấy những hành khách ngồi bên trong. Họ trông thật thoải mái và an toàn, di chuyển với tốc độ nhanh chóng, khiến Nguyên ghen tị. Anh nghĩ con ngựa của mình quá chậm chạp và giờ đã vô dụng, bỗng nhiên anh nảy ra ý nghĩ : «Ta sẽ bán con vật này ở thị trấn và lên tàu đi thật xa, xa nhất có thể !»

Đêm đó, anh dừng chân tại một quán trọ tồi tàn trong thị trấn nhỏ, và Nguyên không thể ngủ được vì bọ chét bò khắp người. Trong lúc tỉnh táo nằm nghỉ, anh suy nghĩ về những gì mình sẽ làm. Anh có một ít tiền vì cha hắn luôn bắt anh đeo một chiếc thắt lưng đựng tiền bên người, phòng khi anh lâm vào cảnh túng thiếu ; ngoài ra, anh còn có con ngựa để bán. Nhưng anh không thể quyết định mình nên đi đâu hay làm gì.

Nguyên không phải một anh trai tầm thường và thiếu học. Anh am hiểu sách cổ của dân tộc mình và sách mới từ phương Tây nhờ người thầy dạy dỗ. Ông cũng dạy anh nói thành thạo một ngoại ngữ, vì vậy Nguyên có khả năng xoay xở tốt hơn nhiều so với những gì anh nghĩ. Trong khi trằn trọc trên chiếc giường gỗ cứng nhắc của quán trọ, anh suy nghĩ về cách sử dụng số tiền và kiến thức của mình. Và ý nghĩ này không ngừng quay lại trong đầu anh : liệu có nên quay về với người đội trưởng và nói : «Tôi đã hối hận, xin hãy nhận tôi trở lại.» Nếu anh thêm rằng mình đã bỏ cha và đánh ngã người đầy tớ trung thành, điều đó đủ để được tha thứ, vì trong nhóm cách mạng này, việc chống lại cha mẹ được coi là bằng chứng của lòng trung thành. Một số thanh niên, cả nam lẫn nữ, thậm chí giết cha mẹ để chứng minh lòng trung thành.

Nhưng dù nghĩ rằng mình sẽ được chào đón, Nguyên vẫn không muốn trở lại với lý tưởng đó.

Ký ức về những ngày xám xịt vẫn để lại trong anh một nỗi buồn man mác, và anh nghĩ về những con người bụi bặm kia mà không cảm thấy chút tình yêu nào. Anh thì thầm : «Suốt đời ta chưa từng biết đến niềm vui. Ta bị tước đoạt mọi thú vui nhỏ nhoi mà những người trẻ khác có. Cuộc đời ta chỉ toàn là nghĩa vụ với cha và sau này là với lý tưởng mà ta không thể theo đuổi.» Bỗng nhiên, anh nghĩ rằng mình muốn nếm trải một cuộc sống khác, một cuộc sống vui vẻ hơn, đầy tiếng cười và niềm vui. Dường như cả đời Nguyên luôn nghiêm túc và không có bạn bè để vui đùa, nhưng hẳn phải có những niềm vui đâu đó, cũng như có công việc.

Và nghĩ đến trò chơi, anh trở về với thuở ấu thơ mỏng manh và nhớ lại người em gái nhỏ đã từng quen biết thuở nào. Anh nhớ cách cô cười và cách cô chạy nhảy khắp nơi trên đôi chân nhỏ bé, và cả nụ cười của cô khi ở bên cạnh anh. Tại sao anh không tìm cách gặp lại cô nhỉ ? Cô là em gái anh, họ cùng chung dòng máu. Anh đã sống quá lâu trong cuộc đời của người cha đến nỗi quên đi tất cả những người thân khác.

Bỗng nhiên, anh nhớ lại tất cả họ trong tâm trí - anh có ít nhất hai mươi người thân. Anh có thể đến nhà người chú, Vương Thương Nhân. Trong khoảnh khắc, anh nghĩ sẽ thật dễ chịu khi được trở lại ngôi nhà lớn đó, và khuôn mặt thân thiện, vui vẻ của người thiếm hiện lên trong ký ức - anh nghĩ về thiếm và những người em họ. Nhưng rồi anh nhận ra rằng đến đó không phải là ý kiến khôn ngoan vì nó quá gần nhà cha mình, và người chú chắc chắn sẽ báo cho Vương Hổ biết. Không, anh sẽ bắt tàu và đi xa nhất có thể. Em gái anh sống ở một thành phố xa xôi bên bờ biển.

Anh muốn sống ở đó một thời gian, gặp lại em gái, tận hưởng những điều mới mẻ và vui vẻ, và nhìn ngắm những thứ ngoại lai mà anh đã nghe nói nhưng chưa từng thấy.

Trái tim anh rộn lên vì háo hức. Anh nhảy ra khỏi giường, gọi to người phục vụ quán trọ mang nước nóng để tắm rửa ; sau đó anh cởi quần áo, giũ mạnh để loại bỏ rận rệp. Khi người phục vụ đến, anh quát tháo vì căn phòng bẩn thỉu và yêu cầu được rời đi càng sớm càng tốt.

Người phục vụ thấy sự nóng vội của Nguyên, hiểu rằng anh là con trai của một người giàu có, vì người nghèo không dám dễ dàng quát tháo như vậy. Anh ta

trở nên khúm núm và nhanh chóng làm theo yêu cầu, đến nỗi khi bình minh lên, Nguyên đã ăn xong và lên đường bán con ngựa. Anh bán con vật tội nghiệp cho một người hàng thịt với giá rẻ mạt. Thực lòng, Nguyên cảm thấy đau lòng khi nghĩ rằng con ngựa của mình sẽ trở thành thức ăn cho người, nhưng anh gạt bỏ sự mềm yếu đó đi. Anh không cần ngựa nữa. Anh không còn là con trai của một vị tướng. Anh chính là Vương Nguyên, một anh trai tự do, có thể đi bất cứ đâu mình muốn. Và ngay hôm đó, anh lên tàu đến thành phố lớn bên bờ biển.

May mắn thay, Nguyên đã từng đọc cho cha mình những lá thư mà người vợ có học của Vương Hổ gửi từ thành phố ven biển nơi bà sống. Khi về già, Vương Hổ ngày càng lười đọc, dù thời trẻ ông đọc rất giỏi. Hai lần một năm, những lá thư của người phụ nữ này gửi đến cho chồng, được viết bằng một văn phong học thức, khó đọc. Nguyên đã đọc và giải thích chúng cho cha. Nhờ đó, anh biết được tên đường, số nhà và khu phố nơi bà sống trong thành phố lớn đó.

Sau một ngày một đêm, đoàn tàu vượt qua sông, đi quanh một vài hồ nước, xuyên qua nhiều ngọn núi và những cánh đồng trồng lúa mì xuân đang nhú mầm, cuối cùng dừng lại ở thành phố lớn. Nguyên biết mình

phải đi đâu. Vì nơi đó khá xa ga tàu, anh thuê một chiếc xe kéo để đưa mình đến. Anh đi qua những con phố rực rỡ ánh đèn, một mình, phiêu lưu, và trên đường đi, anh nhìn xung quanh với đôi mắt mở to như một người nông dân, vì không ai biết anh.

Anh chưa bao giờ đến một thành phố như thế này. Những ngôi nhà cao vút hai bên đường, đến nỗi dù ánh đèn sáng rực, anh vẫn không thể nhìn thấy đỉnh của chúng, nơi chìm vào bóng tối của bầu trời. Nhưng dưới chân những tòa nhà đồ sộ nơi Nguyên đứng, ánh sáng đủ rõ để người ta đi lại như ban ngày. Ở đó, anh nhìn thấy người dân từ khắp nơi trên thế giới, thuộc mọi chủng tộc và màu da : những người đàn ông da đen từ Ấn Độ và phụ nữ của họ quấn trong những tấm vải vàng, voan trắng tinh và váy đỏ thắm làm nổi bật vẻ đẹp tối màu của họ. Anh cũng thấy những người phụ nữ da trắng thanh thoát, và những người đàn ông ăn mặc giống hệt nhau với chiếc mũi dài, khiến Nguyên tự hỏi làm sao những người phụ nữ có thể nhận ra chồng mình trong đám đông, trừ một số người bụng phệ, hói đầu hoặc có những khuyết điểm khác.

Tuy nhiên, phần lớn những người anh thấy trên đường là đồng bào của mình, và họ thuộc đủ mọi tầng lớp : những người giàu có đến bằng những chiếc xe lớn

trước cửa các cơ sở giải trí, bấm còi inh ỏi khiến người kéo xe của Nguyên phải nép vào lề và chờ họ đi qua, như ngày xưa người ta nhường đường cho vua chúa. Trên đường đi của người giàu, có những người nghèo, ăn xin, tàn tật, ốm đau, tất cả đều kêu gọi lòng thương để kiếm chút tiền. Nhưng đồng tiền kiếm được thật khó nhọc, chỉ rơi ra từ túi người giàu những đồng xu nhỏ và hiếm hoi, vì thường thì người giàu đi qua với cái mũi nghếch lên và đôi mắt nhìn xa xăm. Dù rất muốn hiểu thú vui của họ, Nguyên vẫn cảm thấy một nỗi căm ghét dâng lên với những kẻ giàu có kiêu ngạo này, và anh nghĩ họ nên rộng lượng hơn với người nghèo.

Giữa dòng người tấp nập, Nguyên lướt qua trong chiếc xe khiêm tốn của mình mà không ai để ý. Chẳng mấy chốc, người kéo xe dừng lại, thở hổn hển, trước một cánh cổng nằm giữa bức tường dài, giống hệt hai mươi cánh cổng khác. Đây chính là nơi Nguyên tìm kiếm. Anh xuống xe và đưa cho người kéo xe số tiền đã thỏa thuận. Nguyên, người đã tức giận khi thấy những kẻ giàu có, đàn ông và phụ nữ, thờ ơ trước lời than vãn của người ăn xin và đưa ra những bàn tay gầy guộc giơ ra xin tiền, lại không cảm thấy điều tương tự khi người kéo xe, run rẩy và mồ hôi nhễ nhại sau chặng đường dài, khẩn khoản nói :

«Thưa ngài, xin ngài thương tình cho thêm chút ít !» vì ông ta đã nhận thấy chiếc áo lụa của Nguyên và vẻ ngoài no đủ của anh.

Nhưng với Nguyên, điều này hoàn toàn khác. Anh không cảm thấy mình giàu có, và thực tế là những người kéo xe không bao giờ thỏa mãn. Anh quát lên :

«Không phải đây là giá đã thỏa thuận sao ?»

Người kéo xe thở dài đáp :

«Vâng, đúng là giá đã thỏa thuận... nhưng tôi nghĩ ngài có lòng tốt...»

Nhưng Nguyên đã quên người kéo xe. Anh quay lại cánh cổng và bấm chuông. Người kéo xe, thấy mình bị lãng quên, lại thở dài, lau khuôn mặt nóng bừng bằng chiếc khăn bẩn quấn quanh cổ, rồi bước đi, run rẩy trong làn gió đêm lạnh buốt thấm vào cơ thể kiệt sức đẫm mồ hôi.

Khi người gác cổng mở cửa, ông ta nhìn Nguyên chằm chằm. Nghĩ anh là người lạ, ông ta không muốn cho anh vào ngay, vì trong thành phố này, nhiều người ngoại quốc ăn mặc đẹp đẽ thường đến gõ cửa, tự xưng là bạn bè hoặc người thân của cư dân, nhưng một khi đã vào được, họ rút súng lạ ra để cướp bóc, giết người,

đôi khi còn bắt cóc trẻ em hoặc người lớn để đòi tiền chuộc. Vì vậy, người gác cổng nhanh chóng đóng cửa lại, dù Nguyên đã hét lên tên mình và lai lịch. Một lúc sau, cánh cổng mở ra lần nữa, và lần này Nguyên thấy một người phụ nữ, một quý bà với khuôn mặt nghiêm nghị và điềm tĩnh, mái tóc bạc trắng, mặc chiếc áo dài lụa màu mận chín. Nguyên ngước nhìn bà, và bà cũng nhìn lại anh. Anh thấy khuôn mặt bà hiền từ, nhợt nhạt, không nhiều nếp nhăn nhưng cũng không đẹp, vì miệng hơi rộng và mũi to, hơi tẹt giữa hai mắt. Tuy nhiên, đôi mắt bà rất tốt bụng và thấu hiểu. Nguyên lấy lại bình tĩnh, mỉm cười ngại ngùng và nói :

«Xin lỗi vì đến bất ngờ như thế này, thưa bà, nhưng cháu là Vương Nguyên, con trai của Vương Hổ. Cháu đã rời bỏ cha mình. Cháu chỉ xin phép được vào gặp bà và em gái cháu.»

Người phụ nữ chăm chú nhìn Nguyên khi anh nói, rồi trả lời nhẹ nhàng :

«Tôi không thể tin người gác cổng khi ông ấy báo tin con đến. Đã quá lâu rồi tôi không gặp con, nên tôi không nhận ra, nếu không phải vì con giống cha con đến thế. Đúng, không thể không nhận ra con là con trai của Vương Hổ. Hãy vào đi, và chào mừng con.»

Dù người gác cổng vẫn tỏ vẻ nghi ngờ, người phụ nữ vẫn đưa Nguyên vào. Bà rất dịu dàng và điềm tĩnh, như thể không có gì trên đời này có thể làm bà ngạc nhiên nữa. Bà dẫn anh qua một hành lang hẹp và ra lệnh cho người hầu chuẩn bị một căn phòng với một cái giường, hỏi thăm Nguyên đã ăn chưa, rồi mở cửa phòng khách mời anh ngồi thoải mái trong khi bà đi lấy một số thứ trong phòng mà người hầu đang chuẩn bị cho anh. Bà làm tất cả một cách giản dị và với lòng tốt đến mức Nguyên cảm thấy vui mừng, cuối cùng cũng được chào đón, và điều đó thật ngọt ngào với anh vì anh vẫn còn nặng lòng về chuyện đã xảy ra giữa anh và cha mình.

Anh ngồi xuống chiếc ghế thoải mái trong phòng khách và chờ đợi, mắt đảo quanh. Đây là một căn phòng như anh chưa từng thấy bao giờ, nhưng bản tính anh không để lộ sự ngạc nhiên hay phấn khích trên khuôn mặt nghiêm nghị ; anh ngồi yên lặng, khoác chiếc áo dài lụa tối màu, liếc nhìn xung quanh nhưng không đến mức bị bắt gặp đang tò mò nếu có ai đó bất ngờ bước vào, vì anh vốn là người ghét tỏ ra lạ lẫm hay bối rối ở một nơi mới. Đó là một căn phòng nhỏ vuông vắn, rất sạch sẽ, đến mức người ta đã trải một tấm thảm len hoa trên sàn, và ngay cả trên tấm thảm đó cũng không có một vết bẩn. Ở giữa tấm thảm là một chiếc bàn, trên bàn lại phủ một tấm vải nhung đỏ, và ở giữa là một

lọ hoa giấy màu hồng trông rất tự nhiên, chỉ có điều lá lại là màu bạc chứ không phải xanh. Có sáu chiếc ghế giống chiếc anh đang ngồi, được đệm và bọc bằng satin hồng. Ở cửa sổ treo những tấm vải mỏng, và trên tường là một bức tranh nước ngoài đặt sau tấm kính. Bức tranh vẽ những ngọn núi cao màu xanh thẫm, một hồ nước cũng xanh ngắt, và trên núi là những ngôi nhà kiểu nước ngoài mà anh chưa từng thấy. Tranh rất nhiều màu sắc và đẹp mắt.

Đột nhiên, tiếng chuông reo đâu đó, Nguyên quay đầu nhìn về phía cửa. Anh nghe thấy tiếng bước chân nhanh và rồi một giọng nói của cô gái trẻ, rất cao và đầy vui tươi. Anh lắng nghe, có thể nghe thấy cô ấy đang nói chuyện với ai đó dù không nghe thấy giọng đáp lại, và anh gần như không hiểu cô ấy nói gì vì cô dùng quá nhiều từ ngữ ngoại ngữ.

«À ? Là anh đấy ư ? Không, em không bận đâu ! Ôi, hôm nay em mệt quá ! Đêm qua em nhảy đến khuya lắm. Anh trêu em rồi ! Cô ấy xinh hơn em nhiều ! Anh đùa em thôi ! Cô ấy nhảy đẹp hơn em - ngay cả người da trắng cũng muốn nhảy với cô ấy. Đúng vậy, em đã nhảy với anh trai người Mỹ. À, anh ấy nhảy tuyệt lắm! Em sẽ không nói cho anh biết anh ấy đã nói gì với em đâu. Không, không, không, vậy tối nay em sẽ đi chơi

với anh - mười giờ nhé. Em sẽ ăn tối trước...»

Anh nghe thấy tiếng cười trong trẻo, và đột nhiên cánh cửa mở ra, một cô gái trẻ xuất hiện. Anh lập tức đứng dậy chào, mắt cúi xuống để tỏ lịch sự, tránh nhìn thẳng vào mặt cô. Nhưng cô chạy đến bên anh, nhanh nhẹn và duyên dáng như một cánh én, đưa tay ra.

«Anh là anh Nguyên của em», cô nói vui vẻ bằng giọng nhỏ the thé, một giọng nói nhẹ nhàng như bay lơ lửng trong không khí. «Mẹ em bảo anh đến bất ngờ...» Cô nắm lấy tay anh và bắt tay : «Trông anh thật cổ hủ với chiếc áo dài này. Bắt tay em như thế này này... Bây giờ ai cũng bắt tay cả.»

Anh cảm nhận bàn tay nhỏ nhắn, mềm mại của cô nắm lấy tay mình, và anh rụt tay lại, quá ngại ngùng để chịu đựng sự tiếp xúc đó, nhìn cô với ánh mắt kinh ngạc. Cô lại cười và ngồi xuống thành ghế, quay mặt về phía anh - một khuôn mặt nhỏ xinh hình tam giác như mặt mèo con, viền bởi mái tóc đen bóng mượt gợn sóng buông xuống đôi má tròn. Nhưng đôi mắt cô mới là thứ khiến Nguyên chú ý ; đôi mắt đen nhất, sáng nhất mà anh từng thấy, lấp lánh ánh cười và niềm vui, và bên dưới là đôi môi đỏ nhỏ xinh, đầy đặn nhưng thanh tú.

«Anh ngồi đi !» Cô ra lệnh bằng giọng nhỏ đầy uy quyền.

Anh ngồi xuống ghế một cách thận trọng, cách xa cô, và cô lại bật cười.

«Em là Ai-lan, cô tiếp tục bằng giọng nói nhẹ như chim hót. Anh có nhớ em không ? Em nhớ anh rất rõ. Chỉ là anh đã trở nên đẹp trai hơn - hồi nhỏ anh là một anh bé rất xấu xí - với khuôn mặt dài ngoẵng ! Nhưng anh phải mua quần áo mới - mấy anh em họ của em giờ đều mặc đồ Tây cả - sẽ rất hợp với anh, anh cao thế mà. Anh biết nhảy không ? Em thích nhảy lắm ! Anh có biết mấy anh em họ của em không ? Vợ anh họ lớn của em nhảy như tiên ấy. Và nếu anh thấy bác lớn của em ! Bác cũng muốn nhảy lắm nhưng bác già và béo quá, với lại bác gái cũng không cho phép đâu. Anh nên xem bác gái mắng bác thế nào khi bác nhìn mấy cô gái đẹp quá lâu!» Và cô lại bật cười, nhanh, nhẹ và rộn rã.

Nguyên liếc nhìn cô : cô mảnh mai, mảnh hơn bất kỳ người con gái nào anh từng thấy, chỉ cao như một đứa trẻ, và chiếc váy lụa xanh ôm sát cơ thể thanh thoát như cánh hoa ôm lấy nụ ; cổ áo cao ôm lấy chiếc cổ thon thả, và đôi bông tai ngọc trai vàng nhỏ lủng lẳng bên tai. Nguyên đảo mắt đi và hắng giọng sau bàn tay.

«Anh đến để chào thăm dì và em», cuối cùng anh nói.

Cô mỉm cười khi nghe anh nói, chế nhạo sự điềm tĩnh của anh bằng nụ cười làm khuôn mặt cô lấp lánh, rồi đứng dậy, bước nhanh về phía cửa như đang chạy.

«Em đi gọi mẹ nhé, anh trai», cô nói với giọng trang nghiêm giả bộ để trêu anh. Rồi, với một tràng cười mới, cô ném cho anh ánh nhìn tinh nghịch từ đôi mắt đen như mắt mèo.

Căn phòng trở nên yên tĩnh lạ thường sau khi cô rời đi, như một cơn gió nhẹ đột ngột ngừng thổi. Nguyên vẫn ngồi đó, kinh ngạc, không thể hiểu nổi cô gái này. Cô không giống bất kỳ cô gái nào anh từng gặp trong quãng đời lính của mình. Anh cố nhớ lại hình ảnh của cô khi cả hai còn nhỏ, trước khi cha anh bắt anh rời khỏi lớp học của mẹ. Anh nhớ lại sự nhanh nhẹn ấy, những câu chuyện ríu rít, ánh nhìn từ đôi mắt to đen láy. Anh cũng nhớ những ngày tháng buồn tẻ khi không có cô, và những buổi học với cha sao mà ảm đạm. Nhớ lại tất cả, giờ đây căn phòng dường như quá yên tĩnh và cô đơn khi không có cô, anh mong cô quay lại, muốn nhìn thấy cô lần nữa để được nghe tiếng cười vui tươi ấy. Đột nhiên, anh lại nghĩ về cuộc đời mình, một cuộc đời thiếu vắng tiếng cười, luôn chìm trong những nhiệm vụ, chưa từng được vui chơi như những đứa trẻ nghèo

khổ nhất ngoài đường, hay như những người lao động khi họ dừng lại nghỉ ngơi dưới nắng trưa và ăn bữa cơm cùng nhau. Trái tim anh đập nhanh hơn một chút. Thành phố này sẽ mang đến điều gì cho anh ? Những tiếng cười và niềm vui nào đang chờ đợi những anh trai trẻ như anh ? Cuộc sống mới rực rỡ này sẽ ra sao ?...

Khi cánh cửa lại kêu cót két, anh ngước lên nhìn đầy mong đợi, nhưng lần này không phải Ai-lan. Đó là người phụ nữ, bước vào một cách bình thản như người chăm lo cho ngôi nhà và làm mọi thứ để nó trở nên ấm áp, thoải mái cho tất cả. Phía sau bà là người hầu mang trên khay những bát thức ăn nóng hổi, và bà nói :

«Đặt xuống đây. Giờ thì Nguyên, con phải ăn một chút cho vui lòng tôi vì tôi biết đồ ăn trên tàu không thể ngon bằng. Ăn đi, con trai, vì con là con của tôi, Nguyên, vì tôi không có con trai nào khác, và tôi rất vui vì con đã tìm đến tôi. Con hãy kể cho tôi nghe tất cả, vì sao con lại đến đây.»

Khi Nguyên nghe người phụ nữ tốt bụng nói với giọng ân cần, khi anh nhìn thấy khuôn mặt chân thành và đầy thiện ý của bà, nghe giọng nói ấm áp và ánh mắt dịu dàng từ đôi mắt đen nhỏ, khi bà kéo ghế mời anh ngồi vào bàn, anh cảm thấy những giọt nước mắt ngốc nghếch trào ra. Chưa bao giờ, anh nghĩ với niềm xúc

động, anh được đón tiếp với lòng tốt như thế ; - không, chưa ai từng đối xử với anh bằng sự tử tế như vậy. Đột nhiên, hơi ấm của ngôi nhà, sự rực rỡ của căn phòng, ký ức về tiếng cười của Ai-lan, sự an ủi từ người phụ nữ này, bao bọc lấy anh. Anh ăn ngon miệng, ăn một cách háo hức vì anh rất đói, và đồ ăn được nêm nếm đậm đà, không thiếu gia vị hay dầu mỡ như đồ ăn bán sẵn ; và Nguyên, quên rằng mình từng ăn đồ quê với sự thèm ăn tương tự, giờ nghĩ rằng đây là món ngon nhất, ấm áp nhất mà anh từng nếm, và anh ăn đến no nê. Tuy nhiên, anh no nhanh chóng vì đồ ăn quá béo và đậm vị, dù bà có nài nỉ thế nào anh cũng không thể ăn thêm.

Khi anh ăn xong, người phụ nữ đã chờ trong lúc anh ăn, mời anh ngồi lại vào ghế bành, và lúc này, ấm áp, no nê và được an ủi, Nguyên kể lại tất cả cho bà, thậm chí cả những điều mà bản thân anh cũng không mấy khi nghĩ tới. Phải, khi gặp ánh mắt thấu hiểu và chân thành của người phụ nữ, sự nhút nhát trong anh bỗng tan biến, anh bắt đầu trò chuyện và kể lại tất cả những điều mình hằng mong được giãi bày : từ việc anh luôn ghét chiến tranh, đến ước mơ được sống ở nông thôn, không phải như một nông dân thất học mà như một người trồng trọt thông thái, đủ kiến thức để dạy bảo những người nông dân cách làm việc hiệu quả hơn. Anh cũng kể rằng, vì kính trọng cha mình, anh đã bí mật trốn khỏi đơn vị

dưới quyền ngài đại úy, và đột nhiên, dưới ánh mắt sâu sắc và khôn ngoan ấy, anh như hiểu rõ bản thân hơn, nói trong xúc động :

«Con từng nghĩ mình bỏ trốn vì không muốn chiến đấu chống lại cha, nhưng giờ đây khi trò chuyện với bà, con nhận ra mình chạy trốn chủ yếu vì ghét những cuộc tàn sát mà đồng đội con một ngày nào đó sẽ buộc phải tham gia, dù là vì lý do chính đáng. Con không thể giết người - con không đủ can đảm, con biết điều đó. Sự thật là con không thể ghét ai đủ nhiều để có thể giết họ. Con luôn nghĩ về những gì họ phải cảm nhận.»

Anh ngước nhìn người phụ nữ với vẻ khiêm nhường, xấu hổ vì đã bộc lộ điểm yếu của mình. Nhưng bà trả lời một cách bình tĩnh :

«Không phải ai cũng có khả năng giết người, nếu không thì chúng ta đã chết hết rồi, con trai ạ.»

Sau một khoảng lặng, bà nói tiếp với giọng dịu dàng hơn :

«Tôi rất vui vì con không thể giết người, Nguyên. Cứu người bao giờ cũng tốt hơn là giết người, đó là quan điểm của tôi dù tôi không phải là một vị Phật.»

Nhưng chỉ khi Nguyên kể lại với sự căm ghét mãnh liệt xen lẫn xấu hổ về việc Vương Hổ muốn gả anh cho bất kỳ cô gái nào, người phụ nữ mới bộc lộ cảm xúc của mình. Trước đó, bà vẫn lắng nghe anh với sự đồng cảm và thiện chí, thỉnh thoảng thì thầm những lời động viên khi anh dừng lại. Nhưng khi anh cúi đầu nói :

«Con biết ông ấy có quyền làm điều đó. Con hiểu luật pháp và phong tục - nhưng con không thể chịu đựng được ! Con không thể, không thể ! Con muốn có tự do cho thân thể mình !»

Và bối rối trước ký ức về lòng căm thù cha mình, cảm thấy cần phải thổ lộ, anh nói thêm, vì muốn nói hết ra :

«Con gần như hiểu được những người con trai thời nay giết cha mình - không phải vì con có thể làm điều đó - nhưng con hiểu cảm giác của những người có bàn tay nhanh nhẹn hơn con.»

Anh ngước nhìn người phụ nữ để xem liệu những lời này có quá bạo lực với bà không, nhưng anh thấy không phải vậy, vì bà nói với một sức mạnh mới và quyết tâm hơn bao giờ hết :

«Con đúng đấy, Nguyên, đúng vậy, thời nay tôi luôn nói với các bậc cha mẹ của những người trẻ, với cha

mẹ của bạn bè Ai-lan và cả với chú cùng vợ chú, những người luôn phàn nàn về thế hệ này, rằng ít nhất trong vấn đề này, các con đã đúng. Ôi ! Tôi biết quá rõ con đúng đến mức nào ! Tôi sẽ không bao giờ ép Ai-lan kết hôn, và tôi sẽ giúp con, nếu cần, chống lại cha con, vì ở điểm đó, bà chắc chắn con đã đúng.»

Bà nói những lời này với nỗi buồn nhưng với một niềm đam mê thầm kín xuất phát từ chính cuộc đời mình, và Nguyên ngạc nhiên khi thấy đôi mắt nhỏ hiền lành của bà biến đổi, lấp lánh và toàn bộ khuôn mặt bình thản phản chiếu một cảm xúc sâu sắc. Nhưng anh còn quá trẻ để nghĩ về ai khác ngoài bản thân, và sự an ủi từ lời nói của bà cộng với sự yên bình của ngôi nhà này, nên anh nói một cách tha thiết :

«Nếu con có thể ở lại đây một thời gian để quyết định xem mình nên làm gì...»

- Và con sẽ ở lại, bà trả lời chân thành. Con sẽ ở lại đây bao lâu tùy ý. Tôi luôn mong có một đứa con trai và giờ tôi đã có một người.»

Sự thật là người phụ nữ này đột nhiên cảm thấy một tình cảm sâu sắc dành cho anh trai trẻ cao lớn và rám nắng, bà yêu thích vẻ ngoài trung thực và sự chậm rãi trong cử chỉ của anh. Dù gương mặt với gò má quá cao

và chiếc miệng hơi rộng có thể khiến anh không đẹp như người ta tưởng lúc đầu, nhưng anh vẫn cao lớn hơn hầu hết những anh trai cùng tuổi, và bà yêu sự nhút nhát và tế nhị trong cách nói chuyện của anh, như thể dù có ý chí nhưng anh vẫn chưa hoàn toàn tự tin. Tuy nhiên, sự tế nhị này chỉ thể hiện trong lời nói, vì giọng anh trầm và sâu, một giọng nói đàn ông thực thụ.

Và Nguyên nhận thấy sự đồng cảm này và càng cảm thấy được an ủi, anh cảm thấy mình thuộc về nơi này. Họ trò chuyện thêm một lúc nữa, rồi bà dẫn anh đến một căn phòng nhỏ sẽ là của anh từ nay về sau. Phải leo lên một cầu thang để đến đó, rồi lại một cầu thang xoắn ốc nhỏ khác, và căn phòng nằm dưới mái nhà, sạch sẽ và trắng tinh, có đầy đủ mọi thứ anh cần. Khi người phụ nữ rời đi và Nguyên ở lại một mình, anh bước đến cửa sổ và nhìn thấy những con phố ngập tràn ánh đèn, cả thành phố trải dài lấp lánh và rực rỡ, trong bóng tối sâu thẳm, anh như đang ngắm nhìn một thiên đường mới.

Và thế là một cuộc sống mới thực sự bắt đầu với Nguyên, một cuộc sống hoàn toàn mới mà anh chưa từng mơ tới. Sáng hôm sau ngày anh đến, sau khi thức dậy, rửa ráy và mặc quần áo, anh đi xuống cầu thang và thấy người phụ nữ đang đợi mình với nụ cười rạng rỡ như cũ để giúp anh thoải mái. Bà dẫn Nguyên vào

phòng nơi bữa sáng đã được dọn sẵn trên bàn và ngay lập tức bắt đầu trình bày những kế hoạch bà đã vạch ra cho anh, nhưng rất cẩn thận để không nói điều gì khiến anh trai trẻ khó chịu. Đầu tiên, bà nhận xét rằng anh cần mua quần áo mới vì anh chỉ có bộ đồ đã mặc khi đến, sau đó bà muốn gửi anh đến một trường học dành cho thanh niên. Bà nói thêm :

«Con không cần phải bắt đầu làm việc ngay lập tức, con trai. Tốt hơn hết là con làm quen với những kiến thức mới trong thời gian đầu, nếu không con sẽ chỉ có được một vị trí rất khiêm tốn. Hãy để tôi đối xử với con như con trai ruột của tôi. Hãy để tôi làm cho con những gì tôi đã làm cho Ai-lan khi cô ấy muốn. Con sẽ đến trường này cho đến khi có đủ kiến thức, và khi hoàn thành việc học, con có thể đi làm hoặc thậm chí ra nước ngoài một thời gian. Ngày nay, các bạn trẻ rất háo hức được ra nước ngoài và tôi nghĩ đó là điều rất tốt. Vâng, dù chú con có la hét rằng đó là lãng phí và họ trở về với đầy kiêu ngạo và kỹ năng đến mức không còn thấy điều gì xứng đáng với mình nữa, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng việc ra nước ngoài học hỏi là tốt và trở về đất nước để mang lại những gì đã học được. Tôi đã rất muốn Ai-lan...»

Đến đây, bà dừng lại và dường như một nỗi buồn riêng khiến bà quên mất điều mình đang nói. Rồi khuôn mặt bà lại tươi sáng và bà tiếp tục một cách quyết đoán: «À ! Tôi không nên cố gắng định hình cuộc đời của Ai-lan. Nếu cô ấy không muốn, thì cô ấy không muốn... và cũng đừng để tôi định hình cuộc đời của con, con trai. Tất cả những gì tôi nói chỉ áp dụng trong trường hợp con muốn... nếu con muốn... và khi đó tôi sẽ nghĩ cách tốt nhất để thực hiện.»

Nguyên quá ngạc nhiên trước tất cả những điều mới mẻ này đến nỗi anh khó có thể tin được, và anh lắp bắp vui mừng : «Xin bà hãy yên tâm rằng con chỉ có thể cảm ơn bà, thưa bà, và con sẽ rất sẵn lòng làm theo những gì bà chỉ bảo...»

Anh ngồi xuống và, với một khẩu vị trẻ trung và mạnh mẽ, trong niềm vui của một trái tim bình yên và ngôi nhà sẽ là của mình, anh ăn một bữa sáng thịnh soạn khiến người phụ nữ hài lòng.

«Tôi rất vui vì con đã đến, Nguyên, dù chỉ để nhìn con ăn vì Ai-lan sợ mình béo quá đến nỗi không dám ăn gì, chỉ đủ để nuôi một con mèo nhỏ, và cô ấy không dậy sớm vì sợ nhìn thấy thức ăn và không thể cưỡng lại. Cô ấy quan tâm đến sắc đẹp hơn bất cứ điều gì khác trên đời, đứa con gái của tôi, nhưng tôi thích nhìn những

người trẻ ăn uống.»

Nói xong, bà cầm đũa lên, gắp những miếng cá, thịt gà và gia vị ngon nhất bỏ vào bát của Nguyên, cảm thấy vui hơn nhiều khi thấy anh ăn ngon miệng so với những gì bà tự ăn.

Và thế là Nguyên bắt đầu cuộc sống mới. Đầu tiên, người phụ nữ mua vải lụa và len nhập khẩu từ nước ngoài ở các cửa hàng lớn, sau đó bà mời thợ may đến nhà để đo và cắt may quần áo cho Nguyên theo mốt thành phố. Và bà giục họ nhanh chóng vì Nguyên vẫn mặc những bộ đồ cũ kiểu nông thôn rộng thùng thình, và bà không muốn anh đến thăm chú và các anh em họ trong bộ trang phục đó sau khi Ai-lan thông báo về sự xuất hiện của anh và họ đã mời anh đến một bữa tiệc chào mừng. Người phụ nữ đã khiến họ phải chờ đợi cho đến khi bộ trang phục đẹp nhất của Nguyên hoàn thành: một bộ áo satin xanh ngọc bích được thêu cùng màu và một chiếc áo khoác ngắn với tay áo bằng satin đen. Nguyên rất vui vì sự chờ đợi này, bởi khi anh mặc bộ trang phục mới, gọi thợ cắt tóc trong thành phố để cắt tóc và cạo đi lớp lông tơ trên khuôn mặt, đi đôi giày da mới mà người phụ nữ đã mua cho anh, khoác chiếc áo khoác satin đen và đội chiếc mũ nỉ kiểu ngoại quốc mà tất cả các anh trai trẻ đều đeo, anh không thể

không nhận ra khi nhìn vào tấm gương treo trên tường phòng mình rằng mình trông như một anh trai rất lịch lãm, giống với những thanh niên trong thành phố và anh không thể không vui mừng vì điều đó.

Tuy nhiên, chính sự tự tin này lại khiến anh trở nên vô cùng khiêm tốn và anh bước xuống căn phòng một cách rụt rè, nơi người phụ nữ đang chờ đợi ; Ai-lan cũng ở đó và cô vỗ tay khi nhìn thấy anh và reo lên :

«Ah ! Bây giờ anh đã là một anh trai rất đẹp trai rồi, Nguyên !» và cô bật cười một cách chế nhạo đến nỗi Nguyên cảm thấy máu dồn lên mặt và cổ, khiến cô càng cười nhiều hơn. Nhưng người phụ nữ nhẹ nhàng trách bà sau đó bảo Nguyên xoay người để xem mọi thứ đã ổn chưa ; và tất cả đều hoàn hảo khiến bà hạnh phúc bởi cơ thể của Nguyên thẳng tắp và khỏe khoắn đến nỗi bà cảm thấy được đền đáp xứng đáng cho tất cả những nỗ lực của mình khi nhìn thấy anh trông thật bảnh bao.

Bữa tiệc được ấn định vào ngày kế tiếp và Nguyên cùng em gái và người phụ nữ mà anh đã gọi là mẹ - và từ này đến với môi anh dễ dàng hơn cả khi gọi mẹ ruột của mình - đến nhà của người chú. Một chiếc xe không phải do ngựa kéo mà được vận hành bằng một động cơ bên trong và do một người hầu điều khiển đã đưa họ đến đó ; Nguyên chưa bao giờ ngồi trên một chiếc xe

như vậy và điều này khiến anh rất thích thú bởi nó di chuyển êm ái như thể đang trượt trên băng.

Trên đường đi, Nguyên đã học được rất nhiều điều về người chú, các dì và anh em họ của mình bởi Ai-lan liên tục nói không ngừng, kể lại tất cả những gì cô biết, chuyển từ chủ đề này sang chủ đề khác một cách đột ngột, và trong khi nói, cô cười, liếc mắt và chu môi một cách dễ thương như để nhấn mạnh từng lời nói của mình. Và trong khi cô nói, Vương Nguyên có thể hình dung ra hình ảnh của những người thân như chính họ, và bất chấp sự nghiêm túc vốn có, anh không thể không bật cười bởi Ai-lan quá thông minh và tinh nghịch. Anh nhìn thấy người chú của mình như cách cô miêu tả :

«Một ngọn núi thực sự, Nguyên, với cái bụng to đến nỗi em thề rằng ông ấy cần một cái chân thứ ba để mang nó, và những cái bọng mỡ rủ xuống vai, và còn hói như một vị linh mục. Nhưng thay vì cư xử như một linh mục, Nguyên, ông ấy chỉ tiếc rằng sự béo phì của mình ngăn cản ông ấy nhảy múa như các con trai của ông ; ông ấy rất muốn ôm lấy một cô gái trẻ và siết chặt cô ấy vào lòng...» Nghĩ đến điều này, cô gái bật cười và mẹ cô nhẹ nhàng trách mắng mặc dù với ánh mắt vui vẻ :

«Ai-lan, con hãy cẩn thận với những gì con nói. Đó là chú của con.

- Vâng, và đó cũng là lý do tại sao con có thể nói bất cứ điều gì con muốn, cô trả lời nhanh nhẹn. Và thiếm của em, Nguyên, người vợ đầu tiên của ông ấy ! Bà ấy ghét cuộc sống ở đây và chỉ nghĩ đến việc trở về quê. Tuy nhiên, bà ấy sẽ không bao giờ để ông ấy một mình vì sợ rằng một cô gái trẻ nào đó sẽ theo đuổi ông ấy vì tiền của ông, và, không muốn làm vợ lẽ mà là người vợ chính thức, sẽ chiếm vị trí của bà ấy. Đây ít nhất là một điểm mà hai người vợ của chú em đồng ý với nhau: họ sẽ không để ông ấy lấy vợ thứ ba - đó là một kiểu liên minh, Nguyên. Còn ba người anh em họ của em? Người anh cả đã kết hôn như anh biết, và trong gia đình, người đàn ông chính là vợ anh ta ; cô ấy dẫn dắt anh ta theo cách cô ấy muốn, đến nỗi người anh họ tội nghiệp của em, người đi theo dấu chân của cha mình, phải tìm niềm vui một cách bí mật và thậm chí, cô ấy rất tinh ý đến nỗi có thể ngửi thấy dấu vết nhỏ nhất của một loại nước hoa mới trên người anh ta hoặc luôn tìm thấy một chút phấn trên áo khoác của anh ta khi cô ấy không lục lọi trong túi để tìm một bức thư. Và người anh họ thứ hai của chúng ta, Sheng - anh ấy là một nhà thơ, một nhà thơ rất giỏi và viết những bài thơ cho các tạp chí và những câu chuyện tình yêu đẫm nước mắt ; anh ấy là một kẻ nổi loạn theo cách riêng, nhưng dù sao cũng tốt bụng, dịu dàng và luôn yêu một người phụ nữ

mới. Nhưng người anh họ thứ ba của chúng ta, anh ấy là một kẻ nổi loạn thực sự, thậm chí là một nhà cách mạng! Em biết điều đó...»

Nghe đến đây, người mẹ nghiêm túc nói :

«Ai-lan ! Con hãy cẩn thận với những gì con nói. Hãy nhớ rằng anh ấy là người thân của chúng ta và lúc này, thật nguy hiểm khi nói từ đó trong thành phố này.

- Anh ấy là người đã nói với con», Ai-lan trả lời, hạ giọng và liếc nhìn về phía sau lưng người đàn ông đang lái xe.

Cô còn kể rất nhiều điều nữa, và khi Nguyên đến nhà của người chú, anh đã biết rõ từng thành viên trong gia đình nhờ những miêu tả chi tiết của em gái mình.

Đó là một ngôi nhà rất khác biệt, thực sự, so với ngôi nhà lớn mà Vương Long đã mua và để lại cho các con trai của mình trong thị trấn nhỏ ở phía bắc. Ngôi nhà lớn của Vương Long rất cổ kính và rộng rãi ; các phòng của nó rộng lớn, sâu và tối, hoặc nhỏ và tối và nằm xung quanh các sân, và không có tầng nào mà chỉ có những căn phòng nối tiếp nhau, và toàn bộ rộng rãi với những mái nhà cao, rộng và cổ kính, và cửa sổ được che bằng một loại vỏ sò từ phương nam.

Nhưng ngôi nhà mới trong thành phố ngoại quốc này nằm trên một con phố cùng với những ngôi nhà tương tự khác, sát vào nhau. Đó là những ngôi nhà kiểu ngoại quốc, lớn, cao, hẹp, không có sân hay vườn, với những căn phòng nhỏ, rất sáng, có nhiều cửa sổ kính không có rèm, xếp sát nhau. Ánh nắng tự do chiếu vào các phòng, rực rỡ và làm bật lên tất cả các sắc thái và màu sắc của tường hoặc những chiếc ghế bọc satin damask, và những chiếc bàn, những bộ quần áo lụa óng ánh của phụ nữ và màu son đỏ thắm trên môi họ, đến nỗi Nguyên, bước vào căn phòng nơi tất cả người thân của anh đang có mặt, bị choáng ngợp bởi một thứ ánh sáng quá chói lọi để có thể gọi là đẹp.

Khi đó, người chú của anh nâng cái bụng khổng lồ đang đặt trên đùi bằng cả hai tay, đứng dậy - bộ quần áo gấm của ông rủ xuống như những tấm rèm - và nói, thở hổn hển để chào đón khách :

«Chào chị dâu và con trai của anh trai tôi và Ai-lan. Eh ! eh ! Nguyên này là một anh trai trẻ to lớn, khỏe mạnh và đen như cha của nó ! - không, không hẳn - có lẽ dịu dàng hơn một chút so với một con hổ...»

Ông cười to, tiếng cười nặng nề và thở hổn hển, rồi ngồi phịch xuống ghế ; vợ ông đứng dậy tiếp theo và Nguyên, liếc nhìn bà, thấy một người phụ nữ với khuôn

mặt xám xịt, rất xấu xí và đứng đắn trong chiếc áo khoác và váy satin đen, hai tay khoanh trong tay áo và đứng khó khăn trên đôi chân nhỏ bị bó chặt ; bà chào họ và nói :

«Tôi hy vọng chị dâu và con trai của anh trai tôi vẫn khỏe. Ai-lan, cháu đã gầy đi, cháu quá gầy. Các cô gái ngày nay bỏ đói bản thân để mặc những chiếc váy nhỏ cắt thẳng đứng trông thiếu thốn như quần áo đàn ông. Xin mời ngồi, chị dâu...»

Bên cạnh bà là một người phụ nữ mà Nguyên hoàn toàn không biết, một người phụ nữ với khuôn mặt sạch sẽ và hồng hào, làn da bóng loáng do rửa bằng xà phòng, mái tóc kéo ngược ra sau trên lông mày theo phong cách của những người phụ nữ nông thôn và đôi mắt sáng nhưng không thông minh lắm. Không ai nghĩ đến việc nói tên của người phụ nữ này và Nguyên không biết đó có phải là một người hầu hay không cho đến khi người phụ nữ, mẹ của Nguyên, chào hỏi bà bằng vài lời, Nguyên hiểu rằng đó là vợ lẽ của chú mình. Anh sau đó gật đầu nhẹ và người phụ nữ đỏ mặt và chào, hai tay khoanh trong tay áo, như cách những người phụ nữ nông thôn làm, nhưng không nói một lời nào.

Sau khi tất cả những lời chào hỏi được trao đổi, các anh em họ mời Nguyên đến uống trà trong một căn phòng khác ; và Ai-lan và anh để những người lớn hài lòng vì được thoát khỏi sự hiện diện của họ. Nguyên sau đó ngồi im lặng, lắng nghe những câu chuyện phiếm của tất cả các anh em họ của mình, những người biết rõ nhau nhưng với anh, họ vẫn chỉ là những người xa lạ.

Anh quan sát kỹ từng người một : người anh họ cả, không còn trẻ trung hay mảnh mai và đã bắt đầu béo phì như cha mình, trông có chút lạ lẫm trong bộ quần áo len ngoại quốc màu tối ; khuôn mặt nhợt nhạt của anh ta vẫn còn đẹp, có đôi tay mềm mại với làn da trắng mịn và để ánh mắt phân tán và lo lắng của mình dừng lại đôi khi quá lâu trên người em họ khiến vợ anh ta, với giọng nói the thé, nhắc nhở anh ta bằng một từ kèm theo tiếng cười khúc khích nhỏ trong khi nói. Sau đó là Sheng, nhà thơ, người anh họ thứ hai, với mái tóc dài rủ xuống quanh khuôn mặt, những ngón tay dài, nhợt nhạt và thanh tú, với vẻ mặt suy tư mỉm cười có chút gượng gạo. Chỉ có người anh họ thứ ba là ít dịu dàng hơn về ngoại hình và cách ăn mặc, đó là một anh trai khoảng mười sáu tuổi, mặc bộ đồng phục xám quen thuộc của học sinh, cài khuy kín cổ, khuôn mặt không có nét đẹp nào, thô kệch và đầy mụn ; anh ta có đôi bàn tay góc cạnh và không được chăm sóc, quá dài so với

ống tay áo. Anh ta im lặng trong khi những người khác trò chuyện, chỉ chăm chú ăn đậu phộng lấy từ một đĩa đặt gần đó. Anh ta ăn một cách tham lam nhưng với vẻ mặt ủ rũ, như thể đang làm điều đó một cách miễn cưỡng.

Khắp căn phòng, len lỏi giữa chân mọi người, là những đứa trẻ nhỏ : một hoặc hai anh bé tám đến mười tuổi, hai bé gái, một đứa trẻ hai tuổi đang khóc trong tấm vải bọc được một người hầu giữ ; còn có một em bé trong vòng tay của vú nuôi ; đó là những đứa con của người vợ lẽ của chú Nguyên và anh họ lớn của anh ; nhưng bọn trẻ khiến Nguyên cảm thấy ngại ngùng, nên anh để chúng yên.

Ban đầu, Ai-lan và các anh họ trò chuyện với nhau, còn Nguyên lặng lẽ lắng nghe. Mặc dù anh được mời dùng những món ngọt đa dạng trong các đĩa thức ăn và dù vợ của anh họ lớn đã gọi người hầu để pha trà cho anh, nhưng dường như tất cả đã quên anh và không quan tâm đến những lễ nghi mà Nguyên đã được dạy. Vì vậy, anh lặng lẽ ăn một vài hạt dẻ, uống trà, lắng nghe và thỉnh thoảng ngại ngùng đưa một hạt dẻ cho một đứa trẻ, chúng giật lấy mà không một lời cảm ơn.

Nhưng chẳng bao lâu sau, cuộc trò chuyện giữa các anh họ tạm dừng. Người anh họ lớn thực sự đã hỏi Nguyên một hoặc hai câu, trong đó có câu : anh sẽ học trường nào ; và khi Nguyên trả lời rằng có lẽ anh sẽ ra nước ngoài, anh ta nói với vẻ ghen tị :

«Tôi cũng muốn đi nhưng cha tôi không bao giờ chịu chi tiền cho tôi.»

Rồi anh ta ngáp, thọc ngón tay vào mũi và chìm vào suy tư cho đến khi bế đứa con nhỏ nhất lên đùi và cho nó ăn kẹo trong khi trêu chọc. Khi đứa trẻ nổi giận, anh ta bật cười và cười to hơn khi đứa trẻ, trong cơn thịnh nộ, đấm vào anh bằng những nắm tay nhỏ. Trong lúc đó, Ai-lan thì thầm trò chuyện với vợ của anh họ, và người vợ nói với giọng bực bọc dù cũng rất khẽ, nhưng Nguyên vẫn có thể nghe và hiểu rằng cô ta đang nói về mẹ chồng, người dường như luôn yêu cầu cô làm những việc mà phụ nữ ngày nay không còn muốn làm nữa.

«... Vâng, trong căn nhà đầy người hầu này, bà ấy gọi tôi để rót trà cho bà, Ai-lan à... và bà ấy trách móc nếu một tháng tiêu hao nhiều hơn một chút gạo so với tháng trước. Tôi thề là tôi không thể chịu đựng được nữa ! Ngày nay không có nhiều phụ nữ chịu sống trong nhà cha mẹ chồng, và tôi cũng đã chán ngấy rồi !»

Nhưng người mà Nguyên tò mò nhất là người anh họ thứ hai, Sheng, người mà Ai-lan gọi là nhà thơ, một phần vì Nguyên cũng yêu thích thơ ca và một phần vì anh bị thu hút bởi vẻ duyên dáng và quyến rũ toát lên từ anh trai trẻ này, một vẻ duyên dáng mảnh mai càng nổi bật hơn khi Sheng mặc bộ trang phục nước ngoài đơn giản và tối màu. Anh ta thực sự đẹp trai, và Nguyên, người yêu cái đẹp, gần như không thể rời mắt khỏi khuôn mặt trái xoan vàng óng của Sheng, đôi mắt to như mắt thiếu nữ, dịu dàng, đen láy và mơ màng, bởi vì ở người anh họ này có một cảm xúc nào đó, một vẻ thấu hiểu nội tâm khiến Nguyên bị thu hút và muốn trò chuyện cùng anh ta.

Nhưng cả Sheng lẫn Meng đều không nói gì, và chẳng bao lâu sau Sheng lấy một cuốn sách và chìm đắm vào đó, còn khi không còn hạt dẻ nữa, Meng bỏ đi.

Hơn nữa, trong căn phòng đông đúc này, thật khó để nói chuyện. Mọi lúc, chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt, bọn trẻ khóc lóc, cửa liên tục kẽo kẹt mở ra cho người hầu mang trà và đồ ngọt vào, rồi còn có tiếng thì thầm của vợ anh họ lớn và tiếng cười cùng những lời chế nhạo của Ai-lan khi nghe cô ta kể chuyện.

Buổi tối dài trôi qua như vậy. Sau đó là một bữa ăn thịnh soạn, trong đó người chú và anh họ lớn ăn uống một cách khó tin, cùng nhau phàn nàn nếu một món ăn không đạt như mong đợi, so sánh cách nấu thịt và món tráng miệng, khen ngợi rôm rả nếu một món hợp khẩu vị và thậm chí gọi đầu bếp ra để nghe ý kiến của họ. Người đầu bếp xuất hiện với chiếc tạp dề bẩn và đen, lo lắng lắng nghe. Khuôn mặt nhờn mỡ của anh ta giãn ra nếu được khen và cúi đầu với vẻ buồn bã và hứa hẹn nếu bị chê trách.

Còn người phụ nữ, vợ của chú Nguyên, rất bận rộn tìm kiếm những món không có thịt, mỡ hoặc trứng, bởi vì giờ đây khi đã già, bà đã phát nguyện ăn chay theo đạo Phật và có đầu bếp riêng nấu cho bà các món rau đa dạng và khéo léo, cố gắng bắt chước hình dáng và hương vị của thịt, đến nỗi một món nào đó, tưởng chừng là súp trứng chim bồ câu, lại không hề có trứng chim bồ câu, và một món khác giống hệt một con cá với đầy đủ mắt và vảy đến mức người ta có thể thề đó là cá cho đến khi cắt ra và nhận ra không có thịt hay xương nào cả. Người phụ nữ không để cho vợ lẽ của chồng được nghỉ ngơi, bắt cô ta lo liệu tất cả những việc này, và cô ta làm một cách rất rõ ràng, nói :

«Thưa bà, đáng lẽ đây là việc của con dâu tôi, nhưng trong thời buổi mới này, con dâu không còn như xưa nữa. Tôi không có con dâu, hoặc ít nhất cũng coi như không có.»

Và con dâu của bà đứng thẳng và cứng nhắc, rất xinh đẹp nhưng lạnh lùng, và giả vờ như không nghe thấy những lời này. Nhưng người vợ lẽ, vốn tốt bụng và sẵn sàng làm mọi thứ để giữ hòa khí, đã trả lời một cách ân cần :

«Nhưng không sao đâu, thưa bà, tôi thích được bận rộn.»

Vì vậy, cô ta cố gắng hết sức để giữ hòa khí, và cô là một người phụ nữ tốt, khỏe mạnh và cường tráng, luôn tươi cười, niềm vui lớn nhất của cô là được thêu giày cho mình hoặc con cái. Cô luôn có bên mình những mảnh satin nhỏ, những mẫu giấy trong suốt để thêu hoa, chim và lá, và tất cả những sợi chỉ màu treo trên cổ cô; cô luôn đeo chiếc thim đồng trên ngón giữa, đến mức đôi khi quên tháo ra khi đi ngủ. Thậm chí có lúc cô tìm kiếm nó, tự hỏi nó ở đâu, và khi cuối cùng phát hiện nó vẫn ở trên ngón tay, cô bật cười lớn và trẻ con đến mức khiến mọi người cũng phải cười theo vì cô cười một cách chân thành.

Giữa tất cả sự ồn ào của những cuộc trò chuyện, tiếng la hét của trẻ con và tiếng va chạm của đĩa bát, người phụ nữ học thức vẫn giữ vẻ trang nghiêm và bình tĩnh, trả lời nếu ai đó nói chuyện với bà, ăn uống thanh nhã nhưng không quá chú ý đến những gì mình ăn, và luôn lịch sự ngay cả với trẻ con. Ánh mắt bình tĩnh và điềm đạm của bà có thể khiến lưỡi quá nhanh hoặc đôi mắt quá sáng của Ai-lan, người luôn tìm cớ để cười, phải dừng lại ; và sự hiện diện nhân từ và thanh thản của bà ảnh hưởng đến tất cả mọi người và khiến mỗi người trở nên tốt hơn và lịch sự hơn. Nguyên, nhận ra điều này, càng thêm kính trọng bà và cảm thấy tự hào khi có thể gọi bà là mẹ.

Trong một khoảng thời gian, Nguyên sống không lo lắng như anh chưa bao giờ dám mơ. Anh phó thác mọi thứ cho người phụ nữ và vâng lời bà như một đứa trẻ, ngoại trừ việc anh vâng lời một cách vui vẻ và nhiệt tình, bởi vì bà không bao giờ ra lệnh mà chỉ đơn giản hỏi anh có thích những kế hoạch mà bà đề ra không; và bà luôn trình bày mọi thứ với sự tử tế đến mức Nguyên cảm thấy đó luôn là điều anh sẽ chọn nếu nghĩ đến trước. Vì vậy, một buổi sáng trong bữa ăn mà Ai-lan không bao giờ tham dự, bà nói :

«Con trai, không tốt khi để cha con hoàn toàn không biết gì về con. Nếu con muốn, mẹ sẽ tự viết thư cho ông ấy để nói rằng con đang an toàn với mẹ và tránh xa kẻ thù của ông, bởi vì ở đây, trong thành phố ven biển này, người nước ngoài cai trị và họ giữ chiến tranh ở xa.»

Mẹ sẽ xin ông ấy để con tự do trong chuyện hôn nhân và để con tự chọn vợ một ngày nào đó, như những người trẻ ngày nay, và mẹ cũng sẽ nói với ông ấy rằng con sẽ đi học và sẽ ổn vì mẹ sẽ chăm sóc con như con trai ruột của mẹ.

Nguyên thực sự có một số lo lắng về cha mình. Ban ngày, khi đi lại trên đường phố, cố gắng nhìn ngắm mọi thứ, liên tục bị xô đẩy bởi những người nước ngoài kỳ lạ trong thành phố, hoặc khi anh ở trong ngôi nhà sạch sẽ và yên tĩnh này, anh say sưa đọc những cuốn sách đã mua để chuẩn bị cho ngôi trường mới, anh nhớ rất rõ mình phải khẳng định ý chí, rằng mình có quyền được sống một cuộc đời tự do và cha anh không thể ép buộc anh trở về. Nhưng vào ban đêm, hoặc khi anh tỉnh giấc trong bóng tối lúc hừng đông, chưa quen với những âm thanh ồn ào từ phố xá vọng lên, tự do bỗng trở thành điều không tưởng và nỗi sợ hãi thuở nhỏ lại ùa về. Anh thầm kêu lên : «Ta không biết mình có thể ở lại đây không ! Nếu cha sai lính đến bắt ta về, ta sẽ làm

gì đây?»

Những lúc ấy, Nguyên quên hết những yêu thương và ân cần mà cha dành cho anh, cũng quên luôn tuổi tác và bệnh tật của cha ; anh chỉ nhớ rằng Vương Hổ thường nổi giận và luôn áp đặt ý chí của mình. Nguyên lại cảm thấy nỗi sợ cũ từ thời thơ ấu trỗi dậy. Nhiều lần anh nghĩ sẽ viết thư cầu xin cha để mình được ở lại, hoặc lo sợ cha sẽ đến tìm, anh lại mường tượng cách trốn tránh lần nữa.

Vì thế, khi người phụ nữ đề nghị viết thư, anh nghĩ đó quả là cách an toàn và dễ dàng nhất. Anh cảm kích thốt lên :

«Đây là điều tốt nhất mẹ có thể làm để giúp con.»

Sau khi vừa ăn vừa suy nghĩ, trái tim anh nhẹ nhõm hơn và anh mạnh dạn khẳng định ý chí :

«Chỉ là khi viết thư, mẹ hãy viết thật rõ ràng vì mắt cha không còn tinh như xưa, và hãy nói rõ rằng con sẽ không về để cha ép con kết hôn. Con sẽ không bao giờ trở lại, kể cả để gặp cha, nếu phải đối mặt với kiếp nô lệ như thế.»

Người phụ nữ mỉm cười bình thản trước sự bộc phát của anh và nói nhẹ nhàng :

«Ừ, tất nhiên, tôi sẽ nói với ông ấy, nhưng cần lịch sự hơn một chút.»

Bà tỏ ra bình tĩnh và tự tin đến mức Nguyên để nỗi sợ cuối cùng tan biến. Anh tin tưởng bà như thể bà là mẹ ruột của mình. Không còn sợ hãi, cảm thấy cuộc sống đã an toàn, anh hào hứng đón nhận mọi điều mới mẻ.

Bởi trước đây, cuộc sống của Nguyên vô cùng đơn giản. Trong khu nhà của cha, anh chỉ làm những việc quen thuộc lặp đi lặp lại. Ở trường quân sự, nơi duy nhất khác anh từng biết, cũng chỉ có sách vở, nghiên cứu chiến tranh, và những mối quan hệ bạn bè trong giờ giải lao hiếm hoi. Ngoài ra, họ không được phép tự do đi lại hay tiếp xúc với người khác, mà phải tuân thủ kỷ luật khắt khe vì sứ mệnh và cuộc chiến phải chiến đấu.

Nhưng ở thành phố lớn ồn ào và nhộn nhịp này, cuộc sống của Nguyên như một cuốn sách mà anh phải đọc tất cả các trang cùng lúc. Anh sống hàng chục cuộc đời khác nhau, háo hức, say mê và lo lắng đến mức không muốn bỏ lỡ bất cứ điều gì.

Đầu tiên, ngay trong ngôi nhà mình đang sống, anh tìm thấy niềm vui mà mình hằng mong ước. Nguyên, người chưa từng được cười đùa với trẻ con, chơi bời hay quên nhiệm vụ, dường như tìm lại tuổi thơ đã mất khi ở cùng em gái Ai-lan. Họ trêu đùa nhau vô tư, nghĩ ra đủ trò chơi và cười đến quên hết mọi thứ. Ban đầu, Nguyên còn e dè với Ai-lan, chỉ mỉm cười thay vì cười lớn, vì trái tim anh đã bị kìm nén quá lâu không thể tự do buông thả. Anh được dạy phải điềm đạm, cử chỉ chậm rãi, luôn giữ vẻ mặt nghiêm nghị và chỉ trả lời sau khi suy nghĩ kỹ. Anh không biết phải làm gì với cô gái tinh nghịch hay bắt chước vẻ mặt nghiêm túc của mình, đến nỗi người phụ nữ cũng phải bật cười, và cuối cùng Nguyên cũng cười theo, dù ban đầu anh không chắc mình có thích bị trêu như vậy không. Nhưng Ai-lan không để anh nghiêm túc mãi. Cô liên tục đòi anh đáp lại, và khi anh nói điều gì thông minh, cô cũng công bằng mà khen ngợi.

Một hôm, cô reo lên :

«Mẹ ơi, ông già khờ của chúng ta đang trẻ lại đấy ! Con sẽ biến anh ấy thành người khác. Chúng ta phải mua cho anh ấy quần áo Tây và dạy anh ấy khiêu vũ để anh ấy có thể đi cùng con !»

Nhưng điều đó quá sức với Nguyên. Anh biết Ai-lan thường khiêu vũ, thứ giải trí xa lạ mà anh từng thấy qua những ngôi nhà rực rỡ ánh đêm, nhưng luôn quay đi vì cho rằng thật không đứng đắn khi một người đàn ông ôm phụ nữ không phải vợ mình, dù là vợ cũng không nên làm thế trước công chúng. Nhưng khi Ai-lan thấy anh lại giữ vẻ mặt nghiêm nghị, cô càng cố chấp và kiên quyết hơn. Khi Nguyên ngập ngừng đáp :

«Anh không bao giờ làm được đâu. Chân anh dài quá», cô liền đáp lại:

«Chân một số người Tây còn dài hơn anh mà họ vũ rất giỏi ! Tối qua em khiêu vũ với một người da trắng nhà Louise Ling, tóc em cứ mắc vào khuy áo anh ta, nhưng anh ta vũ như cây đại thụ trong gió. Anh đừng viện cớ nữa, Nguyên !»

Không dám nói lý do thật, Nguyên chỉ cười ngượng ngùng. Ai-lan cười khúc khích, chỉ tay vào mặt anh :

«Em biết tại sao anh không muốn khiêu vũ rồi - anh sợ các cô gái yêu anh mất thôi !»

Người phụ nữ dịu dàng nhắc nhở :

«Ai-lan, con nói cẩn thận chứ...»

Nguyên đỏ mặt đổi chủ đề, nhưng Ai-lan vẫn không buông tha. Mỗi ngày gặp anh, cô đều nhắc :

«Anh không thoát được đâu, Nguyên ! Em sẽ dạy anh khiêu vũ !»

Nhưng những ngày của cô tràn ngập niềm vui đến nỗi, khi từ trường chạy về nhà, cô chỉ kịp vứt sách vở, thay chiếc váy đẹp và sáng màu hơn rồi lại vội vã ra ngoài đến rạp hát hay xem những hình ảnh chuyển động giống y như đời thực, nơi người ta cử động và nói chuyện sống động. Thế mà ngay cả những hôm bận rộn ấy, khi thoáng thấy Nguyên, cô vẫn không quên trêu chọc, ngày mai hay mốt em sẽ dạy anh khiêu vũ, và nhắc khéo chàng phải tập làm quen với ý nghĩ về tình yêu.

Kết cục của cuộc đấu tranh giữa Ai-len và anh sẽ ra sao, Nguyên không thể đoán trước được, bởi anh vẫn luôn e ngại những cô gái xinh đẹp lắm lời thường lui tới với Ai-len, những cô gái mà anh vẫn chưa thực sự quen biết, dù Ai-len đã giới thiệu tên họ và nói : «Đây là anh trai tôi, Nguyên !» Tất cả họ đều giống nhau một cách kỳ lạ và đều xinh đẹp đến mức khiến anh sợ hãi. Anh còn sợ một thứ gì đó sâu thẳm hơn trong lòng mình, vượt qua cả suy nghĩ về những cô gái xinh đẹp ấy ; một sức mạnh bí ẩn mà đôi bàn tay nhỏ bé vô tư của họ có

thể, như anh lo sợ, đánh thức trong anh.

Nhưng một sự việc đã xảy ra, giúp cho trò nghịch ngợm của Ai-len. Một buổi tối, khi Nguyên bước ra khỏi phòng để ăn bữa tối, anh thấy người phụ nữ mà anh gọi là mẹ đang ngồi một mình bên bàn ăn, căn phòng yên tĩnh lạ thường vì Ai-len không có ở đó. Điều này không làm Nguyên ngạc nhiên, bởi anh thường dùng bữa một mình với bà trong khi Ai-len ra ngoài vui chơi với bạn bè. Nhưng tối hôm đó, ngay khi Nguyên ngồi vào bàn, bà bắt đầu bằng giọng điệu bình thản :

«Nguyên, từ lâu mẹ đã muốn hỏi con một điều, nhưng biết con bận rộn với việc học hành và cần ngủ đủ giấc để dậy sớm, mẹ đã do dự. Nhưng giờ mẹ thực sự rất khó xử. Mẹ cần con giúp đỡ, và vì mẹ coi con như con trai của mình, mẹ có thể nhờ con điều mà mẹ không thể nhờ ai khác.»

Nguyên vô cùng ngạc nhiên, bởi người phụ nữ này luôn bình tĩnh và điềm đạm, dường như rất tự tin và có khả năng thấu hiểu mọi thứ, đến mức không ai có thể tưởng tượng bà lại cần sự giúp đỡ của người khác. Anh ngước mắt nhìn bà qua chiếc bát đang cầm trong tay và nói với vẻ ngỡ ngàng :

«Mẹ yên tâm, con sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho

mẹ, bởi từ khi con đến đây, mẹ đã đối xử với con còn hơn cả một người mẹ thực sự. Không có sự tử tế nào mà mẹ chưa dành cho con.»

Trước sự chân thành trên gương mặt và trong giọng nói của Nguyên, người phụ nữ bỗng đánh mất vẻ bình tĩnh ; đôi môi vốn chắc nịch của bà bắt đầu run rẩy, và bà nói với anh đầy xúc động :

«Đó là về em gái của con. Mẹ đã dành cả cuộc đời mình cho đứa con gái này. Ban đầu, mẹ đã rất đau khổ vì nó không phải là con trai. Mẹ con và mẹ đã mang thai gần như cùng lúc, sau đó cha con ra chiến trường; và khi ông ấy trở về, cả hai chúng tôi đều đã sinh con. Mẹ không thể nói hết với con lúc đó mẹ đã mong con là con trai của mẹ đến nhường nào, Nguyên à. Cha con chưa bao giờ... chưa bao giờ nhìn mẹ, Nguyên. Mẹ luôn cảm nhận được trong ông ấy có khả năng của một tình cảm sâu sắc - ông ấy có một trái tim kỳ lạ và sâu thẳm - nhưng ông ấy không trao nó cho ai, ngoại trừ con, Nguyên. Mẹ không biết tại sao ông ấy lại ghét phụ nữ đến thế. Nhưng mẹ biết ông ấy mong mỏi một đứa con trai đến nhường nào, và trong suốt những tháng ông ấy vắng nhà, mẹ tự nhủ rằng nếu mẹ sinh được con trai... - mẹ không ngốc nghếch như hầu hết phụ nữ đâu, Nguyên - cha mẹ đã dạy mẹ tất cả những gì ông ấy biết.

Và mẹ luôn nghĩ rằng nếu cha con chịu khó nhìn vào con người thật của mẹ, thấu hiểu trái tim mẹ, ông ấy có thể tìm thấy ở mẹ một chút an ủi. Nhưng không, đối với ông ấy, mẹ chưa bao giờ là gì hơn ngoài một người phụ nữ có thể sinh con trai cho ông ấy - và mẹ đã không sinh được con trai, Nguyên, mà chỉ có Ai-len. Khi cha con trở về từ chiến tranh trong chiến thắng, ông ấy nhìn con, Nguyên, trong vòng tay của người mẹ nông dân của con. Mẹ đã mặc cho Ai-len bộ quần áo đỏ và bạc lộng lẫy như một bé trai, và nó là một đứa bé rất xinh đẹp. Nhưng ông ấy thậm chí không nhìn nó. Nhiều lần, mẹ đưa nó đến lớp học của ông ấy với lý do này hay lý do khác, hoặc tự mình dẫn nó đi vì nó thông minh và phát triển sớm hơn tuổi, mẹ nghĩ ông ấy sẽ nhận ra con người thật của nó. Nhưng ông ấy có một sự e dè kỳ lạ với tất cả phụ nữ, và ông ấy chỉ nhìn thấy một đứa con gái trong Ai-len. Cuối cùng, trong nỗi cô đơn, Nguyên ạ, mẹ quyết định rời khỏi lớp học của cha con - không công khai, mà với lý do giáo dục con gái - và mẹ hứa sẽ dành cho Ai-len tất cả những gì một đứa con trai có thể có, và cố gắng hết sức để giải thoát nó khỏi kiếp nô lệ của một người sinh ra là phụ nữ. Và cha con rất hào phóng, Nguyên - ông ấy gửi tiền cho mẹ - nhưng dù ông ấy không bỏ bê bất kỳ nghĩa vụ nào, ông ấy chưa bao giờ quan tâm xem con gái và mẹ còn sống hay đã chết...

Và mẹ giúp con không phải vì ông ấy, Nguyên, mà vì chính con, con trai của mẹ.»

Bà nhìn anh sâu sắc khi nói những lời này, và Nguyên, đối diện với ánh mắt ấy, cảm thấy bối rối vì anh đang bước vào cuộc sống và suy nghĩ của người phụ nữ này, anh cảm thấy xấu hổ và không biết nói gì vì bà là bậc trưởng bối. Sau đó, bà tiếp tục :

«Mẹ đã dành trọn bản thân cho Ai-len như vậy. Nó là một đứa trẻ vui vẻ và đáng yêu. Mẹ nghĩ rằng một ngày nào đó nó có thể trở thành một người quan trọng, có thể là một họa sĩ tài ba, hoặc một nhà thơ, hoặc tốt hơn nữa: một bác sĩ như cha mẹ đã từng, bởi ngày nay đã có nữ bác sĩ, hoặc ít nhất là một nhà lãnh đạo của phong trào mới vì phụ nữ. Mẹ nghĩ rằng đứa con mà mẹ đã sinh ra phải trở thành một người nào đó, điều mà chính mẹ có thể đã trở thành - được giáo dục và thông thái trong mọi lĩnh vực. - Mẹ chưa bao giờ có được nền giáo dục nước ngoài mà mẹ khao khát. Mẹ đã đọc những cuốn sách giáo khoa mà giờ nó không còn dùng nữa và mẹ đau lòng khi thấy có bao nhiêu điều mẹ sẽ không bao giờ biết... Nhưng giờ mẹ đã hiểu rằng nó sẽ không bao giờ trở thành một người vĩ đại. Tài năng duy nhất của nó là nụ cười, sự châm biếm, khuôn mặt xinh đẹp và tất cả những cách quyến rũ để chiếm được trái tim người

khác. Nó sẽ không bao giờ làm việc chăm chỉ. Nó chỉ thực sự yêu thích niềm vui của bản thân - nó tốt bụng - nhưng không có chiều sâu. Nó tốt bụng vì cuộc sống sẽ dễ chịu hơn khi nó tốt bụng. Ôi ! Mẹ biết giá trị của con mình, Nguyên ạ ; mẹ biết chất liệu mà mẹ đã phải uốn nắn. Mẹ không thất vọng. Giấc mơ của mẹ đã tan biến, thế thôi. Giờ đây, tất cả những gì mẹ mong muốn là nó kết hôn một cách khôn ngoan. Bởi nó phải kết hôn, Nguyên ạ. Nó là kiểu người cần một người đàn ông chăm sóc. Và nó đã được nuôi dạy quá tự do, đến mức nó sẽ không kết hôn với người mà mẹ có thể chọn, bởi nó rất bướng bỉnh, và mẹ sống trong nỗi sợ rằng nó sẽ đánh mất bản thân khi chọn một chàng trai tầm thường hoặc một người đàn ông quá già so với nó. Thậm chí, trong nó có một sự ngỗ ngược khiến nó, trong một thời gian, thích nhìn ngắm một người da trắng hơn, và coi đó là một vinh dự khi được xuất hiện cùng anh ta. Nhưng đó không phải là điều mẹ lo sợ lúc này. Nó đã thay đổi. Mẹ sợ hơn là một người đàn ông mà nó thường xuyên đi chơi cùng. Mẹ không thể luôn theo dõi nó và mẹ không tin tưởng vào anh em họ của nó cũng như vợ của người anh họ lớn tuổi. Nguyên, để làm vui lòng mẹ, con có thể thỉnh thoảng đi chơi với nó vào buổi tối và đảm bảo rằng nó được an toàn không ?»

Ngay lúc đó, khi người mẹ đang nói dài dòng, Ai-

len bước vào phòng, ăn mặc để đi dự tiệc. Nó mặc một chiếc váy dài màu hồng đậm, thắt lưng bạc, đi đôi giày nước ngoài màu bạc, cao hơn ở phía sau so với phía trước, và cổ áo được cắt theo kiểu mới, để lộ chiếc cổ thanh tú, mềm mại và vàng óng như cổ của một đứa trẻ, tay áo cũng được cắt ngắn trên vai, để lộ đôi cánh tay xinh đẹp, mảnh mai nhưng không lộ xương, được bao phủ bởi làn da mềm mại nhất. Trên cổ tay mảnh mai như cổ tay trẻ con nhưng tròn trịa như cổ tay phụ nữ, cô đeo những chiếc vòng bạc chạm khắc, và trên hai ngón tay giữa của mỗi bàn tay, cô đeo những chiếc nhẫn bạc và ngọc bích, mái tóc mượt mà, đen như gỗ mun, uốn lượn quanh khuôn mặt xinh đẹp được tô điểm. Trên vai cô khoác một chiếc áo choàng làm từ loại lông mềm mại và trắng nhất, và khi bước vào, cô vứt áo choàng ra sau và nhìn Nguyên rồi mẹ cô với nụ cười, biết rõ mình xinh đẹp đến nhường nào và tự hào một cách ngây thơ về vẻ đẹp đó.

Cả hai đều nhìn cô và không thể rời mắt khỏi cô gái trẻ ; và Ai-len, nhận thấy điều đó, bật cười với một tiếng reo vui chiến thắng. Người mẹ, tỉnh lại, hỏi cô một cách bình tĩnh :

«Con đi chơi với ai tối nay, con yêu ?

- Với một người bạn của Sheng, cô trả lời vui vẻ.

Một nhà văn, mẹ ạ, người đã viết những câu chuyện nổi tiếng... Ngô Lý Dương.»

Đó là một cái tên mà Nguyên đã đôi lần nghe đến - một người thực sự nổi tiếng với những câu chuyện viết theo phong cách phương Tây, những câu chuyện rất táo bạo và phóng khoáng, đầy những lời yêu đương giữa đàn ông và phụ nữ và thường kết thúc bi thảm bằng cái chết ; và Nguyên khá tò mò muốn gặp anh ta, dù những câu chuyện đó thuộc loại mà Nguyên đọc lén lút và cảm thấy xấu hổ khi đọc.

«Con thực sự nên đôi khi dẫn Nguyên đi cùng, người mẹ nhẹ nhàng đáp. Anh làm việc quá nhiều, mẹ đã nói với anh rồi. Anh nên thỉnh thoảng vui chơi một chút với em gái và anh em họ của anh.»

- Đúng vậy, Nguyên ạ, và em đã sẵn sàng từ lâu để dẫn anh đi, Ai-len cười nói, nheo mắt nhìn anh với ánh mắt long lanh từ đôi mắt to đen láy. Mẹ, hãy bảo anh ấy mua giày và quần áo nước ngoài - anh ấy sẽ nhảy tốt hơn nhiều khi không bị vướng bởi những chiếc áo dài này. Ôi ! Em rất thích nhìn đàn ông mặc trang phục nước ngoài. Ngày mai chúng ta sẽ đi mua tất cả những gì anh ấy cần. Anh không xấu đâu, Nguyên ạ. Anh sẽ đẹp như bất kỳ ai trong bộ trang phục nước ngoài. Và em sẽ dạy anh nhảy, Nguyên ạ. Em sẽ bắt đầu ngay

ngày mai.»

Nghe những lời này, Nguyên đỏ mặt và lắc đầu nhưng không quyết liệt như trước, bởi anh nghĩ đến những gì người mẹ vừa nói, và nhớ lại sự tốt bụng của bà, anh hy vọng có thể đền đáp bà một chút bằng cách này. Và Ai-len lại nói với anh :

«Anh sẽ làm gì nếu không biết nhảy ? Anh không thể ngồi một mình ở bàn được. Tất cả chúng em đều nhảy.

- Đúng vậy, đó là mốt mà, Nguyên ạ, người mẹ thở dài nói tiếp. Một mốt rất lạ và đáng ngờ, mẹ biết, được mang về từ phương Tây, một mốt mà mẹ ghét và không thể thấy khôn ngoan hay tốt đẹp, nhưng đó là sự thật.

- Mẹ ơi, mẹ là người cổ hủ và kỳ lạ nhất mà con biết, nhưng con vẫn yêu mẹ», Ai-len cười nói.

Nhưng trước khi Nguyên kịp trả lời, cánh cửa mở ra và Sheng, mặc trang phục đen trắng kiểu nước ngoài, bước vào, theo sau là một người đàn ông khác mà Nguyên nhận ra là nhà văn, cùng với một cô gái trẻ xinh đẹp, ăn mặc giống hệt Ai-len, chỉ khác là váy của cô ta màu xanh lá cây và vàng. Nhưng đối với Nguyên lúc này, tất cả các cô gái trẻ đều giống nhau, tất cả đều

xinh đẹp, mảnh mai như trẻ con, tất cả đều trang điểm và có giọng nói the thé như bạc, luôn thốt lên những tiếng reo vui hoặc đau đớn. Vì vậy, anh không nhìn cô gái mà chỉ chăm chú nhìn vào chàng trai nổi tiếng và anh nhìn thấy một người đàn ông cao lớn, khôi ngô với khuôn mặt rộng, nhẵn nhụi và xanh xao, rất đẹp trai, với đôi môi hẹp màu đỏ, đôi mắt đen nhỏ và hàng lông mày đen mảnh tạo thành một đường thẳng. Nhưng điều đáng chú ý nhất ở người đàn ông này là đôi bàn tay mà ông ta liên tục cử động ngay cả khi không nói chuyện. Đôi bàn tay ấy lớn nhưng thon dài như bàn tay phụ nữ, các ngón tay nhọn ở đầu, dày và mềm mại ở phần gốc, với làn da mịn màng màu ô liu, bóng loáng và thơm tho - một đôi bàn tay gợi cảm đến nỗi khi Nguyên đưa tay ra, anh có cảm giác bàn tay mình nắm lấy tan chảy và mềm mại bao bọc lấy các ngón tay của anh, và Nguyên bỗng cảm thấy ghê tởm sự tiếp xúc đó.

Nhưng Ai-lan và người đàn ông này ngay lập tức kết nối bằng ánh mắt, và đôi mắt của người đàn ông đã nói lên một cách táo bạo những gì ông ta nghĩ về vẻ đẹp của cô gái trẻ, và khi thấy điều đó, khuôn mặt người mẹ trở nên bối rối.

Rồi đột nhiên, cả bốn người biến mất như một cơn gió mang theo hoa, và trong căn phòng yên lặng, Nguyên

thấy mình chỉ còn lại một mình đối diện với người mẹ, và bà nói với anh, bình tĩnh, nhìn thẳng vào mắt anh :

«Con thấy đấy, Nguyên, tại sao mẹ đã yêu cầu con điều đó. Người đàn ông đó đã có vợ. Mẹ đã hỏi Sheng, người ban đầu không muốn nói với mẹ, nhưng cuối cùng đã thừa nhận, và nói thêm rằng ngày nay, một người đàn ông đã kết hôn theo kiểu cũ với một người phụ nữ do cha mẹ chọn không phải là điều đáng xấu hổ khi đi chơi với các cô gái trẻ. Nhưng mẹ không muốn điều đó xảy ra với con gái mẹ, Nguyên.

- Con sẽ đi», Nguyên nói, và giờ đây anh có thể quên đi tất cả những gì đã làm anh khó chịu vì anh làm điều đó vì sự tôn trọng dành cho người phụ nữ.

Và vì thế, đó là cách Nguyên được mua quần áo Tây. Ai-lan và mẹ cô dẫn anh đến các cửa hàng Tây, và ở đó, một thợ may đo đạc cho anh, kiểm tra, và sau đó họ chọn một tấm vải đen đẹp cho bộ đồ dạ hội và một loại vải thô hơn, màu nâu sẫm, cho bộ đồ thành phố. Họ cũng mua giày da, mũ, găng tay và tất cả những phụ kiện nhỏ mà người nước ngoài thường mang, và trong suốt thời gian đó, Ai-lan nói chuyện và cười đùa, đưa bàn tay nhỏ xinh xắn của mình ra để kéo cái này, hoặc

đẩy cái kia, và cô nghiêng đầu sang một bên để nhìn Nguyên và xem thứ gì sẽ hợp với anh nhất, cho đến khi Nguyên, vừa ngại ngùng, vừa xấu hổ, bắt đầu cười theo và trở nên vui vẻ hơn bao giờ hết trong suốt cuộc đời mình. Người bán hàng cũng cười khi nghe Ai-lan nói và thậm chí liếc nhìn cô, bởi cô quá xinh đẹp và nói chuyện tự nhiên. Chỉ có người mẹ là thở dài, dù vẫn mỉm cười, vì con gái bà không quan tâm đến những gì mình nói hay làm, chỉ nghĩ đến việc làm mọi người cười, và vô tình tìm kiếm trong ánh mắt của họ những gì họ nghĩ về cô, và khi họ thấy cô xinh đẹp, điều luôn luôn đúng, cô trở nên càng vui vẻ hơn.

Cuối cùng, Nguyên cũng được mặc quần áo như một người đàn ông nước ngoài, và thực sự, một khi đã quen với cảm giác trống trải quanh chân, vốn quen với chiếc áo dài phấp phới, anh cảm thấy rất hài lòng với bộ trang phục mới. Anh có thể đi lại tự do và thích những chiếc túi nhiều ngăn, nơi anh có thể đặt tất cả những vật dụng nhỏ cần thiết hàng ngày. Cũng thật thú vị đối với anh, vào ngày đầu tiên mặc bộ đồ mới, khi thấy Ai-lan vỗ tay và nghe cô reo lên :

«Nguyên, anh đẹp trai quá ! Mẹ ơi, nhìn anh ấy đi. Bộ đồ này hợp với anh ấy quá ! Và chiếc cà vạt đỏ này - con biết nó sẽ hợp với nước da ngăm của anh ấy, và

đúng là vậy ! Nguyên, em sẽ tự hào về anh. - Nhìn này, đây là cách chúng ta sẽ làm : 'Cô Ching, em xin giới thiệu với chị anh trai em, Nguyên. Em muốn chị làm quen với anh ấy ; Cô Li, anh trai em.'»

Và cô gái giả vờ giới thiệu anh với một hàng những cô gái xinh đẹp, và Nguyên không biết làm thế nào để che giấu sự bối rối của mình, anh đứng đó, nở một nụ cười gượng gạo. Máu dồn lên đôi má sẫm màu của anh, khiến chúng đỏ như chiếc cà vạt. Dù sao, cảm giác đó cũng khá dễ chịu, và khi Ai-lan bật chiếc máy nhạc phát ra tiếng nhạc trong phòng, nắm lấy anh, đặt tay anh quanh eo mình, cầm tay anh và nhẹ nhàng bắt anh di chuyển theo mình, anh để cô làm, chỉ hơi ngượng ngùng. Anh cảm nhận được nhịp điệu tự nhiên trong mình, đến nỗi chỉ trong thời gian ngắn, đôi chân anh đã di chuyển theo điệu nhạc một cách tự nhiên, và Ai-lan rất thích thú với sự dễ dàng mà anh học cách di chuyển theo âm nhạc.

Vì vậy, Nguyên bắt đầu thưởng thức niềm vui mới này - bởi anh thấy nó thú vị. Đôi khi anh cảm thấy xấu hổ vì một số ham muốn nó khơi dậy trong máu mình, và khi ham muốn đó trỗi dậy, anh phải kìm nén để không siết chặt cô gái mình đang ôm, dù là ai đi nữa. Thực sự không dễ dàng gì đối với Nguyên, người cho đến lúc

này chưa bao giờ chạm vào tay một cô gái trẻ nào ngoài em gái và em họ của mình, khi phải di chuyển như vậy trong những căn phòng ấm áp và sáng rực, theo những nhịp điệu kỳ lạ và phức tạp của âm nhạc nước ngoài, với một cô gái trong vòng tay. Buổi tối đầu tiên, anh đã bị tra tấn bởi nỗi sợ rằng đôi chân mình sẽ không nghe lời và bước sai, đến nỗi anh không thể nghĩ đến điều gì khác ngoài việc đặt chúng đúng chỗ.

Nhưng chẳng bao lâu sau, đôi chân anh di chuyển một cách tự nhiên, hài hòa như bất kỳ đôi chân nào khác, và âm nhạc dẫn dắt chúng, khiến Nguyên không cần phải nghĩ đến chúng. Giữa những người thuộc mọi chủng tộc, mọi quốc gia tụ tập trong các cơ sở giải trí của thành phố này, Nguyên chỉ là một cá nhân lạc lõng giữa những người khác không biết đến anh. Anh cô đơn, và anh thấy mình cô đơn với một cô gái trẻ bên cạnh và bàn tay cô trong tay mình. Những ngày đầu, anh không thấy sự khác biệt giữa các cô gái : tất cả đều xinh đẹp trong mắt anh, và họ đều là bạn của Ai-lan, sẵn sàng nhảy múa, và đối với anh, họ đều như nhau, và tất cả những gì anh muốn là một cô gái trong vòng tay để trái tim anh bừng cháy một ngọn lửa dịu dàng và kìm nén mà anh không dám buông thả.

Nếu sau đó anh cảm thấy xấu hổ, khi đã lấy lại bình

tĩnh, vào ban ngày hoặc trong giờ học, thì anh cũng không cần phải tự nhủ rằng điều đó nguy hiểm đối với mình và anh nên tránh niềm vui này, bởi đó là nghĩa vụ của anh đối với người phụ nữ, và cuối cùng, anh đang giúp đỡ bà.

Đúng là anh theo dõi chị em mình rất cẩn thận, và anh chỉ rời khỏi buổi tiệc vui chơi khi Ai-lan sẵn sàng về nhà, và anh không bao giờ yêu cầu một cô gái khác đi cùng mình vì sợ phải đưa cô ấy về nhà và để Ai-lan một mình. Anh càng chu đáo hơn vì anh phải tự biện minh cho những giờ phút trôi qua như vậy, và anh rất nhiệt tình bởi sự thật là người đàn ông Wu thường xuyên gặp Ai-lan. Điều duy nhất có thể khiến Nguyên quên đi sự uể oải tuyệt vời đôi khi len lỏi vào anh khi âm nhạc bao trùm quá mức và cô gái anh ôm siết chặt vào người, là nhìn thấy Ai-lan rời khỏi phòng để đi sang phòng khác với Wu, hoặc thấy cô tìm kiếm sự mát mẻ ngoài ban công. Khi đó, anh không thể yên lòng cho đến khi điệu nhạc kết thúc để có thể đến bên cô.

Điều này không phải lúc nào cũng làm Ai-lan hài lòng, và thường cô nhăn mặt và cười với anh :

«Em ước gì anh đừng bám lấy em như vậy, Nguyên. Đã đến lúc anh tự mình tìm kiếm các cô gái. Anh không cần em nữa. Giờ anh nhảy cũng giỏi như bất kỳ ai rồi.

Em ước gì anh để em yên !»

Nguyên không nói gì. Anh không muốn tiết lộ những gì người phụ nữ đã tâm sự với mình, và Ai-lan cũng không muốn ép anh giải thích, ngay cả khi cô tức giận. Có vẻ như cô sợ phải tiết lộ điều gì đó mà cô không muốn ai biết, nhưng dù sao, khi cơn giận qua đi, cô quên hết mọi chuyện và lại vui vẻ, thân thiện với anh như trước.

Cuối cùng, cô dùng mưu và thậm chí không còn giận anh nữa. Cô chỉ cười cợt và để anh đi theo mình như ý muốn, như thể muốn giữ mối quan hệ tốt đẹp với anh. Bởi vì, bất cứ nơi nào Ai-lan đến, nhà văn cũng xuất hiện. Có vẻ như ông ta biết rằng mẹ của cô gái không thích mình, vì ông ta không bao giờ đến nhà cô nữa. Nhưng ông ta gặp Ai-lan hàng ngày, và dù là ở nơi công cộng hay nhà bạn bè, ông ta luôn ở đó, bên cạnh cô, như thể luôn biết cô gái sẽ đi đâu. Và Nguyên bắt đầu quan sát em gái mình khi cô nhảy với người đàn ông đó, và anh thấy rằng khi đó, khuôn mặt nhỏ của cô trở nên nghiêm túc. Vẻ nghiêm túc đó dường như quá kỳ lạ đối với cô khiến Nguyên thường xuyên bối rối, và một hoặc hai lần anh suýt nói với người phụ nữ. Tuy nhiên, không có gì cụ thể để báo cáo, vì Ai-lan cũng nhảy với nhiều người đàn ông khác ; vì vậy, một buổi tối khi họ

cùng nhau về nhà, Nguyên hỏi tại sao cô lại nghiêm túc như vậy khi nhảy với người đàn ông đó, và cô trả lời nhẹ nhàng, cười :

«Có lẽ vì em không thích nhảy với anh ta...» Và, nhíu đôi môi nhỏ, cô làm một cái bĩu môi đáng yêu với Nguyên bằng đôi môi đỏ được tô điểm cẩn thận.

«Vậy tại sao em lại khiêu vũ với anh ta ?» Nguyên hỏi một cách đột ngột. Cô bật cười, ánh mắt lấp lánh vẻ tinh nghịch, và cuối cùng trả lời :

«Em không thể thô lỗ được, Nguyên ạ.»

Anh không hỏi thêm nữa, dù vẫn tiếp tục suy nghĩ về điều đó, và nó đã phủ một bóng đen lên niềm vui của anh.

Còn có một điều gì đó nữa làm hỏng niềm vui của anh, một điều gì đó nhỏ nhặt, có lẽ là bình thường, nhưng anh không thể thoát khỏi nó. Mỗi khi Nguyên bước ra ngoài vào lúc nửa đêm từ những căn phòng ấm áp, rực rỡ ánh đèn, nơi người ta đã rải đầy hoa, thức ăn và rượu, anh dường như bước vào một thế giới khác mà anh muốn quên đi. Bởi trong bóng tối hoặc trong ánh bình minh xám xịt, những kẻ ăn xin và những người khốn khổ co ro trước cửa, một số cố gắng ngủ,

nhưng số khác cố len lỏi như những con chó hoang vào những nơi vui chơi sau khi khách khứa đã ra về, và bò dưới những chiếc bàn để nhặt nhạnh những mẩu thức ăn thừa bị vứt lại. Khi họ làm được điều đó, cũng chỉ là trong chốc lát, vì những người hầu thấy họ liền quát tháo, đá họ, kéo chân họ ra ngoài và khóa cổng lại để họ không thể vào nữa. Ai-lan và những người bạn của cô không bao giờ nhìn thấy những sinh vật đáng thương này, hoặc nếu có nhìn thấy, họ cũng chẳng để ý, vì đã quá quen với họ như những con vật lang thang, và họ tiếp tục cười vui vẻ, gọi nhau từ những chiếc xe, rồi vui vẻ về nhà đi ngủ.

Nhưng Nguyên, anh nhìn thấy họ. Anh nhìn thấy họ dù không muốn, và thậm chí đôi khi, giữa một đêm vui chơi, trong cơn xoáy của âm nhạc và khiêu vũ, anh thường nghĩ đến khoảnh khắc phải bước ra con phố xám xịt và nhìn thấy những con người khốn khổ đó bò lê và những khuôn mặt sói. Đôi khi, một trong những kẻ khốn khổ đó, tuyệt vọng vì sự điếc tai của những người giàu có và vui vẻ kia, giơ tay ra và nắm lấy tấm vải satin trên váy của một quý bà.

Lúc đó, một giọng nói đầy uy quyền của một người đàn ông hét lên :

«Bỏ tay ra ! Sao ngươi dám đặt bàn tay bẩn thỉu của

mình lên tấm vải satin của váy quý bà và làm bẩn nó !»

Và một cảnh sát hoặc một người bạn của anh ta lao đến đập vào bàn tay bẩn thỉu cho đến khi nó rụt lại.

Rồi Nguyên rùng mình, cúi đầu và bước nhanh, bởi anh được tạo ra như thế nào đó mà anh cảm thấy những cú đánh trên bàn tay gầy guộc kia như chính trên da thịt mình, bàn tay rụt lại đột ngột và rơi xuống trong đau đớn. Vào thời điểm đó của cuộc đời, Nguyên yêu thích niềm vui và không muốn nhìn thấy những người nghèo, nhưng anh lại được tạo ra như thế nào đó mà anh nhìn thấy tất cả họ, dù không muốn.

Nhưng cuộc sống của Nguyên lúc đó không chỉ có những đêm như vậy. Còn có những ngày làm việc chăm chỉ ở trường học, giữa những người bạn, và ở đó, anh đã hiểu rõ hơn về hai người anh em họ Sheng và Meng mà Ai-lan gọi là Nhà thơ và Kẻ nổi loạn. Ở trường, hai chàng trai này thể hiện con người thật của mình. Trong lớp học hoặc ngoài sân, trên sân chơi, ném quả bóng lớn, họ cũng có thể thả lỏng và quên mình như Nguyên. Ngồi ngay ngắn như các bạn cùng lớp, sau những dãy bàn học, hoặc nhảy lên, la hét, bật cười vì một sai lầm trong trò chơi, họ hiện ra trước mắt Nguyên theo cách

mà anh chưa từng thấy khi ở nhà.

Bởi vì, như tất cả những chàng trai trẻ, hai anh em này không thể là chính mình khi ở nhà giữa cha mẹ. Sheng luôn im lặng, quá tốt với mọi người và không bao giờ nói về thơ của mình, còn Meng thì luôn cáu kỉnh và có xu hướng va vào những chiếc bàn nhỏ chất đầy đồ trang trí hoặc chén trà khi đi qua, khiến mẹ anh không ngừng nhắc :

«Mẹ chưa bao giờ có một đứa con trai nào giống như một con trâu non như vậy trong nhà. Tại sao con không thể đi lại nhẹ nhàng và im lặng như Sheng ?»

Và rồi, khi Sheng về nhà muộn sau một buổi vui chơi đến mức không thể dậy kịp để đi học vào sáng hôm sau, bà lại quát :

«Mẹ thực sự là người phụ nữ bất hạnh nhất trên đời và tất cả các con trai của mẹ đều vô dụng ! Tại sao con không thể ở nhà một cách đàng hoàng vào ban đêm như Meng ? Mẹ không bao giờ thấy nó lén ra ngoài vào buổi tối, mặc như một con quỷ ngoại lai và đi đến một nơi tồi tệ nào đó. Anh trai của các con đã làm gương xấu, như chính cha của các con đã làm với nó. Thực ra, đó là lỗi của cha các con và mẹ đã luôn nói với ông ấy điều đó.»

Nhưng Sheng không bao giờ đến những nơi giống như anh trai mình, bởi Sheng yêu thích những thú vui tinh tế hơn, và Nguyên thường gặp anh ở những nơi tụ tập mà Ai-lan lui tới. Đôi khi, Sheng thậm chí đi cùng Ai-lan và Nguyên, nhưng thường thì anh ra ngoài một mình với một cô gái mà anh yêu thích lúc đó, và khiêu vũ với cô ấy suốt buổi tối dù trong im lặng và niềm vui trọn vẹn.

Các anh em đi theo cách của riêng mình, mỗi người đắm chìm trong một cuộc sống bí mật giữa đám đông của thành phố lớn này. Nhưng dù Sheng và Meng là hai tâm hồn rất khác biệt, với nhiều điểm bất đồng hơn giữa mỗi người và anh trai lớn tuổi hơn nhiều của họ - vì có hai người con trai đã ngăn cách họ, một người đã tự tử khi còn trẻ và người kia được giao cho Vương Hổ, họ không cãi nhau ; trước hết vì Sheng thực sự là một chàng trai hiền lành và dễ mến, người cho rằng không có gì đáng để cãi nhau, và anh để Meng hành động theo ý mình, nhưng cũng vì cả hai đều biết bí mật của nhau. Nếu Meng biết Sheng đi đến những nơi nào đó, thì ngược lại, Sheng cũng biết Meng là một nhà cách mạng và tham dự những cuộc họp bí mật vì một lý tưởng khác với mình, nhưng nguy hiểm hơn. Vì vậy, cả hai đều im lặng về nhau và không cố gắng biện minh trước mẹ bằng cách đổ lỗi cho nhau. Nhưng theo thời

gian, cả hai đều hiểu rõ Nguyên và yêu quý anh chân thành vì anh không bao giờ lặp lại với người này những gì người kia đã tâm sự riêng với anh.

Trường học nhanh chóng trở thành niềm vui lớn nhất trong cuộc sống của Nguyên vì anh thực sự yêu thích việc học. Anh mua một chồng sách mới kẹp dưới cánh tay, những cây bút chì, và cuối cùng anh tự hào mua một cây bút ngoại quốc như các sinh viên khác, gắn nó vào ve áo, và bỏ đi những cây bút lông cũ, chỉ dùng lại khi viết thư cho cha mỗi tháng một lần.

Tất cả những cuốn sách này là một niềm say mê đối với Nguyên. Anh lật giở những trang sách sạch sẽ và xa lạ một cách háo hức, và anh khao khát khắc sâu từng từ vào trí nhớ, học tập, học tập không ngừng vì tình yêu với tri thức. Anh thức dậy lúc bình minh, ngay khi tỉnh giấc, lao vào sách vở, học thuộc lòng những điều anh chưa hiểu, cả trang sách được ghim chặt vào trí nhớ. Và khi ăn bữa sáng một mình, vì Ai-lan và mẹ cô không dậy sớm như anh vào những ngày đi học, anh bước nhanh trên những con phố vắng lặng, và luôn là người đầu tiên bước vào lớp. Và nếu giáo viên cũng đến sớm một chút, Nguyên tận dụng cơ hội để học hỏi, vượt qua sự nhút nhát, đặt ra tất cả những câu hỏi có thể. Đôi khi giáo viên không đến, Nguyên không vui như những sinh viên khác vì kỳ nghỉ bất ngờ ; không, anh coi đó là một mất mát khó chịu và dành thời gian để học những gì giáo viên đã dạy. Việc học là niềm vui ngọt ngào nhất đối với Nguyên. Anh không bao giờ có thể học đủ

về lịch sử của tất cả các quốc gia trên thế giới, văn học nước ngoài, thơ ca, cấu trúc cơ thể và động vật. Nhưng điều anh yêu thích nhất là nghiên cứu về thực vật : sự phát triển của hạt giống, rễ và lá, học cách mưa và mặt trời có thể định hình đất đai, thời điểm gieo trồng một số hạt giống và cách chọn hạt, và cách tăng năng suất. Và Nguyên đã học tất cả những điều đó và hơn thế nữa. Anh lấn vào thời gian dành cho giấc ngủ và bữa ăn, nhưng cơ thể trẻ trung của anh luôn đói khát và cần ngủ và thức ăn. May mắn thay, người mẹ kế của anh đã âm thầm theo dõi và đảm bảo rằng những món ăn anh yêu thích thường xuyên được phục vụ cho anh.

Anh thường xuyên gặp hai người anh em họ vì họ là một phần trong cuộc sống hàng ngày của anh ; Sheng học cùng lớp với anh và giáo viên thường đọc thơ của anh ấy với giọng cao và khen ngợi. Nguyên nhìn anh với một chút ghen tị và ước rằng thơ của mình cũng hài hòa như của Sheng, người cúi đầu khiêm tốn và giả vờ rằng những lời khen ngợi đó không ảnh hưởng đến mình. Và người ta có thể tin anh nếu một nụ cười kiêu hãnh nhỏ không hiện lên trên đôi môi xinh đẹp của anh và vô tình tố cáo anh. Còn Nguyên, lúc đó anh viết rất ít thơ vì quá bận rộn để mơ mộng, và nếu có viết, những từ ngữ đến một cách hỗn độn và anh không thể sắp xếp chúng như ngày xưa. Dường như suy nghĩ của anh quá

lớn so với bản thân, mơ hồ, khó nắm bắt và đúc kết thành lời. Ngay cả khi anh mài giũa, gọt dũa và không ngừng viết lại, giáo viên vẫn bảo :

«Rất thú vị và viết khá tốt, nhưng tôi không hoàn toàn hiểu ý anh muốn nói.»

Đó là lời nhận xét khi Nguyên viết một bài thơ về hạt giống, và ngay cả Nguyên cũng không thể diễn đạt chính xác ý mình, anh ấp úng :

«Em muốn nói... em nghĩ em muốn nói rằng trong hạt giống, trong nguyên tử cuối cùng của hạt giống, khi nó được chôn vùi trong đất, có một khoảnh khắc, một điểm có lẽ, khi hạt giống không còn là vật chất mà trở thành một dạng tinh thần, một năng lượng, một dạng sống... khoảnh khắc giữa tinh thần và vật chất, và có lẽ nếu chúng ta nắm bắt được khoảnh khắc chuyển hóa đó khi hạt giống bắt đầu nảy mầm, hiểu được sự thay đổi này...

- À ! Vâng !» Giáo viên nói với vẻ hoài nghi.

Ông là một người đàn ông lớn tuổi tốt bụng, đeo kính trên sống mũi và giờ đang nhìn Nguyên. Ông đã dạy học nhiều năm đến mức biết rõ mình muốn gì và điều gì là hợp lý, vì vậy ông đặt bài thơ của Nguyên xuống, điều chỉnh kính và suy nghĩ một lúc trước khi lấy bài

tập tiếp theo :

«Tôi e rằng điều này chưa thực sự rõ ràng trong tâm trí anh... Đây là một bài thơ hay hơn, có tiêu đề : 'Dạo chơi trong ngày hè'... Rất tốt. Tôi sẽ đọc nó...»

Đó là bài thơ do Sheng viết.

Nguyên im lặng, giữ suy nghĩ cho riêng mình và bắt đầu lắng nghe. Anh ghen tị với Sheng vì những suy nghĩ đẹp đẽ, rõ ràng và trôi chảy, vần điệu tinh khiết, nhưng đó không phải là sự ghen tị cay đắng mà là sự ngưỡng mộ khiêm nhường, giống như sự ngưỡng mộ thầm kín anh dành cho vẻ đẹp của người anh em họ, người đẹp hơn anh nhiều.

Tuy nhiên, Nguyên không thể hiểu được Sheng, bởi dù có thái độ lịch sự, nụ cười thân thiện và vẻ ngoài cởi mở, không ai thực sự hiểu rõ về anh. Sheng có thể nói những lời khen ngợi duyên dáng nhất trong mọi tình huống, nhưng dù nói nhiều và dễ dàng, những gì anh nói không bao giờ tiết lộ suy nghĩ thầm kín của mình. Đôi khi Sheng đến tìm Nguyên và hỏi :

«Hôm nay sau giờ học đi xem phim nhé ; có một bộ phim nước ngoài rất hay tại rạp Đại Thế Giới.»

Và khi họ đi xem, ngồi cạnh nhau suốt ba tiếng rồi cùng về nhà, dù Nguyên thích được ở cùng anh em họ, anh nhận ra Sheng chẳng nói gì cả. Anh chỉ nhớ khuôn mặt tươi cười và đôi mắt sáng lấp lánh của Sheng, hình bầu dục kỳ lạ trong bóng tối của rạp chiếu phim. Chỉ một lần, Sheng nói với Nguyên về Meng và lý tưởng của anh ấy :

«Tôi không theo họ - tôi sẽ không bao giờ là một nhà cách mạng ; tôi quá trân trọng cuộc sống của mình và chỉ yêu cái đẹp. Chỉ cái đẹp mới khiến tôi xúc động. Tôi không muốn chết vì bất kỳ lý tưởng nào. Một ngày nào đó, tôi sẽ vượt biển, và nếu tôi tìm thấy nhiều cái đẹp hơn ở đó so với nơi này, có lẽ tôi sẽ không bao giờ quay lại - ai biết được ? Tôi không có mong muốn chịu khổ vì nhân dân. Họ bẩn thỉu và nồng nặc mùi tỏi. Họ chết đi cũng được ! Ai sẽ nhớ họ chứ ?»

Sheng nói những lời này với vẻ bình thản và vui vẻ nhất trong khi họ ngồi trong rạp hát lộng lẫy, nhìn đám đông nam nữ ăn mặc sang trọng đang ăn bánh ngọt, nhấm nháp hạt dưa hoặc hút thuốc lá ngoại ; và Sheng có thể dễ dàng là người phát ngôn cho tất cả những người đó. Tuy nhiên, dù Nguyên rất quý anh em họ, anh không thể không cảm thấy một sự lạnh lùng trước thái độ bình thản khi Sheng nói : «Họ chết đi cũng được !»

Bởi Nguyên vẫn ghét cái chết, và dù ở thời điểm này trong cuộc đời, người nghèo không ở gần anh, anh vẫn không muốn họ chết.

Nhưng những lời của Sheng khiến Nguyên hỏi anh về Meng vào một dịp khác. Nguyên và Meng không có nhiều cơ hội nói chuyện riêng, nhưng họ cùng đội trong trò chơi bóng, và Nguyên thích sự hoang dã trong những cú đá và nhảy của Meng. Meng có thân hình khỏe nhất và mạnh mẽ nhất trong tất cả. Hầu hết các chàng trai khác đều nhợt nhạt và yếu ớt, mặc quá nhiều quần áo không thể cởi bỏ dễ dàng, khiến họ chạy lung tung như trẻ con, đẩy quả bóng một cách vụng về hoặc đá sang một bên như con gái, hoặc đá nhẹ khiến bóng lăn vài mét trên mặt đất. Nhưng Meng nhảy vào quả bóng như thể đó là kẻ thù, và đá hết sức bằng chiếc giày da cứng, khiến bóng bay lên không trung, rơi xuống với tiếng động lớn và nảy lên lại, toàn thân Meng căng thẳng trong trò chơi, và điều này khiến Nguyên thích thú như vẻ đẹp của Sheng.

Vì vậy, một hôm anh hỏi Sheng :

«Sao em biết Meng là nhà cách mạng ?

- Vì anh ấy nói với tôi, Sheng trả lời. Anh ấy luôn kể cho tôi những gì mình làm, và tôi nghĩ tôi là người duy nhất được nghe. Tôi thường lo sợ cho anh ấy, nhưng không dám nói với cha mẹ hay anh trai vì biết họ sẽ trách mắng, và anh ấy vốn nóng tính, sẽ bỏ đi mãi mãi. Sự im lặng của tôi khiến anh ấy tin tưởng và kể nhiều điều, nhưng dù tôi biết gần hết những gì anh ấy làm, vẫn có những bí mật anh ấy không tiết lộ vì đã thề một lời thề yêu nước kinh khủng, ký bằng máu lấy từ cánh tay mình.

- Có nhiều nhà cách mạng như vậy trong số bạn học không ? Nguyên hỏi, hơi bối rối vì anh tưởng mình an toàn trong thành phố này, nhưng giờ dường như không phải vậy, bởi những người bạn ở trường quân sự mà anh từ chối tham gia cũng làm điều tương tự.

- Rất nhiều, Sheng trả lời, và cả những cô gái nữa.»

Nguyên nhìn anh ngạc nhiên. Đúng là có một số nữ sinh trong trường. Ở thành phố tiến bộ này, luật pháp cho phép nữ sinh học chung với nam sinh, và dù không nhiều cô gái dám đi học hoặc được cha cho phép, vẫn có khoảng hai mươi người trong trường. Nguyên chưa bao giờ chú ý đến họ, vì hầu hết không xinh đẹp và luôn cúi đầu vào sách vở.

Nhưng từ hôm đó, bị xáo động bởi lời của Sheng, anh nhìn họ với sự tò mò hơn, và giờ đây, mỗi khi đi qua một cô gái với sách trên tay và mắt cúi xuống, anh tự hỏi liệu một sinh vật kín đáo như vậy có thể tham gia vào những âm mưu bí mật đó không. Anh đặc biệt chú ý đến một cô, vì cô là người duy nhất trong lớp của Sheng và Nguyên. Đó là một cô gái nhỏ nhắn, gầy như chim đói, với khuôn mặt thanh tú và nhọn, gò má cao, đôi môi mỏng và nhạt dưới chiếc mũi thẳng. Cô không bao giờ phát biểu trong lớp, và không ai biết suy nghĩ của cô vì cô không viết tốt cũng không tệ, và giáo viên không nhận xét gì. Nhưng cô luôn có mặt, lắng nghe từng lời giảng. Chỉ đôi mắt nhỏ hẹp, đôi khi ánh lên sự chú ý kỳ lạ, tiết lộ sự quan tâm của cô.

Từ lúc đó, Nguyên nhìn cô với sự tò mò cho đến một ngày cô gái cảm nhận được ánh mắt anh và ngẩng lên nhìn lại ; từ đó, mỗi khi Nguyên nhìn cô, anh luôn thấy đôi mắt lạnh lùng và kỳ lạ của cô đang dán vào mình, nên anh quyết định không nhìn nữa. Nhưng anh hỏi Sheng về cô vì cô tách biệt với mọi người, và Sheng cười đáp :

«Cô ấy à ? Cô ấy là một phần của họ. Cô ấy là bạn của Meng. Cô ấy và Meng luôn âm mưu điều gì đó bí mật. Nhìn khuôn mặt lạnh lùng của cô ấy đi. Những người

lạnh lùng nhất là những nhà cách mạng tốt nhất. Meng quá nóng nảy. Hôm nay anh ấy nhiệt huyết, ngày mai tuyệt vọng. Nhưng cô gái này luôn lạnh lùng, bình tĩnh, cứng như băng. Tôi ghét những cô gái luôn bình tĩnh và lạnh lùng như vậy. Nhưng cô ấy làm nguội Meng khi anh ấy quá nóng và muốn thực hiện kế hoạch quá nhanh; và khi anh ấy tuyệt vọng, thái độ bình tĩnh của cô ấy an ủi cậu. Cô ấy đến từ một tỉnh miền Trung nơi cách mạng đã bùng nổ.

- Kế hoạch của họ là gì ? Nguyên tò mò hỏi nhỏ.

- Ồ ! Khi quân đội đến gần, họ dự định sẽ ra nghênh đón trong chiến thắng, Sheng nói, rồi nhún vai, giả vờ thờ ơ để không ai nghe thấy. Hầu hết trong số họ làm việc giữa những công nhân nhà máy chỉ nhận được vài xu cho một ngày lao động, và họ cũng nói với những người kéo xe rằng họ bị chà đạp thế nào, cảnh sát ngoại bang đã áp bức họ tàn nhẫn ra sao cùng đủ thứ chuyện tương tự, hy vọng rằng vào ngày chiến thắng, những người dân thường này sẽ sẵn sàng nổi dậy và giành lấy những gì họ muốn. Nhưng chờ đã, Nguyên, chắc chắn họ sẽ không bỏ lỡ cơ hội lôi kéo anh về phe họ. Rồi Meng sẽ nói chuyện với anh một ngày nào đó. Anh ấy đã hỏi tôi - chỉ mới đây thôi - anh là loại người thế nào và liệu trong thâm tâm, anh có phải là người cách mạng

không.»

Cuối cùng, một ngày nọ Nguyên nhận ra Meng đang tìm mình, và anh cảm thấy bàn tay của người anh em họ nắm lấy áo khoác, Meng hỏi bằng giọng điệu cau có quen thuộc :

«Chúng ta là anh em họ nhưng lại xa lạ như người dưng vì chưa bao giờ có dịp trò chuyện riêng. Hãy cùng tôi đến quán trà trước cổng trường, chúng ta sẽ uống gì đó cùng nhau.»

Nguyên khó lòng từ chối vì đó là giờ học cuối cùng trong ngày và tất cả học sinh đều được tự do sau giờ học. Vì vậy, anh đi cùng Meng, hai người ngồi xuống một lúc mà không nói lời nào, dường như Meng không có gì đặc biệt để nói vì anh im lặng nhìn người qua lại trên phố, chỉ mở miệng để châm biếm những gì mình thấy :

«Nhìn tên quý tộc béo ú trong chiếc xe hơi kia kìa. Xem hắn ăn uống và đi đứng kiểu cách thế nào ! Đó là một kẻ bóc lột, một tay cho vay nặng lãi hoặc chủ ngân hàng, nếu không thì cũng là chủ nhà máy. Tôi có thể nhận ra ngay qua vẻ ngoài của hắn. À ! Hắn không biết rằng mình đang ngồi trên một ngọn núi lửa !»

Và Nguyên, hiểu ý anh em họ, không đáp lại dù trong lòng anh nghĩ rằng chính cha của Meng còn béo hơn cả người đàn ông kia.

Và Meng tiếp tục :

«Nhìn người đàn ông kéo xe kia kìa... anh ta gần như chết đói... Kìa, anh ta vừa vi phạm quy định. Anh ta là người mới đến và không biết rằng chỉ được băng qua đường khi cảnh sát giơ tay lên. Đó, anh thấy chứ. Xem cảnh sát đánh anh ta thế nào - giờ thì hắn bắt anh ta bỏ xe xuống, tịch thu đệm ngồi. Và người đàn ông tội nghiệp này, bị tước đoạt phương tiện kiếm sống, vẫn phải trả tiền thuê xe như mọi ngày.»

Khi Meng thấy người kéo xe bước đi trong tuyệt vọng, giọng anh run lên, Nguyên ngước nhìn và ngạc nhiên nhận ra gương mặt lạ lùng của chàng trai trẻ đang vật lộn với những giọt nước mắt giận dữ. Khi Meng thấy Nguyên nhìn mình với vẻ đồng cảm, anh nói bằng giọng nghẹn ngào :

«Hãy đến nơi nào đó chúng ta có thể nói chuyện. Tôi không thể chịu đựng được sự im lặng nữa. Tôi thề có thể giết những kẻ ngu ngốc cam chịu sự áp bức này.»

Và Nguyên, để xoa dịu Meng, dẫn anh về phòng mình, đóng cửa lại và để anh nói.

Cuộc trò chuyện với Meng đã khơi dậy trong sâu thẳm Nguyên một thứ ý thức mà anh muốn dập tắt. Nguyên yêu thích sự thoải mái và dễ dàng của cuộc sống mới, những thú vui và nhộn nhịp, sự vắng bóng nghĩa vụ và niềm vui được làm những gì mình thích. Hai người phụ nữ sống cùng anh, mẹ và em gái, dành cho anh vô vàn lời khen ngợi và tình yêu thương. Và trong bầu không khí ấm áp và thân tình đó, anh gần như có thể quên rằng ngoài kia còn có những người không có đủ cơm ăn áo mặc. Anh hạnh phúc đến mức không muốn nghĩ đến những điều buồn bã, và đôi khi, trong buổi bình minh u ám, khi nhớ rằng cha mình vẫn có quyền lực với mình, anh nhanh chóng gạt bỏ ý nghĩ đó vì tin tưởng vào sự khéo léo và tình yêu thương của người phụ nữ kia dành cho mình. Và giờ đây, những con người khốn khổ mà Meng vừa nói đến lại kéo bóng tối quá khứ phủ lên anh, và anh muốn tránh xa mọi bóng tối.

Nhưng những cuộc trò chuyện với Meng đã dạy Nguyên nhìn đất nước mình theo cách chưa từng thấy. Trong những ngày sống trong ngôi nhà đất nhỏ, anh chỉ thấy đất nước qua những cánh đồng xinh đẹp trải dài. Anh đã thấy vẻ đẹp của quê hương, nhưng chưa từng

cảm nhận sâu sắc về con người nơi đây. Giờ đây, trên những con phố của thành phố, Meng đã dạy anh nhìn thấy linh hồn của đất nước. Sự phẫn nộ của chàng trai trẻ trước bất kỳ sự sỉ nhục nào dù nhỏ nhất với người dân thường hay nông dân đã dạy Nguyên hiểu về những con người thấp cổ bé họng. Và như thường lệ, nơi nào có những kẻ giàu nhất thì cũng có những người nghèo nhất, Nguyên đi qua những con phố này và thấy nhiều hơn những người nghèo khổ, vì đa số đều nghèo; và anh đặc biệt chứng kiến những đứa trẻ đói khát, không bao giờ được tắm rửa, mù lòa vì bẩn thỉu và bệnh tật. Trên những con phố đẹp đẽ và nhộn nhịp nhất, với những cửa hàng rộng lớn hai bên, những tấm biển lụa lớn bay phấp phới trên cửa và ban nhạc trên ban công để thu hút người mua, ngay cả trên những con phố đó, những kẻ ăn xin ghê tởm nhất vẫn rên rỉ và van nài, hầu hết khuôn mặt đều quá nhợt nhạt và gầy gò, và trước khi màn đêm buông xuống, hàng chục gái mại dâm đã ra đường kiếm miếng ăn.

Giờ đây anh đã thấy tất cả, và chẳng bao lâu anh còn nhìn thấy nhiều hơn cả Meng, vì Meng, phục vụ cho lý tưởng của mình, luôn gán mọi thứ cho lý tưởng đó. Mỗi khi thấy một người đói khổ, hay những kẻ khốn cùng chen chúc ở cổng nhà máy xuất khẩu trứng ra nước ngoài để mua một bát nước thối nồng làm từ trứng hỏng

với giá một xu và nuốt chửng một cách tham lam, hay những người đàn ông kiệt sức vì kéo những gánh nặng mà ngay cả động vật cũng không chịu nổi, hay những kẻ giàu có nhàn rỗi và những người phụ nữ trang điểm lòe loẹt, mặc lụa là, cười đùa trong khi người nghèo ăn xin, cơn giận của anh bùng lên và luôn thốt lên câu nói : «Sẽ không có cải thiện nào cho đến khi lý tưởng của chúng ta chiến thắng ! Chúng ta cần một cuộc cách mạng để quật ngã tất cả những kẻ giàu có, và những thế lực ngoại bang đang áp bức chúng ta ; chỉ khi đó người nghèo mới được giải phóng ! Nguyên ! Khi nào sự thật này sẽ đến với anh, khi nào anh sẽ gia nhập hàng ngũ của chúng tôi ? Chúng tôi cần anh - đất nước cần tất cả chúng ta !»

Và Meng đưa ánh mắt rực lửa giận dữ về phía Nguyên như muốn thiêu đốt anh cho đến khi nhận được lời hứa.

Nhưng Nguyên không thể hứa gì vì anh sợ đảng phái đó. Xét cho cùng, đó chính là đảng phái mà anh đã từng chạy trốn.

Và Nguyên, nói chung, không tin tưởng vào bất kỳ lý tưởng nào có thể giải quyết mọi tệ nạn. Anh cũng không thể căm ghét một người giàu có một cách dữ dội và toàn diện như Meng. Mỡ thừa trên cơ thể một kẻ giàu, chiếc nhẫn trên ngón tay, lớp lót lông trên áo choàng, trang

sức trên tai người phụ nữ bên cạnh, lớp son phấn trên mặt, có thể khiến Meng càng thêm cứng rắn và sâu sắc trong quan điểm của mình. Nhưng, dù không muốn, Nguyên vẫn không thể không nhận thấy vẻ hiền lành trên khuôn mặt một người đàn ông giàu có, ánh mắt thương cảm của người phụ nữ trang điểm khi bố thí một đồng xu cho kẻ ăn xin, dù cô ta mặc áo choàng satin ; và Nguyên yêu tiếng cười, dù đó là tiếng cười của người giàu hay nghèo ; anh yêu người biết cười, dù đó là kẻ xấu xa. Meng phải ghét hoặc yêu con người dựa trên việc họ là Đen hay Trắng ; nhưng Nguyên không thể nói : «Người này giàu nên xấu xa, người kia nghèo nên tốt bụng.» Vì vậy, anh không phù hợp để phục vụ bất kỳ lý tưởng nào, dù lớn đến đâu.

Anh thậm chí không thể ghét những người ngoại bang đang sống giữa dân thành phố như Meng. Vì thành phố làm ăn buôn bán lớn với khắp nơi trên thế giới, nên đầy rẫy người ngoại quốc đủ màu da và quốc tịch, Nguyên thấy họ trên khắp các con phố, một số rất lịch sự, số khác ồn ào, xấu xa và thường xuyên say xỉn, kẻ giàu người nghèo. Nếu Meng có thể ghét một số người giàu hơn những người khác, thì đó chắc chắn là những kẻ giàu ngoại bang ; anh không thể chịu được cảnh tượng tàn nhẫn khi một thủy thủ ngoại quốc say rượu đá vào người kéo xe ; hay một người phụ nữ da trắng mua đồ

từ người bán và trả ít hơn giá yêu cầu, và tất cả những điều phổ biến đó thường thấy ở các thành phố cảng lớn nơi con người từ khắp nơi trên thế giới gặp gỡ và hòa trộn.

Meng ghét những người ngoại bang đến cả không khí họ thở. Nếu gặp một người trên phố, anh sẽ không nhường một tấc đất để họ đi qua. Khuôn mặt dài cau có của anh càng thêm u ám, anh ưỡn vai và nếu vô tình đụng phải một người ngoại bang, dù là phụ nữ, anh cũng thấy vui và lẩm bẩm đầy hận thù :

«Họ không có việc gì ở đất nước chúng ta. Họ đến để cướp bóc và cướp đoạt của chúng ta. Họ đánh cắp linh hồn chúng ta bằng tôn giáo của họ và hàng hóa cùng tiền bạc của chúng ta bằng thương mại của họ.»

Một ngày nọ, Meng và Nguyên trên đường từ trường về nhà, bắt gặp một người đàn ông gầy gò, da trắng, mũi cao như người da trắng, nhưng mắt và tóc đen, không giống người da trắng chút nào. Meng liếc nhìn người qua đường với ánh mắt giận dữ và hét lên với Nguyên :

«Nếu có một thứ mà ta ghét nhất trong thành phố này, đó chính là những kẻ lai căng như hắn, không có lòng trung thành và trái tim chia rẽ. Ta không thể hiểu nổi làm sao một người cùng chủng tộc, đàn ông hay đàn bà,

lại có thể quên mình đến mức pha trộn máu của mình với máu ngoại bang. Tôi muốn giết chúng như những kẻ phản bội, cả chúng lẫn con cháu của chúng !»

Nhưng Nguyên, bị ấn tượng bởi vẻ dịu dàng và khuôn mặt kiên nhẫn dù da hơi xanh xao của người đàn ông đó, đáp lại :

«Nhưng trông anh ta có vẻ khá tốt, và tôi không thể tin rằng anh ta xấu chỉ vì da trắng và máu lai. Hơn nữa, anh ta không thể chịu trách nhiệm cho những gì cha mẹ anh ta đã làm.»

Nhưng Meng hét lên :

«Nguyên, anh nên ghét họ, không biết những người da trắng này đã làm gì với đất nước chúng ta và cách họ siết chặt chúng ta dưới ách thống trị như tù nhân bằng những hiệp ước bất công và tàn nhẫn ! Chúng ta thậm chí không có luật pháp riêng. Này, nếu một người da trắng giết một đồng bào của chúng ta, hắn ta hầu như không bị trừng phạt - hắn từ chối ra trước tòa án của chúng ta.»

Trong khi Meng nói một cách dữ dội như vậy, Nguyên lắng nghe với nụ cười xin lỗi trên môi. Và bởi vì anh biết mình rất điềm tĩnh, đặc biệt là so với sự nhiệt thành

của người anh em họ, anh tự hỏi liệu rốt cuộc mình có nên ghét họ vì lòng yêu nước hay không ; nhưng dù sao điều đó là không thể.

Và đó là lý do tại sao anh vẫn chưa thể ủng hộ lý tưởng của Meng. Khi Meng cầu xin anh, anh chỉ mỉm cười một cách bối rối và viện cớ rằng công việc của mình không cho phép anh dành toàn bộ thời gian cho một lý tưởng như vậy, để tránh né câu hỏi, đến nỗi cuối cùng Meng để anh yên và thậm chí ngừng nói chuyện với anh, chỉ gật đầu chào qua loa khi đi ngang qua. Vào những ngày nghỉ và những ngày biểu tình yêu nước, Nguyên vẫn tham gia đoàn biểu tình để không bị coi là kẻ phản bội, nhưng anh không muốn tham dự các cuộc họp bí mật hoặc tham gia vào các âm mưu. Dù không muốn, đôi khi anh nghe kể về việc một người bạn cùng lớp bị phát hiện có một quả bom giấu trong phòng, nhằm vào một số nhân vật cao cấp, và cách một nhóm âm mưu đánh đập một giáo viên mà họ ghét vì ông tỏ ra thân thiện với người nước ngoài, nhưng chính vào lúc đó, Nguyên lại càng chuyên tâm vào sách vở, không muốn quan tâm đến bất cứ điều gì khác.

Thực ra, hiện tại, cuộc sống của Nguyên quá bận rộn với nhiều thứ khiến anh không biết điều gì là đúng đắn. Trước khi anh có thể suy nghĩ rõ ràng về vấn đề

người giàu và người nghèo, hoặc hiểu được ý nghĩa lý tưởng của Meng, hoặc thậm chí thỏa mãn với niềm vui của riêng mình, một điều mới lại xuất hiện trong tâm trí anh. Đó là tất cả những gì anh học ở trường, tất cả những khám phá kỳ lạ mà anh tìm thấy, tất cả sự kỳ diệu của khoa học mở ra trước mắt anh trong phòng thí nghiệm. Ngay cả trong môn hóa học, thứ mà anh ghét vì mùi hôi của các chất làm tổn thương sự nhạy cảm của mũi anh, anh vẫn bị cuốn hút bởi màu sắc của các hỗn hợp và ngạc nhiên khi hai chất lỏng trơ, khi trộn lẫn, đột nhiên tạo thành một kết tủa bọt, mang một hình dạng, màu sắc và mùi khác, tạo thành một chất thứ ba khác biệt với hai chất ban đầu. Trong những ngày này, đủ loại suy nghĩ và cảm xúc ùa về trong tâm trí anh ; và trong thành phố lớn nơi cả thế giới hội tụ, anh không có thời gian, cả ngày lẫn đêm, để dừng lại và hiểu ý nghĩa của từng thứ. Ngay cả việc chọn một chuyên ngành học cũng khiến anh bối rối : có quá nhiều lựa chọn. Và đôi khi, trong sâu thẳm trái tim, anh ghen tị với các anh em họ và em gái mình, vì Sheng sống trong những giấc mơ và tình yêu của mình, còn Ai-lan thì sống cho sắc đẹp và những thú vui, và điều đó dường như là một cuộc sống dễ dàng đối với Nguyên, người đang sống trong sự đa dạng như vậy.

Và rồi, những người nghèo trong thành phố quá kinh tởm trong sự nghèo khổ của họ khiến Nguyên không thể thương cảm như anh muốn. Anh rất muốn họ được ăn no mặc ấm và chỉ cần có một xu là anh liền đưa ngay khi một kẻ ăn xin đặt bàn tay gầy guộc lên cánh tay anh. Nhưng anh không chắc mình làm điều đó chỉ vì lòng trắc ẩn hay để mua sự tự do và thoát khỏi bàn tay ghê tởm đó cùng giọng nói than vãn vang bên tai :

«Xin ngài trẻ tuổi hãy rộng lượng ! - hãy rộng lượng! Đừng để tôi và con cái tôi chết đói.»

Trong thành phố này, có một thứ còn kinh tởm hơn những kẻ ăn xin : đó là những đứa trẻ nghèo. Nguyên không thể chịu được những đứa trẻ than vãn của những kẻ khốn khổ, những khuôn mặt nhỏ bé đã biết mang vẻ mặt thảm hại của kẻ ăn xin, và đặc biệt là những đứa trẻ gầy gò, gần như trần truồng, chìm vào bộ ngực gầy guộc của những người phụ nữ. Vâng, Nguyên cảm thấy một sự ghê tởm thực sự với tất cả những sinh vật này. Anh ném xu cho họ và quay đi, nhanh chóng bước tiếp, tự nhủ :

«Có lẽ ta có thể tham gia lý tưởng của Meng nếu người nghèo không quá kinh tởm.»

May mắn thay, có một thứ đã cứu anh khỏi sự xa cách hoàn toàn với tầng lớp này của chính dân tộc mình ; đó là tình yêu cũ của anh dành cho nông thôn, đồng ruộng và cây cối. Trong thành phố, vào mùa đông, tình yêu này đã ngủ yên và thậm chí Nguyên thường quên nó. Nhưng bây giờ khi mùa xuân đến gần, anh cảm thấy một nỗi bồn chồn chiếm lấy mình. Những ngày trở nên ấm áp hơn, và trong những khu vườn nhỏ của thành phố, cây cối bắt đầu đâm chồi và phủ đầy lá ; và trên đường phố, những người bán hàng mang trên những chiếc gậy dài những giỏ hoa mận lùn nở rộ hoặc những bó hoa violet và hoa lan chuông tròn trịa. Những cơn gió xuân dịu dàng làm Nguyên bồn chồn và nhắc anh về ngôi làng nhỏ nơi có ngôi nhà đất, và anh cảm thấy một mong muốn không thể cưỡng lại được là cảm nhận đất dưới chân thay vì những viên đá lát của thành phố này. Vì vậy, ngay khi học kỳ mùa xuân mới bắt đầu, anh đăng ký một khóa học về canh tác đất đai. Nguyên, cùng với những người khác, được giao một mảnh đất nhỏ bên ngoài thành phố để thực hành những gì anh học trong sách, và Nguyên phải chăm sóc mảnh đất của mình, gieo hạt, nhổ cỏ dại và giữ cho nó trong tình trạng tốt.

Tình cờ, mảnh đất của Nguyên nằm ở cuối cùng và gần cánh đồng của một nông dân ; và lần đầu tiên Nguyên đến xem mảnh đất của mình, anh đi một mình và người nông dân đứng trên cánh đồng của mình nhìn anh với vẻ tò mò, và với khuôn mặt đầy vẻ ranh mãnh, anh ta hét lên :

«Anh đến đây làm gì, mấy sinh viên ? Tôi tưởng sinh viên chỉ học trong sách chứ !»

Và Nguyên trả lời :

«Bây giờ chúng tôi học trong sách cách gieo hạt và thu hoạch, và chúng tôi học cách chuẩn bị đất trước khi gieo hạt, và đó là lý do tôi đến đây hôm nay.»

Người nông dân bật cười lớn và nói với vẻ khinh bỉ :

«Tôi chưa bao giờ nghe nói đến việc học như vậy ! Những gì người cha nói với con trai, con trai lại nói với con trai của nó, và người ta chỉ cần nhìn hàng xóm và làm theo.

- Và nếu hàng xóm sai thì sao ? Nguyên hỏi với nụ cười.

- Thì phải nhìn một người hàng xóm khác tốt hơn», người nông dân trả lời ; rồi anh ta lại cười, và với cái

cuốc trong tay, bắt đầu đập đất trên cánh đồng của mình, lẩm bẩm trong miệng. Sau đó, anh ta dừng lại, gãi đầu, lắc mình, và lại cười khẩy, hét lên :

«Không, cả đời tôi chưa bao giờ nghe nói đến chuyện như vậy. Tôi mừng vì không gửi con trai mình đến trường và lãng phí tiền bạc để dạy nó cách cày cuốc. Với cách này, tôi có thể dạy nó nhiều hơn những gì nó có thể học, tôi thề đấy.»

Nguyên chưa bao giờ trong đời cầm một cái cuốc, và khi anh cầm công cụ cồng kềnh với cán dài này, nó quá nặng khiến anh không biết cách sử dụng. Dù nâng nó lên cao đến đâu, anh cũng không thể hạ nó xuống để cắt vào lớp đất cứng, và nó luôn đổ sang một bên. Nguyên đổ mồ hôi đến nỗi, dù ngày đó khá mát mẻ vào mùa xuân và có gió lạnh, mồ hôi chảy như giữa mùa hè.

Cuối cùng, trong tuyệt vọng, anh liếc nhìn người nông dân, hy vọng rằng anh ta không để ý, vì anh hơi tự hào, để xem cách anh ta sử dụng công cụ mà nó lên xuống đều đặn và chắc chắn, mỗi lần giơ lên cắt vào một mẩu đất. Anh nhận ra người nông dân kia cũng không ngừng quan sát mình, thầm cười nhạo cách cầm cuốc vụng về của anh. Khi bắt gặp ánh mắt Nguyên, người nông dân bật cười lớn, bước những bước dài vượt qua các luống đất, tiến lại gần và nói :

«Đừng bảo tôi rằng anh đang học hỏi từ sách vở khi anh chẳng biết gì về việc đồng áng !» Rồi ông ta lại cười và nói thêm : «Sách của anh có dạy cách cầm cuốc không ?»

Nguyên nén một chút giận dữ, bất ngờ nhận ra mình khó lòng chịu đựng được lời chế nhạo từ một người thô lỗ. Anh buồn bã nghĩ, nếu không thể xới nổi mảnh đất nhỏ này, thì đừng mong trồng được hạt giống nào. Nhưng lý trí chiến thắng sự xấu hổ. Anh bỏ cuốc xuống, nở nụ cười gượng gạo, chịu đựng tiếng cười của người nông dân, lau vội mồ hôi trên mặt, và nói một cách rụt rè :

«Bác nói đúng. Sách vở không dạy điều này. Bác có thể làm thầy của tôi không ? Tôi sẽ học bằng cách nhìn bác làm.»

Người nông dân hài lòng với câu nói giản dị ấy. Ông ta thích Nguyên và ngừng cười. Thật ra, ông cảm thấy tự hào vì một nông dân thô kệch như mình có thể dạy điều gì đó cho một thanh niên học thức, một người đọc sách như Nguyên. Với vẻ quan trọng, ông ta nghiêm túc nhìn Nguyên và nói :

«Trước tiên, hãy nhìn tôi và nhìn lại anh. Hãy nói xem ai trong hai chúng ta thoải mái hơn khi cầm cuốc mà không đổ mồ hôi như thế ?»

Nguyên nhìn người nông dân : một người da rám nắng, cơ bắp cuồn cuộn, cởi trần đến thắt lưng, chân trần đến đầu gối, đi dép, khuôn mặt đỏ ửng vì gió sương. Một con người khỏe mạnh, mạnh mẽ và tự do. Nguyên không nói gì, chỉ mỉm cười, cởi bỏ chiếc áo khoác dày, rồi áo vest, xắn tay áo lên khuỷu tay. Người nông dân nhìn anh làm và bỗng reo lên :

«Da anh mịn như da phụ nữ vậy ! Hãy nhìn cánh tay tôi này.» Ông giơ cánh tay ra trước mặt Nguyên, bàn tay mở rộng.

«Hãy mở bàn tay ra. Nhìn xem, lòng bàn tay anh đầy mụn nước. Nhưng cũng phải thôi, anh cầm cuốc quá lỏng lẻo, đến tôi cũng phồng rộp nếu làm như vậy.»

Rồi ông ta cầm lấy cuốc, chỉ cho Nguyên cách giữ nó bằng cả hai tay : một tay nắm chặt cán cuốc, tay kia đặt thấp hơn để điều khiển chuyển động. Nguyên không ngại học hỏi. Anh thử nhiều lần cho đến khi lưỡi cuốc đâm thẳng và mạnh xuống đất, phá vỡ từng cục đất. Người nông dân khen ngợi, và Nguyên cảm thấy hạnh phúc như khi giáo viên khen ngợi bài thơ của mình, dù

anh ngạc nhiên vì sự hài lòng này, biết rằng người nông dân chỉ là một kẻ tầm thường.

Ngày qua ngày, Nguyên đến làm việc trên mảnh đất của mình. Anh thích đến khi các bạn học không có mặt, vì khi họ đến, người nông dân không lại gần mà làm việc ở một cánh đồng xa. Nhưng nếu Nguyên một mình, ông ta sẽ đến nói chuyện, chỉ cách gieo hạt, cách theo dõi sâu bọ luôn rình rập ăn những mầm non vừa nhú.

Về sau, Nguyên cũng có thể dạy lại người nông dân. Khi sâu bọ xuất hiện nhiều, anh đọc trong sách về một loại thuốc độc có thể tiêu diệt chúng. Lần đầu tiên sử dụng, người nông dân cười nhạo :

«Hãy nhớ những gì tôi đã chỉ anh, và rốt cuộc sách vở không dạy anh : phải trồng đậu sâu bao nhiêu, khi nào cần nhổ cỏ.»

Nhưng khi thấy sâu bọ chết khô trên cây đậu, ông ta trở nên nghiêm túc, nói giọng trầm hơn :

«Tôi thề là không thể tin được. Vậy ra lũ sâu bọ này không phải là tai họa do trời định. Con người có thể diệt trừ chúng. Thì ra sách vở cũng có ích, thậm chí rất nhiều, vì trồng trọt sẽ vô nghĩa nếu sâu bọ ăn hết cây.»

Ông ta xin Nguyên một ít thuốc độc cho ruộng mình. Nguyên vui vẻ cho, và từ đó, họ trở thành bạn tốt. Nhờ người nông dân, mảnh đất của Nguyên được chăm sóc tốt nhất, còn người nông dân biết ơn vì đậu của ông phát triển mạnh, không bị sâu ăn như của hàng xóm.

Thật tốt khi Nguyên có người bạn và mảnh đất nhỏ để canh tác. Thường vào mùa xuân, khi cúi xuống đất, anh cảm thấy một niềm vui chưa từng có. Anh học cách thay quần áo thành thị bằng trang phục giản dị như người nông dân, thậm chí đi dép thay vì giày. Người nông dân để anh tự do vào nhà vì ông không có con gái đến tuổi lấy chồng, vợ ông già và xấu xí. Nguyên để lại quần áo làm việc ở đó. Mỗi ngày, anh đến và biến thành một nông dân, yêu đất hơn cả tưởng tượng.

Niềm vui khi thấy hạt giống nảy mầm và lớn lên khiến anh cảm nhận được chất thơ khó tả, dù đã cố gắng diễn đạt bằng thơ. Anh yêu công việc đồng áng, thường giúp người nông dân sau khi xong việc trên đất mình. Đôi khi, ông ta mời anh dùng bữa trên nền đất, nơi vợ ông dọn bàn khi trời nắng nóng. Nguyên trở nên rám nắng và cứng cáp đến mức một ngày, Ai-lan cười bảo :

«Nguyên, sao anh ngày càng đen ? Đen như nông dân vậy !»

Nguyên mỉm cười đáp :

«Vì anh là nông dân mà, Ai-lan, dù em không bao giờ tin.»

Dù đang học hay vui chơi, khi xa mảnh đất, Nguyên luôn nghĩ về nó. Anh lên kế hoạch gieo hạt mới, tự hỏi liệu rau đã trồng có kịp thu hoạch trước hè không, hay băn khoăn khi nhớ một cây bắt đầu héo úa. Anh thường nghĩ : «Nếu tất cả người nghèo đều như người nông dân này, tôi sẽ sẵn lòng gia nhập phong trào của Meng.»

Thật tốt cho Nguyên khi có được niềm vui sâu kín ấy trên mảnh đất nhỏ. Đó là một niềm hạnh phúc thầm lặng, bởi anh chẳng thể giải thích với ai lý do mình yêu công việc đồng áng, thậm chí còn cảm thấy ngượng ngùng, vì giữa đám thanh niên thành thị lúc bấy giờ, thói mỉa mai nông dân là quê mùa, «củ cải» hay những từ tương tự đang thịnh hành. Nguyên rất để ý đến ánh nhìn của bạn bè ; vì thế, anh chẳng tâm sự cùng ai, kể cả Sheng, người thường cùng anh trò chuyện về vẻ đẹp họ cùng cảm nhận trong một sắc màu hay hình khối, huống chi là Ai-lan, về niềm vui kỳ lạ, sâu sắc và chân thực mà mảnh đất nhỏ mang lại. Anh chỉ có thể chia sẻ điều ấy, nếu cần, với người phụ nữ mà anh gọi là mẹ, dù hai người ít nói chuyện thân mật, nhưng trong những bữa ăn chỉ có hai người, bà thường kể bằng giọng trầm

tư về những điều bà mong muốn thực hiện.

Bởi người phụ nữ ấy chỉ chuyên tâm vào những việc tốt đẹp và nghiêm túc, chẳng bao giờ dành thời gian cho những buổi tiệc tùng hay xem đua ngựa, đua chó như nhiều quý bà trong thành phố. Những thú vui ấy chẳng hề hấp dẫn bà ; nếu có đi, chỉ là để cùng Ai-lan, và bà thường im lặng như đang hoàn thành nghĩa vụ. Niềm vui thực sự của bà là công việc từ thiện, ngôi nhà bà lập ra để nhận những bé gái sơ sinh bị cha mẹ nghèo bỏ rơi. Trong căn nhà thuộc sở hữu của mình, bà tập hợp khoảng hai mươi đứa trẻ mồ côi, thuê hai người phụ nữ làm mẹ nuôi, và mỗi ngày, bà đều đến để dạy dỗ, chăm sóc những đứa trẻ ốm yếu. Đôi khi, bà kể với Nguyên về dự định dạy những bé gái ấy cách kiếm sống lương thiện, rồi sau này gả chúng cho những người đàn ông tử tế, có thể là nông dân, thương nhân, thợ dệt, hoặc bất kỳ ai muốn có một người vợ hiền lành và chăm chỉ.

Một lần, Nguyên theo bà đến ngôi nhà ấy, và anh vô cùng ngạc nhiên khi thấy sự thay đổi trên khuôn mặt nghiêm nghị và đáng kính của người phụ nữ ngay khi bước vào ngôi nhà. Ngôi nhà tuy nghèo và đơn sơ vì bà không có nhiều tiền để chi tiêu, không muốn Ai-lan thiếu thốn bất cứ niềm vui nào, nhưng vừa bước qua ngưỡng cửa, lũ trẻ đã ùa đến, gọi bà là mẹ, kéo áo, nắm

tay và bày tỏ tình yêu thương nồng nhiệt đến khiến bà bật cười, e dè nhìn Nguyên ; còn anh thì vẫn đứng sững, chưa từng thấy bà cười bao giờ.

«Ai-lan có biết chuyện này không ?» anh hỏi.

Người phụ nữ lập tức trở nên nghiêm nghị, lắc đầu và chỉ nói :

«Giờ nó có cuộc sống riêng rồi.»

Rồi bà dẫn Nguyên đi thăm khắp nhà : từ sân đến bếp, mọi thứ đều sạch sẽ dù nghèo nàn.

«Mẹ không cần nhiều tiền cho những đứa nhỏ này, vì chúng sẽ trở thành vợ của những người thợ», bà nói và ngay lập tức thêm vào : «Nếu mẹ tìm được một đứa, chỉ một trong số chúng, có thể trở thành người mà mẹ đã định hướng cho Ai-lan... thì mẹ sẽ đưa nó về nhà riêng và dành hết tâm sức cho nó. Mẹ tin có một đứa như vậy - mẹ chưa biết chắc... nhưng mẹ nghĩ đó là đứa này...»

Bà gọi, và một bé gái bước ra từ phòng khác ; đó là một đứa trẻ lớn hơn những đứa còn lại, khuôn mặt phản chiếu sự nghiêm túc dù chỉ mới mười hai hay mười ba tuổi. Nó bước đến đầy tự tin, đặt tay vào tay bà và nói bằng giọng trong trẻo :

«Con đây, mẹ ạ.

- Đứa bé này, người phụ nữ nói với ánh mắt nồng nhiệt, nhìn vào khuôn mặt ngước lên của đứa trẻ, có một ngọn lửa trong lòng, nhưng mẹ chưa biết nó sẽ trở thành gì. Chính mẹ tìm thấy nó trước cửa nhà, mới sinh, và đã bế nó vào lòng. Nó là đứa lớn nhất và là đứa đầu tiên mẹ tìm thấy. Nó học nhanh, chăm chỉ, đáng tin đến mức nếu tiếp tục như vậy, mẹ sẽ đưa nó về nhà trong một hoặc hai năm nữa... Nào, Mei-ling, con có thể đi rồi.»

Đứa trẻ mỉm cười nhanh và rạng rỡ, liếc nhìn Nguyên với ánh mắt sâu thẳm ; và dù chỉ là một đứa trẻ, Nguyên không thể quên ánh mắt ấy ; nó quá trong trẻo, đầy chất vấn và trực diện. Rồi nó bỏ đi.

Nguyên có lẽ đã nói chuyện với người phụ nữ này, nhưng cuối cùng, không cần thiết phải nói. Nguyên chỉ biết rằng anh yêu những giờ phút trên mảnh đất của mình và điều đó là đủ với anh. Chúng kết nối anh với những gốc rễ vốn có trong anh, khiến anh không giống nhiều người khác, những người không có gốc rễ, trôi nổi trên bề mặt cuộc sống ở thành phố lớn.

Vì vậy, mỗi khi cảm thấy bất an hay lo lắng, Nguyên lại đến mảnh đất nhỏ của mình ; và ở đó, dưới ánh mặt trời đổ mồ hôi hay trong cơn mưa lạnh, anh làm việc trong im lặng hoặc nói về những điều giản dị và yên bình với người nông dân hàng xóm. Và dù công việc và những cuộc trò chuyện này có vẻ không quan trọng lúc đó, nhưng khi đêm xuống, Nguyên có thể trở về nhà với tâm hồn thanh thản và giải thoát khỏi mọi bứt rứt. Anh có thể mở sách và suy ngẫm bình thản về những gì đọc được, hoặc lại ra ngoài với Ai-lan và bạn bè, trải qua nhiều giờ trong tiếng ồn, ánh đèn và điệu nhảy, mà không bị xáo động vì trong lòng anh có sự bình yên từ mảnh đất của mình.

Và anh rất cần sự bình yên mà mảnh đất mang lại, cũng như sự ổn định và gốc rễ mà nó cho anh. Bởi vào mùa xuân đó, cuộc đời anh rẽ sang hướng mà anh chưa từng mơ tới.

Trong một khía cạnh nào đó, Nguyên rất tụt hậu so với Sheng, thậm chí so với Ai-lan và cả Meng. Ba người anh em họ của anh đã sống trong bầu không khí ấm áp hơn nơi Nguyên lớn lên. Họ đã trải qua tuổi trẻ ở thành phố lớn, nơi đã truyền vào máu họ mọi sự sôi động. Thành phố này có hàng trăm, hàng trăm cơn sốt kích thích tuổi trẻ : những hình ảnh tình yêu và sắc đẹp trên

tường, những nơi giải trí nơi người ta chiếu hình ảnh tình yêu của đàn ông và phụ nữ phương Tây, những vũ trường nơi chỉ với một ít tiền, người ta có thể mua một người phụ nữ cho một đêm.

Rồi, cao hơn một chút so với những kích thích thô thiển đó, là những tiểu thuyết và sách thơ tình yêu có thể mua ở bất kỳ cửa hàng nhỏ nào. Trước đây, những trang sách này bị coi là xấu xa, chỉ có thể khơi dậy dục vọng của thanh niên, và không ai dám đọc công khai. Nhưng giờ đây, trong thời đại mới, sự tinh tế của nước ngoài đã len lỏi vào, và dưới danh nghĩa nghệ thuật và thiên tài, hoặc những cái cớ đẹp đẽ tương tự, giới trẻ khắp nơi đều đắm chìm trong những trang viết này ; tuy nhiên, dù có những cái tên mới mẻ, việc đọc này vẫn như ngọn đuốc thiêu rụi như xưa.

Những chàng trai trở nên táo bạo, các cô gái bắt chước, và sự e dè ngày xưa đã biến mất. Những bàn tay chạm vào nhau, và điều đó không còn bị coi là xấu như trước, một chàng trai có thể tự mình hỏi cưới một cô gái mà không bị cha cô gái kiện ra tòa như xưa, và như vẫn xảy ra ở các tỉnh miền Trung nơi những cách sống xa lạ của ngoại bang chưa được biết đến. Và khi hai người trẻ đính hôn, họ đi lại với nhau tự do như những kẻ man rợ, và nếu đôi khi, như chuyện thường tình, máu nóng và

nhanh nhẹn, xác thịt hòa vào nhau quá sớm, họ không bị giết để bảo vệ danh dự như thời cha mẹ họ còn trẻ. Không, người ta chỉ đẩy nhanh ngày cưới để đứa trẻ sinh ra sau hôn lễ, và đôi trẻ không lo lắng gì hơn nếu họ là những người đáng kính nhất, và cha mẹ, nếu buồn lòng, chỉ còn cách nhìn nhau trong bí mật và chịu đựng nỗi nhục này như họ có thể, vì đây là thời đại mới. Và dù nhiều người cha nguyền rủa thời đại mới vì con trai mình, và nhiều người mẹ vì con gái mình, nhưng đây là thời đại mới và không ai có thể làm gì được.

Sheng, em trai Meng và Ai-lan cũng đã sống trong thời đại mới này : họ là một phần của nó và không biết đến thời đại nào khác. Nhưng Nguyên thì không như vậy. Vương Hổ đã nuôi dạy anh theo những truyền thống cổ xưa và lòng căm ghét cá nhân đối với tất cả phụ nữ. Và Nguyên thậm chí chưa bao giờ mơ về bất kỳ người phụ nữ nào. Hoặc, nếu vô tình mơ về họ trong giấc ngủ, anh thức dậy với nỗi xấu hổ bỏng rát, nhảy ra khỏi giường và lao vào học sách, hoặc đi bộ nhanh trên phố, hoặc làm bất cứ việc gì để thanh lọc tâm trí khỏi điều xấu. Anh biết một ngày nào đó mình sẽ phải kết hôn như mọi người đàn ông, và có con một cách đàng hoàng ; nhưng đó không phải là điều cần nghĩ đến khi còn quá nhiều thứ phải học. Hiện tại, anh chỉ khao khát kiến thức. Anh đã nói rõ điều này với cha và vẫn chưa

thay đổi.

Nhưng trong mùa xuân này, những giấc mơ thường xuyên quấy rối đêm của anh. Đó là một điều kỳ lạ vì ban ngày, anh không bao giờ để suy nghĩ của mình hướng về tình yêu và phụ nữ, nhưng trong giấc ngủ, suy nghĩ của anh lại tràn ngập sự dâm dục đến mức anh thức dậy đẫm mồ hôi, xấu hổ, và lao ra mảnh đất để làm việc một cách tuyệt vọng ; và những ngày anh có thể làm việc lâu nhất, anh mơ ít hơn và ngủ ngon hơn. Vì vậy, anh càng hăng say làm việc trên mảnh đất của mình.

Nhưng không biết rằng, Nguyên cũng nồng nhiệt như bất kỳ chàng trai trẻ nào khác, thậm chí còn hơn cả Sheng, người phân tán trái tim mình vào hàng trăm nỗi buồn quyến rũ, và còn hơn cả Meng, người chỉ có thể cháy bỏng vì lý tưởng của mình. Và Nguyên, từ những sân lạnh lẽo của cha mình đến thành phố quá nóng bức này, chưa từng chạm vào bàn tay của một cô gái, ôm lấy thân hình mảnh mai của một tiểu thư, nắm lấy tay cô mà không bị từ chối, cảm nhận hơi thở của cô trên má, và đưa cô theo ý mình theo điệu nhạc, mà không cảm thấy sự khó chịu ngọt ngào mà anh vừa yêu vừa sợ. Và dù anh đứng đắn đến mức bị Ai-lan chế giễu cay độc, và hầu như không chạm vào bàn tay mình đang nắm, không bao giờ ôm sát cơ thể cô gái vào mình như nhiều

chàng trai khác, mà các cô gái cũng không phản đối, nhưng chính những lời trêu chọc của Ai-lan đã đẩy suy nghĩ của anh vào hướng mà anh không dám để chúng tự do đi theo.

Đôi khi Ai-lan hét lên, chu môi xinh đẹp : «Nguyên, anh quá lạc hậu. Làm sao anh có thể nhảy tốt nếu đẩy bạn nhảy ra xa như vậy ? Nhìn này ! Đây là cách ôm một cô gái.»

Và rồi, trong căn phòng nơi cả ba, Nguyên, người phụ nữ và Ai-lan, cùng có mặt, vào những buổi tối hiếm hoi Ai-lan ở nhà với mẹ, cô bật nhạc và lao vào vòng tay Nguyên, để cơ thể mình di chuyển theo mọi bước chân của cô hòa nhịp với anh. Cô không ngừng trêu chọc anh khi anh ở gần những cô gái khác, và nói với họ bằng giọng cười :

«Nếu các bạn khiêu vũ với anh trai tôi là Nguyên, các bạn phải bắt anh ấy giữ đúng tư thế, bởi nếu để anh ấy tự do, anh ấy sẽ ghì các bạn vào tường và nhảy một mình.»

Hoặc cô còn nói :

«Nguyên, anh đẹp trai, chúng em đều biết điều đó, nhưng anh không đẹp đến mức phải sợ tất cả các cô gái.

Trong số chúng em, chắc chắn có người đã để trái tim mình ở nơi khác rồi.»

Và bằng cách đùa cợt trước mặt bạn bè, cô khuyến khích họ trêu chọc Nguyên, những cô táo bạo nhất ép sát vào anh khi khiêu vũ, không chút ngại ngùng, và dù Nguyên muốn đẩy họ ra, anh không dám làm vì sợ những lời chế nhạo vui vẻ của Ai-lan.

Ngay cả những cô gái nhút nhát nhất cũng mỉm cười khi nhảy với anh và trở nên táo bạo hơn hẳn so với khi ở bên một người đàn ông mạnh mẽ, và họ cũng sử dụng những ánh mắt liếc nhìn, nụ cười, những cái siết tay, sự chạm nhẹ đùi vào đùi, cùng tất cả những mánh khóe mà phụ nữ vốn biết một cách bản năng.

Cuối cùng, anh cảm thấy bối rối vì những giấc mơ và tất cả sự tự do của những cô gái mà Ai-lan khiến anh làm quen, đến nỗi anh sẽ không bao giờ đi cùng cô nữa nếu người phụ nữ kia không thường xuyên nhắc nhở anh :

«Nguyên, biết con ở bên Ai-lan là một niềm an ủi lớn đối với mẹ ; và dù cô ấy có người đàn ông khác đi cùng đến mọi nơi, mẹ vẫn cảm thấy yên tâm hơn khi biết con cũng ở đó.»

Và Ai-lan cũng không muốn gì hơn là Nguyên đi cùng cô. Cô tự hào khi giới thiệu anh bởi anh là một chàng trai cao lớn, ưa nhìn, và có những cô gái còn nhờ Ai-lan như một ân huệ khi được dẫn anh đi cùng. Như vậy, ngọn lửa đã sẵn sàng bùng cháy trong Nguyên, dù anh không muốn, nhưng chưa có ngọn đuốc nào tiến gần để châm lên.

Tuy nhiên, ngọn đuốc ấy đã đến theo cách mà anh, hay bất kỳ ai, đều không thể ngờ tới.

Và đây là cách nó xảy ra. Một ngày nọ, Nguyên ở lại lớp sau khi các bạn cùng lớp đã về để chép lại một bài thơ nước ngoài mà giáo viên viết trên bảng. Đó là lớp học mà Sheng và cô gái xanh xao, người cách mạng kia, thường đến. Nguyên nghĩ mình là người duy nhất trong lớp. Vì vậy, khi chép xong, anh đóng sổ lại, cất bút vào túi và định đứng dậy thì nghe thấy tiếng gọi :

«Anh Vương, vì anh đang ở đây, anh có thể giải thích cho tôi ý nghĩa của những câu thơ này không ? Anh giỏi hơn tôi và tôi sẽ rất biết ơn.»

Nguyên nghe thấy những lời này được nói bằng một giọng nói dễ chịu, giọng của một cô gái nhưng không the thé như giọng của Ai-lan và bạn bè cô. Giọng nói ấy thậm chí còn trầm so với một cô gái, rất đầy đặn và

xúc động, khiến nó dường như mang đến cho những từ ngữ bình thường nhất một ý nghĩa sâu sắc hơn. Nguyên quay đầu nhanh chóng và, thật ngạc nhiên, anh thấy cô gái cách mạng kia đứng gần mình, khuôn mặt xanh xao của cô còn tái hơn anh tưởng, nhưng giờ khi cô đứng gần, anh thấy đôi mắt hẹp màu tối của cô không hề lạnh lùng, mà tràn đầy sự ấm áp và tình cảm bên trong, và, trái ngược với vẻ lạnh lùng giả tạo trên khuôn mặt, chúng dường như cháy lên trong sự xanh xao của cô. Cô nhìn anh bình thản, rồi ngồi xuống bên cạnh anh và chờ đợi câu trả lời của anh một cách lạnh lùng như thể đang nói chuyện với một người đàn ông mà cô thường nói chuyện hàng ngày.

Anh trả lời, giọng hơi lắp bắp :

«À ! Vâng... tất nhiên... chỉ là tôi không chắc lắm. Tôi nghĩ nó có nghĩa là... thơ nước ngoài luôn rất khó... đó là một bài tụng ca... một kiểu...» Và anh tiếp tục ấp úng, nói những gì có thể, ý thức được ánh mắt chăm chú của cô, khi thì nhìn mặt anh, khi thì nhìn sách. Sau đó, cô đứng dậy, cảm ơn anh, và nói thêm vài lời rất đơn giản, nhưng giọng nói của cô chất chứa sự biết ơn sâu sắc, mà Nguyên nghĩ là không tương xứng với sự giúp đỡ nhỏ nhoi anh đã làm. Rồi họ cùng nhau ra về, băng qua những hành lang rộng lớn yên tĩnh vì đã muộn

và tất cả sinh viên đã về hết, họ đến cổng trường. Cô gái dường như hài lòng với sự im lặng này, và Nguyên, theo những phép lịch sự cũ mà anh được dạy, hỏi cô :

«Danh tính của cô là gì ?» Nhưng cô trả lời ngắn gọn, gần như khô khan, không chút lịch sự, ngoại trừ việc giọng nói của cô mang lại ý nghĩa cho mọi lời cô nói.

Khi ra ngoài, Nguyên cúi chào cô thật sâu. Nhưng cô gái chỉ gật đầu nhẹ và đi về phía mình, còn Nguyên nhìn theo cô khi cô bước đi nhanh nhẹn và tự tin giữa đám đông, rồi biến mất. Anh nhận thấy cô cao hơn hầu hết phụ nữ. Bối rối, anh nhảy lên xe kéo và trên đường về, anh tự hỏi cô thực sự là ai và tại sao đôi mắt và giọng nói của cô lại nói lên điều gì đó khác với khuôn mặt và lời nói của cô.

Đó là khởi đầu của một tình bạn. Điều này hoàn toàn mới mẻ với Nguyên, người không thuộc về bất kỳ nhóm nào, khác với hầu hết các chàng trai trẻ, anh không có nhiều bạn bè và đặc biệt là không có bạn gái. Anh em họ của anh có bạn bè riêng ; những người bạn của Sheng là những chàng trai như anh, tự coi mình là nhà thơ, nhà văn và họa sĩ của thời hiện đại và nhiệt tình theo những người lãnh đạo như Wu, người mà Nguyên liếc nhìn khi khiêu vũ với Ai-lan. Còn Meng có nhóm cách mạng bí mật của mình. Nhưng Nguyên không thuộc về bất kỳ

nhóm nào, và dù anh nói chuyện với tất cả những chàng trai trẻ mà anh gặp, và quen biết nhiều bạn gái của Ai-lan, những người mà anh khiêu vũ và đùa giỡn cùng, anh không có một người bạn tâm giao. Và trước khi anh nhận ra, cô gái kia đã trở thành người bạn như vậy.

Và đây là cách điều đó xảy ra. Ban đầu, chính cô là người thúc đẩy tình bạn này bằng cách đến hỏi anh, như một cô gái khéo léo hơn, những lời giải thích hoặc ý kiến về điều này điều nọ, và anh để mình bị cuốn vào những mánh khóe đơn giản mà đàn ông dễ dàng mắc phải, bởi sau cùng, anh vẫn là một chàng trai trẻ và thấy vui khi được chỉ bảo một cô gái ; anh bắt đầu giúp cô viết luận văn và cuối cùng, dưới một lý do nào đó, họ gặp nhau hàng ngày dù không công khai. Thực ra, cô rất khác với những cô gái mà Nguyên coi là xinh đẹp - hoặc thậm chí hơi xinh - bởi thực tế, chưa có cô gái nào khiến anh thực sự nghĩ đến hơn những người khác. Nếu đôi khi anh nghĩ về một cô gái nói chung, đó là hình ảnh một sinh vật xinh đẹp và thanh tú như Ai-lan, với đôi bàn tay nhỏ nhắn, khuôn mặt duyên dáng, cử chỉ tao nhã và tất cả những phẩm chất mà anh thấy ở Ai-lan và bạn bè cô. Tuy nhiên, anh chưa bao giờ yêu bất kỳ cô gái nào trong số đó, nhưng trong lòng, anh tự nhủ rằng nếu có yêu ai đó, cô ấy phải xinh đẹp như một bông hồng, như một nụ hoa mận, hoặc như những thứ thanh

tao vô dụng khác. Anh thậm chí đã viết thơ trong bí mật cho những cô gái như vậy, nhưng không bao giờ hoàn thành vì cảm xúc quá nhẹ nhàng và mơ hồ, và không có một cô gái cụ thể nào hiện rõ trong tâm trí anh để anh có thể hướng đến cô ấy hơn những người khác. Tình yêu của anh mờ nhạt như ánh sáng nhạt nhòa trước khi mặt trời mọc.

Nhưng anh chắc chắn chưa bao giờ nghĩ đến việc yêu một cô gái như người cách mạng kia, nghiêm túc và khắc khổ, luôn mặc những bộ váy thẳng màu tối, xanh hoặc xám, đi giày da, và luôn cúi đầu trên sách hoặc vì sự nghiệp của mình. Và hơn nữa, anh chưa yêu cô. Nhưng cô đã yêu anh. Khi nào anh nhận ra điều đó ? Anh không thể nói. Nhưng anh chắc chắn về nó. Một ngày nọ, họ đi dạo trên một con phố yên tĩnh dọc theo bờ kênh ; đó là buổi tối, hoàng hôn buông xuống và họ chuẩn bị về nhà, thì đột nhiên, anh cảm thấy cô đang nhìn mình ; anh bắt gặp ánh mắt ấy và thấy nó hoàn toàn khác : đó là một ánh mắt sâu thẳm và cháy bỏng, và giọng nói của cô, thứ dường như không bao giờ thuộc về cô, vang lên :

«Nguyên, có một điều em mong muốn hơn tất cả.»

Và khi anh lắp bắp hỏi đó là gì, trái tim anh đột nhiên đập nhanh, dù anh không nghĩ đến việc yêu cô, cô tiếp tục :

«Em muốn thấy anh gia nhập sự nghiệp của chúng tôi, Nguyên ; anh là anh trai em và em muốn có thể gọi anh là đồng chí. Chúng tôi cần anh. Chúng tôi cần trí tuệ và sức mạnh của anh. Anh đáng giá gấp đôi Meng.»

Đột nhiên, Nguyên nghĩ rằng giờ anh đã hiểu tại sao cô muốn kết bạn với mình, và anh nghĩ một cách tức giận rằng cô và Meng đã âm mưu tất cả ; và cảm xúc ngọt ngào đang dâng lên trong anh bỗng chốc bị dập tắt.

Nhưng giọng nói của cô gái lại vang lên một lần nữa, rất dịu dàng và sâu lắng trong ánh hoàng hôn, và cô nói :

«Nguyên, còn một lý do nữa.»

Và lúc ấy, Nguyên không dám hỏi cô lý do đó là gì. Nhưng một sự yếu lòng ập đến với anh, một sự yếu lòng gần như nghẹt thở, và toàn thân anh bắt đầu run rẩy ; anh quay người lại và nói, giọng thật khẽ :

«Anh phải về... anh đã hứa với Ai-lan...»

Và không thêm lời nào, họ quay trở lại. Nhưng vào lúc chia tay, dù không hề cố ý và cũng không nhận ra, họ đã làm điều chưa từng làm trước đây : họ nắm tay nhau, và cái chạm ấy đã tạo ra một sự thay đổi trong Nguyên ; anh biết ngay lúc đó rằng họ không còn là bạn bè nữa, rằng họ không thể tiếp tục là bạn dù anh không biết họ sẽ trở thành gì.

Nhưng suốt buổi tối hôm đó, khi ở bên Ai-lan, khi nói chuyện với một cô gái, hoặc khiêu vũ với một cô khác, anh nhìn họ theo cách chưa từng có, ngạc nhiên rằng những cô gái lại có thể khác biệt nhau đến thế ; và đêm đó, anh nằm thao thức rất lâu trên giường, suy nghĩ về những gì đã xảy ra, và đó là lần đầu tiên anh nghĩ về một cô gái lâu đến vậy. Từ lúc đó, anh nghĩ về cô rất nhiều, nghĩ về đôi mắt cô, mà ban đầu anh thấy lạnh lùng như những viên ngọc mã não xỉn màu trên khuôn mặt nhợt nhạt của cô, nhưng giờ đây, khi anh nói chuyện với cô, chúng lại sáng lên một thứ ánh sáng ấm áp đặc biệt. Rồi anh nhớ ra rằng giọng nói của cô luôn dễ chịu, và sự phong phú trong âm sắc của nó dường như trái ngược hoàn toàn với vẻ điềm tĩnh và lạnh lùng bề ngoài của cô. Nhưng dù sao, đó chính là giọng nói của cô. Và anh nghĩ rằng lẽ ra anh nên can đảm hỏi cô lý do kia là gì. Anh muốn nghe giọng nói ấy nói ra lý do mà anh đang đoán.

Nhưng dù vậy, anh không yêu cô. Anh biết rõ mình không yêu cô.

Cuối cùng, anh nhớ lại cảm giác bàn tay cô trong tay mình ; lòng bàn tay cô áp vào lòng bàn tay anh, lòng bàn tay chạm lòng bàn tay, họ đứng đó một lúc trong bóng tối của con phố vắng, chìm đắm đến nỗi một chiếc xe kéo phải tránh sang một bên để không đâm vào họ, và họ chỉ nhận ra điều đó qua những lời chửi rủa của người kéo xe, mà họ cũng chẳng buồn để ý. Trời quá tối để anh có thể nhìn thấy mắt cô, và cô cũng chẳng nói gì, anh cũng vậy. Chỉ có cái chạm ấy là thứ anh có thể nghĩ đến. Và khi anh nghĩ về nó, ngọn lửa bùng cháy. Một thứ gì đó bắt lửa trong anh, dù anh rất bối rối khi định nghĩa nó vì anh vẫn biết rõ mình không yêu cô.

Nếu là Sheng chạm vào tay cô gái này, có lẽ anh đã có thể, nếu muốn, quên đi với một nụ cười, vì anh đã chạm vào tay nhiều cô gái, hoặc nếu thích, và nếu nghĩ rằng cô gái này yêu mình, anh sẽ chạm lại lần nữa và nhiều lần nữa, bao nhiêu tùy ý, cho đến khi chán, rồi viết một câu chuyện hoặc vài bài thơ và quên cô dễ dàng hơn. Meng cũng sẽ không nghĩ về cô lâu, vì trong nhóm của anh ta có đủ các cô gái, và cả nam lẫn nữ đều xem việc tự do với nhau là điều hiển nhiên ; họ gọi nhau là đồng chí, và Meng thường nghe và cũng tự mình diễn thuyết

nhiều về sự bình đẳng nam nữ và tự do yêu đương theo ý muốn.

Tuy nhiên, dù có tự do đến đâu, họ cũng không buông thả, vì như Meng, tất cả những cô gái và chàng trai ấy đều cháy bỏng vì một lý tưởng khác chứ không phải dục vọng, và lý tưởng ấy thanh lọc họ. Và Meng là người trong sạch nhất, vì đã chứng kiến sự buông thả của cha và anh trai, anh ta lớn lên với một sự ghê tởm mạnh mẽ với dục vọng đến mức khinh thường mọi khoảnh khắc phù phiếm bên phụ nữ ; với anh ta, đó là lãng phí tinh thần và thể xác thay vì cống hiến cho lý tưởng.

Vì vậy, Meng chưa từng chạm vào cô gái nào. Anh ta có thể nói về tình yêu tự do và quyền yêu đương ngoài hôn nhân như bất kỳ ai khác, nhưng phẩm hạnh của anh ta vẫn trong sạch.

Còn Nguyên, anh không có lý tưởng nào để cháy bỏng và thanh lọc mình. Anh cũng không có sự nhẹ nhàng và vô tư mà Sheng mang đến trong các mối quan hệ với phụ nữ, vì vậy, khi cô gái này chạm vào tay anh theo cách chưa từng có, anh không thể quên được. Một điều khác khiến anh ngạc nhiên ; đó là cô gái này - anh nhớ rất rõ - có lòng bàn tay ấm và ẩm. Anh chưa từng nghĩ tay cô có thể ấm đến thế. Khi nghĩ về khuôn mặt nhợt nhạt của cô, đôi môi lạnh lẽo hầu như không cử

động khi cô nói, nếu đã từng nghĩ đến trước đây, anh sẽ đoán rằng tay cô cũng phải khô và lạnh, các ngón tay mềm nhũn khi chạm vào. Nhưng không phải vậy. Bàn tay cô đã siết chặt tay anh, trong một cái nắm ấm áp và mạnh mẽ. Đôi tay, giọng nói và đôi mắt - đó là những thứ tiết lộ trái tim ấm áp của cô. Và khi Nguyên bắt đầu nghĩ về trái tim ấy, trái tim của cô gái kỳ lạ vừa táo bạo vừa điềm tĩnh, nhưng cũng e thẹn như anh có thể cảm nhận qua chính sự rụt rè của mình, anh trằn trọc trên giường với một khao khát cháy bỏng được chạm lại vào tay cô, chạm và chạm mãi.

Dù vậy, khi cuối cùng chìm vào giấc ngủ và tỉnh giấc trong buổi sáng mùa xuân lạnh lẽo, anh biết mình không yêu cô. Trong ánh bình minh tươi mát, anh có thể nhớ rõ bàn tay cô ấm áp đến thế nào, nhưng vẫn tự nhủ rằng mình không yêu cô. Và ngày hôm đó, ở trường, anh tránh nhìn cô với một sự e dè lớn, không nán lại dù chỉ một giây sau khi tan học ; và ngay từ đầu giờ chiều, anh đã đến mảnh đất của mình và làm việc hăng say, tự nhủ: «Cảm giác của đất trên tay còn tốt hơn bất kỳ bàn tay cô gái nào.» Và khi nhớ lại đêm qua đã thao thức nghĩ về cái chạm ấy, anh cảm thấy rất xấu hổ và đồng thời cũng mừng vì cha mình không biết chuyện.

Người nông dân chẳng mấy chốc đến và khen ngợi anh vì kỹ năng nhổ cỏ xung quanh những cây củ cải, rồi cười nói :

«Anh có nhớ ngày đầu tiên cầm cái cuốc không ? Nếu bây giờ anh vẫn vụng về như thế, có lẽ anh đã nhổ hết cả củ cải lẫn cỏ dại rồi.»

Rồi ông cười thoải mái và an ủi Nguyên :

«Nhưng anh sẽ trở thành một nông dân giỏi. Có thể thấy điều đó qua cơ bắp trên cánh tay và bờ vai rộng của anh. Mấy sinh viên kia... - tôi chưa từng thấy những sinh vật yếu ớt như vậy ! - với cặp kính, cánh tay nhỏ bé ngọ nguậy, răng vàng và đôi chân như que củi trong những chiếc quần ngoại lai... Nếu tôi có thân hình như họ, tôi sẽ quấn mình trong một chiếc áo choàng để che giấu nó.» Và người nông dân lại cười to rồi gọi :

«Nào, đến đây hút một điếu và nghỉ ngơi trước cửa nhà tôi.»

Nguyên đi theo, mỉm cười lắng nghe giọng nói mạnh mẽ của người nông dân không ngừng bày tỏ sự khinh thị dân thành thị, đặc biệt là những thanh niên và cách mạng mà ông ta đặc biệt ghét ; trước những lời hòa giải Nguyên cố gắng đưa ra để bênh vực họ, ông ta phản

ứng dữ dội bằng cách gào lên :

«Và họ có thể làm gì tốt cho tôi ? Tôi có mảnh đất của mình, nhà của mình, con bò của mình. Tôi không cần thêm đất, và tôi có đủ ăn. Nếu những kẻ cầm quyền không đánh thuế tôi nặng quá, tôi đã hạnh phúc ; nhưng những người như tôi luôn bị đánh thuế như vậy. Tại sao họ lại đến bảo tôi rằng họ muốn cải thiện cuộc sống của tôi và gia đình tôi ? Ai đã từng nghe nói về bất kỳ điều tốt nào đến từ những kẻ ngoại lai đó ? Ai quan tâm đến việc làm điều tốt cho người khác nếu không cùng máu mủ ? Không, tôi biết họ đang rình rập thứ gì đó - có lẽ là con bò của tôi, hoặc có lẽ là mảnh đất của tôi.»

Rồi ông ta chửi rủa một lúc, nguyền rủa những người mẹ đã sinh ra những đứa con như vậy, và chế nhạo tất cả những ai không giống mình, ông khen Nguyên vì biết làm đất, rồi lại cười, và tiếng cười của ông lan sang Nguyên khiến họ cảm thấy thân thiết.

Sự vui vẻ mạnh mẽ và sự trong lành của đất, Nguyên không muốn làm vấy bẩn chúng bằng bất kỳ thú vui nào, và vừa về đến nhà, anh đi thẳng lên giường. Anh không muốn dính dáng gì đến các cô gái nữa, không muốn chạm vào ai, và quyết tâm dành hết thời gian cho công việc và sách vở. Vì vậy, đêm đó, anh ngủ yên ; và đó là cách mảnh đất chữa lành anh trong một thời gian.

Nhưng dù sao, ngọn lửa đã được thắp lên trong anh. Hai ba ngày sau, tâm trạng anh lại thay đổi và anh cảm thấy bồn chồn. Rồi một ngày, anh lén quay đầu xem cô gái ấy có trong lớp không : cô vẫn ở đó, và giữa những cái đầu của mọi người, ánh mắt họ chạm nhau, và đôi mắt cô gái dính chặt vào anh dù anh nhanh chóng quay đi. Nhưng anh không thể quên cô, và hai ngày sau, khi ra về, anh bất chợt buột miệng :

«Hôm nay, em có muốn cùng anh đi dạo nữa không?»

Lần này, cô không chạm vào tay anh. Anh cảm thấy cô đi xa hơn mọi khi và im lặng hơn, khiến anh cũng khó mở lời. Thực ra, anh không hiểu rõ điều gì đang xảy ra trong lòng mình : anh có thể thề rằng mình không muốn cô chạm vào, nên khi chia tay, anh thậm chí không đưa tay ra. Nhưng đồng thời, anh vẫn dõi theo và hy vọng cô sẽ chìa tay trước, để anh buộc phải nắm lấy. Cô không làm thế, và anh cảm thấy như mình bị thiệt thòi. Về nhà, anh bực bội vì cảm xúc đó. Anh xấu hổ và thề sẽ không bao giờ đi dạo cùng bất kỳ cô gái nào nữa, rằng mình là đàn ông và còn bao việc quan trọng hơn. Hôm đó, anh khiến một giáo sư già hiền lành ngạc nhiên khi bảo vệ kịch liệt trong bài luận rằng đàn ông nên sống độc thân, làm việc cật lực và tránh xa phụ nữ. Đêm đó, anh tự nhủ hàng trăm lần rằng mình may mắn vì không yêu cô gái

ấy. Từ đó, mỗi ngày, anh miệt mài làm việc trên mảnh đất của mình và cấm bản thân nghĩ đến việc khao khát bất kỳ sự tiếp xúc nào.

Ba ngày sau sự việc, vào một buổi sáng, anh nhận được bức thư với nét chữ vuông vức lạ lẫm. Nguyên không thường nhận thư. Thi thoảng, một người bạn từ trường quân sự viết cho anh, nhưng bức thư này không phải nét chữ vội vàng của người bạn đó. Anh mở ra và thấy một trang giấy ngắn ngủi, rõ ràng là của cô gái mà anh không yêu : «Em đã làm gì khiến anh giận ư? Em là một nhà cách mạng, một phụ nữ hiện đại. Em không cần giấu giếm như những người khác. Em yêu anh. Anh có thể yêu em không ? Em không đòi hỏi hôn nhân, cũng không quan tâm đến nó. Hôn nhân là một ràng buộc lỗi thời. Nhưng nếu anh cần tình yêu của em, nó thuộc về anh.» Dưới cùng là chữ ký của cô, nắn nót trong những nét chữ nhỏ.

Lần đầu tiên, tình yêu được trao đến Nguyên. Ngồi một mình trong phòng, anh nghĩ về tình yêu và tự hỏi nó thực sự có ý nghĩa gì. Giờ đây, có một cô gái sẵn sàng hiến dâng mình nếu anh muốn. Nhiều lần, máu anh gào thét rằng anh có thể nhận lấy. Trong vài giờ đó, anh bắt đầu đánh mất tuổi trẻ ngây thơ, và sự trưởng thành lớn lên trong anh với những nhịp tim dồn dập,

những mạch máu chảy nóng rực. Cơ thể anh không còn là của một chàng trai trẻ nữa.

Chỉ trong vài ngày, ngọn lửa đam mê thiêu đốt khiến anh chín chắn ; anh trở thành một người đàn ông thực thụ, tràn đầy khát khao. Nhưng anh không trả lời cô gái, và ở trường, anh tránh nhìn cô. Hai lần trong đêm, anh ngồi xuống viết thư, nhưng cả hai lần, cùng một câu hiện lên : «Tôi không yêu cô.» Dù vậy, anh không muốn viết những lời đó, vì cơ thể tò mò thúc giục anh khám phá điều nó khao khát. Trong sự hỗn loạn của máu nóng và trái tim, anh không trả lời và chờ đợi.

Nhưng anh mất ngủ, trở nên cáu kỉnh và bồn chồn hơn bao giờ hết, khiến người mẹ nhìn anh với ánh mắt đầy suy tư. Nguyên không muốn giải thích, làm sao anh có thể nói rằng mình giận vì không thể có được cô gái mà anh không yêu, và cũng giận vì không thể yêu cô dù khao khát những gì cô trao ? Anh để mâu thuẫn này tự giải quyết trong lòng, tâm trạng u ám như cha anh khi chuẩn bị tuyên chiến.

Trong cuộc sống rối ren của Nguyên, nơi anh bị cuốn vào nhiều thứ mà không hoàn toàn thuộc về điều nào, Vương Hổ già bất ngờ mang đến một tia sáng mà không hề hay biết. Kể từ khi người mẹ viết lá thư đầu tiên cho Vương Hổ, đã nhiều tháng trôi qua, ông chưa từng hồi

âm. Ông lão ngồi trong ngôi nhà xa xôi, cô độc và tối tăm, giận dữ với con trai, không một lời. Người mẹ lại viết thư lần nữa, không nói với Nguyên, và khi anh hỏi tại sao bà không nhận được hồi âm, bà dịu dàng đáp :

«Con yên tâm, chừng nào ông ấy im lặng, tin tức không thể xấu.»

Nguyên không mong gì hơn được yên ổn ; mỗi ngày, cuộc sống mới cuốn anh đi, và dần dần, anh gần như quên rằng mình từng sợ cha hay đã bỏ trốn để thoát khỏi sự kiểm soát của ông.

Rồi một ngày cuối xuân, Vương Hổ lại khẳng định quyền lực. Phá vỡ im lặng, ông viết thư không gửi cho vợ, mà trực tiếp cho con trai. Ông không nhờ thư ký viết hộ, mà tự tay cầm bút, thứ đã lâu ông không động đến, vạch ra mấy chữ ngắn gọn nhưng rõ ràng :

«Ta không đổi ý. Về nhà để kết hôn. Ngày đã định : 13 tháng này.»

Nguyên tìm thấy lá thư trên bàn khi trở về sau một buổi tiệc. Anh trở về với sự uể oải lẫn kích động, đã quyết định đêm nay sẽ nhận lấy tình yêu cô gái kia trao. Nhưng đột nhiên, mắt anh dán vào bức thư. Nhận ra nét chữ, anh giật mình, xé phong bì và đọc những dòng như

tiếng gầm của Vương Hổ. Căn phòng chìm vào im lặng như sau một tiếng nổ.

Anh phải làm gì ? Làm sao chống lại mệnh lệnh này? Ngày 13-chỉ còn 20 ngày nữa.

Nỗi sợ cũ tràn về. Tuyệt vọng len lỏi vào tim anh. Làm sao anh có thể chống lại cha ? Khi nào anh từng làm được điều đó ? Cha anh luôn thắng, dù bằng tình yêu, nỗi sợ, hay sức mạnh nào đó. Người trẻ có thể thoát khỏi người già không ? Ý nghĩ đầu hàng bắt đầu le lói trong đầu Nguyên. Chỉ cần về, cưới cô gái, ở lại một hai đêm rồi quay lại thành phố, thế là xong bổn phận. Sau đó, anh có thể làm điều mình muốn, thậm chí cưới bất kỳ ai.

Nghĩ đi nghĩ lại, anh lên giường nhưng không tài nào ngủ được. Dòng máu nóng đã nguội lạnh. Khi nghĩ đến việc hiến cơ thể mình cho người phụ nữ cha chọn, anh hoàn toàn trống rỗng.

Sáng hôm sau, anh dậy sớm, mắt thâm quầng, tìm gặp mẹ. Đưa bà lá thư, anh chờ đợi. Bà đọc xong, gương mặt thoáng biến sắc nhưng bình tĩnh nói :

«Con kiệt sức rồi ! Đi ăn sáng đi. Cố nuốt chút gì đó, con trai, đồ nóng sẽ làm con khỏe lại, dù mẹ biết giờ

con chẳng muốn ăn. Phải ăn. Mẹ sẽ đến ngay.»

Nguyên nghe lời. Anh ngồi xuống, cố ăn cháo nóng và bánh mì. Hơi ấm thức ăn dần xoa dịu tâm trí, nỗi tuyệt vọng vơi đi. Khi mẹ vào, anh ngẩng lên :

«Giờ con gần như sẵn sàng để nói rằng con sẽ không về.»

Bà ngồi xuống, ăn miếng bánh nhỏ, suy nghĩ rồi nói :

«Nếu con thực sự quyết định, Nguyên, mẹ sẽ ủng hộ. Mẹ không muốn khuyến khích hay ép con, vì đây là cuộc đời con, và ông ấy là cha con. Nếu con cảm thấy nghĩa vụ truyền thống với ông mạnh hơn nghĩa vụ với bản thân, hãy về, mẹ không trách con. Nhưng nếu con không muốn, thì hãy ở lại đây, mẹ sẽ giúp con bằng tất cả sức mình. Mẹ không sợ.»

Nghe những lời ấy, Nguyên cảm thấy can đảm trỗi dậy trong lòng, một sự dũng cảm mới mẻ, gần như đủ để anh thách thức cả người cha của mình. Nhưng anh vẫn cần sự vô tư của Ai-lan để củng cố thêm lòng quả cảm ấy. Khi trở về nhà vào chiều hôm đó, Ai-lan đang chơi đùa trong phòng khách với chú chó nhỏ mà người đàn ông tên Wu đã tặng cô, một cục lông xù đáng yêu mà cô rất mực yêu quý. Nghe tiếng Nguyên bước vào,

cô ngẩng đầu lên và gọi :

«Nguyên ! Mẹ đã nói với em chuyện này hôm nay và bảo em trao đổi với anh vì em cũng còn trẻ, và anh cần biết những gì một cô gái thời nay nghĩ về vấn đề này. Thật đấy, Nguyên, anh sẽ là kẻ ngốc nếu nghe lời ông già ấy ! Ông là cha anh, rồi sao ? Chúng ta chẳng làm gì được đâu. Thật vậy, Nguyên, cả em lẫn bạn bè của em đều không thể nghĩ đến chuyện điên rồ như thế ; đi lấy một người chưa từng gặp bao giờ ! Hãy nói với em rằng anh sẽ không làm thế !... Họ có thể làm gì được chứ ? Ông ấy không thể mang quân đội đến đây bắt anh được. Trong thành phố này, anh được an toàn... anh không còn là trẻ con nữa... cuộc đời anh thuộc về anh... một ngày nào đó anh sẽ kết hôn theo ý mình. Anh quá tốt so với một người phụ nữ mù chữ, thậm chí không biết viết tên mình... và có lẽ cô ta còn bó chân nữa ! Và đừng quên, giờ đây, những người phụ nữ hiện đại chúng em không còn chấp nhận làm vợ lẽ nữa, không, chúng em không muốn ! Nếu anh cưới người phụ nữ cha anh chọn, cô ta sẽ là vợ anh. Em, em sẽ không bao giờ chịu làm vợ hai. Nếu em chọn một người đàn ông đã có vợ, anh ta phải bỏ vợ cả, không được sống cùng cô ấy nữa, và em sẽ là người duy nhất. Em đã thề rồi. Nguyên, chúng em, những người phụ nữ hiện đại, đã lập một hiệp ước, và chúng em thề sẽ không bao giờ kết hôn nếu phải làm vợ

lẽ. Vì vậy, tốt hơn hết anh đừng nghe lời cha bây giờ, nếu không sau này anh sẽ gặp rất nhiều khó khăn.»

Những lời của Ai-lan đã làm được điều mà Nguyên không thể tự mình thực hiện. Lắng nghe giọng nói vừa dịu dàng vừa kiên quyết ấy, và nghĩ về những cô gái trẻ giống em gái mình trong thành phố, anh chợt nghĩ, dưới sức hút của vẻ đẹp rực rỡ và đầy uy quyền ấy : «Đúng vậy, mình không thuộc về thời đại của cha. Đúng là giờ đây ông ấy không còn quyền hành gì trên mình nữa. Đúng vậy... đúng vậy...»

Và dưới sự thôi thúc của sức mạnh mới này, anh bước thẳng lên phòng mình và viết thật nhanh trong lúc lòng đầy dũng khí : «Con không muốn về nhà vì chuyện như thế, thưa cha. Giờ đây con có quyền được sống. Đây là thời đại mới rồi.»

Rồi Nguyên, ngồi trước bàn, suy nghĩ một chút và sợ rằng những lời này quá táo bạo, anh quyết định làm dịu chúng bằng vài câu hòa giải : «Hơn nữa, đây là cuối kỳ ở trường, và đây là thời điểm rất tồi để rời đi vì nếu con bỏ lỡ các kỳ thi, công sức nhiều tháng trời của con sẽ đổ sông đổ bể. Vì vậy, con xin cha thứ lỗi, nhưng sự thật là con không muốn kết hôn.» Dù đã thêm những lời hòa giải này, cùng những câu lễ phép ở đầu và cuối thư, Nguyên vẫn bày tỏ rõ ràng nguyện vọng của mình.

Và anh không muốn nhờ người hầu mang thư, mà tự tay dán tem, rồi bước xuống phố đầy nắng để tự mình bỏ thư vào hòm.

Khi bức thư đã được gửi đi, anh cảm thấy mạnh mẽ và thoải mái hơn. Anh không muốn nhớ lại những gì mình đã viết và trở về nhà trong niềm vui, cảm thấy bản thân càng thêm vững vàng giữa những người đàn ông và phụ nữ hiện đại mà anh bắt gặp hoặc vượt qua trên đường. Đúng là vào thời đại này, yêu cầu của cha anh thật lỗi thời. Nếu kể lại với những người trên phố, họ chỉ cười nhạo những hủ tục lạc hậu ấy và coi anh là kẻ ngốc vì sợ chúng. Hòa mình vào họ, Nguyên chợt cảm thấy an toàn. Đây là thế giới của anh - thế giới mới - nơi những con người tự do, được sống theo cách họ muốn. Anh cảm thấy như vừa trút bỏ một gánh nặng tăm tối và đột nhiên nghĩ rằng mình sẽ không về nhà để học. Không, anh sẽ đi giải trí. Ngay gần đó, ánh đèn rực rỡ của một rạp chiếu phim với dòng chữ đa ngôn ngữ thông báo : Hôm nay, bộ phim vĩ đại nhất năm : *Con Đường Tình Yêu*. Và Nguyên, quay gót, hòa vào dòng người đang ùa qua cánh cửa rộng mở.

Nhưng Vương Hổ không dễ dàng chịu thua. Bảy ngày sau, thư phản hồi của ông ta đến ; và lần này, ông viết ba bức : một cho Nguyên, một cho phu nhân, và một cho

người anh cả. Dù cách diễn đạt khác nhau, cả ba bức thư đều truyền tải cùng một thông điệp, và vì không tự tay viết, ngôn từ có phần nhẹ nhàng hơn. Nhưng chính sự nhẹ nhàng ấy lại khiến lời lẽ thêm lạnh lùng và cứng rắn. Ông tuyên bố rằng con trai mình, Nguyên, sẽ kết hôn vào ngày 13 tháng này, vì thầy phong thủy đã chọn đó là ngày lành. Và nếu chàng trai trẻ không thể về nhà vào ngày đó do kỳ thi ở trường, gia đình quyết định sẽ tổ chức hôn lễ thay mặt, với người anh em họ, con trai cả của Vương lái buôn, đóng vai trò thay thế. Nhưng Nguyên sẽ chính thức trở thành chồng từ ngày đó, như thể anh tự mình có mặt.

Đó là những gì Nguyên đọc được. Vậy là Vương Hổ đã đạt được mục đích, và Nguyên biết rằng cha mình sẽ không bao giờ tàn nhẫn đến thế nếu không vì cơn thịnh nộ. Cảm nhận được sự giận dữ ấy, nỗi sợ lại tràn ngập lòng anh.

Điều này quá sức chịu đựng của anh, bởi theo luật lệ xưa, Vương Hổ chỉ đang thực hiện quyền của mình, như bao người cha khác từng làm. Nguyên hiểu rất rõ điều đó, và ngày hôm ấy, khi nhận bức thư từ tay người hầu trong hành lang vắng lặng, lòng can đảm lại tan biến. Một chàng trai trẻ cô độc như anh có thể làm gì trước sức mạnh ngàn năm của hủ tục ? Anh chầm chậm

quay lại và bước vào phòng khách. Ở đó, chú chó nhỏ của Ai-lan chạy đến cọ vào chân anh, rồi thấy Nguyên không để ý, liền sủa lên vài tiếng lanh lảnh. Nhưng Nguyên vẫn không quan tâm, dù thường ngày anh rất thích chú chó sư tử bé nhỏ đáng sợ ấy. Anh ngồi xuống, ôm đầu trong tay, mặc cho chú chó tiếp tục sủa.

Tiếng sủa thu hút sự chú ý của phu nhân. Bà đến xem có chuyện gì, liệu có người lạ nào vào nhà ; và khi thấy Nguyên, bà lập tức hiểu ra vấn đề. Bà nói với giọng điệu trấn an, vì đã nhận được bức thư dành cho mình :

«Con không được nhượng bộ, nhưng chuyện này giờ đã quá nghiêm trọng để con tự giải quyết. Mẹ sẽ mời chú, thím và anh cả của con đến nhà để họp gia đình, bàn bạc xem có cách nào can thiệp. Cha con không phải là người duy nhất trong gia tộc, thậm chí không phải là trưởng tộc. Nếu bác con đủ cứng rắn, có lẽ chúng ta có thể thuyết phục cha con thay đổi ý định.»

Nhưng Nguyên, nghĩ về người bác phóng khoáng và mập mạp của mình, chỉ có thể thốt lên :

«Chú đã bao giờ tỏ ra cứng rắn đâu ? Không, những kẻ mạnh nhất ở đất nước này, con thề, là những kẻ có quân đội và súng ống, họ có thể ép người khác làm theo ý mình. Ai hiểu rõ điều này hơn con ? Con đã chứng

kiến cha hàng trăm lần áp đặt ý chí bằng những lời đe dọa giết chóc, hàng trăm lần. Mọi người sợ ông ấy vì ông có kiếm và súng, và giờ con hiểu ông đúng ; những thế lực như của ông luôn thắng thế...»

Và Nguyên bật khóc, cảm thấy bất lực và bế tắc. Những lần chạy trốn và sự cứng đầu của anh đều vô ích.

Nhưng một lúc sau, anh để cho bà an ủi và đồng ý nghe theo bà.

Tối hôm đó, bà tập hợp cả gia đình trong một bữa ăn, và khi bữa tàn, phu nhân trình bày vấn đề. Mọi người chờ đợi xem ai sẽ lên tiếng.

Sheng, Meng và Ai-lan cũng có mặt, dù ngồi ở những vị trí thấp nhất vì họ là những người trẻ nhất. Lần này, phu nhân sắp xếp chỗ ngồi theo đúng lễ nghi cổ, vì đây là cuộc họp gia đình. Các bạn trẻ giữ im lặng và chờ đợi như phép tắc. Ngay cả Ai-lan cũng không lên tiếng, dù ánh mắt sáng rỡ của cô cho thấy cô đang chế nhạo sự nghiêm túc này, và sau đó sẽ đem ra làm trò đùa. Sheng dường như đang nghĩ về những chuyện vui vẻ khác. Nhưng Meng là người trầm lặng nhất, khuôn mặt đờ đẫn, đỏ ửng và kích ứng, và anh ta không nghĩ đến điều gì khác ngoài chuyện này, anh ta đau khổ vì không thể nói được.

Đó là nhiệm vụ của Vương Trưởng lão phải lên tiếng trước, nhưng có thể thấy rằng ông ta rất muốn không phải như vậy, và Nguyên, nhìn ông, cảm thấy hy vọng cuối cùng rằng người này sẽ bênh vực mình đã tan biến. Vì Vương Trưởng lão sợ hai người. Trước hết, ông sợ Vương Hổ, em trai mình. Ông nhớ lại lúc trẻ Vương Hổ đáng sợ như thế nào, và ông nhớ rằng con trai thứ của mình đang sống thoải mái ở một thành phố lớn miền Trung, nơi anh ta gần như cai trị thay mặt Vương Hổ, và anh con trai này gần như luôn sẵn sàng gửi tiền cho cha khi Vương Trưởng lão cần, và ở thành phố xa lạ đó có quá nhiều cơ hội tiêu tiền khiến Vương Trưởng lão luôn cần đến. Vì vậy, Vương Trưởng lão không hề muốn chọc giận Vương Hổ. Hơn nữa, ông sợ vợ mình, mẹ của các con trai, và bà đã nói rõ với ông những gì ông phải nói. Trước khi rời nhà, bà gọi ông vào phòng và nói : «Ông không được đứng về phía thằng con. Trước hết, chúng ta, những người lớn tuổi, phải ủng hộ lẫn nhau, và thứ hai, chúng ta có thể cần sự giúp đỡ của em trai ông trong tương lai nếu những tin đồn về cách mạng là thật. Chúng ta vẫn còn đất đai ở phía Bắc cần nghĩ đến, và chúng ta không thể quên những gì chúng ta nợ chính mình. Hơn nữa, pháp luật đứng về phía người cha, và con trai phải vâng lời.»

Bà nói những lời này với giọng điệu quả quyết đến mức giờ đây, khi gặp ánh mắt của vợ đang dán vào mình, ông lão cảm thấy mồ hôi chảy dài trên thái dương; ông lau đầu cạo trọc, uống một ngụm trà, ho, khạc nhổ một hai lần và làm mọi cách để trì hoãn. Nhưng mọi người đang chờ đợi ; vì vậy, thở dốc và khó nhọc vì giọng nói vẫn khàn đặc và mỡ thừa bủa vây khiến ông ngạt thở, ông bắt đầu :

«Em trai tôi gửi thư bảo rằng Nguyên phải lấy vợ. Và tôi nghe nói Nguyên không muốn lấy vợ. Và tôi nghe nói, tôi nghe nói...»

Ông dừng lại một chút, nhưng khi gặp ánh mắt của vợ, ông quay đi, lại lau đầu, và Nguyên, lúc này, căm ghét ông ta hết mực. «Cuộc đời tôi phụ thuộc vào một kẻ như thế này», Nguyên nghĩ với sự phẫn nộ. Rồi đột nhiên, anh cảm thấy có ai đó đang nhìn mình, ngẩng đầu lên và thấy Meng đang chằm chằm vào anh với vẻ khinh bỉ như muốn nói : «Tôi đã không bảo anh rằng chúng ta không thể trông chờ gì vào những người già rồi sao ?»

Nhưng ông lão, bị ép bởi ánh mắt lạnh lùng của vợ, vội vàng nói tiếp :

«Nhưng tôi nghĩ... tôi nghĩ... con trai nên vâng lời... Thánh chỉ có viết... và sau cùng...»

Ông lão đột nhiên mỉm cười như vừa nghĩ ra điều gì đó :

«... Sau cùng, Nguyên, con trai, đàn bà nào chả như nhau, một khi xong việc, con sẽ không bận tâm nữa, và chuyện chỉ là một hai ngày ; và tôi sẽ viết thư cho hiệu trưởng trường con, xin cho con nghỉ thi, và nếu con làm vui lòng cha, đó là điều tốt, vì ông ấy là người rất đáng sợ và nóng tính, và sau cùng, có lẽ sẽ đến lúc chúng ta cần...»

Ánh mắt ông lại hướng về phía vợ, và bà ta ra lệnh với sự im lặng đáng sợ khiến ông đột ngột dừng lại, và thêm vào yếu ớt :

«Đó là điều tôi nghĩ, rồi quay sang con trai cả, ông nói với sự nhẹ nhõm lớn : Con nói đi, vì đến lượt con rồi.»

Con trai cả lên tiếng, nói rất hợp lý, nhưng không nghiêng về bên nào, vì không muốn xúc phạm ai. Tuy nhiên, anh ta nói với sự tử tế :

«Tôi hiểu Nguyên muốn tự do. Hồi trẻ tôi cũng vậy, và tôi nhớ mình đã làm ầm ĩ khi bị ép lấy vợ, để cưới

người mình muốn.»

Anh ta mỉm cười lạnh lùng, và nói mạnh dạn hơn bình thường, vì vợ xinh đẹp và ranh mãnh của anh ta không có mặt ; cô ta sắp sinh, và tức giận vì sắp có đứa con thứ năm, nên ngày đêm chửi rủa rằng sẽ học phương pháp ngoại quốc để không mang thai nữa. Vì vậy, khi cô ta vắng mặt, anh ta nhìn cha và mỉm cười nói :

«Thật ra, tôi thường tự hỏi tại sao mình lại làm ầm ĩ về chuyện hôn nhân, vì cuối cùng, tôi nhận ra cha đã đúng khi nói rằng đàn bà nào cũng như nhau, và hôn nhân nào cũng giống nhau, và kết cục sẽ luôn như vậy. Tốt hơn là lấy vợ một cách lạnh lùng, vì mọi thứ rồi cũng nguội đi, và tình yêu không kéo dài bằng lý trí.»

Và thế là xong. Không ai thêm lời nào. Người phụ nữ có học không nói, vì nói trước hai người đàn ông này cũng vô ích. Bà để dành lời cho Nguyên khi chỉ có hai người. Các thanh niên cũng im lặng, vì họ cảm thấy lời nói của mình vô nghĩa. Nhưng ngay khi có thể, họ sang phòng khác, và ở đó, mỗi người nói với Nguyên theo cách riêng. Sheng thấy chuyện khá buồn cười, và nói với Nguyên, vuốt mái tóc bằng bàn tay trắng đẹp đẽ :

«Nếu là tôi, tôi sẽ không trả lời mệnh lệnh đó đâu, Nguyên. Tôi thông cảm với anh, và mừng vì cha mẹ tôi

không bao giờ đối xử với tôi như vậy, vì dù có phản đối phong tục mới, họ đã quen sống ở thành phố này, và sẽ không bao giờ ép buộc chúng tôi, quyền lực của họ chỉ là lời nói. Đừng bận tâm nữa. Hãy sống cuộc đời của anh ! Đừng nói gì kích động, nhưng hãy làm điều anh muốn. Anh không cần phải về nhà.»

Và Ai-lan kêu lên đầy phẫn nộ :

«Sheng nói đúng, Nguyên. Đừng nghĩ đến nữa ! Anh sẽ luôn sống ở đây với chúng tôi, và tất cả chúng ta đều thuộc về thời đại mới, anh có thể quên hết mọi thứ. Ở đây có đủ thứ để làm chúng ta hạnh phúc và vui vẻ suốt đời. Còn tôi, tôi thề sẽ không bao giờ muốn đi nơi khác.»

Nhưng Meng im lặng, và khi mọi người nói xong, anh ta nói với vẻ nghiêm trang chậm rãi và đáng sợ :

«Tất cả các người nói như trẻ con. Theo luật, Nguyên sẽ bị ép lấy vợ vào đúng ngày cha anh định. Theo luật của đất nước này, anh sẽ không bao giờ tự do nữa. Anh không tự do... bất kể anh nói gì hay nghĩ gì, hay anh vui vẻ thế nào... anh không tự do... Nguyên, bây giờ anh có muốn tham gia cách mạng không ? Anh đã hiểu tại sao chúng ta phải đấu tranh chưa ?»

Và Nguyên, nhìn Meng, thấy đôi mắt cháy bỏng và hoang dại của anh ta, và hiểu được nỗi tuyệt vọng trong tâm hồn anh. Anh đợi một lúc, rồi chính nỗi tuyệt vọng khiến anh trả lời bình tĩnh :

«Ừ, tôi sẽ tham gia cùng các bạn.»

Và thế là Vương Hổ đẩy chính con trai mình vào hàng ngũ kẻ thù.

Nguyên tự nhủ rằng anh có thể dồn hết tâm huyết vào sự nghiệp này, để cứu đất nước. Trước đây, khi nghe ai đó hô : «Chúng ta phải cứu Tổ quốc !» dù trái tim anh luôn xúc động, vì cảm thấy có điều gì đó phải làm, nhưng anh luôn bị ngăn lại, vì không thể thấy rõ Tổ quốc cần được cứu như thế nào - và khỏi cái gì. Thậm chí anh không hiểu từ «Tổ quốc» có nghĩa gì. Ngay từ nhỏ, trong nhà cha, khi thầy giáo nói như vậy, anh cảm thấy thôi thúc dấn thân, nhưng cũng bối rối, vì dù sẵn sàng làm gì đó, anh không biết phải làm gì. Ở trường quân sự, anh nghe về những điều xấu mà kẻ thù ngoại bang gây ra cho Tổ quốc, nhưng cha anh cũng là kẻ thù, và một lần nữa, mọi thứ trong đầu anh mờ mịt.

Ở ngôi trường mới, tại thành phố ven biển này, mọi chuyện cũng tương tự. Nguyên thường nghe Meng diễn thuyết về chủ đề này, về việc cứu Tổ quốc, vì Meng

không thể nói về điều gì khác ngoài sự nghiệp của mình, thậm chí thời gian gần đây, anh ta hầu như không đọc sách, quá bận rộn với những cuộc họp bí mật. Anh ta và bạn bè liên tục viết kiến nghị phản đối chính quyền trường học hoặc thành phố, tổ chức biểu tình, giương cao biểu ngữ, để phản đối kẻ thù ngoại bang, các hiệp ước bất bình đẳng, luật lệ thành phố và trường học, và nói chung, bất cứ điều gì không theo ý họ. Họ ép buộc bạn học tham gia, và một số miễn cưỡng nghe theo, vì Meng có thể khiến người khác sợ hãi bằng ánh mắt đen tối như một lãnh chúa, và đôi khi gầm lên với những ai không đồng tình :

«Anh không phải là người yêu nước. Anh là con chó ngoại bang, chỉ biết nhảy múa và vui chơi trong khi tổ quốc bị kẻ thù giày xéo.»

Meng đã quát vào mặt Nguyên như thế vào một ngày nọ, khi anh viện cớ bận việc để không tham gia buổi diễu hành. Sheng có thể cười đùa một chút khi Meng trút lên anh những lời lẽ giận dữ, bởi Meng trước hết là em trai anh, rồi mới là thủ lĩnh của những người trẻ cách mạng. Nhưng Nguyên chỉ là anh em họ, và anh cố tránh mặt anh trai nóng tính này nhiều nhất có thể. Cho đến lúc này, nơi trú ẩn tốt nhất của Nguyên là mảnh đất nhỏ của mình, vì Meng và đồng đội không có thời gian

cho công việc đồng áng vặt vãnh ấy, và ở đó, Nguyên được yên thân.

Nhưng giờ đây, Nguyên đã hiểu ý nghĩa của việc cứu lấy tổ quốc, và anh cũng nhận ra tại sao Vương Hổ là kẻ thù của mình. Bởi lúc này, cứu tổ quốc cũng chính là cứu lấy bản thân anh, và cuối cùng anh đã hiểu rằng cha mình là kẻ thù, rằng không ai có thể cứu anh nếu anh không tự cứu mình.

Vì vậy, anh lao vào sự nghiệp cách mạng. Anh không cần phải chứng minh lòng trung thành của mình, vì Meng là anh họ anh, và Meng đã thề thay cho anh. Meng có thể yên tâm làm điều đó, vì anh hiểu nguyên nhân cơn giận của Nguyên, và biết rằng không có gì đảm bảo lòng trung thành với một lý tưởng hơn là một cơn giận cá nhân sâu sắc như Nguyên đang trải qua. Nguyên có thể ghét những người già nua, vì giờ đây họ là kẻ thù của anh. Anh có thể chiến đấu để giải phóng tổ quốc, vì chỉ bằng cách đó anh mới giải phóng được chính mình. Và thế là, ngay tối hôm đó, Nguyên cùng Meng đến dự một cuộc họp bí mật trong một ngôi nhà cũ ở cuối con phố nhỏ quanh co.

Đó là một con phố của những người hành nghề mại dâm phục vụ dân nghèo, nên ai cũng biết đến nó. Những người đàn ông qua lại đều ăn mặc luộm thuộm, và vì

mục đích đến đây đã rõ, nhiều thanh niên công nhân có thể đi lại mà không bị chú ý. Meng quen thuộc với khu phố, với tiếng ồn và những lời mời gọi xung quanh, nên dẫn Nguyên vào con phố này mà không để ý đến những người phụ nữ ra vào tìm khách. Nếu có ai đó kéo tay áo, anh chỉ giũ đi như đuổi một con côn trùng phiền phức. Chỉ khi một người phụ nữ giữ tay Nguyên lâu hơn bình thường, Meng mới quát :

«Buông anh ấy ra ! Chúng tôi có việc phải làm...»

Anh ấy bước những bước dài, và Nguyên theo sau, mừng rỡ vì thoát được, vì người phụ nữ kia quá thô tục, dữ tợn, và không còn trẻ trung, khiến những ánh mắt mời gọi của bà ta khiến anh cảm thấy kinh tởm.

Cuối cùng, Meng dừng lại trước một ngôi nhà. Một người phụ nữ mở cửa, và Meng dẫn Nguyên lên cầu thang vào một căn phòng, nơi khoảng năm mươi thanh niên đang chờ họ. Khi thấy Nguyên bước vào sau thủ lĩnh, những tiếng thì thầm im bặt, và một khoảnh khắc im lặng chất vấn bao trùm. Meng nói :

«Các bạn không phải lo lắng. Đây là anh em họ tôi. Tôi đã nói với các bạn rằng tôi hy vọng một ngày anh ấy sẽ gia nhập chúng ta, vì anh ấy có thể giúp ích rất nhiều. Cha anh ấy có một đội quân, một ngày nào đó sẽ

phục vụ chúng ta. Nhưng trước đây anh ấy không chịu đồng ý. Anh ấy chưa thấu hiểu lý tưởng, và chỉ hôm nay anh ấy mới nhận ra rằng tôi đã đúng khi nói cha anh ấy là kẻ thù của anh ấy - cũng như tất cả những người cha là kẻ thù của chúng ta. Giờ đây, anh ấy đã sẵn sàng. Anh ấy đủ căm ghét để sẵn sàng.»

Nguyên lặng nghe những lời này, mắt đảo qua những khuôn mặt xung quanh. Không một khuôn mặt nào không bừng cháy, dù nhợt nhạt hay thiếu sắc, và tất cả đều có cùng một ánh mắt. Khi nghe Meng nói và nhìn thấy những đôi mắt rực lửa ấy, trái tim Nguyên chợt ngừng đập... Liệu anh có thực sự ghét cha mình ? Đột nhiên, anh cảm thấy thật khó để ghét cha. Anh do dự, dừng lại trong tim trước từ : căm ghét. Anh ghét những gì cha làm, đúng vậy, anh thực sự ghét điều đó. Ngay lúc anh đang phân vân, một người từ góc tối đứng lên, tiến về phía anh và đưa tay ra. Nguyên nhận ra bàn tay ấy, quay lại và nhìn vào khuôn mặt quen thuộc. Đó là cô gái trẻ, và cô nói với giọng điệu vừa lạ lẫm vừa quyến rũ :

«Em biết anh sẽ gia nhập với chúng tôi một ngày nào đó. Em biết sẽ có điều gì đó khiến anh phải làm như vậy.»

Nhìn thấy cô, chạm vào cô và nghe giọng nói của cô, Nguyên cảm thấy mình được chào đón nồng nhiệt đến mức mọi điều cha anh đã làm với anh ùa về trong ký ức. Đúng vậy, nếu cha anh có thể làm một điều đáng ghét như ép anh cưới một người phụ nữ chưa từng gặp, thì anh ghét cha. Anh nắm lấy tay cô gái. Thật kỳ lạ và ngọt ngào khi biết rằng cô yêu anh. Và vì cô ở đó, tay trong tay, Nguyên cảm thấy mình như đang ở giữa những người anh em. Anh nhìn quanh nhanh chóng. Tất cả họ đều tự do, trẻ trung, tụ họp ở đây. Meng tiếp tục nói. Dường như không ai để ý rằng họ đứng đó, tay trong tay, bởi họ đều tự do. Meng kết thúc bằng câu :

«Tôi xin bảo lãnh cho anh ấy. Nếu anh ấy phản bội, tôi cũng sẽ chết. Tôi xin thề thay cho anh ấy.»

Khi Meng nói xong, cô gái kéo Nguyên lên phía trước, vẫn nắm tay anh, và nói :

«Tôi cũng xin thề thay cho anh ấy.»

Cô buộc anh vào mình và đồng đội bằng cách đó. Rồi không cần thêm lời, Nguyên cũng tuyên thệ. Trước mặt mọi người, trong không khí trang nghiêm, Meng rạch một đường nhỏ trên ngón tay anh để lấy máu, nhúng bút lông vào đó, và Nguyên ký tên vào bản tuyên thệ bằng máu của mình. Tất cả cùng đứng lên chào đón

anh, cùng nhau đọc lời thề và trao cho Nguyên dấu hiệu chứng nhận anh trở thành người anh em của họ.

Nguyên học được nhiều điều mà trước đây anh không hề biết. Anh phát hiện ra rằng hội kín này có liên hệ với hàng chục hội khác trên khắp đất nước, mạng lưới trải rộng khắp các tỉnh thành, đặc biệt là miền Nam, và trung tâm của phong trào nằm ở thành phố lớn phía Nam nơi Nguyên từng học trường quân sự. Những thông điệp bí mật mang theo chỉ thị từ trung tâm. Meng biết cách nhận và giải mã chúng ; các cộng sự của anh ấy tập hợp hội viên, và Meng truyền đạt nhiệm vụ : cách phát động đình công, soạn thảo tuyên ngôn. Cùng lúc đó, ở hàng chục thành phố khác, những hội kín tương tự cũng hành động, vì cả nước có rất nhiều tổ chức bí mật như vậy.

Mỗi cuộc họp của hội kín là một bước tiến trong kế hoạch lớn, và kế hoạch này không xa lạ với Nguyên, vì suốt đời anh đã nghe những điều tương tự. Đầu tiên là cha anh, người không ngừng nhắc : «Ta sẽ chiếm lấy chính quyền và lập nên một quốc gia hùng mạnh. Ta sẽ khai sinh một triều đại mới», vì Vương Hổ thời trẻ cũng có những giấc mơ như thế. Rồi thầy giáo của Nguyên dạy anh bí mật : «Một ngày chúng ta phải chiếm lấy chính quyền và xây dựng một quốc gia mới...» Ở trường quân sự, anh lại nghe điều đó, và giờ đây một lần nữa

nó vang lên. Tuy nhiên, với nhiều thanh niên, đây là tiếng gọi mới. Với con trai của những thương nhân, giáo viên, những người bình thường, những chàng trai bị kết án vào cuộc sống tẻ nhạt, đây là tiếng gọi mạnh mẽ nhất. Nói về việc xây dựng đất nước, chứng kiến tổ quốc vươn lên trong vinh quang mới, và tuyên chiến với ngoại bang, khiến họ mơ mộng, hy vọng một ngày được tham gia chính quyền, trở thành chính khách hoặc tướng lĩnh.

Nhưng với Nguyên, tiếng gọi này không mới, và đôi khi anh không thể hô hào nhiệt tình như những người khác, thậm chí còn làm họ khó chịu khi hỏi :

«Nhưng chúng ta sẽ làm điều đó như thế nào ?» - hoặc : «Việc bỏ học và dành thời gian diễu hành có thể cứu tổ quốc bằng cách nào ?»

Nhưng anh nhanh chóng học cách im lặng, vì những người khác không chấp nhận những câu hỏi như vậy, và Meng cùng cô gái phải gánh hậu quả. Meng thậm chí nói riêng với anh :

«Anh không có quyền chất vấn mệnh lệnh từ cấp trên. Chúng ta phải tuân thủ, vì chỉ có như vậy mới hy vọng sẵn sàng khi ngày trọng đại đến. Tôi không thể để anh hỏi như vậy, vì những người khác không có quyền đó,

và họ sẽ nói tôi thiên vị anh vì anh là anh em họ tôi.»

Vì vậy, Nguyên phải kìm lại câu hỏi đang định thốt ra: tự do ở đâu nếu anh phải tuân theo những mệnh lệnh không hiểu ? Anh tự nhủ rằng có lẽ tự do sẽ đến sau, và không còn cách nào khác vì dù sao, anh cũng chắc chắn sẽ không có tự do dưới ách của cha mình. Hơn nữa, anh đã gắn số phận mình với đồng đội một cách không thể thay đổi.

Vì thế, anh làm nhiệm vụ một cách tận tâm. Anh giương cờ trong những ngày diễu hành, soạn thảo đơn thỉnh nguyện gửi đến các giáo sư vì một lý do này khác, bởi anh viết hay và rõ ràng hơn hầu hết bạn bè. Dù âm thầm học tập để không bị chậm chương trình, anh vẫn vắng mặt trong những ngày bãi khóa. Anh đến thăm nhà một số công nhân, phát những tờ rơi tố cáo sự bóc lột sức lao động của họ, đồng lương ít ỏi không đủ sống, trong khi chủ nhân ngày càng giàu có trên mồ hôi của họ, cùng nhiều điều khác mà họ vốn đã biết rõ. Những người đàn ông và phụ nữ ấy không biết chữ, Nguyên đọc tờ rơi cho họ nghe, họ chăm chú lắng nghe rồi nhìn nhau ngỡ ngàng khi nhận ra mình bị áp bức còn khủng khiếp hơn cả tưởng tượng. Thỉnh thoảng, một ai đó thốt lên :

«Than ôi ! Đúng là bụng chúng tôi chẳng bao giờ no đủ... Than ôi ! Đúng là chúng tôi làm việc ngày đêm mà vẫn không nuôi nổi con cái !... Người nghèo như chúng tôi chẳng có hy vọng gì ! Ngày mai cũng sẽ như hôm nay và mãi mãi thế này, vì mỗi ngày chúng tôi đều ăn hết những gì kiếm được...»

Họ nhìn nhau, lòng đầy phẫn nộ và tuyệt vọng khi nhận ra mình bị bóc lột tàn nhẫn đến thế.

Nguyên chứng kiến và nghe những lời ấy, không khỏi thương xót họ, bởi sự thật là họ bị bóc lột dã man, những đứa con nhợt nhạt, gầy gò của họ không được no đủ, chết dần vì đói khát, làm việc bên những cỗ máy hay khung cửi xa lạ hàng giờ liền, và thường chết ngay tại chỗ mà chẳng ai quan tâm. Ngay cả cha mẹ chúng cũng thờ ơ, bởi sinh con đẻ cái quá dễ dàng nên trong nhà một người nghèo, trẻ con luôn nhiều hơn mong muốn.

Nhưng thật ra, dù đầy lòng trắc ẩn, Nguyên vẫn vui mừng khi rời khỏi những ngôi nhà ấy, bởi mùi hôi từ những con người nghèo khổ khiến anh khó chịu, đôi lỗ mũi tinh tế của Nguyên không chịu nổi. Ngay cả khi trở về nhà, thay quần áo và tắm rửa, anh vẫn như cảm thấy mùi ấy đeo bám. Trong căn phòng yên tĩnh, cúi đầu trên sách vở, anh ngẩng lên và vẫn ngửi thấy mùi đó. Dù mặc quần áo khác, mùi ấy vẫn tồn tại. Ngay cả

khi đến những nơi vui chơi, mùi ấy vẫn theo đuổi anh. Giữa hương thơm từ người phụ nữ anh ôm trong tay khi nhảy múa, giữa mùi vị của những món ăn ngon lành, Nguyên vẫn cảm nhận được mùi của người nghèo. Nó len lỏi khắp nơi và Nguyên ghét nó. Luôn có một sự do dự trong Nguyên khiến anh không thể toàn tâm toàn ý với bất cứ điều gì, bởi trong mọi thứ, luôn có một chi tiết nhỏ khiến anh khó chịu, dù anh xấu hổ vì mình quá tủn mủn và nhận ra rằng điều ngăn cản anh chiến đấu cho lý tưởng chính là sự ghê tởm thể xác với mùi của người nghèo.

Còn một điều khó chịu nữa trong hội nhóm này thường làm lu mờ lý tưởng và tạo ra khoảng cách giữa Nguyên và các đồng chí : đó là cô gái trẻ. Kể từ khi Nguyên gia nhập phong trào, cô gái này xem anh như thuộc về mình và không để anh yên. Có nhiều cặp đôi khác trong nhóm, họ sống công khai bên nhau và điều đó được chấp nhận, không ai bận tâm. Họ gọi nhau là đồng chí, và mối quan hệ chỉ kéo dài khi cả hai cùng muốn. Cô gái này hy vọng Nguyên cũng sẽ sống như thế với cô.

Nhưng một điều kỳ lạ đã xảy ra. Nếu Nguyên không tham gia phong trào và tiếp tục sống thoải mái, nhàn hạ như trước, chỉ gặp cô gái này trong lớp hoặc trong

những lần đi dạo hiếm hoi, có lẽ sự táo bạo của cô, giọng nói dễ thương, đôi mắt thẳng thắn và bàn tay ấm áp đã khiến anh say mê vì sự khác biệt ; cô rất khác những cô gái khác, bạn của Ai-lan mà Nguyên quen biết và thường gặp ; và Nguyên vốn rất ngại ngùng với phụ nữ nên sự táo bạo có sức hút đặc biệt với anh.

Nhưng giờ đây, anh gặp cô gái này mỗi ngày, ở khắp nơi. Cô xem anh như của riêng mình, đợi anh sau mỗi buổi học và đi cùng, khiến các đồng chí của Nguyên chú ý và trêu chọc anh :

«Cô ấy đang đợi... cô ấy đang đợi... - anh không thoát được đâu...» và những lời đùa cợt tương tự ám ảnh Nguyên.

Ban đầu, Nguyên giả vờ không nghe thấy, khi bắt buộc phải nghe, anh gượng cười, sau đó bắt đầu cảm thấy xấu hổ ; anh cố trì hoãn hết mức có thể, hoặc tìm cách ra về bằng lối khác. Dù vậy, anh không đủ can đảm nói thẳng với cô : «Sao em luôn đợi anh ? Anh chán lắm rồi !...» Không, anh chỉ có thể giả vờ vui vẻ khi gặp cô, và khi đến những buổi họp bí mật, cô luôn ở đó, luôn dành chỗ cho anh bên cạnh, khiến mọi người tin rằng hai người đã gắn bó với nhau.

Nhưng thực tế không phải vậy, bởi Nguyên không thể yêu cô gái này. Càng gặp, càng để cô chạm vào tay mình, giờ đây cô thường nắm tay anh lâu và không giấu giếm khát khao, Nguyên lại càng không thể yêu cô. Dù vậy, anh phải trân trọng cô, vì biết cô trung thành và yêu anh sâu sắc đến thế nào, và dù xấu hổ, đôi khi anh vẫn lợi dụng điều đó. Khi được giao nhiệm vụ không mong muốn, cô lập tức nhận ra và tuyên bố đó chính là việc cô muốn làm, sắp xếp để Nguyên gần như luôn nhận được những việc anh thích nhất : viết lách, hoặc đến các làng nói chuyện với nông dân, thay vì thăm những người nghèo thành thị với mùi hôi nồng nặc. Vì thế, Nguyên không muốn làm cô giận, bởi anh biết ơn những gì cô làm, nhưng là đàn ông, anh cũng xấu hổ khi nhận quá nhiều từ một người phụ nữ mình không thể yêu.

Càng lảng tránh - dù lâu nay cả hai không đề cập - tình yêu của cô gái càng trở nên mãnh liệt, cho đến ngày định mệnh họ phải giãi bày. Một hôm, Nguyên được phân công đến một ngôi làng, và anh muốn đi một mình để có thể ghé qua mảnh đất của mình. Dạo này, công việc cho phong trào chiếm quá nhiều thời gian khiến anh không thể đến đó thường xuyên như mong muốn. Đó là một ngày xuân tuyệt đẹp, Nguyên định đi bộ đến làng, nói chuyện với nông dân, bí mật phát những tờ rơi

nhỏ, rồi rẽ về hướng đông đến mảnh đất của mình. Anh thích trò chuyện với nông dân, không ép buộc họ, mà thảo luận như với đồng đội, lắng nghe khi họ phản đối :

«Ai từng nghe chuyện như thế này ? Lấy đất của người giàu chia cho chúng tôi ? Chúng tôi nghi ngờ lắm, thưa anh, và mong điều đó đừng xảy ra, sợ rằng sau này chúng tôi sẽ bị trừng phạt. Cứ như hiện tại còn hơn. Ít nhất chúng tôi biết trước những gì sẽ đến và hiểu rõ bất hạnh của mình.»

Trong số họ, chỉ những người không có đất mới nghĩ rằng thời đại mới sẽ đáng mong đợi.

Nhưng hôm đó, khi Nguyên đang lên kế hoạch cho chuyến đi một mình và những giờ mơ mộng, cô gái đến tìm anh và nói với giọng quyết đoán :

«Em sẽ đi cùng và nói chuyện với các bà vợ.»

Nguyên có nhiều lý do để không muốn cô đi cùng : đầu tiên, anh cảm thấy bị ép phải nói về lý tưởng một cách hung hăng hơn, mà anh không thích bạo lực. Thứ hai, anh sợ cô chạm vào tay mình nếu họ đi một mình, và cuối cùng, nếu cô đi cùng, anh không thể ghé qua mảnh đất của mình, sợ rằng người nông dân quen biết sẽ ở đó, anh chưa nói với ông ta về việc tham gia phong

trào và không muốn ông đoán ra. Quan trọng nhất, anh không muốn cô gái này thấy mình quan tâm đến những cây cối do chính tay gieo trồng đến thế nào. Anh không muốn cô biết tình yêu sâu sắc và kỳ lạ anh dành cho những thứ ấy. Không phải sợ cô cười nhạo, vì cô không phải kiểu người như thế, mà anh sợ sự ngạc nhiên, thiếu thấu hiểu và khinh thường của cô dành cho sở thích mà cô không có.

Dù vậy, anh không thể thoát khỏi cô, vì cô đã sắp xếp để Meng ra lệnh cho cô đi và cô phải tuân theo. Thế là họ cùng nhau lên đường. Nguyên im lặng đi một bên đường, thi thoảng cô lại gần, anh lập tức đổi bên, viện cớ đường tốt hơn ; anh thở phào khi đường lớn nhường chỗ cho lối mòn chỉ đủ một người đi, Nguyên đi trước để không phải nhìn thấy cô.

Nhưng cô gái nhanh chóng nhận ra trò này. Ban đầu, cô nói nhiều, nhưng cô ấy nói nhẹ nhàng như thể không để ý đến những câu trả lời ngắn gọn của người bạn đồng hành, rồi dần dần im lặng, và cuối cùng họ bước đi trong sự yên lặng sâu thẳm. Nhưng Nguyên luôn cảm nhận được những cảm xúc đang dâng trào trong lòng cô gái, và anh lo sợ chúng sẽ bùng nổ ; dù vậy, anh vẫn kiên quyết tiếp tục bước đi. Cuối cùng, họ đến một con đường được viền bởi những cây liễu già, những cành

non thường xuyên bị cắt tỉa đến mức mỗi năm chúng lại mọc dày hơn, đan xen vào nhau tạo thành một mái vòm xanh tươi phía trên con đường. Khi họ đi qua dưới vòm cây yên tĩnh và cô đơn này, Nguyên cảm thấy hai bàn tay nắm lấy vai mình, cô gái xoay người anh lại, ôm chặt lấy anh và bật khóc.

«Em biết tại sao anh không thể yêu em !... Em biết anh đi đâu mỗi đêm... Em đã theo dõi anh đêm đó và thấy anh cùng em gái bước vào khách sạn lớn kia, em đã thấy tất cả những người phụ nữ ở đó. Anh yêu họ hơn em... em đã thấy cô gái mà anh khiêu vũ cùng... cô mặc chiếc váy màu đào... em đã thấy cách cô ta ép sát vào anh một cách không đứng đắn...»

Đúng là Nguyên thỉnh thoảng vẫn đi cùng Ai-lan, vì anh chưa bao giờ nói với cô ấy hay người phụ nữ kia rằng mình đã tham gia vào sự nghiệp cách mạng. Mặc dù anh thường viện cớ quá bận rộn để không ra ngoài thường xuyên như trước, nhưng đôi khi anh vẫn phải đồng ý để không gây nghi ngờ cho Ai-lan và để người phụ nữ kia yên tâm, bà luôn muốn anh đi cùng con gái mình. Vì vậy, khi cô gái nói những lời này trong nước mắt, anh nhớ lại rằng hôm kia, anh đã cùng Ai-lan đến dự tiệc mừng sinh nhật một người bạn tại một khách sạn lớn của nước ngoài, và anh đã khiêu vũ với người

bạn đó và phòng tiệc có một cửa sổ lớn nhìn ra đường, nơi đôi mắt tinh tường của cô gái có thể đã phát hiện ra anh.

Bực tức, anh cứng người lại và cáu kỉnh nói :

«Anh đi cùng em gái, anh được mời và...»

Cô gái cảm thấy anh lạnh nhạt dưới bàn tay ấm áp của mình, liền lùi lại đột ngột và giận dữ hét lên :

«Đúng, em đã thấy anh... anh ôm cô ta và không ngại chạm vào cô ấy, nhưng anh lại sợ tiếp xúc với em như thể em là một con rắn. Và chuyện gì sẽ xảy ra nếu em nói với mọi người rằng anh dành thời gian cho những kẻ mà tất cả chúng ta đều ghét và đang không ngừng chống lại ? Mạng sống của anh nằm trong tay em.»

Điều này hoàn toàn đúng và Nguyên biết rõ. Nhưng anh chỉ đáp lại một cách khinh miệt :

«Em nghĩ nói như vậy sẽ khiến anh yêu em sao ?»

Lúc này, cô gái buông lỏng người, lại ôm chặt lấy anh và bắt đầu khóc nức nở ; sau đó, cô nắm lấy hai cánh tay anh và giữ chúng quanh eo mình. Họ đứng như vậy một lúc, và Nguyên không thể không cảm động trước những giọt nước mắt của cô, anh thương cảm cho cô.

Khi cô kêu lên :

«Anh đã chiếm lấy toàn bộ con người em, và nếu đó là điều trái ý anh, thì cũng là trái ý em, vì em không muốn bị bất kỳ người đàn ông nào chinh phục... nhưng em biết rằng em sẽ từ bỏ sự nghiệp cách mạng chứ không thể từ bỏ anh... em thật yếu đuối và tồi tệ...» Anh cảm thấy lòng thương cảm của mình dâng lên nhanh chóng, và dù miễn cưỡng, anh vẫn để hai tay mình ở vị trí cô đã đặt.

Một lúc sau, cô bình tĩnh lại, bước ra xa một chút, lau nước mắt, và họ tiếp tục cuộc hành trình. Cô rất buồn và im lặng suốt quãng đường còn lại, và sau khi hoàn thành công việc, họ trở về mà không nói thêm lời nào vào ngày hôm đó.

Nhưng Nguyên giờ đây đã hiểu, và cô gái cũng vậy, mối quan hệ của họ đang ở đâu. Và, với một tinh thần phản kháng kỳ lạ, Nguyên, người trước đây chưa bao giờ để ý đến một người bạn nào của Ai-lan hơn những người khác, vì anh thấy tất cả những cô gái xinh đẹp nhà giàu này đều giống nhau, với giọng nói chim hót, tiếng cười trong trẻo, những bộ váy đẹp, trang sức lấp lánh, làn da mịn màng, móng tay sơn màu, giờ đây, bị thúc đẩy bởi sự ghen tuông của cô gái cách mạng, anh lại thấy thích thú khi để ý đến những người phụ nữ mà

cô ấy phản đối kịch liệt. Niềm vui của những cô gái trẻ này khiến anh cảm thấy dễ chịu, vì cô gái cách mạng kia chẳng bao giờ vui vẻ, và anh tìm thấy một niềm vui nào đó trong sự vô tư của họ, vì với họ, không có gì quan trọng ngoài những thú vui. Vì vậy, anh bắt đầu phân biệt giữa những cô gái này những người khiến anh thích thú hơn : một cô là con gái của một vị hoàng thân già đã chạy đến thành phố này sau khi đế chế sụp đổ, là cô gái xinh đẹp nhất mà anh từng thấy, hoàn hảo đến mức Nguyên giờ đây thích ngắm nhìn cô mỗi khi nghĩ về cô ; và một cô gái khác, lớn tuổi hơn một chút, yêu thích tuổi trẻ và vẻ đẹp của Nguyên, và mặc dù cô thề sẽ không bao giờ kết hôn và tiếp tục tập trung vào công việc kinh doanh của mình cả đời - cô là chủ một cửa hàng váy dành cho phụ nữ - nhưng cô không giấu giếm cảm xúc của mình. Vẻ đẹp sắc sảo, thon thả như một thanh kiếm, mái tóc đen ngắn mượt như sơn trên đầu, đã kích thích và khơi dậy niềm vui thích của Nguyên.

Những cảm xúc thoáng qua mà Nguyên dành cho hai cô gái này và một hoặc hai người khác khiến anh cảm thấy tội lỗi mỗi khi cô gái cách mạng trách móc, điều này xảy ra thường xuyên, khi thì dữ dội, khi thì nài nỉ, lúc lại lạnh lùng và đầy hận thù, và Nguyên cảm thấy mình bị ràng buộc với cô bằng một tình bạn kỳ lạ, dù anh không thể yêu cô.

Một lần, không lâu trước ngày cha anh định gả anh cho một người ở thành phố xa xôi kia, Nguyên, một mình trong phòng, đứng buồn bã bên cửa sổ và nhìn ra đường một cách vô định, nghĩ một cách chán nản rằng hôm nay anh lại phải gặp cô gái cách mạng kia, thì đột nhiên nhớ lại sự cứng rắn của cha mình, anh tự nhủ : «Ta đã la hét phản đối cha vì ông muốn trói buộc ta, thế mà giờ đây, như một kẻ ngốc, ta lại để mình bị trói buộc một lần nữa bởi cô gái này !» Và anh bất ngờ nhận ra mình đã không nghĩ đến việc mất tự do lần nữa, nên ngồi xuống suy nghĩ cách thoát khỏi mối ràng buộc mới này, mà trong một chừng mực nào đó, vì quá bí mật và thân mật, còn nặng nề hơn cả mối ràng buộc trước.

Tuy nhiên, sự giải thoát đến một cách bất ngờ, vì trong suốt thời gian này, sự nghiệp cách mạng ở phương Nam đã lớn mạnh, và giờ đây thời khắc đã điểm, những đội quân cách mạng từ các thành phố phía Nam đang tiến nhanh về trung tâm đất nước. Như một cơn bão khổng lồ thổi từ biển phía Nam, những đội quân này đã hình thành. Họ sở hữu một sức mạnh khiến họ gần như siêu phàm, và khắp đất nước, trong mọi thành phố, tin đồn về họ lan truyền, ca ngợi sức mạnh, quyền lực và những chiến thắng không thể cưỡng lại của họ.

Bởi những đội quân này hoàn toàn được tạo thành từ những thanh niên trẻ, cùng với những cô gái, tất cả đều tràn đầy nhiệt huyết bí ẩn khiến họ trở nên bất khả chiến bại. Họ chiến đấu không phải vì tiền lương, mà vì một lý tưởng là cả cuộc đời họ, và những người lính của chính phủ chỉ là lính đánh thuê, đã bỏ chạy trước họ như lá bị gió cuốn. Và trước họ, như một đội tiên phong, là tin đồn về sức mạnh đáng sợ và lòng dũng cảm của họ, và cái chết không thể chạm đến họ, vì họ không sợ chết.

Lúc này, chính quyền thành phố trở nên hoảng sợ, họ bắt giữ tất cả những người cách mạng mà họ có thể tìm thấy, vì sợ rằng họ sẽ âm mưu hợp tác với những người đang tiến đến. Và những người cách mạng này, như Meng, Nguyên và cô gái, có mặt ở khắp các trường học. Mọi chuyện diễn ra chưa đầy ba ngày : chính quyền cử những người lính hung dữ đến lục soát tất cả các phòng ký túc xá sinh viên, và nếu họ tìm thấy bất kỳ manh mối nào : một mẩu giấy, một lá cờ hoặc bất kỳ biểu tượng nào của sự nghiệp cách mạng, người thanh niên đó sẽ bị xử tử ngay lập tức, và nếu là một cô gái, cô ấy cũng sẽ bị giết. Trong ba ngày này, hàng trăm thanh niên và thiếu nữ đã bị giết ngay tại chỗ, và không ai dám nói một lời vì sợ bị coi là bạn của những kẻ phạm tội, và rồi cũng bị xử tử. Và trong số những người bị kết tội, cũng

có rất nhiều người vô tội đã chết, vì trong thành phố có những kẻ xấu, muốn loại bỏ kẻ thù của mình, đã bí mật cung cấp tên họ, thậm chí làm chứng gian, buộc tội họ là những người cách mạng ; và chỉ với một lời tố cáo đơn giản, nhiều người đã bị giết, vì nỗi sợ những người cách mạng trong thành phố sẽ hợp tác với những người tấn công từ bên ngoài là quá lớn.

Và tất cả điều này bùng nổ vào một ngày mà không có bất kỳ cảnh báo nào. Vào một buổi sáng, khi Nguyên đang trong lớp học và ngay lúc anh đang tự nhủ sẽ không quay đầu lại vì biết cô gái kia đang nhìn mình, nhưng lại cảm thấy bị thôi thúc phải làm điều đó, một nhóm lính đột ngột xông vào phòng, và viên chỉ huy hét lên :

«Đứng lên ! Tất cả sẽ bị khám xét !»

Lúc này, tất cả các sinh viên đều đứng dậy, kinh ngạc và sợ hãi những học sinh đứng im lặng, run rẩy, trong khi lính lục soát khắp người họ, sờ nắn quần áo, kiểm tra sách vở, và một người ghi tên cùng địa chỉ của họ vào sổ. Tất cả diễn ra trong im lặng tuyệt đối, trước sự bất lực của vị giáo sư. Không một tiếng động, ngoại trừ tiếng lách cách của lưỡi lê va vào gót giày da và tiếng bước chân nặng nề của chúng trên sàn gỗ.

Trong bầu không khí u ám bao trùm căn phòng chật cứng người, ba học sinh bị bắt vì tìm thấy trên người họ những tài liệu nguy hiểm. Hai là con trai, nhưng người thứ ba là cô gái trẻ ấy. Bọn lính đẩy cả ba ra phía trước, và khi chuẩn bị rời đi, chúng dùng lưỡi lê thúc vào lưng để bắt họ đi. Nguyên mắt tròn xoe, kinh ngạc, nhìn cô gái bước đi như vậy. Đến ngưỡng cửa, cô quay đầu lại, ném cho anh một ánh nhìn dài, đầy van xin và câm lặng. Rồi một tên lính đẩy mạnh cô bằng lưỡi lê, và cô biến mất ; Nguyên hiểu rằng mình sẽ không bao giờ gặp lại cô nữa.

Ý nghĩ đầu tiên của anh là : «Mình tự do rồi !», nhưng ngay sau đó anh cảm thấy xấu hổ vì không thể kìm nén niềm vui, và cũng không thể quên ánh mắt đau khổ ấy của cô gái khi rời đi. Anh thấy mình có lỗi, bởi dù cô đã yêu anh hết lòng, Nguyên chưa từng yêu cô. Ngay cả khi cố tự biện minh : «Mình có thể làm gì được - mình không muốn cô ấy mà ?», vẫn có một giọng nói nhỏ trong anh : «Nhưng nếu biết cô ấy sẽ chết sớm thế, ít nhất mình có thể an ủi cô ấy chứ ?»

Nhưng anh không có thời gian suy nghĩ thêm, vì hôm đó không thể học tiếp nữa, giáo sư cho tan lớp, và mọi người vội vã rời khỏi phòng. Khi đang hối hả theo những người khác, Nguyên cảm thấy một bàn tay nắm

lấy cánh tay mình. Quay lại, anh thấy Sheng. Sheng kéo anh ra chỗ vắng, đảm bảo không ai nghe thấy, thì thầm với khuôn mặt hiền lành giờ đầy hoảng loạn :

«Meng đâu rồi ?... Nó không biết về cuộc lùng sục hôm nay, nếu bị khám xét... cha tôi sẽ chết mất nếu Meng bị giết.»

- Tôi không biết, Nguyên trả lời, nhìn thẳng vào mắt Sheng. Hai ngày rồi tôi không gặp nó...»

Nhưng Sheng đã rời đi nhanh chóng, thân hình mảnh mai lướt qua đám học sinh im lặng và sợ hãi đang ùa ra từ các lớp học.

Nguyên trở về nhà qua những con hẻm vắng, kể lại cho người phụ nữ mọi chuyện đã xảy ra và cuối cùng nói để trấn an bà :

«Về phần con, dĩ nhiên không có gì phải lo.»

Nhưng người phụ nữ trầm ngâm suy nghĩ rồi nói nhẹ nhàng :

«Nhưng con hãy nhớ rằng con đã bị nhìn thấy cùng Meng - con là anh em họ của nó - nó đã đến thăm con. Liệu nó có để lại sách hay giấy tờ gì trong phòng con không ? Chúng sẽ đến lục soát đây. Ôi Nguyên, hãy

nhanh lên kiểm tra trong khi ta nghĩ cách giúp con, vì cha con yêu con lắm, nếu có chuyện gì xảy ra, đó sẽ là lỗi của ta vì đã không đưa con về nhà khi ông ấy ra lệnh.»

Nguyên chưa bao giờ thấy bà sợ hãi đến thế.

Bà cùng anh vào phòng kiểm tra mọi thứ. Khi bà xem xét từng cuốn sách, ngăn kéo và kệ, Nguyên chợt nhớ đến bức thư tình cô gái gửi mà anh chưa xé. Anh đã giấu nó trong một cuốn thơ, không phải vì trân trọng, mà ban đầu nó quý giá với anh vì nói về tình yêu - những lời yêu đầu tiên anh nhận được - anh giữ nó chỉ vì sự kỳ diệu của từ ấy, rồi sau quên bẵng đi. Anh lục tìm khi bà quay lưng, vo tròn tờ giấy mỏng trong tay, tìm cớ ra khỏi phòng, rồi châm diêm đốt nó. Khi lá thư cháy giữa ngón tay cái và ngón trỏ, anh nhớ lại cô gái tội nghiệp và ánh mắt cô nhìn anh, như con thỏ bị đàn chó hoang truy đuổi. Nguyên thấy lòng trĩu nặng khi nghĩ về cô, nỗi buồn càng sâu vì giờ đây anh biết mình vẫn không yêu cô, và sẽ chẳng bao giờ yêu được ; anh thậm chí không tiếc nuối cái chết của cô, dù cảm thấy có lỗi vì điều đó. Bức thư cháy thành tro giữa ngón tay anh, rồi chẳng mấy chốc tan thành bụi.

Nhưng dù Nguyên muốn đau buồn, anh cũng không có thời gian, vì vừa đốt xong thư, anh đã nghe tiếng ồn ào ngoài hành lang, cửa mở, và người chú, dì, anh họ cùng Sheng bước vào hỏi xem có ai thấy Meng không. Người phụ nữ bước ra từ phòng Nguyên, thấy tất cả họ, mọi người hỏi nhau đầy sợ hãi, và người bác cuối cùng lên tiếng, khuôn mặt béo ú run rẩy vì sợ hãi và nước mắt :

«Tôi đến thành phố này để trốn những tên nông dân hung ác, nghĩ rằng sẽ an toàn với bọn lính nước ngoài bảo vệ ; nhưng tôi không hiểu chúng làm gì ở đây, khi để những chuyện như thế xảy ra, và giờ Meng biến mất, Sheng bảo nó là kẻ cách mạng, dù tôi thề là không biết. Sao không ai nói với tôi ? Tôi đã xử lý từ lâu rồi.

- Nhưng cha, Sheng trả lời giọng trầm và bối rối, cha có thể làm gì ngoài việc nói ra và khiến chuyện lan rộng hơn ?

- À ! Chắc chắn ông ấy sẽ làm thế, mẹ Sheng nói gay gắt. Nếu cần giữ bí mật trong nhà, chỉ có tôi làm được. Nhưng thật đau lòng khi bị bỏ ngoài cuộc, nhất là khi liên quan đến Meng, đứa con tôi yêu nhất.» Và người anh cả, mặt tái như tro liễu, lo lắng nói :

«Vì thằng ngốc đó, giờ tất cả chúng ta đều gặp nguy hiểm, bọn lính sẽ đến tra hỏi và chúng ta sẽ thành nghi phạm.»

Người phụ nữ, mẹ Nguyên, nhẹ nhàng nói :

«Hãy nghĩ kỹ xem nên làm gì trước nguy hiểm này. Ta phải lo cho Nguyên vì nó đang ở dưới sự bảo hộ của ta. Đây là điều ta nghĩ : Vì nó định ra nước ngoài học tiếp, hãy gửi nó đi ngay. Khi giấy tờ xong xuôi, ta sẽ gửi nó đi, ở nước ngoài nó sẽ an toàn.»

- Vậy tất cả chúng ta cùng đi, người bác béo nóng nảy nói. Ở nước ngoài chúng ta sẽ an toàn.»

- Nhưng cha, cha không thể, Sheng kiên nhẫn nói. Người nước ngoài không cho phép người chủng tộc chúng ta đặt chân lên bờ của họ, trừ khi đi học.»

Nghe vậy, ông lão phồng ngực lên, mở to đôi mắt nhỏ và nói :

«Nhưng chẳng phải chúng đều ở trên bờ của chúng ta sao ?»

Người phụ nữ ngắt lời để trấn an họ :

«Vô ích khi nghĩ đến chúng ta lúc này, vì những người già như chúng ta tương đối an toàn. Chúng sẽ không giết

chúng ta như những kẻ cách mạng, còn cháu, cháu trai cả, đã có vợ con và không còn trẻ nữa. Nhưng Meng bị biết mặt, nên Sheng cũng nguy hiểm, và Nguyên cũng vậy ; chúng ta phải gửi cả ba đứa ra nước ngoài càng sớm càng tốt.»

Họ bàn cách thực hiện kế hoạch, người phụ nữ nghĩ đến một người bạn ngoại quốc của Ai-lan có thể giúp họ làm giấy tờ cần thiết, và bà đứng dậy bảo người hầu đi tìm Ai-lan, đang ở nhà bạn, vì cô không muốn đến lớp trong những ngày hỗn loạn này vì quá buồn và không chịu được nỗi buồn.

Nhưng ngay khi bà đặt tay lên tay nắm cửa, một tiếng ồn lớn vang lên từ tầng dưới, tiếng một giọng nói thô lỗ gào lên :

«Đây có phải nhà của tên Vương Nguyên không ?»

Tất cả im lặng nhìn nhau, người bác già mặt tái như mỡ bò, tìm chỗ trốn. Nhưng suy nghĩ đầu tiên của người phụ nữ là Nguyên rồi đến Sheng.

«Hai đứa lên phòng nhỏ dưới mái nhà ngay», bà nhanh chóng thì thầm.

Không có cầu thang lên đó, chỉ có một lỗ vuông trên trần nhà. Bà vừa nói vừa kê bàn và đặt ghế lên, Sheng nhanh nhẹn hơn nên nhảy lên trước.

Nhưng họ không đủ nhanh, vì ngay lúc đó, cánh cửa bị đẩy mạnh như một cơn bão, tám đến mười người lính ập vào cửa, và viên đội trưởng hét lên, ánh mắt chằm chằm vào Sheng :

«Anh có phải là Vương Nguyên không ?»

Sheng mặt tái mét. Anh im lặng một lúc như đang suy nghĩ xem nên trả lời thế nào, rồi thều thào :

«Không, không phải tôi.»

Ngay lập tức, viên đội trưởng gào lên :

«Vậy thì là thằng này rồi ! À, đúng rồi, ta nhớ cô gái kia bảo hắn cao lớn, nước da ngăm, lông mày đen rậm và sát mắt, nhưng môi lại mỏng và đỏ. Chính là hắn !»

Không một lời phản kháng, Nguyên để mặc cho họ trói tay sau lưng. Không ai dám can ngăn. Dù người bác già khóc lóc run rẩy, dù người phụ nữ kia dùng giọng trầm tĩnh van nài viên đội trưởng :

«Nhưng các người nhầm rồi, chàng trai này không phải là kẻ cách mạng. Tôi có thể đứng ra bảo lãnh cho

nó. Nó là một người chăm chỉ và thận trọng - nó là con trai tôi - và chưa từng tham gia vào những việc này...»

Nhưng bọn lính chỉ cười gằn, và một tên mặt tròn béo múp quát lại :

«Này bà ! Mẹ nào hiểu được con trai mình. Muốn biết một người đàn ông, phải hỏi người yêu của hắn, chứ không phải mẹ hắn. Và cô gái kia đã khai tên cùng địa chỉ của con trai bà, miêu tả hắn rõ từng chi tiết. À, cô ta biết rõ mặt hắn lắm, phải không ? Thề có Chúa, cô ta biết từng đường nét... và cô ta bảo hắn là kẻ nổi loạn nhất trong bọn... đúng vậy, ban đầu cô ta rất hung hăng và tức giận, nhưng sau đó im lặng một lúc rồi tự nguyện khai ra tên chàng trai, chẳng cần tra tấn gì cả.»

Nguyên thấy người phụ nữ nhìn mình với vẻ sửng sốt như không thể hiểu nổi lời tên lính vừa nói. Anh không nói được gì, chỉ im lặng, nhưng trong lòng buồn bã nghĩ: «Vậy là tình yêu của nàng đã biến thành hận thù. Nàng không thể trói buộc ta bằng tình yêu - nhưng lòng hận đã xiềng ta nhanh chóng.» Rồi anh để mặc họ dẫn đi.

Lúc này, Nguyên hoàn toàn tin rằng mình sẽ chết. Dù chưa có lệnh chính thức, anh biết trong những ngày này, cái chết là kết cục của tất cả những ai dính líu đến

cách mạng, và không có bằng chứng nào tốt hơn để kết tội anh hơn lời tố cáo của cô gái ấy. Nhưng dù tự nhủ như vậy, từ «cái chết» vẫn không thể nào trở nên thực với anh. Không, ngay cả khi bị ném vào một xà lim tối om chật ních những chàng trai như anh, ngay cả khi tên cai ngục quát lên lúc anh vấp ngưỡng cửa vì quá tối :

«Ê ! Tự đứng dậy đi, vì ngày mai sẽ là người khác phải nhấc xác mày lên...»

Ngay cả lúc đó, anh vẫn không thể hiểu được ý nghĩa của từ : cái chết. Lời nói của tên cai ngục xuyên vào tim anh như những viên đạn đã lên nòng, nhưng Nguyên vẫn đủ can đảm nhìn vào bóng tối của xà lim, và không khỏi thở phào khi chỉ thấy toàn đàn ông, không có bóng dáng phụ nữ. Ngay cả lúc này, anh vẫn nghĩ : «Chết sẽ dễ dàng hơn là phải nhìn thấy nàng và để nàng biết rằng ta sắp chết, rằng cuối cùng, bằng cách này hay cách khác, nàng đã đạt được mục đích.» Và suy nghĩ ấy khiến anh cảm thấy nhẹ nhõm.

Nhưng mọi chuyện diễn ra quá nhanh khiến Nguyên không thể không hy vọng mình sẽ sống sót ra khỏi nhà tù này. Ban đầu, anh nghĩ mình sẽ được giải cứu bất cứ lúc nào. Anh tin tưởng tuyệt đối vào người phụ nữ, mẹ mình, và càng nghĩ, anh càng chắc rằng bà sẽ tìm cách cứu anh. Trong những giờ đầu, anh nghĩ vậy, nhất là

khi nhìn những người bạn tù, anh cảm thấy mình vượt trội hơn vì họ trông nghèo khó, kém thông minh hơn, và dường như xuất thân từ những gia đình ít giàu có và ít quyền lực hơn gia đình anh.

Nhưng sau một thời gian, bóng tối càng dày đặc, và trong im lặng, mọi người ngồi hoặc nằm trên nền đất. Không ai dám nói, sợ buột miệng một lời khiến tội danh thêm nặng, và ai cũng nghi ngờ láng giềng. Khi những khuôn mặt mờ nhạt còn có thể nhận ra, không một âm thanh nào ngoài tiếng người trở mình.

Rồi đêm xuống, khi không còn nhìn thấy mặt nhau và bóng tối như nhốt mỗi người vào một ngục riêng, một giọng nói vang lên, khẽ than :

«Ôi mẹ ơi !... ôi mẹ ơi !...» rồi tắt lịm trong tiếng nấc tuyệt vọng.

Những tiếng khóc ấy thật khó chịu, vì ai cũng cảm thấy đó có thể là tiếng khóc của chính mình. Một giọng khác gắt lên :

«Im đi ! Đứa nào khóc lóc gọi mẹ thế ? Tôi là đảng viên trung thành - tôi đã giết mẹ tôi và em tôi đã giết cha chúng tôi, chúng tôi không có người thân nào ngoài cách mạng - phải không, em ?»

Một giọng khác, giống hệt, đáp lại từ bóng tối :

«Ừ, tôi đã làm thế.»

Giọng đầu lại tiếp :

«Và chúng ta có hối hận không ?»

Giọng thứ hai cười nhạt :

«Nếu có hai mươi người cha, tôi cũng giết hết...»

Một giọng khác hùng hổ :

«À, mấy kẻ già nua, đàn ông hay đàn bà, họ chỉ đẻ ra chúng ta để có người hầu hạ khi về già...»

Nhưng giọng đầu vẫn tiếp tục rên rỉ :

«Ôi mẹ ơi !... ôi mẹ ơi !...» như thể kẻ nói không nghe thấy gì xung quanh.

Cuối cùng, khi đêm càng sâu, những tiếng khóc ấy cũng tắt dần.

Nguyên không nói một lời suốt buổi tối, nhưng khi tất cả im lặng, đêm với anh càng dài và không chịu nổi trong bóng tối dày đặc vô tận. Hy vọng nhanh chóng rời bỏ anh. Anh chờ đợi từng giây cửa mở và một giọng nói vang lên : «Cho Vương Nguyên ra !... Hắn được tự

do !»

Nhưng cửa vẫn đóng chặt, và không một âm thanh.

Sự im lặng kinh khủng ấy đè nặng lên Nguyên đến mức anh mong nghe được bất cứ tiếng động nào. Nhưng không gì xuyên thủng được bóng tối, và anh chỉ còn biết chìm vào suy nghĩ. Miễn cưỡng, anh nhớ lại cả cuộc đời mình, ngắn ngủi biết bao, và tự nhủ : «Nếu nghe lời cha, ta đã không ở đây lúc này», nhưng anh không thể nói : «Giá mà ta nghe lời ông.» Không, ngay cả lúc này, một sự bướng bỉnh khiến anh thành thật nghĩ : «Ta vẫn tin rằng những yêu cầu của cha là bất công...» Rồi anh lại nghĩ : «Nếu ta ép lòng chiều theo cô gái ấy...» Và một lần nữa, trái tim anh quặn đau, anh thành thật nghĩ : «Nhưng ta không thể làm thế...» Cuối cùng, anh không thể nghĩ đến gì khác ngoài những gì sắp xảy ra. Và khi quá khứ đã qua, Nguyên chỉ còn biết nghĩ về cái chết.

Anh khao khát nghe được một âm thanh, dù là tiếng khóc của chàng trai gọi mẹ. Nhưng xà lim im ắng như không có người, dù bóng tối không ngủ : đó là một bóng tối sống động, đầy lo âu, kinh hoàng và im lặng. Ban đầu, Nguyên không sợ. Nhưng trong đêm sâu, nỗi sợ xâm chiếm trái tim anh. Cái chết, vốn chưa từng hiện hữu, giờ đột ngột hiện ra. Tim anh đập loạn khi nghĩ mình sẽ bị chém đầu hay xử bắn. Dạo gần đây,

anh đã đọc tin, những cánh cổng thành phố ở trung tâm được trang trí bằng đầu lâu của những thanh niên nam nữ thuộc phe cách mạng mà quân đội không kịp cứu. Nguyên tưởng tượng thấy đầu mình bêu trên cọc - rồi lại hy vọng : «Nhưng ở đây, trong thành phố xa lạ này, chắc chắn chúng ta sẽ bị xử bắn», và anh tự hỏi với vẻ chua chát, liệu có ý nghĩa gì khi giữ được cái đầu trên cổ sau khi chết ?

Trong khi vật lộn với những suy nghĩ ấy trong đêm dài vô tận, co ro trong góc, chân ôm sát người, cánh cửa đột ngột mở ra. Một tia sáng nhạt lọt vào, chiếu sáng xà lim, cho thấy những tù nhân co quắp như giun đất. Bị ánh sáng làm choáng váng, họ bắt đầu cựa quậy, nhưng trước khi kịp đứng dậy, một giọng nói gằn lên :

«Tất cả ra ngoài.»

Bọn lính xông vào, đẩy và đạp những kẻ đang ngủ để đánh thức, và chàng trai lại rên rỉ :

«Ôi mẹ ơi !... ôi mẹ ơi !...»

Ngay cả khi một người lính dùng báng súng đánh mạnh vào đầu anh ấy, anh ấy cũng không thể im lặng được vì những lời rên rỉ như hơi thở, và anh ấy không thể làm khác hơn.

Khi họ bước ra trong im lặng, chỉ có tiếng rên của anh bé phá vỡ bầu không khí đó, mỗi người đều nghĩ về số phận đang chờ đợi mình, đầu óc choáng váng. Một người lính cầm đèn lồng chiếu ánh sáng vào từng khuôn mặt. Nguyên là người cuối cùng ; khi anh đến gần ngưỡng cửa, ánh đèn rọi thẳng vào anh. Ánh sáng chói lòa sau bóng tối khiến anh không nhìn thấy gì, và ngay lúc đó, anh cảm thấy một lực mạnh đẩy mình ngã xuống nền đất. Tiếng cửa đóng sầm lại, và anh ở lại một mình, vẫn còn sống.

Điều tương tự lặp lại ba lần. Ban ngày, căn phòng lại chật cứng những thanh niên, và suốt đêm đó cùng hai đêm tiếp theo, Nguyên phải nghe những lời nguyền rủa, than vãn, rên rỉ và khóc lóc của họ khi bóng đêm im lặng trùm lên tất cả. Ba bình minh lên, ba lần Nguyên bị đẩy lại vào phòng giam một mình, cánh cửa đóng sập sau lưng anh. Không ai cho anh ăn uống, cũng không ai thẩm vấn anh.

Ngày đầu, anh không thể ngừng hy vọng. Ngày thứ hai, hy vọng đó giảm dần. Đến ngày thứ ba, anh kiệt sức vì đói khát, và chuyện sống chết dường như chẳng còn quan trọng nữa. Bình minh ngày thứ ba, anh gần như không thể đứng vững, lưỡi khô và sưng phồng trong miệng. Dù vậy, người lính vẫn quát anh đứng

dậy, thậm chí dùng báng súng thúc vào người, và khi Nguyên chống tay vào khung cửa, ánh đèn lại chiếu thẳng vào mặt anh. Nhưng lần này, anh không bị đẩy lại vào phòng giam. Người lính giữ anh lại, và khi tất cả những người khác đã biến mất về phía số phận đen tối của họ, khi tiếng bước chân của họ cũng không còn nghe thấy nữa, người lính dẫn Nguyên qua một hành lang hẹp đến một cánh cửa nhỏ có then cài. Không nói một lời, anh ta mở then và đẩy Nguyên ra ngoài.

Nguyên thấy mình trong một con hẻm nhỏ uốn lượn giữa lòng thành phố, nơi chỉ có ánh sáng mờ nhạt của bình minh và sự tĩnh lặng. Trong đầu óc mơ hồ, Nguyên chợt hiểu rằng anh đã được tự do... anh không biết bằng cách nào, nhưng anh tự do rồi.

Khi anh nhìn quanh, tự hỏi liệu mình còn sức để chạy, hai bóng người từ trong bóng tối xuất hiện. Nguyên nép vào góc cửa. Một trong hai người là một cô bé đã lớn, chạy đến nhìn anh với đôi mắt to, đen và sáng rực. Cô bé gọi với giọng khẽ và lo lắng :

«Chính anh ấy - anh ấy đây rồi ! Anh ấy đây rồi !»

Người kia tiến lại gần, và Nguyên nhận ra đó là mẹ mình. Nhưng trước khi anh kịp nói lời nào, dù rất muốn khẳng định rằng chính là mình, anh cảm thấy cơ thể đuối

sức, mọi thứ xung quanh như tan biến, chỉ còn thấy đôi mắt đen của cô bé ngày càng lớn rồi cũng biến mất. Từ rất xa, anh nghe thấy giọng nói thì thầm : «Ôi, con trai tội nghiệp của mẹ !...» Rồi anh ngã xuống, không thấy gì, không nghe gì nữa.

Khi Nguyên tỉnh lại, anh cảm thấy mình đang nằm trên một mặt phẳng chuyển động. Anh nằm trên giường, nhưng chiếc giường cứ nhấp nhô dưới lưng. Mở mắt ra, anh thấy mình trong một căn phòng lạ. Có người ngồi bên cạnh dưới ánh đèn gắn trên tường. Nguyên gắng sức nhìn và nhận ra đó là Sheng, người anh họ. Sheng mỉm cười, nụ cười ấm áp nhất Nguyên từng thấy, rồi lấy một bát canh nóng từ bàn nhỏ, nói nhẹ nhàng :

«Mẹ anh dặn phải cho anh ăn ngay khi anh tỉnh. Tôi đã hâm nóng bát canh này suốt hai tiếng qua...»

Sheng bón cho Nguyên như cho một đứa trẻ. Nguyên im lặng đón nhận, quá mệt mỏi để hỏi tại sao mình ở đây hay nơi này là đâu. Anh chỉ cảm nhận hơi ấm của thức ăn xoa dịu cơ thể đói khát. Sheng vừa cho anh ăn vừa nói :

«Tôi biết anh đang thắc mắc chúng ta ở đâu và tại sao lại ở đây. Chúng ta đang trên một con thuyền nhỏ - thuyền buôn của bác dùng để chở hàng từ bờ ra các

đảo gần đó. Chúng ta phải vượt biển và chờ giấy tờ để ra nước ngoài. Nguyên à, anh được tự do, nhưng với cái giá quá đắt ! Mẹ anh, cha em và anh cả em đã gom hết tiền, vay mượn thêm từ bác thương nhân, còn cha anh... Ông ấy tức giận, nói rằng ông và con trai đã chán ngấy phụ nữ rồi. Ông bỏ ý định cưới vợ cho anh và gửi hết tiền dành dụm để mua tự do cho anh, cùng vé lên thuyền này. Tiền đã được chia đều khắp nơi...»

Nguyên nghe nhưng quá yếu để hiểu hết ý nghĩa của những lời đó. Anh chỉ cảm nhận được con thuyền nhấp nhô và hơi ấm của thức ăn. Sheng tiếp tục, nở nụ cười :

«Nhưng tôi không chắc mình có thể rời đi với tâm trạng vui vẻ nếu không biết Meng vẫn an toàn. Thằng bé đó thật ranh mãnh ! Hôm qua, khi đi trên phố, có người đặt vào tay tôi một mảnh giấy, trên đó Meng viết: 'Đừng tìm em hay lo lắng cho em. Em đang ở nơi an toàn, nơi em muốn đến.'»

Sheng cười, đặt bát canh xuống, châm điếu thuốc và nói :

«Ba ngày qua tôi chẳng buồn hút thuốc. Nhưng giờ thằng nhóc đã an toàn. Tôi báo ngay cho bố, và dù ông giận dữ, thề sẽ không nhận Meng làm con nữa, tôi biết ông đã yên lòng. Tối nay ông đi dự tiệc. Anh cả tôi thì

đi xem kịch, còn mẹ tôi lại giận cha. Mọi thứ đã trở lại bình thường khi biết Meng an toàn và chúng ta đã thoát.»

Sheng hút thuốc rồi nói thêm, nghiêm túc hơn thường lệ :

«Nhưng Nguyên à, tôi rất vui khi chúng ta sắp sang một đất nước khác, dù trong hoàn cảnh khó khăn. Tôi ít khi nói ra, nhưng tôi chán ngấy chiến tranh và đất nước này. Dù mọi người nghĩ tôi là kẻ vô tư chỉ biết làm thơ, thực ra tôi thường buồn và tuyệt vọng. Tôi háo hức được khám phá một đất nước mới, xem người ta sống thế nào. Chỉ nghĩ đến điều đó thôi cũng khiến tim tôi tràn đầy niềm vui.»

Nhưng Nguyên không nghe thấy nữa. Anh chìm vào giấc ngủ với nụ cười nhẹ trên môi, cảm nhận sự tự do cuối cùng đã đến.

Sheng nhìn anh, nói nhẹ nhàng :

«Ngủ đi. Mẹ tôi dặn phải để anh ngủ thật nhiều... và giờ anh có thể ngủ ngon hơn, vì anh đã tự do rồi.»

Nguyên mở mắt lần cuối khi nghe từ «tự do». Đúng vậy, anh đã tự do... tự do khỏi mọi ràng buộc... Sheng nói thêm, như hoàn thành suy nghĩ của mình :

«Và nếu anh giống tôi, chắc chẳng có gì nhiều để anh lưu luyến khi rời đi !»

Không, Nguyên nghĩ thầm khi chìm vào giấc ngủ - chẳng có gì nhiều để anh tiếc nuối khi rời đi... Và trong khoảnh khắc trước khi ngủ, anh lại thấy hiện ra căn phòng giam chật cứng, những bóng người vật vờ trên nền nhà - những đêm dài ấy - rồi hình ảnh cô gái quay lại ném cho anh ánh nhìn trước khi lìa đời. Mọi thứ bỗng chốc tan biến, và anh thiếp đi... Sau đó, trong một giấc mơ bình yên, anh thấy mình đứng trên mảnh đất nhỏ của mình. Anh có thể nhìn thấy dải đất nhỏ mà anh đã gieo hạt. Anh thấy nó rõ ràng như một bức tranh : những cây đậu đang kết trái trên thân, lúa mạch xanh răng cưa đã gần cao bằng vai, và cả người nông dân già vui tính đang làm việc trên cánh đồng bên cạnh. Nhưng cô gái ấy cũng ở đó, và giờ đây bàn tay cô lạnh giá - ôi, lạnh đến thế ! Bàn tay cô lạnh đến mức khiến anh bừng tỉnh - rồi anh nhớ ra mình đã tự do ! Sheng đã nói gì nhỉ ? Rằng anh ta không hối tiếc điều gì... Nguyên cũng vậy... thứ duy nhất khiến anh lưu luyến chính là mảnh đất nhỏ ấy...

Và trước khi chìm vào giấc ngủ lần nữa, một suy nghĩ an ủi hiện lên trong tâm trí anh : «Nhưng mảnh đất này - là thứ duy nhất vẫn sẽ ở lại khi ta trở về - đất đai thì mãi trường tồn...»

II

Vương Nguyên tròn hai mươi tuổi khi rời quê hương, nhưng ở nhiều khía cạnh, anh vẫn là một chàng trai trẻ đầy những giấc mơ mơ hồ và những dự định chưa thành hình, không biết cách hoàn thành, thậm chí không chắc mình có thực sự muốn hoàn thành chúng hay không. Suốt cuộc đời, anh luôn được ai đó bảo bọc, giám sát và chăm sóc, chưa từng biết đến điều gì khác ngoài cuộc sống ấy, và nếu không kể ba ngày trong tù, anh chưa thực sự hiểu thế nào là bất hạnh.

Anh đã xa quê sáu năm.

Khi chuẩn bị trở về quê hương vào mùa hè năm hai mươi sáu tuổi, anh đã là một người đàn ông trưởng thành, dù chưa một nỗi đau nào kịp đóng dấu ấn chín chắn lên anh. Nhưng anh không biết mình cần điều đó, và nếu có ai hỏi, anh sẽ kiên quyết đáp : «Tôi là một người đàn ông. Tôi biết mình muốn làm gì. Tôi sẵn sàng sống trên quê hương mình.» Và quả thực, với Nguyên, sáu năm ở nước ngoài dường như chiếm nửa cuộc đời anh. Mười chín năm trước đó chỉ là phần không đáng kể, và điều kỳ lạ là sáu năm qua, khoảng thời gian anh coi trọng nhất, và thực sự đã định hình anh theo nhiều cách, lại định hình anh theo những hướng mà chính anh

cũng không ngờ tới.

Nếu có ai hỏi anh : «Anh đã chuẩn bị như thế nào để sống bây giờ ?», anh sẽ thành thực trả lời :

«Tôi đã tốt nghiệp từ một trường đại học lớn ở nước ngoài, với điểm số cao hơn nhiều sinh viên bản địa», anh sẽ tự hào đáp ; nhưng anh sẽ không kể rằng một số bạn học từng lẩm bẩm về anh :

«Đương nhiên, một chàng trai chỉ biết cắm đầu vào học có thể giành được những vinh dự lớn nhất trong trường, nhưng chúng ta còn có trách nhiệm khác với trường lớp. Anh ta chỉ biết học và không tham gia vào đời sống học đường. - Đội bóng và đua thuyền của chúng ta sẽ ra sao nếu ai cũng như thế ?»

Đúng vậy, Nguyên biết những thanh niên nước ngoài ồn ào, vui vẻ và hối hả kia đã nói như thế, không ngại ngần trước mặt mọi người. Nhưng Nguyên vẫn ngẩng cao đầu. Anh chắc chắn sẽ nhận được lời khen từ các giáo sư và nghe tên mình được xướng lên nhiều lần trong lễ trao giải, và mỗi khi một giáo sư nhắc đến anh, họ không quên nói :

«Dù học bằng ngoại ngữ, anh ấy đã vượt xa những người khác...»

Vì thế, dù biết mình không được lòng bạn bè, Nguyên vẫn kiêu hãnh tiếp tục học tập, hạnh phúc khi chứng minh được những gì dân tộc mình có thể làm, và vui mừng khi cho họ thấy anh không coi trọng những trò chơi như một đứa trẻ.

Và nếu ai đó hỏi lại : «Nhưng anh đã chuẩn bị như thế nào để sống như một người đàn ông bây giờ ?», anh sẽ đáp : «Tôi đã đọc hàng trăm cuốn sách và cố gắng học hỏi mọi thứ có thể từ đất nước ngoại lai này.»

Và đó là sự thật, bởi trong sáu năm đó, Nguyên đã sống cô độc như một chú chim họa mi trong lồng. Mỗi sáng, anh dậy sớm để học, và khi chuông báo bữa sáng vang lên trong ngôi nhà anh ở, anh xuống ăn trong im lặng vì không buồn nói chuyện với những người cùng nhà hay bà chủ. Tại sao phải phí thời gian trò chuyện với họ ?

Buổi trưa, anh dùng bữa cùng nhiều sinh viên khác trong căn phòng lớn dành riêng cho việc này. Và buổi chiều, nếu không phải tập luyện trên sân chơi hay làm việc cùng giáo sư, anh làm điều mình yêu thích nhất. Anh đến căn phòng lớn chật đầy sách, ngồi giữa những cuốn sách ấy, đọc, ghi chép những gì muốn nhớ và suy ngẫm về nhiều vấn đề.

Những lúc ấy, anh buộc phải thừa nhận rằng người phương Tây không phải là kẻ mọi rợ như Meng từng cay đắng nói, dù tầng lớp bình dân thô lỗ, và họ rất uyên bác trong nhiều lĩnh vực khoa học. Không ít lần Nguyên nghe đồng hương mình nói rằng dù người ngoại quốc giỏi về kiến thức và sử dụng vật chất, họ vẫn thua kém trong các nghệ thuật phản ánh tinh thần con người. Nhưng khi nhìn căn phòng đầy sách về triết học, thơ ca và nghệ thuật, Nguyên tự hỏi liệu dân tộc mình có thực sự vượt trội hơn, dù anh thà chết còn hơn để lộ nghi ngờ ấy ở đất khách. Anh tìm thấy những tư tưởng của các bậc hiền triết, cổ kim, của đất nước mình được dịch sang tiếng phương Tây, cùng sách về nghệ thuật phương Đông, và tất cả khiến anh kinh ngạc. Anh không thể không ghen tị với dân tộc sở hữu chúng, và đau lòng khi nhớ rằng ở quê nhà, nhiều người bình dân thậm chí không biết đọc, và vợ họ còn tệ hơn.

Quan điểm của Nguyên đã thay đổi kể từ khi đến đất nước này. Ban đầu, khi sức lực dần hồi phục và anh cảm thấy khá hơn trên con tàu nhỏ sau ba ngày kinh hoàng, anh đã hạnh phúc khi được sống lại. Và khi dần lấy lại niềm vui sống, Sheng đã truyền cho anh niềm hứng khởi giản đơn từ hành trình và mọi điều mới lạ trước mắt. Vì thế, Nguyên đã đặt chân lên bờ đất mới với sự tò mò của một đứa trẻ háo hức xem một màn trình diễn

kỳ diệu và sẵn sàng hài lòng với mọi thứ.

Và quả thực, mọi thứ ban đầu đều làm anh thích thú. Lần đầu tiên bước vào bến cảng lớn của đất nước phương Tây mới lạ này, anh cảm thấy mọi điều từng nghe còn hơn cả sự thật. Những ngôi nhà cao hơn cả lời đồn, đường phố lát đá như sàn nhà, và sạch đến mức có thể ngồi hay ngủ mà không bẩn. Mọi người cũng trông rất sạch sẽ. Làn da trắng và quần áo gọn gàng của họ đẹp mắt, ai cũng có vẻ giàu có và no đủ, và Nguyên vui mừng vì ít nhất ở đây, người nghèo không lẫn với người giàu. Trong thành phố này, người giàu tự do đi lại mà không bị kẻ nghèo níu áo van xin. Đây là một đất nước hạnh phúc, vì ai cũng có vẻ mãn nguyện, và người ta có thể ăn uống ngon lành vì ai cũng có đủ thức ăn.

Vì thế, Nguyên và Sheng, trong những ngày đầu, không thể không thốt lên trước những vẻ đẹp mới lạ ấy. Người ta sống trong những cung điện, hoặc ít nhất nhà cửa của họ trông thật lạ lẫm với hai thanh niên chưa từng thấy bao giờ. Trong thành phố này, xa các cửa hiệu, những con đường rộng lớn trải dài dưới bóng cây xanh, và các gia đình không cần xây những bức tường cao ngăn cách khu vườn của mình với nhà hàng xóm. Nguyên và Sheng ngạc nhiên vì dường như mỗi người ở đây đều có niềm tin vào láng giềng đến mức không

cần phải phòng vệ.

Ban đầu, mọi thứ trong thành phố mới này dường như hoàn hảo. Những tòa nhà lớn hình vuông in bóng rõ nét trên nền trời xanh thép, trông như những ngôi đền uy nghi dù không hề thờ thần linh. Giữa các tòa nhà, hàng ngàn phương tiện chở đầy những người giàu có cùng vợ con lao đi với tốc độ chóng mặt, ngay cả người đi bộ cũng dường như chỉ đi cho vui chứ không phải vì bắt buộc. Ban đầu, Nguyên đã nói với Sheng :

«Chắc có chuyện gì không hay xảy ra trong thành phốn này khiến mọi người phải vội vã như vậy !»

Nhưng khi quan sát kỹ, họ nhận ra những người trong xe trông vui vẻ, cười nói với nhau, không hề vội vã vì cần thiết mà đơn giản vì họ thích tốc độ, đó là tính cách của họ.

Không khí và ánh mặt trời nơi đây mang một sự kích thích kỳ lạ. Trong khi ở quê nhà Nguyên, không khí thường êm dịu và dễ ru ngủ, mùa hè phải ngủ nhiều, mùa đông chỉ muốn cuộn mình trong chỗ ấm để ngủ tiếp, thì ở xứ lạ này, gió và nắng tràn đầy năng lượng khiến Nguyên và Sheng bước đi nhanh hơn thường lệ, mọi người di chuyển như những nguyên tử lấp lánh trong tia nắng.

Tuy nhiên, ngay trong hai ngày đầu khi mọi thứ còn lạ lẫm và thú vị, đã có điều gì đó làm vơi đi niềm vui của Nguyên. Dù sáu năm đã trôi qua, Nguyên vẫn không thể nói mình đã hoàn toàn quên đi sự việc nhỏ nhặt ấy. Hai ngày sau khi đến, Sheng và Nguyên vào một nhà hàng bình dân nơi nhiều người, có lẽ không giàu bằng những người khác, nhưng đủ khá giả để ăn những món họ thích. Khi bước qua cửa, Nguyên cảm thấy, hoặc tưởng tượng ra, những người da trắng đang nhìn chằm chằm vào họ, dường như họ còn né tránh khi hai người đi qua. Thực ra Nguyên còn thấy vui vì những người này tỏa ra mùi lạ, giống như một món sữa chua đặc biệt họ hay ăn. Khi vào trong, một cô phục vụ đứng sau quầy nhận mũ của họ để treo cùng những chiếc khác theo thông lệ. Sau bữa ăn, khi quay lại lấy mũ, cô gái bày nhiều chiếc lên quầy. Trước khi Nguyên kịp ngăn cản, một người đàn ông đã lấy nhầm chiếc mũ cùng màu của Nguyên, đội lên đầu và nhanh chóng rời đi. Nguyên lập tức chạy theo, lịch sự nói :

«Thưa ngài, đây là mũ của ngài. Ngài đã lấy nhầm mũ của tôi ở trên. Lỗi tại tôi đã quá chậm chạp.» Nguyên cúi chào và đưa chiếc mũ kia cho ông ta.

Nhưng người đàn ông không còn trẻ, khuôn mặt gầy gò vừa lo lắng vừa gian xảo, nghe Nguyên nói một cách thiếu kiên nhẫn rồi giật lấy mũ, gỡ chiếc mũ của Nguyên đang che đầu hói của mình với vẻ ghê tởm. Ông ta chỉ dừng lại một chút để ném ra hai từ mà ông ta nhổ ra hơn là nói.

Nguyên đứng đó, tay cầm chiếc mũ, không muốn đội lại vì cái đầu hói bóng lộn của người đàn ông đã khiến anh khó chịu - cách ông ta phun ra hai từ càng khó chịu hơn. Khi Sheng đến, anh hỏi :

«Sao đứng như trời trồng vậy ? Như bị ai đánh à ?

- Người đó, Nguyên nói, đã đánh tôi bằng hai từ tôi không hiểu nhưng chắc chắn rất xấu xa.»

Sheng bật cười nhưng nụ cười đượm vị đắng.

«Có lẽ hắn gọi anh là thằng ngoại quốc bẩn thỉu ?

- Đó là hai từ xấu xa, Nguyên lặp lại, bối rối cảm thấy niềm vui đang rời xa.

- Giờ chúng ta là người ngoại quốc», Sheng nói, rồi sau một lúc nhún vai thêm : «Nước nào chả vậy, em họ.»

Nguyên không đáp. Từ lúc đó, anh không còn vui vẻ và hài lòng với mọi thứ nữa. Anh thu mình lại với ý chí kiên định : Nguyên, con trai Vương Hổ, cháu nội Vương Long, sẽ luôn là chính mình, không bao giờ hòa lẫn vào hàng triệu người da trắng xa lạ.

Ngày hôm đó, Nguyên không thể quên được sự xúc phạm. Sheng trêu anh với nụ cười mỉa mai :

«Đừng quên ở nước mình, chính Meng sẽ là người mắng tên kia là 'thằng ngoại quốc bẩn thỉu' !... thế thì hắn mới là kẻ bị xúc phạm.»

Rồi Sheng cố gắng thu hút sự chú ý của Nguyên vào những cảnh tượng kỳ lạ xung quanh để giải khuây cho anh.

Những ngày sau đó, và trong suốt những năm trôi qua, giữa biết bao điều mới lạ anh từng thấy và khiến anh kinh ngạc, anh ước có thể nói rằng mình đã quên đi sự việc nhỏ nhặt đó ; nhưng đó không phải là sự thật. Và khi nghĩ về nó hôm nay, anh vẫn thấy rõ như sáu năm trước ánh mắt giận dữ của người đàn ông nhỏ bé kia, và vẫn có thể cảm nhận được vết thương mà anh cho là quá bất công.

Nhưng nếu anh chưa quên sự việc đó, thì phải thừa nhận rằng ký ức về nó thường bị chôn vùi bởi biết bao điều tươi đẹp mà Nguyên và Sheng đã chứng kiến trong những ngày đầu tiên ở đất nước xa lạ này. Họ đi trên một chuyến tàu băng qua những ngọn núi cao chót vót, đỉnh phủ đầy tuyết dù dưới chân núi, mùa xuân đã ấm áp trên những ngọn đồi ; và giữa những ngọn núi ấy là những hẻm núi tối tăm, nơi dòng nước sâu cuộn sóng và bọt tung trắng xóa, Nguyên nhìn sâu vào vẻ đẹp hoang dã của những vực thẳm ấy, cảm thấy như đó là một thứ gì đó quá đỗi và gần như không thực, như một bức tranh thoát ra từ trí tưởng tượng điên rồ của một họa sĩ và được treo dưới con tàu, một bức tranh quá kỳ lạ và quá rực rỡ mà đất đá và nước của quê hương anh không thể nào tạo nên được.

Khi họ bỏ lại những ngọn núi phía sau, họ đi qua những thung lũng cũng kỳ vĩ không kém và những cánh đồng mênh mông rộng lớn như cả một quốc gia, nơi những cỗ máy vật lộn như những con quái vật khổng lồ để chuẩn bị đất đai màu mỡ cho những vụ mùa khổng lồ. Nguyên nhìn thấy tất cả những điều đó rất rõ ràng và với anh, nó còn tuyệt vời hơn cả cảnh tượng những ngọn núi. Anh dán mắt vào những cỗ máy lớn và nhớ lại cách người nông dân già đã dạy anh cầm cái ống và di chuyển nó sao cho nó rơi đúng chỗ. Và người nông

dân đó vẫn tiếp tục canh tác theo cách đó, như hàng trăm người khác vẫn làm. Và Nguyên nhớ lại những thửa ruộng nhỏ của người nông dân, với ranh giới rõ ràng, tiếp giáp với nhau, và cách những luống rau ít ỏi anh trồng xanh tươi và lớn lên nhờ phân bón mà anh tưới cẩn thận, và cách mỗi cây đạt đến độ phát triển cao nhất, và mỗi cây mỗi tấc đất đều cho ra tất cả những gì chúng có thể. Nhưng ở đây, không ai có thể nghĩ đến một cây cụ thể, hay một tấc đất nào. Những cánh đồng được đo bằng cây số và cây cối thì vô số.

Vì vậy, trong những ngày đầu tiên đó, mọi thứ, ngoại trừ lời nói của người đàn ông kia, dường như đều tốt đẹp với Nguyên và thậm chí còn tốt hơn bất cứ thứ gì ở quê hương anh. Những ngôi làng sạch sẽ và trông có vẻ thịnh vượng, và mặc dù có thể phân biệt được người nông thôn với người thành thị, nhưng người nông thôn không mặc quần áo rách rưới, và những ngôi nhà trong làng không làm bằng đất và rơm, và gà lợn không được tự do chạy lung tung khắp nơi. Tất cả những điều đó đều đáng ngưỡng mộ, hoặc ít nhất Nguyên nghĩ như vậy.

Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu tiên đó, Nguyên đã cảm thấy rằng mảnh đất này xa lạ và hoang dã, không hề giống với mảnh đất của anh. Và thời gian trôi

qua, khi Nguyên hiểu rõ hơn về mảnh đất này, thường xuyên đi dạo trong vùng quê hoặc thậm chí tự tay canh tác một mảnh ruộng nhỏ trong ngôi trường xa lạ này như anh đã từng làm ở quê nhà, anh không bao giờ có thể quên được sự khác biệt đó. Mặc dù mảnh đất nuôi sống những người da trắng này cũng giống như mảnh đất đã nuôi sống chủng tộc của Nguyên, tuy nhiên, khi canh tác, Nguyên biết rằng đây không phải là mảnh đất mà tổ tiên anh đã yên nghỉ. Mảnh đất này còn non trẻ, không được cấu thành từ xương cốt con người, và do đó ít bị thuần hóa hơn, bởi vì chủng tộc mới này chưa cống hiến đủ người chết cho đất để thấm đẫm tinh chất của họ, như mảnh đất quê hương Nguyên đã ngấm đẫm nhân tính của chính nó. Mảnh đất này vẫn còn mạnh hơn cả những con người đang đấu tranh để sở hữu nó, và sự hoang dã của nó truyền sang họ một sự hung bạo nhất định, khiến họ, bất chấp sự giàu có và học vấn, vẫn giữ được vẻ ngoài và tinh thần hoang dã.

Bởi vì mảnh đất này chưa bị chế ngự. Những dặm núi rừng trùng điệp, những thân cây đổ nằm rải rác, lá mục rữa dưới những tán cây trơ trụi, những con đường rộng mở trải dài khắp nơi, tất cả đều chứng minh rõ ràng rằng mảnh đất này vẫn còn hoang sơ. Con người lấy từ nó những gì họ muốn ; họ bắt nó sản xuất những vụ mùa bội thu, nhiều hơn cả khả năng tiêu thụ, họ chặt

cây và chỉ sử dụng những cánh đồng tốt nhất, bỏ mặc những nơi khác hoang phế ; mảnh đất này quá rộng lớn so với họ và còn mạnh mẽ hơn cả họ.

Trong khi đó, ở quê hương Nguyên, con người đã chế ngự được đất đai và làm chủ nó. Ở đó, những ngọn núi đã bị trọc từ lâu, và giờ đây ngay cả cỏ dại cũng bị nhổ sạch để phục vụ cho những ngọn lửa của con người. Họ bắt những mảnh ruộng nhỏ của mình sản xuất tối đa, ép đất làm việc hết sức cho họ, và đổi lại, họ dâng hiến toàn bộ cho nó : mồ hôi, rác rưởi, xác chết, tất cả cho đến khi không còn chút nguyên sơ nào trong nó. Con người tạo ra đất từ chính bản chất của mình, và nếu không có họ, đất đai đã từ lâu trở nên cằn cỗi và chẳng khác gì một ngôi mộ trống rỗng.

Đó là những suy nghĩ của Nguyên khi anh chiêm nghiệm về vùng đất mới và bí mật của nó. Khi canh tác mảnh ruộng nhỏ của mình ở quê nhà, trước tiên anh phải nghĩ đến những gì mình cần cống hiến cho đất trước khi hy vọng thu hoạch được gì đó. Còn ở đây, vùng đất ngoại bang này vẫn còn dồi dào năng lượng của chính nó. Dù con người chỉ cho nó chút ít, nó vẫn sản sinh dồi dào, tạo ra một sức sống quá mạnh mẽ so với họ.

Vậy khi nào sự căm ghét dành cho vùng đất này bắt đầu xen lẫn với sự ngưỡng mộ trong trái tim Nguyên ? Sau sáu năm, anh có thể nhìn lại và nhớ rõ sự việc thứ hai đã khơi dậy lòng căm ghét trong ông.

Nguyên và Sheng không mất nhiều thời gian để chia tay sau chuyến đi tàu đầu tiên đó, bởi Sheng đem lòng yêu một thành phố lớn, nơi anh tìm thấy những người trẻ cùng chí hướng và, như anh nói, các trường học ở đó tốt hơn cho những ai như anh, muốn học nhạc, thơ ca và triết học, vì anh không hề có niềm đam mê với đất đai như Nguyên. Về phần mình, Nguyên quyết định thực hiện điều anh luôn mong ước ở vùng đất ngoại bang này : nghiên cứu cách canh tác đất đai, trồng các loại cây khác nhau và tất cả những thứ tương tự ; và điều này càng được củng cố khi anh nhanh chóng nhận ra rằng sức mạnh của dân tộc ngoại bang này đến từ sự giàu có của những vụ mùa họ thu hoạch từ đất. Vì vậy, Nguyên để Sheng lại thành phố đó và đến một nơi khác, nơi có ngôi trường phù hợp với nguyện vọng của anh.

Trước tiên, Nguyên cần tìm một nơi để ăn, ngủ và một căn phòng che mưa che nắng ở vùng đất xa lạ này.

Khi đến trường, một người đàn ông da trắng tóc hoa râm đã tiếp đón anh lịch sự và đưa cho anh một danh sách địa chỉ nhà trọ, và Nguyên lập tức lên đường tìm kiếm nơi tốt nhất. Cánh cửa đầu tiên anh gõ mở ra bởi một người phụ nữ to lớn không còn trẻ, đang lau đôi cánh tay đỏ ửng bằng chiếc tạp dề thắt quanh eo đồ sộ.

Nguyên chưa bao giờ thấy một người phụ nữ như vậy, và ngay từ giây phút đầu tiên, anh không thể chịu được vẻ ngoài của bà, nhưng dù sao, anh vẫn lịch sự hỏi :

«Chủ nhà có ở nhà không ?»

Người phụ nữ đó chống hai tay lên hông và trả lời bằng giọng the thé :

«Đây là nhà của tôi và nó không thuộc về bất kỳ người đàn ông nào.»

Nghe vậy, Nguyên định quay đi, nghĩ rằng tốt hơn nên thử một nơi khác vì khó có thể có nhiều phụ nữ xấu xí như bà ta, và dù sao anh cũng thích sống trong một ngôi nhà do đàn ông làm chủ hơn. Người phụ nữ này thực sự xấu đến khó tưởng tượng : thân hình đồ sộ, bộ ngực khổng lồ, và trên đầu là mái tóc ngắn với màu sắc mà nếu không nhìn thấy, Nguyên không bao giờ nghĩ

nó có thể mọc trên đầu con người. Chúng có màu vàng đỏ rực, nhạt dần do dầu mỡ và khói bếp. Dưới mái tóc kỳ lạ đó là khuôn mặt béo tròn, đỏ ửng nhưng là một màu đỏ khác, pha chút tím, và trên khuôn mặt đó là đôi mắt nhỏ, cứng nhắc, xanh và sáng như đồ sứ mới. Nguyên không thể chịu được cảnh tượng này, cúi mắt xuống và nhìn thấy đôi bàn chân to lớn, thô kệch. Đó là giọt nước tràn ly, Nguyên vội vàng cúi chào rồi nhanh chóng rời đi.

Tuy nhiên, khi anh gõ cửa một hoặc hai ngôi nhà có biển hiệu cho thuê phòng, anh chỉ nhận được toàn từ chối. Ban đầu, anh không hiểu lý do. Một người phụ nữ nói với anh :

«Phòng của tôi đã có người thuê...»

Nhưng Nguyên biết rõ bà ta đang nói dối vì biển «Cho thuê» vẫn còn đó. Tình cảnh tương tự lặp lại ở nhiều nơi. Cuối cùng, anh phát hiện ra sự thật. Một người đàn ông trả lời thẳng thừng :

«Chúng tôi không nhận người da màu.»

Lúc đầu, Nguyên không hiểu, không nghĩ rằng làn da vàng nhạt của mình khác biệt so với màu da thông thường, hay đôi mắt và mái tóc đen của anh có gì khác

biệt so với tiêu chuẩn. Nhưng sau một lúc, anh chợt nhận ra, vì đã thấy nhiều người da đen ở đất nước này và nhận thấy người da trắng đối xử với họ thiếu tôn trọng.

Máu dồn lên mặt anh từ sâu trong tim, và người đàn ông, thấy vẻ mặt tối sầm và giận dữ của anh, vội nói như để biện minh :

«Vợ tôi phải giúp tôi kiếm sống trong thời buổi khó khăn này, nên chúng tôi có nhận người thuê, nhưng họ sẽ không ở lại nếu chúng tôi nhận người nước ngoài. Tuy nhiên, có những nơi chấp nhận họ...»

Rồi ông ta chỉ cho Nguyên số nhà và con phố nơi có căn nhà với người phụ nữ gớm ghiếc kia.

Đó là bước thứ hai trên con đường hận thù.

Nguyên cảm ơn người đàn ông với sự lịch thiệp kiêu hãnh, quay lại ngôi nhà đầu tiên và hỏi người phụ nữ, tránh nhìn vào ngoại hình kinh tởm của bà, liệu bà có thể cho anh xem căn phòng cho thuê. Căn phòng khá vừa ý anh ; đó là một không gian nhỏ dưới mái nhà, rất sạch sẽ và yên tĩnh, đi lên bằng một cầu thang nhỏ. Nếu có thể quên đi người phụ nữ khủng khiếp kia, căn phòng hẳn đã hoàn toàn hợp ý anh. Anh có thể hình

dung mình làm việc yên tĩnh, một mình, và thích cách mái nhà nghiêng ôm lấy chiếc giường, bàn, ghế và tủ quần áo. Anh quyết định ở lại đây, và trong sáu năm, căn phòng này thuộc về anh.

Dần dần, anh nhận ra người phụ nữ này không xấu xa như vẻ ngoài, và anh sống trong nhà bà nhiều năm trời khi theo học tại ngôi trường này. Bà đối xử tử tế với anh, khiến anh nhận ra sự tốt bụng ẩn sau vẻ ngoài gớm ghiếc và cách cư xử thô lỗ. Trong căn phòng nhỏ, Nguyên sống giản dị và khắc khổ như một nhà sư, đồ đạc luôn ngăn nắp, và người phụ nữ dần quý mến anh. Bà thường thở dài nói :

«Ôi Nguyên ! Nếu tất cả các chàng trai đều như anh và ít khiến tôi phiền lòng thế này, giờ tôi đã là một người khác rồi.»

Chỉ sau vài ngày, Nguyên đã nhận thấy người phụ nữ to lớn này có trái tim nhân hậu dù cách nói chuyện thẳng thừng. Dù anh rùng mình trước giọng nói ồm ồm hay run sợ khi thấy đôi cánh tay đỏ ửng lộ rõ đến vai, anh vẫn biết ơn khi thấy quả táo trong phòng và hiểu rằng bà gào qua bàn ăn là vì tốt bụng :

«Tôi nấu cơm cho anh, Nguyên. Tôi nghĩ anh khó ăn những thứ không quen...» Rồi bà cười lớn : «Nhưng cơm là tất cả tôi có thể làm, tôi không thể kiếm rắn, chuột, chó hay mấy thứ tương tự mà anh vẫn ăn ở quê nhà.»

Và bà như không nghe thấy những lời phản đối của Nguyên khẳng định rằng anh chưa từng ăn những món như vậy ở quê nhà. Dần dần, anh học cách mỉm cười im lặng khi bà ta đùa cợt, và cố gắng nhớ rằng bà luôn dọn cho anh nhiều thức ăn hơn mức anh có thể ăn, giữ phòng anh sạch sẽ và ấm áp, cũng như cất công nấu những món anh thích mỗi khi biết được sở nguyện của anh. Cuối cùng, anh học cách không bao giờ nhìn thẳng vào mặt bà, vì khuôn mặt bà luôn gợi cho anh cảm giác ghê rợn. Thay vào đó, anh chỉ nghĩ về lòng tốt của bà, thứ mà anh ngày càng trân trọng, nhất là khi nghe những người đồng hương sống ở thành phố này kể rằng có nhiều người phụ nữ tệ hơn bà trong các nhà trọ, những kẻ lắm điều, keo kiệt, khó tính, và khinh thường những chủng tộc khác.

Tuy nhiên, có một điều Nguyên không thể hiểu nổi: làm sao một người phụ nữ ồn ào và thô kệch như bà ta lại có thể lấy chồng ? Ở quê anh, điều này không có gì lạ, vì trước đây, thanh niên nam nữ buộc phải cưới

người do cha mẹ chọn, dù người đó xấu xí đến đâu. Nhưng ở đây, đất nước này, đàn ông từ lâu đã tự do chọn vợ. Vậy mà có người đã chọn bà ta ! Trước khi chết, chồng bà đã để lại một đứa con gái, giờ đã mười bảy tuổi và sống cùng mẹ.

Điều kỳ lạ hơn nữa là cô gái này lại rất xinh đẹp. Nguyên, người chưa từng nghĩ một phụ nữ da trắng có thể đẹp, phải thừa nhận rằng cô gái này, dù có làn da trắng và mái tóc sáng màu, thực sự rất đẹp. Cô thừa hưởng mái tóc đỏ rực của mẹ, nhưng một phép màu nào đó đã biến nó thành những lọn tóc đồng mềm mại, ôm lấy khuôn mặt xinh xắn và cổ trắng ngần của cô. Đôi mắt cô cũng giống mẹ nhưng dịu dàng hơn, to và sẫm màu hơn. Cô còn nhuộm lông mày và lông mi thành màu nâu thay vì để chúng nhạt như mẹ. Đôi môi cô mềm mại, đầy đặn và đỏ thắm, thân hình thon thả như cây non, bàn tay thon dài với những móng tay được sơn đỏ. Cô mặc những bộ quần áo mỏng manh đến mức những đường cong cơ thể lộ rõ, và Nguyên - cũng như bao chàng trai khác - đều nhận ra điều đó. Khi biết cô ý thức được ánh nhìn của mình, Nguyên cảm thấy một nỗi sợ kỳ lạ, thậm chí là ác cảm, khiến anh luôn giữ khoảng cách và chỉ đáp lại bằng những cái gật đầu lịch sự.

Anh cảm thấy may mắn vì giọng nói của cô không hay. Anh thích những giọng trầm ấm, còn giọng cô thì the thé và chói tai. Mỗi khi Nguyên cảm thấy bị thu hút bởi nét dịu dàng của cô, hoặc vô tình nhìn thấy làn da trắng trên cổ cô lúc ngồi ăn, anh lại thấy nhẹ nhõm vì không thích giọng nói của cô... Về sau, anh còn phát hiện ra nhiều điều khác khiến anh không ưa cô. Cô không bao giờ giúp mẹ việc nhà, và khi bị nhờ lấy thứ gì đó trên bàn ăn, cô thường cau có :

«Mẹ chẳng bao giờ dọn bàn xong xuôi cả.»

Cô cũng không chịu nhúng tay vào nước bẩn vì quá trân trọng vẻ đẹp của mình.

Trong sáu năm, Nguyên luôn ghi nhớ những điều không ưa ở cô để tự nhắc nhở bản thân. Anh có thể nhìn đôi bàn tay xinh xắn nhưng lười biếng của cô và nghĩ rằng đó là đôi tay chỉ biết phục vụ chính mình, một đôi tay không đáng có của một thiếu nữ. Dù đôi khi không tránh khỏi xúc động khi ở gần cô, anh luôn nhớ lại hai từ đầu tiên anh nghe được trên mảnh đất xa lạ này : Người ngoại quốc. Anh là kẻ xa lạ với cô gái này, và họ mãi thuộc về hai thế giới khác nhau. Anh quyết định giữ khoảng cách và tiếp tục hành trình cô độc của mình.

Không, anh tự nhủ, mình đã chán ngấy tình bạn với phụ nữ rồi. Sau khi bị một cô gái phản bội, anh biết rằng nếu chuyện đó xảy ra ở đây, sẽ chẳng ai giúp đỡ anh. Tốt nhất là tránh xa họ. Anh không muốn nhìn cô gái này, không để mắt dừng lại trên ngực cô, và luôn từ chối khi cô mời anh đi nhảy, dù cô không ngại ngần đưa ra lời mời.

Nhưng có những đêm Nguyên không thể ngủ. Anh nằm đó và nhớ về cô gái đã khuất, tự hỏi với nỗi buồn và sự tò mò rằng thứ tình cảm cháy bỏng giữa đàn ông và phụ nữ trên khắp thế giới này thực chất là gì. Anh chỉ có thể phỏng đoán, vì chưa từng được nếm trải tình yêu đích thực, người con gái cách mạng đã trở mặt cuối cùng. Những đêm trăng tròn, đặc biệt, anh không thể nào chợp mắt được. Và ngay cả khi thiếp đi, anh cũng lập tức tỉnh giấc, mắt mở to, dõi theo cái bóng im lìm nhưng không ngừng chuyển động của những cành cây in trên bức tường trắng toát, sáng lấp lánh trong căn phòng ngập tràn ánh trăng. Anh trằn trọc, lo lắng, lấy tay che mắt và nghĩ thầm: «Giá như trăng đừng sáng quá - ánh trăng khiến lòng tôi khao khát một thứ gì đó... một mái ấm mà tôi chưa từng có.»

Bởi sáu năm đó là sáu năm cô độc cùng cực của Nguyên, và ngày qua ngày, anh càng đắm mình vào sự cô đơn ấy. Bề ngoài, anh vẫn lịch sự, đáp lại bất cứ ai hỏi han, nhưng chẳng bao giờ chủ động bắt chuyện. Ngày qua ngày, anh học cách tự vệ trước mọi điều không vừa ý ở vùng đất mới này. Bản tính kiêu hãnh vốn có, thứ kiêu hãnh thầm lặng của những người cảm thấy mình già cỗi trước thế giới phương Tây, bắt đầu trỗi dậy mạnh mẽ. Anh học cách im lặng chịu đựng những ánh nhìn tò mò trên phố ; anh biết rõ những cửa hiệu nào trong thị trấn nhỏ này mình có thể bước vào để mua đồ dùng cần thiết, cắt tóc hay cạo râu, bởi có những người bán hàng không muốn phục vụ anh, kẻ thì thẳng thừng từ chối, người thì đòi giá gấp đôi, hoặc giả vờ lịch sự xin lỗi :

«Chúng tôi phải kiếm sống ở đây và không thể khuyến khích giao dịch với người ngoại quốc.»

Và Nguyên học cách không đáp lại, dù đó là lời lẽ thô lỗ hay đường mật.

Lạc lõng giữa sự ồn ào của thành phố xa lạ, anh có thể trải qua nhiều ngày không mở miệng ; cũng hiếm khi có ai hỏi han anh chung chung, huống chi là về quê hương anh. Những người đàn ông và phụ nữ da trắng này chỉ quan tâm đến bản thân họ và không bận tâm đến việc người khác làm gì, và nếu tình cờ biết được người

ngoại quốc có cách sống khác, họ chỉ mỉm cười đầy vẻ kẻ cả như những người tự tin vào sự ưu việt của mình. Nguyên nhận ra rằng bạn học, anh thợ cắt tóc và bà chủ nhà trọ của anh đều có cùng những hiểu lầm về anh và đồng bào của mình, họ nghĩ rằng người nước anh ăn chuột, rắn và hút thuốc phiện, rằng tất cả phụ nữ đều bó chân, và đàn ông thì bện tóc thành đuôi sam.

Ban đầu, Nguyên rất cố gắng để bác bỏ những điều sai lệch này. Anh thề rằng mình chưa từng nếm thử chuột hay rắn, kể về Ai-lan và những cô bạn của cô ấy, những cô gái nhảy múa tự do, uyển chuyển như các thiếu nữ nơi đây. Nhưng vô ích, bởi những người ngoại quốc này ngay lập tức quên những gì anh nói và quay về với định kiến của họ. Kết quả duy nhất là Nguyên thường xuyên nổi giận đến mức quên mất rằng trong những lời đồn đó có một phần sự thật, và anh bắt đầu tin rằng cả đất nước mình cũng giống như thành phố ven biển kia, và tất cả thiếu nữ đều như Ai-lan.

Tuy nhiên, Nguyên có một người bạn cùng lớp học về canh tác đất đai, một chàng trai thô kệch nhưng tốt bụng và luôn thân thiện, con trai của một nông dân. Trong lớp, anh ta ngồi cạnh Nguyên, nhưng Nguyên sẽ chẳng bao giờ bắt chuyện nếu người kia không chủ động trước. Thỉnh thoảng, họ cùng nhau rời trường,

dừng lại dưới nắng để trò chuyện đôi lời ; rồi một ngày, anh ta xin phép được đi cùng Nguyên. Nguyên không quen với sự tử tế đến vậy nhưng vẫn đồng ý, và điều đó khiến anh bất ngờ vì nó dễ chịu hơn anh tưởng, bởi anh đã sống quá cô độc.

Chẳng mấy chốc, Nguyên đã kể câu chuyện của mình cho người bạn mới. Họ dừng lại nghỉ ngơi dưới một gốc cây bên đường, trò chuyện vui vẻ khi chàng trai trẻ đột ngột hỏi :

«Này, gọi tôi là Jim đi. Còn bạn tên gì ? Vương ! Vương Nguyên ? Tên tôi là Barnes. Jim Barnes.»

Nguyên liền giải thích rằng ở quê hương anh, họ được đặt trước tên, vì anh cảm thấy rất lạ khi nghe tên mình bị đọc ngược như cách Jim vừa làm. Điều này khiến người bạn mới của Nguyên vô cùng thích thú, anh cũng thử đọc ngược tên mình và cười phá lên.

Những cuộc trò chuyện đầy tiếng cười ấy khiến tình bạn của họ thêm khăng khít, dẫn đến nhiều câu chuyện khác. Jim kể với Nguyên rằng anh đã sống cả đời ở một trang trại, và khi nói :

«Cha tôi có một trang trại rộng gần hai trăm mẫu», Nguyên đáp :

«Vậy chắc ông ấy rất giàu...»

Jim nhìn anh ngạc nhiên và nói thêm :

«Nhưng ở đây đó chỉ là một trang trại nhỏ. Ở đất nước của bạn, nó có được coi là lớn không ?»

Nguyên không thể trả lời ngay. Đột nhiên, anh không thể nói ra sự thật vì sợ bị bạn khinh thường, rằng những trang trại ở quê hương anh nhỏ bé đến thế nào. Anh chỉ đơn giản đáp :

«Ông nội tôi từng có nhiều đất hơn và được coi là người giàu có. Nhưng ruộng đất của chúng tôi rất màu mỡ, nên một người không cần nhiều đất để sống.»

Rồi từ chuyện này sang chuyện khác, Nguyên kể về ngôi nhà lớn trong thành phố, về người cha Vương Hổ mà giờ đây anh gọi là một vị tướng chứ không phải một lãnh chúa. Anh kể về thành phố ven biển, về người phụ nữ và em gái Ai-lan, cùng những thú vui hiện đại mà cô ấy thích ; và cứ thế, ngày qua ngày, Jim lắng nghe và đặt nhiều câu hỏi, còn Nguyên nói mà không nhận ra mình đã nói quá nhiều.

Nhưng Nguyên cảm thấy vui khi được trò chuyện, vì anh đã quá cô đơn ở đất nước xa lạ này, cô đơn hơn cả những gì anh tưởng. Những tổn thương nhỏ nhặt mà

anh phải chịu đựng, dù nếu được hỏi, anh sẽ kiêu hãnh nói rằng chúng chẳng đáng kể, nhưng thực ra chúng đã làm tổn thương lòng tự trọng của anh và khiến anh càng thêm cô độc. Giờ đây, được trò chuyện với chàng trai da trắng này về những vinh quang của dân tộc, gia đình và đất nước mình, Nguyên cảm thấy nhẹ nhõm. Anh thấy ấm lòng khi nhìn đôi mắt Jim mở to vì ngạc nhiên và nghe anh nói một cách khiêm tốn :

«Chúng tôi hẳn là rất nghèo trong mắt bạn, một người con của vị tướng quen với cuộc sống đầy đủ... với tất cả những người hầu và... Tôi muốn mời bạn về nhà tôi vào mùa hè này, nhưng giờ tôi không dám nữa sau tất cả những gì bạn đã có...»

Nguyên lịch sự cảm ơn và nói một cách nhã nhặn :

«Tôi chắc rằng ngôi nhà của cha bạn sẽ rất rộng rãi và thoải mái.»

Và anh thầm hưởng niềm ngưỡng mộ từ người bạn mới.

Nhưng tất cả những cuộc trò chuyện này đã đơm hoa kết trái trong lòng Nguyên. Một cách vô thức, anh bắt đầu nhìn quê hương mình qua lăng kính mà anh đã miêu tả. Anh quên mất rằng mình từng ghét những cuộc

chiến của Vương Hổ và sự tàn bạo của người lính, và giờ đây anh coi Vương Hổ như một vị tướng tài ba, cao quý, nghỉ ngơi sau những trận chiến trong cung điện của mình. Anh quên mất ngôi làng nhỏ bé nơi Vương Long từng sống và chịu đựng nạn đói, chỉ vươn lên giàu có nhờ sự đấu tranh và mưu mẹo. Anh chỉ nhớ đến những khuôn viên rộng lớn của ngôi nhà trong thành phố mà ông nội anh đã xây dựng. Anh thậm chí quên mất ngôi nhà đất nhỏ bé cũ kỹ, và hàng triệu ngôi nhà tương tự, làm bằng đất và lợp rơm, nơi những người nghèo khổ và đôi khi cả gia súc sinh sống. Anh chỉ nhớ đến thành phố ven biển, với tất cả sự giàu có và những nơi giải trí.

Vì vậy, khi Jim hỏi :

«Ở đó có xe hơi như của chúng tôi không ?» hoặc «Các bạn có những ngôi nhà như thế này không ?»,

Nguyên đơn giản trả lời : «Có, chúng tôi có tất cả những thứ đó.»

Và anh không nói dối. Ở một mức độ nào đó, anh nói đúng, và với anh, anh tin rằng mình đang nói sự thật vì theo thời gian, quê hương xa xôi của anh trở nên hoàn hảo hơn trong mắt anh. Anh quên đi tất cả những gì không đẹp đẽ, tất cả những khổ đau tồn tại khắp nơi, và anh cảm thấy rằng chỉ ở quê hương mình, người dân ở

nông thôn mới thật thà và hài lòng, tất cả người hầu đều trung thành, tất cả chủ nhân đều công bằng và tốt bụng, tất cả trẻ em đều hiếu thảo, và tất cả thiếu nữ đều khiêm tốn và đức hạnh.

Nguyên tin tưởng mạnh mẽ vào những điều anh nghĩ về quê hương xa xôi đến nỗi một ngày, nhờ sức mạnh của niềm tin đó, anh đã đứng lên bảo vệ quê hương trước công chúng. Sự việc xảy ra ở thành phố này, trong một ngôi đền được gọi là nhà thờ, có một người đàn ông da trắng từng sống ở đất nước của Nguyên đến và thông báo rằng ông sẽ trình chiếu những bức ảnh về đất nước xa xôi đó và kể về cuộc sống của người dân nơi đây. Nguyên, vốn không tin vào bất kỳ tôn giáo nào, chưa bao giờ bước chân vào ngôi đền ngoại lai này, nhưng tối hôm đó, anh đến đó để nghe xem người đàn ông sẽ nói gì và xem những gì ông ta sẽ trình chiếu.

Nguyên ngồi giữa đám đông. Ngay từ đầu, anh đã không thích người đàn ông sắp nói, vì anh nhận ra đó là một linh mục thuộc kiểu người mà anh đã nghe nói nhưng chưa từng gặp, những người mà anh đã được cảnh báo trong trường quân sự đầu tiên, được miêu tả là đi ra nước ngoài dưới danh nghĩa tôn giáo để dụ dỗ người khác theo giáo phái của họ với một mục đích bí ẩn mà không ai biết rõ, chỉ có thể đoán rằng chắc chắn

một người không rời bỏ đất nước của mình mà không có lý do, không có hy vọng kiếm được lợi lộc gì đó. Giờ đây, người đàn ông này đứng đó, cao lớn, vẻ mặt nghiêm nghị, đôi mắt sâu trong khuôn mặt khắc khổ, và bắt đầu nói. Ông ta nói về những người nghèo ở nông thôn của đất nước Nguyên, về nạn đói, về việc ở một số nơi người ta giết những bé gái khi chúng vừa chào đời, về việc người dân sống trong những túp lều, và kể lại những điều kinh khủng và ghê tởm. Nguyên lắng nghe. Sau đó, người đàn ông trình chiếu những bức ảnh, những bức ảnh về những thứ ông ta đã tận mắt chứng kiến, như ông ta nói. Và Nguyên nhìn thấy, trên màn hình, những kẻ ăn xin rên rỉ, những người bị bệnh phong với khuôn mặt ghê tởm, những đứa trẻ đói khát với cái bụng phình to dù trống rỗng, và những con phố chật hẹp đông nghịt người, nơi những người đàn ông oằn mình dưới những gánh nặng mà ngay cả gia súc cũng khó lòng kham nổi. Có nhiều thứ kinh khủng hơn bất cứ điều gì Nguyên từng thấy trong suốt cuộc đời mình. Và cuối cùng, người đàn ông này tuyên bố một cách trang nghiêm :

«Các bạn thấy đấy, lời răn của chúng ta là cần thiết ở đất nước bất hạnh này đến nhường nào. Chúng ta cần những lời cầu nguyện của các bạn, chúng ta cần sự quyên góp của các bạn.»

Và ông ta ngồi xuống.

Nhưng Nguyên không thể kìm nén được nữa. Trong suốt một giờ đồng hồ, cơn giận của anh trộn lẫn với nỗi xấu hổ và sửng sốt khi thấy những khiếm khuyết của quê hương mình bị phơi bày trước mắt đám đông ngoại quốc thiếu hiểu biết này. Hơn nữa, những khiếm khuyết ấy đã bị phóng đại một cách khủng khiếp, vì bản thân Nguyên chưa bao giờ thấy những điều mà người đàn ông này kể, và anh cảm thấy rằng vị linh mục tò mò này đã cố tình tìm kiếm mọi điều xấu xa để trưng bày trước cái nhìn lạnh lùng của thế giới phương Tây.

Và điều khiến Nguyên càng thêm xấu hổ là người đàn ông này kết thúc bằng việc xin tiền cho những kẻ bất hạnh mà ông ta đã phơi bày nỗi khổ của họ một cách tàn nhẫn.

Trái tim Nguyên như vỡ tan vì giận dữ. Đứng phắt dậy, hai tay nắm chặt lưng ghế phía trước, anh hét lên thật to, đôi mắt đen rực lửa, gương mặt đỏ bừng, cơ thể run rẩy :

«Người đàn ông này đã nói dối và cho các bạn xem toàn những điều giả dối ! Ở đất nước tôi không có những thứ như thế ! Tôi chưa bao giờ thấy những cảnh tượng như vậy, chưa bao giờ thấy những người bị bệnh

phong, những đứa trẻ đói khát như thế, hay những ngôi nhà như những gì ông ta đã cho các bạn xem ! Nhà tôi có hơn hai mươi phòng, và có rất nhiều ngôi nhà như thế. Người đàn ông này đã bịa đặt tất cả những lời nói dối để moi tiền của các bạn. Tôi nói thay cho đất nước tôi. Chúng tôi không muốn những người như ông ta, và chúng tôi không cần tiền của các bạn. Chúng tôi không cần các bạn.»

Nguyên hét lên như vậy, rồi anh cắn chặt môi để không bật khóc và ngồi phịch xuống. Mọi người nhìn nhau im lặng, ngạc nhiên, không cử động.

Còn người đàn ông kia, ông ta lắng nghe Nguyên với nụ cười nhẹ, rồi đứng dậy và nói khá nhẹ nhàng :

«Tôi thấy rằng chàng trai trẻ này là một sinh viên hiện đại. Này chàng trai trẻ, tất cả những gì tôi có thể nói là tôi đã dành hơn nửa cuộc đời mình sống giữa những người nghèo khổ như những người tôi đã cho các anh xem. Khi anh trở về đất nước của mình, hãy đến những thành phố nhỏ bé miền Trung nơi tôi sống, và tôi sẽ cho anh thấy tất cả... Chúng ta có thể kết thúc bằng một lời cầu nguyện không ?»

Nhưng Nguyên không thể ở lại để chứng kiến trò hề cầu nguyện đó. Anh đứng dậy, bước ra ngoài, và lảo đảo trở về nhà. Không lâu sau, anh nghe thấy tiếng bước chân của những người cũng đang trở về nhà sau buổi hội thảo, và Nguyên nhận được cú đánh cuối cùng trong đêm hôm đó. Hai người đàn ông vượt qua anh, và anh nghe thấy một trong số họ nói với người kia :

«Thật lạ là người Trung Quốc đó lại đứng lên phát biểu như vậy, phải không... Tôi tự hỏi ai trong hai người họ đúng.»

Và người kia trả lời :

«Cả hai, tôi nghĩ vậy. Tốt hơn là đừng tin những gì bạn nghe. Nhưng cuối cùng, những người ngoại quốc đó làm gì thì có quan trọng gì ? Nó có ảnh hưởng gì đến chúng ta ?» Người đàn ông ngáp dài, và người kia thản nhiên nói thêm :

«Đúng vậy... ngày mai hình như trời sẽ mưa, phải không ?» Và họ tiếp tục bước đi...

Nghe những lời này, Nguyên cảm thấy bị tổn thương sâu sắc hơn cả việc họ quan tâm đến vấn đề. Anh nghĩ rằng họ lẽ ra phải quan tâm, ngay cả khi linh mục nói sự thật ; nhưng vì ông ta đã nói dối, họ lẽ ra phải muốn biết

sự thật. Nguyên lên giường với trái tim đầy phẫn nộ, trằn trọc không ngủ được, và thậm chí khóc một chút vì tức giận, thề rằng một ngày nào đó anh sẽ làm điều gì đó để chứng minh cho những người này thấy sự vĩ đại của đất nước mình.

Sau những sự việc như thế, Nguyên tìm lại sự bình yên bên người bạn mới của mình ; chàng trai trẻ nông thôn chất phác này là nguồn an ủi lớn đối với anh, và Nguyên đã chia sẻ với anh ta tất cả những hy vọng anh dành cho dân tộc mình, kể về những bậc hiền triết đã hun đúc tinh thần cao quý của tổ tiên và xây dựng những nguyên tắc mà con người sống theo cho đến ngày nay, để ở đất nước xinh đẹp xa xôi của anh, không có sự phóng đãng và man rợ như ở đây. Ở đó, đàn ông và phụ nữ đi theo con đường lương thiện và nhân ái, và vẻ đẹp được sinh ra từ lòng tốt của họ. Họ không cần những luật lệ thành văn như ở các nước ngoại bang, nơi ngay cả trẻ em và phụ nữ cũng phải được luật pháp bảo vệ. Ở đất nước của anh, Nguyên nói một cách nghiêm túc - và anh tin điều đó - không cần những luật lệ như vậy vì không ai làm hại trẻ em, vâng, không ai có thể làm hại trẻ em ở đất nước của anh, anh nói, quên đi những đứa trẻ bị bỏ rơi mà người phụ nữ, mẹ anh, đã kể, và anh còn nói rằng phụ nữ luôn được an toàn và tôn trọng trong gia đình của họ. Và khi người thanh niên da trắng

hỏi :

«Vậy chuyện họ bó chân phụ nữ không phải là sự thật sao ?»

Nguyên trả lời đầy tự hào :

«Đó là một phong tục cổ xưa giống như việc các anh bó eo phụ nữ, nhưng nó đã không còn tồn tại từ lâu và không ai làm vậy nữa.»

Như vậy, Nguyên trở thành người bảo vệ cho Tổ quốc mình, và giờ đây đó là lý tưởng của anh. Điều này khiến anh đôi khi nhớ đến Meng, và giờ anh có thể đánh giá Meng đúng giá trị. Anh tự nhủ : «Meng đã đúng. Người ta đã bôi nhọ và hạ thấp Tổ quốc chúng ta đến mức tất cả chúng ta phải đứng lên bảo vệ. Tôi sẽ nói với Meng rằng cuối cùng anh ấy đã nhìn nhận mọi thứ đúng đắn hơn tôi.» Và anh ước gì biết Meng đang ở đâu để có thể viết thư chia sẻ suy nghĩ của mình.

Nguyên có thể viết thư cho cha mình, và anh đã làm vậy. Giờ đây, anh nhận ra mình có thể viết với sự ân cần và chi tiết hơn bao giờ hết. Tình yêu mới dành cho đất nước khiến anh yêu gia đình mình hơn, và anh viết: «Con thường mong được trở về nhà vì không có đất nước nào hoàn hảo như của chúng ta. Phong tục của

chúng ta là tốt nhất, và thức ăn cũng ngon nhất. Ngay khi trở về, con sẽ rất vui được trở lại nhà. Con chỉ ở đây để học những điều đáng giá và sau đó áp dụng cho đất nước mình.»

Và sau khi thêm vào những lời lễ phép thông thường mà một người con phải viết cho cha, anh niêm phong phong bì, dán tem, và tự tay bỏ nó vào hộp thư trên phố. Đó là một buổi tối cuối tuần, khi mọi người trong đất nước xa lạ này nghỉ ngơi, tất cả các cửa hàng đều rực sáng, những người trẻ tuổi vui đùa hát hò ồn ào, và các cô gái cười lớn, ồn ào không kém gì con trai. Nguyên thấy những thú vui này thật thô tục ; anh mím môi trong một nụ cười lạnh lùng và để suy nghĩ của mình theo lá thư đến bầu không khí yên tĩnh và trang nghiêm nơi cha anh sống, một mình trong những sân nhà của mình. Ít nhất, cha anh, một vị tướng, được bao quanh bởi hàng trăm người của riêng mình và sống một cách đàng hoàng theo nguyên tắc. Nguyên như lại thấy hình ảnh Vương Hổ ngồi uy nghiêm trên chiếc ghế lớn chạm khắc, phía sau là tấm da hổ, trước mặt là lò đồng với than hồng, và vệ sĩ vây quanh như một vị vua thực sự. Giữa tiếng ồn ào tầm thường, những giọng nói lớn và âm nhạc chói tai từ các vũ trường, Nguyên cảm thấy tự hào về dòng máu của mình hơn bao giờ hết. Anh trở về phòng và lại chìm đắm vào sách vở, cảm thấy mình

cao quý hơn những người xung quanh, và tin chắc rằng mình xuất thân từ một dòng dõi lâu đời và cao quý.

Đó là bước thứ ba trên con đường hận thù của anh.

Không lâu sau, anh bước tiếp bước thứ tư, với một nguyên nhân khác và gần gũi hơn : hành vi của người bạn mới. Tình bạn giữa hai người đã nguội lạnh, và giờ đây Nguyên chỉ nói về những chuyện vụn vặt, về công việc và những gì giáo sư đã giảng, vì anh biết rằng khi Jim đến nhà nơi Nguyên ở, anh ta không đến để gặp Nguyên mà để gặp con gái của bà chủ nhà.

Mọi chuyện bắt đầu như thế này : Một buổi tối, Nguyên dẫn người bạn mới về nhà vì trời mưa và họ không thể đi dạo như thường lệ. Khi bước vào, họ nghe thấy tiếng nhạc từ căn phòng phía trước với cánh cửa hé mở. Đó là cô con gái của bà chủ đang chơi nhạc, và chắc chắn cô ta biết cửa đang mở. Khi đi ngang, Jim liếc nhìn và thấy cô gái, cô ta cũng nhìn lại và liếc mắt đầy tình ý, một thói quen của cô. Jim bắt lấy ánh mắt đó và nói với Nguyên :

«Sao anh không nói với tôi là anh có một báu vật như thế này ở đây ?»

Nguyên thấy ánh mắt đầy ham muốn của Jim và không thể chịu đựng được, nên anh nghiêm túc trả lời :

«Tôi không hiểu ý anh.»

Dù không hiểu từ ngữ, anh hiểu rõ ý nghĩa đằng sau và cảm thấy vô cùng khó chịu. Sau này, khi bình tâm suy nghĩ lại, anh tự nhủ nên quên đi và không để chuyện nhỏ nhặt như thế làm hỏng tình bạn, vì ở đất nước này, những chuyện như vậy được xem nhẹ.

Nhưng lần thứ hai chuyện này xảy ra, hoặc ít nhất là Nguyên biết đến nó, anh đau lòng đến mức suýt khóc. Một buổi tối, anh về rất trễ sau khi ăn tối bên ngoài để không gián đoạn công việc, và khi về đến nơi, anh nghe thấy giọng nói của Jim trong phòng khách chung. Nguyên rất mệt và mắt anh đau vì đọc sách phương Tây với những dòng chữ ngang từ trang này sang trang khác, khác hẳn với cách đọc dọc quen thuộc. Anh vui mừng khi nghe giọng bạn và muốn trò chuyện để thư giãn. Anh đẩy cửa hé mở và vui vẻ gọi :

«Tôi về rồi, Jim ; chúng ta lên phòng chứ ?»

Trong phòng chỉ có hai người : Jim đang cầm hộp kẹo vò nát giấy gói, nụ cười ngớ ngẩn trên mặt, và trước mặt anh ta là cô gái ngồi thờ ơ trên ghế bành. Khi thấy

Nguyên, cô ngẩng đầu lên, vén mái tóc đồng về sau và nói đầy mỉa mai :

«Lần này, anh ấy đến để gặp tôi, anh Vương...»

Nhưng khi thấy ánh mắt Nguyên nhìn Jim, gương mặt anh ấy tối sầm lại, má đỏ bừng, và vẻ mặt vui tươi lúc vào biến mất, thay vào đó là sự im lặng u ám. Jim cũng đỏ mặt và tỏ ra bực bội, như thể muốn nói rằng anh ta có quyền làm điều mình muốn. Cô gái vội vàng nói, vẫy đôi tay với những móng tay đỏ :

«Dĩ nhiên nếu anh ấy muốn đi theo anh...»

Một sự im lặng bao trùm giữa hai người, cô gái bật cười, rồi cuối cùng Nguyên nhẹ nhàng nói :

«Tại sao anh ấy không được làm điều mình muốn ?»

Không nhìn Jim, Nguyên lên lầu, đóng cửa cẩn thận, ngồi trên giường một lúc và tự hỏi tại sao lòng mình lại trào dâng nỗi đau ghen tuông cùng cơn giận dữ - và trái tim anh càng thêm nặng trĩu khi không thể quên được vẻ ngây ngô hiện rõ trên khuôn mặt chất phác của Jim, điều đó khiến Nguyên phẫn nộ.

Nguyên, khoác lên mình vẻ kiêu hãnh, càng thu mình lại. Anh nghĩ rằng những người da trắng này, cả đàn ông lẫn đàn bà, là giống người phóng đãng, dâm đãng nhất mà anh từng biết, và những suy nghĩ thầm kín nhất của họ luôn xoay quanh chuyện tình dục. Khi nghĩ về điều này, hàng trăm hình ảnh Nguyên từng thấy trong các rạp hát, nơi họ thích lui tới, lại hiện về, cùng những hình ảnh phô bày trên đường phố để quảng cáo sản phẩm ; và trên tất cả, luôn có một người phụ nữ ăn mặc hở hang. Anh cay đắng nghĩ, mình không thể trở về nhà vào buổi tối mà không thấy những thứ ô uế ở mọi ngóc ngách - một người đàn ông ôm chặt lấy phụ nữ, tay họ quấn lấy nhau, những ngón tay đan vào nhau một cách không đứng đắn. Thành phố ngập tràn những cảnh tượng như thế. Trái tim Nguyên trào lên nỗi ghê tởm, và lòng kiêu hãnh càng lớn khi chứng kiến sự thô tục phô bày trước mắt.

Từ thời điểm đó, anh không còn là chính mình với Jim nữa. Khi nghe thấy giọng nói của người bạn trong nhà, anh lặng lẽ lên phòng và bắt đầu học ; và nếu sau một lúc Jim lên gặp anh, điều này xảy ra thường xuyên, vì dù Nguyên thấy lạ nhưng tình cảm của Jim dành cho cô gái dường như không hề ảnh hưởng đến tình bạn lâu năm với Nguyên, anh vẫn thân thiện, dường như không nhận ra thái độ xa cách và sự im lặng của Nguyên. Đôi

khi, Nguyên cũng quên đi cô gái và lại trò chuyện thoải mái, thậm chí đùa giỡn nhẹ nhàng với bạn. Nhưng dù vậy, anh luôn chờ Jim đến với mình trước. Giờ đây, anh không thể chạy đến gặp Jim như trước nữa. Nguyên tự nhủ : «Mình ở đây, nếu anh ấy muốn gặp thì cứ đến. Mình không thay đổi với anh ấy. Nhưng nếu muốn gặp mình, anh ấy phải tìm mình trước.» Dù nghĩ vậy, Nguyên đã thay đổi. Anh lại trở nên cô độc.

Để trấn tĩnh, Nguyên tìm thú vui trong việc chú ý đến mọi thứ mình không thích ở thành phố và trường học; và mọi điều nhỏ nhặt không vừa ý đều như lưỡi dao đâm vào trái tim trần trụi của anh. Đầu tiên là tiếng ồn của ngôn ngữ xa lạ trong đám đông, trên đường phố, và anh nghĩ giọng nói cùng âm tiết của họ thật thô cứng, không mềm mại và trôi chảy như tiếng mẹ đẻ. Tiếp đó là vẻ luộm thuộm của sinh viên và sự ấp úng khi trả lời giáo sư, khiến Nguyên càng chỉn chu hơn trong ăn mặc và chuẩn bị bài vở kỹ lưỡng - dù ngôn ngữ là rào cản - để công việc của anh vượt trội họ, tất cả đều vì danh dự của quê hương.

Vô thức, anh bắt đầu khinh thường chủng tộc này vì muốn khinh thường họ, nhưng đồng thời không thể ngăn mình ghen tị với sự sung túc, giàu có, những thành phố và tòa nhà cao tầng, cùng mọi phát minh họ tạo ra,

những hiểu biết về phép thuật của không khí, gió, nước và ánh sáng. Làm sao họ có thể đạt được quyền lực như vậy, và tại sao họ lại tự tin đến mức không hề nghi ngờ rằng Nguyên căm ghét họ đến thế ? Một ngày trong thư viện, Nguyên đang nghiên cứu một cuốn sách kỳ diệu giải thích cách dự đoán sự phát triển của cây trồng trước khi gieo hạt vì quy luật sinh trưởng của chúng đã được biết rõ ; điều này khiến anh kinh ngạc, vượt xa hiểu biết nhân loại, và không thể không thầm ngưỡng mộ. Nhưng anh cay đắng nghĩ : «Chúng ta, ở đất nước mình, đã ngủ quên trên giường, kéo rèm che, tưởng rằng trời vẫn tối và thế giới cũng ngủ cùng. Nhưng ngày đã lên từ lâu, những người ngoại quốc này đã thức dậy và bắt tay vào việc... Liệu chúng ta có thể bắt kịp thời gian đã mất ?»

Trong sáu năm, Nguyên đôi khi rơi vào tuyệt vọng sâu sắc, và nỗi tuyệt vọng ấy củng cố điều Vương Hổ đã khơi mào ; Nguyên thề sẽ dành trọn đời cho sự nghiệp của đất nước, thậm chí quên mình là một cá nhân. Anh sống và nói chuyện giữa những người ngoại quốc, không cảm thấy mình là Vương Nguyên đơn lẻ, mà như đại diện cho dân tộc, cả giống nòi trên đất địch.

Chỉ có Sheng đôi khi khơi lại tuổi trẻ của Nguyên và khiến anh tạm quên sứ mệnh.

Trong sáu năm, Sheng không rời thành phố lớn nơi anh chọn sống. «Tại sao phải đi nơi khác ? anh nói. Ở đây có nhiều thứ để học hơn cả đời tôi. Nếu hiểu được thành phố này, tôi sẽ hiểu cả dân tộc, vì nó là phát ngôn viên của cả giống nòi.»

Vì Sheng không đến thăm Nguyên, nhưng muốn gặp anh, Nguyên không thể từ chối những lá thư đầy lời mời duyên dáng nên đã dành mùa hè cùng anh trong thành phố, ngủ trong phòng khách nhỏ của Sheng, hoặc dành tối lắng nghe anh trò chuyện, thỉnh thoảng tham gia nhưng thường im lặng ; Sheng sớm nhận ra cuộc sống chật hẹp và cô độc của Nguyên, và thẳng thắn nói lên suy nghĩ.

Với sự sắc sảo không ngờ, Sheng chỉ cho người anh em họ những điều cần biết và quan sát, rồi nói :

«Chúng ta, ở quê nhà, luôn tôn sùng sách vở. Và giờ xem chúng ta ở đâu ! Nhưng người nơi đây ít quan tâm sách hơn bất kỳ dân tộc nào. Họ chỉ nghĩ đến vật chất. Họ không tôn trọng kẻ học thức ; thậm chí chế giễu họ. Đa phần trò đùa của họ nhằm vào giáo viên, những người họ trả lương thấp hơn đầy tớ. Anh nghĩ mình có thể học bí mật của dân tộc này chỉ qua những giáo sư già ? Và nghĩ rằng học từ con trai một nông dân là đủ ? Anh quá hẹp hòi, Nguyên. Anh tập trung vào một thứ,

một người, một nơi, và bỏ lỡ phần còn lại. Dân tộc này, hơn bất kỳ ai, không phản ánh mình trong sách. Họ tập hợp sách của cả thế giới trong thư viện và dùng chúng như kho lương hay vàng - sách chỉ là nguyên liệu cho kế hoạch nào đó. Anh có thể đọc nghìn cuốn, Nguyên, nhưng không bao giờ biết bí mật thịnh vượng của họ.»

Sheng không ngừng nhắc điều này, và Nguyên cảm thấy mình thật nhỏ bé trước sự thông thái của anh, nên hỏi :

«Vậy tôi phải làm gì để hiểu thêm ?»

Sheng đáp :

«Hãy quan sát xung quanh, đi khắp nơi, gặp càng nhiều người càng tốt, tạm gác lại mảnh đất nhỏ và sách vở. Tôi đã nghe anh kể những gì học được, giờ để tôi chỉ cho anh điều tôi biết.»

Sheng ngồi đó, tự tin, phủi tàn thuốc, vuốt mái tóc đen bóng bằng đôi tay ngà mềm mại, khiến Nguyên cảm thấy mình thô kệch. Anh nghĩ Sheng thực sự hiểu biết hơn mình về mọi thứ. Và Sheng giờ khác xa chàng thiếu niên mơ mộng ngày xưa. Vài năm qua, anh trở nên mạnh mẽ, rạng rỡ, và tự tin. Một sức nóng bí ẩn đã thúc đẩy anh phát triển. Trong không khí điện khí

của đất nước mới, sự lười biếng biến mất. Anh cử chỉ, nói năng, cười đùa như mọi người, nhưng vẫn giữ nét duyên dáng và chiều sâu tâm hồn của dân tộc. Nguyên ngắm Sheng và nghĩ không ai trên đời đẹp và sáng láng bằng. Anh hỏi khiêm tốn :

«Anh vẫn viết thơ và truyện như xưa chứ ?

- Tất nhiên, nhiều hơn. Tôi đã viết cả tập thơ và hy vọng đoạt giải cho một số chuyện của tôi», Sheng vui vẻ đáp, không quá kiêu ngạo nhưng với sự tự tin của người tin vào bản thân.

Nguyên vẫn im lặng. Anh cảm thấy rằng thực ra, bản thân mình, Nguyên, đã không tiến bộ nhiều. Anh vẫn còn thô ráp như ngày mới đến. Anh không có bạn bè. Tất cả những gì anh có thể khoe khoang, để biện minh cho cuộc sống của mình trong nhiều tháng qua, chỉ là một chồng vở ghi chép và vài mầm cây trên một dải đất.

Một lần, anh hỏi Sheng :

«Anh sẽ làm gì khi chúng ta trở về nhà ? Anh sẽ sống mãi ở thành phố lớn chứ ?»

Nguyên đặt câu hỏi này để xem liệu Sheng có bối rối như anh trước những thiếu thốn của dân tộc mình không. Nhưng Sheng trả lời vui vẻ, không chút do dự :

«Ồ ! Đúng vậy, mãi mãi, tôi không thể sống ở nơi nào khác. Và thành thật mà nói, Nguyên, chúng ta có thể nói với nhau điều không thể nói trước người ngoài: ngoài các thành phố lớn, đất nước chúng ta không có nơi nào khác dành cho những người như chúng ta. Nếu không phải những thành phố này, chúng ta có thể tìm thấy đâu những thú vui xứng tầm trí tuệ, hay những điều kiện vệ sinh tối thiểu để sống ? Những ký ức ít ỏi của tôi về làng quê đủ để khiến tôi ghét chúng - những con người kinh tởm, trẻ con trần truồng mùa hè, lũ chó nửa hoang và tất cả đen kịt ruồi nhặng - anh biết đó là gì không ? Không, tôi không thể và không muốn sống ở nơi nào khác ngoài thành phố. Sau cùng, chúng ta có nhiều thứ để học từ phương Tây về tiện nghi và giải trí. Meng ghét họ, nhưng tôi không thể quên rằng, sau hàng thế kỷ tự mình, chúng ta chưa bao giờ nghĩ đến nước máy, điện, rạp chiếu phim hay bất kỳ thứ gì tương tự. Còn tôi, tôi muốn có mọi thứ tốt đẹp mà cuộc sống mang lại, và tôi muốn sống ở nơi thoải mái nhất, nơi tôi có thể dễ dàng viết thơ.

- Đó là lối sống ích kỷ, Nguyên bất ngờ nói.

- Nếu anh muốn nghĩ vậy, Sheng lạnh lùng đáp. Nhưng ai không ích kỷ ? Tất cả chúng ta đều như thế. Ngay cả Meng cũng ích kỷ trong lý tưởng của anh ta.

Và cái lý tưởng ấy ! Nhìn những lãnh đạo của anh ấy đi, Nguyên, và dám nói rằng họ không ích kỷ. Một tên từng là kẻ trộm - kẻ khác đổi phe để luôn đứng về phía kẻ thắng - và kẻ thứ ba sống bằng gì nếu không phải tiền quyên góp cho lý tưởng ? Không, thành thật mà nói: Tôi ích kỷ. Tôi lấy những thứ này cho bản thân. Tôi lấy sự thoải mái. Đúng vậy, tôi ích kỷ, nhưng tôi không tham lam. Tôi yêu cái đẹp. Tôi cần sự tinh tế quanh mình, trong nhà tôi. Tôi không muốn sống trong nghèo khó. Tôi chỉ đòi hỏi những gì cần thiết để bao bọc mình bằng bình yên, cái đẹp và chút niềm vui.

- Còn đồng bào anh, những người không có bình yên hay niềm vui ? Nguyên hỏi, tim đập mạnh.

- Tôi có thể làm gì ? Sheng đáp. Hàng thế kỷ qua luôn có người nghèo, nạn đói và chiến tranh. Làm sao tôi đủ ngốc để nghĩ rằng trong một đời người, tôi có thể thay đổi tất cả ? Tôi chỉ chuốc lấy thất bại, đánh mất phần cao quý nhất của mình. Tại sao phải chiến đấu chống lại định mệnh của cả dân tộc ? Tôi cũng có thể lao xuống biển để hút cạn nước và biến nó thành đất canh tác...»

Nguyên không thể đáp lại những lý lẽ đó. Đêm đó, sau khi Sheng ngủ, anh vẫn thức, nằm nghe tiếng ồn ào của thành phố khổng lồ vang lên từ bức tường cạnh giường.

Nguyên, lắng nghe âm thanh hỗn độn ấy, cảm thấy nỗi sợ tràn ngập. Đôi mắt anh xuyên qua bức tường mỏng manh ngăn cách anh với thế giới rộng lớn, tối tăm và gầm rú, và đôi mắt ấy thấy quá nhiều thứ. Nguyên không thể chịu đựng được sự yếu đuối của mình trước thế giới xa lạ và hùng mạnh này. Anh bám vào lẽ thường trong lời nói của Sheng, vào hơi ấm của căn phòng ánh đèn đường, vào bàn ghế và những thứ bình thường khác. Ít nhất còn có dòng chảy nhỏ nhoi của sự an toàn giữa biển cả mênh mông của sự sống, cái chết và những điều vô định. Thật kỳ lạ khi sự quyết đoán thoải mái của Sheng khiến ước mơ của Nguyên trở nên quá lớn lao đến mức anh cảm thấy chúng nực cười. Khi ở cạnh Sheng, Nguyên không còn là chính mình, không dũng cảm, không tràn đầy lòng căm thù ; anh chỉ là một đứa trẻ tìm kiếm cảm giác an toàn.

Nhưng Nguyên không thể luôn ở một mình với Sheng. Người anh họ này quen biết rộng trong thành phố, thường đi nhảy với các cô gái, và Nguyên thường xuyên bị bỏ lại một mình dù có đi cùng Sheng.

Ban đầu, anh quan sát mọi thú vui của Sheng với sự ngưỡng mộ và chút ghen tị trước vẻ đẹp, cách ứng xử điềm tĩnh và sự táo bạo của anh ta với phụ nữ. Đôi khi, Nguyên tự hỏi liệu mình có nên bắt chước Sheng

không, nhưng trước khi quyết định, anh nhận ra điều khiến mình từ bỏ ý định ấy và thề sẽ không bao giờ nói chuyện với những người phụ nữ đó.

Lý do là : Những người phụ nữ Sheng kết bạn thường không cùng chủng tộc. Họ là phụ nữ da trắng hoặc lai, nửa da vàng, nửa da trắng. Nguyên chưa bao giờ chạm vào một người phụ nữ như vậy ; anh không thể, vì một lý do kỳ lạ liên quan đến màu da. Anh đã thấy họ nhiều lần vào buổi tối khi đi cùng Ai-lan, vì ở thành phố ven biển này, mọi sắc tộc hòa trộn tự do. Nhưng Nguyên chưa bao giờ ôm một người phụ nữ như vậy để nhảy. Trước hết, cách ăn mặc của họ khiến anh thấy khiếm nhã, lưng họ trần đến mức khi nhảy, người đàn ông phải đặt tay lên làn da trắng đó, và Nguyên không thể làm điều ấy vì nó khiến anh buồn nôn.

Nhưng giờ đây, anh có thêm lý do để từ chối. Khi quan sát Sheng và những người phụ nữ mỉm cười, gật đầu khi anh ta mời họ nhảy, Nguyên nhận ra chỉ một số phụ nữ cười với Sheng, và họ không phải những người đứng đắn nhất. Những người phụ nữ kia liếc nhìn hoặc thậm chí quay đi khi Sheng đến gần, chỉ nhảy với đàn ông cùng chủng tộc. Càng quan sát, Nguyên càng thấy rõ điều này, và anh cảm nhận rằng Sheng cũng biết, chỉ tiếp cận những phụ nữ tỏ ra thân thiện. Điều này khiến

Nguyên giận dữ, vì Sheng, vì bản thân và vì dân tộc mình. Dù không hoàn toàn hiểu lý do, anh thầm nghĩ : «Tôi ước gì Sheng đủ kiêu hãnh để không nhảy với bất kỳ ai trong số họ. Nếu họ không coi anh ta đủ tốt, tôi ước anh ta khinh thường tất cả.»

Nguyên đau khổ vì Sheng thiếu lòng tự trọng. Trong khi sự căm thù của Meng với người nước ngoài không khiến Nguyên hận thù, thì giờ đây, nhìn những người phụ nữ kiêu ngạo quay mặt đi, Nguyên cảm thấy mình có thể ghét họ, ghét cả chủng tộc của họ. Anh dần ít đi cùng Sheng đến những nơi đó, không muốn chứng kiến anh ta bị khinh rẻ. Thay vào đó, Nguyên dành đêm một mình với sách vở, ngắm nhìn bầu trời hoặc những con phố, cố gắng giải quyết những rối ren trong lòng.

Kiên nhẫn suốt những mùa hè, Nguyên theo Sheng vào mọi ngõ ngách của cuộc sống thành thị. Sheng có nhiều bạn bè. Mỗi lần vào nhà hàng quen, một thanh niên hoặc thiếu nữ nào đó luôn thân thiện chào : «Hello! Johnie !»

Đó là biệt danh của Sheng. Lần đầu nghe thấy, Nguyên sốc vì sự suồng sã này. Anh thì thầm :

«Sao anh chịu được cái tên tầm thường đó ?»

Sheng cười đáp :

«Anh nên nghe những biệt danh họ đặt cho nhau. Tôi may mắn khi được gọi bằng cái tên vô hại như vậy. Hơn nữa, đó là tình bạn, Nguyên. Họ càng thoải mái với người họ quý.»

Nguyên thấy rõ Sheng có nhiều bạn. Mỗi tối, hai, ba người hoặc hơn đến phòng anh ta, ngồi trên giường hoặc sàn nhà, hút thuốc, trò chuyện, thi nhau thể hiện tư tưởng tiến bộ và phản bác ý kiến của người khác. Nguyên chưa từng nghe những cuộc trò chuyện đa dạng như thế. Đôi khi, anh lo sợ Sheng gặp nguy hiểm vì những lời mang tính cách mạng, nhưng vài giờ sau, chủ đề hoàn toàn thay đổi, và những thanh niên này vui vẻ chấp nhận hiện trạng, thậm chí khinh thường mọi thay đổi, và khi đã ngập tràn khói thuốc cùng những ly rượu họ mang theo, họ cáo lui trong tiếng ồn ào chào tạm biệt, nở nụ cười mãn nguyện, cực kỳ hài lòng về bản thân và mọi người xung quanh. Đôi lúc, họ bàn luận về phụ nữ với sự táo bạo, còn Nguyên, im lặng trước chủ đề mà anh chẳng biết gì - anh hiểu gì ngoài lần chạm tay của một thiếu nữ ? - lắng nghe với trái tim dậy sóng vì những điều mình nghe thấy. Và khi chỉ còn lại cùng Sheng, anh nghiêm túc hỏi :

«Liệu những điều chúng ta vừa nghe có thật không ? Và liệu tà niệm có lan tràn khắp nơi như họ nói, ngự trị trong lòng những người phụ nữ ? Tất cả phụ nữ ở đất nước này đều như vậy sao... chẳng lẽ không có những thiếu nữ thuần khiết, những người vợ đức hạnh, những phụ nữ kiên định ?»

Sheng cười khẽ, giọng đầy mỉa mai :

«Nhưng họ chỉ là những chàng trai trẻ, những sinh viên như chúng ta thôi. Còn anh, Nguyên, anh biết gì về phụ nữ ?»

Nguyên khiêm tốn đáp :

«Đúng vậy, tôi hầu như chẳng biết gì...»

Từ đó, Nguyên thường xuyên quan sát những người phụ nữ anh bắt gặp tự do trên phố. Họ cũng là một phần của dân tộc này. Nhưng với anh, họ vẫn là những bí ẩn. Họ bước đi nhanh nhẹn, trang phục sặc sỡ chẳng kém gì lớp son phấn trên gương mặt. Nhưng mỗi khi ánh mắt vừa dịu dàng vừa táo bạo của họ chạm vào Nguyên, anh lại thấy chúng trống rỗng. Họ nhìn anh một giây rồi tiếp tục hành trình. Với họ, anh không phải là một người đàn ông, mà chỉ là một kẻ qua đường xa lạ, không đáng để họ bận tâm như cách họ đối đãi với đàn ông.

Nguyên, dù không hoàn toàn hiểu, vẫn cảm nhận được sự lạnh lùng và thờ ơ trong ánh mắt ấy, khiến lòng anh tràn ngập nỗi e dè sâu sắc. Những người phụ nữ này di chuyển với vẻ kiêu hãnh, với sự tự tin lạnh lùng vào giá trị bản thân, khiến Nguyên vô cùng sợ hãi. Ngay cả khi đi ngang qua họ, anh cũng cẩn thận tránh va chạm dù chỉ vô tình, sợ rằng sẽ chọc giận họ. Có điều gì đó trong đường cong của đôi môi nhuộm son, trong cách họ ngẩng cao đầu với mái tóc bóng mượt, trong nhịp đung đưa của hông khiến Nguyên ghê tởm. Anh không cảm thấy sự quyến rũ của người phụ nữ nơi họ. Dù vậy, họ vẫn góp thêm những nốt màu sắc vào bức tranh kỳ diệu của thành phố lớn này. Sau nhiều ngày đêm quan sát, cuối cùng Nguyên cũng hiểu tại sao Sheng nói những con người này không hề tồn tại trong sách vở. Không, Nguyên nghĩ, ngẩng đầu nhìn lên đỉnh cao óng ánh của tòa nhà khổng lồ, thứ như thế này không thể nào đưa vào sách được.

Ban đầu, Nguyên chẳng nhận ra vẻ đẹp của những tòa nhà cao tầng, vì mắt anh đã quen với đường nét yên bình của những ngôi nhà thấp, mái ngói đơn sơ. Nhưng giờ đây, anh đã thấy chúng đẹp. Đó là một vẻ đẹp xa lạ, nhưng dù sao vẫn là vẻ đẹp. Và lần đầu tiên kể từ khi đặt chân đến đất nước này, anh cảm thấy muốn viết thơ. Một đêm, khi Sheng đã ngủ, Nguyên nằm trên

giường cố gắng ghi lại suy nghĩ của mình. Những vần điệu quen thuộc anh từng dùng để miêu tả cánh đồng và mây trời giờ chẳng thể giúp ích. Anh cần những từ ngữ cứng rắn, sắc nhọn và gai góc, nhưng ngôn từ trong tiếng mẹ đẻ của anh lại quá tròn trịa, quá mượt mà vì đã được mài giũa qua hàng thế kỷ sử dụng. Không, anh phải tìm kiếm những từ ngữ mới trong thứ ngôn ngữ xa lạ này. Nhưng những từ ấy với anh như những công cụ mới quá nặng nề để vận dụng, anh chưa quen với hình thái và âm thanh của chúng. Và những bài thơ anh buộc phải từ bỏ vẫn tiếp tục ấp ủ trong tâm trí, khiến anh bồn chồn trong một hai ngày, rồi thậm chí lâu hơn nữa, vì anh bắt đầu nghĩ rằng nếu có thể định hình được những vần thơ ấy, anh sẽ nắm bắt được ý nghĩa của dân tộc này. Nhưng điều đó là bất khả thi. Dân tộc này giữ kín linh hồn của họ, và Nguyên chỉ có thể lang thang giữa những thân thể nhanh nhẹn của họ.

Sheng và Nguyên có những tâm hồn rất khác biệt. Tâm hồn Sheng giống như thơ ca tuôn trào dễ dàng từ trái tim. Một ngày, Sheng đưa cho Nguyên xem những bài thơ được viết tay tuyệt đẹp trên tờ giấy dày viền vàng, và nói với vẻ bất cần đầy cố ý :

«Chẳng có gì đâu... Một ngày nào đó tôi sẽ viết tác phẩm hay nhất. Những bài thơ này chỉ là vài mảnh suy

nghĩ về đất nước này, được ghi lại khi chúng đến với tôi. Nhưng chúng cũng đã nhận được lời khen từ các giáo sư.»

Nguyên đọc kỹ từng bài, im lặng và đầy tôn trọng. Chúng đẹp một cách tinh tế, mỗi từ ngữ được chọn lọc và sắp xếp cẩn thận như những viên đá quý được gắn lên chiếc nhẫn vàng. Một số bài thơ, Sheng nói thêm, đã được phổ nhạc bởi một người phụ nữ anh quen. Và một ngày, sau khi nhắc lại về người phụ nữ ấy, Sheng dẫn Nguyên đến nhà cô ta để nghe bản nhạc cô ấy soạn cho thơ anh ; tại đó, Nguyên lại thấy một kiểu phụ nữ khác, và khám phá thêm một khía cạnh khác trong cuộc sống của Sheng.

Người phụ nữ này là một ca sĩ, không phải ca sĩ tầm thường nhưng cũng chưa đạt đến đẳng cấp như cô ta tưởng. Cô sống một mình trong một ngôi nhà lớn, nơi có nhiều người khác cũng thuê phòng, mỗi người một căn hộ nhỏ. Căn phòng cô ta bài trí để sinh sống tối tăm và yên tĩnh. Dù bên ngoài trời nắng chói chang, ánh sáng vẫn không lọt vào được. Những ngọn nến cháy trong những cây đèn bằng đồng lớn. Mùi hương trầm lơ lửng nặng nề trong không khí đặc quánh. Không có một chiếc ghế cứng nào thiếu đệm, và ở cuối phòng là một chiếc ghế dài khổng lồ. Người phụ nữ ấy nằm dài trên

đó, một người phụ nữ cao, gầy và tóc vàng mà Nguyên không thể đoán được tuổi. Khi thấy Sheng, cô ta reo lên, vẫy chiếc tẩu thuốc dài trên tay :

«Ôi Sheng yêu dấu ! Đã bao thế kỷ rồi em không gặp anh !»

Khi Sheng thản nhiên ngồi xuống cạnh cô ta như thói quen, cô ta lại reo lên, giọng nói trầm và lạ, chẳng giống giọng phụ nữ chút nào :

«Bài thơ nhỏ xinh anh viết, 'Tiếng chuông chùa', em đã phổ nhạc xong, vừa hoàn thành. Em định gọi điện cho anh đấy...

- Đây là anh em họ của anh, Nguyên...», Sheng nói, nhưng cô ta hầu như chẳng thèm nhìn và, buông thõng đôi chân dài xuống đất với vẻ bất cần của một đứa trẻ, cô đứng dậy, vẫn ngậm tẩu thuốc trên miệng, chỉ nói đơn giản : «Ôi, chào Nguyên !» rồi chẳng thèm để ý đến anh thêm giây nào, cô đi thẳng đến cây đàn piano. Đặt chiếc tẩu thuốc bên cạnh, cô nhẹ nhàng lướt ngón tay trên phím đàn, tạo ra những nốt trầm chậm mà Nguyên chưa từng nghe. Chẳng mấy chốc, cô bắt đầu hát bằng giọng trầm như những nốt nhạc, một giọng ca sâu lắng, hơi run rẩy và đầy đam mê.

Cô hát một bài thơ nhỏ Sheng viết khi còn ở quê nhà, nhưng bản nhạc này đã thổi vào nó một ý nghĩa khác. Sheng viết với sự trau chuốt và nhẹ nhàng, nhẹ như bóng tre in lên tường chùa dưới ánh trăng. Nhưng khi người phụ nữ ngoại quốc này hát những vần thơ xinh xắn ấy, cô biến chúng thành đam mê, khiến bóng đêm đen hơn và ánh trăng nóng bỏng hơn. Nguyên cảm thấy bối rối, vì anh thấy khung cảnh âm nhạc này quá nặng nề so với hình ảnh mà những từ ngữ muốn truyền tải. Nhưng người phụ nữ này là thế : mọi cử chỉ của cô đều mang một ý nghĩa gây rối - mỗi lời nói, mỗi ánh mắt đều thiếu đi sự giản dị.

Đột nhiên, Nguyên cảm thấy ghét người phụ nữ này. Anh không thích căn phòng cô ta sống. Anh không thích đôi mắt quá đen so với mái tóc vàng. Anh không thích cách cô nhìn Sheng, gọi anh là «yêu dấu» bất cứ lúc nào, hay sau khi chơi xong bản nhạc, cách cô di chuyển quanh phòng và chạm vào Sheng mỗi khi đi ngang, thậm chí áp má lên tóc anh, thì thầm với giọng lơ đãng :

«Tóc anh không phải là nhuộm đúng không, anh yêu? Nó luôn mượt mà và bóng mượt như thế...»

Và Nguyên, ngồi im lặng, cảm thấy sự ghê tởm dâng lên trong lòng dành cho người phụ nữ này, một sự ghê tởm lành mạnh đến từ người ông già và cả người cha của anh, một sự ghê tởm xuất phát từ nhận thức đơn giản rằng mọi thứ cô ta nói và làm, thậm chí cả vẻ ngoài, đều không đứng đắn. Và Nguyên mong đợi Sheng sẽ từ chối cô ta, dù là nhẹ nhàng. Nhưng Sheng không từ chối. Anh không chạm vào cô, không đáp lại những lời âu yếm bằng những từ ngữ tương tự, hay đưa tay ra đón lấy tay cô ; nhưng anh chấp nhận những gì cô làm và nói. Khi bàn tay người phụ nữ đặt lên tay anh trong chốc lát, anh để nó ở đó và không rút tay lại như Nguyên mong muốn. Khi cô ta nhìn sâu vào mắt Sheng, anh chỉ cười nửa miệng, nhưng lại chấp nhận sự táo bạo và những lời nịnh hót của cô đến mức Nguyên không thể tiếp tục chịu đựng được. Anh ngồi đó, nghiêm nghị và trang trọng như một bức chân dung, dường như không nhìn thấy gì, không nghe thấy gì, cho đến khi Sheng đứng dậy để ra về. Ngay cả lúc đó, người phụ nữ vẫn nắm lấy tay Sheng, van nài anh đến dự bữa tối mà cô tổ chức, và nói :

«Anh yêu, em muốn giới thiệu anh với mọi người, anh biết đấy - thơ của anh thật độc đáo - và bản thân anh cũng vậy. Em yêu phương Đông - âm nhạc cũng không tệ, phải không ? Em muốn biểu diễn nó trước

công chúng - dĩ nhiên là một nhóm nhỏ, vài nhà thơ và vũ công người Nga đó - ôi, anh yêu, em có ý tưởng này - cô ấy có thể ứng tác một điệu nhảy trên nền nhạc đó - một thứ gì đó mang hơi hướng phương Đông - thơ của anh được thể hiện qua điệu nhảy sẽ thật tuyệt vời. Chúng ta thử nhé, anh đồng ý chứ ?...»

Cô tiếp tục van nài cho đến khi Sheng phải nắm lấy tay cô để thoát thân, miễn cưỡng hứa hẹn mọi thứ cô muốn, nhưng Nguyên có thể thấy rõ rằng, trong thâm tâm, Sheng không hề khó chịu !

Khi họ đã ra khỏi đó và cách xa cô ta, Nguyên thở dài vài lần và vui vẻ ngắm nhìn ánh mặt trời chân thực. Hai anh em họ đi bộ trong im lặng một lúc, Nguyên không dám nói lên suy nghĩ của mình vì sợ làm phật lòng Sheng, còn Sheng thì chìm đắm trong suy nghĩ, nụ cười nhẹ thoáng trên môi. Cuối cùng, Nguyên muốn thử lòng Sheng, liền nói :

«Tôi chưa bao giờ nghe những lời như vậy từ miệng một người phụ nữ. Tôi thậm chí còn không biết hết những từ đó. Cô ta yêu anh nhiều đến vậy sao ?»

Nhưng Sheng bật cười và đáp :

«Những lời đó chẳng có nghĩa gì cả. Cô ta dùng chúng với tất cả đàn ông - đó là cách nói của những người phụ nữ kiểu đó. Tuy nhiên, âm nhạc của cô ta không tệ. Cô ta hiểu được tâm trạng của tôi.»

Nguyên liếc nhìn anh họ và bắt gặp trên khuôn mặt anh một biểu hiện mà ngay cả Sheng cũng không nhận ra. Đó là một biểu hiện cho thấy rõ ràng Sheng thích những lời ngọt ngào và phù phiếm mà người phụ nữ đó dành cho anh, thích những lời khen ngợi và sự tán dương mà âm nhạc của cô dành cho thơ anh. Nguyên im lặng, nhưng trong lòng tự nhủ rằng cách nhìn của Sheng không phải là cách nhìn của mình, và cuộc sống của Sheng cũng vậy. Cách của Nguyên là tốt nhất, dù anh không thực sự biết cách của mình là gì, ngoại trừ việc nó chắc chắn không phải là cách của Sheng.

Dù Nguyên vẫn ở lại thành phố này thêm một thời gian để làm hài lòng anh họ, và dù anh đã thấy tất cả những gì có thể thấy : tàu điện ngầm, những con phố nhộn nhịp và ồn ào, anh biết rằng, dù Sheng có nói gì đi nữa, cuộc sống không chỉ có vậy. Cuộc sống của anh không thuộc về nơi này. Nguyên cảm thấy cô đơn. Không có gì trong thành phố này mà anh hiểu hoặc có thể hiểu, ít nhất là anh nghĩ vậy.

Một ngày nọ, khi trời rất nóng và Sheng đang ngủ vì mệt, Nguyên đi dạo một mình. Anh bắt một hoặc hai chuyến xe công cộng và đến một khu vực của thành phố mà anh chưa bao giờ ngờ tới sự tồn tại trong một nơi như thế này. Sự giàu có của thành phố đã làm Nguyên choáng ngợp ; với anh, tất cả các tòa nhà cao tầng đều là cung điện, và anh nghĩ rằng mọi người dân đều coi việc có đủ thức ăn, quần áo là điều hiển nhiên và thậm chí không quan tâm đến nó. Mọi thời gian rảnh đều dành cho những thú vui, dù là thưởng thức món ngon hay sắm những bộ quần áo sang trọng hơn, đến nỗi Nguyên nghĩ rằng tất cả công dân của thành phố này chỉ cần quan tâm đến niềm vui của họ.

Nhưng hôm đó, anh bước vào một thành phố khác: thành phố của những người nghèo. Anh đến đó mà không hề hay biết và nhanh chóng cảm thấy lạc lõng. Đây chính là những người nghèo. Nguyên nhận ra họ. Dù khuôn mặt họ nhợt nhạt và trắng bệch, dù một số có làn da đen như dân man rợ, Nguyên vẫn nhận ra họ. Anh nhận ra họ qua đôi mắt, qua sự dơ bẩn trên cơ thể, qua đôi tay đen đúa và biến dạng, qua giọng nói chói tai của những người phụ nữ, qua tiếng khóc của những đứa trẻ quá đông. Anh nhớ lại những người nghèo khác mà anh biết, ở một nơi xa xôi, nhưng họ lại giống những người này đến lạ kỳ. Và anh tự nhủ khi

nhận ra họ : «Vậy là thành phố lớn này cũng được xây dựng trên một thành phố của người nghèo ! Ai-lan và những người bạn của cô đi qua, lúc nửa đêm, giữa một đám đông những người nghèo khổ giống như những người này.»

Và Nguyên nghĩ với một chút chiến thắng : «Vậy những người này cũng giấu đi những người nghèo của họ ! Trong thành phố xa hoa này, những người nghèo cũng kinh tởm như bất kỳ đất nước nào khác, bị gạt ra những con phố này một cách bí mật.»

Và Nguyên hiểu rằng lần này, anh đã thực sự tìm thấy một điều không hề có trong sách vở. Anh đi lang thang giữa những con người khốn khổ đó, ngạc nhiên nhìn những căn phòng chật hẹp và tối tăm nơi họ trú ẩn, bước đi thận trọng giữa đống rác chất đầy đường phố, nơi những đứa trẻ đói khát chạy nhảy gần như trần truồng. Ngước nhìn lên những tầng cao của sự nghèo khổ, anh nghĩ : «Chẳng quan trọng nếu họ sống trong những ngôi nhà cao tầng - đó vẫn chỉ là những khu ổ chuột - những khu ổ chuột giống nhau...»

Cuối cùng, anh trở về khi trời tối và tìm lại sự mát mẻ của những con phố rực rỡ ánh đèn. Khi về đến nhà anh họ, Sheng đã thức dậy và đang nói chuyện với một người bạn, chuẩn bị ra ngoài để đi xem kịch.

Khi thấy Nguyên, Sheng hỏi :

«Anh đã đi đâu vậy ? Tôi suýt sợ anh bị lạc.»

Nguyên trả lời nhẹ nhàng :

«Tôi đã thấy một phần của cuộc sống mà, như anh từng nói, không có trong sách vở... Vậy là tất cả sự giàu có và sức mạnh của người dân nơi đây cũng không thể bảo vệ họ khỏi những người nghèo.»

Và anh kể lại nơi mình đã đến và những gì đã thấy. Một người bạn của Sheng nói với giọng đạo mạo như một vị quan tòa :

«Đương nhiên, một ngày nào đó, chúng ta sẽ giải quyết được vấn đề nghèo đói.»

Một người khác thêm vào :

«Nếu những người đó có khả năng làm nhiều hơn, họ đã không ở trong hoàn cảnh đó. Họ là những người vô dụng vì luôn có chỗ cho những ai biết cách vươn lên.»

Nguyên liền đáp lại nhanh chóng :

«Sự thật là các anh đang giấu những người nghèo của mình - các anh xấu hổ về họ như xấu hổ về một căn bệnh bẩn thỉu bí mật...»

Nhưng Sheng ngắt lời anh, vui vẻ nói :

«Chúng ta sẽ trễ nếu để em họ của tôi bắt đầu tranh luận về chủ đề này. Màn kịch sẽ bắt đầu trong nửa giờ nữa.»

Nhưng trong suốt sáu năm đó, Nguyên đã tìm thấy giữa những người nước ngoài xung quanh mình ba con người đã chào đón anh một cách thân thiện. Nguyên có một giáo sư già tóc bạc, khuôn mặt khiến anh thích ngay lập tức vì nó phản chiếu sự tốt bụng và trong sáng của cuộc sống. Ông lão này nhanh chóng trở thành hơn cả một người thầy đối với Nguyên. Ông sẵn sàng dành hàng giờ bên ngoài lớp học để trò chuyện với Nguyên, đọc những ghi chú mà Nguyên viết cho cuốn sách anh dự định xuất bản, và nhẹ nhàng chỉ ra những chỗ Nguyên đã sai. Mỗi khi Nguyên nói, ông đều chăm chú lắng nghe, đôi mắt xanh tràn đầy nụ cười và sự thấu hiểu, đến nỗi Nguyên hoàn toàn tin tưởng ông và sau này thậm chí còn chia sẻ cả những suy nghĩ thầm kín nhất.

Chính vì vậy, Nguyên đã kể với ông về việc phát hiện ra khu ổ chuột trong thành phố lớn, và sự ngạc nhiên của anh khi thấy giữa sự giàu có, những người nghèo vẫn sống trong cảnh khốn cùng. Điều này dẫn đến việc Nguyên kể với ông lão về vị linh mục nước ngoài đã

làm ô danh người dân của Nguyên bằng những bức ảnh xấu xí. Ông lão lắng nghe và sau đó bình thản nói :

«Tôi tin rằng không phải ai cũng có cái nhìn tổng thể. Mỗi người chỉ nhìn thấy điều mình tìm kiếm. Ví dụ, anh và tôi nhìn đất đai và nghĩ về hạt giống và mùa màng. Một nhà thầu, nhìn cùng một mảnh đất, sẽ nghĩ về những ngôi nhà có thể xây dựng, trong khi một họa sĩ sẽ nghĩ về màu sắc. Vị linh mục đó, như vậy, chỉ nhìn con người như những sinh vật cần được cứu rỗi, và dĩ nhiên ông ta chỉ thấy những người cần được cứu nhất.»

Khi Nguyên suy nghĩ kỹ về những lời này, anh miễn cưỡng thừa nhận rằng đó là sự thật và rằng, một cách trung thực, anh không thể tiếp tục ghét vị linh mục nước ngoài đó như trước đây, hoặc thậm chí như anh muốn, vì anh vẫn nghĩ rằng ông ta sai. Vì vậy, anh đáp lại :

«Nhưng rốt cuộc, ông ta chỉ thấy một phần rất nhỏ của quê hương tôi.» Người đàn ông lớn tuổi trả lời bình thản :

«Điều đó có thể xảy ra và thậm chí là chắc chắn, nếu đó là một người có tầm nhìn hạn hẹp.»

Những cuộc trò chuyện ngoài đồng, hoặc trong lớp học, sau khi các học sinh khác đã ra về, đã dạy Nguyên biết yêu quý ông lão da trắng này, và ông cũng yêu quý Nguyên, ngày càng đánh giá cao anh.

Một ngày nọ, ông nói với Nguyên, hơi do dự : «Tôi muốn con đến nhà tôi tối nay, con trai. Chúng tôi là những người rất giản dị, vợ tôi, con gái Mary và tôi - nhưng nếu con muốn đến dùng bữa cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ rất vui. Tôi đã kể về con nhiều đến nỗi họ rất muốn được gặp con.»

Đây là lần đầu tiên sau nhiều năm có ai đó nói với Nguyên như vậy, và anh vô cùng xúc động. Đối với anh, đó là một vinh dự lớn và một bằng chứng của tình bạn khi một giáo viên mời học sinh về nhà mình. Vì vậy, anh trả lời một cách nhút nhát, sử dụng những lời lẽ lịch sự trong ngôn ngữ của mình :

«Con không xứng đáng.»

Ông lão mở to mắt, mỉm cười và nói : «Con sẽ không nói như vậy khi thấy chúng tôi sống giản dị đến thế nào. Khi tôi nói với vợ rằng tôi rất muốn mời con, bà ấy đã thốt lên : 'Em sợ rằng anh ấy quen với cuộc sống xa hoa hơn những gì chúng ta có thể mang lại.'»

Nguyên lại lịch sự từ chối và cuối cùng chấp nhận. Anh theo thầy vào một con phố rợp bóng cây và đến một quảng trường nhỏ, nơi có một ngôi nhà gỗ cũ kỹ với hàng hiên bao quanh. Trên ngưỡng cửa, anh được chào đón bởi một người phụ nữ khiến anh ngay lập tức nghĩ đến người mà anh gọi là mẹ ; bởi giữa hai người phụ nữ cách xa nhau hàng nghìn dặm, nói những ngôn ngữ khác nhau, với máu, xương và da không hề giống nhau, lại có một điểm chung : mái tóc bạc đẹp, ánh mắt đầy tình thương mẫu tử, cách cư xử giản dị, đôi mắt chân thành, giọng nói dịu dàng, sự khôn ngoan và kiên nhẫn in trên môi và trán, khiến họ trở nên giống nhau. Tuy nhiên, có một khác biệt mà Nguyên nhận ra ngay khi họ ngồi trong phòng khách : người phụ nữ da trắng này có vẻ bình yên và thanh thản trong tâm hồn, điều mà người mẹ của anh không có. Dường như người phụ nữ này đã có được mọi thứ bà mong muốn trong cuộc đời, trong khi người kia không thể đạt được. Hai người phụ nữ đã đi trên hai con đường khác nhau để đến tuổi già bình lặng, nhưng một người đi cùng chồng trên con đường hạnh phúc, còn người kia đi một mình trên con đường cô độc và u tối hơn.

Nhưng khi con gái của giáo sư bước vào phòng, Nguyên ngay lập tức nhận ra cô không giống Ai-lan. Không, Mary là một cô gái hoàn toàn khác. Có lẽ cô

lớn tuổi hơn Ai-lan một chút, cao hơn và không xinh đẹp bằng. Cô trông rất điềm tĩnh, nói chuyện chậm rãi, nhưng khi lắng nghe, người ta nhận ra mọi điều cô nói đều hợp lý. Đôi mắt xám đen to tròn của cô, trầm tư khi nghiêm nghị, có thể ánh lên niềm vui khi cô đưa ra những nhận xét thông minh trong cuộc trò chuyện. Cô khiêm tốn trước cha mẹ nhưng không hề gò bó, và họ đối xử với cô như một người bình đẳng.

Nguyên nhanh chóng nhận ra Mary là một cô gái phi thường, bởi khi giáo sư già bắt đầu nói về những gì Nguyên đã viết, cô đã đặt một câu hỏi sắc sảo và đúng lúc đến mức Nguyên ngạc nhiên, chứng tỏ cô hiểu rõ vấn đề. Nguyên không thể không thốt lên :

«Làm sao cô biết rõ lịch sử dân tộc tôi đến mức có thể hỏi tôi về một nhân vật xa xưa như Ch'ao Tso ?»

Cô gái trả lời khiêm tốn nhưng với ánh mắt lấp lánh :

«Ồ, tôi luôn bị thu hút bởi đất nước của anh. Tôi đã đọc nhiều sách về nơi đó, nhưng nếu tôi kể lại chút ít tôi biết, anh sẽ thấy ngay rằng tôi chỉ là kẻ ba hoa. Tôi thực sự rất thiếu hiểu biết, nhưng Ch'ao Tso đã viết về nông nghiệp, phải không ? - một tiểu luận - và tôi nhớ đã học thuộc một đoạn trong bản dịch. Đại ý là : 'Tội ác bắt nguồn từ nghèo đói ; nghèo đói là do thiếu lương thực,

thiếu lương thực là do lười biếng canh tác. Không có canh tác, con người không có gì ràng buộc với đất đai. Không có ràng buộc, họ dễ dàng rời bỏ quê hương. Khi đó, họ như chim trời và thú đồng. Không thành lũy kiên cố, hào sâu, luật pháp hà khắc hay hình phạt tàn bạo nào có thể khuất phục được tinh thần lang thang đó.'»

Cô ngân nga những câu mà Nguyên quá đỗi quen thuộc bằng giọng trong trẻo, truyền tải trọn vẹn ý nghĩa của chúng. Rõ ràng những lời này làm cô thích thú, bởi khuôn mặt cô toát lên vẻ trầm tư, và đôi mắt ánh lên điều bí ẩn, như thể cô đang nhìn thấy lại một vẻ đẹp mà cô đã biết rõ. Cha mẹ cô lắng nghe với sự tôn trọng và tự hào, và người cha già quay sang Nguyên như muốn nói - nhưng kìm lại vì lịch sự : «Con thấy con gái ta thông minh và học rộng đến thế nào. - Con đã từng thấy ai như vậy chưa ?»

Nguyên không thể không bày tỏ niềm vui khi được nghe cô nói, và từ đó, mỗi khi cô lên tiếng, anh đều lắng nghe với sự tôn trọng, cảm thấy đồng điệu với cô, bởi mọi điều cô nói, dù là nhỏ nhặt, đều được diễn đạt hoàn hảo và đúng lúc, giống như cách Nguyên mong muốn.

Mặc dù cảm thấy vô cùng thoải mái trong ngôi nhà lần đầu tiên đặt chân đến tối hôm đó, đến mức quên cả việc chủ nhà không cùng chủng tộc với mình, đôi khi

Nguyên vẫn chứng kiến những phong tục kỳ lạ mà anh không hiểu. Chẳng hạn, khi họ vào một căn phòng nhỏ hơn và ngồi quanh bàn ăn hình bầu dục, Nguyên cầm thìa để ăn súp, nhưng thấy mọi người khác do dự ; rồi ông lão cúi đầu, vợ và con gái ông làm theo ; trong khi Nguyên không hiểu ý nghĩa của cử chỉ này, ông lão cất tiếng như đang nói chuyện với một vị thần vô hình. Ông chỉ nói vài lời nhưng đầy cảm xúc, như thể cảm ơn vị thần vì điều gì đó. Sau đó, không có nghi thức nào khác, họ bắt đầu ăn, và Nguyên không hỏi gì lúc đó mà chỉ lắng nghe và trả lời khi được hỏi.

Nhưng sau bữa ăn, vì tò mò về ý nghĩa của nghi thức chưa từng thấy này, Nguyên hỏi giáo sư khi họ ngồi trên hiên nhà rộng, muốn biết cách ứng xử phù hợp trong tình huống như vậy. Ông lão im lặng một lúc, hút tẩu và nhìn ra con phố đầy bóng tối ; rồi cầm tẩu trong lòng bàn tay, ông nói :

«Nguyên, tôi đã nhiều lần tự hỏi làm sao để nói với con về tôn giáo của chúng tôi. Con vừa chứng kiến một trong những nghi thức của chúng tôi, một lời cảm ơn đơn giản chúng tôi dành cho Chúa vì thức ăn Ngài ban mỗi ngày. Bản thân hành động này không quan trọng, nhưng nó thể hiện điều quan trọng nhất trong cuộc sống của chúng tôi : niềm tin vào Chúa. Con nhớ đã bày tỏ sự

ngưỡng mộ với sự thịnh vượng và sức mạnh của chúng tôi chứ ? Tôi tin rằng chúng tôi có được điều đó nhờ tôn giáo. Tôi không biết tôn giáo của con là gì, Nguyên, nhưng tôi biết mình sẽ không trung thực nếu để con tham dự lớp học hàng ngày và thường xuyên đến nhà tôi, như tôi hy vọng, mà không nói với con về đức tin của mình.»

Trong khi ông lão trò chuyện với Nguyên, hai người phụ nữ ra hiên ngồi cùng. Người mẹ ngồi trên ghế bập bênh, nhẹ nhàng đung đưa như bị gió đẩy, và lắng nghe chồng nói với nụ cười đồng tình. Khi ông dừng lại một chút sau khi nói về Chúa và bí ẩn của Ngài, bà thốt lên với niềm đam mê nén lại : «Ôi, Vương, từ khi tiến sĩ Wilson nói với tôi rằng con là một học sinh xuất sắc, và con có thể làm được mọi thứ trong các bài luận của mình, tôi đã đánh dấu con cho Chúa. Thật tuyệt vời nếu con có thể trở thành tín đồ của Chúa và trở về quê hương để truyền bá lời Ngài.»

Nguyên nghe với sự ngạc nhiên lớn vì không hiểu ý nghĩa của những lời này. Nhưng vì lịch sự, anh chỉ mỉm cười và cúi đầu, định trả lời thì giọng nói của Mary vang lên rõ ràng, sắc nét và với âm thanh kim loại mà Nguyên chưa từng nghe thấy. Cô ngồi trên bậc thềm cuối cùng, chống khuỷu tay lên đầu gối, và cằm chống

trên hai tay, dường như cho đến lúc này vẫn đang lắng nghe lời cha mình. Giờ đây, trong bóng tối nhẹ nhàng, giọng cô vang lên đầy căng thẳng, kỳ lạ, nôn nóng, cắt ngang cuộc trò chuyện vừa bắt đầu như một lưỡi dao :

«Vào nhà thôi, cha nhé ? Ghế trong nhà thoải mái hơn và con thích ánh sáng...»

Và ông già trả lời, mơ hồ ngạc nhiên :

«Được thôi, Mary, nếu con muốn. Nhưng cha tưởng con thích ngồi ngoài trời vào buổi tối. Hàng ngày chúng ta vẫn ngồi đây một lúc sau bữa tối...»

Nhưng cô gái lại đáp lại càng căng thẳng hơn và với một sự ngoan cố nào đó :

«Tối nay, con muốn có ánh sáng, cha ạ.»

- Rất tốt, con yêu», ông già nói và từ từ đứng dậy.

Và họ cùng trở vào phòng khách.

Ở đó, trong căn phòng được chiếu sáng, ông già không còn nói về những bí ẩn nữa, cô con gái chuyển hướng cuộc trò chuyện, dồn dập hỏi Nguyên về đất nước của anh ; và những câu hỏi đôi khi nhanh và sâu đến mức, với tất cả sự trung thực, Nguyên buộc phải thú nhận sự thiếu hiểu biết của mình. Và trong khi cô nói, anh

không thể không thấy thích thú khi lắng nghe, bởi dù không xinh đẹp, khuôn mặt cô sống động và đầy nhiệt huyết, làn da mỏng và rất trắng, đôi môi mỏng hơi đỏ và mái tóc mượt, gần như đen như của Nguyên nhưng mảnh hơn nhiều. Cô có đôi mắt rất đẹp, đôi khi gần như đen khi cô nghiêm túc, nhưng lại ánh lên màu xám đậm tuyệt vời khi cô cười, và cô thường mỉm cười mà không bao giờ cười to. Đôi tay cô cũng biết nói vì chúng rất linh hoạt, mềm mại và dài nhưng không quá nhỏ và có lẽ hơi gầy, không đủ thanh thoát để được coi là đẹp, nhưng dáng vẻ và cách chúng chuyển động lại gợi lên một sức mạnh nào đó.

Nhưng niềm vui mà những chi tiết này có thể mang lại cho Nguyên là không đáng kể, vì anh nhanh chóng nhận ra rằng Mary chủ yếu là một cô gái mà cơ thể dường như không phải là một thứ tồn tại độc lập, mà chỉ là lớp vỏ cho tâm trí và tâm hồn. Và điều này rất mới mẻ với Nguyên, người chưa từng biết đến một người phụ nữ như vậy. Khi anh tưởng mình nhìn thấy ở cô một vẻ đẹp nào đó, vẻ đẹp đó đột nhiên biến mất và anh quên nó đi, choáng ngợp bởi ánh chớp từ tâm trí cô bùng lên trong một lời nói thông minh. Cơ thể cô được tâm trí truyền sức sống, và tâm trí không quá bận tâm đến cơ thể. Vì vậy, Nguyên không coi cô nhiều như một người phụ nữ mà như một con người, luôn thay đổi, sáng lạn,

nhiệt huyết, đôi khi hơi lạnh lùng và thường đột ngột im lặng. Nhưng khi đó, sự im lặng không phải do tâm trí trống rỗng. Cô im lặng đơn giản vì tâm trí đang suy ngẫm và phân tích tinh tế những gì Nguyên vừa nói để hiểu rõ chúng. Trong những khoảnh khắc im lặng, cô thường quên mình và quên rằng ánh mắt vẫn đang đăm đăm nhìn Nguyên dù anh đã nói xong, khiến Nguyên trong những khoảnh khắc đó bắt đầu chìm sâu, và sâu hơn nữa, vào bóng tối dịu dàng và luôn thay đổi trong đôi mắt cô.

Cô không một lần nhắc đến những bí ẩn trong tôn giáo của mình, và cha mẹ cô cũng không đề cập lại chủ đề này cho đến khi Nguyên đứng dậy chào tạm biệt : lúc đó, ông già nắm lấy tay anh một lúc và nói :

«Nếu con thấy thoải mái, con trai, con có thể đến nhà thờ với chúng tôi vào Chủ nhật tới và tự mình kiểm chứng những gì tôi đã nói với con lúc nãy.»

Và Nguyên, coi lời mời này như một cử chỉ tốt đẹp, đáp rằng anh sẽ đến, và anh đặt hết trái tim vào câu trả lời vì anh cảm thấy sẽ rất vui khi được gặp lại gia đình này, những người đối xử với anh như một người con trong nhà, dù anh thậm chí không cùng chủng tộc với họ.

Và khi Nguyên trở về phòng mình, nằm trên giường trước khi chìm vào giấc ngủ, anh nghĩ nhiều về ba người bạn mới, và đặc biệt nghĩ về cô gái. Cô là một người phụ nữ như anh chưa từng thấy. Cô được tạo nên từ một chất liệu khác với những cô gái anh từng quen, một chất liệu sáng lạn hơn cả Ai-lan, bất chấp tất cả niềm vui, đôi mắt mèo xinh xắn, tiếng cười và những cử chỉ nhỏ nhắn của cô. Người phụ nữ da trắng này, dù thường nghiêm túc, mang trong mình một ánh sáng nội tâm mạnh mẽ, đôi khi hơi khắc nghiệt khi so sánh với lòng tốt mơ hồ và dịu dàng của mẹ cô, nhưng luôn rõ ràng. Cô không bao giờ có một cử chỉ vô tổ chức, dù là của tâm trí hay cơ thể. Cô không liên tục cử động vô ích như con gái của bà chủ nhà Nguyên, để phô bày trong những chuyển động mù quáng của thịt những đôi chân, cổ tay hoặc mắt cá chân xinh đẹp. Cách nói và giọng nói của cô cũng không giống với người bạn của Sheng, người đã sáng tác một bản nhạc nặng nề và đầy đam mê cho những bài thơ xinh xắn của mình, và lời nói của cô không bị phủ đầy những hàm ý. Không, cô nói nhanh và rõ ràng tất cả những gì muốn nói, trao cho mỗi từ chính xác trọng lượng và ý nghĩa của nó ; những từ ngữ chỉ là công cụ tốt của tâm trí cô chứ không phải sứ giả của những gợi ý mơ hồ.

Khi Nguyên nghĩ về cô, anh chủ yếu nhớ đến tâm trí cô được khoác lên màu sắc và chất liệu của xác thịt nhưng không bị che giấu bởi nó. Và anh bắt đầu nghĩ lại về những điều cô đã nói, đặc biệt là những điều anh chưa từng nghĩ đến. Ví dụ, khi nói về lòng yêu nước, cô đã nói : «Chủ nghĩa lý tưởng và nhiệt huyết là hai thứ khác nhau. Nhiệt huyết có thể chỉ thuộc về thể chất - tuổi trẻ và sức mạnh của cơ thể nâng đỡ tâm hồn. Nhưng chủ nghĩa lý tưởng có thể tồn tại ngay cả khi cơ thể bị tuổi tác làm suy yếu, vì đó là phẩm chất cốt lõi của tâm hồn sở hữu nó.» Lúc đó, khuôn mặt cô thay đổi, bừng sáng đột ngột, và nhìn cha mình với ánh mắt trìu mến, cô nói thêm : «Con nghĩ cha có chủ nghĩa lý tưởng thực sự.»

Và ông già đáp lại ngay lập tức : «Đó là điều cha gọi là đức tin, con yêu !»

Và Nguyên nhớ rằng cô không trả lời gì. Tràn đầy ký ức về ba người bạn mới, anh chìm vào giấc ngủ, tâm hồn thỏa mãn hơn bao giờ hết trên vùng đất xa lạ này vì cặp vợ chồng già và con gái họ dường như chân thực và dễ hiểu.

Khi ngày diễn ra nghi lễ tôn giáo mà người thầy già đã nói đến, Nguyên mặc cẩn thận bộ quần áo đẹp nhất và quay lại ngôi nhà nhỏ. Ban đầu, anh cảm thấy rất ngại ngùng vì chính Mary là người mở cửa cho anh và rõ ràng cô ngạc nhiên khi thấy anh, vì đôi mắt cô tối sầm lại và cô không mỉm cười. Cô mặc một chiếc áo khoác dài màu xanh và một chiếc mũ nhỏ cùng màu, và với Nguyên, cô có vẻ cao hơn và đặc biệt nghiêm nghị hơn lần trước. Vì vậy, anh do dự một chút trước khi nói:

«Cha cô đã mời tôi đi cùng hôm nay đến nơi ông thực hiện nghi lễ tôn giáo.»

Cô trả lời nghiêm túc, tìm ánh mắt anh bằng đôi mắt có vẻ hơi rối bời, như Nguyên cảm nhận :

«Vâng, tôi biết cha đã mời anh. Anh có muốn vào không ? Chúng tôi gần như đã sẵn sàng.»

Và Nguyên lại bước vào căn phòng mà anh nhớ mình đã được chào đón rất nồng nhiệt. Nhưng hôm nay, lửa không cháy trong lò sưởi như buổi tối đầu tiên anh đến, và ánh nắng mùa thu lạnh lẽo và khắc nghiệt xuyên qua cửa kính, phơi bày sự mòn của tấm thảm trên sàn và vải bọc ghế, khiến tất cả những gì trong đêm, dưới ánh lửa và đèn, đã từng có vẻ tối, đơn giản và thân thuộc, giờ trong ánh sáng khắc nghiệt của mặt trời, trông cũ kỹ,

mòn và cần được đổi mới.

Tuy nhiên, ông già và vợ, ăn mặc chỉnh tề để đi dự lễ, vẫn rất thân thiện và tốt bụng với Nguyên như lần đầu tiên.

«Tôi rất vui vì anh đã đến, ông già nói. Tôi không nhắc lại với anh vì tôi không muốn gây ảnh hưởng.»

Nhưng người phụ nữ nói với sự dịu dàng tự nhiên :

«Nhưng tôi đã cầu nguyện. Tôi đã cầu nguyện để anh đến. Tôi cầu nguyện cho anh mỗi tối, anh Vương. Nếu Chúa nghe lời tôi, tôi sẽ tự hào biết bao, nếu nhờ chúng tôi...»

Sau đó, cắt ngang như tia nắng xuyên qua căn phòng cũ kỹ, giọng nói của cô gái vang lên : một giọng nói dễ chịu, không ác ý, nhưng rất rõ ràng và sắc nét, và có lẽ hơi lạnh hơn so với những gì Nguyên từng nghe :

«Chúng ta đi chứ ? Chúng ta vừa kịp giờ đến nơi !»

Cô bước ra đầu tiên và ngồi vào vô lăng chiếc xe sẽ đưa họ đến nơi họ cần đến. Hai người già ngồi phía sau và Nguyên ngồi cạnh Mary. Cô không nói chuyện với anh trong khi xoay vô lăng sang trái và phải, và Nguyên, vì lịch sự, cũng không nói, thậm chí không

nhìn cô trừ khi quay đầu để xem thứ gì đó trên đường. Tuy nhiên, dù không nhìn, anh vẫn có thể thấy khuôn mặt cô nghiêng nghiêng. Lúc này, không có nụ cười hay ánh sáng trên khuôn mặt đó ; nó nghiêm nghị và thậm chí hơi buồn ; chiếc mũi thẳng, không quá nhỏ, đôi môi được tạo hình đẹp và cong nhẹ nhàng, cằm tròn, được vẽ rõ nét nổi bật từ lớp lông tối trang trí cổ áo, và đôi mắt xám nhìn thẳng vào con đường phía trước. Và trong khi cô lái xe nhanh và tự tin, ngồi thẳng và im lặng, Nguyên cảm thấy hơi sợ cô. Không giống như cô gái mà anh đã nói chuyện tự do và dễ dàng.

Họ đến trước một ngôi nhà lớn nơi nhiều người đàn ông, phụ nữ và cả trẻ em đang đi vào. Họ theo sau và ngồi xuống, Nguyên ngồi giữa ông già và cô gái. Nguyên không thể không tò mò nhìn xung quanh vì đây chỉ là lần thứ hai anh bước vào một ngôi đền như thế này. Anh đã thấy nhiều đền chùa ở đất nước mình, nhưng chúng dành cho những người bình dân không học thức và phụ nữ, và Nguyên chưa bao giờ thờ phụng bất kỳ vị thần nào trong suốt cuộc đời. Đôi khi, vì tò mò, anh đã vào những ngôi đền đó, nhìn những bức tượng thần lớn, và lắng nghe những âm thanh sâu lắng và cô độc của chiếc chuông lớn khi bị đánh, và anh đã nhìn những linh mục mặc áo choàng xám với sự khinh miệt vì người thầy của anh đã dạy từ sớm rằng những linh mục này là những

kẻ xấu xa và ngu dốt, sống bằng tiền của dân. Vì vậy, Nguyên chưa bao giờ thờ phụng bất kỳ vị thần nào.

Giờ đây, ngồi trong ngôi đền xa lạ này, anh quan sát mọi thứ xung quanh. Đó là một nơi dễ chịu và vui vẻ; ánh nắng mùa thu tràn ngập qua những cửa sổ dài và hẹp, làm bừng sáng những bông hoa trên bàn thờ và màu sắc tươi vui của trang phục phụ nữ. Chẳng mấy chốc, một bản nhạc từ nguồn không rõ trôi nổi trong không khí ; đầu tiên là một bản nhạc rất nhẹ nhàng, dần dần lớn lên cho đến khi lấp đầy toàn bộ tòa nhà. Nguyên quay đầu để xem nó đến từ đâu, và thấy khuôn mặt của người thầy già bên cạnh, đầu cúi xuống, mắt nhắm nghiền, và một nụ cười dịu dàng, say đắm trên môi. Và Nguyên nhìn những người khác, thấy họ đều chìm đắm và im lặng, và anh tự hỏi phép lịch sự yêu cầu mình phải làm gì. Nhưng khi nhìn Mary, anh thấy cô ngồi như khi lái xe, thẳng và kiêu hãnh, cằm nâng cao và mắt mở to nhìn xa xăm. Khi thấy cô ngồi như vậy, Nguyên không cúi đầu để tỏ ra đang chìm đắm trong sự thờ phụng mà anh không biết.

Sau đó, nhớ lại lời của người thầy rằng người dân này đã tìm thấy sức mạnh trong quyền lực của tôn giáo, Nguyên cố gắng khám phá sức mạnh đó là gì. Nhưng điều này rất khó với anh, vì khi bản nhạc trang nghiêm

dần tắt và biến mất hoàn toàn, tại nơi nó ẩn náu, một linh mục mặc áo choàng đến đọc một số lời mà mọi người dường như lắng nghe với sự tôn kính, mặc dù, như Nguyên nhận thấy, một số người chú ý nhiều đến quần áo của họ hoặc của người khác, hoặc khuôn mặt của những người xung quanh hoặc bất kỳ chi tiết nào khác. Nhưng ông già và vợ ông lắng nghe chăm chú ; còn Mary, ánh mắt vẫn đăm đăm vào khoảng không, không thay đổi tư thế khiến Nguyên không biết cô có đang nghe hay không. Âm nhạc lại vang lên và mọi người hát những lời mà Nguyên không thể hiểu, và linh mục mặc áo choàng đến khuyên nhủ tất cả những người có mặt, giảng về những lời ông đã đọc trong cuốn sách lớn.

Nguyên lắng nghe, và anh chỉ thấy trong những lời đó một lời khuyên tốt lành và vô hại của một người đàn ông tốt bụng với đồng bào của mình, nhắc nhở họ phải tỏ ra nhân ái hơn với người nghèo, hy sinh một chút và vâng lời Chúa, và tất cả những điều mà mọi linh mục đều nói ở mọi quốc gia.

Khi kết thúc, linh mục yêu cầu mọi người cúi đầu trong khi ông đọc lời cầu nguyện với Chúa. Nguyên lại nhìn xung quanh để xem mình nên làm gì, và lại thấy cặp vợ chồng già cúi đầu đầy sùng kính. Và một lần nữa,

anh thấy cô gái trẻ bên cạnh kiêu hãnh ngẩng cao đầu, vì vậy anh cũng không cúi đầu. Anh mở mắt để xem liệu linh mục có mang ra hình ảnh nào không vì mọi người đã cúi đầu sẵn sàng để thờ phụng. Nhưng linh mục không mang ra hình ảnh nào và không thể thấy vị thần nào ở đâu ; và một lúc sau, khi ông nói xong, mọi người không đợi một vị thần xuất hiện, mà cựa quậy và đứng dậy để về nhà ; và Nguyên cũng trở về nhà, không hiểu những gì đã thấy và nghe, chỉ nhớ rõ hình ảnh đầu kiêu hãnh của cô gái trẻ đã không cúi xuống...

Tuy nhiên, ngày hôm đó đã có tác động đến cuộc đời Nguyên. Một ngày nọ, khi trở về nhà sau khi làm việc trên cánh đồng trồng các loại hạt lúa mì khác nhau để xem loại nào sẽ phát triển tốt nhất, anh tìm thấy một bức thư trên bàn. Trong cuộc sống đơn độc ở vùng đất xa lạ, Nguyên rất ít khi nhận được thư từ. Ba tháng một lần, anh biết mình sẽ tìm thấy trên bàn một lá thư từ cha mình, hầu như luôn nói cùng một điều ; rằng Vương Hổ vẫn khỏe nhưng đang nghỉ ngơi đến mùa xuân năm sau để lại ra trận, rằng Nguyên phải học tập chăm chỉ tất cả những gì muốn biết và phải trở về nhà ngay khi những năm học kết thúc vì anh là con trai duy nhất của cha. Hoặc đôi khi, anh nhận được một lá thư từ mẹ, một lá thư bình tĩnh và tốt bụng, kể lại tất cả những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống của bà và rằng Ai-lan cuối cùng sẽ

kết hôn sau khi đã đính hôn ba lần theo ý muốn và kiên quyết từ chối người mà cô đã hứa hôn ; và sự ngoan cố của Ai-lan khiến Nguyên mỉm cười và người mẹ thêm vào, như để an ủi chính mình : «Nhưng Mei-Ling là chỗ dựa của mẹ. Giờ cô ấy sống với chúng ta, học rất giỏi, làm tốt mọi việc phải làm và có rất nhiều lý trí và tinh tế đến mức gần như có thể là đứa con mà mẹ mơ ước và đôi khi mẹ cảm thấy cô ấy gần như là con gái của mẹ hơn cả Ai-lan.»

Vì vậy, Nguyên có thể tin tưởng vào những lá thư này, và một hoặc hai lần Ai-lan cũng đã viết những lá thư bằng hai ngôn ngữ, đầy tinh thần, trêu chọc và đe dọa nếu Nguyên không mang về cho cô một vài món đồ phương Tây, và mong muốn anh mang về một người chị dâu phương Tây xinh đẹp. Sheng cũng có thể viết, nhưng rất hiếm và không thể trông chờ vào thư của anh vì Nguyên biết cuộc sống của Sheng đầy ắp những thứ mà một chàng trai trẻ có thể mong đợi khi anh đẹp trai, biết nói những lời hay, và vẻ duyên dáng ngoại quốc chỉ là một điểm thu hút thêm trong mắt những người thành thị đang tìm kiếm điều gì đó mới mẻ một cách điên cuồng và khắp nơi.

Nhưng lá thư nằm trên bàn của Nguyên không đến từ bất kỳ người thân nào của anh. Nó nổi bật, trắng và vuông vức, trên bàn, và tên anh được viết rõ ràng bằng mực đen. Nguyên mở nó và thấy nó đến từ Mary Wilson. Tên cô được ký bằng những nét chữ lớn, rõ ràng, ở cuối trang, với nét chữ mạnh mẽ và thanh lịch, rất khác với những chữ cái nguệch ngoạc mà bà chủ nhà viết trên hóa đơn hàng tháng. Cô mời Nguyên đến gặp cô khi nào có thể, vì kể từ ngày họ cùng nhau đến nhà thờ, có điều gì đó khiến cô bối rối và cô muốn nói chuyện với anh.

Vì vậy, Nguyên rất ngạc nhiên, mặc bộ đồ tối màu đẹp nhất, rửa tay cẩn thận để loại bỏ dấu vết của đất, và buổi tối, sau bữa tối, ra ngoài để đến nhà Mary. Khi rời khỏi nhà, bà chủ nhà hét lên rằng bà đã đặt trên bàn anh lá thư từ một quý cô và rằng, không nghi ngờ gì, anh đang ra ngoài để gặp cô ấy. Và cả nhóm bật cười, và con gái của bà chủ nhà cười to hơn những người khác. Nhưng Nguyên không nói một lời. Anh tức giận vì tiếng cười thô tục đó có thể chạm đến tên của Mary, người cao quý hơn tất cả những người này. Và Nguyên cảm thấy trái tim mình sôi sục vì tức giận và anh thề rằng không ai sẽ nghe thấy anh nói tên Mary, và anh ước mình không bị theo đuổi bởi những tiếng cười và ánh mắt đó khi đi gặp cô.

Nhưng anh không thể quên chúng và điều đó khiến anh hơi ngại ngùng khi lại đứng trước cánh cửa đó ; và khi cánh cửa mở ra và anh nhìn thấy Mary, anh tỏ ra rất dè dặt và nhút nhát và không nắm lấy bàn tay mà cô thân thiện đưa ra, mà giả vờ không nhìn thấy vì anh vẫn cảm thấy rất khó chịu vì sự thô tục của những người trong nhà trọ. Cô cảm nhận được sự lạnh nhạt của anh. Khuôn mặt cô tắt lịm, cô xóa đi nụ cười nhỏ chào đón anh và bằng giọng điềm tĩnh và lạnh lùng, nghiêm túc mời anh vào.

Căn phòng giống như buổi tối đầu tiên, ấm áp, thân mật và được chiếu sáng bởi ngọn lửa trong lò sưởi ; những chiếc ghế bành cũ mời gọi anh, và sự yên tĩnh và bình lặng của căn phòng này khiến anh cảm thấy dễ chịu.

Tuy nhiên, Nguyên đợi xem cô ngồi ở đâu để không ngồi quá gần cô hơn mức cần thiết và cô, không nhìn anh, thả mình xuống một chiếc ghế đẩu thấp bên lò sưởi với vẻ duyên dáng phóng khoáng và chỉ cho anh một chiếc ghế bành lớn bên cạnh. Nhưng Nguyên, khi ngồi xuống, đã kéo nó ra xa để dù ngồi gần cô, đủ gần để nhìn rõ khuôn mặt cô, nhưng nếu anh giơ tay hoặc cô giơ tay, tay họ không thể chạm vào nhau. Đó là cách anh muốn mọi thứ diễn ra, nhất là khi anh vẫn còn nhớ

rõ tiếng cười thô lỗ của những con người tầm thường đó.

Hai người họ ở lại một mình như vậy. Có lẽ cha mẹ cô đã đi vắng nên không xuất hiện. Không đề cập gì đến điều đó, cô gái bắt đầu nói một cách trực tiếp và vội vã, như thể những gì cô muốn nói khó diễn đạt nhưng nhất định phải được nói ra :

«Anh Vương, chắc hẳn anh cảm thấy kỳ lạ khi tôi yêu cầu anh đến gặp tôi tối nay. Chúng ta hầu như vẫn còn là người lạ với nhau. Tuy nhiên, tôi đã đọc rất nhiều về đất nước của anh - anh biết đấy, tôi làm việc trong thư viện - nên tôi hiểu một chút về con người của anh và rất ngưỡng mộ họ. Tôi không chỉ nói với riêng anh, mà còn nói với anh với tư cách là đại diện của người Trung Quốc, và tôi nói với anh như một người Mỹ hiện đại nói với một người Trung Quốc hiện đại.»

Cô dừng lại một chút, nhìn vào ngọn lửa, và cầm lấy một cành cây nhỏ từ đống củi đặt gần lò sưởi, bắt đầu khuấy những than hồng đang cháy dưới những khúc gỗ. Nguyên, không thoải mái lắm khi ở một mình với cô vì anh không quen ở riêng với phụ nữ, chờ đợi và tự hỏi cô sẽ nói gì ; đột nhiên cô tiếp tục :

«Thật ra, tôi đã rất bối rối trước những nỗ lực của cha mẹ tôi để khiến anh quan tâm đến tôn giáo của họ. Tôi không muốn nói gì xấu về họ vì họ là những người tốt nhất trên đời. Anh có biết cha tôi không ? Anh có thể thấy - ai cũng có thể thấy - con người ông ấy là thế nào. Người ta nói về các vị thánh : vâng, ông ấy chính là một vị thánh ! Trong suốt cuộc đời tôi, tôi chưa bao giờ thấy ông ấy giận dữ hay độc ác. Không ai có thể có cha mẹ tốt hơn tôi. Điều phiền toái duy nhất là cha tôi, dù không cho tôi lòng tốt của ông, đã cho tôi trí óc của ông. Và tôi đã dùng trí óc đó để chống lại tôn giáo, thứ nuôi dưỡng cuộc sống của cha tôi, đến nỗi tôi không tin vào nó. Và tôi không thể hiểu tại sao trí óc vững vàng và sâu sắc của cha tôi lại không dẫn ông đến cùng một kết luận. Tôn giáo của ông thỏa mãn nhu cầu cảm xúc của ông. Đời sống trí tuệ của ông nằm ngoài tôn giáo và... không có sự kết nối giữa hai thứ đó... Mẹ tôi, dĩ nhiên, không phải là một người trí thức. Bà đơn giản hơn, dễ hiểu hơn. Nếu cha tôi giống bà, những nỗ lực của họ để biến ông thành một tín đồ Cơ đốc sẽ chỉ khiến tôi buồn cười - vì tôi chắc chắn rằng họ sẽ không bao giờ thành công.»

Cô quay sang Nguyên, đôi mắt chân thành nhìn thẳng vào anh, và buông thõng cành cây giữa các ngón tay, rồi khi nhìn anh, cô trở nên nghiêm túc hơn :

«Nhưng... tôi sợ... rằng cha có thể ảnh hưởng đến anh. Tôi biết anh ngưỡng mộ ông ấy. Anh là học trò của ông ấy. Anh nghiên cứu những cuốn sách ông ấy viết, và ông ấy cảm thấy bị thu hút bởi anh, điều hiếm khi xảy ra với các học trò khác. Tôi tin rằng ông ấy đã nhìn thấy anh trở về đất nước của mình như một 'nhà lãnh đạo' Cơ đốc vĩ đại. Ông ấy có nói với anh rằng ông ấy từng mong muốn trở thành một nhà truyền giáo không? Ông ấy thuộc thế hệ mà tất cả những thanh niên và thiếu nữ nghiêm túc đều đối mặt với sứ mệnh truyền giáo như họ gọi. Nhưng cha tôi đã đính hôn với mẹ tôi và bà không đủ khỏe để đi theo ông. Tôi nghĩ rằng từ đó, họ luôn cảm thấy mình bị thiệt thòi phần nào... Thật kỳ lạ khi các thế hệ khác nhau như vậy. Họ và tôi có cùng quan điểm về anh - (và đôi mắt sâu thẳm và quyến rũ của cô nhìn thẳng vào mắt anh, không chút ngại ngùng hay điệu đà) - và tuy nhiên chúng tôi khác nhau biết bao. Họ nghĩ rằng sẽ là một chiến thắng lớn nếu giành được anh cho mục đích của họ, chính vì anh là con người của anh. Và tôi, tôi thấy thật kiêu ngạo khi nghĩ rằng người ta có thể thêm vào con người anh bằng tôn giáo. Anh thuộc về chủng tộc và thời đại của mình. Làm sao ai đó có thể dám áp đặt lên anh thứ hoàn toàn xa lạ với anh ?»

Cô nói những lời này với một sự nhiệt thành xuất phát từ trái tim, và Nguyên cảm thấy xúc động và bị thu hút bởi cô, nhưng theo một cách rất tinh tế. Cô dường như coi anh không chỉ là bản thân anh, mà còn là đại diện cho chủng tộc của anh ; như thể thông qua anh, cô đang nói chuyện với cả dân tộc của anh. Giữa họ là một bức tường được xây dựng từ sự tinh tế trong cảm xúc, tâm hồn và một sự e thẹn chung. Và anh trả lời cô với lòng biết ơn :

«Tôi hiểu rất rõ ý cô muốn nói. Nhưng, tôi đảm bảo với cô rằng điều đó không làm giảm đi sự ngưỡng mộ của tôi dành cho cha cô khi biết rằng ông tin vào điều gì đó mà tâm trí tôi không thể chấp nhận.»

Đôi mắt cô lại hướng về ngọn lửa. Những khúc gỗ giờ đã cháy thành than và tro, tỏa ra ánh sáng ổn định hơn trên khuôn mặt, mái tóc, bàn tay và chiếc váy đỏ sẫm của cô. Cô tiếp tục một cách trầm ngâm :

«Ai có thể không ngưỡng mộ ông ấy ? Thật khó khăn với tôi, tôi xin anh hãy tin điều đó, khi từ bỏ niềm tin thời thơ ấu mà ông ấy đã dạy tôi. Nhưng tôi đã thành thật với ông ấy - tôi có thể làm điều đó - và chúng tôi đã nói chuyện rất nhiều về chủ đề này. Tôi không thể tranh luận với mẹ tôi - bà luôn bắt đầu khóc và điều đó khiến tôi bực bội. - Nhưng cha tôi lắng nghe tôi và

phản bác từng lập luận của tôi, và chúng tôi có thể nói chuyện rất lâu ; ông luôn tôn trọng sự không tin của tôi và tôi luôn - ngày càng nhiều hơn - tôn trọng niềm tin của ông. Chúng tôi có thể lý luận gần như giống nhau đến một mức độ nào đó - nơi trí tuệ phải dừng lại, và nơi người ta phải bắt đầu tin mà không cần hiểu. Đó là nơi con đường của chúng tôi chia đôi ! Ông ấy, được nâng đỡ bởi niềm tin và hy vọng, có thể lao vào những điều chưa biết ! Nhưng tôi, tôi không thể. Thế hệ của tôi không thể.»

Đột nhiên cô đứng dậy mạnh mẽ, nhặt một khúc gỗ và ném nó lên đống than hồng. Một loạt tia lửa bắn lên trong lò sưởi rộng lớn màu đen, và ngọn lửa bắt đầu cháy sáng trở lại, chiếu rọi rõ ràng lên cô gái. Cô quay sang anh, đứng đó, tựa vào lò sưởi, và nói với anh một cách nghiêm túc nhưng với một nụ cười nhỏ ở khóe miệng :

«Tôi nghĩ đó là tất cả những gì tôi muốn nói với anh - hoặc ít nhất là tóm tắt lại. Đừng quên rằng tôi là người không tin, và khi cha mẹ tôi cố gắng ảnh hưởng đến anh, hãy nhớ rằng họ thuộc về một thế hệ khác, không phải của tôi, cũng không phải của anh.»

Nguyên cũng đứng dậy, rất biết ơn, và khi anh đứng bên cạnh cô, suy nghĩ về điều anh muốn trả lời, đột nhiên những lời mà anh không định nói đã tuôn ra :

«Tôi ước - anh nói chậm rãi, nhìn cô - tôi có thể nói chuyện với cô bằng ngôn ngữ của mình, vì tôi vẫn chưa quen thuộc với ngôn ngữ của cô. Cô đã khiến tôi quên mất rằng chúng ta không cùng một chủng tộc. Đúng vậy, đây là lần đầu tiên kể từ khi tôi đặt chân đến đất nước của cô mà tôi cảm thấy một tâm hồn nói chuyện với tâm hồn tôi mà không có rào cản.»

Anh nói tất cả những điều này một cách chân thành và giản dị, và cô nhìn thẳng vào mắt anh như một đứa trẻ, và trả lời một cách bình tĩnh nhưng rất chân thành :

«Tôi tin rằng chúng ta sẽ là bạn... Nguyên.»

Và Nguyên trả lời một cách e dè như thể anh đang đặt chân lên một bờ biển lạ, không biết mình đang ở đâu và điều gì đang chờ đợi, nhưng ý thức được rằng mình phải tiến lên :

«Nếu cô muốn... - và ánh mắt vẫn dán vào cô, anh thêm bằng giọng nhỏ nhẹ với sự e ngại lớn - Mary...»

Cô mỉm cười, một nụ cười nhanh chóng, rạng rỡ và vui vẻ, chấp nhận những gì anh nói nhưng đồng thời cũng dừng lại, rõ ràng như thể cô đã nói ra những lời này : 'Hôm nay chúng ta đã nói đủ rồi !'»

Sau đó, họ nói về những chuyện vặt vãnh mà họ đã đọc hoặc nghe cho đến khi nghe thấy tiếng bước chân trên hiên nhà, và cô nói một cách đột ngột :

«Họ đây rồi, cha mẹ thân yêu của tôi ! Họ đã đi dự một buổi họp tôn giáo ; họ đi vào mỗi tối thứ Tư.»

Và nhanh chóng bước về phía cửa, cô mở nó để chào đón hai người lớn tuổi bước vào với khuôn mặt ửng hồng vì không khí mùa thu mát mẻ. Chẳng mấy chốc, cả bốn người lại quây quần bên lò sưởi, và giáo sư già cùng vợ tỏ ra thân thiện với Nguyên hơn bao giờ hết, mời anh ở lại trong khi Mary mang trái cây và sữa nóng mà họ thích uống trước khi đi ngủ. Và Nguyên, dù ghét sữa, vẫn uống một ít và nhấm nháp từng ngụm nhỏ để cảm thấy gần gũi hơn với họ. Nhưng Mary, nhận thấy sự cố gắng của anh, bật cười và nói :

«Trời ơi, tôi hoàn toàn quên mất...»

Và cô pha trà cho anh và cả gia đình cùng vui vẻ với sự cố này.

Nhưng khoảnh khắc khiến Nguyên ấn tượng nhất là lúc sau đó. Trong lúc im lặng, người mẹ đột nhiên thở dài và nói :

«Mary, con yêu, mẹ ước con đã ở cùng chúng ta tối nay. Đó là một buổi họp tốt. Mẹ thấy bác Jones nói rất hay, phải không Henry ? Ông ấy nói về đức tin và cách nó có thể giúp chúng ta vượt qua những thử thách lớn nhất.»

Và quay sang Nguyên, bà nói thêm với rất nhiều lòng tốt :

«Thỉnh thoảng anh phải cảm thấy rất cô đơn, Vương. Tôi nghĩ thật khó khăn biết bao khi anh ở xa cha mẹ thân yêu của mình, và cha mẹ anh cũng phải chịu đựng sự xa cách này. Nếu anh muốn, chúng tôi sẽ rất vui nếu anh đến ăn tối với chúng tôi vào tối thứ Tư và sau đó cùng chúng tôi đến nhà thờ.»

Lúc đó, Nguyên, cảm động trước lòng tốt của bà, đã trả lời đơn giản :

«Cảm ơn bà.»

Và khi anh nói từ đó, mắt anh gặp ánh mắt của Mary, người đã trở lại vị trí trên chiếc ghế đẩu thấp, khiến cô ở dưới anh và rất gần. Và ở đó, trong đôi mắt và trên

khuôn mặt cô, Nguyên thấy một cảm xúc pha trộn giữa dịu dàng và vui vẻ, dịu dàng với mẹ, nhưng đầy cảm thông với Nguyên, và ánh nhìn đó kết nối họ trong một sự hiểu biết lẫn nhau và tách biệt họ với những người khác.

Kể từ ngày đó, Nguyên khám phá ra ý nghĩa của sự giàu có nội tâm. Những người mà anh sống cùng không còn hoàn toàn xa lạ với anh nữa, và anh thường quên rằng mình từng ghét họ và không còn cảm thấy cô đơn và tổn thương như trước đây. Giờ đây, có một cánh cửa mở ra trước mặt anh : ngôi nhà thân thiện này, nơi anh có thể ra vào tùy ý, luôn chắc chắn được chào đón nồng nhiệt. Căn phòng cũ màu nâu trở thành tổ ấm của anh trên vùng đất xa lạ này. Cho đến lúc đó, anh đã nghĩ rằng sự cô đơn của mình rất ngọt ngào và anh mong muốn nó, nhưng giờ đây anh nhận ra rằng cô đơn chỉ ngọt ngào khi người ta muốn thoát khỏi những sự hiện diện khó chịu và nhàm chán, và nó mất đi vị ngọt khi người ta khám phá ra những sự hiện diện yêu thương. Và ở đó, trong căn phòng cũ này, Nguyên đã khám phá ra những sự hiện diện đó.

Đầu tiên là sự hiện diện của những cuốn sách, một sự hiện diện im lặng và bề ngoài có vẻ tầm thường, nhưng khi Nguyên bước vào căn phòng và không thấy ai ở đó,

ngôi nhà trống vắng lúc đó, anh ngồi xuống, cầm một cuốn sách và, được bao bọc trong sự yên tĩnh và ấm áp của căn phòng cũ, cuốn sách nói với anh tốt hơn và gần gũi hơn nhiều so với bất kỳ nơi nào khác.

Và cũng thường có sự hiện diện yêu thương của vị giáo sư già của anh. Ở đó, hơn cả trong các phòng học, hay thậm chí ngoài đồng ruộng, Nguyên học được vẻ đẹp thực sự của người đàn ông này. Ông lão này đã sống một cuộc đời giản dị và trong sáng : con trai của một nông dân, ông đã là sinh viên rồi sớm trở thành giáo sư, và đã nhiều năm trôi qua, nhưng ông biết rất ít về thế giới vật chất đến nỗi người ta có thể nói rằng ông chưa bao giờ sống trong đó. Và tuy nhiên, ông sống một cách mãnh liệt nhưng trong hai thế giới khác, thế giới của tâm trí và thế giới của tâm hồn ; và Nguyên, bằng cách đặt câu hỏi, khám phá hai thế giới này, và trong khi lặng lẽ lắng nghe ông già trình bày kiến thức và niềm tin của mình, anh cảm thấy rằng không có sự hẹp hòi nào trong con người này, mà là một tâm hồn rộng mở đơn giản và lớn lao mà không thời gian hay không gian nào có thể giới hạn và trong đó mọi thứ đều có thể trong con người và trong Chúa. Có lẽ đó là sự rộng mở của một tâm hồn đơn giản, nơi không có ranh giới giữa sự thật và phép màu, nhưng sự đơn giản này lại tràn đầy kiến thức và trí tuệ đến nỗi Nguyên không thể không

yêu mến và ngưỡng mộ ông, và anh suy ngẫm, bối rối, về sự hẹp hòi của tâm trí mình, điều ngăn cản anh theo chân thầy mình vào những lĩnh vực vô hạn. Một ngày nọ, bối rối hơn thường lệ, anh nói với Mary, người bắt gặp anh trong trạng thái đó :

«Cha của cô gần như thuyết phục tôi trở thành một tín đồ Cơ đốc.»

Và cô trả lời :

«Ông ấy không thuyết phục hầu hết chúng ta sao ? Nhưng anh sẽ thấy, giống như tôi, rằng rào cản là từ 'gần như'... Tâm trí của chúng ta khác nhau, Nguyên, ít đơn giản hơn, ít chắc chắn hơn, nhưng tò mò hơn.»

Cô nói những lời này một cách bình tĩnh và chính xác, và được kết nối với cô như vậy, Nguyên cảm thấy mình bị kéo ra xa khỏi bờ mà anh đã bị thu hút một cách miễn cưỡng, nhưng cũng sẵn lòng, vì anh yêu quý vị giáo sư già của mình. Nhưng mỗi lần, Mary biết cách kéo anh ra xa.

Nếu ngôi nhà đó là cánh cửa bên ngoài, Mary là cánh cửa dẫn đến trái tim sâu kín nhất của anh. Cô đã dạy anh nhiều điều. Cô đã kể cho anh nghe lịch sử của dân tộc mình và cách những người này, đến từ mọi quốc

gia, mọi vùng đất trên thế giới, đã đặt chân lên bờ biển và, bằng sức mạnh, mưu mẹo và mọi phương tiện chiến tranh, đã giành lấy đất đai từ tay những người sở hữu nó và chiếm đoạt nó ; và Nguyên lắng nghe như anh đã từng nghe những câu chuyện về Tam Quốc thời thơ ấu. Cô kể cho anh nghe làm thế nào những người tiên phong đầu tiên đã tiến xa hơn đến các bờ biển xa xôi, một cách táo bạo và dũng cảm, và trong khi cô nói, dù là trong phòng, bên cạnh ngọn lửa, hay đi dạo trong rừng nơi những chiếc lá rơi trước mùa đông, Nguyên dường như cảm nhận được trong người phụ nữ này, bất chấp vẻ ngoài dịu dàng và quyến rũ, năng lượng hoang dã của tổ tiên cô. Đôi mắt cô có thể trở nên sáng ngời, táo bạo và lạnh lùng, và cằm cô cứng rắn hơn dưới đôi môi mỏng ; cô bùng cháy khi nói, tự hào về quá khứ của dân tộc mình, và Nguyên có chút sợ hãi trước cô.

Và, điều kỳ lạ là, vào những lúc đó, anh cảm thấy trong cô một sức mạnh gần như nam tính, và ngược lại, trong chính mình một sự yếu đuối không mấy nam tính. Và đôi mắt của người phụ nữ này dường như vào những khoảnh khắc nhất định khẳng định sự sở hữu đến mức Nguyên, một cách vô thức, cảm thấy xa cách với thể xác của cô.

Như vậy, trong khi anh ngưỡng mộ vẻ đẹp, thân hình mảnh mai và đầy năng lượng của cô, và mặc dù anh không thể thờ ơ với tâm hồn sâu sắc của cô, anh vẫn không bao giờ có thể cảm nhận được thể xác của người phụ nữ, thứ có thể chạm vào và yêu thương, vì trong cô có thứ gì đó khiến anh sợ hãi một chút và kìm hãm tình yêu đang nảy nở của anh.

Anh cũng hài lòng về điều đó vì anh không muốn nghĩ về tình yêu và phụ nữ, và mặc dù anh không thể cưỡng lại mong muốn nhìn thấy cô, anh vui vì không muốn chạm vào cô bất chấp mọi thứ thu hút anh ở cô. Và nếu ai đó hỏi anh lúc đó, anh sẽ trả lời :

«Không khôn ngoan cũng không tốt khi hai người thuộc các chủng tộc khác nhau kết hợp với nhau. Không chỉ vì những khó khăn bên ngoài đối với hai người liên quan và sẽ là hành động của cả hai chủng tộc, không chủng tộc nào ưa thích những liên kết này, mà chủ yếu là vì sự nổi loạn bên trong của dòng máu chống lại một dòng máu khác là điều chết chóc. - Và cuộc chiến này giữa các dòng máu xa lạ là vô tận.»

Tuy nhiên, có những lúc anh cảm thấy hơi dao động trong niềm tin của mình và không cảm thấy an toàn khi ở bên cô ; đôi khi Mary không hoàn toàn xa lạ với anh, ngay cả về dòng máu, vì không chỉ cô cho anh thấy dân

tộc của cô, mà còn có thể cho anh thấy dân tộc của anh dưới một ánh sáng mà anh không biết. Và có nhiều điều Nguyên không biết về dân tộc của mình. Anh đã sống ở đất nước mình, đầu tiên với cha, sau đó ở trường quân sự, giữa những người bạn cùng lớp đầy nhiệt huyết với lý tưởng của họ, sau đó trong ngôi nhà đất, và cuối cùng ở thành phố mới lớn, mà không có sự liên tục, không có liên kết giữa những giai đoạn này, đến nỗi cuộc sống của anh không tạo thành một tổng thể gắn kết. Vì vậy, khi anh bị hỏi về đất nước hoặc dân tộc của mình, anh nhận ra rõ ràng rằng tất cả những gì anh biết đều rời rạc và không liên kết - vì trong khi anh trả lời theo một hướng, anh nhớ đến một sự thật có thể mâu thuẫn với điều đó - đến nỗi anh không bao giờ nói về nó nữa, ngoại trừ việc phủ nhận, nếu chỉ vì niềm tự hào, những điều như những gì linh mục nước ngoài đó đã kể.

Nhưng, qua đôi mắt của người phụ nữ phương Tây này, người chưa bao giờ nhìn thấy mảnh đất nơi dân tộc của anh sinh sống, Nguyên học cách nhìn đất nước mình như anh mong muốn nhìn thấy. Anh biết rằng vì quan tâm đến anh, Mary đã đọc tất cả những gì cô có thể tìm thấy về dân tộc của anh, tất cả các cuốn sách của những người du lịch, lịch sử, truyện và thơ được dịch sang ngôn ngữ của cô, đến nỗi cô biết đủ để hình dung về đất nước của Nguyên, và trong trí tưởng tượng

của mình, cô tạo ra một hình ảnh đáng yêu về nó như một nơi hoàn hảo và đẹp nhất trên trái đất, nơi đàn ông và phụ nữ sống trong hòa bình và công lý trong một xã hội được hỗ trợ vững chắc bởi kinh nghiệm của những người thông thái.

Và Nguyên, khi lắng nghe cô, cũng nhìn thấy đất nước mình dưới ánh sáng đó. Khi cô nói :

«Dường như với anh, Nguyên, rằng ở đất nước của anh, anh đã giải quyết tất cả các vấn đề của con người chúng ta. Tất cả các mối quan hệ giữa cha và con, giữa bạn bè, giữa những người đàn ông đã được xem xét và thể hiện một cách đơn giản và đẹp đẽ. Và sự ghét bỏ bạo lực và chiến tranh của dân tộc anh, tôi ngưỡng mộ biết bao, Nguyên.»

Và Nguyên, khi lắng nghe cô, quên đi tuổi thơ của chính mình và chỉ nhớ rằng đúng là anh ghét bạo lực và chiến tranh, và vì đó là cảm xúc của anh, anh nghĩ rằng toàn bộ dân tộc của anh cũng cảm thấy như vậy, và khi nhớ lại cách những người dân làng than khóc về tất cả các cuộc chiến tranh, lời nói của cô gái trẻ dường như đối với anh là sự thật và chỉ là sự thật.

Và đôi khi khi cô ngắm nhìn một bức tranh khắc mà cô đã tìm thấy và mang về để cùng anh chiêm ngưỡng, một bức tranh có lẽ khắc họa một ngôi chùa cao vút, mảnh mai in bóng trên nền trời, đỉnh núi cheo leo, hoặc có lẽ là một hồ nước giữa đồng quê, xung quanh là những cây liễu rủ, dưới bóng liễu, những con ngỗng trắng bồng bềnh, cô nín thở và thì thầm :

«Ôi ! Nguyên, đẹp quá ! Đẹp quá ! Tại sao khi nhìn những hình ảnh này, tôi lại cảm thấy như chúng đến từ một vùng đất mà tôi đã từng sống và rất quen thuộc? Chúng có một sức hút kỳ lạ với tôi. Tôi tin rằng đất nước của anh phải là nơi đẹp nhất thế giới.»

Nguyên, ngắm nhìn những hình ảnh đó qua đôi mắt của Mary, chợt nhớ lại vẻ đẹp của quê hương mình trong những ngày anh sống trong ngôi nhà đất nhỏ bé, và nhớ đến những hồ nước tương tự như những gì cô đang chỉ cho anh. Anh chân thành chấp nhận lời cô nói và thành thật đáp lại :

«Đúng vậy, đó là một đất nước rất đẹp.»

Lúc đó, cô nhìn anh, hơi bối rối :

«Chúng tôi hẳn phải thô kệch biết bao trong mắt anh! Và cuộc sống của chúng tôi cũng phải rất thô thiển. Chúng tôi là một dân tộc còn non trẻ và thô lậu.»

Nguyên chợt nhận ra điều đó cũng đúng, anh nhớ lại ngôi nhà mình đang sống, bà chủ nhà hay la hét, thường xuyên nổi giận với con gái, tiếng cãi vã của họ vang khắp nhà ; anh nhớ đến những người nghèo trong thành phố, nhưng anh chỉ nói với sự tử tế :

«Ít nhất trong ngôi nhà này, tôi đã tìm thấy sự bình yên và lịch sự mà tôi quen thuộc.»

Khi cô ở trong trạng thái tâm hồn như vậy, Nguyên gần như yêu cô. Anh tự hào nghĩ :

«Đất nước tôi có ảnh hưởng lớn đến cô ấy đến nỗi khi nghĩ về nó hoặc nói về nó, cô ấy trở nên dịu dàng và bình tĩnh, mọi sự cứng rắn biến mất, và cô ấy chỉ còn là một người phụ nữ.»

Và anh tự hỏi liệu ngày nào đó mình sẽ yêu cô, bất chấp ý chí của bản thân. Đôi khi anh gần như tin vào điều đó, và anh lý luận :

«Nếu cô ấy sống ở đất nước của tôi, nơi cô ấy đã coi như của mình, cô ấy sẽ luôn như thế, dịu dàng và nữ tính, ngưỡng mộ mọi thứ và dựa vào tôi cho mọi thứ cô

ấy cần.»

Vào những lúc đó, Nguyên nghĩ rằng thật ngọt ngào nếu mọi chuyện diễn ra như vậy, thật ngọt ngào khi dạy cô nói ngôn ngữ của mình, ngọt ngào khi sống trong một ngôi nhà mà cô có thể biến thành ấm cúng và đón chào như ngôi nhà Nguyên đã học cách yêu thương.

Nhưng ngay khi anh để mình chìm đắm trong những suy nghĩ đó, ngày hôm sau, anh lại thấy Mary thay đổi, tràn đầy năng lượng, tự tin, tinh thần độc đoán, tranh luận, phán xét và nhìn nhận mọi thứ một cách chính xác và khắc nghiệt, đôi khi thậm chí gay gắt với cha mình - với Nguyên, cô dịu dàng hơn với tất cả - khiến anh lại sợ cô và cảm thấy ở cô một sự hoang dã mà anh không bao giờ có thể thuần hóa. Và cứ thế, cô lôi kéo rồi lại đẩy anh ra xa.

Như vậy, trong năm thứ năm và thứ sáu ở nước ngoài, Nguyên vẫn gắn bó với cô gái này, và cô luôn là với anh hoặc hơn một người phụ nữ, khiến anh sợ hãi, hoặc ít hơn một người phụ nữ, khiến anh không khao khát cô; nhưng anh không bao giờ có thể hoàn toàn quên rằng cô là một người phụ nữ. Bất chấp những mâu thuẫn này, cuối cùng cô trở thành người bạn duy nhất của Nguyên, một con người có bản chất sâu sắc và hẹp hòi không thể phân tán.

Tuy nhiên, rõ ràng là một ngày nào đó Nguyên sẽ trở nên thân thiết hơn với cô hoặc xa cách hơn, và điều đó đã xảy ra : cuối cùng anh rời xa cô, và một chuyện rất nhỏ đã gây ra sự xa cách này.

Nguyên là một chàng trai không bao giờ tham gia vào những trò điên rồ của bạn bè cùng trường. Năm cuối cùng ở nước ngoài, hai anh em, đồng hương của anh nhưng đến từ miền Nam, nơi người ta nói năng nhẹ nhàng, tinh thần thất thường và cười cợt vì những điều vô nghĩa, đến trường của Nguyên. Hai thanh niên này rất dễ tính, dễ dàng hòa nhập vào cuộc sống dễ dãi của sinh viên, nên họ nhanh chóng trở nên nổi tiếng và được mời tham gia mọi dịp vui chơi. Họ nhanh chóng học cách hát những bài hát ồn ào hoặc nhịp điệu giật cục mà sinh viên yêu thích, và khi đứng trước khán giả, họ làm mặt hề và nhảy múa như những chú hề để được vỗ tay. Giữa họ và Nguyên là một vực sâu ngăn cách, sâu hơn cả giữa Nguyên và người da trắng, không chỉ vì họ không nói cùng ngôn ngữ, miền Nam và miền Nam Trung Quốc có ngôn ngữ khác nhau, mà còn vì Nguyên thầm xấu hổ cho họ. Nguyên nghĩ : «Người da trắng có thể uốn éo và làm trò, nhưng đồng hương của tôi thì không, nhất là trước mặt người nước ngoài.» Và khi Nguyên nghe tiếng cười ồn ào và tiếng reo hò tán thưởng, khuôn mặt anh càng trở nên lạnh lùng và

nghiêm nghị, vì anh nhận ra, hoặc ít nhất là tin rằng mình nhận ra, sự khinh thường đằng sau tất cả niềm vui đó.

Một ngày nọ, anh không thể chịu đựng được nữa. Trường tổ chức một buổi tối tại một hội trường nào đó, và Nguyên đã mời Mary đi cùng, vì giờ đây họ thường xuyên ra ngoài cùng nhau. Họ ngồi cạnh nhau giữa đám sinh viên. Hai người Quảng Đông xuất hiện tối hôm đó, cải trang, một người thành một lão nông Trung Quốc với bím tóc giả dài lủng lẳng sau lưng, người kia đóng vai vợ lão, thô lỗ và tầm thường như bất kỳ người phụ nữ nào ngoài phố. Nguyên phải im lặng chứng kiến cảnh tượng này, nhìn hai đồng hương của mình làm trò hề, giả vờ cãi nhau và chửi bới về một con gà làm bằng vải vụn và lông mà họ kéo qua kéo lại, xé từng mảnh ; họ nói năng sao cho mọi người có thể hiểu được trong khi giả vờ nói ngôn ngữ của họ. Thật sự rất buồn cười, và cả hai đều nhanh nhẹn và dí dỏm đến mức không ai nhịn được cười, ngay cả Nguyên đôi khi cũng mỉm cười một chút, bất chấp sự khó chịu của mình ; Mary cũng cười nhiều, và khi cảnh tượng kết thúc, cô quay sang Nguyên, khuôn mặt vẫn rạng rỡ niềm vui :

«Đó là một cảnh nhỏ có thể đến trực tiếp từ đất nước của anh, Nguyên. Tôi rất vui khi được xem nó.»

Nhưng những lời này khiến mọi nụ cười trong anh biến mất. Anh trả lời rất khô khan :

«Điều đó không thể gợi nhớ gì về đất nước tôi. Ngày nay không có nông dân nào còn để bím tóc nữa. Đó chỉ là một trò hề như những gì diễn viên hài của các bạn biểu diễn ở các nhà hát New York.»

Nhận thấy anh hơi bị tổn thương, cô nhanh chóng thêm :

«Tất nhiên, tôi hiểu đó chỉ là một trò hề, nhưng dù sao cũng có chút thú vị, phải không, Nguyên ?»

Nhưng Nguyên không trả lời. Anh giữ vẻ mặt nghiêm nghị và im lặng suốt buổi tối, và khi đưa cô về nhà, anh cúi chào trước cửa và không chịu vào dù cô mời, mặc dù vài giờ trước, anh đã vui mừng nghĩ rằng mình sẽ ở lại một lúc để nói chuyện với cô trong căn phòng ấm áp và dễ chịu. Khi anh từ chối, cô nhìn anh với vẻ thắc mắc, không hiểu điều gì khiến chàng trai trẻ khó chịu nhưng cảm thấy có điều gì đó. Đột nhiên, cô mất kiên nhẫn : anh dường như xa lạ, khác biệt với cô và khó hiểu ; vì vậy, cô để anh đi với lời nói :

«Vậy thì, có lẽ lần khác vậy.»

Anh ra đi, càng bị tổn thương hơn vì cô không cố nài anh vào nhà, và anh u ám nghĩ :

«Trò hề đó đã khiến cô ấy đánh giá thấp tôi ; cô ấy đã thấy những người cùng chủng tộc với tôi có thể tầm thường đến mức nào.»

Anh trở về nhà với cơn giận dữ trong lòng, nghĩ về sự lạnh nhạt của Mary, đến nỗi anh chạy thẳng đến nhà của hai chú hề kia, gõ cửa và bước vào ; anh bắt gặp họ đang cởi đồ để đi ngủ. Bím tóc giả, bộ râu dài và mọi thứ họ dùng để hóa trang nằm rải rác trên bàn, và cảnh tượng này củng cố thêm điều Nguyên định nói :

«Tôi đến để nói với các anh, anh bắt đầu lạnh lùng, rằng các anh đã sai lầm khi làm những gì đã làm tối nay. Chế giễu đất nước mình trước mặt người nước ngoài, những người vốn đã sẵn sàng cười vào chúng ta, không phải là cách thể hiện tình yêu quê hương.»

Nghe những lời này, hai anh em sững sờ một lúc, nhìn nhau, rồi nhìn Nguyên ; cuối cùng, một người bật cười và người kia bắt chước, anh cả nói bằng tiếng nước ngoài vì không thể nói chuyện với Nguyên bằng ngôn ngữ của mình :

«Chúng tôi nhường anh toàn quyền gánh vác danh dự đất nước, anh bạn già ạ. Anh có đủ phẩm giá để cân bằng với một triệu người như chúng tôi.»

Nói xong, họ lại cười lớn, và Nguyên, không thể chịu đựng được miệng cười rộng, đôi mắt híp lại vì vui sướng và thân hình lùn tịt của họ, bước ra không một lời, đóng sầm cửa lại.

«Những người miền Nam này, anh nghĩ, không phải là người cùng chủng tộc với chúng tôi, những người Trung Quốc chân chính, họ chỉ là những bộ lạc nhỏ...»

Nằm trên giường đêm đó, nhìn những cành cây trơ trụi vẽ bóng trên bức tường trắng được ánh trăng chiếu sáng, anh nghĩ mình may mắn không có điểm chung nào với những người miền Nam đó, may mắn vì không ở lại trường quân sự của họ, và ở đất nước xa lạ này, anh cảm thấy mình rất xa những người mà người khác coi là cùng chủng tộc và quê hương. Nguyên, anh nghĩ, chỉ còn lại một mình, một mình để cho những người nước ngoài này thấy dân tộc mình thực sự đáng giá như thế nào.

Và Nguyên tập hợp tất cả niềm kiêu hãnh để củng cố bản thân, vì đêm đó anh bị tổn thương trong cảm xúc, không thể chịu đựng được việc Mary, người mà ý kiến

với anh quý giá hơn bất kỳ ai, đã nhìn thấy đồng hương của mình trong một tình huống lố bịch như vậy. Anh cảm thấy như chính mình đã tự biểu diễn như thế và không thể chịu đựng được ý nghĩ đó. Anh nằm đó, tỉnh táo, rất kiêu hãnh và cô đơn, càng cô đơn hơn vì cảm thấy xa lạ với hai đồng hương, và càng cô đơn hơn vì cô đã không mời anh vào nhà. Anh cay đắng nghĩ :

«Cô ấy đã nhìn tôi bằng một ánh mắt khác. Cô ấy nhìn tôi gần như thể tôi là một trong hai kẻ ngốc đó.»

Anh quyết định không quan tâm nữa và cố gắng nhớ lại tất cả những gì mình không thích ở cô : sự cứng rắn, giọng nói sắc như dao, cách nói chuyện quả quyết như một người phụ nữ không nên làm trước mặt đàn ông, và anh nhớ lại hình ảnh cô lái xe, điều khiển nó như một con vật thuộc về mình, đẩy nó đi nhanh như ý muốn, trong khi khuôn mặt vẫn lạnh như đá. Tất cả những ký ức đó đều khó chịu với anh, và cuối cùng anh tự nhủ với niềm kiêu hãnh trong lòng :

«Tôi có công việc của mình và tôi muốn hoàn thành nó tốt nhất có thể. Ngày tôi hoàn thành, tôi thề sẽ không có tên nào trên bảng danh dự cao hơn tôi trong tất cả các môn học. Đó là cách tôi tôn vinh dân tộc mình.»

Và cuối cùng, anh chìm vào giấc ngủ.

Nhưng dù cảm thấy bị bỏ rơi, anh không thể chìm đắm trong cô đơn vì Mary không để anh như vậy. Ba ngày sau, cô viết thư cho anh, và anh không thể phủ nhận rằng trái tim mình đập mạnh hơn khi nhìn thấy phong thư vuông vắn trên bàn. Anh cảm thấy sự cô đơn đè nặng hơn bao giờ hết, và vội vàng cầm lấy bức thư, xé phong bì, nóng lòng muốn biết cô muốn nói gì. Lá thư của Mary khiến anh bình tĩnh phần nào, vì cô viết rất đơn giản và không hề ám chỉ đến việc đã ba ngày không gặp một người bạn mà cô thường gặp hàng ngày. Cô chỉ viết bốn dòng để nói rằng mẹ cô đã trồng một loài hoa mới vừa nở và muốn cho Nguyên xem ; vì vậy, cô mời anh đến vào ngày hôm sau vì lúc đó hoa sẽ nở rộ... Và đó là tất cả.

Khi mở thư, Nguyên cảm thấy mình gần như yêu người phụ nữ này hơn bao giờ hết. Nhưng sự lạnh nhạt của Mary làm anh tổn thương, và anh tự nhủ với chút bướng bỉnh ngày xưa :

«Nếu cô ấy nói mẹ cô muốn gặp tôi, tôi sẽ đến gặp mẹ cô ấy.»

Và trong sự phẫn nộ, anh thề với lòng rằng ngày hôm sau sẽ dành toàn bộ thời gian cho mẹ của Mary.

Anh đã làm như vậy ; và khi đứng bên bông hoa với người phụ nữ, ngắm nhìn vẻ trắng tinh khiết của nó, Mary đột nhiên xuất hiện, đang cài găng tay, và anh chỉ cúi đầu chào mà không nói lời nào. Nhưng sự lạnh nhạt này không hợp với Mary ; cô không dừng lại ngoại trừ việc hỏi mẹ một chi tiết liên quan đến việc nhà, nhưng ánh mắt cô lướt qua Nguyên, một ánh mắt bình tĩnh và tràn đầy tình bạn, không có bất kỳ cảm xúc nào khác, khiến Nguyên quên đi mọi nỗi oán giận ; và khi Mary biến mất, anh chợt thấy bông hoa thật quyến rũ và khám phá ra một niềm say mê mới với người mẹ già và tất cả những gì bà nói, mặc dù thường thì anh nghĩ bà quá rộng lượng trong lời nói, quá sẵn sàng tuôn ra những lời khen ngợi và tình cảm với tất cả mọi người. Nhưng lúc này, trong khu vườn, Nguyên nghĩ rằng đó chỉ là một người phụ nữ tốt bụng, rất tử tế, tràn đầy tình yêu thương với mọi thứ trẻ trung và tinh tế đến mức bà chạm vào một mầm cây nhỏ đang cố vươn lên khỏi mặt đất với sự dịu dàng như thể đó là một đứa trẻ, và bà gần như khóc nếu ai đó vô tình bẻ một cành non khỏi cây hồng hoặc vô tình giẫm lên một cây non. Bà thích thọc tay vào đất, giữa những rễ cây và hạt giống.

Hôm nay, trong khu vườn ẩm ướt sương mai, Nguyên có thể chia sẻ cảm xúc của bà và giúp bà nhổ cỏ dại, chỉ cho bà cách cấy một cây từ luống ươm để nó không héo

mà tự tin đâm rễ vào đất mới. Anh thậm chí hứa sẽ tìm hạt giống từ đất nước mình, đặc biệt là một loại cải rất xanh và trắng, có vị rất ngon, mà chắc chắn bà sẽ thích. Và chi tiết nhỏ này khiến anh lại cảm thấy mình là một phần của ngôi nhà, và anh tự hỏi làm sao mình có thể từng nghĩ rằng người phụ nữ này quá nhiều lời hoặc là bất cứ ai khác ngoài một người thân thiện và mẫu tử với tất cả.

Tuy nhiên, ngay cả hôm nay, anh không tìm thấy nhiều điều để nói với bà sau khi bàn về hoa và rau mà bà trồng, vì anh sớm phát hiện ra rằng tâm trí bà, theo cách riêng, cũng đơn giản như tâm trí của mẹ anh ; một tâm trí đầy lẽ thường, hơi hẹp hòi trong sự đơn giản, bận rộn với nấu ăn, những câu chuyện phiếm của bạn bè, khu vườn, hoặc một lọ hoa trên bàn. Tình yêu với Chúa và hai người thân yêu lấp đầy cuộc đời bà, và bà sống trung thành với những tình yêu đó, đơn giản đến mức chính sự đơn giản ấy đôi khi khiến Nguyên bối rối. Vì anh phát hiện ra rằng người phụ nữ này, người đọc đủ để hiểu hầu hết các cuốn sách, cũng đầy những mê tín kỳ lạ như bất kỳ người phụ nữ làng quê nào ở đất nước của anh. Nguyên biết điều này vì, khi nói về một lễ hội nào đó được tổ chức vào mùa xuân, bà đã nói :

«Chúng tôi gọi đó là Lễ Phục Sinh, Nguyên, và đó là ngày Chúa yêu dấu của chúng tôi sống lại từ cõi chết và lên thiên đàng.»

Nhưng Nguyên không dám cười vì anh biết những câu chuyện như vậy phổ biến trong giới bình dân ở mọi quốc gia, và anh đã đọc chúng từ nhỏ, nhưng anh cảm thấy thật kỳ lạ khi một người phụ nữ như bà lại tin vào chúng ; tuy nhiên, giọng nói đầy kính trọng của người phụ nữ tốt bụng, sự tử tế trong đôi mắt xanh biếc và bình lặng như mắt trẻ thơ, dưới mái tóc bạc, cho thấy bà tin tưởng vững chắc vào điều đó.

Những giờ phút trong khu vườn đã kết thúc những gì ánh mắt của Mary bắt đầu, và khi cô quay lại, Nguyên đã dồn nén mọi nỗi oán giận và không nhắc đến nữa mà đến gặp cô như thể không có ba ngày xa cách. Cô mỉm cười nói với anh khi họ ở một mình :

«Anh đã dành hai giờ một mình trong vườn với mẹ tôi à ? Bà ấy thật tàn nhẫn một khi đã giữ anh trong lãnh địa của mình.»

Và Nguyên, được giải thoát bởi nụ cười đó, cũng mỉm cười đáp lại :

«Bà ấy có thực sự tin vào câu chuyện bà kể về sự sống lại từ cõi chết không ? Ở nước tôi, người ta cũng kể những câu chuyện như vậy, nhưng không ai tin, ngay cả phụ nữ khi họ có một chút học vấn.

- Bà ấy tin, Nguyên, Mary trả lời. Và bây giờ anh hiểu tôi khi tôi nói rằng tôi sẽ chiến đấu để giữ anh tránh xa những niềm tin như vậy, vì với anh, chúng là sai lầm. Nhưng đồng thời, tôi sẽ chiến đấu để mẹ tôi giữ những niềm tin đó, vì với bà, chúng là sự thật và cần thiết. Bà sẽ lạc lối nếu không có chúng, vì cả đời chúng đã giúp bà sống và chúng phải giúp bà chết. Nhưng anh và tôi... chúng ta phải có niềm tin riêng để giúp chúng ta sống và chết.»

Còn với người phụ nữ, bà đã học được trong buổi sáng đó để yêu quý Nguyên hơn, và bà cảm thấy tình cảm với anh đến nỗi thường quên mất chủng tộc của anh và nói với sự nuối tiếc ngọt ngào khi đôi lúc anh nhắc đến đất nước mình :

«Nguyên, tôi đảm bảo với anh, giờ đây tôi gần như luôn quên rằng anh không phải là người Mỹ. Anh trông rất tự nhiên ở đây.»

Nhưng Mary nhanh chóng đáp lại :

«Anh ấy sẽ không bao giờ hoàn toàn là người Mỹ đâu, mẹ.» Và một lần, cô ấy nói thêm với giọng trầm : «Và con rất hạnh phúc. Con yêu anh ấy như chính con người của anh ấy.»

Nguyên nhớ rất rõ những lời này bởi khi Mary nói với một năng lượng bí ẩn, người mẹ, lần đầu tiên, không đáp lại mà chỉ nhìn con gái với ánh mắt lo lắng. Nguyên cảm thấy từ lúc đó, bà không còn thân thiện với anh như trước nữa. Nhưng sự khó chịu này tan biến sau khi Nguyên giúp bà làm vườn thêm một hai lần, vì mùa xuân năm ấy, một loài côn trùng tấn công những khóm hồng, và Nguyên đã nhiệt tình hỗ trợ đến mức quên hẳn chuyện cũ. Dù vậy, ngay cả trong công việc đơn giản như tiêu diệt những con bọ này, Nguyên vẫn cảm thấy sự lúng túng trong lòng : anh ghét những ấu trùng nhỏ bé phá hoại nụ hoa và lá cây, muốn nghiền nát chúng, nhưng ngón tay anh lại ghét nhiệm vụ này, và làn da anh cảm thấy kinh tởm đến mức sau đó anh không thể rửa tay đủ sạch. Trong khi đó, người phụ nữ kia không hề cảm thấy như vậy. Bà vui mừng mỗi khi tiêu diệt một con và làm điều đó một cách vui vẻ, nghĩ về những thiệt hại chúng có thể gây ra.

Nhờ thế, Nguyên thiết lập được mối quan hệ thân thiện với người phụ nữ và cũng gần gũi hơn với vị giáo sư già. Nhưng thực sự, không ai có thể đến quá gần ông lão này, một người kỳ lạ với sự pha trộn giữa chiều sâu và giản dị, niềm tin và trí tuệ. Nguyên có thể trò chuyện với ông, và anh thường làm thế, về sách vở và những tư tưởng trong đó, nhưng đôi khi, ngay giữa một cuộc trao đổi khoa học, tâm trí ông già lại trôi xa vào một thế giới mơ hồ nơi Nguyên không thể theo kịp ; và vị thầy già bắt đầu mơ mộng lớn tiếng :

«Có lẽ, Nguyên, những quy luật này cuối cùng chỉ là chìa khóa để mở cánh cửa của một khu vườn bí mật, có lẽ chúng ta nên vứt bỏ những chìa khóa ấy và bước vào khu vườn đó một cách mạnh dạn - bằng trí tưởng tượng, hoặc nếu anh muốn, bằng niềm tin, Nguyên. Khu vườn đó là khu vườn của Chúa - Chúa vô hạn, bất biến, nơi tập trung trí tuệ, công lý, lòng tốt và sự thật - tất cả những lý tưởng mà những quy luật nghèo nàn của con người cố gắng dẫn dắt chúng ta.»

Ông mơ mộng như thế, và Nguyên lắng nghe mà không hiểu gì, đến nỗi một ngày anh đáp lại :

«Xin hãy để con ở lại cửa, thưa thầy. Con không thể vứt bỏ chìa khóa như thế.»

Vị giáo sư già mỉm cười, thoáng buồn : «Con giống Mary quá. Các bạn trẻ - giống như những chú chim non - sợ hãi thử đôi cánh và bay khỏi thế giới nhỏ bé mà các con biết. Và cho đến khi các con ngừng bám vào lý trí và bắt đầu tin vào giấc mơ và trí tưởng tượng, thế hệ của các con sẽ không có những nhà khoa học vĩ đại - cũng không có nhà thơ hay học giả lớn - cùng một thời đại sinh ra cả hai.»

Nhưng trong tất cả những lời đó, Nguyên chỉ nhớ một điều : «Con giống Mary quá...»

Và đó là sự thật. Giữa hai con người, sinh ra cách nhau hàng ngàn dặm và thuộc hai dòng máu chưa từng hòa lẫn, có một sự tương đồng, thậm chí là hai lần tương đồng : đầu tiên là sự giống nhau của hai người trẻ cùng tuổi, cùng nổi loạn, và thứ hai là sự gắn kết giữa một chàng trai và một cô gái, bất chấp thời gian và dòng máu.

Bởi lẽ, khi mùa xuân đến, cây cối xanh tươi, và trong khu rừng gần nhà, những bông hoa nhỏ xuyên qua lớp lá mùa đông cũ, Nguyên cảm thấy mình tự do hơn. Ở đây, trong ngôi nhà này, không có gì khiến anh co rúm lại. Ở đây, anh quên mình là người ngoại quốc. Anh có thể nhìn ba người bạn của mình và quên đi những khác biệt, đến nỗi đôi mắt xanh của hai vợ chồng già trở nên

tự nhiên, và đôi mắt của Mary, luôn thay đổi và sâu thẳm, trở nên quyến rũ chứ không hề kỳ lạ.

Và cô ấy ngày càng trở nên quyến rũ trong mắt anh. Giờ đây, cô luôn dịu dàng, không còn cứng rắn và sắc bén như trước. Khuôn mặt cô đầy đặn hơn, đôi má không còn quá nhợt nhạt, đôi môi mềm mại hơn và không còn mím chặt khi im lặng, dáng đi của cô cũng uyển chuyển và duyên dáng hơn trước.

Có những ngày, khi Nguyên đến, cô có vẻ rất bận rộn và chỉ đi lại liên tục, khiến anh ít khi gặp cô. Nhưng khi mùa xuân trôi qua, thói quen của cô thay đổi, và cả hai, không hề hay biết, đều sắp xếp để gặp nhau mỗi sáng trong vườn. Cô bước đến anh, tươi mới như buổi sớm, mái tóc đen mượt mà bên trên đôi tai. Và khi cô mặc chiếc váy xanh, Nguyên lại càng thấy cô đẹp hơn, đến nỗi một ngày anh mỉm cười nói :

«Màu xanh này giống màu áo của những người nông dân quê tôi. Nó rất hợp với em.»

Cô đáp lại bằng nụ cười :

«Em rất vui vì điều đó.»

Một ngày khác, anh đến sớm để dùng bữa sáng cùng họ, và trong lúc chờ cô trong vườn, anh cúi xuống nhổ cỏ dại cẩn thận từ luống hoa pansy. Khi ngẩng đầu lên, anh thấy cô đứng gần đó, nhìn anh, khuôn mặt rạng rỡ một ánh sáng kỳ lạ ; và khi anh định đứng dậy, cô đưa tay gỡ một chiếc lá nhỏ hay cọng cỏ dính trên tóc anh. Khi cô buông cọng cỏ xuống, Nguyên cảm nhận được cái chạm nhanh của bàn tay cô vào má mình. Anh biết cô không cố ý chạm vào anh, vì cô luôn tránh mọi tiếp xúc, thậm chí từ chối giúp anh băng qua đường hay hỗ trợ khi đường khó đi. Cô không phải kiểu con gái luôn sẵn sàng chạm vào đàn ông bất cứ lúc nào. Vì vậy, đây thực sự là lần đầu tiên anh cảm nhận được sự tiếp xúc từ làn da cô, khác với cái bắt tay chào hỏi hay tạm biệt theo thói quen phương Tây.

Nhưng lần này, cô không xin lỗi. Qua ánh mắt mở to và đôi má ửng hồng bất chợt, anh biết cô đã cảm nhận được cái chạm đó và biết anh cũng vậy. Họ trao nhau ánh nhìn nhanh rồi quay đi. Cô nói bình thản :

«Chúng ta vào ăn sáng nhé ?»

Anh cũng bình thản đáp :

«Tôi chỉ cần rửa tay.»

Và khoảnh khắc ấy trôi qua như thế.

Về sau, anh nhớ lại, và ký ức đưa anh về một lần chạm khác, từ rất lâu, của cô gái đã khuất. Và, thật kỳ lạ, so với cái chạm nồng nhiệt và chủ động của cô gái đã chết, cái chạm nhẹ nhàng này dường như chẳng là gì, nhưng lại khiến anh bỏng rát hơn. Anh thì thầm : «Có lẽ cô ấy không nhận ra đã chạm vào mình, và mình chỉ là một thằng ngốc.» Anh quyết tâm quên đi và củng cố tâm trí mình mạnh mẽ hơn nữa để chống lại những suy nghĩ đó, vì thực sự, anh không muốn đón nhận chúng.

Vì vậy, trong những tháng mùa xuân này, Nguyên sống một cuộc đời song đôi, giữ trong lòng một nơi bí mật, xa cách và an toàn khỏi Mary. Ngay cả sự dịu dàng của mùa xuân, sự mê hoặc của ánh trăng khi anh đi dạo cùng cô dưới những tán cây xanh, hay trên những con đường vắng dẫn về đồng quê, hay sự yên tĩnh của căn phòng cũ nơi họ đôi khi chỉ có hai người trong khi mưa xuân rơi nhẹ nhàng trên cửa sổ, tất cả những giây phút đó cũng không thể xâm nhập vào nơi bí mật ấy. Và Nguyên tự hỏi làm sao anh có thể xúc động vì cô ấy, như đôi khi anh cảm thấy, mà vẫn không muốn đầu hàng.

Bởi nếu người phụ nữ da trắng này có thể khiến anh xúc động sâu sắc, thì cô cũng khiến anh xa cách ; do đó, anh yêu cô mà cũng không yêu. Anh yêu cô vì anh yêu vẻ đẹp của cô và không thể cưỡng lại, anh thường ngắm vẻ đẹp của trán và cổ cô trắng ngần tương phản với mái tóc đen. Nhưng anh lại không yêu màu da trắng đó. Anh thường thấy đôi mắt sáng, trong và xám dưới hàng lông mày đen của cô, và anh có thể ngưỡng mộ tinh thần khiến chúng lấp lánh, nhưng anh không yêu đôi mắt xám ấy. Đôi bàn tay cô cũng vậy, nhanh nhẹn, sống động, biết nói, đẹp và hơi góc cạnh trong sức mạnh. Nhưng anh không yêu những bàn tay như thế.

Dù vậy, anh cảm thấy bị hút về phía cô bởi một sức mạnh nào đó, và trong mùa xuân này, đôi khi anh dừng lại giữa công việc, dù ở đồng ruộng, trong phòng hay thư viện, để bất chợt thấy cô hiện lên trong tâm trí. Và anh tự hỏi : «Mình có nhớ cô ấy khi về nhà không ? Mình có bị ràng buộc với đất nước này bởi người phụ nữ này không ?» Anh cố lừa dối bản thân bằng cách nghĩ rằng mình cần ở lại thêm để học hỏi, nhưng rồi anh tự hỏi rõ ràng : «Tại sao mình thực sự muốn ở lại? Nếu là vì cô ấy, thì để làm gì, khi mình không muốn cưới một người phụ nữ khác chủng tộc ?» Nhưng anh cảm thấy trái tim thắt lại khi kết luận : «Không, mình phải về nhà.» Và anh tiếp tục nghĩ rằng sẽ không bao giờ

gặp lại cô một khi đã rời đi, vì làm sao anh có thể quay lại đất nước này ? Và khi nghĩ đến việc không bao giờ gặp lại cô, anh lại cảm thấy mình thực sự phải trì hoãn chuyến về.

Như vậy, dù với tất cả nghi ngờ, có lẽ anh vẫn ở lại nếu không nhận được tin tức từ bên kia đại dương, như tiếng gọi của quê hương, yêu cầu anh trở về.

Trong suốt những năm ở nước ngoài, Nguyên ít khi theo dõi tình hình quê nhà. Anh biết có những cuộc chiến nhỏ nhưng không để ý, vì ở đất nước anh luôn có những cuộc chiến như thế.

Trong sáu năm này, Vương Hổ đã kể với anh về một hai cuộc chiến nhỏ mà ông tham gia, đầu tiên là chống lại một thủ lĩnh cướp mới, sau đó là một lãnh chúa chiến tranh vượt qua lãnh địa của Vương Hổ mà không xin phép. Nhưng những tin tức này không khiến Nguyên quan tâm, trước hết vì anh không thích chiến tranh, và thứ hai, ở đất nước yên bình này, mọi thứ dường như không thực. Vì vậy, khi một người bạn hỏi :

«Này Vương ! Cuộc chiến mới nào mà các anh đang gây ra ở Trung Quốc vậy ? Báo chí đang nói về nó. Có phải một người tên Chang hay Tang hay Vương không?...», Nguyên xấu hổ đáp nhanh :

«Chẳng có gì... chỉ là một vụ cướp như mọi nơi thôi.»

Người mẹ, vẫn trung thành viết thư cho anh mỗi mùa, đôi khi viết : «Cách mạng đang phát triển nhanh nhưng mẹ không biết thế nào. Giờ Meng không còn ở đây, chúng ta không còn người cách mạng trong gia đình. Mẹ chỉ nghe nói cuộc cách mạng mới cuối cùng đã bùng nổ ở phương Nam. Nhưng Meng vẫn chưa thể về nhà. Anh ấy viết thư nói đang ở cùng họ, nhưng chưa dám về vì chính phủ vẫn sợ và đàn áp dã man những người trẻ như anh ấy.»

Dù thông tin ít ỏi, Nguyên vẫn thường nghĩ về đất nước và theo dõi tiến triển của cuộc cách mạng, háo hức đón nhận mọi thay đổi, như việc thay lịch âm bằng lịch phương Tây, cấm bó chân phụ nữ, hay cấm đàn ông có nhiều vợ. Và gần đây, anh đọc nhiều tin tức như vậy và vui mừng, tin rằng đất nước mình đang thay đổi.

Anh viết cho Sheng : «Khi chúng ta về nhà vào mùa hè tới, chúng ta sẽ không nhận ra đất nước mình nữa. Thật khó tin rằng chỉ trong sáu năm ngắn ngủi, một sự thay đổi lớn như vậy có thể xảy ra.»

Và Sheng trả lời sau nhiều ngày : «Anh thực sự định về mùa hè này à ? Tôi chưa sẵn sàng. Tôi muốn ở lại đây thêm một hai năm nếu cha gửi đủ tiền.»

Đọc những dòng này, Nguyên không khỏi nhớ lại người phụ nữ đã viết bản nhạc nặng nề và uể oải cho những vần thơ đẹp của Sheng. Nhưng anh gạt ký ức đó đi và chỉ mong Sheng trở về càng sớm càng tốt. Sheng vẫn chưa tốt nghiệp dù đã dành nhiều thời gian hơn cần thiết ; Nguyên bối rối nghĩ rằng Sheng không bao giờ nhắc đến những thay đổi mới ở quê nhà. Nhưng anh nhanh chóng bào chữa cho Sheng, vì thực sự ở đất nước giàu có và yên bình này, khó mà nghĩ đến cách mạng và chiến tranh, và đôi khi chính Nguyên cũng quên chúng trong cuộc sống bình yên của mình.

Nhưng sau này anh mới biết, cuộc cách mạng đang lên đến đỉnh điểm. Trong khi Nguyên dành ngày đọc sách, trong khi anh tự hỏi liệu mình có yêu người phụ nữ da trắng này không, đội quân xám của cách mạng, nơi có Meng, đang tiến lên chậm mà chắc, từ phương Nam xuyên qua trung tâm đất nước đến Sông Lớn. Ở đó, họ giao chiến ; nhưng Nguyên, cách xa hàng ngàn dặm, vẫn sống trong yên bình.

Và anh có thể tiếp tục sống như thế rất lâu nếu một ngày, cảm xúc dành cho người phụ nữ đó không bỗng trở nên mãnh liệt. Nó đã ở trạng thái lưng chừng quá lâu, hơn tình bạn một chút, kém tình yêu một chút, khiến Nguyên coi việc đi dạo mỗi tối với Mary khi hai

vợ chồng già ngủ là chuyện bình thường. Trước mặt họ, cả Nguyên lẫn Mary không bộc lộ cảm xúc. Và nếu ai đó hỏi Mary, cô sẽ thành thật trả lời :

«Nhưng chẳng có gì để thể hiện cả. Giữa chúng tôi chỉ là tình bạn tốt thôi mà ?»

Và đúng là chưa bao giờ có một lời nào giữa họ mà người thứ ba không thể nghe.

Nhưng mỗi tối, Nguyên và Mary đều coi ngày của họ chưa trọn vẹn nếu không có vài phút bên nhau, dù ngay cả lúc đó, họ chỉ nói về những chuyện vặt vãnh hay sự kiện trong ngày. Chính trong những khoảnh khắc ngắn ngủi này, họ hiểu nhau hơn tất cả những ngày dài bên nhau.

Vì vậy, một đêm mùa xuân, họ đi dạo qua lại trên con đường nhỏ uốn lượn giữa những khóm hồng. Cuối con đường là một cụm cây : sáu cây du được trồng thành vòng tròn từ lâu, giờ đã lớn và tỏa bóng râm. Ông già đặt một chiếc ghế dài dưới tán cây để ngồi thiền. Đêm đó, bóng cây đặc quánh dưới ánh trăng rằm, cả khu vườn sáng rỡ trừ nơi sáu cây du đứng. Một hai lần, Nguyên và Mary bước vào vòng bóng đó, và cô gái thản nhiên nói :

«Xem bóng tối sâu thẳm thế nào - nó nuốt chửng chúng ta ngay khi ta bước vào.»

Họ dừng lại trong im lặng, và Nguyên, với niềm vui kỳ lạ và bối rối khi thấy ánh trăng sáng đến mức gần như nhìn rõ màu lá non, đáp :

«Trăng sáng đến mức gần như thấy được màu của lá mới.

- Ừ, và gần như cảm nhận được cái lạnh của bóng tối và hơi ấm của ánh trăng», Mary đáp, rời vòng bóng trở lại ánh sáng.

Nhưng họ lại dừng ở đó khi quay lại, và lần này chính Nguyên dừng trước và hỏi :

«Em có lạnh không, Mary ? - giờ anh gọi tên cô không chút ngại ngùng.

- Không», cô ấp úng đáp, và rồi, không hiểu sao, họ sát vào nhau trong bóng tối, cô nắm lấy tay anh, và Nguyên cảm nhận người phụ nữ trong vòng tay mình, má anh áp vào tóc cô.

Anh cảm thấy cô run rẩy và biết mình cũng vậy, họ ngồi xuống ghế, cô ngẩng đầu nhìn anh, đặt hai tay lên mặt anh, kéo anh lại gần và thì thầm :

«Hôn em đi.»

Nguyên, từng thấy cảnh tượng tương tự trong nhà chứa nhưng chưa bao giờ làm, cảm thấy đầu mình cúi xuống, đôi môi ấm áp của Mary ép vào môi anh.

Nhưng ngay lúc đó, anh bất ngờ lùi lại. Tại sao ? Anh không thể nói, vì trong anh cũng có ham muốn giữ chặt đôi môi ấy. Nhưng mạnh hơn ham muốn đó là sự ghê tởm mà anh không hiểu, ngoại trừ đó là ghê tởm một làn da không cùng chủng tộc. Anh lùi lại, đứng dậy nhanh chóng, má nóng bừng, trán lạnh toát, xấu hổ và bối rối. Cô gái ngồi đó, sững sờ, khuôn mặt trắng bệch trong bóng tối hướng về anh, muốn hỏi tại sao anh lùi lại. Nhưng anh không thể trả lời. Anh chỉ biết mình phải lùi lại ; cuối cùng, anh nói với giọng nghẹn ngào :

«Trời lạnh... em nên vào... anh phải đi...»

Cô không nhúc nhích, sau vài giây đáp :

«Anh đi nếu anh phải đi ; em muốn ở lại đây thêm chút nữa...»

Và anh, cảm thấy mình đã không làm điều phải làm nhưng đồng thời biết rằng mình chỉ có thể làm được đến thế, đã nói, cố tỏ ra lịch sự :

«Em nên về đi. Em sẽ lạnh đấy.»

Cô trả lời bình thản, không nhúc nhích :

«Em đã lạnh rồi. Có sao đâu ?»

Nghe giọng nói lạnh lùng và buồn bã đó, Nguyên vội vã bỏ đi, để cô lại một mình trong bóng tối.

Nhưng suốt nhiều giờ liền, anh không thể chợp mắt. Anh chỉ nghĩ đến cô và tự hỏi liệu cô có còn ngồi đó, trong bóng tối không. Lòng anh đầy lo âu, nhưng anh biết mình chỉ làm điều phải làm. Và như một đứa trẻ, anh thì thầm để tự biện minh : «Anh không thích chuyện này ; thật sự anh không thích.»

Từ giờ trở đi, mối quan hệ giữa họ sẽ như thế nào, Nguyên không biết. Nhưng như thể đoán được sự bối rối của Nguyên, quê hương anh đột ngột gọi anh về.

Hôm sau, anh thức dậy với ý nghĩ phải đi gặp Mary, nhưng lại trì hoãn vì dưới ánh sáng ban mai, anh thấy rõ mình đã thiếu sót với cô, dù biết không thể làm khác đi.

Cuối cùng, anh đến ngôi nhà cũ và gặp ba người bạn đang hoang mang trước tin tức trên báo. Ông lão hỏi Nguyên ngay khi anh bước vào :

«Nguyên, điều này có thật không ?»

Nguyên cầm tờ báo, thấy dòng chữ lớn tường thuật rằng những người cách mạng mới ở quê anh đã tấn công người da trắng, cả đàn ông lẫn phụ nữ, trong một thành phố, đuổi họ khỏi nhà và giết một số người, bao gồm một hoặc hai linh mục, một giáo sư già và một bác sĩ. Tim Nguyên như ngừng đập, anh kêu lên :

«Không thể nào, chắc có sai sót gì đó !...»

Bà lão thì thầm, như đã chờ đợi câu nói này :

«Ôi Nguyên, tôi biết chắc phải có nhầm lẫn nào đó !»

Nhưng Mary không nói gì. Dù Nguyên không nhìn cô khi bước vào, và giờ cũng không nhìn, nhưng anh thấy cô ngồi im lặng, cằm chống trên hai tay, mắt đăm đăm nhìn anh. Nguyên không muốn giao tiếp ánh mắt, vội đọc lướt bài báo rồi kêu lên :

«Không thể là sự thật... không thể nào... chuyện như vậy không thể xảy ra ở quê tôi ! Nếu có, phải có lý do kinh khủng nào đó...»

Anh tìm kiếm trong vô vọng. Mary lên tiếng, giọng tự nhiên nhưng hơi cứng :

«Em cũng tìm lý do, Nguyên. Nhưng chẳng có gì... Họ dường như đều là người vô tội, không ác ý... bị bắt

giữa nhà, cùng con cái...»

Nguyên nhìn cô, đôi mắt xám của cô lạnh như băng, buộc tội anh. Anh chỉ có thể lặng lẽ nói :

«Tôi chỉ làm điều không thể không làm.» Nhưng mắt Mary vẫn buộc tội. Nguyên cố lấy lại bình tĩnh, ngồi xuống và nói nhiều hơn thường lệ :

«Tôi sẽ gọi cho anh họ Sheng... Anh ấy biết sự thật, ở thành phố lớn đó... Tôi hiểu dân tộc mình. Họ không thể làm chuyện như vậy. Chúng tôi là một dân tộc văn minh, không man rợ... chúng tôi yêu hòa bình... ghét đổ máu. Chắc chắn có sai sót.»

Bà lão nhắc lại với lòng nhiệt thành :

«Tôi biết phải có nhầm lẫn nào đó. Tôi biết Chúa không thể để chuyện này xảy ra với những nhà truyền giáo tốt của chúng ta.»

Những lời đơn giản này khiến Nguyên nghẹt thở, suýt buột miệng : «À, vậy là các linh mục !...» nhưng gặp ánh mắt Mary, anh im lặng. Cô nhìn anh với vẻ buồn bã, khiến anh không nói nên lời. Trái tim anh chỉ muốn được tha thứ, nhưng cũng từ chối sự tha thứ nếu phải nhượng bộ điều mà bản thân không muốn.

Không ai nói gì ngoài ông lão, khi Nguyên đứng dậy, ông nói :

«Nguyên, hãy cho tôi biết tin tức mới nhé.»

Nguyên cũng đứng dậy, không muốn ở lại với Mary; anh ra về với trái tim nặng trĩu, sợ rằng tin tức là sự thật. Anh không thể chịu nổi sự xấu hổ, nhất là khi cảm thấy Mary âm thầm phán xét anh vì hành động đêm qua mà cô cho là yếu đuối. Anh phải chứng minh dân tộc mình vô tội.

Nguyên và Mary không bao giờ gặp riêng nữa. Những ngày qua đi, Nguyên bận rộn chứng minh sự trong sạch của dân tộc mình, như thể làm được điều đó sẽ chuộc lỗi với Mary. Trong những tuần cuối năm học, dù bận ôn thi, anh vẫn tích cực tìm hiểu vấn đề. Từng bước, anh phải chứng minh quê hương mình vô tội.

«Nhưng điều đó là sự thật !» Sheng đã nói bằng giọng điệu bình thản, tự nhiên, vang qua đường dây điện thoại từ hàng trăm cây số xa xôi. Đúng là sự thật ! «Tội ác đó đã xảy ra.» Và Nguyên gào lên đầy bực bội : «Nhưng tại sao ? - Tại sao ?» Giọng Sheng lại vang lên, thản nhiên đến mức Nguyên gần như có thể thấy anh nhún vai : «Ai mà biết ? - bọn đám đông - những người cộng sản - vì một lý do cuồng tín - ai có thể biết được sự thật ?»

Nhưng Nguyên, trong tuyệt vọng, vẫn khăng khăng :

«Tôi không thể tin được... Phải có một nguyên nhân - một sự khiêu khích... một điều gì đó.»

Và Sheng trả lời bình thản : «Chúng ta sẽ không bao giờ biết được sự thật» - rồi đổi chủ đề, hỏi : «Bao giờ chúng ta gặp lại nhau, Nguyên ? Đã lâu lắm rồi anh không gặp tôi. Khi nào anh về nhà ?»

Nhưng Nguyên chỉ có thể đáp : «Sớm thôi !» Anh biết mình phải trở về quê hương, và nếu không thể chứng minh được sự vô tội của đất nước mình, thì anh phải trở về càng sớm càng tốt, ngay sau khi hoàn thành những việc còn dang dở.

Từ đó trở đi, anh không còn đến khu vườn của người thầy già nữa, và cũng không bao giờ ở một mình với Mary. Bề ngoài, họ vẫn là bạn, nhưng chẳng còn gì để nói với nhau, và Nguyên tìm cách tránh gặp cô một mình. Bởi lẽ, ngày càng không thể chứng minh sự vô tội của đất nước mình, anh bắt đầu trách cứ những người bạn cũ.

Cặp vợ chồng già nhận ra điều đó và dù vẫn đối xử tử tế với anh, họ cũng giữ khoảng cách, không trách móc, thông cảm với nỗi đau của anh nhưng không hiểu được.

Nhưng Nguyên cảm nhận được sự trách móc của họ. Và anh gánh trên vai toàn bộ trọng trách về những hành động của đất nước mình. Giờ đây, anh thường xuyên đọc báo và khi thấy những điều mà tất cả các đội quân chiến thắng thường làm khi đi qua một vùng bại trận, anh rơi vào tuyệt vọng. Đôi khi anh tự hỏi không biết cha mình ra sao, bởi các đội quân, chiến thắng khắp nơi, đang dần tiến về phía đồng bằng miền Bắc.

Nhưng cha anh dường như rất xa, trong khi những người bạn ngoại quốc, dịu dàng và im lặng, nơi anh vẫn phải đến vì họ mời, và không bao giờ nhắc đến những điều báo chí đưa tin, thậm chí tránh mọi ám chỉ nhỏ nhất về những sự kiện nhục nhã đó, lại quá gần, thậm chí quá gần : bởi dù im lặng, họ vẫn buộc tội anh. Chính sự im lặng của họ đã buộc tội anh. Vẻ nghiêm nghị và lạnh lùng của Mary, những lời cầu nguyện của hai vợ chồng già - đôi khi trước bữa ăn mà họ mời anh, ông lão thêm vào lời cảm ơn bằng giọng trầm và xúc động : «Xin hãy cứu họ ! Lạy Chúa, những người là tôi tớ của Ngài ở đất nước xa xôi này, những người đang sống trong hiểm nguy lớn !» - tất cả đều buộc tội anh.

Và bà lão thêm vào bằng giọng đầy xác tín : «Amen.»

Nguyên không thể chịu đựng được những lời cầu nguyện đó, cũng như tiếng «amen», và anh càng không thể chịu đựng được khi giờ đây chính Mary, người đã cảnh báo anh về đức tin của cha mẹ cô, lại cúi đầu, tôn trọng những lời cầu nguyện của họ hơn ; không phải vì cô tin hơn trước mà vì cô cảm nhận được những hiểm nguy mà họ đang cầu nguyện. Vì vậy, cô đã liên minh với họ chống lại anh, hoặc ít nhất Nguyên nghĩ vậy.

Và Nguyên lại một mình, một mình học tập để hoàn thành năm học cho đến khi cùng các bạn bước vào kỳ thi. Và một mình, giữa tất cả, người duy nhất của chủng tộc mình, anh nhận được biểu tượng của học vấn. Một mình, anh nghe tên mình được xướng lên nhiều lần trong bảng danh dự. Rất ít bạn bè đến chúc mừng nhưng Nguyên tự nhủ điều đó chẳng quan trọng.

Một mình, anh xếp sách vở và quần áo. Cuối cùng, anh thậm chí nghĩ rằng có lẽ hai vợ chồng già vui mừng khi thấy anh ra đi dù họ vẫn đối xử tốt với anh, và trong niềm kiêu hãnh, Nguyên tự nhủ : «Không biết họ có sợ mình cưới con gái họ và vì thế vui mừng khi thấy mình đi không.»

Anh cười cay đắng, tin chắc đó là sự thật. Rồi nghĩ về Mary, anh lại tự nhủ : «Nhưng mình phải biết ơn cô ấy một điều ; cô ấy đã ngăn mình trở thành tín đồ Cơ đốc. Đúng vậy, lần đó cô ấy đã cứu mình, nhưng lần thứ hai chính mình tự cứu mình.»

III

Cũng như thời thơ ấu, Nguyên vừa yêu vừa ghét cha mình, giờ đây anh rời đất nước xa lạ này với tình cảm yêu ghét lẫn lộn. Anh không thể không yêu nó, dù không muốn, như cách người ta yêu một thứ đẹp đẽ, trẻ trung và mạnh mẽ. Anh yêu cái đẹp, và vì thế anh yêu những cây trên núi, những cánh đồng không bị những ngôi mộ làm xấu đi, và những con vật no đủ, khỏe mạnh và hài lòng ở nông thôn cùng những thành phố sạch sẽ và tiện nghi. Đồng thời, anh không yêu tất cả những thứ đó, bởi nếu chúng đẹp, thì anh không chắc liệu có cái đẹp nào trên những ngọn đồi trọc của quê hương mình và liệu có sai không khi người chết được chôn trên đất tốt của người sống, giữa những cánh đồng, như vẫn thường thấy ở quê anh.

Trên đường trở về, khi nhìn những cánh đồng trù phú mà đoàn tàu đi qua, anh tự nhủ : «Nếu chúng ở quê mình, mình chắc chắn sẽ yêu tất cả những cánh đồng này, nhưng chúng không thuộc về mình.» Và anh không thể hoàn toàn yêu thứ gì đó tốt đẹp mà không thuộc về mình. Và anh cũng không thể yêu mến nhiều những người sở hữu tất cả những thứ không thuộc về mình.

Và khi lại trên con tàu đưa anh trở về quê hương, anh dành nhiều thời gian để tự hỏi mình đã đạt được gì trong sáu năm ở nước ngoài. Chắc chắn anh đã học được nhiều điều. Đầu óc anh đầy ắp kiến thức hữu ích, và anh có một chiếc rương nhỏ đầy ghi chép và sách vở đủ loại, cùng một luận án dài về di truyền của một số loài lúa mì mà anh là tác giả. Anh cũng mang theo những túi nhỏ hạt lúa mì, được anh tự tay chọn lọc kỹ lưỡng sau nhiều thử nghiệm, với ý định trồng trên mảnh đất của mình để thu hoạch nhiều hơn, và ngày càng nhiều hơn, cho đến khi có đủ để chia sẻ với người khác và cải thiện mùa màng. Vì vậy, anh biết mình sở hữu tất cả những thứ đó.

Nhưng anh còn mang theo một thứ quý giá khác. Anh đã có những xác tín. Anh biết mình sẽ chỉ kết hôn với một người phụ nữ cùng chủng tộc và dòng máu. Anh không giống Sheng. Đối với anh, làn da trắng, đôi mắt sáng và mái tóc xoăn của một người phụ nữ không còn chút hấp dẫn nào. Vợ anh sẽ giống anh, có đôi mắt đen như anh, mái tóc thẳng, đen và làn da cùng màu với anh. Anh sẽ có một người vợ cùng chủng tộc.

Bởi sau đêm dưới những cây du, người phụ nữ da trắng mà anh từng rất thân thiết đã trở nên hoàn toàn xa lạ. Tuy nhiên, cô không thay đổi sau đêm đó, cô vẫn như

cũ : nghiêm túc, luôn lịch sự, nhanh chóng hiểu những gì Nguyên nói hoặc cảm nhận, nhưng vẫn là người xa lạ. Tâm trí họ có thể hiểu nhau, nhưng mỗi người lại trú ngụ trong những ngôi nhà khác nhau. Chỉ một lần, sau đêm đó, cô cố gắng lôi kéo anh trở lại. Cô cùng cha mẹ tiễn anh ra tàu, và khi anh đưa tay chào tạm biệt, cô giữ lại một lúc, siết chặt, và đôi mắt xám của cô trở nên đượm buồn và sâu thẳm khi cô nói thầm :

«Chúng ta sẽ không viết thư cho nhau sao ?»

Và Nguyên, không thể làm ai tổn thương và bối rối trước nỗi buồn trong đôi mắt cô, ấp úng trả lời :

«Ồ, có chứ - tất nhiên... tại sao chúng ta không viết thư nhỉ ?»

Và một lần nữa Nguyên hứa sẽ viết thư kể về mọi chuyện ở quê nhà. Nhưng anh biết rất rõ, và khi đoàn tàu chuyển bánh và anh nhìn vào khuôn mặt Mary, anh thấy cô cũng biết điều đó, rằng anh sẽ không bao giờ viết thư và không bao giờ kể cho cô điều gì. Anh trở về nhà và cô là người xa lạ, anh không thể nói gì với cô.

Như thể vứt bỏ một chiếc áo cũ không thể mặc được nữa, anh vứt bỏ sáu năm cuộc đời, ngoại trừ những kiến thức đã thu nhận được và chiếc rương đầy sách...

Và giờ đây, trên con tàu đưa anh trở về, khi nghĩ về sáu năm đó, anh không thể dập tắt trong lòng một tình yêu nào đó với đất nước xa lạ sở hữu nhiều thứ anh mong muốn ; và anh không thể ghét ba người bạn bởi họ vốn dĩ tốt bụng. Và tình yêu đó với đất nước xa lạ đến với anh dù không muốn, đồng thời, khi càng gần quê hương, anh nhớ lại một số điều đã quên. Anh nhớ cha mình, nhớ những con phố nhỏ đông đúc, không sạch sẽ cũng không đẹp đẽ, và nhớ ba ngày anh ở trong tù.

Nhưng, khi nghĩ về tất cả những điều anh không thích ở quê hương, anh tự nhủ rằng trong sáu năm qua, cuộc cách mạng đã đến và chắc hẳn đã thay đổi nhiều thứ. Và trước hết, khi anh rời đi, Meng là một kẻ chạy trốn, và giờ đây, như Sheng đã nói, Meng là đại úy trong quân đội cách mạng và tự do đi lại theo ý muốn. Nhưng còn có những thay đổi quan trọng hơn, và Nguyên biết được điều đó ngay trên con tàu này, nơi anh không phải là người duy nhất cùng chủng tộc. Có khoảng hai mươi thanh niên nam nữ cũng như anh đang trở về quê hương, và họ cùng nhau trò chuyện trong bữa ăn về mọi chuyện đang diễn ra và những thay đổi ở quê nhà ; và Nguyên biết được rằng những con phố nhỏ hẹp đã bị phá bỏ để thay bằng những đại lộ rộng lớn, như ở mọi thành phố lớn trên thế giới, chạy xuyên suốt các thành phố cổ, và

ô tô đã len lỏi đến tận nông thôn, nơi những người nông dân trước kia chỉ đi bộ hoặc nhiều nhất là cưỡi lừa, giờ đã sử dụng chúng ; và anh cũng biết được quân đội cách mạng có bao nhiêu đại bác, bao nhiêu máy bay và bao nhiêu binh lính ; và họ còn nói với anh rằng giờ đây, đàn ông và phụ nữ đều bình đẳng và có cùng quyền lợi, việc buôn bán hay hút thuốc phiện đã bị luật pháp mới cấm, và tóm lại, mọi tệ nạn xưa kia giờ đã biến mất.

Họ kể nhiều điều Nguyên không biết, khiến anh bắt đầu nghi ngờ mọi ký ức cũ và càng nóng lòng trở về với quê hương đổi mới. Và anh hạnh phúc khi vẫn còn trẻ, và giữa những người trẻ cùng chủng tộc, một ngày nọ khi họ cùng ngồi ăn, anh nói, cảm nhận trái tim mình đập rộn ràng trong lồng ngực :

«Chúng ta thật may mắn khi được sinh ra vào thời điểm có thể tự do và làm chủ cuộc đời mình !»

Và tất cả những thanh niên đó, nhìn nhau, mỉm cười với niềm vui, và một cô gái trẻ, giơ bàn chân nhỏ xinh của mình lên, reo lên :

«Xem này ! Nếu tôi sinh ra vào thời của mẹ tôi, các bạn có nghĩ tôi có thể đi lại trên đôi chân khỏe mạnh như thế này không ?»

Và tất cả bọn họ cùng cười vang như lũ trẻ vừa hoàn thành một trò đùa tinh nghịch. Nhưng tiếng cười của cô gái ấy mang một ý nghĩa sâu xa hơn niềm vui đơn thuần, và một người bạn của cô reo lên :

«Đây là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc chúng ta, tất cả chúng ta đều được tự do ! Lần đầu tiên kể từ thời Khổng Tử !»

Một chàng trai vui tính bỗng hét lên :

«Đả đảo Khổng Tử !»

Và tất cả cùng hô vang :

«Đúng vậy, đả đảo Khổng Tử !... Hãy hạ bệ ông ta cùng tất cả những hủ tục cũ kỹ mà chúng ta ghét bỏ !... Đả đảo cả thứ đạo hiếu của ông ta !»

Những lúc khác, họ nói chuyện nghiêm túc hơn, lo lắng về việc họ có thể làm gì để phụng sự Tổ quốc và đưa ra hàng ngàn kế hoạch - bởi trong số tất cả những người bạn đồng hành của Nguyên, không ai là không tràn đầy khát vọng cống hiến cho quê hương. Trong mọi lời nói của họ, hai từ «Tổ quốc» và «lòng yêu nước» luôn được nhắc đến, và họ nghiêm túc đánh giá những ưu khuyết điểm của mình, so sánh với những dân tộc khác ; họ nói :

«Những người phương Tây vượt trội hơn chúng ta về óc sáng tạo, năng lượng và tinh thần doanh nghiệp...»

Một người khác hỏi :

«Vậy chúng ta, chúng ta vượt trội ở điểm nào ?»

Họ nhìn nhau, suy nghĩ và cuối cùng nói :

«Chúng ta vượt trội ở sự kiên nhẫn, sự thấu hiểu và khả năng chịu đựng lâu dài.»

Nghe đến đây, cô gái từng giơ bàn chân xinh đẹp của mình lên, bực bội nói :

«Chính sự chịu đựng ấy là điểm yếu của chúng ta. Còn tôi, tôi quyết tâm không chịu đựng thêm bất cứ điều gì... không phải thứ gì khiến tôi không hài lòng, và tôi sẽ cố gắng dạy đồng bào của mình không chịu đựng bất cứ điều gì. Tôi chưa bao giờ thấy một người phụ nữ nước ngoài chịu đựng điều gì khiến họ không hài lòng, và đó là lý do họ đạt được vị trí như ngày nay.»

Một chàng trai vui tính cười đáp :

«Đúng vậy, ở đó, đàn ông là những người chịu đựng ; và giờ đây, các anh em của tôi, có vẻ như chúng ta cũng phải làm quen với điều đó.»

Tất cả lại cùng cười vang, bởi tuổi trẻ dễ dàng cười cợt, nhưng chàng trai vui tính ấy lại nhìn cô gái trẻ xinh đẹp, bồn chồn và táo bạo kia với một sự ngưỡng mộ thầm kín, người luôn muốn làm theo ý mình.

Những chàng trai, cô gái trẻ này, cùng với Nguyên, đã trải qua những ngày hành trình trong tâm trạng vui vẻ nhất, nóng lòng chờ đợi khoảnh khắc được trở về nhà. Họ không để ý đến những hành khách khác, bởi tất cả đều tự tin vào sức mạnh, tuổi trẻ tự lập của mình, tin rằng số phận của thời đại mới đã chọn họ để phụng sự Tổ quốc. Tuy nhiên, dù rất vui khi ở bên nhau, Nguyên không thể không nhận ra rằng ngay cả những từ ngữ họ dùng để diễn tả niềm vui cũng là từ nước ngoài, và ngay cả khi nói tiếng mẹ đẻ, họ vẫn phải mượn từ nước ngoài để diễn đạt những ý tưởng không có từ tương đương trong ngôn ngữ của họ. Những cô gái trẻ ăn mặc gần như người nước ngoài, còn các chàng trai thì hoàn toàn theo phong cách phương Tây, đến nỗi nếu nhìn từ phía sau, không thể đoán được họ thuộc chủng tộc nào. Mỗi tối, họ cùng nhau nhảy múa theo cách của người nước ngoài, đôi khi thậm chí với sự táo bạo, má kề má, tay trong tay. Duy chỉ có Nguyên là không nhảy. Anh đứng tách biệt khỏi đồng bào của mình trong những biểu hiện mang đậm chất ngoại lai đó, và điều này càng dễ dàng hơn vì đó chỉ là những thứ không quan trọng. Anh tự

nhủ, quên mất rằng mình từng nhảy múa : «Điệu nhảy này là một mốt nước ngoài.» Nhưng anh tránh xa chủ yếu vì không muốn ôm một trong những cô gái hiện đại ấy trong vòng tay. Anh sợ họ vì họ quá dễ dàng đưa tay chạm vào đàn ông, và Nguyên luôn e ngại những tiếp xúc thân mật quá mức.

Ngày tháng trôi qua, Nguyên càng thêm tò mò không biết đất nước mình sẽ ra sao sau bao năm xa cách. Vào ngày dự kiến trở về, anh một mình ra đứng ở mũi tàu, chờ đợi bóng dáng đất liền. Đất liền phủ bóng lên đại dương từ rất lâu trước khi có thể nhìn thấy. Trong làn nước biển trong vắt, lạnh lẽo và xanh ngắt, Nguyên nhìn thấy đường viền vàng của phù sa, lớp đất mà dòng sông đã bào mòn từ đồng quê qua hàng ngàn cây số, rồi mang ra biển. Đường viền ấy rõ ràng như được vẽ bằng tay, và mọi con sóng đập vào đều bị đẩy lùi, không thể vượt qua. Nguyên, người vừa mới còn đứng giữa đại dương, giờ đây như thể con tàu đã vượt qua một rào chắn, tiến vào vùng nước vàng đục và sủi bọt : anh hiểu rằng mình đã về đến nhà.

Khi tắm rửa sau đó, vì trời hè nóng nực, dòng nước vàng đục chảy ào ạt từ vòi, Nguyên thoáng nghĩ :

«Mình sẽ tắm trong thứ nước đục ngầu này sao ?» vì nước khiến anh cảm thấy không sạch sẽ. Nhưng rồi anh tự nhủ : «Sao mình không tắm trong thứ nước này nhỉ? Nó đục vì phù sa từ mảnh đất tổ tiên mình.» Anh tắm và cảm thấy sảng khoái, thanh sạch.

Con tàu tiến vào cửa sông, đất liền hiện ra hai bên, đồ sộ, vàng ối, bằng phẳng và không đẹp mắt, phủ đầy những ngôi nhà thấp bé cùng màu chẳng tô điểm gì thêm ; mảnh đất ấy dường như chẳng quan tâm liệu con người có thấy nó đẹp hay không. Những bãi bồi phù sa vàng dài như vẫn luôn tồn tại, bởi đất liền muốn đẩy lùi biển cả đang dần lấn chiếm.

Nguyên phải thừa nhận rằng khung cảnh không đẹp. Anh đứng trên boong tàu, giữa những hành khách đủ mọi chủng tộc, tất cả đều nhìn về vùng đất mới, và Nguyên nghe ai đó thốt lên :

«Không đẹp nhỉ ? Không bằng những ngọn núi ở các nước khác !»

Nhưng Nguyên không đáp lại ; anh tự hào và nghĩ thầm : «Đất nước mình giấu đi vẻ đẹp của nó. Nó giống như những người phụ nữ đức hạnh mặc áo tối màu trước mặt người ngoài khi ra khỏi nhà, chỉ khoác lên những sắc màu rực rỡ, đeo trang sức lấp lánh trên tay và tai khi

ở trong chính ngôi nhà của mình.»

Lần đầu tiên sau nhiều năm, ý nghĩ này hiện lên trong đầu anh dưới dạng một bài thơ ngắn, và anh cảm thấy muốn viết vài câu thơ. Anh lấy ra cuốn sổ nhỏ luôn mang theo trong túi, và ngay lập tức viết những vần thơ, khoảnh khắc thoáng qua ấy góp phần làm nên sự say mê của ngày hôm ấy.

Bỗng nhiên, từ mảnh đất ảm đạm và bằng phẳng ấy, những tòa tháp mọc lên. Những tòa tháp mà Nguyên chưa từng thấy khi rời đi, lúc anh thức giấc trong buồng tàu bên Sheng. Giờ đây, anh nhìn chúng với sự tò mò như những hành khách khác, và chúng sừng sững, uy nghi và lấp lánh dưới ánh mặt trời chói chang ; Nguyên nghe một người da trắng nói :

«Tôi không ngờ đây lại là một thành phố lớn và hiện đại đến thế.»

Nguyên thầm tự hào khi nhận thấy sự kính nể trong giọng nói của người đàn ông đó ; nhưng anh không nói gì, bình thản nghiêng người nhìn kỹ hơn về quê hương mình.

Nhưng trong lòng trào dâng niềm kiêu hãnh, con tàu dừng lại, và ngay lập tức, một đám đông thô tục tràn lên

tàu : những người từ bến cảng và bãi biển lao vào tìm kiếm việc gì đó, khiêng vali hoặc bất cứ thứ gì. Trong cảng, những chiếc thuyền nhỏ tồi tàn bỗng hiện ra dưới ánh nắng mùa hè thiêu đốt ; trên thuyền, những kẻ ăn xin rên rỉ, giơ những chiếc giỏ treo trên cây sào dài, nhiều người trong số họ đang ốm yếu. Tất cả những con người thô tục đó, hầu hết đều trần trụi vì nóng nực, lo lắng tìm việc, chen lấn thô bạo giữa đám đông hành khách, va chạm vào những bộ trang phục thanh lịch của phụ nữ da trắng bằng thân hình ghê tởm và đầy mồ hôi của họ.

Nguyên thấy những người phụ nữ da trắng lùi lại, sợ hãi trước những người đàn ông này và kinh tởm vì sự bẩn thỉu, thô tục của họ ; và Nguyên cảm thấy xấu hổ vì những kẻ thô tục và ăn xin đó là đồng bào của anh. Kỳ lạ thay, trong khi ghét những người phụ nữ da trắng đầy kinh tởm đó, anh cũng ghét những kẻ ăn xin và những người đàn ông nửa trần truồng kia, và anh tự nhủ với sự phẫn nộ dồn nén : «Những người cầm quyền không nên để những kẻ này xuất hiện trước mặt mọi người như thế. Thật không công bằng khi họ là những người đầu tiên được nhìn thấy, và nhiều người không thấy ai khác ngoài họ.»

Anh quyết tâm cải cách điều này, vì không thể chịu đựng được cảnh tượng đó ; dù có vẻ nhỏ nhặt, nhưng với anh, nó không hề nhỏ nhặt.

Nhưng đột nhiên, anh bình tâm lại khi bước xuống tàu và thấy mẹ cùng Ai-len đang đợi. Họ đứng giữa đám đông, nhưng chỉ một cái nhìn, Nguyên đã thấy với niềm tự hào rằng không ai có thể sánh bằng Ai-len. Ngay cả khi chào mẹ và cảm nhận niềm vui từ bàn tay ấm áp của bà, ánh mắt và nụ cười chào đón, anh vẫn không thể không nhận thấy mọi ánh nhìn từ hành khách trên tàu đều đổ dồn về Ai-len, và anh hạnh phúc khi họ nhìn cô, người cùng dòng máu với anh. Vẻ đẹp của cô có thể xóa tan hình ảnh của những con người nghèo khổ, bẩn thỉu và thô tục kia.

Bởi Ai-len thực sự xinh đẹp. Khi Nguyên gặp cô trước khi đi, anh chỉ là một anh bé và chưa thể đánh giá hết vẻ đẹp của cô. Nhưng giờ đây, khi đi bên cô trên bến cảng, anh thấy Ai-len có thể tự tin sánh ngang với những người đẹp nhất thế giới.

Cô đã đánh mất vẻ đỏng đảnh và nhanh nhẹn như mèo của tuổi trẻ, và điều đó khiến cô trở nên hoàn hảo hơn. Giờ đây, dù đôi mắt vẫn linh hoạt và sáng ngời, giọng nói vẫn nhẹ nhàng và uyển chuyển như xưa, cô đã có một vẻ đẹp dịu dàng và nữ tính hơn, thỉnh thoảng vẫn

bật lên tiếng cười vui vẻ. Mái tóc ngắn, đen và mượt ôm lấy khuôn mặt xinh xắn. Cô không uốn tóc như một số phụ nữ khác mà để thẳng và mượt như gỗ mun, cắt ngang trán. Hôm đó, cô mặc một chiếc váy dài bằng vải bạc hợp thời trang, cổ cao nhưng tay ngắn đến khuỷu, ôm sát cơ thể đến mức không một đường cong nào bị che khuất, làm nổi bật vẻ đẹp hoàn hảo của vai, eo, hông và mắt cá chân.

Nguyên nhìn cô với niềm tự hào, được an ủi bởi sự hoàn mỹ của cô. Vậy là đất nước anh cũng có những người phụ nữ xinh đẹp như thế !

Đứng sau mẹ là một cô gái cao lớn, không còn là trẻ con nhưng chưa hẳn là thiếu nữ. Cô không đẹp như Ai-len nhưng có ánh mắt trong sáng và cao quý, và nếu không có Ai-len bên cạnh, cô cũng khá xinh xắn với dáng người cao, chuyển động uyển chuyển, khuôn mặt trắng trẻo hình trái xoan, đôi mắt to đen láy dưới hàng lông mày rậm. Trong niềm vui và xúc động của cuộc gặp gỡ đầu tiên, không ai nhắc cho Nguyên biết cô gái này là ai. Nhưng ngay khi định hỏi, anh chợt nghĩ đây chính là Mei-ling, cô bé đã reo lên khi thấy anh ở cổng nhà tù. Anh lặng lẽ chào cô, và cô cũng đáp lại, nhưng trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, Nguyên đã kịp nhận ra khuôn mặt cô là kiểu không dễ quên.

Còn một người nữa mà Nguyên nhận ra ngay : nhà văn họ Wu, người mà mẹ anh đã dặn phải canh chừng để bảo vệ em gái. Giờ đây, anh ta đứng thoải mái giữa Ai-len và mẹ, trông rất tự tin trong bộ đồ Tây, bộ ria nhỏ dưới mũi, tóc bóng loáng như được đánh xi, mang vẻ của một người đàn ông tự tin và chắc chắn mình có quyền ở đó. Nguyên sớm hiểu ra lý do, bởi sau những lời chào hỏi ban đầu, mẹ nhẹ nhàng cầm tay chàng trai này và tay Nguyên, nói :

«Nguyên, đây là người sẽ cưới Ai-len. Chúng ta đã hoãn ngày cưới đến khi con về, vì Ai-len muốn thế.»

Nguyên nhớ lại sự ác cảm của mẹ dành cho người đàn ông này, tự hỏi tại sao bà chưa từng viết gì về chuyện này, nhưng giờ đây anh không thể nói gì ngoài những lời tử tế ; anh bắt tay nhà văn, lắc theo kiểu mới, mỉm cười nói :

«Tôi rất vui khi được dự đám cưới của em gái mình... Tôi thật may mắn.»

Người kia cười một cách dễ dãi và hơi lười biếng, khép mí mắt theo thói quen, nhìn Nguyên nói bằng tiếng Anh tạm được :

«Tôi mới là người may mắn, chắc chắn rồi.»

Anh ta đưa tay vuốt mái tóc, và Nguyên chợt nhớ lại vẻ đẹp kỳ lạ của bàn tay đó.

Nguyên không quen với những lời nói kiểu này, buông tay ra và quay đi bối rối ; bây giờ anh nhớ ra người đàn ông này đã từng kết hôn và tự hỏi chuyện đó đã kết thúc ra sao ; anh quyết định sẽ hỏi mẹ khi chỉ có hai người. Một lát sau, khi họ ra đến phố nơi xe đang đợi, Nguyên không thể không nhận thấy Ai-len và người đàn ông này thật sự xứng đôi, cả hai đều mang vẻ đẹp của dân tộc mình, nhưng lại có chút khác biệt. Gần như một cây cổ thụ mục ruỗng đã sinh ra hai đóa hoa tinh tế, vươn lên từ thân cây già nua.

Mẹ lại nắm tay Nguyên nói :

«Chúng ta phải về thôi, trời nóng quá với ánh nắng phản chiếu trên mặt nước.»

Anh để mẹ dẫn đi. Mẹ có xe riêng và đưa Nguyên đi, vẫn nắm tay anh, trong khi Mei-ling đi bên cạnh.

Nhưng Ai-len dừng lại trước một chiếc xe mui trần màu đỏ tươi hai chỗ ngồi, và nhà văn bước lên ngồi cạnh cô. Trong chiếc xe lộng lẫy đó, hai người trẻ trông như những vị thần, ánh nắng chói chang chiếu lên mái tóc đen bóng, làn da vàng không tì vết và màu sắc rực

rỡ của chiếc xe càng tôn lên vẻ đẹp hoàn hảo của họ.

Nguyên không thể không một lần nữa ngưỡng mộ vẻ đẹp đó, và cảm thấy niềm tự hào dân tộc trào dâng. Anh chưa từng thấy vẻ đẹp nào rạng rỡ như thế ở nước ngoài. Anh không cần phải sợ hãi khi trở về nhà.

Trong khi đứng đó ngắm nhìn họ, một kẻ ăn xin len lỏi từ đám đông đang thán phục những người giàu có, lao đến chiếc xe đỏ, đặt tay lên cửa và bám vào, rên rỉ :

«Xin chút tiền, thưa ngài !»

Thấy vậy, chàng trai ngồi cạnh Ai-len quát :

«Bỏ cái tay bẩn của anh ra !»

Nhưng kẻ ăn xin vẫn tiếp tục rên rỉ, chàng trai cúi xuống, cởi chiếc giày Tây bằng da cứng, dùng gót đập mạnh vào những ngón tay đang bám. Hắn đánh mạnh đến nỗi kẻ khốn khổ kêu lên : «Ôi mẹ ơi !» và ngã vào đám đông, ngậm những ngón tay bị thương.

Sau đó, vẫy tay chào Nguyên, chàng trai khởi động chiếc xe đỏ phóng đi trong ánh nắng.

Những ngày đầu trở về, Nguyên để lòng mình lơ lửng chờ đợi để có thể đánh giá rõ ràng mọi thứ xung quanh. Ban đầu, anh nghĩ với sự hài lòng : «Không có nhiều

khác biệt... đất nước mình cũng giống như mọi quốc gia khác thời nay, và mình không cần phải sợ.»

Nguyên từng âm thầm lo sợ sẽ thấy nhà cửa, đường phố và con người nghèo nàn, nhưng giờ đây anh vui mừng vì điều đó không xảy ra. Điều này càng đúng hơn khi trong thời gian anh đi vắng, mẹ đã chuyển từ ngôi nhà nhỏ sang một ngôi nhà lớn kiểu Tây. Ngày đầu tiên, bà dẫn Nguyên đi thăm và nói :

«Mẹ làm điều này vì Ai-len. Con bé thấy ngôi nhà cũ quá nhỏ và nghèo để tiếp bạn bè. Và điều này cũng giúp mẹ có thể nhận Mei-ling về sống cùng... Nguyên, con bé có thể là con ruột của mẹ. Mẹ đã kể với con rằng nó sẽ trở thành bác sĩ như ông ngoại chưa ? Mẹ đã dạy nó tất cả những gì ông dạy mẹ, và giờ nó đang theo học một trường y nước ngoài. Nó còn hai năm nữa, sau đó sẽ phải làm việc trong bệnh viện của họ vài năm. Mẹ đã khuyên nó đừng quên rằng, về nội tạng, chúng ta hiểu rõ cơ thể mình nhất. Nhưng không thể phủ nhận rằng về phẫu thuật, các bác sĩ nước ngoài vượt trội. Mei-ling sẽ biết hai phương pháp. Ngoài ra, cô ấy còn cùng mẹ chăm sóc những đứa trẻ bị bỏ rơi mà mẹ vẫn thường gặp trên đường phố... và giờ đây còn nhiều hơn nữa, Nguyên ạ, vì cuộc cách mạng này đã dạy cho thanh niên nam nữ cách sống tự do.»

Nguyên ngạc nhiên hỏi :

«Nhưng con tưởng Mei-ling vẫn còn là một đứa trẻ... Con nhớ cô ấy như một cô bé nhỏ nhắn...

- Giờ cô ấy đã hai mươi tuổi rồi, người phụ nữ trả lời bình thản, và không còn là trẻ con nữa. Về tinh thần, cô ấy già dặn hơn nhiều, thậm chí hơn cả Ai-lan dù Ai-lan hơn cô ấy ba tuổi... Cô ấy là một thiếu nữ can đảm và khiêm tốn. Có lần mẹ đến thăm khi cô ấy đang giúp bác sĩ cắt bỏ một khối u lớn trên cổ một người phụ nữ, đôi tay cô ấy vững vàng như tay đàn ông, và bác sĩ đã khen ngợi vì cô ấy không hề run sợ trước dòng máu phun ra. Không gì làm cô ấy sợ hãi... Đó là một cô gái bình tĩnh và dũng cảm. Tuy nhiên, Ai-lan và cô ấy rất thân thiết, dù Mei-ling không muốn theo Ai-lan vào những cuộc vui, và Ai-lan cũng không quan tâm đến những việc Mei-ling làm.»

Nhưng lúc này, chỉ còn Nguyên và mẹ trong phòng khách vì Mei-ling đã rời đi ngay lập tức, và trong nhà không còn ai ngoài người hầu mang trà và bánh ngọt đến. Nguyên tò mò hỏi :

«Con tưởng người đàn ông họ Wu đó đã gắn bó với một người phụ nữ khác, thưa mẹ ?...» Người mẹ thở dài đáp :

«Mẹ biết điều này sẽ làm con ngạc nhiên. Mẹ đã rất lo lắng vì Ai-lan, Nguyên ạ. Cô ấy muốn có anh ta, và anh ta cũng muốn cô ấy, không có cách nào ngăn cản được. Đó là lý do mẹ thuê ngôi nhà lớn này, vì mẹ nghĩ nếu họ phải gặp nhau, tốt hơn là gặp ở đây bởi dù sao họ cũng sẽ gặp nhau... và tất cả những gì mẹ có thể làm là cố gắng để ít nhất anh ta ly hôn và được tự do... Và sự thật là, Nguyên ạ, vợ anh ta là một người phụ nữ theo lối cũ, do cha mẹ chọn cho anh ta khi anh mới mười sáu tuổi. Ôi ! Mẹ không biết nên thương hại ai hơn : người đàn ông, hay linh hồn tội nghiệp kia, hay cả hai. Mẹ cũng đã từng kết hôn như vậy và không được yêu thương, nên mẹ hiểu cảm giác của cô ấy. Nhưng mẹ đã tự hứa sẽ để con gái mình kết hôn theo ý muốn, vì mẹ biết cảm giác không được yêu thương là như thế nào, và đó là lý do mẹ có thể đồng cảm với nỗi buồn của cả hai. Nhưng giờ đây mọi chuyện đã được sắp xếp theo cách mà những việc như thế thường được giải quyết ngày nay... quá dễ dàng, than ôi ! Anh ta đã tự do, và cô ấy, người phụ nữ tội nghiệp, phải trở về quê nhà. Mẹ đã đến thăm cô ấy vì cô ấy sống ở đây cùng anh ta, dù thực ra, như cô ấy nói, họ không hề chung sống. Và mẹ đã thấy cô ấy, người phụ nữ tội nghiệp, với hai người hầu, gấp quần áo vào những chiếc rương da đỏ mà cô ấy mang theo như một phần hồi môn. Cô ấy chỉ nói với mẹ một câu : ‘Tôi biết

chuyện này sẽ kết thúc như vậy... tôi biết chuyện này sẽ kết thúc như vậy.' Cô ấy là một người phụ nữ không có nhan sắc, hơn anh ta năm tuổi, không biết ngoại ngữ, như mọi người ngày nay đều phải biết, và rõ ràng đã từng bó chân dù cố che giấu trong đôi giày Tây rộng. Đối với cô ấy, đây thực sự là kết thúc, vì giờ cô ấy còn lại gì ? Mẹ không hỏi cô ấy điều đó. Mẹ phải nghĩ đến Ai-lan trước tiên. Chúng ta, những người già, không thể làm gì trong thời đại này ngoài việc để bản thân bị cuốn theo tiến bộ... Ai có thể cưỡng lại ? Đất nước đang thay đổi chóng mặt, và chúng ta không còn gì để dẫn đường, không luật pháp, không hình phạt...»

Nguyên chỉ mỉm cười khi bà kết thúc câu chuyện. Bà đứng đó, trước mặt anh, già nua và bình thản, vẫn một chút buồn bã, mái tóc bạc trắng, và bà nói những điều mà tất cả người già thường nhắc lại.

Còn Nguyên, anh chỉ cảm thấy dũng khí và hy vọng. Ngay ngày đầu trở về, chỉ vài giờ sau khi đặt chân lên đất nước mình, thành phố này đã tiếp thêm sức mạnh cho anh. Nó nhộn nhịp và giàu có. Anh đã nhận thấy khắp nơi, chỉ trong chuyến đi từ bến cảng đến nhà mẹ, những cửa hàng lớn mới, những tiệm bán máy móc và hàng hóa đủ loại từ khắp nơi trên thế giới. Những con hẻm nhỏ bé ngày xưa không còn những mái hiên thấp

bán sản phẩm đơn giản. Thành phố giờ là trung tâm của thế giới, những tòa nhà mới mọc lên mỗi ngày, ngày càng lớn, ngày càng cao, và đã có hai mươi tòa nhà chọc trời sừng sững trong sáu năm qua.

Đêm đầu tiên, trước khi ngủ, anh đứng bên cửa sổ phòng mình ngắm nhìn thành phố và nghĩ : «Nó gần giống thành phố nước ngoài nơi Sheng sống.» Dưới ánh đèn rực rỡ, tiếng động cơ vang lên, tiếng ồn ào của hàng triệu con người và nhịp đập mạnh mẽ của một cuộc sống sôi động và phát triển. Đây là đất nước của anh ! Những dòng chữ lửa in lên nền mây tối, những dòng chữ bằng ngôn ngữ của anh, tuyên bố về những sản phẩm mà đồng bào anh đang làm ra. Thành phố này là của anh, và nó lớn như bất kỳ thành phố nào trên thế giới. Anh thoáng nghĩ về người phụ nữ bị gửi về nhà cha mẹ để nhường chỗ cho Ai-lan ; nhưng anh gạt bỏ suy nghĩ đó và tự nhủ : «Những gì cản đường phong trào mới phải bị gạt bỏ, điều đó là đúng. Ai-lan và người đàn ông đó đúng. Phong trào mới này không thể bị phủ nhận.»

Và, trong một niềm vui cứng rắn và rõ ràng, anh lên giường và chìm vào giấc ngủ.

Tràn đầy niềm vui đó, Nguyên đi khắp thành phố lớn này trong những ngày đầu trở về. Thực tế vượt xa những gì anh mơ ước, vì anh rời đất nước khi vừa ra tù, và giờ đã trở về nhà, anh cảm thấy như mọi cánh cửa nhà tù đã mở ra, không chỉ cửa tù của riêng anh, và mọi xiềng xích trói buộc anh ngày xưa đã đứt tung. Việc cha anh từng muốn ép anh kết hôn trái ý giờ như một cơn ác mộng, và cơn ác mộng ấy cũng như việc thanh niên nam nữ từng bị xử bắn vì đòi tự do. Thứ tự do mà họ đã chết để giành lấy giờ thuộc về tất cả. Trên đường phố, anh thấy những người trẻ đi lại, ánh mắt tự do và táo bạo, sẵn sàng làm mọi thứ họ muốn, đàn ông cũng như phụ nữ, và không còn rào cản nào nữa. Vài ngày sau, Nguyên nhận được thư của Meng : «Tôi muốn đến gặp anh, nhưng bị giữ lại ở thủ đô mới. Chúng tôi đang làm mới thành phố cũ, anh họ ạ, chúng tôi phá bỏ những ngôi nhà cũ và xây một đại lộ mới xuyên qua thành phố như một cơn gió thanh lọc ; và chúng tôi sẽ xây những con đường tương tự ở mọi thành phố, chúng tôi dự định phá bỏ những ngôi đền vô dụng và thay bằng trường học, vì con người ngày nay không cần đền thờ nữa. Chúng tôi sẽ dạy họ khoa học thay vì cầu nguyện... Còn tôi, tôi hiện là đại úy trong quân đội, và là phụ tá cho vị tướng từng quen biết Nguyên ở trường quân sự ngày xưa. Ông ấy nói : ‘Bảo Nguyên rằng có một chỗ

cho anh ấy ở đây.' Và đó là sự thật, anh họ ạ, vì ông ấy đã nói chuyện với một người có ảnh hưởng lớn, và họ đã dành cho anh một vị trí giảng dạy tại trường đại học; anh có thể dạy bất cứ điều gì anh muốn, và anh có thể sống ở đây cùng chúng tôi để xây dựng lại thành phố này.»

Đọc những dòng chữ mạnh mẽ và kiêu hãnh này, Nguyên nghĩ với sự phấn khích : «Đây là Meng, người từng phải trốn tránh, giờ viết cho mình những điều này... Và đó là nơi anh ấy đã đến !» Đó cũng là một niềm an ủi lớn khi biết rằng, trên đất nước mình, đã có một chỗ dành cho anh. Anh cân nhắc vấn đề trong chốc lát... Liệu anh có thực sự muốn dạy những gì mình biết cho thanh niên ? Có lẽ đó là cách tốt nhất để phụng sự đất nước. Anh tạm gác lại câu hỏi để suy nghĩ kỹ hơn sau khi hoàn thành mọi nghĩa vụ trong thành phố.

Trước hết, anh phải đến thăm bác và gia đình bác, sau ba ngày nữa là đám cưới của Ai-lan, và rồi anh phải về thăm cha. Nguyên tìm thấy hai bức thư của cha đang chờ mình, và khi nhìn thấy những nét chữ vuông vức run rẩy như bàn tay của một ông già, lòng anh trào dâng một tình cảm xưa cũ, và anh quên đi nỗi sợ hãi hay căm ghét cha mình, bởi giờ đây, trong những ngày mới này, Vương Hổ già chỉ như một diễn viên già trên sân khấu

bị lãng quên. Nhưng anh vẫn phải về thăm cha.

Nếu sáu năm xa cách khiến Ai-lan đẹp hơn và Mei-ling trưởng thành hơn, thì nó cũng đè nặng lên Ông Chủ Nhà Vương và vợ ông. Trong khi người mẹ của Nguyên dường như không thay đổi nhiều, ngoại trừ mái tóc bạc thêm và khuôn mặt bình thản trở nên kiên nhẫn hơn, thì những năm tháng đó đã in dấu tuổi già lên người bác và dì của Nguyên. Họ không còn sống trong ngôi nhà cũ, mà chuyển đến nhà con trai cả, một ngôi nhà kiểu Tây được xây trong khu vườn xinh đẹp.

Nguyên gặp ông lão trong khu vườn, ngồi dưới gốc cây cọ, bình thản và mãn nguyện như một vị thánh già. Giờ đây, ông đã từ bỏ mọi ham muốn dục lạc xa hoa, chỉ thỉnh thoảng mua một bức tranh khắc hình thiếu nữ xinh đẹp, đến nỗi ông có hàng trăm bức tranh như vậy, và thỉnh thoảng ông bảo người hầu mang ra rồi ngồi hàng giờ ngắm nhìn từng bức một. Ông đang làm việc đó khi Nguyên bước vào, và người hầu đứng sau quạt ruồi đồng thời lật tranh như lật trang sách cho một đứa trẻ. Nguyên suýt không nhận ra ông. Có phải do thuốc phiện mà ông thường hút như những người già khác ? Hay tuổi già đã ập xuống đột ngột lên người đàn ông từng chống chọi với thời gian bấy lâu, và như một cơn bão phá hủy, nó làm ông teo tóp lại, lấy đi lớp mỡ, khiến

da ông chùng xuống như chiếc áo rộng thùng thình. Và nơi từng là lớp mỡ căng mọng, giờ chỉ còn lớp da vàng khô nhăn nheo. Ông vẫn mặc quần áo cũ, nhưng giờ chúng rộng thùng thình trên thân hình gầy gò ; vẫn là những bộ trang phục sang trọng bằng sa tanh và thêu hoa, nhưng giờ bó sát quanh hông, tay áo rủ xuống bàn tay, và cổ áo rộng để lộ chiếc cổ gầy nhăn nheo.

Khi Nguyên đến trước mặt, ông lão khẽ chào và nói :

«Ta phải ngồi đây một mình để xem những bức tranh này, vì bà nhà ta bảo chúng không tốt.»

Rồi ông cười khẽ, nụ cười già nua và tinh quái, nhưng đó là nụ cười ma quái trên khuôn mặt tiều tụy, và khi cười, ông nhìn người hầu, cô ta cũng cười theo một cách giả tạo để làm ông vui, trong khi liếc nhìn Nguyên.

Còn Nguyên thì thấy giọng nói và tiếng cười của bác mình đã trở nên yếu ớt và khó nhận ra.

Sau một lúc im lặng, ông lão hỏi, vẫn tiếp tục ngắm tranh :

«Cháu về từ bao giờ ?»

Và khi Nguyên trả lời, ông lại hỏi :

«Con trai thứ hai của ta giờ thế nào ?»

Và khi Nguyên kể cho ông nghe, ông lẩm bẩm, như thể đó là điều luôn hiện lên trong tâm trí khi nghĩ về Sheng :

«Nó tiêu quá nhiều tiền ở thành phố nước ngoài đó... con trai cả của ta bảo Sheng tiêu quá nhiều tiền.»

Rồi ông chìm vào im lặng u sầu cho đến khi Nguyên nói để làm ông vui :

«Anh ấy nói sẽ về vào mùa hè năm sau.»

Ông lão đáp, mắt dán vào một bức tranh khác vẽ thiếu nữ dưới khóm tre non :

«Ừ, nó nói vậy.»

Rồi, chợt nhớ điều gì, ông tuyên bố đầy tự hào :

«Cháu biết không, con trai Meng của ta giờ là đại úy.»

Và khi Nguyên mỉm cười nói rằng mình biết, ông lão tiếp tục :

«Đúng vậy, giờ nó là một đại úy lớn, lương cao, và có một quân nhân trong gia đình là điều tốt trong thời buổi loạn lạc này... con trai Meng của ta giữ chức vụ rất cao. Nó đã về thăm ta trong bộ quân phục kiểu nước ngoài,

như người ta nói, và đeo súng ở thắt lưng, có cả đinh đóng ở gót giày... ta đã thấy chúng...»

Nguyên im lặng, nhưng không thể nhịn cười khi nghĩ rằng trong vài năm, Meng, kẻ từng bị cha nguyền rủa, giờ đã trở thành đại úy khiến chính người cha đó tự hào. Trong suốt cuộc trò chuyện, ông lão có vẻ không thoải mái với Nguyên, liên tục cúi chào như với khách chứ không phải cháu trai, và nghịch ấm trà trên bàn nhỏ bên cạnh như muốn rót trà mời Nguyên, đến khi Nguyên ngăn lại, rồi lục tìm trong áo để tìm điếu thuốc mời Nguyên hút. Cuối cùng, Nguyên nhận ra bác mình coi anh như khách, nhìn anh với ánh mắt lúng túng ; và ông lão nói :

«Trông cháu như người nước ngoài... quần áo, cách đi đứng, cử động, cháu chẳng khác gì người ngoại quốc.»

Nguyên cười, nhưng lời nhận xét đó không làm anh vui, anh cảm thấy ngượng ngùng vì không biết trả lời thế nào. Và nhanh chóng, anh nhận ra rằng dù đã xa cách sáu năm, anh không có gì để nói với ông lão, và ông lão cũng không có gì để nói với anh, nên anh vội cáo từ... Khi nhìn lại, anh thấy bác mình đã quên anh. Ông đã ngủ, hàm hơi nhếch lên rồi rũ xuống, miệng há hốc. Ông ngủ say đến nỗi Nguyên thấy một con ruồi đậu lên gò má, trong khi người hầu, mải nhìn vẻ ngoài

Tây phương của Nguyên, quên quạt cho chủ, khiến con ruồi bò xuống môi rũ của ông lão mà ông không hề nhúc nhích.

Nguyên bèn đi tìm dì để bày tỏ lòng kính trọng, và trong lúc chờ, anh ngồi trong phòng khách nhìn xung quanh. Kể từ khi trở về, anh bắt đầu đánh giá mọi thứ theo cách mới, một cách vô thức, dựa trên những gì đã thấy ở nước ngoài. Và anh rất hài lòng với căn phòng này, thấy nó đẹp hơn mọi thứ từng thấy trước đây. Trên sàn trải tấm thảm lớn in hình thú và hoa trong sự phối hợp rực rỡ của đỏ, vàng và xanh ; tường treo tranh nước ngoài vẽ núi non và hồ nước trong khung vàng lấp lánh; cửa sổ phủ rèm nhung đỏ nặng trĩu ; và tất cả ghế ngồi đều giống nhau, bằng nhung đỏ, sâu và êm ái, khắp nơi là những bàn nhỏ bằng gỗ đen chạm khắc tinh xảo, ngay cả ống nhổ cũng không tầm thường, mà được trang trí bằng chim xanh và hoa vàng. Cuối phòng, giữa các cửa sổ, bốn bức tranh tường vẽ bốn mùa : hoa mận đỏ cho mùa xuân, huệ trắng cho mùa hè, cúc vàng cho mùa thu, và hạt tre thiên đường phủ tuyết cho mùa đông.

Căn phòng này khiến Nguyên thấy vui tươi và sang trọng nhất từng thấy, đầy những thứ để khách giải trí, vì trên mỗi bàn nhỏ đều bày những đồ vật bằng ngà và bạc chạm khắc. Ở đây có nhiều thứ để xem hơn căn phòng

cũ tối tăm ngày xưa từng khiến anh thấy ấm áp và thân thiện. Anh đi lại trong lúc chờ người hầu báo cho vào, thì tiếng động cơ dừng trước cửa, và anh họ cùng vợ bước vào.

Hai người này trông thịnh vượng hơn bao giờ hết. Người chồng đã đến tuổi trung niên và béo phì như cha mình, trông càng đồ sộ hơn khi mặc trang phục Tây phương không che giấu mà còn tôn lên cái bụng to, khuôn mặt tròn như quả dưa vàng chín vì trời nóng nên anh ta cạo trọc đầu. Anh ta bước vào vừa lau trán vừa đưa mũ rơm cho người hầu, Nguyên thấy ba ngấn mỡ dưới gáy trọc lốc.

Nhưng vợ anh ta thì tuyệt vời. Cô không còn trẻ nữa, nhưng không ai nghĩ cô đã có năm con. Đúng là sau mỗi lần sinh, theo phong tục của các quý bà trong xã hội thành phố, cô gửi con cho người nghèo nuôi và băng ngực cùng bụng để lấy lại vóc dáng. Vì vậy, giờ cô mảnh mai như thiếu nữ, dù đã bốn mươi tuổi, khuôn mặt hồng hào và trắng ngần, tóc đen mượt, và tuổi tác cùng lo âu dường như chưa bao giờ chạm đến cô. Cô đến chào Nguyên nhẹ nhàng và bình thản, và chỉ trong ánh mắt khinh bỉ liếc nhìn người chồng béo ị đẫm mồ hôi, Nguyên mới thấy chút gì đó của sự bồng bột ngày xưa. Nhưng cô rất tử tế với Nguyên vì không còn coi

anh là chàng trai quê mùa từ tỉnh nhỏ hay một đứa trẻ nữa. Giờ anh là người đàn ông từng sống ở nước ngoài, có bằng cấp, và Nguyên nhận thấy cô không thờ ơ với suy nghĩ của anh về mình.

Để giết thời gian khi ba người ngồi xuống sau lời chào và người anh họ hét bảo mang trà, Nguyên hỏi :

«Anh làm gì giờ, anh họ ? Vì tôi thấy anh giàu có hơn.»

Người anh họ cười mãn nguyện, nghịch sợi dây chuyền vàng to bự vắt ngang bụng phệ và đáp :

«Tôi là phó chủ tịch ngân hàng mới, Nguyên. Làm việc trong ngân hàng là một nghề tốt, ở thành phố ngoại quốc này, nơi chiến tranh không thể chạm đến chúng ta, và ngân hàng đã mở cửa khắp nơi. Ngày xưa, người ta gửi tiền vào đất đai. Tôi nhớ ông nội già của chúng ta không bao giờ ngừng cho đến khi mọi thứ ông sở hữu đều được chuyển thành đất đai, luôn là đất đai. Nhưng đất đai bây giờ không còn an toàn như trước nữa. Có những nơi người thuê đã nổi dậy và đoạt đất từ tay chủ sở hữu.

- Nhưng không ai ngăn cản họ sao ? Nguyên ngạc nhiên hỏi. Và người phụ nữ nhanh nhảu đáp :

«Đáng lẽ phải giết họ.»

Nhưng người anh họ nhún vai trong bộ đồ ngoại quốc chật chội, mở đôi bàn tay mũm mĩm và hỏi :

«Ai có thể ngăn cản họ ? Vả lại, làm sao ngăn cản được bất cứ điều gì trong thời buổi này ?»

Và khi Nguyên hỏi :

«Nhưng chính phủ thì sao ?...»

Anh ta lặp lại :

«Chính phủ ! Cái hỗn độn mới của những lãnh chúa quân phiệt và sinh viên mà chúng ta gọi là chính phủ ? Họ có thể ngăn cản được gì ? Không, thời buổi này mỗi người lo cho mình, và đó là lý do tiền chảy vào ngân hàng của chúng ta, được bảo vệ bởi lính ngoại quốc và dưới luật pháp ngoại quốc... Đúng vậy, tôi có được một vị trí tốt và thuận lợi nhờ ảnh hưởng của bạn bè.

- Nhờ bạn bè của tôi, người vợ nhanh nhảu đáp. Nếu không có tôi, và nếu tôi không kết thân với vợ của một đại gia ngân hàng và không nhờ đó quen biết chồng bà ta để xin việc cho anh...

- Vâng, vâng, tôi biết», anh ta ngắt lời, và im lặng một lúc, có vẻ bối rối như thể có điều gì đó anh không muốn bàn luận quá rõ ràng, và như thể anh đã phải trả một cái giá bí mật cho vị trí mà anh có được. Rồi vợ anh ta hỏi Nguyên rất ân cần, vì bà ta có cách nói năng và hành động luôn lịch sự và ân cần nhưng đồng thời cũng gượng gạo, như thể bà đã tập nói và làm mọi thứ trước gương :

«Vậy là Nguyên, anh đã trở về, và giờ anh đã là một người đàn ông, đầy hiểu biết.»

Và khi Nguyên mỉm cười im lặng để phản đối, bà ta cười một tiếng cười gượng gạo, đưa chiếc khăn tay lụa nhỏ lên môi và lặp lại :

«Ôi ! Tôi chắc anh biết rất nhiều điều mà anh không muốn nói ra, vì anh không thể sống bao nhiêu năm ở nước ngoài mà không biết nhiều hơn lúc anh đi.»

Nguyên không biết phải trả lời thế nào vì anh cảm thấy khó chịu, như thể vợ của người anh họ giả tạo và kỳ lạ, và như thể bà ta bị nhốt trong sự giả tạo đến mức không thể biết được bà ta thực sự che giấu điều gì, nếu lúc đó một người hầu không bước vào dìu bà chủ già, và Nguyên lập tức đứng dậy chào dì.

Bà lão, dựa vào người hầu, bước vào căn phòng sang trọng kiểu ngoại quốc. Bà là một phụ nữ gầy và thẳng, tóc vẫn đen nhưng mặt đầy nếp nhăn, dù đôi mắt không thay đổi và vẫn nhanh nhẹn, sẵn sàng phê phán mọi thứ bà nhìn thấy. Bà không để ý đến con trai và con dâu, mà để Nguyên cúi chào, sau khi nhận lễ, bà ngồi xuống và ra lệnh cho người hầu :

«Mang ống nhổ cho ta !»

Khi người hầu làm theo lệnh, bà ho và khạc rất đàng hoàng, rồi nói với Nguyên :

«Ta vẫn khỏe, nhờ trời, chỉ có điều bị ho này và đờm dãi nhiều vào buổi sáng.»

Nghe vậy, con dâu nhìn bà với vẻ ghê tởm, nhưng con trai bà dịu dàng nói :

«Mẹ già rồi, ai cũng thế thôi.»

Nhưng bà thậm chí không nhìn anh. Bà đang quan sát Nguyên từ đầu đến chân và hỏi :

«Con trai thứ hai của ta ở nước ngoài thế nào rồi ?»

Và khi Nguyên trả lời rằng Sheng vẫn khỏe, bà nói một cách quả quyết :

«Khi nó về, ta sẽ cưới vợ cho nó.»

Con dâu bật cười và nói thẳng thừng :

«Con không nghĩ Sheng sẽ chịu cưới vợ theo ý mẹ đâu... cũng như bất kỳ chàng trai trẻ nào ngày nay...»

Bà lão liếc nhìn con dâu, ánh mắt như thể bà đã bày tỏ thái độ dứt khoát với cô ta nhiều lần và không cần phải nhắc lại, rồi bà tiếp tục, nói với Nguyên :

«Con trai thứ ba của ta là sĩ quan. Cháu hẳn đã nghe nói. Đúng vậy, Meng giờ là đại úy và chỉ huy nhiều người trong quân đội mới.»

Nguyên không nhịn được cười, nhớ lại dì từng chửi rủa Meng thế nào. Người anh họ thấy vậy, đặt bát trà đang húp sùm sụp xuống bàn và nói :

«Đúng vậy. Em trai tôi trở về với quân đội chiến thắng từ phương Nam, và giờ đang giữ một vị trí cao trong thủ đô mới, có quân lính dưới quyền, và chúng tôi chỉ nghe những câu chuyện dũng cảm và đáng sợ về nó. Giờ nó có thể đến thăm chúng tôi bất cứ lúc nào, vì nó đã an toàn sau khi chính phủ cũ bị lật đổ và chạy ra nước ngoài, chỉ có điều nó quá bận và không thể rời vị trí.»

Nhưng bà lão không muốn ai nói thay mình ; bà lại ho, khạc ồn ào, rồi hỏi :

«Thế nào, Nguyên, cháu định làm gì giờ trở về từ nước ngoài ? Cháu hẳn sẽ nhận được mức lương rất cao.»

Và Nguyên nhẹ nhàng đáp :

«Trước tiên cháu phải dự đám cưới của Ai-lan trong ba ngày nữa, như dì biết, sau đó cháu sẽ về thăm cha rồi xem tình hình thế nào đã.

- Cái con Ai-lan đó, bà lão đột ngột nhắc đến tên. Ta đã không bao giờ để con gái mình lấy một người như thế. Ta thà cho nó vào tu viện còn hơn.

- Ai-lan vào tu viện ! Con dâu kêu lên, và cười một tiếng cười chua chát, giả tạo.

- Nếu là con gái ta, ta đã làm thế, bà lão nói chắc nịch, nhìn thẳng vào con dâu, và có lẽ bà còn nói thêm điều gì đó nếu một cơn ho dữ dội không bất ngờ làm bà nghẹn thở, ho đến mức người hầu phải xoa vai và vỗ lưng để bà lấy lại hơi.

Cuối cùng, Nguyên cáo từ và trên đường về nhà qua những con phố đầy nắng, vì anh thích đi bộ trong ngày đẹp trời, anh nghĩ rằng cặp vợ chồng già đó chẳng khác gì đã chết. Đúng vậy, mọi thứ già nua đều chẳng khác gì đã chết, anh vui vẻ nghĩ. Nhưng anh còn trẻ, thời đại còn trẻ, và trong buổi sáng mùa hè rực rỡ này, anh có cảm giác như cả thành phố chỉ toàn thanh niên, những cô gái tươi cười trong trang phục sặc sỡ, với cánh tay trần xinh đẹo theo mốt ngoại quốc mới, và cùng họ là những chàng trai tự do, vui vẻ. Trong thành phố hôm nay, tất cả đều giàu có và trẻ trung, và Nguyên cảm thấy mình là một trong số đó, cuộc sống dường như thật tươi đẹp.

Nhưng chẳng mấy chốc không còn ai có thời gian nghĩ đến điều gì khác ngoài đám cưới của Ai-lan, vì Ai-lan và người chồng sắp cưới rất nổi tiếng trong giới trẻ giàu có của thành phố, dù là người cùng chủng tộc hay ngoại quốc, và hơn một nghìn khách đã được mời dự đám cưới, gần như nhiều ngần ấy được mời đến tiệc sau đó. Nguyên không có cơ hội nói chuyện riêng với Ai-lan, trừ ngày đầu tiên anh về. Nhưng ngay cả lúc đó anh cũng không có cảm giác thực sự trò chuyện với cô, vì cô không còn là cô bé Ai-lan hay trêu chọc ngày xưa, và Nguyên không thể thấu hiểu được sự tự tin quyến rũ của một người phụ nữ giờ đây bao quanh cô. Cô hỏi anh

với ánh mắt thẳng thắn như xưa :

«Anh vui vì đã trở về chứ, Nguyên ?»

Nhưng ngay khi cô hỏi xong, anh nhận ra dù mắt cô nhìn anh, ánh nhìn lại hướng về nơi khác, vào một hình ảnh nội tâm, và đôi mắt anh thấy chỉ là hình dáng quyến rũ của ánh sáng tối lấp lánh. Và cứ thế suốt cả giờ, đến khi Nguyên ngạc nhiên vì cảm thấy cô xa cách, anh ngập ngừng hỏi :

«Em khác quá... em không có vẻ hạnh phúc... Em thực sự muốn kết hôn chứ ?»

Nhưng cô vẫn chìm đắm trong chính mình. Tuy nhiên, cô mở to đôi mắt xinh đẹp, cất tiếng cười trong trẻo và hỏi bằng giọng rõ ràng :

«Em có kém xinh đẹp không, Nguyên ? Em có trở nên già nua, nhợt nhạt và xấu xí không ?»

Và khi Nguyên vội vàng đáp :

«Không... không... em còn xinh đẹp hơn, nhưng...»

Cô tiếp tục, chế nhạo anh một chút như ngày xưa : «Vậy thì... em có nên dũng cảm nói rằng em muốn lấy người này và phải lấy người này không ? Em đã từng làm gì ngoài điều em muốn chưa, Nguyên ? Em có phải

lúc nào cũng ngang ngạnh và bướng bỉnh không ? Ít nhất đó là điều dì em nói, còn mẹ em quá tốt để nói ra nhưng em biết bà nghĩ vậy...»

Nhưng Nguyên, dù cô làm đôi mắt tinh nghịch và nhướng lông mày xinh xắn, vẫn thấy đôi mắt cô trống rỗng và anh không thể nói thêm điều gì. Sau đó anh không còn nói chuyện riêng với cô nữa vì mỗi tối, trong ba ngày cuối cùng, cô đều ra ngoài trong một chiếc váy mới, quấn trong lụa đủ màu, và dù Nguyên có được mời cùng cô, anh chỉ nhìn thấy cô từ xa, một bóng dáng quyến rũ và lộng lẫy giờ đây với anh thật xa lạ, chìm đắm trong chính mình và như đang nhìn mọi người trong mơ. Cô im lặng như chưa từng có trước đây ; tiếng cười của cô giờ chỉ là nụ cười, đôi mắt chỉ dịu dàng thay vì lấp lánh, và toàn thân cô với những đường nét mềm mại, dịu dàng và quyến rũ, di chuyển chậm rãi với vẻ duyên dáng lạnh lùng, thay vì sự vui tươi bộc phát ngày xưa. Cô đã gạt bỏ sức quyến rũ của tuổi trẻ vui tươi và học được sức quyến rũ mới của sự im lặng và duyên dáng.

Ban ngày, cô ngủ, kiệt sức. Nguyên, mẹ anh và Mei-ling dùng bữa một mình và đi lại im lặng trong nhà, mọi tiếng ồn đều bị cấm cho đến khi Ai-lan thức dậy để gặp chồng chưa cưới và cùng anh ta đến nhà những

người bạn được mời. Nếu cô dậy sớm hơn, chỉ là để thử những chiếc váy vô số mà thợ may mang đến, váy lụa và satin, và trong số đó, chiếc váy cưới bằng satin màu đào nhạt với tấm voan dài kiểu ngoại quốc màu bạc.

Và Nguyên không thể không nhận thấy mẹ anh trầm lặng thế nào trong những ngày trước đám cưới. Bà nói rất ít, trừ với Mei-ling, người bà nhờ cậy nhiều việc. Bà nói :

«Con đã mang canh cho Ai-lan chưa ?»

Hoặc :

«Phải chuẩn bị súp hoặc thứ sữa khô ngoại quốc mà nó thích cho Ai-lan khi nó về tối nay. Mẹ thấy hôm nay nó xanh xao quá.»

Hoặc bà cũng nói :

«Ai-lan muốn hai viên ngọc trai để giữ voan, con biết đấy. Bảo người thợ kim hoàn gửi đồ đến để nó chọn.»

Tâm trí bà đầy những chi tiết nhỏ nhặt đó và Nguyên biết đó là điều tự nhiên của một người mẹ, và anh vui vì bà có Mei-ling giúp đỡ. Một lần khi mẹ anh không có ở đó và Nguyên ở một mình trong phòng với Mei-ling đợi dọn bữa, anh nói, không biết nói gì nhưng cảm thấy

cần phải nói điều gì đó :

«Em giúp đỡ mẹ anh rất nhiều.»

Cô gái quay ánh mắt chân thật về phía anh và nói :

«Bà đã cứu em khi em còn là một đứa trẻ.

- Vâng, Nguyên đáp, anh biết», và anh ngạc nhiên vì không có chút xấu hổ nào trong đôi mắt cô gái khi cô nói mình là đứa trẻ bị bỏ rơi, không biết cha mẹ. Và Nguyên, cảm thấy cô là một phần của gia đình nhờ tình yêu với mẹ anh, nói :

«Anh ước gì mẹ có vẻ vui hơn khi thấy em gái anh kết hôn. Hầu hết các bà mẹ đều hạnh phúc, anh nghĩ, khi con gái họ lấy chồng.»

Nhưng Mei-ling không đáp lại. Cô quay đi, và lúc đó người hầu bước vào mang theo bát đĩa, và cô tự tay đặt chúng lên bàn. Nguyên quan sát cô làm và cô làm rất đơn giản, không hề giống như đang chia sẻ công việc với người hầu. Dù không cố ý, Nguyên vẫn tiếp tục nhìn cô, và anh thấy cô mảnh mai và khỏe khoắn thế nào, đôi tay nhanh nhẹn và chắc chắn thế nào, không có một cử động thừa nào, và anh nhớ lại rằng không một lần nào khi mẹ anh hỏi việc gì đã làm chưa mà việc đó chưa được làm.

Thời gian trôi nhanh đến ngày cưới của Ai-lan. Đó sẽ là một đám cưới lớn, và khách mời được yêu cầu đến trước buổi trưa ở khách sạn lớn nhất thành phố. Vì cha Ai-lan không có mặt và người bác già không thể đứng lâu, người anh họ thay thế đứng bên cạnh Ai-lan, người được mẹ đồng hành không rời.

Đám cưới này sẽ theo mốt mới, rất khác với cách đơn giản mà ông Vương Long đã lấy vợ, và cũng rất khác với những đám cưới nghi lễ cũ của các con trai ông, mọi chi tiết đều được tổ tiên quy định. Vào thời đó, người dân thành phố cưới hỏi con cái theo cả phong tục cũ lẫn mới, nhưng Ai-lan và chồng chưa cưới phải theo mốt mới nhất. Vì vậy, có rất nhiều âm nhạc, toàn nhạc cụ ngoại quốc thuê cho ngày hôm đó, và rất nhiều hoa được bày khắp nơi, chỉ riêng điều đó đã tốn vài trăm lượng bạc. Khách mời đến trong những bộ trang phục khác nhau của dân tộc họ, vì cặp đôi trẻ có bạn bè trong mọi tầng lớp. Họ tụ tập trong sảnh lớn của khách sạn. Bên ngoài, những con phố lân cận chật cứng xe cộ đưa họ đến, và dù đã thuê bảo vệ để giữ khoảng cách, đám đông tò mò và người nghèo vẫn chen chúc để xem chút ít có thể và cố kiếm chút gì đó, hoặc bằng cách ăn xin, hoặc bằng cách lén lút thọc tay vào túi người khác để lấy bất cứ thứ gì họ tìm thấy.

Nguyên, mẹ anh và Ai-lan vượt qua đám đông bằng xe, và tài xế phải liên tục bấm còi để không đâm vào người, và khi bảo vệ thấy chiếc xe chở cô dâu, họ lao tới hét :

«Nhường đường ! Nhường đường !»

Trong tất cả sự ồn ào đó, Ai-lan vẫn kiêu hãnh và im lặng, đầu hơi cúi dưới tấm voan dài được giữ bằng hai viên ngọc trai và một vòng hoa cam nhỏ thơm ngát, trong tay cầm một bó hoa loa kèn trắng và những bông hồng nhỏ trắng muốt thơm ngát.

Chưa ai từng thấy một sinh vật xinh đẹp như vậy. Ngay cả Nguyên cũng kinh ngạc trước vẻ đẹp của cô. Một nụ cười nhỏ đọng trên môi dù cô không muốn để nó nở, và đôi mắt cô lấp lánh, đen và trắng, dưới hàng mi khẽ cụp, vì cô ý thức được vẻ đẹp của mình, và không có một chi tiết nào cô không biết và không tôn lên. Đám đông cũng im lặng khi thấy cô, và khi cô bước ra khỏi xe, hàng ngàn ánh mắt đổ dồn vào cô, háo hức, uống lấy vẻ đẹp của cô, đầu tiên trong im lặng, rồi với những tiếng thì thầm ngưỡng mộ :

«Ôi ! Nhìn cô ấy kìa !

- Chưa ai từng thấy một cô dâu đẹp như vậy !»

- Ôi ! Cô ấy đẹp làm sao ! Đẹp làm sao !»

Và hãy chắc chắn rằng Ai-lan không bỏ sót một lời khen nào, dù cô làm như không nghe thấy.

Và tương tự, khi cô bước vào sảnh lớn dưới tiếng nhạc, tất cả khách mời đều quay đầu nhìn cô trong im lặng đầy ngưỡng mộ. Nguyên, người đi đầu và đứng bên cạnh người chồng sắp cưới, thấy cô bước chậm rãi giữa hàng khán giả : Cô được dẫn đầu bởi hai đứa trẻ mặc đồ trắng rắc hoa hồng trên đường đi và những cô gái mặc lụa đủ màu, và Nguyên, thấy cô đẹp đến thế, không thể không hòa vào sự ngưỡng mộ của khách mời. Nhưng ngay cả lúc đó, dù sau này anh mới nhận ra, anh chú ý rõ ràng đến Mei-ling vì cô đang hộ tống Ai-lan.

Vâng, sau khi tất cả kết thúc, khi nghi lễ được đọc và hai vợ chồng đã chào tất cả những người đại diện cho gia đình, khách mời, và tất cả những người họ phải tỏ lễ phép, khi tất cả đã xong, buổi lễ lớn và bữa tiệc vui vẻ sau đó, và cặp đôi mới cưới đã đi du lịch cùng nhau, Nguyên, trên đường về nhà, nhớ lại, và điều đó làm anh ngạc nhiên, về Mei-ling. Cô đi một mình trước Ai-lan, và toàn bộ vẻ đẹp rực rỡ của Ai-lan không hoàn toàn xóa nhòa Mei-ling. Giờ Nguyên nhớ rất rõ chiếc váy cô mặc, một chiếc váy dài bằng lụa màu xanh lá cây nhạt với tay áo rất ngắn và cổ cao làm nổi bật khuôn

mặt nhợt nhạt, rõ ràng và kiên định. Cô khác Ai-lan đến mức vẻ đẹp của cô ấy không làm lu mờ cô. Khuôn mặt Mei-ling không nổi bật với màu sắc, sự sống động, đôi mắt lấp lánh và nụ cười như Ai-lan, nhưng nó đẹp nhờ đường nét hoàn hảo của khung xương dưới làn da chắc và sáng, một đường nét, Nguyên nghĩ, sẽ giữ được vẻ cao quý ngay cả khi tuổi trẻ qua đi. Cô đã có vẻ trông già hơn tuổi thật. Nhưng một ngày nào đó, khi năm tháng trôi qua, chiếc mũi thẳng của cô, khuôn mặt trái xoan thanh tú với đôi má và cằm cân đối, đôi môi rõ nét, cùng mái tóc ngắn đen nhánh ôm sát lấy khuôn đầu, tất cả sẽ giúp cô giữ được nét thanh xuân. Cuộc đời không thể thay đổi cô nhiều. Ngay cả bây giờ, cô đã có một vẻ trang nghiêm nào đó, và chính sự trang nghiêm này sẽ giữ cho cô trẻ trung khi về già.

Nguyên nhớ lại vẻ trang nghiêm ấy. Trong suốt buổi lễ, chỉ có hai người giữ được vẻ trang nghiêm : người mẹ và Mei-ling. Đúng vậy, ngay cả trong bữa tiệc, khi những chai rượu ngoại đủ loại được rót tràn ly, khi các bàn tiệc chật cứng khách khứa nhộn nhịp với niềm vui và tiếng cười rộn rã, khi những chiếc ly được nâng lên chạm vào nhau, và cô dâu chú rể hòa vào không khí vui vẻ chung, đi qua từng bàn tiệc, ngay cả lúc đó Nguyên vẫn nhận thấy khuôn mặt mẹ và Mei-ling vẫn giữ vẻ trang nghiêm. Họ thì thầm trò chuyện với nhau, chỉ

dẫn các người hầu, thảo luận với quản gia, và Nguyên nghĩ rằng họ trang nghiêm vì lo lắng cho mọi việc, nên chẳng để ý nhiều.

Nhưng đêm đó, khi chỉ còn ba mẹ con trong ngôi nhà trống vắng và tĩnh lặng, nơi những người hầu đang dọn dẹp lại mọi thứ, người mẹ ngồi im lặng, trông kiệt sức đến mức Nguyên cảm thấy mình phải nói điều gì đó để an ủi bà ; vì vậy, anh bắt đầu nhẹ nhàng :

«Ai-lan trông thật xinh đẹp... xinh nhất mà con từng thấy... người phụ nữ xinh đẹp nhất !»

Và người mẹ trả lời một cách lơ đãng :

«Ừ, con bé xinh đẹp thật. Trong ba năm qua, con bé được coi là người đẹp nhất trong số các cô gái giàu có của thành phố này... nổi tiếng vì sắc đẹp...»

Bà im lặng một lúc rồi nói tiếp với một nỗi đắng cay kỳ lạ :

«Đúng vậy... và mẹ ước gì điều đó đừng xảy ra. Vẻ đẹp ấy đã là lời nguyền của cuộc đời mẹ và đứa con gái tội nghiệp của mẹ. Nó chưa bao giờ phải làm gì cả. Nó không cần dùng đến trí óc hay đôi tay... nó chỉ cần để người ta ngắm nhìn và ngưỡng mộ, những lời khen ngợi sẽ dành cho nó, cùng với những khát khao và tất

cả những gì người khác phải làm việc mới có được. Chỉ một tâm hồn lớn lao và mạnh mẽ mới có thể chịu đựng được vẻ đẹp như vậy, và Ai-lan không đủ lớn để chịu đựng nó...»

Nghe những lời này, Mei-ling đang ngồi khâu vá ngẩng đầu lên và nói với giọng van nài :

«Mẹ !»

Nhưng người mẹ không muốn im lặng, như thể lần này trong bà có quá nhiều nỗi đắng cay mà bà không thể chịu đựng được nữa.

«Mẹ chỉ nói sự thật thôi, con ạ. Mẹ đã chiến đấu cả đời chống lại vẻ đẹp ấy, nhưng mẹ đã thua... Nguyên, con là con trai của mẹ. Mẹ có thể nói với con tất cả. Con đã tự hỏi tại sao mẹ lại để nó lấy người đàn ông đó phải không ? Và con đã ngạc nhiên là phải vì mẹ không yêu anh ta chút nào và cũng chẳng tin tưởng anh ta. Nhưng điều đó phải xảy ra thôi... Ai-lan đã có thai với anh ta...»

Bà nói ra những lời kinh khủng ấy một cách rất đơn giản, nhưng Nguyên, khi nghe thấy, cảm thấy tim mình như ngừng đập. Anh vẫn còn đủ trẻ để cảm nhận tất cả nỗi kinh hoàng của chuyện này... rằng chính em gái mình... Anh ngước mắt đầy xấu hổ nhìn Mei-ling. Cô

đã cúi đầu xuống công việc của mình và không nói một lời. Khuôn mặt cô không thay đổi, ngoại trừ việc trở nên trang nghiêm và bình tĩnh hơn.

Nhưng người mẹ đã bắt gặp ánh mắt của Nguyên và hiểu ra :

«Đừng lo, Mei-ling biết tất cả. Mẹ đã không thể chịu đựng được cú sốc này nếu không có con bé bên cạnh. Chính con bé đã giúp mẹ quyết định và làm những gì mẹ phải làm. Mẹ không có ai cả, Nguyên à. Và con bé đã là một người em gái thực sự cho đứa con gái xinh đẹp nhưng ngốc nghếch của mẹ. Cũng chính con bèe đã không muốn mẹ gọi con về, Nguyên à. Vì lúc đó mẹ nghĩ mình cần một người con trai để giúp đỡ, mẹ không quen với những cách ly hôn mới này, và mẹ không thể nói gì ngay cả với anh họ của con vì mẹ xấu hổ. Nhưng Mei-ling đã không muốn mẹ làm hỏng cuộc sống ở nước ngoài của con.»

Nguyên vẫn chưa thể nói được. Máu dồn lên mặt, anh ngồi đó bối rối, xấu hổ và cũng tức giận. Và người mẹ, hiểu rõ sự bối rối này, đã mỉm cười một cách buồn bã và nói tiếp :

«Mẹ không dám nói với cha con, Nguyên à, vì cách duy nhất của ông ấy trong trường hợp này là giết chết.

Và dù sao đi nữa, ngay cả nếu không phải vậy, mẹ cũng không thể nói với ông ấy. Tất cả sự chăm sóc và mọi thứ mẹ đã làm cho Ai-lan đều dẫn đến kết quả buồn này. Có phải do phong tục mới không ? Ngày xưa, hai đứa đó đã phải chết vì tội như vậy. Nhưng ngày nay, chúng thậm chí sẽ không bị trừng phạt. Chúng sẽ trở về để sống vui vẻ, và đứa con của Ai-lan sẽ ra đời hơi sớm, nhưng không ai sẽ nói gì, ngoại trừ vài tiếng thì thầm sau lưng, vì ngày nay, nhiều đứa trẻ được sinh ra quá sớm. Đó là thời đại mới.

Người mẹ mỉm cười một nụ cười không chút vui vẻ, và có những giọt nước mắt trong mắt bà. Lúc này, Mei-ling gấp công việc của mình lại, cắm kim vào đó và tiến lại gần người mẹ, nói với giọng dịu dàng :

«Mẹ mệt đến mức không biết mình đang nói gì nữa. Mẹ đã làm tất cả những gì có thể cho Ai-lan, và con bé biết điều đó, và chúng con cũng vậy. Mẹ hãy đi ngủ đi, và con sẽ mang cho mẹ một bát súp để uống trên giường.»

Rồi người mẹ đứng dậy, nghe lời cô gái trẻ như thể bà đã quen với điều đó, và bà ra đi, tựa vào vai cô với lòng biết ơn, và Nguyên nhìn họ đi, vẫn không thể nói gì vì quá bối rối trước những gì vừa nghe.

Vậy là Ai-lan, em gái ruột của anh, đã làm một chuyện như vậy ! Đó là cách cô ấy sử dụng sự tự do của mình! Và một lần nữa, Nguyên cảm thấy trong mình nổi lên một khát khao ngọt ngào và hoang dại mà anh đã trốn thoát hai lần trong đời. Anh chậm rãi đi về phòng mình, rất bối rối, và càng bối rối hơn khi cảm thấy trái tim mình bị chia rẽ, như thể không có gì đến với anh một cách đơn giản, dù là tình yêu hay nỗi buồn. Bởi trong khi anh xấu hổ vì sự táo bạo của Ai-lan - những chuyện như vậy không nên xảy ra với em gái ruột của mình, người mà anh chỉ muốn tự hào - thì đồng thời, anh cũng cảm thấy bối rối trước vị ngọt ngào bí mật của hành động táo bạo mà anh ước mình đã thực hiện. Đó là sự không chắc chắn đầu tiên khiến anh phải đau khổ trên chính quê hương mình.

Một khi các lễ cưới đã kết thúc, Nguyên biết rằng theo phép lịch sự, anh không thể trì hoãn việc đi thăm cha mình, và anh rất nóng lòng muốn đi, nhất là khi ngôi nhà đã trở nên rất buồn kể từ khi Ai-lan rời đi. Người mẹ trầm lặng hơn bao giờ hết, và Mei-ling dành toàn bộ thời gian cho việc học. Trong hai ngày trước khi lên đường, Nguyên hầu như không gặp cô. Một lần, anh thậm chí nghĩ rằng cô đang tránh mặt mình và tự nhủ : «Có lẽ là vì những gì mẹ đã kể về Ai-lan. Thật tự nhiên khi một cô gái khiêm tốn như vậy cảm thấy ngại ngùng

vì điều đó», và sự khiêm tốn đó làm anh hài lòng. Tuy nhiên, khi giờ khởi hành đến ga tàu đã điểm, anh nhận ra mình muốn chào tạm biệt Mei-ling và không muốn vắng mặt một hoặc hai tháng mà không gặp lại cô một lần nữa. Vì vậy, anh cố tình đợi và quyết định đi chuyến tàu tiếp theo. Như vậy, anh sẽ gặp lại cô khi cô trở về từ trường học và có thể dùng bữa tối bình yên cùng cô và người mẹ, trò chuyện một chút trước khi lên đường.

Và trong khi cả ba người trò chuyện, anh nhận ra mình thích thú khi lắng nghe cô gái có giọng nói trong trẻo, dịu dàng và luôn dễ chịu, không hề rụt rè và cũng không cười vô cớ như những cô gái trẻ thường làm. Cô dường như luôn bận rộn với một số công việc may vá, và một hoặc hai lần Nguyên nhận thấy rằng khi một người hầu đến nhận chỉ thị cho bữa ăn ngày mai hoặc bất cứ việc gì tương tự, họ đều hỏi ý kiến Mei-ling chứ không phải người mẹ, và Mei-ling đưa ra chỉ thị như thể cô đã quen làm điều đó.

Đêm đó, khi người mẹ bình tĩnh hơn thường lệ và Nguyên cũng im lặng, Mei-ling nói gần như suốt buổi, kể về những gì cô làm ở trường, và cách cô luôn mong muốn trở thành một bác sĩ.

«Mẹ nuôi của em là người đầu tiên gợi ý cho em ý tưởng này, - cô nói, liếc nhìn người mẹ với ánh mắt biết ơn. - Và bây giờ em rất thích điều đó. Chỉ là phải học rất lâu và tốn kém nhiều ; và mẹ nuôi của em đã làm điều đó cho em và em sẽ không bao giờ quên. Em sẽ luôn ở bên mẹ. Em muốn sau này có một bệnh viện của riêng mình, ở một thành phố lớn, một bệnh viện dành cho trẻ em và phụ nữ, và em muốn có một khu vườn ở giữa và xung quanh là một tòa nhà đầy giường bệnh - một bệnh viện không quá lớn, để em có thể chăm sóc tốt, và mọi thứ phải thật sạch sẽ và đẹp đẽ.

Cô gái trẻ lên kế hoạch cho tương lai như vậy và quên cả công việc may vá, đôi mắt cô sáng lên và đôi môi mỉm cười, và Nguyên nhìn cô, điếu thuốc trên tay, nghĩ với sự ngạc nhiên : «Nhưng cô ấy thật xinh đẹp !» và anh quên lắng nghe, chỉ nghĩ đến việc ngắm nhìn cô. Đột nhiên, anh cảm thấy một sự khó chịu trong lòng, và tìm kiếm nguyên nhân, anh nhận ra mình không thích nghe cô gái trẻ này sắp xếp cuộc đời một mình và cho riêng mình, như thể cô tự đủ đến mức không cần ai khác. Anh cảm thấy một người phụ nữ không nên lên kế hoạch tương lai như vậy mà không nghĩ đến hôn nhân. Nhưng trong khi chìm đắm trong những suy nghĩ đó, anh nhận thấy khuôn mặt của người mẹ. Lần đầu tiên kể từ đám cưới của Ai-lan, đôi mắt bà sáng lên với

sự quan tâm khi lắng nghe cô gái trẻ. Và bà nói với sự nhiệt tình :

«Nếu mẹ không quá già, mẹ cũng muốn làm điều gì đó trong bệnh viện đó. Thời đại này tốt hơn thời của mẹ. Đó là một thời đại tốt khi phụ nữ không bị ép buộc phải kết hôn.»

Và mặc dù Nguyên đồng ý với quan điểm đó hoặc sẽ khẳng định mình đồng ý, những lời này lại tạo ra một ấn tượng kỳ lạ trong anh. Đối với anh, anh chắc chắn rằng tất cả phụ nữ nên kết hôn, nhưng đó không phải là điều một người đàn ông có thể thảo luận với hai người phụ nữ. Vì vậy, mong muốn tự do của họ khiến anh hơi lạnh nhạt, đến nỗi khi chào tạm biệt, anh không thân thiện như anh nghĩ và tự hỏi tại sao mình lại cảm thấy bực bội mà không thể xác định được nguyên nhân.

Rất lâu sau khi nằm xuống chiếc giường hẹp trên tàu, anh lại nghĩ về tất cả những điều đó, về những người phụ nữ mới của đất nước mình, về cách Ai-lan đã sử dụng sự tự do quá mức của mình, về nỗi đau mà người mẹ đã trải qua, người dù vậy lại vui mừng khi nghe Mei-ling tự do lên kế hoạch cho tương lai. Rồi Nguyên nghĩ về Mei-ling và tự nhủ với một chút cay đắng : «Tôi nghi ngờ rằng cô ấy có thể giữ được sự tự do như cô ấy hy vọng. Cô ấy sẽ thấy việc thực hiện tất cả kế hoạch

của mình khó khăn như thế nào. Và một ngày đẹp trời, cô ấy sẽ muốn có một người chồng và những đứa con như mọi phụ nữ khác.»

Và anh nhớ lại những người phụ nữ mà anh đã từng quen biết và cách họ luôn quay về với một người đàn ông. Tuy nhiên, khi lục lại ký ức để tìm kiếm khuôn mặt hoặc lời nói của Mei-ling, anh không thể nói rằng mình đã nhận thấy bất kỳ dấu hiệu nào của khát khao đó trong đôi mắt hoặc giọng nói của cô. Và anh tự hỏi liệu có một chàng trai trẻ nào đó mà cô mơ ước, và anh nhớ rằng cũng có những chàng trai trẻ trong trường học mà cô theo học. Và đột nhiên, như một cơn gió nổi lên trong một đêm hè yên tĩnh, anh ghen tị với những chàng trai trẻ mà anh không quen biết, ghen tị đến mức anh thậm chí không thể tự chế nhạo bản thân và tự hỏi tại sao mình phải quan tâm đến những gì Mei-ling mơ ước. Vì vậy, anh dự định nhẹ nhàng nhắc nhở mẹ mình để bà cảnh giác và theo dõi Mei-ling nhiều hơn, và bằng cách quan tâm đến cô gái trẻ này hơn bất kỳ ai khác, anh không bao giờ tự hỏi tại sao.

Và trong những suy nghĩ đó, trong khi đoàn tàu lăn bánh và rung lắc bên dưới, cuối cùng anh cũng chìm vào giấc ngủ đầy xáo trộn.

Rất nhiều điều sau đó đã xua tan những suy nghĩ này trong tâm trí Nguyên một thời gian. Kể từ khi trở về, anh chỉ sống ở thành phố lớn ven biển. Anh chỉ thấy những con phố rộng lớn, ngày đêm đầy ắp các loại xe cộ, ô tô, xe điện công cộng, và những người ăn mặc chỉnh tề, no đủ, mỗi người bận rộn với công việc của mình. Nếu có những người nghèo, những người kéo xe bần cùng, những người bán hàng rong nhỏ bé, thì họ trông cũng ít khốn khổ hơn vào mùa hè, và không có những người ăn xin mùa đông, những người chạy trốn lũ lụt và nạn đói, đến cố gắng sống trên các con phố của thành phố. Thành phố này vì vậy đã trông khá vui vẻ đối với Nguyên, và có thể sánh ngang với bất kỳ thành phố nước ngoài nào, và anh đã tìm thấy sự thoải mái và sự giàu có trong ngôi nhà mới của anh họ mình, cùng với những bữa tiệc xa hoa trong đám cưới của Ai-lan với tất cả những món quà lộng lẫy. Và vào lúc lên đường, người mẹ đã đặt vào tay anh một cuộn giấy dày mà anh biết là tiền, và anh đã nhận nó mà không hỏi, tự nhủ rằng đó là tiền mà cha anh đã gửi cho anh. Ngôi nhà của anh trông giàu có và dễ dàng kiếm sống đến mức anh gần như quên rằng trên thế giới này vẫn có những người nghèo.

Nhưng khi anh tỉnh dậy trên tàu vào sáng hôm sau và nhìn ra cửa sổ, anh không thấy một đất nước như anh mong muốn. Đoàn tàu đã dừng lại trước một con sông lớn mà chỉ có thể vượt qua bằng thuyền để sau đó bắt lại tàu ở bờ bên kia. Nguyên đã làm như vậy, chen chúc với tất cả hành khách trên một chiếc bè rộng mở nhưng dường như không đủ rộng cho tất cả mọi người, đến nỗi Nguyên, người đến cuối cùng, phải đứng ngay ở mép gần mặt nước.

Anh nhớ rất rõ rằng mình đã vượt qua con sông này khi đi về phía nam ngày xưa, nhưng lúc đó anh đã không chú ý đến những gì mình thấy bây giờ. Vì đôi mắt của anh, quen với những cảnh tượng khác, giờ đây nhìn mọi thứ một cách khác biệt. Anh thấy trên con sông này một thành phố thực sự của những chiếc thuyền nhỏ chen chúc nhau, và từ giữa chúng bốc lên một mùi hôi thối khiến người ta buồn nôn. Đó là tháng tám trong năm, và mặc dù ngày mới bắt đầu, trời đã rất nóng. Mặt trời không chiếu nhiều ánh sáng, bầu trời u ám và thấp với những đám mây dường như đè nặng lên mặt nước và mặt đất, và không có một chút gió nào. Trong ánh sáng nhợt nhạt đó, những người dân trên những chiếc thuyền nhỏ đẩy thuyền của họ để nhường chỗ cho chiếc phà, và những người đàn ông nửa trần truồng, khuôn mặt hốc hác và xám xịt sau những đêm ngột ngạt

không ngủ, bước ra từ các cửa hầm, và những người phụ nữ la hét, những đứa trẻ khóc lóc, gãi đầu rối bù, những đứa trẻ trần truồng, đói khát và không được tắm rửa. Những chiếc thuyền nhỏ chật cứng người này chứa nhiều người như chúng có thể chịu được, và từ những người đàn ông, phụ nữ và vô số trẻ em, và từ chính mặt nước mà họ sống và uống, bốc lên một mùi hôi thối của tất cả những thứ rác rưởi mà họ đã vứt xuống đó.

Và sáng hôm đó, đôi mắt của Nguyên đột nhiên mở ra trước cảnh tượng này. Nó không kéo dài lâu vì chiếc phà nhanh chóng vượt qua những chiếc thuyền nhỏ và tiến ra giữa dòng sông, và đột nhiên đôi mắt của Nguyên thấy, thay vì những khuôn mặt bẩn thỉu và sưng phồng, là dòng nước chảy xiết và vàng của con sông. Sau đó, ngay cả trước khi anh nhận ra sự thay đổi này, chiếc phà lại quay đầu và vượt qua một con tàu lớn màu trắng sáng chói như một đỉnh núi tuyết trên nền trời xám, và Nguyên, như tất cả các hành khách khác, ngẩng đầu lên để nhìn thấy mũi tàu của một con tàu nước ngoài và lá cờ màu xanh và đỏ của nó. Nhưng khi chiếc phà đi xa hơn một chút, Nguyên cũng có thể nhìn thấy những khẩu súng đen ngòm, và những khẩu súng đó là súng của nước ngoài.

Nguyên quên đi mùi hôi thối của những người nghèo và những chiếc thuyền nhỏ chật cứng của họ. Anh nhìn lên thượng nguồn và hạ lưu trong khi chiếc phà tiếp tục tiến lên, và trong lòng sông vàng, anh đếm được bảy chiếc tàu chiến lớn của nước ngoài, ngay giữa trái tim của đất nước mình. Anh cảm thấy cơn giận dâng lên trong mình trước những con tàu đó. Và ngay cả khi đã lên bờ, anh vẫn không thể không nhìn lại những con tàu đó với lòng căm thù và tự hỏi chúng đang làm gì ở đó. Tuy nhiên, chúng vẫn ở đó, trắng toát, tinh khiết, bất khả chiến bại. Từ những khẩu súng đen đó, luôn chĩa vào bờ, đã không ít lần phát ra những viên đạn chết chóc vào những vùng nông thôn xung quanh. Nguyên nhớ rất rõ rằng đó là sự thật. Nhìn chằm chằm vào những con tàu, anh quên hết mọi thứ ngoại trừ việc những khẩu súng đó đã gieo rắc cái chết lên người dân của mình, và anh lẩm bẩm một cách cay đắng : «Chúng không có quyền ở đây, chúng ta nên đuổi chúng khỏi vùng biển của mình.» Và tràn đầy ký ức và nỗi cay đắng đó, anh lại lên tàu để tiếp tục hành trình đến với cha mình.

Và một điều kỳ lạ đã xảy ra trong trái tim anh : chừng nào anh còn có thể duy trì cơn giận của mình đối với những con tàu trắng đó và nhớ rằng chúng đã bắn vào người dân của mình, và chừng nào anh còn có thể nhớ lại tất cả những điều xấu xa, và chúng rất nhiều, mà

người dân của anh đã phải chịu dưới sự áp bức của người nước ngoài, chừng nào anh còn suy ngẫm về tất cả những hiệp ước bất lợi mà ngày xưa những đội quân được gửi đến để cướp bóc và tàn phá đất nước đã buộc các hoàng đế phải ký kết, và khi anh cuối cùng nhớ lại rằng ngay cả trong thời đại của mình, trong thành phố lớn, những thanh niên trẻ đã bị bắn chết bởi những người lính da trắng vì muốn ủng hộ sự nghiệp của đất nước - vâng, chừng nào anh còn có thể nhớ lại tất cả những sự xúc phạm đó, ngày hôm đó, anh cảm thấy tương đối hạnh phúc vì anh tràn đầy một thứ lửa nào đó và anh nghĩ, trong khi đi du lịch, ăn uống, hoặc ngắm nhìn vùng nông thôn : «Tôi phải làm điều gì đó cho đất nước mình ! Đúng vậy, Meng có lý, anh ấy tốt hơn tôi. Anh ấy trung thành hơn tôi vì anh ấy hoàn toàn dành hết cho những gì mình làm. Tôi, tôi quá yếu đuối. Tôi nghĩ rằng tất cả người nước ngoài đều tốt vì một giáo sư già tốt bụng hoặc... hoặc vì một người phụ nữ có tâm hồn phóng khoáng. Tôi nên giống như Meng và ghét tất cả bọn họ một cách cứng rắn và giúp đỡ người dân của mình bằng sự căm thù mạnh mẽ đó. Vì chỉ có sự căm thù mới đủ mạnh để giúp chúng ta lúc này...» Và anh nghĩ như vậy trong khi nhớ về những con tàu nước ngoài.

Nhưng bất chấp tất cả mong muốn duy trì trạng thái tâm trí đó, anh không thể không nhận ra rằng sự nhiệt tình của mình đang nguội dần, và sự nguội lạnh đó được tạo ra bởi những nguyên nhân tinh vi. Một người đàn ông to lớn và béo tốt ngồi xuống ngay trước mặt và quá gần khiến Nguyên không thể rời mắt khỏi thân hình đồ sộ của ông. Khi ngày càng nóng hơn, mặt trời chiếu qua những đám mây lặng lẽ xuống mái tàu bằng kim loại, không khí trong toa ngày càng ngột ngạt. Người đàn ông đó dần dần cởi bỏ hết quần áo, chỉ còn lại chiếc quần lót nhỏ, và ngồi đó, trần truồng, phô ra bộ ngực, những ngấn mỡ vàng ệch của cái bụng khổng lồ và đôi má chảy xệ xuống tận vai. Như thể chưa đủ, hắn bắt đầu ho dù đang là mùa hè, ông khạc đờm để tống khứ những chất nhầy khó chịu trong cổ họng và nhổ liên tục đến mức Nguyên, dù cố gắng, vẫn không thể tránh được. Vừa phẫn nộ vì đất nước, Nguyên lại càng thêm bực bội với người đàn ông đồng hương này. Cuối cùng, một sự uể oải mệt mỏi đè nặng lên Nguyên. Trên chuyến tàu nóng bức và xóc nảy, anh bắt đầu thấy những điều mình không muốn thấy. Những hành khách kiệt sức vì nóng và mệt mỏi chẳng quan tâm gì ngoài việc nhanh chóng đến điểm đến ; trẻ con rên rỉ bám vào ngực mẹ, và ở mỗi ga, một đám ruồi bay vào qua cửa sổ mở, đậu lên những thân thể đẫm mồ hôi, lên đờm dãi phủ kín sàn

tàu, lên thức ăn và mặt những đứa trẻ. Nguyên, người từng chẳng để ý đến ruồi thời trẻ vì chúng có ở khắp nơi và chẳng ai quan tâm, giờ đây sau khi đi nhiều nơi và biết được chúng mang bao nhiêu mầm bệnh chết người, cảm thấy kinh tởm với những con côn trùng này và không thể chịu nổi khi thấy chúng đậu lên ly trà hay miếng bánh mì anh mua từ người bán hàng, hoặc bát cơm trứng anh mua vào buổi trưa từ người phục vụ trên tàu. Tuy nhiên, anh không thể không tự hỏi, khi nhìn thấy bàn tay bẩn của người phục vụ và chiếc giẻ lau bẩn thỉu mà hắn dùng để lau bát trước khi đổ cơm vào, thì sợ ruồi để làm gì ? Không kìm được, Nguyên quát người phục vụ :

«Tôi thà anh không lau bát còn hơn thấy nó bị chạm vào bằng thứ giẻ kinh tởm như vậy !»

Nghe vậy, người đàn ông nhìn anh đầy ngạc nhiên, mỉm cười thân thiện, và ngay lúc đó, cảm thấy quá nóng, hắn lấy chiếc giẻ đó lau mặt đẫm mồ hôi rồi quàng lại quanh cổ. Sau đó, Nguyên gần như không thể động vào đồ ăn. Anh đặt thìa xuống, chửi người đàn ông đó, chửi lũ ruồi và tất cả những thứ bẩn thỉu trên sàn. Người đàn ông, bị kích động vì sự bất công, kêu lên, kêu trời :

«Tôi một mình làm việc và không thể làm hơn nữa! - và tôi cũng không phải lo cho sàn nhà hay lũ ruồi ! Ai có thể dành cả đời mùa hè để giết ruồi ? Tôi thề, dù cả nước này dành cả đời giết ruồi cũng không hết được, vì ruồi là thứ tự nhiên.»

Xả cơn giận xong, người đàn ông bật cười sảng khoái, vì tính hắn vốn tốt dù dễ nổi nóng, rồi bỏ đi, vẫn cười.

Nhưng tất cả hành khách đang buồn chán và chỉ muốn có gì đó để xem, đều chăm chú theo dõi cảnh tượng và đứng về phía người phục vụ chống lại Nguyên. Một số còn nói :

«Đúng vậy, không thể diệt hết ruồi, chúng từ đâu đến không biết, nhưng chắc chắn chúng cũng có quyền sống.»

Một bà lão thêm vào :

«Ôi ! Chúng có quyền mà. Còn tôi, tôi chẳng bao giờ dám lấy mạng ai, dù là một con ruồi.»

Một người khác nói với giọng khinh bỉ :

«Đây là một trong những sinh viên từ nước ngoài trở về để thử áp dụng chút ít họ học được ở đó lên chúng ta.»

Nghe vậy, người đàn ông béo ngồi đối diện Nguyên, vừa ăn một lượng lớn cơm và thịt, giờ đang uống trà một cách trang nghiêm và ợ liên tục, đột nhiên nói :

«À ! Thì ra là vậy ! Tôi đã suốt ngày nhìn anh ta và tự hỏi, không thể đoán được anh ta là ai.»

Hắn nhìn Nguyên với vẻ thỏa mãn, giờ đã biết anh là ai, vừa uống vừa nhìn, và ợ liên tục đến mức Nguyên không thể chịu nổi, quay mặt đi và nhìn chằm chằm vào cánh đồng phẳng lặng và xanh ngắt.

Anh quá kiêu hãnh để trả lời. Anh cũng không thể ăn. Vì vậy, anh ngồi đó nhìn ra cửa sổ hàng giờ. Dưới bầu trời thấp và ngột ngạt, càng về phía bắc, vùng quê càng trở nên nghèo nàn, càng phẳng lặng. Ở mỗi ga, người dân trông càng khốn khổ, càng nhiều mụn nhọt, mụn mủ, mắt đỏ, và dù nước có ở khắp nơi, họ vẫn không tắm rửa. Nhiều phụ nữ vẫn bó chân theo lối cổ xưa kinh khủng mà Nguyên tưởng đã biến mất. Anh nhìn họ và không thể chịu nổi : «Và đây là đồng bào của tôi», anh nghĩ cay đắng, và cuối cùng anh quên cả những chiếc tàu chiến ngoại quốc màu trắng.

Tuy nhiên, Nguyên chưa hết những nỗi nhục nhã. Trong góc toa có một người đàn ông da trắng mà Nguyên không để ý trước đó, cũng như những hành

khách khác, đã chứng kiến cảnh Nguyên và người phục vụ. Khi người này đến điểm dừng, một thị trấn nhỏ với tường đất, anh ta đi qua Nguyên, nhìn thấy khuôn mặt cau có của chàng trai trẻ và nghĩ anh là sinh viên, liền nói bằng tiếng nước ngoài, muốn tỏ ra thân thiện :

«Đừng nản lòng, bạn trẻ. Tôi cũng đang chiến đấu với ruồi và sẽ tiếp tục chiến đấu.»

Nguyên nghe thấy những lời này bằng tiếng nước ngoài, nhìn người nói ; đó là một người đàn ông da trắng nhỏ bé, gầy gò, bình thường, mặc bộ đồ vải bông màu xám và đội mũ trắng ; khuôn mặt tầm thường không cạo râu gần đây, nhưng đôi mắt xanh nhạt thể hiện sự tốt bụng ; và Nguyên nhận ra anh ta là một linh mục nước ngoài. Anh không thể trả lời. Đây thực sự là đỉnh điểm của sự nhục nhã khi người da trắng này thấy những gì anh đã thấy và học được hôm nay. Anh quay mặt đi không muốn trả lời. Nhưng qua cửa sổ, anh thấy người đàn ông bước xuống tàu và len lỏi qua đám đông về phía thị trấn tường đất. Lúc này, Nguyên nhớ đến người đàn ông da trắng khác đã nói với anh : «Nếu bạn sống như tôi đã sống!...»

Và Nguyên tự trách mình : «Tại sao trước đây tôi chưa từng thấy tất cả những điều này ? Tôi đã không thấy gì cho đến hôm nay.»

Tuy nhiên, đây mới chỉ là khởi đầu của những gì Nguyên sẽ thấy. Khi cuối cùng anh đứng trước mặt cha mình, Vương Hổ, anh thấy một hình ảnh chưa từng tưởng tượng. Vương Hổ đứng đó, tựa vào khung cửa, chờ đợi con trai ; sự nóng nảy ngày xưa đã biến mất, giờ chỉ còn là một ông già tóc bạc với bộ râu trắng thưa thớt rủ xuống cằm, đôi mắt đỏ và mờ đục vì tuổi tác và rượu chè, đến nỗi ông không thể nhìn thấy Nguyên cho đến khi anh đến rất gần.

Nguyên đã ngạc nhiên khi thấy cỏ dại mọc um tùm trong sân mà anh đi qua và số lượng lính ít ỏi, chỉ vài người ăn mặc rách rưới, thậm chí người gác cổng không có súng và để anh vào mà không hỏi han, cũng không chào hỏi lịch sự như nên làm với con trai của tướng quân. Nhưng Nguyên không chuẩn bị tinh thần để thấy cha mình gầy gò và tiều tụy đến vậy. Ông già Vương Hổ đứng trước mặt anh, mặc chiếc áo choàng cũ màu xám vá ở khuỷu tay, nơi xương đã làm rách vải khi cọ vào tay ghế, đi đôi dép cói mòn gót, và không cầm thanh kiếm.

Nguyên kêu lên :

«Cha !»

Ông già run rẩy trả lời :

«Con, có phải là con thật không ?»

Họ nắm tay nhau, và Nguyên cảm thấy nước mắt dâng lên khi nhìn khuôn mặt già nua của cha, cái mũi, miệng, đôi mắt mờ đục, tất cả những đường nét dường như lớn hơn trước và thậm chí quá lớn so với khuôn mặt nhăn nheo. Nguyên nhìn khuôn mặt đó không thể tin đó là cha mình, Vương Hổ mà anh từng sợ hãi, người chỉ cần nhíu mày là đáng sợ, người không bao giờ rời kiếm dù khi ngủ. Nhưng đó chính là Vương Hổ, vì khi nhận ra Nguyên, ông hét lên :

«Mang rượu đây !»

Có tiếng động chậm chạp, và người đầy tớ trung thành với khuôn mặt méo mó, giờ cũng già đi nhưng vẫn là người hầu trung thành của chủ, bước tới, cúi chào con trai của tướng quân, khuôn mặt dị dạng rạng rỡ niềm vui, và rót rượu trong khi người cha nắm tay con dẫn vào.

Lúc này, một nhân vật khác xuất hiện, theo sau là một người khác mà Nguyên chưa từng thấy hoặc nghĩ mình chưa từng thấy : hai người đàn ông nhỏ nhắn, trang nghiêm và phát đạt, một già một trẻ. Người lớn tuổi là

một ông già nhăn nheo, ăn mặc chỉn chu theo kiểu cũ với chiếc áo dài bằng lụa màu xám đen có hoa văn nhỏ, bên ngoài là áo khoác ngắn không tay bằng lụa đen mờ, và trên đầu là chiếc mũ nhỏ bằng lụa có đính nút trắng, cho thấy ông đang để tang một người thân rất gần. Trên đôi giày nhung đen, quần của ông được buộc quanh mắt cá bằng dải vải trắng. Trong bộ trang phục tối màu đó, khuôn mặt nhỏ nhăn nheo của ông không có râu, như thể râu không bao giờ mọc được, nhưng đầy nếp nhăn, và đôi mắt sắc sảo như mắt chồn.

Người đàn ông trẻ giống ông nhưng mặc áo dài lụa xanh và để tang mẹ ; đôi mắt nhỏ của anh không sắc sảo mà chăm chú như mắt khỉ khi nhìn con người, giống nhưng không đủ để hiểu hoặc được hiểu. Đó là con trai của người đầu tiên.

Trong khi Nguyên nhìn họ với vẻ bối rối, người lớn tuổi nói bằng giọng khô khan và cao :

«Ta là chú thứ hai của cháu, cháu trai. Ta chưa gặp cháu từ khi cháu còn nhỏ. Đây là con trai cả của ta, em họ của cháu.»

Nguyên lúc này mới chào họ với sự ngạc nhiên và không mấy nhiệt tình, vì hai người này với vẻ ngoài và cách cư xử cổ hủ dường như hoàn toàn xa lạ với anh ;

nhưng anh vẫn lịch sự, lịch sự hơn cả Vương Hổ, người chẳng để ý gì đến họ mà chỉ ngồi đó, đôi mắt tràn đầy niềm vui, nhìn chằm chằm vào Nguyên.

Niềm vui trẻ con của cha khiến Nguyên xúc động. Ông già Vương Hổ không thể rời mắt khỏi con trai, và sau khi nhìn ngắm một lúc, ông cười thầm, đứng dậy, đến gần Nguyên, sờ vào cánh tay, vai rộng của anh, rồi lại cười, thì thầm :

«Con khỏe như cha ở tuổi này ! Ừ, cha nhớ mình có sức mạnh khủng khiếp ở cánh tay, có thể ném ngọn giáo sắt cao tám thước và nhấc những tảng đá khổng lồ. Ở phương Nam, dưới quyền vị tướng già đó, cha thường làm thế vào buổi tối để mua vui cho bạn bè. Đứng dậy để cha xem đùi con.»

Nguyên đứng dậy ngoan ngoãn, vừa vui vừa kiên nhẫn, và Vương Hổ quay sang em trai, cười lớn và hét lên với chút sức mạnh ngày xưa :

«Em thấy con trai anh không ? Anh thề em không có đứa con nào trong bốn đứa có thể so được với nó.»

Vương Thương Nhân không nói gì mà chỉ mỉm cười nhạt. Nhưng người con trai nói một cách kiên nhẫn và cẩn thận :

«Cháu nghĩ hai em trai của cháu cũng cao lớn như vậy, và em út còn cao hơn cháu vì cháu là người nhỏ nhất, dù là con cả.»

Nghe thế, Nguyên tò mò hỏi :

«Thế hai người anh em họ kia thế nào và họ làm gì ?»

Con trai Vương Thương Nhân nhìn cha nhưng khi ông im lặng và tiếp tục mỉm cười, anh lấy can đảm trả lời Nguyên :

«Em làm việc để giúp cha thu tiền thuê nhà và trông coi cửa hàng ngũ cốc. Trước đây tất cả chúng em đều làm, nhưng bây giờ thời thế rất nguy hiểm. Nông dân trở nên trơ tráo đến mức không trả tiền thuê đúng hạn. Và ngũ cốc cũng thu hoạch được ít hơn nhiều. Em lớn thuộc về cha của anh, vì cha em đã cho bác ấy. Em thứ hai của em muốn đi đây đó, nên đã đến một cửa hàng ở phương Nam làm kế toán vì em ấy giỏi tính toán và rất phát đạt vì có nhiều tiền qua tay. Em thứ ba ở nhà với gia đình, và em út đi học, vì bây giờ chúng em có trường học mới trong thành, và chúng em định sẽ cưới vợ cho em ấy ngay khi có thể, vì mẹ em đã mất vài tháng trước.»

Lúc này Nguyên nhớ đến một người phụ nữ to lớn, vui vẻ mà anh đã thấy trong nhà chú khi cha dẫn anh đến đó, và nhớ bà trông vui vẻ, sống động thế nào, và không thể tưởng tượng được giờ bà đã nằm đó, cứng đờ và lạnh lẽo, trong khi người đàn ông nhăn nheo này, chú của anh, vẫn sống và không thay đổi nhiều. Anh hỏi :

«Chuyện đó xảy ra thế nào ?»

Người con trai nhìn cha, và cả hai im lặng cho đến khi Vương Hổ nghe thấy câu hỏi, trả lời như thể đó là chuyện liên quan đến mình :

«Xảy ra thế nào ? À, chúng ta có một kẻ thù, kẻ thù của gia đình, và giờ hắn là tên cướp nhỏ lang thang trên những ngọn đồi quanh làng cũ của chúng ta. Cha đã từng chiếm một thị trấn của hắn, nhưng trong chiến tranh, và hắn không bao giờ tha thứ cho cha ; cha thề hắn đóng quân gần đất của chúng ta chỉ để rình rập người nhà cha, cha biết mà. Và thằng em này quá thận trọng, khi phát hiện tên cướp ghét chúng ta, đã không dám tự đi nhận phần thu hoạch và thuế của nông dân, mà sai vợ đi vì bà chỉ là đàn bà, và bọn cướp đã bắt được bà khi bà về nhà, cướp sạch, chặt đầu và ném xuống mương. Cha đã bảo nó : 'Chờ vài tháng nữa, khi cha tập hợp lại quân lính, cha thề cha sẽ truy đuổi tên cướp đó... Cha thề !... Cha...'»

Giọng Vương Hổ nghẹn lại vì giận dữ, và ông giơ tay như tìm kiếm thứ gì đó, người đầy tớ già đứng bên đưa cho ông bát rượu và nói với vẻ buồn ngủ, như đã nói hàng trăm lần :

«Bình tĩnh, tướng quân. Đừng nóng giận kẻo sinh bệnh.»

Và Vương Hổ thay đổi vị trí của đôi chân già mệt mỏi, ngáp một chút và lại nhìn Nguyên với niềm vui và ngưỡng mộ.

Trong khi đó, dù Vương Thương Nhân không nói lời nào trong suốt cuộc nói chuyện, khi Nguyên nhìn ông để bày tỏ sự đồng cảm lịch sự, anh rất ngạc nhiên khi thấy đôi mắt nhỏ sắc sảo của chú đẫm lệ, và vẫn im lặng, ông già lau mắt cẩn thận, đầu tiên bằng góc tay áo này, rồi góc kia, sau đó lén lút đưa bàn tay khô héo lên mũi ; và Nguyên quá ngạc nhiên khi thấy ông già lạnh lùng này khóc đến nỗi không thể nói nên lời.

Người con trai cũng thấy, và đôi mắt nhỏ chăm chú nhìn cha, anh buồn bã nói với Nguyên :

«Người đầy tớ đi cùng bà nói rằng nếu bà im lặng và ngoan ngoãn hơn với bọn cướp, chúng đã không giết bà nhanh như vậy. Nhưng bà có cái lưỡi quá sắc và dùng

nó suốt đời một cách thoải mái, và tính tình cũng rất nóng nảy, nên ngay khi thấy bọn cướp, bà đã hét lên : 'Này ! Mày nghĩ tao sẽ đưa tiền cho mày, đồ con của mụ đàn bà bị nguyền rủa ?' Vâng, và nghe bà hét như vậy, người đầy tớ chạy trốn hết sức có thể, nhưng khi quay lại, bà đã bị chặt đầu, và chúng tôi mất hết tiền thuê vì chúng lấy sạch.»

Người con trai nói với giọng đều đều, các từ tuôn ra liên tục, cùng một giọng điệu, như thể anh có cái lưỡi dễ dãi của mẹ trong cơ thể của cha. Nhưng đó là một người con hiếu thảo, cũng đã yêu mẹ mình ; và đột nhiên giọng anh nghẹn lại, anh bước ra sân để ho, giải tỏa và lau mắt.

Còn Nguyên, không biết làm gì, đứng dậy và rót cho chú một bát trà, cảm thấy như đang mơ khi thấy mình trong căn phòng này, hoàn toàn xa lạ với những người dù cùng dòng máu. Đúng vậy, anh có một cuộc sống riêng mà họ không thể hiểu nổi, và cuộc sống của họ, với anh, chật hẹp như cái chết. Đột nhiên, không hiểu sao, anh nghĩ đến Mary, người mà anh đã không nghĩ đến từ lâu... Tại sao cô ấy lại hiện ra rõ ràng như thể có ai đó mở cánh cửa và cô đứng đó, như anh đã thấy một lần vào một ngày xuân khi gió biển thổi mạnh, mái tóc đen mỏng bay loạn xạ trên mặt, làn da trắng hồng và

đôi mắt xám đậm ? Chỗ của cô không phải ở đây. Cô không nên biết đến những nơi này.

Những hình ảnh về đất nước của Nguyên mà cô miêu tả, những hình ảnh cô tự tạo cho mình, chỉ là hình ảnh. May mắn thay, Nguyên nghĩ một cách đam mê, nhìn cha và hai người kia giờ đã thu mình lại sau cảm xúc ban đầu của cuộc gặp gỡ với anh, ôi ! may mắn thay anh đã không yêu cô ấy ! Anh nhìn căn phòng cũ kỹ nơi cha đang ngồi : mọi thứ đều phủ đầy bụi, một lớp bụi dày đọng từ lâu do những người hầu cũ bất cẩn để lại. Rêu xanh mọc lên giữa các khe gạch lát nền, và trên chính những viên gạch ấy, có những vết rượu, nước bọt, tro tàn và thức ăn dính mỡ. Những cánh cửa sổ làm bằng vỏ ốc đã vỡ được vá lại bằng giấy, những tờ giấy dài lòng thòng, và ngay cả giữa ban ngày, lũ chuột vẫn chạy qua chạy lại trên các xà nhà. Vương Hổ già ngồi đó, gật gù đầu sau khi uống rượu, hàm dưới trễ xuống, toàn thân già nua gầy gò của lão mềm nhũn và không còn chút sức lực nào. Phía trên lão, treo trên một chiếc đinh, là thanh kiếm trong bao. Và chỉ đến lúc này, Nguyên mới nhìn thấy thanh kiếm mà cậu đã tìm kiếm ánh sáng lấp lánh ngay khi nhìn thấy cha mình. Vũ khí vẫn còn đẹp, mặc dù nó nằm trong bao, và bao kiếm cũng đẹp bất chấp lớp bụi phủ lên những hoa văn chạm khắc và mặc dù những tua đỏ treo lủng lẳng đã phai màu và bị

chuột gặm nhấm...

Ôi ! Nguyên thật hạnh phúc vì đã không yêu người phụ nữ đó ! Hãy để cô ấy giữ những giấc mơ về đất nước của Nguyên ! Hãy để cô ấy không bao giờ biết sự thật !...

Một tiếng nấc nghẹn ngào vang lên trong cổ họng Nguyên... Quá khứ đã chết vĩnh viễn với cậu sao ? Anh nghĩ về Vương Hổ già và người đàn ông nhỏ nhen, khuôn mặt nhăn nheo, chú của anh, và con trai của ông ta. Họ vẫn là họ hàng của anh và anh bị ràng buộc với họ bởi dòng máu chảy trong huyết quản, thứ mà anh không thể từ bỏ ngay cả khi anh muốn. Dù anh có muốn thoát khỏi họ đến đâu, dòng máu của họ vẫn sẽ chảy trong huyết quản của anh chừng nào anh còn sống.

Thật tốt khi Nguyên biết rằng tuổi trẻ của anh đã kết thúc và giờ đây anh phải trở thành một người đàn ông và chỉ có thể dựa vào chính mình, bởi vì, đêm đó, khi anh nằm một mình trong căn phòng cũ nơi anh đã từng là một đứa trẻ và một chàng trai trẻ ngủ, được bao quanh bởi những người lính canh và nơi anh đã một mình khóc, cho đến khi anh chìm vào giấc ngủ, vào ngày anh bỏ trốn khỏi trường quân sự và trở về nhà, người đàn ông đáng tin cậy già nua bước vào nhẹ nhàng và lén đến bên anh. Nguyên vừa mới đi ngủ vì cha anh

đã tổ chức một bữa tiệc nhỏ để chào mừng anh và mời hai người chỉ huy của ông đến ăn uống cùng để kỷ niệm sự trở về của con trai. Sau đó, Nguyên đã để cha dựa vào anh để được dẫn vào phòng và anh cũng đi ngủ.

Nằm trên giường, giờ đây anh lắng nghe tất cả những tiếng động ban đêm của thị trấn nhỏ nơi cha anh đã sống rất lâu mà trước đây anh không hề nghe thấy. Anh nghĩ: «Nếu ai đó hỏi tôi cách đây không lâu, tôi đã nói rằng không có tiếng động nào trong thị trấn nhỏ này vào ban đêm.» Vậy mà vẫn có tiếng chó sủa trên đường, tiếng khóc của một đứa trẻ, tiếng thì thầm của những giọng nói chưa chìm vào giấc ngủ, tiếng chuông cô đơn của một ngôi chùa và, rõ ràng và vượt lên trên tất cả những tiếng động khác dù nó ở xa, là tiếng kêu đau đớn xé lòng của một người phụ nữ đang tìm kiếm linh hồn lang thang của đứa con sắp chết của mình. Không có âm thanh nào là chói tai vì có những sân im lặng giữa anh và cửa nhà, nhưng Nguyên, đột nhiên nhận thức được tất cả những gì anh nghe thấy vì anh cảm thấy xa lạ ở nơi này, đã nghe thấy từng âm thanh một cách rõ ràng.

Đột nhiên cánh cửa kêu cót két trên bản lề gỗ và, trong ánh nến, anh thấy người đàn ông đáng tin cậy già nua cúi xuống đặt ngọn nến xuống đất rồi, thở hắt một chút vì tay chân đã cứng đờ, đứng thẳng lên và đóng

cửa lại, đẩy thanh chốt để đóng chặt hơn. Nguyên chờ đợi, tự hỏi ông ấy có gì để nói với mình.

Ông ấy bước lại gần giường Nguyên bằng những bước chậm chạp của tuổi già và, thấy rằng rèm cửa chưa được kéo lại, hỏi :

«Ngài vẫn chưa ngủ, chàng trai trẻ. Tôi có điều muốn nói.»

Lúc này, Nguyên, thấy cơ thể già nua của ông lão còng xuống đến mức nào, đã dịu dàng nói :

«Hãy ngồi xuống nói chuyện với tôi.»

Nhưng người đàn ông biết giữ khoảng cách và ban đầu từ chối, cuối cùng đồng ý nhân lòng tốt của Nguyên và ngồi xuống một chiếc ghế đẩu gần giường. Rồi ông bắt đầu huýt sáo và thì thầm qua khe hở của đôi môi, và mặc dù đôi mắt ông tốt bụng và trung thực, ông ta xấu xí đến mức Nguyên không thể chịu được khi nhìn thấy.

Nhưng anh sớm quên đi khuôn mặt của ông lão vì quá choáng váng bởi những gì anh nghe thấy. Qua câu chuyện dài dòng và lan man của người đàn ông tội nghiệp, tâm trí Nguyên bắt đầu nhận ra sự thật ngày càng rõ ràng cho đến khi, cuối cùng, ông lão đặt hai bàn tay già nua lên đôi gối khô của mình, và thì thầm

to hơn :

«Và cứ như vậy, năm này qua năm khác, tướng quân trẻ, cha của ngài đã vay nợ chú của ngài ngày càng nhiều. Đầu tiên, ông vay một khoản tiền lớn để giải thoát ngài khỏi nhà tù, tướng quân trẻ, rồi mỗi năm, để ngài có thể ở lại nước ngoài an toàn, ông vay thêm. Vâng, và ông đã để quân lính của mình ra đi và nhiều người đã ra đi đến mức, giờ đây, tôi thề rằng ông thậm chí không còn một trăm người. Ông không thể ra trận nữa ; binh lính của ông đã bỏ đi để theo các lãnh chúa khác. Họ chỉ là lính đánh thuê và khi tiền lương ngừng lại, tại sao lính đánh thuê lại ở lại ? Và những người còn lại với ông không phải là lính. Họ chỉ là những tên trộm và vô lại sống ở đây vì được nuôi ăn, và người dân trong thị trấn ghét họ vì họ đi từ nhà này sang nhà khác đòi tiền, và vì họ có vũ khí, người ta phải đưa tiền cho họ. Và tuy nhiên, họ chỉ là những kẻ ăn xin có vũ khí. Một ngày, tôi đã nói với tướng quân của tôi về những gì họ làm, và ông, người luôn đáng kính và chưa bao giờ để binh lính của mình lấy nhiều hơn phần chiến lợi phẩm và chưa bao giờ để họ lấy bất cứ thứ gì từ dân làng trong thời bình, đã trở nên giận dữ và bước ra sân, gầm lên và nhíu mày và giật râu ; nhưng có ích gì, tướng quân trẻ. Những tên trộm này đã thấy ông già nua và run rẩy đến mức nào bất chấp tiếng gầm của ông, và

mặc dù họ giả vờ sợ hãi, tôi đã thấy họ cười ngay khi ông quay lưng đi và tiếp tục ăn xin như trước. Và họ vẫn tiếp tục, nhưng có ích gì khi nói với tướng quân của tôi ? Tốt hơn cho ông là được yên ổn. Vì vậy, ông vay tiền, mỗi tháng, tôi biết, vì chú của ngài thường xuyên đến đây, và ông ta sẽ không đến nếu không có chuyện tiền bạc. Và cha của ngài phải lấy tiền từ đâu đó vì ông có tiền và không phải từ những người dân, những người hiện nay phải nộp thuế cho ông, vì những người lính lấy tiền của họ bằng vũ lực, giữ lại phần lớn cho mình ; vì vậy cha của ngài không thể có đủ tiền nếu chú của ngài không cho ông.»

Nhưng Nguyên không thể tin tất cả những điều này ; và anh hỏi một cách đau khổ :

«Nhưng tuy nhiên, nếu như ông nói, cha tôi đã giải tán quân đội và chỉ nuôi những người còn lại, ông không cần nhiều tiền như trước đây ? Vả lại, ông nội của tôi đã để lại cho ông đất đai, tôi tin vậy.»

Người đàn ông già cúi xuống gần Nguyên hơn và thì thầm bằng giọng the thé :

«Miếng đất đó giờ thuộc về chú của ngài, tôi thề... hoặc ít nhất cũng gần như vậy, vì làm sao cha của ngài có thể trả hết cho ông ta tất cả những gì ông nợ ? Và,

tướng quân trẻ, ngài có nghĩ rằng việc gửi ngài đến đất nước ngoại bang đó không tốn kém gì không ? Vâng, ông đã để mẹ ruột của ngài bằng lòng với rất ít và đã gả hai chị gái của ngài cho những thương nhân trong thị trấn nhỏ này để gửi tiền hàng tháng cho người phụ nữ khác, vì ngài.»

Vào lúc này, Nguyên hiểu ra mình đã ngây thơ đến mức nào trong suốt những năm qua. Vâng, cậu đã chấp nhận như một điều hoàn toàn tự nhiên rằng cha cậu phải trả tiền cho tất cả những gì cậu muốn. Cậu không hoang phí và không đánh bạc hoặc muốn có những bộ quần áo đẹp, hoặc làm tất cả những điều mà đôi khi những người trẻ tuổi làm để lãng phí tài sản của cha mẹ họ. Nhưng mỗi năm, những nhu cầu nhỏ nhất của cậu đã khiến cha cậu phải trả hàng trăm đồng bạc. Và cậu nghĩ về những chiếc áo choàng lụa của Ai-lan, và đám cưới của cô, và ngôi nhà của người phụ nữ, và những đứa trẻ mồ côi của cô. Và mặc dù Nguyên biết rằng người phụ nữ đó có một số tiền mà cha bà đã để lại cho bà, vì bà là con một nên đã có một khoản tiền kha khá, giờ đây anh tự hỏi liệu thu nhập của riêng bà có đủ để trang trải tất cả những chi phí đó không.

Rồi Nguyên cảm thấy trái tim mình tràn ngập lòng biết ơn đối với người cha già, người trong suốt những năm qua, không một lời phàn nàn, đã vay mượn và tước đoạt chính mình để con trai ông không thiếu thốn bất cứ thứ gì. Và Nguyên, với tất cả sự nghiêm túc của một người đàn ông mới, đã trả lời :

«Tôi cảm ơn ông vì đã nói với tôi tất cả những điều này. Ngày mai, tôi sẽ gặp chú và em họ tôi để biết chính xác chuyện gì đã xảy ra và cha tôi nợ họ bao nhiêu...» Rồi, như thể một suy nghĩ mới chợt đến, cậu thêm : «Và tôi nợ họ bao nhiêu.»

Suốt đêm đó, Nguyên không thể quên được suy nghĩ này. Anh thức dậy nhiều lần và, mặc dù cố tự an ủi bằng cách nói rằng sau tất cả họ cùng chung dòng máu và do đó món nợ không thực sự là một món nợ, nhưng Nguyên vẫn cảm thấy một gánh nặng đè lên mình mỗi khi nghĩ về chú và anh họ của anh. Họ cùng chung dòng máu với anh, nhưng anh cảm thấy xa lạ với họ như thể anh thuộc về một chủng tộc khác, và khi suy nghĩ về điều đó trong sự cô đơn tăm tối của đêm khuya, anh nhớ lại rằng khi còn nhỏ trong chiếc giường nhỏ của mình, ngay trong nhà của cha, anh đã cảm thấy xa lạ như khi anh ở bên kia biển khơi. Điều này khiến anh chợt cảm thấy cay đắng : «Tại sao tôi không có nhà ở bất cứ

đâu?» Và tất cả những ngày dài anh đã trải qua trên tàu hỏa, và tất cả những gì anh đã thấy hiện ra trước mắt khiến anh buồn nôn và ghê tởm, và anh đột nhiên kêu lên, tuyệt vọng : «Tôi vô gia cư !»

Rồi anh nhanh chóng xua đuổi ý nghĩ đó khỏi trái tim mình, vì nó dường như quá khủng khiếp đến mức anh thậm chí không thể chịu đựng được việc cố gắng hiểu nó.

Vì vậy, ngày hôm sau, anh cố gắng nhớ, bất cứ khi nào có thể, rằng những người này cùng chung dòng máu với anh và, sau tất cả, anh không thực sự xa lạ và những người cùng dòng máu không thể muốn điều xấu cho anh. Anh cũng không muốn trách người cha già của mình. Anh tự nhủ rằng anh dễ dàng hiểu được tuổi già và tình yêu thương con cái đã khiến ông phải mắc nợ; và ai có thể vay mượn dễ dàng hơn anh em ruột của mình ? Vì vậy, Nguyên tự an ủi mình như vậy trong suốt buổi sáng. Nhưng anh vui mừng vì thời tiết đẹp, rất đẹp và lạnh với những cơn gió nhẹ báo hiệu mùa thu, bởi vì anh cảm thấy dễ dàng được an ủi hơn khi mặt trời chiếu sáng trong sân và những cơn gió xua tan cái nóng trong phòng.

Sau khi họ ăn xong, Vương Hổ đi ra ngoài gặp quân lính của mình và, trong suốt ngày hôm đó, ông giả vờ trước mặt Nguyên rằng mình rất bận rộn với quân lính, và ông lấy thanh kiếm và hét người đàn ông đáng tin cậy già nua đến lau nó, và ông nổi giận vì nó bám đầy bụi, và Nguyên không thể không mỉm cười và hiểu quá rõ sự thật đau lòng.

Khi thấy cha mình rời đi, Nguyên nghĩ rằng đây là cơ hội để nói chuyện bình tĩnh với chú và em họ của mình, và sau những lời lịch sự, anh thẳng thắn đặt vấn đề : «Chú, cháu biết cha cháu nợ chú một số tiền. Và, vì tuổi tác của ông bây giờ, cháu muốn biết nghĩa vụ của ông đối với chú là gì và giúp ông gánh vác chúng.»

Nguyên đã chuẩn bị tinh thần cho nhiều điều, nhưng anh không ngờ rằng những nghĩa vụ đó lại là những gì anh khám phá ra. Hai người đàn ông làm ăn nhìn nhau và người trẻ hơn đi lấy một cuốn sổ kế toán như những cuốn sổ ghi chép thu chi trong cửa hàng, một cuốn sổ lớn bọc giấy, và đưa nó, cầm bằng hai tay, cho cha mình, và cha anh lấy nó và mở ra và bắt đầu liệt kê bằng giọng nói khô khan nhỏ bé của mình năm, tháng, ngày, của những khoản vay khác nhau của Vương Hổ. Và Nguyên biết rằng điều này đã bắt đầu từ khi anh ở trường quân sự phía nam, và tiếp tục cho đến ngày nay,

số tiền ngày càng tăng với lãi suất đến mức cuối cùng, Vương Lái Buôn đưa ra con số :

«Tổng cộng mười một nghìn năm trăm mười bảy đồng bạc.»

Nguyên nghe những lời này và ngồi như trời trồng. Người lái buôn đóng sổ lại và đưa cho con trai, và người con trai đặt nó lên bàn và hai người đàn ông chờ đợi. Và Nguyên nói bằng giọng yếu hơn bình thường mặc dù anh cố nói một cách tự nhiên :

«Cha cháu đã đưa cho chú những bảo đảm gì ?»

Lúc này, Vương Lái Buôn trả lời một cách thận trọng và khô khan, hầu như không cử động môi, như thói quen của ông :

«Tôi đương nhiên nhớ rằng ông ấy là anh trai tôi, và tôi không yêu cầu nhiều bảo đảm như tôi có thể yêu cầu từ một người lạ. Hơn nữa, trong một thời gian, địa vị và quân đội của cha cháu là sự bảo đảm cho tôi ; nhưng giờ đây, điều đó đã kết thúc. Vì, kể từ khi mẹ của các con trai tôi chết theo cách đó, tôi cảm thấy không an toàn khi đi về quê. Tôi cảm thấy không ai còn sợ tôi nữa, và mọi người đều biết rằng quyền lực của cha cháu không còn như xưa. Nhưng thực sự, quyền lực của bất kỳ lãnh

chúa nào cũng không còn như xưa kể từ khi cuộc cách mạng mới nổ ra ở phía nam và đe dọa sẽ lan ra đây ở phía bắc. Thời thế rất tồi tệ. Khắp nơi đều có nổi dậy và nông dân ngày càng trơ tráo hơn bao giờ hết ở nông thôn. Tuy nhiên, tôi đã nhớ rằng cha cháu là anh trai tôi và tôi thậm chí không lấy đất của ông ấy làm bảo đảm, mặc dù thực sự, chúng không đủ cho tất cả số tiền tôi đã đưa cho cha cháu vì cháu.»

Với hai từ cuối cùng, «vì cháu», Nguyên nhìn chú mình nhưng không nói gì. Cậu chờ ông tiếp tục. Và người đàn ông già nói :

«Tôi thích cho vay tiền vì cháu và để cháu trở thành bảo đảm theo cách cháu có thể. Có rất nhiều điều cháu có thể làm cho tôi và các con trai của tôi, những người là họ hàng của cháu, Nguyên à.»

Người đàn ông già nói như vậy, không ác ý, mà rất hợp lý như một người anh cả trong một gia đình lớn nói với em trai của mình. Nhưng khi Nguyên nghe những lời cuối cùng được nói bằng giọng nói khô khan nhỏ bé của chú mình, và khi cậu nhìn thấy khuôn mặt ranh mãnh nhỏ bé của chú mình, cậu bối rối và hỏi :

«Nhưng cháu có thể làm gì, thưa chú, khi cháu thậm chí chưa tìm được việc làm ?»

- Cháu phải tìm công việc đó, người chú trả lời. Người ta biết rất rõ rằng, trong thời đại của chúng ta, những người trẻ tuổi đã ở nước ngoài có thể yêu cầu mức lương rất cao, cao như một vị tổng đốc có thể mong đợi ngày xưa. Tôi đã bỏ công, trước khi cho vay nhiều tiền như vậy vì cháu, để tìm hiểu tất cả những điều này, từ con trai thứ hai của tôi, người làm kế toán ở phía nam, và nó nói với tôi rằng điều đó là như vậy và rằng nền giáo dục nước ngoài này là khoản đầu tư tốt nhất mà người ta có thể làm trong thời đại ngày nay. Và tốt nhất là cháu tìm một công việc ở nơi có tiền ra vào vì, như con trai tôi nói, người ta đánh thuế người dân nặng hơn hiện nay cho tất cả những thứ mới phải được thực hiện hơn bao giờ hết, và những người cầm quyền mới đang lên kế hoạch xây dựng những con đường lớn, và những ngôi mộ hùng vĩ cho anh hùng của họ, và những ngôi nhà kiểu nước ngoài và tất cả các loại thứ. Nếu cháu có thể tìm được một vị trí tốt, ở nơi tiền phải ra vào, điều đó sẽ dễ dàng hơn nhiều cho cháu và là sự giúp đỡ cho tất cả chúng ta.»

Người đàn ông già dừng lại lúc này và Nguyên không thể trả lời gì. Trong khoảnh khắc, anh thấy rõ ràng trước mắt mình cuộc sống mà chú anh đã lên kế hoạch cho anh. Nhưng anh không nói gì, chỉ nhìn chằm chằm vào chú mình, dù không thực sự nhìn thấy ông, chỉ thấy cái đầu óc nhỏ nhen già nua đó đang vạch ra tất cả những kế hoạch này. Anh biết rằng, theo luật lệ xưa, chú anh có quyền lập ra những kế hoạch này và đòi hỏi kiểm soát cuộc đời anh, và khi nhớ lại điều đó, trái tim Nguyên trào lên sự phẫn nộ như chưa từng có, chống lại những quyền lực đáng thương của thời xưa đã như những xiềng xích trói chân những người trẻ tuổi để họ không bao giờ có thể chạy tự do và nhanh nhẹn. Nhưng anh không hét lên điều đó, vì anh cũng nhớ đến người cha già của mình và làm thế nào, không có bất kỳ sự tính toán nào từ phía ông, ông đã trói buộc con trai mình vì ông không có cách nào khác để kiếm tiền cho Nguyên tất cả những gì anh muốn.

Nhưng người chú già không nhìn thấy sự căm ghét lấp lánh trong mắt cháu trai và ông tiếp tục bằng giọng nói buồn tẻ nhỏ bé của mình :

«Cháu cũng có thể làm điều khác. Tôi có hai con trai nhỏ không có nghề nghiệp. Thời buổi hiện nay khó khăn đến mức việc kinh doanh của tôi không còn như xưa,

và kể từ khi tôi nghe nói rằng con trai của anh trai cả tôi làm ăn rất khá trong một ngân hàng, tôi đã tự hỏi tại sao hai con trai tôi không thể làm như vậy ? Vì vậy, khi cháu tìm được một vị trí tốt cho mình, nếu cháu muốn đưa hai con trai nhỏ của tôi đi cùng và tìm cho chúng những vị trí dưới quyền cháu, tôi sẽ coi điều này như giải phóng cháu khỏi một phần món nợ và điều này, tùy thuộc vào số tiền chúng kiếm được mỗi tháng.»

Lúc này, Nguyên, không thể kìm nén được nữa, đã kêu lên một cách cay đắng : «Vậy là cháu đã bị bán như một bảo đảm... và cuộc đời cháu thuộc về chú ?»

Nhưng người đàn ông già mở to mắt và trả lời rất bình tĩnh :

«Tôi không hiểu cháu muốn nói gì. Chẳng phải đó là nghĩa vụ giúp đỡ gia đình mình theo khả năng sao ? Tôi chắc chắn đã không ngần ngại giúp đỡ hai người anh em trai của tôi, một trong số đó là cha cháu. Tôi đã là người đại diện của họ ở nông thôn trong suốt những năm qua, và tôi đã giữ ngôi nhà lớn mà cha chúng tôi để lại cho chúng tôi, và tôi đã trả thuế, và tôi đã làm tất cả để giữ lại mảnh đất mà cha chúng tôi để lại cho chúng tôi. Nhưng đó là nghĩa vụ của tôi và tôi đã không từ chối làm điều đó, và sau tôi, con trai cả của tôi sẽ tiếp tục làm như vậy. Và tuy nhiên, đất đai không còn như

xưa. Cha chúng tôi đã để lại cho chúng tôi đủ đất để cho phép chúng tôi được xem như những người giàu. Nhưng con cái chúng tôi không giàu. Thời buổi khó khăn. Thuế má cao, nông dân trả ít tiền và chẳng sợ ai. Vì thế, hai đứa con trai út của tôi phải đi tìm việc như thằng thứ hai đã làm, và cháu có bổn phận phải giúp đỡ các em họ của mình. Từ xưa đến nay, người giỏi nhất trong gia đình luôn phải giúp đỡ những người khác.»

Vì vậy, cái ách cũ lại đè nặng lên Nguyên. Anh không thể nói gì. Anh biết rõ rằng nếu ở vị trí của mình, bất kỳ chàng trai trẻ nào khác cũng sẽ vứt bỏ cái ách đó, bỏ đi để sống theo ý mình và không nghĩ đến gia đình nữa, vì đây là thời đại mới. Và Nguyên khao khát được tự do theo cách đó ; anh ước gì mình có thể đứng dậy trong căn phòng cũ kỹ, tối tăm và bụi bặm nơi anh đang ngồi đối diện với hai người cha mẹ già, và hét lên : «Tôi không mắc nợ gì cả ! Tôi chỉ nợ chính bản thân mình !»

Nhưng anh biết mình không thể hét lên như vậy. Meng có thể làm điều đó nhân danh lý tưởng của mình, và Sheng có thể cười rồi giả vờ chấp nhận cái ách này, sau đó quên nó đi và sống theo ý mình. Nhưng Nguyên được tạo nên khác biệt. Anh không thể từ chối cái ách mà người cha, trong tình yêu mù quáng của mình, đã đặt lên anh. Anh cũng không thể trách cha mình, và

càng nghĩ, anh càng không thể tin rằng cha mình có thể hành xử khác đi.

Anh nhìn chằm chằm vào một ô vuông ánh sáng mặt trời chiếu qua cánh cửa mở trên sàn nhà, và trong im lặng, anh nghe thấy tiếng chim non ríu rít tranh cãi trong khóm tre ngoài sân. Cuối cùng, anh nói một cách u ám :

«Vậy cháu thực sự là bảo đảm của chú rồi. Chú đã dùng cháu để đảm bảo tương lai cho các con trai và tuổi già của mình.»

Người đàn ông già nghe những lời này, suy nghĩ một lúc, rót một chút trà, uống từ từ, rồi lấy tay khô ráp lau miệng và trả lời : «Đó là điều mỗi thế hệ đã làm và phải làm. Và cháu cũng sẽ làm như vậy khi cháu có con trai.»

- Không, cháu sẽ không làm thế», Nguyên ngắt lời. Cho đến giờ, anh chưa bao giờ tưởng tượng mình sẽ có con trai. Nhưng lời của người chú khiến anh đột nhiên nghĩ đến tương lai. Đúng vậy, một ngày nào đó anh cũng sẽ có con trai. Sẽ có một người phụ nữ dành cho anh và họ sẽ có con trai. Nhưng những đứa con đó... sẽ tự do... tự do khỏi mọi ràng buộc từ phía anh, người cha của chúng. Chúng sẽ không bị ép trở thành lính, hay bất cứ thứ gì khác ngoài điều chúng muốn, và sẽ không bị ràng buộc bởi nghĩa vụ gia đình.

Và đột nhiên, anh cảm thấy một nỗi căm ghét dữ dội đối với tất cả người thân, các chú và anh em họ... và cả người cha già của mình, bởi ngay lúc đó, Vương Hổ xuất hiện ở ngưỡng cửa, trở về sau khi đi tuần tra cùng đám lính của mình, nóng lòng ngồi trước chén rượu, nhìn Nguyên và nói chuyện một chút với anh. Nhưng Nguyên không thể chịu đựng được... Anh đứng dậy và, không nói một lời, bỏ đi để được một mình.

Trong căn phòng cũ của mình, nằm trên giường, Nguyên khóc và run rẩy như thời thiếu niên ; nhưng anh không khóc lâu, bởi lão Vương Hổ già không để anh một mình quá lâu, vừa đủ để nghe hai người kia kể lại chuyện đã xảy ra ; và ông ta bước vào phòng Nguyên nhanh nhất có thể với đôi chân già nua của mình. Nhưng Nguyên không muốn nhìn cha. Anh nằm im, mặt chôn trong cánh tay, và lão Vương Hổ già ngồi xuống bên cạnh, vuốt vai anh để an ủi, van nài và hứa hẹn mọi thứ anh muốn :

«Nhưng con trai, con chỉ cần làm điều con muốn. Cha chưa già lắm. Cha chỉ quá lười biếng, chỉ vậy thôi. Cha sẽ tập hợp lại đám lính của mình và ra trận, và vùng đất này sẽ lại thuộc về cha, và cha sẽ có lại số thuế mà tên trộm kia đã cướp của cha. Cha đã đánh bại hắn một lần, cha có thể làm lại lần nữa, và con sẽ có mọi

thứ con muốn. Con sẽ ở lại đây, với cha, và con sẽ có tất cả. Vâng, và con sẽ cưới bất cứ ai con muốn. Cha đã sai trong quá khứ... Nguyên, nhưng bây giờ, cha không còn lạc hậu như vậy nữa. Cha biết những người trẻ bây giờ làm gì...»

Lão Vương Hổ già đã thực sự tìm được những lời đúng để an ủi con trai và ngăn anh tiếp tục khóc than cho số phận của mình. Nguyên quay lại nhìn cha và kêu lên đầy phẫn nộ :

«Con sẽ không để cha tiếp tục chiến tranh nữa, cha ạ, và con...»

Và Nguyên suýt nói : «Con sẽ không kết hôn !»

Anh đã nói điều này với cha nhiều lần đến mức những lời đó sẵn sàng tuôn ra. Nhưng trong nỗi đau đớn của mình, anh đột nhiên dừng lại. Một câu hỏi hiện lên trong đầu anh : «Liệu anh có thực sự không muốn kết hôn không ?» Nhưng chưa đầy một giờ trước, anh đã hét lên rằng con trai anh sẽ tự do. Vậy một ngày nào đó anh sẽ kết hôn. Anh nuốt lại những lời đó và nói chậm rãi với cha :

«Vâng, một ngày nào đó con sẽ cưới người con muốn.»

Nhưng lão Vương Hổ già quá vui khi thấy Nguyên quay mặt lại và ngừng khóc, nên ông vui vẻ trả lời :

«Đương nhiên, đương nhiên... chỉ cần nói cho cha biết đó là ai, con trai, và để cha gọi người mai mối đến sắp xếp, và cha sẽ nói với mẹ con... và sau cùng, đứa con gái nhà quê nào xứng đáng với con trai của cha chứ?»

Khi đó, Nguyên nhìn chằm chằm vào cha trong lúc ông nói, và bắt đầu nhận ra trong tâm trí mình một điều mà anh chưa từng nghĩ đến :

«Con không cần người mai mối», anh nói chậm rãi, nhưng suy nghĩ của anh không tập trung vào lời nói. Anh bắt đầu nhìn thấy một khuôn mặt trong tâm trí - khuôn mặt của một cô gái trẻ. «Chúng con tự nói chuyện với nhau, bây giờ, những người trẻ như chúng con...»

Đến lượt lão Vương Hổ già nhìn chằm chằm vào anh, và nghiêm khắc tuyên bố :

«Con trai, có thể nói chuyện như vậy với người phụ nữ đứng đắn nào ? Con không quên, cha hy vọng, tất cả những gì cha đã nói về những phụ nữ như thế chứ ? Con đã chọn một người phụ nữ tốt chưa, con trai ?»

Nguyên mỉm cười. Anh đột nhiên quên hết những món nợ, chiến tranh và tất cả những rắc rối gần đây. Tâm trí chia cắt của anh đột nhiên tìm thấy một con đường rõ ràng mà anh chưa từng nghĩ đến. Có một người mà anh có thể nói tất cả và người đó sẽ nói cho anh biết phải làm gì. Những người già không bao giờ có thể hiểu nhu cầu của anh ; họ không thể thấy rằng anh không còn thuộc về thời đại của họ nữa. Không, họ không thể hiểu anh hơn những người nước ngoài. Nhưng anh biết một người phụ nữ cùng thế hệ, không bị rễ sâu trong quá khứ và mãi mãi chia cắt như anh, bởi anh không đủ sức để nhổ những cái rễ đó và trồng chúng vào thời đại mới, nơi cuộc đời anh phải trôi qua... anh nhìn thấy khuôn mặt cô ấy rõ ràng hơn bất kỳ khuôn mặt nào khác trong suốt cuộc đời, đến mức tất cả những khuôn mặt khác trở nên mờ nhạt, ngay cả khuôn mặt của cha anh đang đứng trước mặt. Chỉ có cô ấy mới có thể giải phóng anh khỏi chính mình... chỉ Mei-ling mới có thể giải phóng anh và nói cho anh biết phải làm gì. Nguyên cảm thấy trái tim mình nhẹ nhõm đến mức bay bổng. Anh phải đi tìm cô ấy. Anh ngồi bật dậy và đặt chân xuống đất. Rồi anh nhớ cha mình đã hỏi một câu và trả lời, tràn ngập niềm vui mới :

«Một người phụ nữ tốt ! Vâng, con đã chọn một người phụ nữ tốt rồi, cha ạ.»

Và anh cảm thấy một sự nôn nóng như chưa từng có trước đây. Lần này, không còn nghi ngờ, không suy nghĩ nào có thể giữ anh lại : anh phải đi tìm cô ấy ngay lập tức.

Nhưng, bất chấp sự nôn nóng mới này, Nguyên phải ở lại với cha cả tháng như đã hứa, bởi khi Nguyên cố tìm lý do để trở lại thành phố ven biển và nhắc đến một công việc khẩn cấp cần giải quyết, lão Vương Hổ già đã rất buồn và thất vọng đến mức Nguyên không thể không cảm động và không nhấn mạnh thêm. Hơn nữa, Nguyên biết rằng không đứng đắn nếu không đợi mẹ mình, người trong những ngày đầu đã về quê, nơi ngôi nhà cũ của bà từng ở. Bởi người phụ nữ này, kể từ ngày bà đi tìm Nguyên trong ngôi nhà đất, đã trở lại với tình yêu ngày xưa dành cho cuộc sống nông thôn ; và giờ đây khi hai cô con gái đã lấy chồng, bà thường xuyên trở về ngôi làng nơi bà từng sống thời thơ ấu ; và bà đã tìm lại được ngôi nhà của người anh cả, người sẵn lòng chịu đựng bà vì bà cho ông ta tiền, và vì bà khoe khoang mình là vợ của một lãnh chúa, và vợ của anh trai cũng thích sự khoe khoang đó, vì nó khiến bà ấy cũng được đặt lên trên những người phụ nữ khác trong làng. Vì vậy, mặc dù người đàn ông đáng tin cậy đã cử người đến báo cho mẹ Nguyên biết con trai bà đã về, bà vẫn đợi thêm một hoặc hai ngày nữa trước khi lên

đường.

Và Nguyên nóng lòng muốn gặp mẹ, dù chỉ để nói với bà rằng anh sẽ tự chọn vợ, hoặc thậm chí để thông báo rằng anh đã chọn rồi. Vì vậy, anh ở lại cả tháng, và điều này càng dễ dàng hơn khi người chú và anh em họ trở về ngôi nhà lớn cũ, và Nguyên ở lại một mình với cha.

Ý thức rằng mình yêu Mei-ling khiến mọi thứ trở nên dễ dàng với Nguyên, ngay cả việc lịch sự với người chú, và anh tự nhủ với một sự nhẹ nhõm lớn : «Cô ấy sẽ giúp tôi tìm cách giải quyết món nợ này. Tôi sẽ không nói điều gì khó chịu bây giờ, không, không nói gì cho đến khi tôi kể hết cho cô ấy.» Và nghĩ như vậy, anh có thể nói một cách kiên định với người chú khi chia tay :

«Chú yên tâm, cháu sẽ không quên món nợ, nhưng xin đừng cho chúng tôi vay thêm tiền nữa, thưa chú, bởi việc đầu tiên cháu làm khi tháng này kết thúc là tìm một công việc tốt. Còn các con trai của chú, cháu sẽ làm những gì có thể cho họ.»

Và lão Vương Hổ già, nghe anh nói, thêm vào một cách mạnh mẽ :

«Chắc chắn rồi, em trai, tất cả những gì em cho tôi vay sẽ được trả lại, bởi những gì tôi không thể làm bằng chiến tranh, con trai tôi sẽ làm bằng sự khôn ngoan, vâng, không nghi ngờ gì nữa, nó sẽ tìm được một công việc tốt với tất cả những gì nó biết.»

- Vâng, chắc chắn, nếu nó cố gắng», người chú trả lời.

Nhưng khi ra về, ông nói với con trai :

«Đưa cho Nguyên tờ giấy con đã viết.»

Và người con trai rút từ tay áo ra một cuộn giấy và đưa cho Nguyên với giọng điệu quen thuộc :

«Đây chỉ là tổng số tất cả các khoản tiền, anh họ ạ. Em và cha đã nghĩ rằng anh muốn biết rõ tất cả những gì anh nợ chúng tôi.»

Nhưng, dù vậy, Nguyên không thể nổi giận với hai người đàn ông nhỏ bé này. Anh nghiêm túc nhận tờ giấy, mỉm cười trong lòng, và với tất cả sự lịch sự bên ngoài, chúc họ lên đường bình an. Vâng, tất cả giờ đây đã trở nên ít rối rắm hơn trong tâm trí Nguyên. Anh có thể lịch sự với người chú và anh em họ, và khi họ đã đi, anh có thể kiên nhẫn với cha mình trong những buổi tối khi ông già kể dài dòng về những cuộc chiến và chiến

thắng của mình. Với con trai, lão Vương Hổ già sống lại cả cuộc đời, đề cao tất cả các trận chiến, và khi nói, ông nhíu mày, kéo bộ ria dựng đứng và đôi mắt sáng lên, và dường như khi kể lại tất cả cho con trai, ông đã sống một cuộc đời rất vẻ vang. Nhưng Nguyên, ngồi yên lặng, gần như muốn mỉm cười khi nghe tiếng gầm gừ của lão Vương Hổ già, và nhìn thấy ông nhíu mày và bắt chước cú nhảy mà ông đã thực hiện để đánh bại con Báo, và anh tự hỏi làm sao mình từng có thể sợ cha đến vậy.

Vì vậy, những ngày trôi qua không quá chậm, bởi ý nghĩ về Mei-ling đã đến với Nguyên một cách đột ngột đến mức gần như đủ cho lúc này, và đôi khi anh gần như hạnh phúc với sự chờ đợi bắt buộc này và có thể nghĩ về cô ấy trong khi ngồi và giả vờ lắng nghe những câu chuyện của cha. Anh bí mật ngạc nhiên vì đã không nhận ra cảm xúc của mình sớm hơn và trái tim anh đã không đoán ra nó vào ngày cưới của Ai-lan khi, nhìn đoàn rước đi qua, anh đã ngưỡng mộ vẻ đẹp của Ai-lan nhưng lại chú ý đến Mei-ling và thấy cô ấy còn đẹp hơn. Lúc đó, anh lẽ ra đã phải hiểu. Và anh lẽ ra đã phải hiểu hai mươi lần nữa khi nhìn thấy cô ấy đi lại trong nhà, sắp xếp mọi thứ và chỉ đạo những người hầu. Nhưng anh đã không hiểu, không cho đến ngày anh khóc trong nỗi cô đơn cay đắng.

Xuyên qua những mơ mộng này, đôi khi tiếng nói vui vẻ của lão Vương Hổ già vang đến tai Nguyên, người có thể ngồi và lắng nghe hàng giờ, nuôi dưỡng tình yêu mới chớm nở trong lòng. Anh nghe trong mơ tất cả những gì cha nói, không phân biệt giữa những cuộc chiến trong quá khứ và những cuộc chiến mới mà ông đang lên kế hoạch, và cha anh tiếp tục nói.

«Cha vẫn còn một chút thu nhập từ đứa con trai mà anh cả của cha đã cho. Nhưng nó không phải là một lãnh chúa, không, nó không phải là một lãnh chúa thực sự. Cha không thể tin tưởng nhiều vào nó, nó quá lười biếng, chỉ thích đùa giỡn... một tên hề thực sự và nó sẽ chết như một thằng hề, cha thề đấy. Nó tự nhận là phó tướng của cha, nhưng nó gửi rất ít tiền và cha đã không gặp nó hơn sáu năm rồi. Cha phải đến đó vào mùa xuân... Ồ vâng ! Cha phải đi tuần tra chiến trường vào mùa xuân. Thằng cháu này, cha biết rõ nó sẽ đi thẳng đến bất kỳ kẻ thù nào, vâng, nó thậm chí sẽ hành quân chống lại cha...»

Và Nguyên, lắng nghe một nửa, chẳng quan tâm đến người em họ này mà anh hầu như không nhớ và chưa bao giờ nghe nói đến ngoại trừ từ người dì già, người thích nói : «Con trai tôi là tướng ở phương Bắc.»

Vâng, thật dễ chịu khi anh có thể ngồi yên như vậy, thỉnh thoảng trả lời cha, và nghĩ về cô gái mà anh biết mình yêu. Và suy nghĩ này khiến anh cảm thấy an ủi rất nhiều. Anh tự nhủ rằng anh sẽ không xấu hổ nếu cô ấy nhìn thấy những ngôi làng của anh, bởi cô ấy sẽ hiểu nỗi xấu hổ của anh. Họ cùng một dân tộc và đây là đất nước của họ, dù có những điều gì khiến họ xấu hổ. Anh thậm chí có thể nói với cô ấy : «Cha tôi chỉ là một lão lãnh chúa già ngây thơ, đầy những câu chuyện đến mức ông không còn biết đâu là thật đâu là giả. Ông nghĩ mình là một người quyền lực hơn nhiều so với thực tế.» Vâng, anh có thể nói những điều này và chắc chắn rằng cô ấy sẽ hiểu. Và khi nghĩ đến sự giản dị của cô gái đó, anh cảm thấy mọi nỗi xấu hổ giả tạo rời bỏ mình. Ôi ! Giá như anh có thể đến với cô ấy ngay lập tức và không còn cảm thấy chia cắt, mà là chính mình, như anh đã từng trong những ngày ở nông thôn, trong ngôi nhà đất của ông nơi anh đến một mình và cảm thấy tự do. Với cô ấy, anh có thể lại một mình và tự do, và mọi thứ cuối cùng sẽ trở nên đơn giản.

Cuối cùng, anh không thể nghĩ đến điều gì khác ngoài nhu cầu trút hết mọi lo lắng vào cô ấy. Anh quá chắc chắn rằng cô ấy sẽ giúp mình, đến nỗi thật dễ dàng khi mẹ anh đến, anh có thể chào bà như bổn phận và nhìn bà mà không đau khổ khi nghĩ rằng bà là mẹ mình

nhưng anh chẳng có gì để nói. Bởi giờ đây, với đôi má tàn phai, bà chỉ là một bà già nông thôn đơn giản. Bà nhìn anh, chống trên một cây gậy mà bà giờ dùng để đi lại, đôi mắt già nua lo lắng tự hỏi : «Con trai của tôi là gì đây ?»

Và Nguyên, cao lớn và khác biệt trong bộ trang phục nước ngoài, nhìn người phụ nữ trong bộ đồ cũ kỹ bằng vải bông đen và tự hỏi : «Tôi thực sự được hình thành trong cơ thể người phụ nữ già này sao ? Tôi không cảm thấy bất kỳ mối liên hệ máu thịt nào với bà.»

Nhưng anh không đau khổ và cũng không cảm thấy xấu hổ. Nếu anh yêu người phụ nữ da trắng đó, anh đã nói với cô ấy với nỗi xấu hổ lớn : «Đây là mẹ tôi !» Nhưng anh có thể nói với Mei-ling : «Đây là mẹ tôi», và cô ấy, biết rằng hàng trăm người đàn ông như anh được sinh ra từ những người phụ nữ như vậy, sẽ không thấy điều đó lạ, bởi không có gì là lạ với cô ấy. Cô ấy chỉ cần biết rằng đó là như vậy... Ngay cả với Ai-lan, anh có thể cảm thấy một chút xấu hổ, nhưng không phải với Mei-ling. Anh có thể mở lòng với cô ấy mà không bao giờ cảm thấy xấu hổ. Sự chắc chắn này khiến anh bình tĩnh, ngay cả trong sự nôn nóng, và vài ngày sau, anh nói với mẹ :

«Con đã đính hôn, hoặc gần như đính hôn. Con đã chọn cô gái.» Và người phụ nữ già trả lời nhẹ nhàng :

«Cha con đã nói với mẹ. Mẹ đã nói về một hoặc hai cô gái mà mẹ biết, nhưng cha con luôn để con làm điều con muốn. Con luôn là con trai của ông ấy, hơn nhiều so với của mẹ, và ông ấy luôn có tính cách nóng nảy đến mức mẹ không thể chống lại ý muốn của ông ấy. À ! Người phụ nữ có học đó, cô ấy đã có thể trốn thoát và bỏ đi ! Nhưng mẹ, mẹ đã ở lại để làm đối tượng cho những cơn giận của ông ấy. Nhưng mẹ hy vọng cô gái đó đứng đắn, biết may áo và nấu cá đúng cách ; và mẹ hy vọng sẽ gặp cô ấy một ngày nào đó, mặc dù mẹ biết rằng trong thời đại mới này, giới trẻ chỉ làm theo ý mình và những cô dâu thậm chí không đến thăm mẹ chồng như họ nên làm.»

Nhưng Nguyên nghĩ rằng sâu thẳm trong lòng, bà rất vui vì không phải bận tâm, bởi giờ đây khi đã già, bà ngồi cả ngày, nhìn vào khoảng không, và sau cuộc trò chuyện ngắn ngủi này, bà trở lại sự bình yên, cử động mắt và hàm một chút và quên anh, ngủ thiếp đi hoặc ít nhất là giả vờ như vậy. Người mẹ và con trai này không cùng một thế giới, và với Nguyên, mối quan hệ này chẳng có ý nghĩa gì. Thực sự, không có gì khiến anh quan tâm lúc này ngoài suy nghĩ rằng anh sẽ sớm trở lại

và gặp người mình yêu.

Khi anh chào tạm biệt cha mẹ, và cố gắng làm điều đó một cách lịch sự như thể buồn khi phải rời xa họ, anh lại lên chuyến tàu sẽ đưa anh trở về phía nam, và thật kỳ lạ, lần này, anh hầu như không để ý đến những hành khách trên tàu. Dù họ cư xử tốt hay không giờ đây đã trở nên vô nghĩa với anh vì anh chỉ có thể nghĩ đến Mei-ling. Anh nghĩ về tất cả những gì mình biết về cô. Anh nhớ lại bàn tay mạnh mẽ của cô nhưng lòng bàn tay lại nhỏ nhắn, những ngón tay dài và thanh tú, và anh tự hỏi làm sao bàn tay ấy có thể đủ vững vàng và khéo léo để cắt bỏ một khối u ác tính trên thân thể con người. Toàn bộ cơ thể cô toát lên một sức mạnh thanh thoát, sức mạnh của một bộ xương cân đối, được tạo hình hoàn hảo dưới làn da trắng mỏng manh. Anh lại nhớ đến sự khéo léo của cô trong mọi việc, cách những người giúp việc chờ đợi mệnh lệnh từ cô, và cách Ai-lan nói rằng chỉ Mei-ling mới có thể đánh giá liệu một chiếc áo có vừa vặn hay không, và chỉ Mei-ling mới có thể làm cho người phụ nữ những gì bà thích. Và Nguyên tự nhủ với sự hài lòng : «Ở tuổi hai mươi, cô ấy đã khéo léo như nhiều phụ nữ hơn cô ấy mười tuổi.»

Bởi vì cô gái trẻ này có một sức hấp dẫn kép đối với Nguyên. Cô có sự bình thản và trang nghiêm mà những người phụ nữ lớn tuổi hơn Nguyên tôn trọng : người phụ nữ, mẹ anh, dì anh và tất cả những người được nuôi dạy theo lối cũ ; đồng thời, theo phong tục mới, cô không hề e dè và im lặng trước đàn ông. Cô có thể nói chuyện cởi mở và giản dị trước bất kỳ ai và với sự tự tin không kém, dù theo một cách khác với Ai-lan. Vì vậy, trong tiếng ồn ào của đoàn tàu khi những cánh đồng và thành phố lướt qua trước mắt, Nguyên chẳng thấy gì. Anh ngồi đó, mơ mộng về Mei-ling, và thu thập trong tâm trí từng lời nói, từng ánh mắt nhỏ nhất của cô để tạo nên những hình ảnh quý giá. Khi đã nhớ lại tất cả những gì có thể, anh để tâm trí mình tưởng tượng khoảnh khắc anh sẽ gặp lại cô, cách anh sẽ nói, và những gì anh sẽ thổ lộ về tình yêu của mình. Rõ ràng như thể thời khắc ấy đã đến, anh thấy ánh mắt dịu dàng và bình lặng của cô đang nhìn mình khi anh nói. Và sau đó... ôi ! anh không được quên rằng cô vẫn còn rất trẻ và không hề táo bạo hay trơ trẽn, mà ngược lại dịu dàng và kín đáo... tuy nhiên, có lẽ anh có thể nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn ấy, bàn tay tươi mát và đáng yêu ấy, giữa đôi tay của mình...

Nhưng ai có thể định đoạt dù chỉ một giờ theo ý mình? Và người yêu nào có thể biết mình sẽ như thế nào khi thời khắc đến ? Lưỡi của Nguyên đã từng dễ dàng thốt ra những lời trên tàu, nhưng khi đến lúc phải nói, anh lại chẳng thể tìm thấy gì. Ngôi nhà im lặng khi anh bước vào tiền sảnh và chỉ thấy một người giúp việc. Sự im lặng ấy khiến anh hơi nguội lòng.

«Cô ấy đâu rồi ? anh quát lên với người giúp việc, rồi bình tĩnh lại, hỏi nhỏ hơn : người phụ nữ, mẹ tôi, đâu rồi ?

- Họ đã đến nhà trẻ mồ côi để thăm một đứa bé mới bị ốm. Họ nói có lẽ sẽ về muộn», người giúp việc trả lời.

Vậy là Nguyên chỉ còn cách bình tĩnh và chờ đợi. Anh chờ, cố gắng tập trung tâm trí vào nhiều thứ khác nhau, nhưng anh không còn làm chủ được suy nghĩ của mình và chúng luôn quay về với hy vọng lớn lao của anh. Đêm xuống, mẹ anh và Mei-ling vẫn chưa về khi người giúp việc báo bữa tối đã dọn xong. Nguyên đành phải đến phòng ăn và ngồi một mình trước đồ ăn, thứ mà với anh giờ đây khô khan và vô vị. Anh gần như cảm thấy ghét đứa trẻ nhỏ kia vì đã khiến thời khắc mà anh khao khát suốt bao tuần qua bị trì hoãn.

Và ngay khi anh chuẩn bị đứng dậy vì không thể ăn được nữa, cánh cửa mở ra và người phụ nữ bước vào, rất buồn bã và mệt mỏi, Mei-ling theo sau, buồn bã và im lặng như Nguyên chưa từng thấy. Cô nhìn Nguyên như thể không thấy anh và nói với giọng nhỏ nhẹ như thể Nguyên chưa từng rời đi :

«Đứa bé đã chết. Chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể, nhưng nó đã chết.»

Người phụ nữ thở dài, ngồi xuống và nói với giọng u sầu :

«Con đã về đây, con trai... mẹ chưa từng thấy một đứa trẻ sơ sinh nào xinh đẹp hơn, Nguyên... mẹ đã tìm thấy nó ba ngày trước trên ngưỡng cửa... và đó không phải là con của người nghèo vì nó được bọc trong một chiếc áo choàng bằng lụa. Ban đầu chúng tôi tưởng nó khỏe mạnh, nhưng sáng nay, nó lên cơn co giật : nó mắc một căn bệnh cổ xưa thường gặp ở trẻ sơ sinh và cướp đi sinh mạng của chúng trước ngày thứ mười. Mẹ đã thấy những đứa trẻ khỏe mạnh và xinh đẹp nhất bị cuốn đi như bởi một cơn gió độc, bởi căn bệnh này, mà không gì có thể chống lại.»

Cô gái trẻ lặng lẽ nghe những lời này và không thể ăn. Cô ngồi đó, đôi bàn tay nhỏ nhắn đan vào nhau trên bàn và kêu lên đầy tức giận :

«Không, con biết căn bệnh này là gì và nó không nên tồn tại !»

Nhưng Nguyên, nhìn vào khuôn mặt giận dữ của cô, xáo động hơn bao giờ hết, thấy đôi mắt cô đẫm lệ. Sự tức giận và nước mắt ấy khiến trái tim đang bùng cháy của anh như đóng băng, vì chúng đã khép kín tâm trí cô gái trẻ với anh. Đúng vậy, anh nghĩ về cô, và chỉ một mình cô, nhưng lúc này, cô thậm chí không nghĩ đến anh ; và dù anh đã vắng mặt nhiều tuần, cô cũng không nghĩ đến anh. Vì vậy, anh im lặng, chỉ trả lời nhẹ nhàng những câu hỏi mà mẹ anh hỏi về nhà của cha anh. Nhưng anh không thể không nhận thấy rằng Mei-ling thậm chí không nghe thấy những câu hỏi và cách anh trả lời chúng. Cô ngồi đó một cách lạ lùng, đôi tay bất động trên đầu gối, và dù cô nhìn vào khuôn mặt của Nguyên và mẹ anh, cô không nói một lời. Chỉ thỉnh thoảng, đôi mắt cô lại đẫm lệ. Và khi thấy tâm trí của Mei-ling đã xa cách mình trong đêm đó, Nguyên đã không thể nói gì.

Tuy nhiên, làm sao anh có thể bình yên trước khi nói ra ? Suốt đêm, anh có những giấc mơ kỳ lạ, giấc mơ về tình yêu nhưng là một tình yêu không bao giờ rõ ràng.

Anh thức dậy vào sáng hôm sau, kiệt sức vì những giấc mơ. Đó là một ngày xám xịt, một trong những ngày mà mùa hè nhường chỗ cho mùa thu. Khi Nguyên đứng dậy và nhìn ra cửa sổ, anh chỉ thấy toàn một màu xám : bầu trời xám xịt bao phủ thành phố phẳng lặng và xám xịt, và trên những con đường xám, mọi người di chuyển chậm chạp, nhỏ bé và xám xịt trên mặt đường. Nhiệt huyết của Nguyên tan biến trước cuộc sống ảm đạm này, và anh tự hỏi làm sao mình có thể mơ về Mei-ling.

Trong tâm trạng đó, anh ngồi xuống ăn sáng, và trong khi anh ăn một cách thờ ơ vì ngay cả đồ ăn cũng vô vị và nhạt nhẽo trong ngày hôm đó, người phụ nữ bước vào. Vừa mới chào hỏi buổi sáng với Nguyên, bà đã nhận thấy có điều gì đó không ổn. Vì vậy, bà bắt đầu hỏi han anh một cách dịu dàng. Và anh, cảm thấy không thể nói với bà về tình yêu mới của mình, đã kể thay về việc cha anh đã vay tiền chú anh nhiều như thế nào, và bà rất ngạc nhiên và kêu lên :

«Nhưng tại sao ông ấy không nói với mẹ rằng ông ấy khó khăn như vậy ? Mẹ có thể bằng lòng với ít hơn. Mẹ rất vui vì đã dùng tiền riêng của mình cho Mei-ling.

Đúng vậy, mẹ có một chút tự hào khi làm điều đó, và cha mẹ đã để lại đủ cho mẹ vì ông không có con trai và trước khi qua đời, ông đã gửi tiền vào một ngân hàng nước ngoài an toàn. Ông rất yêu mẹ và đã bán rất nhiều đất đai để chuyển thành tiền cho mẹ. Nếu mẹ biết, mẹ đã có thể...»

Nhưng Nguyên tiếp tục một cách u ám :

«Và tại sao mẹ phải làm vậy ? Không, con sẽ tìm một công việc để những gì con học được có ích, và con sẽ tiết kiệm từ đồng lương của mình để trả lại số tiền đó cho chú.»

Đột nhiên, anh nghĩ rằng nếu làm như vậy, anh sẽ không bao giờ có đủ tiền để kết hôn, lập gia đình và làm tất cả những gì một chàng trai trẻ có quyền hy vọng. Ngày xưa, các con trai sống cùng cha, và vợ con của họ đều ăn chung một mâm. Nhưng Nguyên không thể chịu đựng được điều đó. Khi nghĩ về những sân nhà nơi Vương Hổ sống và người mẹ già sẽ là mẹ chồng của Mei-ling, anh thề rằng anh sẽ không bao giờ đưa cô đến đó. Họ sẽ có ngôi nhà của riêng mình, một ngôi nhà như những ngôi nhà mà Nguyên đã học cách yêu thích, với những bức tranh trên tường và những chiếc ghế bành thoải mái, và sự sạch sẽ ngự trị khắp nơi... và họ sẽ sống một mình, chỉ hai người, để làm bất cứ điều

gì họ muốn. Và nghĩ về tất cả những điều đó, anh bỗng khao khát đến mức trước mặt người phụ nữ, bà đã nói với anh một cách rất tử tế :

«Con vẫn chưa kể hết với mẹ, phải không, Nguyên ?»

Lúc đó, trái tim Nguyên bỗng vỡ òa, và anh kêu lên, mặt đỏ bừng và đôi mắt nóng bỏng đến mức anh có thể cảm nhận được hơi nóng dưới mí mắt :

«Vâng, con vẫn còn điều gì đó muốn nói với mẹ... con vẫn còn điều gì đó... Con đã khám phá ra, không biết bằng cách nào, rằng con yêu cô ấy, và nếu con không thể có cô ấy, con sẽ chết...

- Cô ấy ?» bà chủ ngạc nhiên hỏi. «Nhưng cô ấy là ai?» Và bà đang suy nghĩ thì Nguyên kêu lên :

«Và còn ai nữa, nếu không phải là Mei-ling ?»

Người phụ nữ thực sự sửng sốt vì bà chưa bao giờ nghĩ đến một chuyện như vậy ; bởi vì với bà, Mei-ling vẫn chỉ là một đứa trẻ, đứa trẻ mà bà đã nhặt được trên đường vào một ngày lạnh giá và mang về nhà. Bà nhìn Nguyên trong im lặng rồi nói một cách đầy suy tư :

«Cô ấy vẫn còn quá trẻ và đầy ắp những dự định.» Sau đó, bà thêm : «Cha mẹ cô ấy không ai biết. Mẹ không biết cha con sẽ chấp nhận điều này thế nào khi biết cô ấy là một đứa trẻ bị bỏ rơi.»

Nhưng Nguyên kêu lên đầy bực bội :

«Cha con không có quyền nói gì. Ngày nay, con sẽ không để mình bị ràng buộc bởi những phong tục cũ kỹ của họ. Con sẽ tự mình lựa chọn.»

Người phụ nữ bình thản chấp nhận những lời này, vốn đã quen với những lời lẽ như vậy, bởi vì Ai-lan thường xuyên lặp lại điều tương tự, và bà biết từ những người thân khác rằng các chàng trai và cô gái trẻ đều nói như vậy và những người lớn tuổi phải chịu đựng. Bà chỉ hỏi :

«Và con đã nói với cô ấy chưa ?»

Lúc đó, Nguyên, đột nhiên quên mất sự táo bạo của mình, trả lời một cách e dè như một người yêu ngày xưa :

«Chưa, và con không biết phải bắt đầu thế nào.» Và sau một chút suy nghĩ, anh thêm : «Dường như lúc nào suy nghĩ của cô ấy cũng tập trung vào bản thân. Những cô gái khác luôn bắt đầu bằng ánh mắt, hoặc thậm chí

bằng những cái nắm tay, ít nhất con đã nghe nói vậy, nhưng cô ấy thì không bao giờ.

- Không, người phụ nữ nói một cách tự hào, - Mei-ling không giống như những người khác.»

Lúc đó, trong sự chán nản, một ý nghĩ đến với Nguyên. Anh sẽ nhờ người phụ nữ nói thay mình. Và sau tất cả, anh tự nhủ, có lẽ cách này sẽ tốt hơn, Mei-ling chắc chắn sẽ lắng nghe người phụ nữ, người mà cô yêu quý và kính trọng, và sự can thiệp này sẽ có lợi cho anh.

Vì vậy, dù thời đại đã thay đổi, anh cảm thấy tốt hơn là không tự mình nói ra. Đây sẽ là một cách dung hòa giữa phong tục cũ và mới, và cô gái trẻ, vẫn còn rất trẻ, có lẽ sẽ dễ chấp nhận hơn. Nguyên nghĩ về tất cả những điều này và nói với người phụ nữ một cách tha thiết :

«Mẹ sẽ nói giúp con được không ? Đúng là cô ấy vẫn còn rất trẻ và con có thể làm cô ấy sợ nếu con tự nói...»

Người phụ nữ mỉm cười một chút và nhìn Nguyên với ánh mắt trìu mến, nói với anh :

«Nếu cô ấy muốn lấy con, con trai, thì cứ để vậy, nếu cha con chấp nhận. Nhưng mẹ sẽ không ép buộc cô ấy. Điều đó, mẹ sẽ không bao giờ làm... mẹ sẽ không bao giờ ép một cô gái phải lấy một người đàn ông. Đó là

điều thực sự tuyệt vời và tốt đẹp mà thời đại mới mang lại cho phụ nữ, họ không còn bị ép buộc phải kết hôn nữa.

- Không, không...» Nguyên đồng ý.

Nhưng anh thậm chí không nghĩ rằng cô gái trẻ sẽ cần phải bị ép buộc, bởi vì tự nhiên mọi cô gái trẻ đều mong muốn kết hôn.

Trong khi họ nói chuyện như vậy và kết thúc bữa sáng, Mei-ling xuất hiện, tươi tắn và duyên dáng trong chiếc váy lụa màu xanh đậm mà cô mặc để đi học, mái tóc đen ngắn được chải gọn ra sau để lộ đôi tai, và không đeo bất kỳ trang sức nào, trái ngược với Ai-lan, người luôn cảm thấy chưa mặc đủ nếu thiếu trang sức. Cô có vẻ bình tĩnh, đôi mắt lạnh lùng và bình thản, đôi môi không đỏ như của Ai-lan, và đôi má nhợt nhạt nhưng mịn màng. Tuy nhiên, dù Mei-ling không bao giờ có màu da rực rỡ, cô luôn có làn da sáng và vàng óng, khỏe mạnh, mịn màng. Cô chào anh một cách lịch sự, và Nguyên thấy rằng sau một đêm, nỗi buồn của ngày hôm qua đã biến mất và cô lại bình thản và sẵn sàng cho một ngày làm việc.

Và trong khi Nguyên nhìn cô cầm bát và bắt đầu ăn, người phụ nữ bắt đầu nói, với một nụ cười nhỏ trên môi và trong mắt. Đột nhiên, Nguyên hiểu rằng nếu anh có thể ngăn bà lại hoặc yêu cầu bà chọn một thời điểm khác, anh đã làm vậy. Anh muốn trì hoãn khoảnh khắc này, và một sự e ngại lớn bao trùm lấy anh ; anh cúi mắt xuống và ngồi yên, mặt đỏ bừng và khổ sở. Nhưng người phụ nữ đã nói, và một nụ cười lấp lánh trong mắt bà khi thấy vẻ bối rối của Nguyên :

«Con yêu, mẹ có một câu hỏi muốn hỏi con. Chàng trai trẻ này, Nguyên, dù rất hiện đại và muốn tự mình chọn vợ, nhưng lại mất hết can đảm vào phút cuối và muốn quay về với phong tục cũ, nhờ một người mai mối. Và mẹ là người mai mối, còn con là cô gái nếu con muốn chấp nhận anh ấy.»

Đúng vậy, người phụ nữ đã trình bày mọi chuyện một cách vụng về và với giọng điệu đơn điệu đến mức Nguyên gần như ghét bà, bởi vì anh cảm thấy không thể nào nói tệ hơn để làm một cô gái trẻ sợ hãi.

Và Mei-ling thực sự đã sợ hãi. Cô đặt chiếc bát xuống bàn một cách cẩn thận, rồi đến đôi đũa, và nhìnngười phụ nữ với vẻ kinh hãi, và với một giọng nhỏ nhẹ, cô thì thầm :

«Con có phải chấp nhận không ?

- Không, con yêu - và giờ người phụ nữ đã nghiêm túc - con không phải làm vậy nếu con không muốn.

- Vậy thì con không muốn», cô gái trẻ trả lời một cách vui vẻ, khuôn mặt thể hiện sự nhẹ nhõm lớn. Sau đó, cô nói thêm : «Có nhiều bạn học của con đã phải kết hôn, mẹ ạ, và họ khóc vì phải nghỉ học để lấy chồng. Và con đã rất sợ mình cũng sẽ bị buộc phải nghỉ học ! Ah ! Con cảm ơn mẹ.»

Và cô gái Mei-ling luôn bình tĩnh và kín đáo này đã đứng dậy khỏi chỗ ngồi và, quỳ xuống trước mặt người phụ nữ, cúi đầu trước bà, thể hiện lòng biết ơn theo cách cũ. Nhưng người phụ nữ đỡ cô dậy và giữ cô bên cạnh, một tay ôm lấy eo cô.

Lúc này, ánh mắt người phụ nữ rơi vào Nguyên, bà thấy anh trông thật khốn khổ, máu nóng đã rời khỏi khuôn mặt khiến anh trở nên nhợt nhạt đến cả đôi môi đang cắn chặt để ngăn mình khóc. Và người phụ nữ, đầy lòng trắc ẩn với anh, đã nói một cách tử tế khi nhìn cô gái trẻ :

«Nhưng mà, Mei-ling, con có yêu Nguyên của chúng ta không ?

- Ôi, có, cô gái trẻ trả lời nhanh chóng, anh ấy là anh trai của con và con yêu anh ấy, nhưng không phải để lấy anh ấy. Con không muốn kết hôn, mẹ ạ. Con muốn hoàn thành việc học và trở thành bác sĩ. Con muốn học và học nữa. Tất cả phụ nữ đều có thể kết hôn. Con không chỉ muốn kết hôn và chăm sóc nhà cửa và con cái. Con đã tự hứa sẽ trở thành bác sĩ.»

Và trong khi Mei-ling nói như vậy, người phụ nữ nhìn Nguyên với một chút chiến thắng. Và Nguyên, nhìn thấy hai người phụ nữ này, cảm thấy họ đang liên minh chống lại mình : hai người phụ nữ liên minh chống lại một người đàn ông, và anh không thể chịu đựng được. Dù sao thì vẫn có điều gì đó tốt đẹp trong những phong tục cũ, bởi vì tự nhiên phụ nữ phải kết hôn và sinh con, và Mei-ling lẽ ra phải muốn kết hôn, và thật là trái tự nhiên khi cô không muốn. Anh nghĩ thầm, tức giận với những người phụ nữ này : «Sẽ thật kỳ lạ nếu bây giờ tất cả phụ nữ đều như vậy. Đã bao giờ nghe nói về một cô gái trẻ không muốn kết hôn khi đến tuổi chưa ? Và nếu những cô gái trẻ không còn kết hôn nữa - đó là một điều thật đáng buồn cho quốc gia và các thế hệ tương lai.»

Anh nghĩ rằng sau tất cả, ngay cả những người phụ nữ khôn ngoan nhất cũng chỉ là những kẻ ngốc, và khi gặp ánh mắt bình thản của Mei-ling, anh lần đầu tiên

nghĩ rằng chúng phải cứng rắn và lạnh lùng mới có thể luôn bình tĩnh và tự tin như vậy, và anh nhìn cô với sự tức giận. Nhưng người phụ nữ đã trả lời thay cô :

«Cô ấy sẽ không kết hôn cho đến khi cô ấy muốn. Cô ấy sẽ sử dụng cuộc đời mình theo cách cô ấy muốn và con phải chấp nhận điều đó, Nguyên.» Và hai người phụ nữ nhìn anh với một chút thù địch trong sự tự do mới của họ, cánh tay của người lớn tuổi ôm lấy eo người trẻ... Vâng, anh phải chấp nhận.

Sau đó, Nguyên rời khỏi phòng, nơi anh đã nằm vật ra giường, và bước ra đường trong ngày xám xịt đó, tâm trí lại đầy bối rối. Trong nỗi đau khổ, anh đã khóc những giọt nước mắt cay đắng và trái tim anh đau nhói như thể nó đã quá nóng và giờ quá lạnh, không thể đập đúng cách.

Bây giờ anh sẽ làm gì ? Anh tự hỏi một cách ảm đạm. Anh lang thang trên những con phố, bị đẩy và đẩy người khác mà không nhìn thấy ai... Nhưng nếu tất cả niềm vui đã rời bỏ anh, thì nghĩa vụ vẫn còn đó. Có một món nợ đang đè nặng lên anh. Một mình, ít nhất anh có thể trả món nợ đó. Anh có người cha già để nghĩ đến, và anh bắt đầu tìm kiếm những gì mình có thể làm, và nơi nào có thể kiếm được việc để kiếm tiền và trả nợ. Anh sẽ làm nghĩa vụ của mình, anh tự nhủ, và trong nỗi

cay đắng, anh cảm thấy mình bị cuộc đời đối xử tệ bạc. Ngày trôi qua và anh tiếp tục lang thang trong thành phố, và anh bắt đầu ghét thành phố này. Anh ghét tất cả những gì là ngoại lai, những khuôn mặt xa lạ trên đường phố, những bộ quần áo kiểu nước ngoài mà người cùng chủng tộc với anh đang mặc và chính anh cũng đang mặc lúc này. Đối với anh, ít nhất vào lúc này, những phong tục cũ dường như tốt hơn những cái mới. Anh gào lên một cách giận dữ lạnh lùng và vô cảm : «Chính những phong tục ngoại lai này đã khiến phụ nữ chúng ta trở nên cứng đầu và tự do, khiến họ xa rời bản chất tự nhiên để sống như những nữ tu hay kỹ nữ !» Và anh nhớ lại, với một sự căm ghét đặc biệt, cô con gái của bà chủ nhà cùng sự dâm đãng của cô ta, và Mary với đôi môi quá dễ dàng. Cuối cùng, anh nhìn những người phụ nữ ngoại quốc đi qua với sự căm ghét đến mức không thể chịu đựng thêm được nữa, và tự nhủ : «Mình sẽ rời khỏi thành phố này. Mình sẽ đi đến một nơi không có gì là ngoại lai, không có gì mới mẻ, và mình có thể sống cuộc đời của mình trên chính quê hương. Ước gì mình chưa từng ra nước ngoài. Ước gì mình chưa bao giờ rời khỏi ngôi nhà đất.»

Và đột nhiên, anh nhớ đến người nông dân già mà anh từng quen trước đây, người đã dạy anh cách sử dụng roi da. Anh sẽ đi gặp người đó và cảm thấy mình lại được

kết nối với những người cùng dòng máu, những người không bị nhiễm bởi những kẻ ngoại lai và những phong tục mới lạ của họ.

Nguyên lập tức bắt một chiếc xe công cộng để đi nhanh hơn, và khi xe không thể đi xa hơn nữa, Nguyên tiếp tục đi bộ. Anh đã đi rất lâu trong ngày hôm đó, tìm kiếm mảnh đất mà anh từng gieo hạt và ngôi nhà của người nông dân ; nhưng mãi đến chiều tối anh mới tìm được đường, vì những con đường đã thay đổi, những mảnh đất xưa giờ đã được xây dựng và đầy người. Khi cuối cùng anh đến nơi mình nhận ra, không còn một mảnh đất nào để canh tác. Trên mảnh đất mà vài năm trước đây từng cho những vụ mùa bội thu, nơi người nông dân tự hào nói rằng gia đình ông đã sống suốt trăm năm, giờ đây là một nhà máy kéo sợi. Đó là một tòa nhà lớn mới, rộng như cả một ngôi làng nguyên, gạch mới đỏ tươi, với vô số cửa sổ lấp lánh trên mái, và từ những ống khói tỏa ra làn khói đen. Khi Nguyên đứng đó nhìn ngắm, một tiếng còi chói tai vang lên : cổng nhà máy mở rộng, và một dòng người mệt mỏi ùa ra sau một ngày làm việc, biết rằng ngày mai và mọi ngày sau cũng sẽ như hôm nay. Quần áo họ ướt đẫm mồ hôi, và mùi hôi thối của những con tằm chết trong kén để kéo sợi bám lấy họ.

Nguyên đứng đó, nhìn những khuôn mặt, tự hỏi trong mơ rằng có lẽ một trong số họ là người nông dân, vì ông ta chắc đã bị nuốt chửng, như mảnh đất của mình, bởi con quái vật mới này. Nhưng ông ta không có ở đó. Những khuôn mặt đi qua là của những cư dân thành thị xanh xao, sáng ra khỏi những khu ổ chuột và tối lại trở về. Người nông dân đã ra đi. Ông ta, vợ già và con trâu già của họ đã đến những vùng đất khác. Không thể khác được, Nguyên tự nhủ. Họ đang sống ở đâu đó, cuộc đời thật sự và khắc nghiệt, kiên cường như họ vẫn luôn làm. Và nghĩ về họ, Nguyên mỉm cười một chút, tạm quên đi nỗi đau của mình, rồi trở về nhà. Một ngày nào đó, anh cũng sẽ tìm thấy cuộc sống thật sự của mình.

IV

Ngay ngày hôm sau, hai sự việc đã định hướng lại cuộc đời Nguyên. Người phụ nữ nói với anh từ sớm :

«Con trai, tốt hơn là con không nên sống trong nhà này một thời gian. Hãy nghĩ xem Mei-ling sẽ khổ sở thế nào khi phải nhìn thấy con hàng ngày, biết rõ tình cảm của con dành cho cô ấy.»

Và Nguyên trả lời với chút giận dữ từ tối hôm trước :

«Con biết rất rõ vì con cũng cảm thấy như vậy. Con muốn đến một nơi mà con không phải nhìn thấy cô ấy mỗi ngày, không phải nhớ mỗi khi thấy hoặc nghe giọng cô ấy rằng cô ấy không muốn con.»

Nguyên bắt đầu nói những lời này một cách dũng cảm, thậm chí với sự tức giận, nhưng trước khi kết thúc, giọng anh run lên, và dù cố gắng giữ lấy sự giận dữ và nói rằng anh muốn ở nơi không nhìn thấy Mei-ling, nhưng khi nghĩ về điều đó, anh buộc phải thừa nhận rằng anh vẫn muốn ở lại nơi có thể nhìn thấy cô ấy và nghe giọng nói của cô, bất chấp mọi chuyện. Nhưng sáng nay, người phụ nữ lại trở về với bản chất dịu dàng và cảm thông của mình, và giờ đây bà không cần phải

bảo vệ Mei-ling hay lý do của phụ nữ nữa. Bà có thể tỏ ra tử tế và thấu hiểu, và bà nghe rõ sự run rẩy trong giọng nói của Nguyên, nhận thấy cách anh đột ngột dừng lại và nhanh chóng cầm lấy bát cơm, vì họ đang ăn, nhưng Mei-ling không xuống. Vì vậy, bà nói để an ủi anh :

«Đây là mối tình đầu của con, và nó là một cú sốc với con. Mẹ hiểu tính cách của con : nó giống với cha con, và người ta nói rằng ông ấy thừa hưởng từ bà nội, một tâm hồn trầm lặng và nghiêm túc, luôn quá gắn bó với những người bà yêu thương. Và Ai-lan thì giống ông nội, theo lời các chú con, cô ấy có ánh nhìn vui tươi... Nhưng con trai, con còn quá trẻ để đặt nặng mọi chuyện như vậy. Hãy đi và tìm một nơi con thích, một công việc nào đó, và bắt đầu trả nợ cho chú hai, làm quen với những chàng trai, cô gái trẻ, và trong một hoặc hai năm nữa...» Bà dừng lại một chút, nhìn Nguyên, và Nguyên chờ đợi, ánh mắt dán vào bà. «Trong một hoặc hai năm nữa, có lẽ Mei-ling sẽ thay đổi. Ai biết được ?»

Nhưng Nguyên không muốn hy vọng. Anh nói với giọng bướng bỉnh :

«Không, cô ấy không phải người dễ thay đổi, mẹ ạ, và con có thể thấy cô ấy không thể chịu đựng được con. Ý nghĩ đột ngột đến với con rằng cô ấy chính là người

con cần. Con không thích kiểu con gái ngoại quốc... con không muốn họ ! Nhưng cô ấy chính xác là người con muốn. Cô ấy có phong cách con yêu thích... vừa mới vừa cũ...»

Nguyên lại dừng lại và nhét đầy miệng thức ăn, không thể nuốt vì cổ họng nghẹn lại bởi những giọt nước mắt mà anh xấu hổ khi rơi, vì anh thấy khóc vì tình yêu thật trẻ con và muốn nghĩ rằng mình không quan tâm.

Người phụ nữ hiểu rõ tất cả và để anh bình tĩnh một lúc, rồi bà nói nhẹ nhàng :

«Thôi, chúng ta không nói chuyện này nữa và chờ đợi đi. Con còn đủ trẻ để chờ, và đúng là con có món nợ đó. Con không nên quên rằng con có bổn phận làm con phải hoàn thành, và sau cùng, bổn phận là bổn phận.»

Người phụ nữ cố ý nói vậy để kéo Nguyên ra khỏi sự chán nản, và bà thành công vì anh nhanh chóng nuốt vài miếng và bực bội với những lời đó, mặc dù điều này mâu thuẫn với những gì anh đã nói tối hôm trước :

«Vâng, đó là điều mọi người luôn nói với con, nhưng giờ con đã chán ngấy ! Con luôn làm bổn phận với cha, và ông đã đền đáp con thế nào ? Ông muốn trói buộc con với một người phụ nữ nông thôn không có học và

để con gắn bó mãi mãi mà không biết nỗi khổ ông gây ra. Giờ ông lại trói buộc con với chú. Vì vậy, con sẽ làm như trước... con sẽ đi gặp Meng và ném cuộc đời mình vào cái mà người già gọi là bổn phận. Con sẽ làm lại... không thể viện cớ rằng cha đã hành động trong vô tội ! Thật tồi tệ khi quá ngây thơ và đã gây ra quá nhiều đau khổ cho con...»

Nguyên biết rõ lời nói của mình không hợp lý, vì nếu Vương Hổ đã cố ép buộc anh, thì ông cũng đã giải thoát anh khỏi nhà tù với tất cả số tiền ông có thể tìm được. Và anh chỉ đang khơi dậy sự tức giận để sẵn sàng đáp lại nếu người phụ nữ nhắc đến điều đó. Nhưng thay vì những lời anh mong đợi, bà nói bình tĩnh :

«Mẹ nghĩ điều tốt nhất là con nên đến sống với Meng ở thủ đô mới.»

Và bất ngờ trước thái độ nhượng bộ khi anh đang chờ đợi sự phản đối, Nguyên không biết nói gì và mọi chuyện dừng lại ở đó.

Nhưng cùng ngày hôm đó, Nguyên tình cờ nhận được bức thư thứ hai từ Meng, trách mắng anh dữ dội vì không trả lời : «Tôi đã giữ chỗ cho anh với rất nhiều khó khăn, vì ngày nay, có hàng trăm người tranh một vị trí như vậy. Hãy đến càng sớm càng tốt, ngay hôm nay,

vì trường học lớn mới sẽ mở cửa trong ba ngày nữa và anh không có thời gian để trả lời.» Và Meng kết thúc bằng lời : «Không phải ai cũng có cơ hội làm việc ở thủ đô mới. Ngày nay, có hàng ngàn người đang chờ đợi và hy vọng có việc làm. Thành phố đang được xây dựng lại hoàn toàn ; mọi thứ đang được làm mới như những thành phố lớn. Những con đường cũ quanh co đang bị phá bỏ để làm đường mới. Hãy đến và cùng chúng tôi làm những gì có thể.»

Đọc những dòng chữ mạnh mẽ này, Nguyên cảm thấy trái tim mình đập mạnh trong lồng ngực, và ném bức thư lên bàn, anh hét to : «Vâng, tôi sẽ đi !» Và anh lập tức bắt đầu thu xếp sách vở, quần áo và ghi chú để chuẩn bị cho giai đoạn mới của cuộc đời.

Đến trưa, anh nói với người phụ nữ về bức thư của Meng và thêm :

«Vậy là con sẽ đi ngay vì mọi thứ đều ổn.»

Và người phụ nữ nhẹ nhàng đồng ý, và một lần nữa họ im lặng.

Nhưng tối hôm đó, khi Nguyên đến ăn tối với bà như thường lệ, bà nói về đủ thứ chuyện, về Ai-lan sẽ trở lại trong mười lăm ngày vì cô ấy đã đi cùng chồng đến thủ

đô cũ ở phía Bắc một tháng, về một trận dịch cảm đã ảnh hưởng đến tám đứa trẻ mồ côi của bà. Rồi bà nói bình thản :

«Mei-ling đã dành cả ngày ở đó, thử một phương pháp mới mà người ngoại quốc dùng để chữa ho bằng cách tiêm một loại dung dịch vào máu. Nhưng mẹ đã bảo cô ấy rằng con sắp đi và cô ấy nên về nhà tối nay để cả ba chúng ta có một buổi tối cùng nhau.»

Trong tất cả những suy nghĩ và kế hoạch đã chiếm lấy anh cả ngày, Nguyên đã tự hỏi nhiều lần liệu anh có gặp lại Mei-ling trước khi đi hay không, và đôi lúc anh hy vọng là không, nhưng khi nghĩ rằng sẽ như vậy, anh lại cảm thấy một khao khát mãnh liệt được nhìn thấy cô ấy lần nữa, dù chỉ là lén lút, để thỏa mãn đôi mắt với cách cô ấy di chuyển, dù không được nghe giọng nói. Nhưng anh không thể đàng hoàng yêu cầu gặp cô ấy. Nếu điều đó xảy ra, thì tốt, nhưng nếu cô ấy không về và điều đó không thể xảy ra, thì anh sẽ phải chấp nhận.

Mối tình đơn phương này vẫn hành hạ anh. Trong phòng, khi chuẩn bị đồ đạc, anh đã dừng lại hàng chục lần, nằm vật ra giường, chìm vào nỗi buồn sâu thẳm khi nghĩ rằng Mei-ling không muốn anh, và thậm chí đã khóc vì anh ở một mình ; hoặc anh dừng lại trước cửa sổ, tựa vào đó, nhìn thành phố lấp lánh dưới ánh

mặt trời nóng bỏng, thờ ơ với anh như một người phụ nữ xinh đẹp và vui vẻ ; và rồi, sự tức giận tràn ngập trái tim anh khi nghĩ rằng anh yêu mà không được yêu lại. Anh cảm thấy mình bị đối xử tệ bạc, cho đến khi nhớ ra một điều đã quên : rằng hai lần trước đây, có người phụ nữ đã yêu anh và anh không đáp lại. Ý nghĩ này khiến anh run rẩy vì tự nhủ : «Liệu cô ấy có bao giờ yêu mình như mình đã không yêu họ không ? Cô ấy có ghê tởm thân xác mình như mình từng ghê tởm thân xác họ không, và liệu cảm giác đó có mạnh hơn cô ấy?» Nhưng vì nỗi sợ này quá khủng khiếp, anh nhanh chóng nghĩ : «Không giống nhau đâu - họ chưa bao giờ thật sự yêu mình - ít nhất là không như cách mình yêu cô ấy. Không ai yêu như mình.» Và một lần nữa, anh tự hào nghĩ : «Mình yêu cô ấy một cách trong sạch và cao thượng nhất. Mình thậm chí không nghĩ đến việc chạm vào tay cô ấy - ít nhất là không nghĩ nhiều, và chỉ làm nếu cô ấy yêu mình.» Và anh cảm thấy cô ấy phải - phải hiểu được tình yêu anh dành cho cô ấy lớn lao và thuần khiết thế nào ; vì vậy, anh phải gặp cô ấy lần nữa để cô ấy thấy anh kiên định dù cô ấy không muốn anh.

Vì vậy, khi nghe người phụ nữ nói những lời đó, máu dồn lên mặt anh, và trong chốc lát, anh hy vọng trong cơn sốt rằng cô ấy sẽ không đến, và giờ đây anh không muốn gặp cô ấy trước khi đi nữa.

Nhưng trước khi anh tìm cách trốn thoát, Mei-ling đã bước vào bình thản như mọi khi. Anh không thể nhìn thẳng vào cô ấy ngay lập tức. Anh đứng lên cho đến khi cô ấy ngồi xuống, và anh thấy màu xanh đậm của chiếc váy lụa, rồi đôi bàn tay thanh mảnh xinh đẹp cầm đôi đũa ngà cùng màu với làn da cô ấy. Anh không thể nói nên lời, và người phụ nữ, nhận thấy điều đó, hỏi Mei-ling rất bình tĩnh :

«Con đã hoàn thành công việc chưa ?»

Và Mei-ling trả lời với cùng giọng điệu :

«Rồi, đứa trẻ cuối cùng cũng xong, nhưng con sợ với một số, có lẽ đã quá muộn. Chúng đã bắt đầu ho, nhưng dù sao cũng sẽ giúp ích phần nào.» Rồi cô ấy thêm với tiếng cười nhẹ nhàng :

«Mẹ biết cô bé sáu tuổi, đứa được gọi là 'Vịt con' ; nó đã hét lên khi thấy con mang kim tiêm đến và nói : 'Ôi mẹ ơi ! Để con ho ! - con thích ho hơn !... mẹ nghe này, con đang ho nè !' Và nó cố gắng ho hết sức có thể.»

Cả hai cùng cười, và Nguyên cũng cười một chút, và khi cười, anh nhận ra mình đang nhìn Mei-ling mà không hay biết. Và thật xấu hổ, một khi đã nhìn, anh không thể rời mắt khỏi khuôn mặt cô ấy. Đôi mắt anh

dán chặt vào cô ấy, dù không thể nói lời nào, và anh thở dài, ánh mắt cầu xin. Rồi dù thấy đôi má nhợt nhạt của cô ấy đột ngột ửng hồng, cô ấy can đảm đáp lại ánh mắt anh và nói nhanh, giọng thở gấp, như chưa từng nghe trước đây, như thể trả lời một câu hỏi anh không biết mình đã hỏi :

«Nhưng ít nhất, em sẽ viết thư cho anh, Nguyên, và anh cũng viết cho em nhé.»

Rồi như thể không thể chịu đựng ánh mắt anh thêm nữa, cô ấy e thẹn quay đi, nhìn người phụ nữ, gương mặt vẫn đỏ ửng nhưng đầu ngẩng cao, và hỏi :

«Nếu mẹ cho phép ạ ?»

Người phụ nữ trả lời với giọng bình thản như thể đó là chuyện đương nhiên :

«Tại sao không, con ? Đó chỉ là thư giữa anh em, và dù không phải, ngày nay cũng chẳng có gì lạ.

- Vâng», cô gái vui vẻ quay lại, gương mặt rạng rỡ hướng về Nguyên, và Nguyên mỉm cười với cô ấy. Trái tim anh, suốt cả ngày bị giam cầm trong nỗi đau, bỗng tìm thấy lối thoát rộng mở. Anh nghĩ : «Mình có thể nói với cô ấy tất cả.» Và đó là một niềm hạnh phúc tột cùng bởi suốt cả cuộc đời, anh chưa từng tìm thấy ai có thể

giãi bày mọi điều, và vì thế anh càng yêu cô hơn.

Đêm đó, trên chuyến tàu, anh nghĩ : «Tôi tin rằng mình có thể sống cả đời không cần tình yêu, miễn là có cô ấy làm bạn để có thể tâm sự mọi điều.» Nằm trên chiếc giường hẹp, anh cảm thấy lòng tràn đầy những suy nghĩ cao thượng và trong sáng, thoát khỏi ám ảnh của tình yêu và tràn đầy dũng khí, được nâng lên bởi những lời cuối cùng cô ấy nói, dù trước đó anh đã rất suy sụp.

Sáng hôm sau, khi mặt trời mới lên, đoàn tàu lao nhanh qua những ngọn đồi thấp phủ màu xanh dưới ánh nắng mới, rồi đi vòng quanh bức tường thành cũ đầy tiếng vọng của một thành phố trong một hoặc hai cây số trước khi dừng lại đột ngột trước một tòa nhà lớn mới xây bằng xi măng xám, theo kiểu kiến trúc nước ngoài. Nguyên, đứng bên cửa sổ, nhìn thấy rất rõ hình bóng của Meng nổi bật trên nền tường xám. Anh ta đứng đó, ánh mặt trời lấp lánh trên thanh kiếm, trên khẩu súng lục cắm ở thắt lưng, trên những chiếc cúc đồng, trên đôi găng tay trắng và trên khuôn mặt gầy với đôi gò má cao. Đằng sau anh ta là một đội lính canh, tay đặt trên cò súng.

Cho đến lúc đó, Nguyên chỉ là một hành khách bình thường, nhưng khi anh bước xuống tàu và mọi người thấy anh được chào đón bởi một sĩ quan dũng cảm như vậy, đám đông lập tức tránh sang một bên và những kẻ khốn khổ, trong bộ quần áo rách rưới, vốn đã xông vào các hành khách khác để xin được mang hành lý, lập tức vây quanh Nguyên. Nhưng Meng, nghe thấy tiếng họ la hét, quát lớn hơn cả họ :

«Đủ rồi ! Cút đi ! Lũ chó !»

Và quay sang những người lính của mình, anh ta ra lệnh một cách gay gắt không kém :

«Hãy trông chừng hành lý cho anh em họ ta !»

Rồi không nói thêm lời nào, anh ta nắm tay Nguyên dẫn qua đám đông, nói với giọng nóng nảy như ngày xưa :

«Tôi tưởng anh không bao giờ đến ! Tại sao anh không trả lời thư của tôi ? Quan trọng là anh đã ở đây. Tôi rất bận, nếu không tôi đã ra tàu đón anh. Nguyên, anh đến vào một thời điểm tuyệt vời, khi chúng ta rất cần những người như anh. Đất nước cần chúng ta, ở khắp mọi nơi ! Dân chúng ngu dốt như một đàn cừu...»

Đúng lúc đó, anh ta dừng lại trước một nhân viên và nói :

«Khi lính của ta mang hành lý của anh họ ta đến, anh hãy để họ đi qua...»

Người nhân viên, một kẻ khiêm tốn và nhiệt tình trong công việc mới, trả lời :

«Thưa ngài, chúng tôi có lệnh mở tất cả hành lý để kiểm tra xem có thuốc phiện, vũ khí hoặc sách phản động hay không.»

Meng nổi giận, quát tháo dữ dội, mở to mắt và nhíu đôi lông mày đen :

«Anh có biết tôi là ai không ? Tướng của tôi là nhân vật cao cấp nhất của đảng và tôi là đội trưởng đầu tiên của ông ấy, và đây là anh họ tôi. Liệu tôi có phải tuân theo những quy định nhỏ nhen dành cho hành khách bình thường không ?»

Và khi nói, anh ta đặt bàn tay đeo găng lên cò súng khiến người nhân viên nhỏ bé vội vàng trả lời :

«Xin tha lỗi, thưa ngài, tôi không biết mình đang nói chuyện với ai...» Và ngay lúc đó, khi những người lính mang hành lý đến, anh ta lập tức đánh dấu để cho họ

đi qua, và đám đông kiên nhẫn nhường đường, há hốc miệng kinh ngạc. Ngay cả những kẻ ăn xin cũng im lặng và tránh sang một bên để nhường đường cho Meng, đợi anh ta đi xa mới tiếp tục xin ăn.

Như vậy, bước những bước dài giữa đám đông, Meng dẫn Nguyên đến một chiếc ô tô, một người lính lao đến mở cửa, và Meng mời Nguyên lên xe, rồi theo sau, ngay lập tức cửa đóng lại và những người lính nhảy lên bậc lên xuống, chiếc xe lao đi với tốc độ cao.

Vì trời còn sớm, đường phố đông nghịt người ; những người nông dân đến bán sản phẩm mang trong giỏ treo trên đòn gánh, những đoàn lừa chở những bao gạo lớn đặt ngang lưng và những chiếc xe cút kít chở nước mà người ta đã đi lấy từ sông về để bán cho dân thành phố ; và có cả những người đàn ông và phụ nữ đi làm, những người khác đến các quán trà để ăn sáng, và đủ loại người đang đi làm việc của họ. Nhưng người lính lái xe rất có năng lực và không biết sợ ; anh ta liên tục bấm còi, tạo ra tiếng ồn kinh khủng và lao vào đám đông khiến mọi người buộc phải chạy tránh sang một bên như bị một cơn gió mạnh thổi bay, họ kéo những con lừa sang trái phải để chúng không bị đè bẹp, và những người phụ nữ ôm chặt con mình, khiến Nguyên bắt đầu sợ hãi và nhìn Meng xem liệu anh ta có bảo người lái xe đi chậm lại

giữa những người dân đang hoảng sợ này không.

Nhưng Meng đã quen với tốc độ này. Anh ta ngồi thẳng, nhìn phía trước và chỉ cho Nguyên, với một sự phấn khích hoang dại, tất cả những gì đáng xem :

«Nhìn con đường này, Nguyên. Khoảng một năm trước, nó chỉ rộng bốn bộ và không có chiếc xe nào có thể đi qua ngoài xe kéo và kiệu. Ngay cả trên những con đường rộng nhất, phương tiện duy nhất là một chiếc xe nhỏ do ngựa kéo. Bây giờ, nhìn con đường này xem !

- Tôi thấy nó rồi», Nguyên trả lời.

Và nhìn qua thân hình những người lính, anh thấy con đường rộng lớn với hai bên là đống đổ nát của những cửa hàng bị phá hủy để mở đường. Dọc theo những đống đổ nát này đã mọc lên những cửa hàng và ngôi nhà mới, những tòa nhà mỏng manh được xây dựng quá nhanh nhưng trông khá đẹp với kiểu dáng nước ngoài, mặt tiền sơn màu sặc sỡ và những cửa sổ lớn bằng kính.

Nhưng một bóng tối bỗng nhiên phủ xuống con đường rộng mới này và Nguyên thấy trước mặt họ là bức tường thành cao và cổng thành, và nhìn xuống chân tường, đặc biệt là trong một góc tạo thành một nơi trú ẩn, anh thấy một đám túp lều làm bằng chiếu. Đó là nơi

những người nghèo sống, và vào giờ này họ đang thức dậy : những người phụ nữ nhóm lửa nhỏ dưới những chiếc nồi đặt trên bốn viên gạch và nhặt những mẩu rau nhỏ từ đống rác để nấu ăn. Những đứa trẻ chạy nhảy khỏa thân và không tắm rửa, và những người đàn ông bước ra khỏi hang vẫn mệt mỏi sau khi kéo xe hoặc mang vác nặng.

Khi Meng thấy ánh mắt Nguyên dừng lại trên họ, anh ta nói với vẻ khó chịu :

«Năm sau những túp lều này sẽ bị cấm. Thật là xấu hổ khi có những người như vậy trong thủ đô. Các vị khách nước ngoài sẽ đến thủ đô mới của chúng ta, ngay cả các hoàng thân cũng sẽ đến - và một cảnh tượng như vậy thật đáng xấu hổ.»

Nguyên hoàn toàn đồng ý với quan điểm này và anh nghĩ, giống như Meng, rằng những túp lều này không nên có ở đây, rằng những người đàn ông và phụ nữ này tạo ra một cảnh tượng kinh tởm và nên làm gì đó để họ biến mất. Anh suy nghĩ một lúc, rồi cuối cùng nói :

«Tôi cho rằng có thể bắt họ làm việc.

- Tất nhiên có thể bắt họ làm việc, Meng trả lời nhiệt tình - và có thể đưa họ về quê cày cấy, và đó là điều

chúng ta sẽ làm...»

Khuôn mặt Meng đột nhiên thay đổi như thể một ký ức đau đớn ùa về và anh ta kêu lên đầy đam mê :

«Ôi ! Chính những người này đang kéo đất nước chúng ta lùi lại ! Tôi ước có thể quét sạch họ khỏi đất nước, quét sạch tất cả, và chỉ sau đó xây dựng lại với những người trẻ. Tôi muốn phá hủy toàn bộ thành phố cũ này - bức tường cũ này giờ chẳng có ý nghĩa gì khi chúng ta chiến đấu bằng đại bác chứ không phải bằng tên. Bức tường nào có thể bảo vệ một thành phố khỏi bom thả từ máy bay ? Hãy phá hủy nó và dùng gạch để xây nhà máy và trường học, nơi những người trẻ có thể làm việc và học tập ! Nhưng những người này không hiểu gì cả - họ không muốn phá hủy bức tường... họ đe dọa...»

Lúc này, Nguyên nghe Meng nói vậy, liền hỏi :

«Nhưng tôi tưởng trước đây anh thương cảm người nghèo, Meng ? Tôi nhớ, nếu tôi nhớ không nhầm, anh đã tức giận khi thấy người nghèo bị áp bức hoặc bị đánh bởi người nước ngoài hoặc nhân viên cảnh sát ?

- Nhưng tôi không thay đổi, Meng trả lời, quay mặt về phía Nguyên với đôi mắt đen cháy bỏng. - Nếu tôi

thấy một người nước ngoài đánh kẻ ăn xin nghèo nhất, tôi sẽ tức giận như xưa, thậm chí còn hơn, vì tôi không sợ bất kỳ người nước ngoài nào nữa, và tôi sẽ lập tức rút kiếm. Nhưng bây giờ tôi biết nhiều hơn trước. Tôi biết rằng trở ngại chính cho mọi thứ chúng ta làm chính là những người nghèo mà chúng ta làm vì họ. Họ quá đông. Vì vậy, tôi ước rằng nạn đói, lũ lụt và chiến tranh sẽ cuốn đi họ. Chỉ giữ lại những đứa trẻ của họ mà chúng ta có thể uốn nắn theo con đường cách mạng !»

Meng nói với giọng cao và đầy uy quyền, và Nguyên, lắng nghe và suy nghĩ, tự nhủ rằng những gì anh ta nói có phần đúng. Anh đột nhiên nhớ đến vị linh mục nước ngoài đã cho đám đông tò mò xem những cảnh tượng kinh hoàng đó. Vâng, ngay cả ở đây, trong thành phố mới rộng lớn này, trên những con đường rộng, giữa những cửa hàng đẹp và những ngôi nhà mới, Nguyên thấy một số thứ mà vị linh mục đã cho xem - một kẻ ăn xin với đôi mắt mù bị bệnh tật ăn mòn, những khu ổ chuột trước những nơi vệ sinh bẩn thỉu tỏa ra mùi hôi thối đã bay lên trong không khí buổi sáng trong lành. Lúc này, cơn giận dữ pha lẫn xấu hổ mà Nguyên từng cảm thấy với vị linh mục nước ngoài đó lại trào dâng trong lòng, và anh thầm kêu lên đầy đam mê, như Meng đã hét to : «Đúng vậy, chúng ta phải quét sạch tất cả những thứ rác rưởi này !» Và Nguyên kiên

quyết nghĩ rằng Meng đã đúng. Trong thời đại mới này, những kẻ ngu dốt và tuyệt vọng này có ích gì ? Nguyên luôn quá mềm yếu. Bây giờ anh phải học cách cứng rắn như Meng và không lãng phí cảm xúc, không mủi lòng trước những kẻ nghèo vô dụng.

Cuối cùng họ cũng đến khu vực của Meng. Nguyên, không phải là lính, không thể sống ở đó, nhưng Meng đã thuê một phòng trong một nhà trọ gần đó và xin lỗi khi Nguyên nhìn căn phòng với vẻ nghi ngờ, vì nó nhỏ, tối và không sạch sẽ.

«Thành phố lúc này quá đông đúc nên không dễ tìm một phòng dù có trả bao nhiêu tiền. Không thể xây nhà đủ nhanh, thành phố phát triển nhanh đến mức không thể theo kịp, anh ta nói thêm với vẻ tự hào. - Đó là vì mục đích tốt, anh em họ của tôi ; chúng ta phải chịu đựng mọi thứ trong giai đoạn xây dựng thủ đô mới này.»

Và Nguyên, lấy lại can đảm, trả lời rằng anh sẵn sàng và căn phòng hoàn toàn phù hợp với anh.

Cùng đêm đó, một mình trước chiếc bàn nhỏ đặt dưới cửa sổ duy nhất của căn phòng nơi anh sẽ sống, anh bắt đầu viết bức thư đầu tiên cho Mei-ling. Anh suy nghĩ lâu trước khi tìm cách bắt đầu và liệu có nên sử dụng những lời lẽ lịch sự cũ. Nhưng cuối ngày đầu tiên này,

trong anh có một sự táo bạo. Những ngôi nhà cũ đang bị phá hủy, những cửa hàng nhỏ mới mẻ và táo bạo, con đường rộng chưa hoàn thành đang mở đường một cách thô bạo qua thành phố cũ, và tất cả những lời nói đầy nhiệt huyết và đam mê của Meng khiến anh cũng trở nên liều lĩnh. Anh do dự một lúc rồi bắt đầu, theo cách thẳng thắn của người nước ngoài : «Mei-ling thân mến». - Và khi những từ ngữ đã được viết ra, đen và đậm, anh dừng lại một lúc để suy nghĩ, nhìn chúng với sự trìu mến. «Thân mến» : từ này có nghĩa gì nếu không phải là «người yêu dấu» ? - và Mei-ling ? - đó là chính cô ấy - cô ấy ở đó, trước mặt anh... Rồi anh lại cầm bút lên và viết nhanh những câu văn, kể cho cô nghe tất cả những gì anh đã thấy ngày hôm đó - một thành phố mới đang mọc lên từ đống đổ nát - thành phố của tuổi trẻ.

Cuộc sống của thành phố mới này sớm cuốn hút Nguyên hoàn toàn. Anh chưa bao giờ bận rộn và hạnh phúc đến thế, hoặc ít nhất anh nghĩ vậy : Ở khắp mọi nơi đều có việc làm, và đó là niềm vui khi làm việc biết rằng tương lai của hàng ngàn người phụ thuộc vào từng giờ làm việc này. Trong số tất cả những người mà Meng dẫn anh đến gặp, Nguyên cảm nhận được nhu cầu lớn lao về công việc và cuộc sống. Ở khắp nơi trong thành phố này, trái tim đang đập của đất nước, có những người đàn ông, không lớn tuổi hơn Nguyên nhiều, đang lên kế

hoạch, dự án để định hình, không phải cuộc sống của họ, mà là cuộc sống của người dân. Có những người đang lên kế hoạch xây dựng lại thành phố và người đứng đầu là một người phương Nam nhỏ bé đầy nhiệt huyết, nói năng nhanh nhẹn và cử chỉ linh hoạt, dù anh ta đi đâu hay vẫy đôi tay nhỏ xinh như trẻ con. Anh ta cũng là bạn của Meng, và khi Meng nói với anh ta, trong khi giới thiệu Nguyên :

«Đây là em họ tôi», - thế là đủ.

Anh ta lập tức chia sẻ với Nguyên tất cả các dự án mà anh ta có để xây dựng lại thành phố ; cách anh ta muốn phá hủy bức tường cũ vô dụng và sử dụng những viên gạch của nó, sau hàng trăm năm, vẫn rất đẹp và chắc như những khối đá và tốt hơn những viên gạch ngày nay. Những viên gạch này, anh ta nói, và đôi mắt nhỏ của anh ta sáng lên như hai ngọn lửa, sẽ được dùng để xây dựng những tòa nhà mới rộng lớn cho trụ sở chính phủ mới, những tòa nhà cao quý được xây dựng theo cách mới. Và một ngày, anh ta dẫn Nguyên đến văn phòng của mình, nằm trong một ngôi nhà cũ ọp ẹp, đầy bụi và mạng nhện, và nói : «Vô ích khi cố gắng cải tạo ngôi nhà cũ này. Chúng ta sẽ để nó cho đến khi những tòa nhà mới sẵn sàng và sau đó tất cả những ngôi nhà cũ sẽ bị phá hủy và đất sẽ được dùng để xây nhà mới.»

Những căn phòng đầy bụi chất đầy bàn và trên những chiếc bàn đó, nhiều thanh niên đang vẽ kế hoạch, kẻ những đường nét trên giấy, và một số trong số họ tô màu sặc sỡ cho mái nhà và đường gờ mà họ vẽ, và mặc dù những căn phòng nơi họ làm việc cũ kỹ và xiêu vẹo, chúng tràn đầy sức sống của những người trẻ và kế hoạch của họ.

Rồi người đứng đầu, gọi to một trong những thanh niên, người lập tức chạy đến, nói với giọng tự hào :

«Mang cho tôi kế hoạch cho trụ sở chính phủ mới.» Và khi mang đến, anh ta trải ra trước mặt Nguyên, người có thể chiêm ngưỡng những tòa nhà lớn và cao quý được xây bằng gạch cũ, nhưng theo những đường nét rộng lớn và mới mẻ, và trên mỗi mái nhà là lá cờ mới của cách mạng. Họ không quên vẽ những con đường và trên những con đường đó, người ta thấy cây cối hai bên, và những người ăn mặc sang trọng, đàn ông và phụ nữ, đi bộ trên vỉa hè, và trên mặt đường, không có đoàn lừa hay xe cút kít và xe kéo hay bất kỳ phương tiện khiêm tốn nào như hiện nay, mà chỉ có những chiếc ô tô lớn, sơn màu xanh, đỏ và xanh lá cây rực rỡ, và đầy những người giàu có. Và không có kẻ ăn xin nào trong bức tranh đó.

Nguyên, nhìn những kế hoạch này, không thể không thán phục. Anh hỏi, vui mừng :

«Và khi nào tất cả những thứ này có thể hoàn thành ?

- Khoảng năm năm nữa. Mọi thứ đang diễn ra rất nhanh», người đứng đầu trẻ tuổi trả lời đầy tự tin.

Năm năm ! Không là gì cả ! Nguyên, trở về căn phòng nhỏ bẩn thỉu của mình, mơ màng nhìn ra cửa sổ những con đường nơi những tòa nhà anh đã thấy trong kế hoạch chưa mọc lên. Không, và không có cây cối, không có người giàu, và những kẻ nghèo vẫn la hét và vật lộn. Nhưng anh lại nghĩ rằng năm năm không là gì và mọi thứ gần như đã hoàn thành. Và đêm đó anh viết thư cho Mei-ling để kể về kế hoạch của thành phố mới ; và khi anh bắt đầu mô tả chi tiết bức tranh về thành phố mới, anh càng cảm thấy rằng mọi thứ gần như đã hoàn thành vì họ thậm chí đã dự tính màu sắc của những mái ngói xanh rực rỡ, và cây cối cũng đã được dự tính và vẽ đầy lá, và anh thậm chí còn nhớ có một đài phun nước chảy trước tượng một anh hùng cách mạng. Và, không biết, anh viết cho Mei-ling như thể mọi thứ đã hoàn thành : «Có một tòa nhà rộng lớn, một cánh cổng đồ sộ; có cây cối hai bên con đường rộng...»

Tương tự với tất cả các lĩnh vực hoạt động khác của thành phố này. Những thanh niên là bác sĩ và đã học cách cắt bỏ những phần bệnh tật trên cơ thể người theo cách nước ngoài và khinh thường y học cũ của cha ông, đang lên kế hoạch xây dựng những bệnh viện lớn, và những người khác lên kế hoạch xây dựng những trường học lớn nơi tất cả trẻ em nông thôn có thể được giáo dục để trong cả nước, không còn ai không biết đọc biết viết; và những người khác đang lên kế hoạch soạn thảo luật mới, để cai trị người dân, và những luật này được viết chi tiết, và thậm chí họ còn lên kế hoạch xây dựng nhà tù cho những ai vi phạm. Và còn có những người khác đang lên kế hoạch viết sách mới, theo cách viết tự do mới, những cuốn sách đầy tình yêu tự do mới giữa đàn ông và phụ nữ :

Trong số tất cả những người lên kế hoạch này, còn có, theo một cách nào đó, một lãnh chúa mới, người đang lên kế hoạch xây dựng quân đội mới và tàu chiến mới và cách thức mới để tiến hành chiến tranh ; và một ngày ông ta thậm chí còn lên kế hoạch một cuộc chiến tranh lớn mới để cho thế giới thấy đất nước mình giờ đây cũng mạnh mẽ như những nước khác, và người này chính là cựu giáo viên của Nguyên, người sau đó là đội trưởng của anh và giờ là tướng của Meng.

Nguyên cảm thấy hơi khó chịu khi biết người này là tướng của Meng, và anh ước đó là người khác, vì anh không biết vị tướng này có nhớ mình và còn giận anh vì đã bỏ trốn khỏi trường quân sự hay không. Tuy nhiên, anh không dám từ chối khi vị tướng này ra lệnh cho Meng dẫn em họ đến gặp.

Vì vậy, vào một ngày đẹp trời, Nguyên đi cùng Meng, và mặc dù anh cố giữ khuôn mặt bình tĩnh, trái tim anh hơi lo lắng.

Tuy nhiên, khi anh bước qua cánh cổng nơi những người lính gác sạch sẽ và mặc đồ chỉnh tề đứng canh, súng sáng loáng và sẵn sàng trong tay, khi anh đi qua những sân trong sạch và ngăn nắp và, bước vào một căn phòng, anh thấy vị tướng ngồi ở một chiếc bàn, anh hiểu rằng mình không có gì phải sợ. Nguyên ngay lập tức thấy rằng người thầy cũ của mình sẽ không trách mắng anh. Ông ta trông già hơn nhiều so với lần cuối Nguyên gặp ; giờ đây ông ta là một trong những vị tướng nổi tiếng nhất của quân đội và mặc dù khuôn mặt không dịu dàng hay tươi cười, nhưng cũng không tức giận. Khi Nguyên bước vào, ông ta không đứng dậy khỏi ghế mà chỉ gật đầu ra hiệu cho anh ngồi, và khi Nguyên ngồi xuống mép ghế, vì anh từng là học trò của người này, anh thấy đôi mắt sắc bén mà anh nhớ rõ lấp lánh sau cặp

kính nước ngoài và nghe giọng nói khàn khàn mà anh không quên nhưng không ác ý hỏi thẳng :

«Vậy là cuối cùng anh cũng quyết định gia nhập cùng chúng tôi ? Anh đã trở thành một trong số chúng tôi rồi.»

Nguyên gật đầu và trả lời một cách giản dị như khi còn là một đứa trẻ :

«Cha tôi đã thúc ép tôi làm điều này», rồi kể lại câu chuyện của mình.

Vị tướng lại hỏi, ánh mắt chăm chú nhìn anh :

«Nhưng anh vẫn không thích quân đội ? Dù tôi đã dạy anh nhiều điều, anh vẫn không phải là một người lính ?»

Nguyên cảm thấy sự nhút nhát ngày xưa trỗi dậy, do dự một lúc, rồi đột nhiên quyết định can đảm và không sợ hãi người đàn ông này :

«Vâng, tôi vẫn ghét chiến tranh, nhưng tôi có thể hữu ích trong những lĩnh vực khác.»

- Những lĩnh vực nào ? vị tướng hỏi.

- Trước tiên, tôi có thể dạy học ở ngôi trường lớn mới vì tôi cần kiếm sống, và sau đó tôi sẽ xem con đường sẽ mở ra trước mắt tôi như thế nào.»

Nhưng đột nhiên, vị tướng có vẻ sốt ruột, ông liếc nhìn chiếc đồng hồ ngoại trên bàn như thể Nguyên không còn khiến ông quan tâm nữa vì không phải là lính. Nguyên đứng dậy và chờ đợi trong khi vị tướng nói với Meng :

«Kế hoạch cho doanh trại mới đã sẵn sàng chưa ? Luật quân sự mới dự kiến tuyển mộ một lượng lớn người từ tất cả các tỉnh và các tân binh sẽ đến trong một tháng.»

Meng, dập gót vì không dám ngồi trước mặt tướng của mình, chào nhanh và trả lời bằng giọng rõ ràng đầy tự hào :

«Kế hoạch đã sẵn sàng, thưa tướng quân, và chỉ chờ sự phê chuẩn của ngài để thực hiện.»

Cuộc trò chuyện ngắn đã kết thúc, và Nguyên, dù cảm thấy sự ghét bỏ cũ trỗi dậy mạnh mẽ khi đi qua những người lính đang trở về từ bãi tập, không thể không nhận ra những người này khác biệt thế nào so với những người lính ồn ào và lười biếng của cha mình. Họ đều trẻ, thậm chí hơn một nửa chưa đến hai mươi tuổi, và

họ không cười. Những người lính của Vương Hổ chỉ biết đùa giỡn và cười, khi trở về sau buổi tập, họ xô đẩy nhau, trêu chọc thô lỗ và la hét ầm ĩ khiến sân trường vang lên tiếng cười thô kệch. Thời thơ ấu, Nguyên luôn biết giờ ăn vì nghe thấy tiếng cười lớn, tiếng chửi thề và trò đùa vọng đến từ sân trong nơi anh sống với cha. Nhưng ở đây, những người trẻ trở về trong im lặng, bước đi đồng đều đến mức tiếng bước chân của họ như phát ra từ một bước chân khổng lồ duy nhất. Không ai cười. Nguyên đi ngang qua họ, nhìn vào khuôn mặt họ: tất cả đều trẻ, đều giản dị, đều nghiêm túc. Đó là quân đội mới.

Đêm đó, ông viết thư cho Mei-ling. «Họ trông quá trẻ để là lính và khuôn mặt họ giống những người nông dân trẻ.» Rồi ông suy nghĩ một lúc, nhớ lại những khuôn mặt đó, và thêm : «Tuy nhiên, họ có vẻ gì đó rất quân đội. Cô không biết đó là gì vì cô chưa bao giờ sống trong môi trường này như tôi. Ý tôi là khuôn mặt họ giản dị đến mức tôi biết, chỉ bằng cách nhìn họ, rằng họ có thể giết người một cách đơn giản như khi ăn uống... một sự giản dị khủng khiếp như cái chết.»

Vậy là Nguyên tìm thấy cuộc sống và công việc của mình ở thành phố mới này. Anh lấy sách từ rương ra và đặt lên vài kệ đã mua. Còn có những hạt giống ngoại

quốc mà anh tự trồng ở xứ người. Anh nhìn chúng với sự lo lắng, mỗi hạt được đóng gói cẩn thận, tự hỏi chúng sẽ mọc lên thế nào khi gieo vào vùng đất nặng và đen hơn này. Rồi anh xé một gói và đổ hạt vào lòng bàn tay. Trên tay, anh ngắm nhìn những hạt lúa mì to và vàng óng chờ được gieo trồng. Anh cần tìm một mảnh đất để thử nghiệm.

Chẳng bao lâu, Nguyên bị cuốn vào guồng quay của những ngày, tuần và tháng trôi qua nhanh chóng. Anh dành cả ngày ở trường. Các tòa nhà của trường này, một số mới, một số cũ. Những tòa nhà mới là những phòng học lớn, trống trải và xám xịt, theo kiểu kiến trúc ngoại lai. Được xây dựng vội vàng bằng những thanh sắt mỏng và xi măng, chúng đã bắt đầu bong tróc ở một số chỗ. Nguyên dạy học trong một tòa nhà cũ, đến mức ban giám hiệu không muốn sửa chữa gì, thậm chí không thay những ô cửa kính vỡ. May mắn thay, mùa thu năm đó kéo dài, ấm áp và vàng óng, và Nguyên không nói gì khi một cánh cửa nứt vì già nua và không thể đóng lại được. Nhưng khi mùa thu qua đi, nhường chỗ cho mùa đông và tháng mười một đến với những cơn gió mạnh từ sa mạc tây bắc, cát vàng mịn lọt qua mọi khe hở. Nguyên, quấn trong chiếc áo khoác lớn, đứng trước những học sinh run rẩy và chấm bài luận viết vội ; tóc ông rối bù vì gió cát, ông viết lên bảng những quy tắc

về thơ phú. Nhưng gần như vô ích vì tâm trí tất cả học sinh đều tập trung vào việc giữ ấm bằng cách co ro trong bộ quần áo không đủ che chở.

Vì vậy, Nguyên viết một báo cáo gửi cấp trên, một viên chức dành năm tuần trong bảy tuần ở thành phố lớn ven biển, và người này không để ý vì có quá nhiều việc và nhiệm vụ chính của ông ta là thu nhặt mọi khoản lương. Nguyên tức giận và tự mình đến gặp hiệu trưởng để thông báo rằng cửa kính đã vỡ, sàn nhà có những khe hở khiến gió lùa qua chân học sinh, và cửa không đóng được.

Nhưng hiệu trưởng, người có quá nhiều mối quan tâm khác, trả lời khá gay gắt :

«Kiên nhẫn một chút - kiên nhẫn một chút. Số tiền chúng tôi có phải dùng để xây dựng những tòa nhà mới chứ không phải để sửa chữa những căn nhà cũ nát này.»

Và khắp thành phố, mọi người đều nói như vậy.

Nguyên chấp nhận điều đó, thấy nó khá hợp lý và anh có thể mơ về một tòa nhà mới với những phòng học đẹp, ấm áp, kín gió, nhưng trong lúc chờ đợi, mùa đông ngày càng khắc nghiệt. Nếu có thể, Nguyên đã dùng lương của mình để thuê thợ mộc bịt các khe hở và ít

nhất làm một phòng có thể ở được trong mùa đông này, vì anh yêu công việc và gắn bó với những thanh niên mà anh dạy dỗ. Hầu hết họ không giàu, vì người giàu gửi con đến các trường tư có giáo viên nước ngoài, phòng học ấm áp và thức ăn ngon. Nhưng ngôi trường Nguyên dạy là trường công do chính phủ mới mở miễn phí, chủ yếu dành cho con em tiểu thương, giáo viên cũ lương thấp và một số nông dân hy vọng không bị gắn chặt với đất đai như cha họ. Họ đều trẻ, ăn mặc tồi tàn và thiếu dinh dưỡng, và Nguyên yêu quý họ vì họ háo hức học hỏi và cố gắng hiểu những gì anh dạy dù thường không thành công vì dù một số có học hơn những người khác, nhìn chung họ rất thiếu hiểu biết. Nhưng khi nhìn thấy khuôn mặt xanh xao và đôi mắt chăm chú và đầy nhiệt huyết của họ, Nguyên ước mình có đủ tiền để sửa chữa phòng học.

Tiếc là anh không có. Hơn nữa, lương của anh không được trả đều đặn vì những người cấp cao nhận lương trước, và nếu tháng đó không đủ tiền hoặc một phần đã bị trích ra vì lý do nào đó, cho quân đội hoặc xây nhà mới cho một viên chức, hoặc đơn giản ai đó đã bỏ túi, Nguyên và các giáo viên mới phải chờ đợi kiên nhẫn nhất có thể. Và Nguyên không kiên nhẫn vì anh nóng lòng trả nợ chú mình. Nhưng ít nhất, anh nghĩ mình có thể trả một món nợ, và viết thư cho Vương lái buôn :

«Về các con trai của chú, cháu không thể làm gì cho họ. Cháu không có ảnh hưởng gì ở đây. Cháu chỉ có thể giữ vị trí của mình. Nhưng cháu sẽ gửi chú một nửa số tiền cháu kiếm được cho đến khi trả hết số tiền cha cháu đã mượn chú. Chỉ có điều, cháu không muốn chịu trách nhiệm cho các con trai chú.»

Vậy là thời đại mới ít nhất đã giúp anh thoát khỏi ách của người thân.

Anh không dám lấy tiền lương để giúp học sinh, nhưng viết thư cho Mei-ling nói rằng anh ước có thể sửa phòng học vì mùa đông ngày càng lạnh và ông không biết phải làm gì. Cô trả lời nhanh hơn thường lệ : «Tại sao, khi trời không mưa hoặc không có tuyết, anh không đưa học sinh ra ngoài, đến một sân đầy nắng ? Điều đó tốt hơn là giữ họ trong những phòng học như vậy.»

Nguyên cầm thư của Mei-ling, tự hỏi tại sao mình không nghĩ ra điều đó, vì mùa đông ở đây khô ráo và có nhiều ngày nắng. Vì vậy, từ hôm đó, anh dạy học ở một góc đầy nắng giữa hai tòa nhà. Nếu ai đó cười khi đi qua, anh mặc kệ vì mặt trời ấm áp. Và anh không thể không yêu Mei-ling hơn vì đã nghĩ ra điều đơn giản này trong khi chờ tòa nhà mới hoàn thành. Tốc độ trả lời của Mei-ling khiến anh tin rằng cô luôn phản hồi nhanh

hơn khi anh gặp khó khăn và không biết phải làm gì ; vì vậy, anh nhân cơ hội hỏi thêm nhiều câu hỏi tương tự, chia sẻ mọi bối rối và thắc mắc. Cô không trả lời khi anh nói về tình yêu, nhưng luôn sẵn sàng tư vấn khi anh trình bày khó khăn, và sớm thôi, thư từ giữa họ nhiều như lá bay trong gió thu.

Nguyên còn tìm thêm một cách để sưởi ấm trong những ngày đông lạnh giá ; anh đưa học sinh ra đồng trồng những hạt giống ngoại quốc. Anh phải dạy nhiều thứ vì không đủ giáo viên cho số thanh niên háo hức học hỏi này. Khắp nơi, những ngôi trường lớn mới được mở để dạy những kiến thức mới chưa từng được giảng dạy trước đây, và các bạn trẻ lấp đầy các phòng học, khao khát học hỏi trong khi giáo viên thì thiếu. Vì Nguyên từng ra nước ngoài, anh càng được coi trọng và phải dạy mọi thứ mình biết, bao gồm cả cách trồng trọt và gieo hạt. Vì vậy, anh được giao một mảnh đất bên ngoài thành phố, gần một ngôi làng nhỏ, và dẫn học sinh đến đó, đi qua thành phố thành hàng bốn, như một tiểu đoàn nhỏ, mỗi người vác cuốc thay vì súng. Người qua đường nhìn họ với vẻ ngạc nhiên, nhiều người dừng lại hỏi :

«Nhưng đây là cái gì mới vậy ?»

Và Nguyên nghe thấy một người kéo xe ngốc nghếch và thật thà kêu lên :

«À ! Mỗi ngày tôi đều thấy điều gì đó mới trong thành phố này, nhưng đây thực sự là điều mới nhất tôi từng thấy ; đi ra chiến trường với cuốc !»

Nguyên mỉm cười trả lời :

«Đây là đội quân mới nhất của cách mạng.»

Rồi anh bước đi, kiêu hãnh dưới ánh mặt trời mùa đông. Đúng vậy, đó là một kiểu quân đội, và là đội quân duy nhất anh từng dẫn dắt, một đội quân của những thanh niên đi gieo hạt. Và khi bước đi, vô tình anh bắt đầu bước theo nhịp điệu cũ đã học trong quân đội của cha ; bước chân của anh trở nên mạnh mẽ và đều đặn đến mức những bước chân lộn xộn của đồng đội bắt đầu trở nên nhịp nhàng và theo kịp anh. Chẳng mấy chốc, nhịp điệu này khiến trái tim Nguyên đập mạnh, và khi họ đi qua cánh cổng thành cũ kỹ, rêu phong vang lên dưới bước chân, rồi bước ra cánh đồng, nhịp điệu đó bắt đầu biến thành thơ trong tâm trí Nguyên. Đây là điều đã lâu không xảy ra, như thể giai đoạn hỗn độn anh trải qua không phù hợp. Giờ đây, khi công việc đã làm tâm hồn anh bình lặng và sáng rõ, nó lại có thể chắt lọc những vần thơ. Anh chờ đợi, háo hức, những từ ngữ xuất hiện và nắm bắt chúng với niềm vui tinh tế như ngày xưa trong ngôi nhà đất cũ. Và ba câu thơ sống động hiện ra rõ ràng, nhưng câu thứ tư không chịu xuất hiện. Vội

vàng, vì họ đã đến nơi và có thể nhìn thấy mảnh đất, anh cố thúc đẩy nó, nhưng rồi nó biến mất hoàn toàn.

Nguyên buộc phải để ba câu đầu thoát khỏi tâm trí vì tiếng thì thầm và phàn nàn bắt đầu nổi lên giữa các học sinh ; họ thở hổn hển và phàn nàn rằng anh dẫn họ đi quá nhanh, họ không thể theo kịp khi vác cuốc nặng và hơn nữa họ không quen với công việc nặng nhọc như vậy.

Nguyên, hoàn toàn quên những vần thơ, an ủi họ :

«Nhưng chúng ta đã đến rồi, đây là mảnh đất. Hãy nghỉ ngơi một chút trước khi bắt đầu làm việc.»

Và những thanh niên ngồi phịch xuống một chiếc băng ở rìa cánh đồng, mồ hôi chảy dài trên khuôn mặt xanh xao, ngực phập phồng và thở gấp. Chỉ có hai hoặc ba người xuất thân nông dân không kiệt sức.

Trong khi họ nghỉ ngơi, Nguyên mở túi nhỏ đựng hạt giống ngoại quốc, và mỗi thanh niên chắp tay lại như chiếc cốc, Nguyên đổ vào đó những hạt giống vàng óng, mẩy. Giờ đây, hạt giống này với anh thật quý giá. Anh nhớ cách mình đã trồng chúng, ở một vùng đất xa lạ cách xa hàng ngàn dặm, và nhớ đến người thầy già tóc bạc. Anh không thể không nhớ đến cô gái ngoại quốc

đã hôn mình, và khi đổ hạt giống vào tay học sinh, ký ức đó ùa về. Anh ước cô đã không làm điều đó. Nhưng dù sao, chính điều đó đã cứu anh, đưa anh trở về nhà một mình, cho đến khi gặp Mei-ling. Anh nhanh chóng cầm cuốc và bắt đầu đều đặn đào đất.

«Nhìn này ! anh gọi các học sinh đang quan sát mình - đây là cách cầm cuốc. Lúc đầu có hơi mệt vì chưa quen...»

Lưỡi cuốc lấp lánh dưới ánh mặt trời, đưa lên hạ xuống như người nông dân già đã dạy. Từng người một, các thanh niên đứng dậy, cố gắng bắt chước Nguyên. Nhưng những người cuối cùng và chậm chạp nhất lại là hai người xuất thân nông dân, và dù họ biết rõ cách cầm cuốc, họ di chuyển chậm chạp và miễn cưỡng. Nguyên, nhận thấy điều đó, đột ngột quát lên :

«Tại sao các anh không muốn làm việc ?»

Thoạt đầu, họ không muốn trả lời, rồi một người lầm bầm :

«Tôi đến trường không phải để học điều tôi đã làm cả đời ở nhà. Tôi đến để học cách kiếm sống tốt hơn.»

Nguyên thực sự tức giận khi nghe những lời này, và đáp lại gay gắt :

«Đúng vậy, và nếu các anh biết làm việc tốt hơn, các anh đã không cần rời nhà để tìm cách kiếm sống khác. Hạt giống tốt hơn, cách trồng tốt hơn và vụ mùa tốt hơn cũng sẽ làm cuộc sống các anh tốt hơn.»

Trong lúc đó, khoảng mười nông dân từ ngôi làng gần đó tiến lại gần và vây quanh Nguyên cùng học sinh, nhìn với vẻ ngạc nhiên những sinh viên trẻ mang cuốc và hạt giống đến. Thoạt đầu họ im lặng sợ hãi, nhưng chẳng mấy chốc bật cười khi thấy những thanh niên vụng về cầm cuốc, và khi Nguyên nói những lời đó, một người kêu lên :

«Thầy sai rồi. Dù con người làm gì và gieo hạt gì, mùa màng phụ thuộc vào trời.»

Nhưng Nguyên, không chịu nổi việc bị phản đối trước mặt học sinh, thậm chí không thèm trả lời kẻ dốt nát đó. Giả vờ không nghe thấy những lời ngu ngốc, ông chỉ cho các thanh niên cách rải hạt giống vào luống, cách nén đất, và cách đặt biển ở cuối mỗi luống để ghi tên loại hạt, ngày gieo và người trồng.

Những người nông dân sửng sốt nhìn tất cả, chế giễu mọi sự cẩn thận này, và chẳng mấy chốc họ cười lớn, một người hỏi đùa :

«Anh đếm từng hạt à, anh bạn ?»

Và người khác thêm :

«Anh đặt tên cho từng hạt à, anh bạn, và ghi màu da của nó ?»

Và người thứ ba nói :

«Ôi trời ! Nếu chúng tôi cẩn thận với từng hạt nhỏ như vậy, mười năm mới thu hoạch được một vụ.»

Nhưng những thanh niên theo Nguyên khinh thường những trò đùa thô tục này, và hai chàng trai nhà nông tức giận nhất, một người trả lời đầy phẫn nộ :

«Nhưng đây là hạt giống ngoại quốc chứ không phải hạt giống bình thường như loại các anh vẫn gieo trên đồng ruộng !»

Những lời đùa cợt của mấy người nông dân khiến họ làm việc hăng hái hơn nhiều so với những lời giảng dạy của vị giáo sư.

Một lúc sau, không khí vui vẻ của đám đông dần tan biến, họ trở nên uể oải và im lặng. Rồi lần lượt từng người khạc nhổ như vô tình, và quay trở về làng.

Nguyên cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Thật tuyệt khi được nhìn thấy những hạt giống và cảm nhận đất đai trong lòng bàn tay. Mảnh đất ấy dày, màu mỡ, đen nhánh và phì nhiêu, trên nền đất ấy nổi bật những hạt giống vàng ngoại lai... Công việc trong ngày đã hoàn thành. Nguyên cảm thấy sảng khoái với một sự mệt mỏi dễ chịu, và khi nhìn các học trò, anh thấy tất cả, kể cả những người xanh xao nhất, trông đều khỏe khoắn hơn, ai nấy đều ấm áp dù gió tây lạnh lẽo vẫn thổi.

«Đây là cách tốt nhất để làm ấm người, Nguyên mỉm cười nói, - tốt hơn cả đốt lửa.»

Những chàng trai trẻ cũng cười để làm vui lòng Nguyên vì họ rất quý anh. Nhưng hai người dân làng vẫn cáu kỉnh bất chấp đôi má đỏ ửng của họ.

Đêm đó, một mình trong phòng, Nguyên kể lại tất cả cho Mei-ling vì giờ đây với anh, kết thúc một ngày bằng việc kể cho cô nghe mọi việc mình đã làm trở nên cần thiết như ăn uống vậy. Khi kể xong, anh đứng dậy ra cửa sổ ngắm nhìn thành phố. Những mái nhà cũ tối màu chen chúc nhau lộn xộn, đen sẫm dưới ánh trăng. Nhưng khắp nơi, giữa chúng, những ngôi nhà mới cao tầng mọc lên, với mái đỏ, hình dáng góc cạnh và xa lạ, cùng vô số cửa sổ sáng đèn. Xuyên qua thành phố là những con phố mới rộng lớn, những đại lộ sáng rực làm

lu mờ cả ánh trăng.

Khi ngắm nhìn thành phố đang thay đổi, nhưng hình ảnh vượt lên trên tất cả là khuôn mặt trẻ trung, rạng rỡ của Mei-ling hiện lên rõ nét trên nền thành phố, Nguyên bỗng cảm thấy câu thơ thứ tư tuôn ra từ tâm trí mình một cách hoàn hảo như thể anh đang nhìn thấy nó in trước mặt. Anh chạy đến bàn, lấy bức thư vừa mới niêm phong, xé phong bì và thêm vào những dòng chữ: «Hôm nay bốn câu thơ này đến với anh ; ba câu đầu ở nông thôn, nhưng anh không thể tìm ra câu cuối cho đến khi trở về thành phố và nghĩ về em. Rồi nó đến một cách tự nhiên như thể em đọc cho anh chép vậy.»

Thế là Nguyên sống trong thành phố này, ngày làm việc, đêm viết thư cho Mei-ling. Cô không viết cho anh thường xuyên. Những lá thư của cô điềm đạm, ngắn gọn và chính xác, nhưng không hề nhàm chán vì mỗi chữ đều thể hiện trọn vẹn điều cô muốn nói : Và Nguyên được biết Ai-lan đã trở về sau vài tháng du lịch, thay vì đi một tháng, đôi vợ chồng trẻ đã kéo dài kỳ nghỉ và vừa mới về, Mei-ling thêm vào : «Ai-lan xinh đẹp hơn bao giờ hết nhưng đã mất đi chút sinh khí. Có lẽ khi đứa bé ra đời, cô ấy sẽ lấy lại được. Chỉ còn một tháng nữa thôi. Cô ấy thường đến nhà vì nói rằng ngủ ở chiếc giường cũ dễ ngủ hơn.» Và Mei-ling còn nói : «Hôm

nay em thực hiện ca phẫu thuật đầu tiên. Đó là cắt bỏ bàn chân của một người phụ nữ bị chèn ép từ nhỏ và đã hoại tử. Em không hề sợ hãi.» Và cô còn nói : «Em rất thích đến chơi với những đứa trẻ bị bỏ rơi như em. Chúng là những người chị em của em.» Và cô thường kể cho anh nghe những lời ngộ nghĩnh của lũ trẻ.

Một lần cô viết : «Bác của anh và con trai cả đã viết thư bảo Sheng trở về. Họ nói anh ấy tiêu quá nhiều tiền, vì họ không còn nhận được tiền thuê từ những mảnh đất cũ nữa, và vợ của con trai cả không muốn lương của chồng mình gửi ra nước ngoài, nên rất khó kiếm tiền bằng cách khác. Vì vậy, Sheng phải về vì sẽ không còn được gửi tiền nữa.»

Nguyên đọc những dòng cuối một cách trầm ngâm, nhớ lại Sheng lần cuối gặp, ăn mặc chỉnh tề với bộ quần áo mới, tay lắc cây gậy nhỏ bóng loáng khi bước đi trên con phố đầy nắng của thành phố lớn xa lạ kia. Đúng là anh ấy tiêu rất nhiều tiền vì rất chăm chút cho vẻ ngoài của mình. Vậy là anh ấy phải về nhà, và đó là cách tốt nhất để bắt anh ấy quay lại. Rồi Nguyên nghĩ, nhớ đến người phụ nữ hay nịnh hót : «Tốt hơn là anh ấy nên về! Mình mừng vì cuối cùng anh ấy cũng rời xa cô ta.»

Mei-ling luôn trả lời cẩn thận mọi câu hỏi Nguyên đặt ra. Khi mùa đông trở nên khắc nghiệt hơn, cô khuyên anh mặc áo ấm hơn, ăn uống đầy đủ, ngủ nhiều và không làm việc quá sức. Và không chỉ một lần cô nhắc anh đề phòng gió lùa trong lớp học cũ. Nhưng có một điều cô không bao giờ trả lời. Trong mỗi bức thư, Nguyên đều viết : «Anh không thay đổi. Anh yêu em... và anh vẫn chờ.» Đối với điều này, cô chưa bao giờ đáp lại.

Dù vậy, Nguyên vẫn thấy những lá thư của cô hoàn hảo. Bốn lần một tháng, đều đặn như ngày mới, anh có thể mong đợi tìm thấy trên bàn, khi trở về phòng vào buổi tối, phong bì dài của Mei-ling với nét chữ nhỏ gọn của cô. Bốn ngày đó trong tháng trở thành ngày lễ với anh, và để làm chúng thêm ý nghĩa, anh mua một cuốn lịch nhỏ và đánh dấu trước những ngày anh sẽ nhận được thư. Anh đánh dấu chúng bằng màu đỏ, và có mười hai ngày như vậy trước Tết Nguyên Đán, thời điểm anh được nghỉ và có thể về nhà, gặp lại khuôn mặt cô. Anh không muốn đánh dấu những ngày của năm mới, vì trong lòng vẫn nuôi một hy vọng thầm kín.

Nguyên sống như thế, từ tuần này sang tuần khác, không mảy may mong muốn giải trí ngoài công việc và không cần bạn bè vì trái tim anh đã đầy ắp.

Tuy nhiên, Meng thỉnh thoảng vẫn đến tìm và bắt anh ra ngoài, Nguyên dành cả buổi tối trong quán trà, nghe Meng và bạn bè bày tỏ sự bất mãn. Meng không còn tự tin như trước nữa. Nguyên thấy rõ Meng vẫn chưa hài lòng và vẫn la hét phản đối thời đại dù đây là thời kỳ mới. Một đêm, Nguyên ăn tối trong một quán trà mới mở trên con phố mới cùng Meng và bốn đồng chí của cậu, và cả bốn đều phàn nàn, bất mãn với mọi thứ. Đầu tiên, đèn trên bàn quá sáng, sau đó lại không đủ sáng, họ phục vụ không đủ nhanh, và họ muốn một loại rượu trắng ngoại nào đó mà quán không có. Giữa Meng và bốn đồng chí, người phục vụ mồ hôi nhễ nhại, lau cái đầu cạo trọc và chạy hối hả, thở hổn hển, từ bàn đến nhà bếp, sợ không làm hài lòng mấy vị đội trưởng trẻ đeo vũ khí sáng loáng ở thắt lưng. Và ngay cả khi các ca nữ xuất hiện và bắt đầu nhảy theo điệu mới ngoại lai, giơ tay lên và đung đưa chân, mấy chàng trai trẻ vẫn không hài lòng và bắt đầu phê phán những cô gái tội nghiệp, nói rằng người này có đôi mắt nhỏ như mắt lợn, người kia cái mũi giống củ tỏi, người nọ quá béo và người kia quá già, cho đến khi mắt những cô gái tội nghiệp đẫm lệ và đầy phẫn nộ. Và Nguyên, dù cũng không thấy họ đẹp, không khỏi thương cảm và cuối cùng nói :

«Thôi, để họ yên. Họ cũng phải kiếm sống thôi.»

Một trong những đội trưởng trẻ hét lên :

«Tôi thà thấy họ chết đói còn hơn.» Và, cười một cách trẻ trung và tàn nhẫn, cuối cùng họ đứng dậy với tiếng giày và gươm loảng xoảng rồi bước ra.

Nhưng đêm đó, Meng đi bộ cùng Nguyên, và khi hai người sánh bước, cậu tiếp tục bày tỏ sự bất mãn và cuối cùng nói :

«Sự thật là tất cả chúng tôi đều tức giận vì cấp trên không công bằng với chúng tôi. Nguyên tắc của cách mạng là tất cả phải bình đẳng và có cơ hội như nhau. Thế mà giờ đây, cấp trên vẫn áp bức chúng tôi. Ví dụ, vị tướng của tôi... anh biết mà, Nguyên... Anh đã gặp ông ta chưa ? Ừ, thì ông ta cứ ở đó, như một lãnh chúa phong kiến cũ, nhận lương cao hàng tháng với tư cách là người đứng đầu quân đội vùng này, trong khi đó, chúng tôi, những người trẻ, không thể thăng tiến. Tôi nhanh chóng trở thành đội trưởng, nhanh đến mức tôi tràn đầy hy vọng và sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì lý tưởng tốt đẹp, mong muốn thăng tiến hơn nữa. Thế nhưng, dù làm việc hết sức, tôi vẫn chỉ là đội trưởng. Không ai trong chúng tôi có thể lên cao hơn cấp đội trưởng. Và anh biết tại sao không ? Bởi vì vị tướng của chúng tôi sợ chúng tôi. Ông ta sợ rằng một ngày nào đó chúng tôi sẽ mạnh hơn ông ta. Chúng tôi trẻ hơn và có năng lực

hơn, đó là lý do ông ta giữ chúng tôi ở vị trí này. Đó có phải là tinh thần cách mạng không ?»

Và Meng dừng lại dưới ánh đèn để ném vào mặt Nguyên những câu hỏi đầy phẫn nộ, và Nguyên có thể thấy khuôn mặt người anh họ cũng giận dữ như thời trẻ. Nhưng chẳng mấy chốc, người qua đường bắt đầu tò mò nhìn họ, và Meng, nhận ra điều đó, hạ giọng và tiếp tục u ám hơn bao giờ hết :

«Nguyên, đây không phải là cuộc cách mạng thực sự. Phải có một cuộc cách mạng khác ! Những người lãnh đạo này không phải là lãnh đạo thực sự của chúng ta... họ ích kỷ như những lãnh chúa phong kiến cũ. Nguyên, chúng ta, những người trẻ, phải bắt đầu lại... nhân dân vẫn bị áp bức như xưa... chúng ta phải bắt đầu lại để đấu tranh cho họ... những người lãnh đạo hiện tại đã hoàn toàn quên mất nhân dân...»

Đột nhiên Meng dừng lại vì phía trước, tại cửa một nhà chứa nổi tiếng, một cuộc cãi vã nổ ra. Dưới ánh đèn đỏ như máu của nhà chứa, Nguyên và Meng chứng kiến một cảnh tượng phẫn nộ : một thủy thủ ngoại quốc, say rượu, từ một con tàu ngoại quốc như những con tàu Nguyên đã thấy trên sông lớn, đang dùng nắm đấm to lớn đập vào người kéo xe đã đưa hắn đến nơi này. Hắn gào thét trong cơn say và cơn giận, lảo đảo trên đôi chân

nặng nề. Khi Meng thấy người da trắng đánh người kia, cậu lao tới và Nguyên đi theo. Khi họ đến gần, họ nghe thấy người da trắng chửi rủa dữ dội vì người kéo xe dám đòi nhiều tiền hơn số hắn muốn trả, và người đàn ông tội nghiệp, hoảng sợ trước những cú đánh, cố gắng che chắn bằng cánh tay giơ lên vì người da trắng to lớn và khỏe mạnh, dù say nhưng đánh rất tàn nhẫn.

Meng, đến gần họ, hét vào mặt người ngoại quốc :

«Sao anh dám, sao anh dám ?...»

Và, nhảy vào người đàn ông, cậu nắm lấy cánh tay hắn và khóa ra sau lưng. Nhưng tên thủy thủ không dễ dàng chịu thua, và hắn không quan tâm Meng là đội trưởng hay gì đi nữa. Đối với hắn, tất cả những người không cùng chủng tộc đều như nhau và đều đáng khinh, và hắn chuyển cơn giận cùng những lời chửi rủa sang Meng, và sẽ lao vào cậu nếu Nguyên và người kéo xe không đứng ra ngăn cản ; rồi Nguyên, kéo Meng ra xa, van nài :

«Meng, người này say rượu... hắn là kẻ thô lỗ và tầm thường, anh đang hạ thấp mình...»

Vừa nói, anh vừa đẩy tên thủy thủ vào nhà chứa, nơi hắn nhanh chóng quên đi cuộc cãi vã. Rồi, lấy từ túi ra

vài đồng xu, Nguyên đưa cho người kéo xe, và người đàn ông nghèo khổ, nhăn nheo, chưa bao giờ được ăn no, đã hài lòng khi mọi chuyện kết thúc như vậy và nói với Nguyên, cười khúc khích :

«Ngài hiểu đạo lý, thưa ngài. Đúng là không nên trách một đứa trẻ, một người phụ nữ, hay một kẻ say rượu.»

Meng, vẫn còn thở hổn hển và sôi sục cơn giận vì chưa kịp trút hết lên tên thủy thủ, không nói gì thêm. Nhưng khi thấy mấy đồng xu đã đủ làm dịu cơn giận của người bị đánh, và khi nghe tiếng cười của người đàn ông nghèo khổ cùng câu tục ngữ cũ trên môi ông, anh không thể chịu đựng được. Cơn giận chính đáng với người ngoại quốc đã xúc phạm chủng tộc mình bỗng chuyển thành phẫn nộ với người kéo xe, và với đôi mắt rực lửa, anh lao vào đánh mạnh vào miệng ông ta. Nguyên, kinh ngạc, thốt lên :

«Nhưng Meng, anh làm gì vậy ?»

Và anh vội tìm thêm một đồng xu để đưa cho người đàn ông vừa bị đánh một cách tàn nhẫn.

Nhưng người đàn ông không nhận tiền. Ông hoàn toàn choáng váng, cú đánh đến quá bất ngờ khiến ông đứng đó, hàm trễ xuống, và một chút máu bắt đầu chảy

từ khóe miệng. Rồi đột nhiên, ông nắm lấy tay xe và chỉ nói với Nguyên :

«Cú đó còn đau hơn tất cả những cú tên ngoại quốc đánh tôi.»

Và không thêm lời nào, ông bỏ đi.

Nhưng Meng không đợi thêm một giây sau cú đánh. Anh bỏ đi nhanh chóng và Nguyên đuổi theo. Khi bắt kịp, anh định hỏi tại sao anh ta lại đánh người đàn ông tội nghiệp đó, nhưng khi nhìn thấy khuôn mặt Meng, Nguyên im lặng, vì rất ngạc nhiên khi thấy, dưới ánh đèn đường sáng rực, nước mắt lăn dài trên má Meng. Và qua làn nước mắt, Meng nhìn thẳng về phía trước, cho đến khi lẩm bẩm một cách giận dữ :

«Có ích gì khi đấu tranh cho những người như họ, những kẻ thậm chí không ghét kẻ áp bức mình ?... Với họ, chỉ cần một ít tiền là đủ giải quyết mọi chuyện !...»

Và, bỏ lại Nguyên đột ngột, anh ta rẽ vào một con phố tối.

Nguyên đứng một lúc bối rối không biết có nên theo Meng vì sợ anh ta lại hành động trong cơn giận. Nhưng mặt khác, anh nóng lòng trở về nhà vì đó là đêm ngày mùng bảy và anh đã hình dung ra trước mắt phong bì

dài của Mei-ling đang chờ mình ; vì vậy, một lần nữa, anh để Meng một mình đi theo con đường giận dữ của mình.

Ngày cuối năm đang đến gần và chỉ còn vài ngày nữa là đến kỳ nghỉ, khi Nguyên có thể gặp lại Mei-ling. Trong những ngày cuối này, mọi việc anh làm chỉ như cách để thời gian trôi nhanh đến lúc được tự do. Anh hoàn thành công việc tốt nhất có thể, nhưng học trò không còn khiến anh hứng thú, và anh không thể quan tâm đến sự tiến bộ của họ như trước. Anh đi ngủ sớm để đêm trôi nhanh hơn, và dậy sớm để bắt đầu ngày mới và khiến nó trôi qua nhanh chóng, nhưng dù làm gì, thời gian vẫn trôi qua chậm chạp như chiếc đồng hồ ngừng chạy.

Một lần, anh đến gặp Meng và họ quyết định đi cùng chuyến tàu vì Meng cũng có kỳ nghỉ, và dù luôn khẳng định mình là người cách mạng và không quan tâm đến việc trở về nhà, nhưng thời gian gần đây anh ta rất bồn chồn và lo lắng về những điều không thể thay đổi, nên cũng sẵn sàng về nhà vì không có việc gì khác để làm. Anh ta chưa bao giờ nhắc với Nguyên về đêm đánh người đàn ông nghèo khổ đó. Dường như anh ta đã quên nó. Giờ đây, anh ta đầy phẫn nộ vì người dân kiên quyết không chịu ăn mừng năm mới vào ngày chính

phủ mới quy định. Sự thật là người dân quen với năm âm lịch, và giờ đây những người trẻ mới này muốn áp dụng năm dương lịch như nước ngoài ; và người dân lo lắng, tụ tập trên đường xung quanh những tờ thông báo yêu cầu mọi người vui mừng vào ngày năm mới, và những người không biết chữ nhờ các sinh viên đọc to cho nghe. Và mọi người thì thầm : «Làm sao năm mới lại được ấn định như vậy ? Nếu chúng ta tiễn ông Táo về trời sớm hơn một tháng, thì Ngọc Hoàng sẽ nghĩ gì khi ngài không tính theo dương lịch ngoại quốc ?»

Vì vậy, họ kiên quyết không tuân theo, và phụ nữ từ chối làm bánh và đồ ăn ngày Tết, còn đàn ông không mua những câu đối đỏ dán trên cửa để cầu may.

Sự cứng đầu này khiến những người lãnh đạo trẻ tức giận, và họ tự làm những câu đối không ghi lời dạy cũ của thần linh mà là những lời mới của cách mạng, và thuê người đi dán ép lên mọi cánh cửa.

Meng đầy phẫn nộ khi kể với Nguyên, và kết thúc bằng câu nói đầy chiến thắng :

«Vì vậy, dù họ muốn hay không, chúng ta sẽ giáo dục nhân dân và buộc họ từ bỏ những mê tín cũ kỹ.»

Nhưng Nguyên không nói gì, không biết nói gì vì anh có thể nhìn thấy cả hai mặt của vấn đề.

Trong hai ngày tiếp theo, anh thực sự thấy những câu đối mới được dán trên cửa. Không ai phàn nàn, nhưng mọi người im lặng nhìn chúng. Đôi khi một người đàn ông cười khúc khích và khạc nhổ xuống đất, như thể đầy những điều không thể nói ra ; nhưng đàn ông và phụ nữ vẫn làm việc như thể năm đó không có Tết. Dù mọi cánh cửa đều được trang trí bằng màu đỏ rực rỡ, người dân dường như không để ý mà ngược lại cố tình tiếp tục công việc hàng ngày. Và Nguyên không thể không mỉm cười, dù biết cơn giận của Meng có lý do, và dù nếu được hỏi ý kiến, anh sẽ nói rằng người dân nên tuân theo.

Nhưng Nguyên dễ dàng mỉm cười những ngày này vì anh cảm thấy khi trở về, Mei-ling sẽ thay đổi và bớt lạnh nhạt với anh. Dù cô.không bao giờ đáp lại những lời yêu thương anh viết cho cô, nhưng ít nhất cô cũng đã đọc chúng, và Nguyên không thể tin rằng cô sẽ quên hết tất cả. Đối với anh, ít nhất năm mới này là năm hạnh phúc và vui vẻ nhất anh từng trải qua, bởi anh đang chờ đợi rất nhiều điều.

Nguyên bắt đầu kỳ nghỉ với niềm hy vọng vui tươi đến mức ngay cả những cơn giận dữ của Meng cũng không thể làm anh buồn lâu, dù họ suýt cãi nhau nghiêm trọng trong chuyến đi. Meng trong lòng không hài lòng với mọi thứ, chẳng có gì làm anh ta vui. Vừa lên tàu, Meng đã ngay lập tức nổi giận với một người đàn ông giàu có khoe khoang bộ lông thú và chiếm chỗ gấp đôi so với quyền của mình, khiến một người đàn ông khiêm tốn hơn phải đứng. Rồi Meng cũng nổi giận với chính người đàn ông khiêm tốn đó vì đã chịu đựng điều đó. Cuối cùng, Nguyên không nhịn được cười và nói với Meng, gần như đùa cợt :

«Chẳng có gì làm anh hài lòng cả, Meng, không phải người giàu vì họ giàu, cũng không phải người nghèo vì họ nghèo.»

Nhưng Meng đang quá tức giận trong lòng để có thể chịu đựng bất kỳ lời đùa nào. Anh ta quay lại với Nguyên trong cơn thịnh nộ và nói với giọng nhỏ nhưng đầy phẫn uất :

«Đúng vậy, và anh cũng giống họ !... anh chịu đựng mọi thứ !... anh là tâm hồn nguội lạnh nhất mà tôi từng biết... và anh sẽ không bao giờ có thể trở thành một nhà cách mạng thực thụ.»

Cơn giận của Meng khiến Nguyên suy nghĩ. Anh không đáp lại vì mọi người đang nhìn Meng, và dù Meng nói quá nhỏ để người khác nghe thấy, nhưng khuôn mặt anh ta đầy giận dữ, đôi mắt rực lửa dưới hàng lông mày nhíu lại khiến ai cũng sợ hãi, nhất là khi anh ta còn có một khẩu súng lục dắt trong thắt lưng. Vì vậy, Nguyên im lặng. Nhưng trong sự im lặng đó, anh không thể không thừa nhận rằng Meng đã nói đúng, và anh cảm thấy hơi tổn thương, dù biết rằng Meng đang giận dữ vì một điều gì đó bí mật chứ không phải vì anh. Trong khi đoàn tàu uốn lượn qua những thung lũng, đồi núi và cánh đồng, Nguyên, bị đánh thức bởi lời nói của Meng, bắt đầu suy nghĩ và tự hỏi mình thực sự là ai và điều gì anh mong muốn nhất. Anh chắc chắn không phải là một nhà cách mạng vĩ đại, và sẽ không bao giờ trở thành như vậy, bởi anh không thể căm ghét lâu dài như Meng. Không ! Anh có thể nổi giận và căm ghét trong chốc lát, nhưng không kéo dài. Điều anh thực sự mong muốn là sự bình yên để có thể làm việc. Và công việc anh yêu thích nhất chính là những gì anh đang làm. Những giờ phút tuyệt vời nhất của anh, ngoại trừ những giờ viết thư cho người anh yêu, là những giờ đứng lớp dạy học trò. Giọng nói khinh bỉ của Meng đột ngột cắt ngang giấc mơ của anh :

«Anh đang nghĩ gì vậy, Nguyên ? Anh đứng đó cười ngốc nghếch như một đứa trẻ vừa được nhét kẹo vào miệng.»

Nguyên không nhịn được cười vì xấu hổ và nguyền rủa sự đỏ mặt đang lan khắp khuôn mặt, bởi Meng không phải là người anh có thể chia sẻ những suy nghĩ đang tràn ngập trong lòng.

Có cuộc gặp gỡ nào ngọt ngào như trong giấc mơ ? Khi Nguyên về đến nhà vào buổi tối hôm đó, anh bước nhanh qua những bậc thềm và ngưỡng cửa. Nhưng một lần nữa, anh chỉ gặp sự im lặng ; sau một lúc, một người hầu đến chào và nói :

«Bà chủ tôi bảo tôi mời cậu đến nhà anh họ lớn ngay lập tức, nơi có một bữa tiệc gia đình để chào mừng cậu chủ trẻ từ nước ngoài trở về. Bà đang đợi cậu ở đó.»

Dù rất quan tâm đến tin Sheng trở về, Nguyên vẫn muốn biết liệu Mei-ling có đi cùng bà hay không. Nhưng dù rất muốn biết, anh không muốn hỏi người hầu, vì không có ai nhanh trí như một người hầu để ghép đôi một chàng trai và một cô gái. Anh phải kiềm lòng chờ đợi cho đến khi đến nhà người chú và tự mình xem Mei-ling có ở đó không.

Trong những ngày qua, Nguyên đã mơ về cuộc gặp đầu tiên với Mei-ling, và anh luôn mơ thấy mình gặp cô một mình. Họ gặp nhau một cách kỳ diệu ngay sau cánh cửa khi anh bước qua ngưỡng. Nhưng thực tế lại khác : Mei-ling không ở đó, và dù cô có ở nhà người anh họ, Nguyên cũng không thể hy vọng gặp cô một mình, và trước mặt gia đình, anh không dám tỏ ra gì khác ngoài sự lạnh lùng và lịch sự.

Cuối cùng, mọi chuyện đã như vậy. Nguyên đến nhà người anh họ, và trong căn phòng lớn được trang trí lộng lẫy với những chiếc ghế và đồ trang trí ngoại quốc, anh thấy cả gia đình tụ họp. Meng đã đến trước Nguyên, và mọi người vừa chào đón anh ta thì Nguyên xuất hiện, và họ lại phải chào đón anh một cách lịch sự. Trước tiên, anh phải đến chào người bác, lúc này rất vui vẻ và hạnh phúc, được bao quanh bởi tất cả các con trai trừ đứa con đã cho Vương Hổ và người con trai gù lưng đã trở thành nhà sư, nhưng cả ông lẫn vợ đều không coi hai người đó là con trai nữa.

Cặp vợ chồng già ngồi đó trong những bộ quần áo lễ đẹp nhất, và bà vợ đầy vẻ quan trọng và trang nghiêm, hút nghiêm túc một điếu thuốc lào do một người hầu giữ và đổ đầy sau mỗi hơi, trong khi những hạt chuỗi nâu lướt qua giữa các ngón tay bà. Tuy nhiên, bà không

thể không thêm một lời đạo đức sau mỗi câu đùa của chồng. Và khi ông, sau khi đáp lại lời chào của Nguyên, kêu lên, lắc cái mặt già nua đầy nếp nhăn :

«Này Nguyên, con trai của ta đã trở về nhà, đẹp trai hơn cả một cô gái, và tất cả những lo sợ của chúng ta về một người phụ nữ ngoại quốc đều vô ích... nó vẫn là một chàng trai...», bà vợ trả lời rất nghiêm túc :

«Lãnh chúa của tôi, Sheng luôn quá khôn ngoan để nghĩ đến một sự suy đồi như vậy. Tôi xin ngài đừng nói, ở tuổi của ngài, với sự thiếu suy nghĩ như vậy.»

Nhưng, lần này, lưỡi của vợ không thể làm ông sợ. Ông cảm thấy mình là chủ gia đình, chủ của tất cả những chàng trai và cô gái xinh đẹp trong ngôi nhà giàu có này, và ông trở nên hài hước, mạnh dạn trước sự hiện diện của các con :

«Tôi nghĩ không có gì lạ khi nói về hôn nhân của một người con trai ? Tôi nghĩ Sheng cũng sẽ kết hôn.»

Bà vợ đáp lại với vẻ uy nghi :

«Tôi biết phong tục của thời đại mới, và con trai tôi sẽ không phải phàn nàn vì bị mẹ ép buộc trái với ý muốn.»

Lúc đó, Nguyên, người đã nghe cuộc trao đổi này với nụ cười thoáng qua trên môi, nhìn thấy một điều kỳ lạ. Anh thấy Sheng mỉm cười một nụ cười buồn và lạnh lùng, và trả lời :

«Không, mẹ, con không hiện đại đến thế. Mẹ cứ cưới vợ cho con theo ý mẹ... con không quan tâm... phụ nữ ở đâu cũng giống nhau...»

Nghe vậy, Ai-lan cười lớn :

«Ah ! Anh nói vậy vì anh còn quá trẻ, Sheng !»

Và mọi người bắt đầu cười và quên đi sự việc này, trừ Nguyên, người đã nhận thấy ánh mắt của Sheng khi anh mỉm cười và những người khác cười. Đó là ánh mắt của một người đàn ông thờ ơ với mọi thứ, kể cả người phụ nữ anh ta sẽ cưới.

Nhưng làm sao những suy nghĩ của Nguyên có thể ở lại quá lâu với Sheng tối hôm đó ? Ngay cả trước khi chào cặp vợ chồng già, mắt anh đã tìm kiếm Mei-ling. Anh nhìn thấy cô trước tất cả, đứng đó, rất bình tĩnh và im lặng, phía sau bà mẹ nuôi, và trong một giây, ánh mắt họ gặp nhau nhưng không mỉm cười. Nhưng cô ấy ở đó, và Nguyên không hoàn toàn thất vọng, dù không như trong giấc mơ của anh. Đối với anh, chỉ cần cô ấy

ở trong căn phòng đó là đủ, ngay cả khi anh không thể nói một lời nào với cô. Anh nghĩ rằng anh sẽ không nói chuyện với cô lúc này, không, không trong căn phòng đông người này. Cuộc gặp gỡ thực sự của họ sẽ diễn ra sau, ở một nơi khác. Nhưng, dù Nguyên nhìn cô thường xuyên, anh không gặp lại ánh mắt của cô sau lần đầu tiên đó.

Người phụ nữ mẹ anh chào đón anh rất nồng nhiệt, và khi anh đến gần để chào, bà nắm tay anh giữa hai tay mình và vỗ nhẹ một lúc trước khi buông ra, và Nguyên ở lại bên bà một lúc dù Mei-ling đã đi tìm thứ gì đó. Tuy nhiên, dù dành sự quan tâm cho mọi người, Nguyên vẫn cảm thấy được an ủi bởi sự hiện diện của Mei-ling trong phòng, và khi có thể, anh tìm kiếm cô bằng mắt và nhìn cô rót trà vào tách của ai đó hoặc cho một đứa trẻ một món quà vặt.

Hầu như tất cả sự chú ý đều đổ dồn vào Sheng tối hôm đó, và Meng cùng Nguyên hơi bị lãng quên. Sheng đẹp trai hơn bao giờ hết, đẹp đến mức, tự tin, thoải mái trong mọi lời nói và hành động khiến Nguyên cảm thấy ngại ngùng trước anh ta như anh vẫn luôn cảm thấy, có cảm giác mình vẫn là một chàng trai trẻ trước một người đàn ông trưởng thành. Nhưng Sheng không nghĩ vậy. Anh nắm tay Nguyên với tất cả sự chân thành

như xưa và giữ nó giữa hai tay mình, và Nguyên cảm nhận được sự tiếp xúc của những ngón tay mảnh mai và thanh lịch của Sheng, giống như ngón tay của một người phụ nữ, và sự tiếp xúc này vừa dễ chịu vừa khó chịu như biểu hiện mới trong mắt của Sheng. Bởi vì, bất chấp vẻ ngoài quyến rũ và giản dị bề ngoài, giờ đây có điều gì đó gần như không lành mạnh trên khuôn mặt và cách cư xử của Sheng, như một bông hoa nở quá rộ với hương thơm nặng nề hơn mùi hương tự nhiên, nhưng Nguyên không thể xác định đó là gì. Đôi khi, anh nghĩ mình đoán được, nhưng rồi lại phải thừa nhận rằng anh không biết. Bởi vì dù Sheng không ngừng cười và nói, và tiếng cười của anh luôn đúng và hài hòa, giọng nói đều đặn như một chiếc chuông bạc, không quá to cũng không quá nhỏ, mà rất dịu dàng, và dù có vẻ sẵn sàng quan tâm đến mọi câu chuyện gia đình, Nguyên vẫn cảm thấy rằng bản thân Sheng không thực sự để ý đến những gì anh nói, mà đang ở một nơi rất xa. Anh tự hỏi liệu Sheng có hối hận vì trở về, và nhân lúc ở gần anh, Nguyên hỏi :

«Sheng, anh có hối hận vì phải rời khỏi thành phố nước ngoài đó không ?»

Anh nhìn chằm chằm vào khuôn mặt của Sheng chờ câu trả lời : nhưng khuôn mặt đó bình thản, thanh thản và rám nắng, đôi mắt trong như ngọc thạch tối màu và không nói lên điều gì khác, và Sheng mỉm cười với nụ cười quyến rũ luôn sẵn sàng :

«Ồ ! Không, tôi đã quyết định trở về. Ở đây hay ở đâu cũng như nhau đối với tôi.»

Và Nguyên hỏi thêm :

«Anh có viết thêm thơ mới không ?»

Và Sheng trả lời một cách thờ ơ :

«Có, tôi đã tập hợp tất cả các bài thơ của mình thành một cuốn sách nhỏ, anh biết một số nhưng hầu hết tôi viết sau khi anh đi. Nếu anh muốn, tôi sẽ tặng anh một bản tối nay, trước khi anh rời đi.»

Và anh chỉ mỉm cười khi Nguyên trả lời rằng anh rất muốn có một bản... Một lần nữa Nguyên hỏi :

«Anh sẽ ở lại đây hay đến sống ở thủ đô mới ?»

Chỉ đến lúc đó Sheng mới trả lời một cách sống động như thể đó là điều duy nhất không khiến anh thờ ơ :

«Ồ ! Tôi sẽ ở lại đây, tất nhiên. Tôi đã ở nước ngoài quá lâu, tôi quen với cuộc sống hiện đại. Tôi không bao giờ có thể sống ở một thành phố nguyên thủy như thủ đô mới này. Meng đã kể cho tôi nghe một chút về nó và dù anh ấy rất tự hào về những con đường mới và những ngôi nhà mới, nhưng khi tôi hỏi, anh ấy phải thừa nhận rằng không có nhà tắm hiện đại, không có cơ sở giải trí xứng tầm, không có nhà hát tốt... không có gì để giải trí cho một người có học. Vì vậy, tôi đã nói với anh ấy : 'Meng thân mến, vậy thì có gì trong thành phố đó khiến anh tự hào đến thế ?' Và anh ấy đã im lặng một cách u ám. Meng thay đổi ít quá !»

Và Sheng nói tất cả những điều này bằng thứ tiếng nước ngoài mà anh nói rất giỏi và dễ dàng đến mức giờ đây nó đến với anh nhanh hơn cả tiếng mẹ đẻ.

Nhưng vợ của người anh họ thực sự thấy Sheng hoàn hảo, và Ai-lan cùng chồng cũng nghĩ vậy. Ba người họ không thể rời mắt khỏi anh, và Ai-lan, dù đang mang thai rõ rệt, cười nhiều hơn tiếng cười ngày xưa của cô từ lâu, và vui đùa với Sheng mà không giấu niềm vui. Và Sheng cạnh tranh sự hài hước với cô và khen ngợi cô, và Ai-lan sẵn sàng chấp nhận những lời khen ngợi vì cô vẫn rất xinh đẹp dù đang mang thai. Đúng vậy, trong khi những phụ nữ mang thai khác trở nên thô kệch, nước da

xỉn màu và nét mặt mệt mỏi, Ai-lan chỉ như một bông hoa xinh đẹp nở rộ dưới ánh mặt trời, một bông hồng hé nở. Cô chào đón Nguyên như một người anh em, với sự sống động thân thiện, nhưng tất cả nụ cười và sự hài hước của cô đều dành cho Sheng ; và người chồng đẹp trai của cô nhìn cô với sự thờ ơ và lãnh đạm, không ghen tuông, bởi dù Sheng đẹp đến đâu, anh ta vẫn coi mình đẹp hơn và được tất cả phụ nữ ưa chuộng, đặc biệt là người anh ta đã chọn. Anh ta quá ngưỡng mộ bản thân để có thể ghen tị.

Bữa tiệc bắt đầu giữa tiếng cười và những cuộc trò chuyện, và mọi người ngồi xuống, nhưng không theo cách cũ, người trẻ tách biệt với người già. Không, giờ đây những sự phân chia đó không còn nữa. Đúng là ông lão và vợ ngồi ở những chiếc ghế cao nhất, nhưng tiếng nói của họ bị lấn át bởi tiếng cười vui vẻ và sự hài hước của Ai-lan, Sheng và những người khác thỉnh thoảng tham gia. Đó là một bữa tối vui vẻ, và Nguyên không thể không tự hào về tất cả người thân của mình, những người ăn mặc sang trọng, phụ nữ trong những chiếc váy satin màu sắc tươi sáng, cắt theo mốt mới nhất, và đàn ông, trừ người bác già, trong trang phục nước ngoài, và Meng đẹp lộng lẫy trong bộ quân phục đại úy, và ngay cả những đứa trẻ cũng mặc lụa và ruy băng nước ngoài, và chiếc bàn này phủ đầy những món ăn nước ngoài và

tất cả các loại đồ ngọt và rượu ngoại.

Rồi một suy nghĩ đến với Nguyên. Đây không phải là toàn bộ gia đình anh. Không, xa bờ biển, cha anh, Vương Hổ, vẫn sống như anh đã luôn sống, cùng với Vương Lái Buôn và tất cả con trai con gái của ông. Họ không nói tiếng nước ngoài, họ không ăn thức ăn nước ngoài và sống như tổ tiên họ đã sống. Nếu họ đột nhiên được đưa vào căn phòng này, Nguyên nghĩ một cách bối rối, họ sẽ cảm thấy rất không thoải mái. Ông Vương Hổ già sẽ sớm tỏ ra khó chịu vì không thể nhổ tự do như thói quen trên sàn nhà trải thảm lụa hoa văn, và dù không phải là người nghèo, ông chưa bao giờ có gì tốt hơn gạch hoặc đá lát. Và người lái buôn sẽ đau khổ khi nghĩ về tất cả số tiền chi cho tranh khắc, lụa, và tất cả những đồ trang trí nước ngoài, và tất cả những chiếc nhẫn và đồ trang sức nước ngoài mà phụ nữ đeo. Ngược lại, một nửa ngôi nhà của Vương Long sẽ không bao giờ chịu được cuộc sống mà Vương Hổ đã sống, thậm chí cả cuộc sống trong ngôi nhà mà Vương Lái Buôn ở và Vương Long đã để lại cho các con trai trong thành phố này. Cháu trai và chắt của ông sẽ thấy ngôi nhà đó quá tồi tàn để sống, vì mùa đông lạnh lẽo, trừ nơi ánh mặt trời phương nam chiếu vào, và không có trần nhà hay bất kỳ tiện nghi nào mà họ quen thuộc. Còn ngôi nhà đất, đó chỉ là một túp lều và họ thậm chí đã quên sự

tồn tại của nó.

Nhưng Nguyên không quên nó. Như một tia chớp trong ký ức, khi anh ngồi trong bữa tiệc, mặc toàn đồ trắng theo phong cách nước ngoài mới, và nhìn xung quanh, anh lại thấy ngôi nhà đất cũ và cảm thấy bị thu hút về nó. Anh không hoàn toàn giống những người khác, anh nghĩ, không giống Ai-lan, không giống Sheng... Không khí và cách cư xử nước ngoài của họ thậm chí khiến anh muốn trông ít ngoại lai hơn. Tuy nhiên, anh cũng không thể sống trong ngôi nhà đất đó, dù vẫn có điều gì đó anh yêu thích sâu sắc, nhưng anh không thể sống ở đó như ông nội đã sống và cảm thấy hài lòng và như ở nhà. Anh ở giữa hai thế giới, và cảm thấy rất cô đơn giữa ngôi nhà ngoại quốc này và ngôi nhà đất. Anh không có nhà, và trái tim anh cô đơn, không cảm thấy hoàn toàn thoải mái, không ở đây, không ở đó.

Mắt anh dừng lại một lúc trên Sheng. Nếu không có làn da rám nắng và đôi mắt đen dài, Sheng có thể dễ dàng bị nhầm là người nước ngoài. Ngay cả cử chỉ của anh cũng đã trở nên ngoại lai, và anh nói như một người phương Tây. Đúng vậy, và điều đó làm hài lòng Ai-lan và vợ người anh họ, và ngay cả người anh họ lớn cũng cảm thấy có điều gì đó rất mới và rất thanh lịch ở Sheng, và anh ta nhìn anh trong im lặng, ngạc nhiên và

hơi ghen tị ; để an ủi mình, anh ta ăn nhiều mà không nói lời nào.

Sau đó, nhanh chóng và bí mật, Nguyên nhìn Mei-ling vì anh vừa nghĩ đến điều gì đó khi thấy sự ngưỡng mộ dành cho Sheng trong mắt Ai-lan. Liệu Mei-ling có cũng nhìn Sheng như tất cả những người phụ nữ trẻ khác, cười với mọi thứ anh nói để làm họ cười và ngưỡng mộ anh bằng tất cả ánh mắt ? Nhưng, ngay lúc đó, anh thấy cô nhìn Sheng một cách bình tĩnh và sau đó rời mắt. Và trái tim Nguyên nhẹ nhõm. Vậy là cô ấy giống anh. Cô ấy cũng ở giữa hai thế giới, không hoàn toàn hiện đại, nhưng cũng khác với người xưa. Anh nhìn cô một lần nữa với đôi mắt cháy bỏng và đầy nhiệt huyết, và trong một khoảnh khắc, để những làn sóng trò chuyện và tiếng cười lướt qua trên cao khi anh còn đang say đắm ngắm nhìn cô. Cô ngồi đó, bên cạnh người phụ nữ quý tộc, thỉnh thoảng cúi xuống dùng đũa gắp một miếng thịt trắng từ đĩa đặt lên bát cho bà ta rồi mỉm cười. Nguyên nghĩ, với tất cả sự say mê, rằng cô khác xa Ai-lan và những người như cô ấy, như một đóa hoa dại mọc tự do dưới bóng tre khác hẳn một đóa trà được chăm trong nhà kính. Phải, cô ấy cũng đứng giữa hai thế giới... và lúc này, anh không còn cảm thấy cô đơn nữa.

Đột nhiên, Nguyên cảm thấy trái tim mình ấm áp và sẵn sàng cho một tình yêu lớn đến mức anh không thể tin rằng Mei-ling lại không sẵn sàng như vậy. Tất cả trái tim anh đổ dồn vào tình yêu duy nhất này, và mọi cảm xúc của anh hòa vào dòng chảy cuồng nhiệt ấy.

Đêm đó, trước khi chìm vào giấc ngủ, anh tự hỏi ngày mai sẽ nói chuyện riêng với Mei-ling thế nào, và làm sao để cảm nhận được trái tim cô giờ đã thuộc về anh, bởi chắc chắn, ít nhất anh nghĩ vậy, những bức thư anh viết cho cô đã thay đổi trái tim cô. Anh mơ được ngồi bên cô và trò chuyện, hoặc có lẽ sẽ thuyết phục cô đi dạo cùng anh, vì giờ đây nhiều cô gái trẻ đã tự do đi lại với những chàng trai họ quen biết và tin tưởng. Anh nghĩ, nếu cô do dự, có thể nói rằng anh gần như là một người anh trai của cô ; nhưng ngay lập tức anh gạt bỏ ý nghĩ đó và tự nhủ kiên quyết : «Không, ta không phải anh trai cô ấy, dù ta không thể là gì khác hơn !» Anh chỉ chợp mắt được rất muộn và giấc ngủ chập chờn đầy những giấc mơ rời rạc không hồi kết.

Nhưng ai có thể ngờ rằng chính đêm đó, Ai-lan lại chuyển dạ ? Dù vậy, sự việc đã xảy ra. Khi Nguyên tỉnh giấc vào sáng hôm sau, anh nghe thấy tiếng ồn ào và sự hỗn loạn khắp nhà, những người hầu đi lại tất bật. Khi anh xuống phòng ăn, bàn chỉ được dọn một nửa, một

cô hầu gái mệt mỏi di chuyển chậm chạp, và người duy nhất anh gặp trong phòng là chồng của Ai-lan, vẫn mặc nguyên bộ đồ từ hôm trước. Khi Nguyên bước vào, anh ta vui vẻ nói :

«Đừng bao giờ làm cha, Nguyên, nếu vợ anh là một người phụ nữ hiện đại. Tôi mệt như thể chính mình vừa sinh con, mà không được gây mê ; Ai-lan la hét đến mức tôi tưởng cô ấy sắp chết nếu bác sĩ và Mei-ling không trấn an tôi rằng cô ấy vẫn ổn. Phụ nữ ngày nay sinh con thật khó khăn. May mắn là đứa bé trai, vì sáng nay Ai-lan đã gọi tôi đến và thề rằng sẽ không bao giờ sinh con nữa.»

Anh ta lại cười, đưa bàn tay mềm mại lên vuốt mặt, nửa vui nửa buồn, rồi ngồi xuống ăn ngon lành những món người hầu mang đến. Dù đã làm cha nhiều lần, anh ta không còn xem trọng chuyện này nữa.

Đứa con của Ai-lan ra đời trong ngôi nhà đó, thu hút sự chú ý của mọi người, và Nguyên chỉ có thể nhìn thấy Mei-ling từ xa, bận rộn đi lại. Bác sĩ đến ba lần một ngày. Nhưng Ai-lan vẫn không hài lòng, đòi mời một bác sĩ nước ngoài. Vị bác sĩ người Anh tóc đỏ đến khám, nói chuyện với Mei-ling và người phụ nữ quý tộc, dặn dò chế độ ăn và thời gian nằm nghỉ của Ai-lan. Đứa trẻ cũng cần được chăm sóc, và Ai-lan muốn Mei-

ling tự tay làm việc này. Mei-ling đành phải nhận lời, nhưng đứa bé khóc nhiều vì sữa của vú nuôi không hợp, khiến họ phải tìm người khác.

Ai-lan, như nhiều phụ nữ trẻ cùng tầng lớp, không muốn cho con bú vì sợ ngực phát triển quá to, làm hỏng vóc dáng thon thả. Đây là nguyên nhân duy nhất khiến Mei-ling tranh cãi gay gắt với cô. Cô quát vào mặt Ai-lan với giọng trách móc :

«Chị không xứng đáng có một đứa con trai khỏe mạnh. Nó sinh ra cứng cáp, ngực chị đầy sữa mà chị lại từ chối cho bú. Chị nên xấu hổ, Ai-lan !»

Ai-lan khóc vì tức giận và thương hại bản thân, đáp lại :

«Em không hiểu gì cả... Em biết gì khi còn là một trinh nữ ? Em không biết tôi đã khổ sở thế nào khi mang nặng đứa bé hàng tháng trời, không thể mặc đẹp, xấu xí trong mọi bộ quần áo. Giờ, sau tất cả những gì tôi chịu đựng, em còn muốn tôi tiếp tục xấu xí thêm một hai năm nữa sao ? Không, việc thô thiển này để người hầu làm. Tôi không muốn, không muốn...»

Dù Ai-lan khóc lóc làm khuôn mặt xinh đẹp của cô biến dạng, Mei-ling vẫn không dễ dàng nhượng bộ.

Nguyên biết được cuộc tranh cãi này khi Mei-ling kể lại với chồng của Ai-lan lúc anh đang ở trong phòng. Khi cô tha thiết nói với người cha, Nguyên lắng nghe say mê, vì anh chưa bao giờ thấy Mei-ling chân thành, cởi mở và quyến rũ đến thế. Cô bước nhanh vào phòng, giận dữ không nhìn Nguyên, nói với người đàn ông :

«Anh sẽ để việc này xảy ra sao ? Anh sẽ để Ai-lan từ chối cho con bú sữa mẹ ? Đứa trẻ đang đói mà chị ấy không chịu cho bú.»

Nhưng người đàn ông chỉ cười nhún vai :

«Có ai từng bắt Ai-lan làm điều cô ấy không muốn không ? Ít nhất tôi chưa bao giờ thử, và tôi chắc chắn không dám, nhất là lúc này. Ai-lan là một phụ nữ hiện đại, em biết mà.»

Anh ta lại cười, nhìn Nguyên. Nhưng Nguyên chỉ dán mắt vào Mei-ling, đôi mắt nghiêm nghị của cô mở to, gương mặt tái đi khi nhìn vào nụ cười của người đàn ông. Cô lẩm bẩm như tự nói với mình :

«Ôi, thật tệ ! Thật tệ, thật tệ...» rồi quay đi, rời khỏi phòng.

Khi cô đi rồi, người chồng thân thiện nói với Nguyên, như cách đàn ông nói chuyện khi không có phụ nữ :

«Sau cùng, tôi không thể trách Ai-lan... Cho con bú thật sự rất mệt và phải về nhà đúng giờ. Tôi không thể yêu cầu cô ấy từ bỏ mọi thú vui, và tôi cũng vui vì cô ấy giữ được vẻ đẹp. Hơn nữa, đứa trẻ vẫn khỏe mạnh với sữa của người hầu.»

Nhưng nghe vậy, Nguyên cảm thấy cần bảo vệ Mei-ling. Cô ấy luôn đúng trong mọi điều cô làm và nói. Anh đứng dậy đột ngột, muốn rời khỏi người đàn ông đột nhiên khiến anh khó chịu :

«Với tôi - anh lạnh lùng nói - một phụ nữ đôi khi có thể quá hiện đại. Tôi nghĩ lần này Ai-lan đã sai.»

Anh chậm rãi trở về phòng, hy vọng gặp Mei-ling trên đường, nhưng không thấy cô.

Những ngày nghỉ của Nguyên trôi qua nhanh chóng, và trong suốt thời gian đó, anh không thể gặp Mei-ling quá mười phút, cũng không có cơ hội nói chuyện riêng vì cô luôn bận rộn với người phụ nữ quý tộc chăm sóc đứa trẻ sơ sinh. Người phụ nữ này vui mừng khôn xiết khi cuối cùng có được đứa cháu trai mà bà hằng mong đợi. Dù đã quen với phong tục mới, bà vẫn thích những

tập quán cũ, sơn vài quả trứng đỏ và mua đồ trang sức bằng bạc cho ngày đầy tháng của đứa bé, dù còn lâu mới đến. Trong mọi việc, bà đều hỏi ý kiến Mei-ling, gần như quên rằng Ai-lan mới là mẹ của đứa trẻ.

Nhưng trước ngày đầy tháng, Nguyên phải trở lại thành phố mới để tiếp tục công việc. Những ngày trôi qua nhanh khiến anh cảm thấy trống rỗng, rồi dần trở nên u ám và ủ rũ. Anh tự nhủ rằng Mei-ling không cần phải bận rộn đến thế, và cô đã có thể dành chút thời gian cho anh nếu cô muốn. Khi ngày cuối cùng của kỳ nghỉ đến gần, anh càng tin rằng Mei-ling cố tình bận rộn để tránh ở riêng với anh. Trong niềm vui mới với đứa trẻ, người phụ nữ quý tộc dường như đã quên Nguyên và tình cảm của anh dành cho Mei-ling.

Mọi chuyện cứ thế cho đến ngày Nguyên rời đi. Hôm đó, Sheng đến, vui vẻ nói với Nguyên và chồng của Ai-lan :

«Tôi được mời dự một buổi tối lớn tại nhà bạn tối nay, và họ thiếu hai chàng trai trẻ. Hai anh có thể quên tuổi tác của mình và làm thanh niên một đêm, cùng khiêu vũ với hai quý cô xinh đẹp không ?»

Chồng của Ai-lan cười đáp rằng anh ta rất sẵn lòng, vì đã không rời Ai-lan suốt mười bốn ngày qua và gần như quên mất cảm giác vui chơi. Nhưng Nguyên do dự ; anh đã không tham gia những buổi tối như thế này nhiều năm rồi, từ thời còn đi cùng Ai-lan, và cảm giác ngại ngùng cũ trỗi dậy khi nghĩ đến những người phụ nữ xa lạ. Nhưng Sheng nhất quyết mời anh, và hai người đàn ông cố thuyết phục. Dù ban đầu định từ chối, cuối cùng Nguyên tự nhủ : «Tại sao không ? Thật ngớ ngẩn khi ở nhà chờ đợi một giây phút không bao giờ đến ! Mei-ling có quan tâm đến việc mình vui chơi hay không đâu ?»

Anh quyết định nói to :

«Được thôi, tôi sẽ đi.»

Suốt những ngày qua, Mei-ling dường như không nhìn thấy Nguyên vì quá bận rộn, nhưng tối hôm đó, khi anh bước ra khỏi phòng trong bộ đồ tây đen thường mặc vào buổi tối, anh gặp cô đang bế đứa trẻ sơ sinh đang ngủ. Cô ngạc nhiên hỏi :

«Anh đi đâu thế, Nguyên ?»

«Đi chơi với Sheng và chồng của Ai-lan.»

Lúc đó, anh thấy nét mặt Mei-ling thay đổi, nhưng không chắc chắn. Cô chỉ ôm chặt đứa bé và nói bình thản :

«Chúc anh vui vẻ», rồi bước đi.

Nguyên rời khỏi nhà với lòng cứng rắn, tự nhủ : «Đúng vậy, tôi sẽ vui chơi. Đây là buổi tối cuối cùng của kỳ nghỉ, và tôi muốn nó thật vui !»

Và đêm đó, Nguyên làm điều chưa từng làm trước đây. Anh uống rượu thoải mái mỗi khi có người mời, uống đến mức không còn nhìn rõ khuôn mặt những cô gái khiêu vũ cùng. Tất cả những gì anh biết là có một cô gái trong vòng tay mình. Anh uống nhiều loại rượu ngoại đến mức căn phòng lớn trang trí đầy hoa bỗng chao đảo trước mắt. Dù vậy, anh vẫn giữ được vẻ tỉnh táo đến mức không ai, trừ anh, biết mình say đến đâu. Ngay cả Sheng cũng phải thán phục :

«Anh may mắn thật, Nguyên. Anh là kiểu người càng uống càng tái mặt thay vì đỏ lên như chúng tôi. Chỉ có đôi mắt anh là lộ rõ, cháy như than hồng.»

Trong đêm đó, khi tiếp tục uống, anh gặp một người phụ nữ có vẻ quen thuộc. Sheng giới thiệu :

«Đây, Nguyên, một người bạn mới của tôi. Tôi nhường cô ấy cho anh một điệu nhảy, sau đó anh sẽ nói cho tôi biết liệu mình đã từng thấy ai nhảy đẹp như thế chưa.»

Nguyên ôm lấy người phụ nữ nhỏ nhắn trong chiếc váy lấp lánh màu trắng kiểu Tây. Khi nhìn xuống khuôn mặt cô, anh cảm thấy đã gặp ở đâu đó, một khuôn mặt tròn, nước da ngăm, đôi môi đầy đặn và đam mê, không đẹp nhưng kỳ lạ và cuốn hút. Cô cũng nhìn anh, ngạc nhiên nói :

«Tôi biết anh... Chúng ta đã cùng một chuyến tàu, anh nhớ không ?»

Nguyên, dù đầu óc nóng bừng vì rượu, vẫn nhớ ra và mỉm cười :

«Cô là cô gái nói rằng mình sẽ luôn tự do.»

Đôi mắt to đen của cô trở nên nghiêm túc, đôi môi đỏ tươi chu mỏng :

«Ở đây, tự do không dễ dàng đâu. Dĩ nhiên, tôi vẫn tự do... nhưng rất cô đơn...»

Đột nhiên, cô ngừng nhảy, kéo Nguyên ra chỗ ngồi :

«Ngồi đây nói chuyện đi. Anh có khổ như tôi không?... Tôi là con út, mẹ tôi đã mất, còn cha, gần như là tổng đốc thành phố, có bốn thê thiếp, toàn là ca kỹ. Anh tưởng tượng được cuộc sống của tôi giữa họ không ? Tôi quen em gái anh. Cô ấy đẹp nhưng cũng như những người khác. Anh biết cuộc sống của họ không ? Ngày thì cờ bạc và tán gẫu, đêm thì nhảy nhót. Tôi không thể sống như thế... Tôi muốn làm điều gì đó... Anh đang làm gì ?»

Những lời nghiêm túc từ đôi môi đỏ son khiến Nguyên không thể không chú ý. Anh kể về công việc ở thủ đô mới, nơi anh tìm thấy ý nghĩa. Khi Sheng quay lại mời cô nhảy, cô gái bực bội đẩy anh ta ra :

«Để tôi yên, tôi đang nói chuyện nghiêm túc với anh ấy...»

Sheng cười khẩy :

«Nguyên, anh khiến tôi ghen nếu tôi nghĩ cô ấy có thể nghiêm túc.»

Nhưng cô gái đã quay lại với Nguyên, trút bầu tâm sự. Cả cơ thể cô cũng nói lên điều đó, đôi vai trần nhỏ nhắn nhún lên, bàn tay xinh xắn múa may theo lời nói :

«Ôi, tôi ghét tất cả những thứ này, anh cũng vậy chứ ? Tôi không thể ra nước ngoài... cha không cho tiền... ông nói không thể lãng phí thêm nữa... những người vợ lẽ của ông chỉ biết chơi bài từ sáng đến tối. Tôi ghét cuộc sống này. Họ còn nói xấu tôi vì tôi đi chơi đêm với đàn ông.»

Dù không thích cô gái với đôi vai trần, váy Tây và đôi môi đỏ chót, Nguyên vẫn nhận ra sự chân thành trong lời cô và thấy thương cảm.

«Sao cô không tìm việc gì đó làm ?

- Nhưng tôi có thể làm gì ? Anh biết tôi học gì ở Đại học không ? Trang trí nội thất theo phong cách Tây. Tôi đã trang trí phòng mình, và giúp một người bạn, nhưng không lấy tiền. Ở đây, ai cần công việc của tôi ? Tôi muốn thuộc về đất nước này, nhưng tôi đã ở nước ngoài quá lâu. Tôi không còn cảm thấy thuộc về nơi nào nữa...»

Nguyên quên mất buổi tối chỉ dành cho vui chơi, vì số phận cô gái khiến anh xúc động. Cô ngồi đó, đáng thương trong chiếc váy lấp lánh ngớ ngẩn, đôi mắt đẫm lệ.

Nhưng trước khi anh kịp tìm lời an ủi, Sheng lại xuất hiện. Lần này, anh ta không chấp nhận từ chối. Không thấy nước mắt cô gái, Sheng ôm eo cô, cười đưa vào vòng xoay của âm nhạc.

Nguyên ngồi lại một mình, không còn hứng thú nhảy múa. Căn phòng ồn ào bỗng mất đi niềm vui. Anh thấy cô gái trong vòng tay Sheng, khuôn mặt lại vui tươi và rỗng tuếch như chưa từng nói những lời tâm sự với anh... Anh ngồi trầm ngâm, để người hầu rót đầy ly rượu nhiều lần.

Cuối buổi tối, khi trở về nhà, Nguyên vẫn đứng vững dù rượu nóng như lửa trong người. Anh còn đủ sức đỡ chồng của Ai-lan, người say đến mức mặt đỏ gay, lảm nhảm như trẻ con. Khi gõ cửa, người hầu mở ra, và đứng cạnh đó là Mei-ling. Thấy cô, người chồng say trong cơn mê vẫn nhớ chuyện giữa cô và Nguyên, cười lớn :

«Em... em nên đi cùng... Nguyên có một đối thủ xinh đẹp... cô ta không muốn rời anh ấy... một đối thủ nguy hiểm... ha ! ha ! ha !»

Mei-ling không nói gì. Cô lạnh lùng bảo người hầu :

«Đưa chồng chị tôi về phòng, anh ta say quá rồi.»

Khi họ đi rồi, cô nhìn Nguyên chằm chằm. Cuối cùng, họ đứng đối diện nhau một mình. Ánh mắt giận dữ của Mei-ling như cơn gió lạnh phương Bắc khiến Nguyên tỉnh rượu ngay lập tức. Hơi nóng trong người anh nguội lạnh nhanh chóng...

Nguyên đứng im lặng, và trong giây phút đó, anh gần như sợ hãi trước vẻ cao lớn, thẳng thắn và nghiêm nghị của cô gái đứng trước mặt mình.

Nhưng cô ấy không hề im lặng. Suốt những ngày qua, cô hầu như không nói chuyện với anh, nhưng giờ đây, cô sẽ nói, và những lời lẽ bỗng tuôn ra từ đôi môi của cô :

«Anh giống hệt những người khác, Nguyên, giống như những kẻ ngu ngốc và lười biếng họ Vương !... Em đã nhầm lẫn... Em đã tự nhủ : 'Nguyên khác biệt... anh ấy không phải là một kẻ hợm hĩnh, nửa Tây nửa ta, chỉ biết nhảy nhót và uống rượu !' Nhưng anh cũng giống như những người khác... Hãy nhìn lại chính mình đi. Nhìn bộ quần áo ngoại lai ngu ngốc của anh kìa... Anh bốc mùi rượu... anh cũng say rồi.»

Nhưng Nguyên bắt đầu cảm thấy cơn giận dâng lên trong lòng và lẩm bẩm như một đứa trẻ hờn dỗi :

«Em chẳng bao giờ chịu nhượng bộ anh... và em biết anh đã chờ đợi em như thế nào... nhưng em luôn tìm ra lý do này đến lý do khác.»

- Không phải sự thật !» cô gái hét lên, và trong cơn tức giận, cô giậm chân, nghiêng người về phía anh và tát mạnh vào má anh như thể anh thực sự là một đứa trẻ đáng ghét.

«Anh biết em đã bận rộn thế nào không ?... Người phụ nữ mà anh ta nhắc đến là ai ?... Và đây là buổi tối cuối cùng của anh... em đã có kế hoạch... Ôi, em ghét anh !»

Rồi cô bật khóc nức nở, bỏ chạy nhanh chóng, để lại Nguyên trong tuyệt vọng, không hiểu gì ngoài việc cô ghét anh.

Những ngày nghỉ nghèo nàn của anh kết thúc như thế.

Hôm sau, Nguyên trở lại công việc. Lần này anh đi một mình, vì Meng, người có kỳ nghỉ ngắn hơn, đã rời đi trước. Những cơn mưa cuối đông đã bắt đầu, và đoàn tàu chạy dưới bầu trời u ám, hạt mưa đập vào cửa kính toa tàu khiến người ta khó có thể nhìn thấy những cánh đồng ngập nước. Trong tất cả các thành phố, đường phố

ngập tràn bùn lầy, và ở các nhà ga không có ai ngoài vài nhân viên nghèo khổ run rẩy đang làm nhiệm vụ gì đó. Nguyên nhớ rằng anh đã không gặp lại Mei-ling, vì anh rời đi từ sáng sớm và cô ấy không có mặt để nói lời tạm biệt. Anh tự nhủ rằng đây thực sự là giờ phút buồn nhất trong cuộc đời mình.

Cuối cùng, mệt mỏi vì nhìn mưa rơi và không biết làm gì để xua tan nỗi buồn, anh lấy từ túi ra cuốn sách thơ mà Sheng đã tặng anh trong đêm đầu tiên anh đến, cuốn sách mà anh chưa từng đọc. Anh lật giở những trang giấy dày màu ngà, không biết mình có đọc chúng hay không. Trên mỗi trang in vài dòng, những từ ngữ được chọn lọc cẩn thận, trông thật tinh tế, khiến Nguyên tò mò và tạm quên đi nỗi buồn, đọc lại cuốn sách với sự chú ý hơn.

Nhưng rồi anh phát hiện ra rằng những bài thơ ngắn của Sheng chỉ là những hình thức xinh đẹp nhưng rỗng tuếch. Đúng vậy, chúng chỉ là những hình thức nhỏ nhắn, đáng yêu, tất cả đều tinh tế nhưng trống rỗng, mặc dù chúng được trình bày với sự dễ dàng, duyên dáng và hoàn hảo đến mức Nguyên gần như quên đi sự mong manh của chúng, cho đến khi nắm bắt được hình thức, anh nhận ra rằng chúng chẳng chứa đựng gì cả.

Anh gập cuốn sách bìa bạc xinh đẹp lại, đặt nó vào hộp và để bên cạnh... Bên ngoài, những ngôi làng dần biến mất, tối tăm và co cụm dưới mưa. Trên ngưỡng cửa những ngôi nhà, người đàn ông nhìn mưa rơi xuyên qua mái tranh trên đầu họ với vẻ ảm đạm. Khi mặt trời chiếu sáng, những người này có thể sống bên ngoài, như những con vật, và chịu đựng số phận một cách vui vẻ, nhưng những ngày mưa này đẩy họ vào những căn nhà tồi tàn, và cơn mưa dai dẳng này khiến họ phát điên vì nhàn rỗi, cãi vã và nghèo khổ ; giờ đây họ nhìn lên bầu trời với ánh mắt căm ghét, nơi đã gửi đến họ những cơn mưa không ngớt...

Những bài thơ của Sheng miêu tả những thứ đẹp đẽ và tinh tế : ánh trăng trên mái tóc vàng của một người phụ nữ đã khuất, một đài phun nước đóng băng trong công viên, một hòn đảo thần tiên trên biển lặng màu xanh...

Nguyên nhìn thấy khuôn mặt ảm đạm, gần như thú vật của những người đàn ông đó, tự nhủ với sự bối rối: «Còn tôi, tôi không thể viết gì cả. Nếu tôi viết những thứ tinh tế như Sheng, tôi sẽ nhớ đến những khuôn mặt tối tăm này, những căn nhà tồi tàn và tất cả cuộc sống khủng khiếp mà anh ấy hoàn toàn không biết và sẽ không bao giờ biết. Tuy nhiên, tôi cũng không thể viết

về cuộc sống này. Tôi tự hỏi tại sao mình lại bất tài và bối rối đến vậy ?»

Và anh chìm vào suy tư sâu sắc, nghĩ rằng có lẽ một người không thể sáng tạo ra điều gì nếu họ không hoàn toàn sống trong một môi trường nào đó. Anh nhớ lại cảm giác của mình trong ngày lễ chào mừng Sheng trở về, khi anh thấy mình ở giữa quá khứ và tương lai. Và rồi anh mỉm cười buồn bã khi nghĩ rằng mình thật ngốc nghếch khi tin rằng mình không cô đơn... Anh cô đơn...

Cơn mưa cứ thế kéo dài đến cuối ngày, và trong bóng tối và dưới mưa, Nguyên bước xuống tàu. Thành phố cổ trông tối tăm và khó chịu. Nguyên gọi một người kéo xe, leo lên chiếc xe nhẹ và ngồi đó, run rẩy và cô đơn, trong khi người đàn ông kéo anh dọc theo những con phố ướt át và trơn trượt. Đột nhiên, người đàn ông vấp ngã, và khi anh ta đứng dậy, dừng lại một lúc để lấy hơi và lau nước trên mặt, Nguyên nhìn ra ngoài và thấy những túp lều vẫn dính vào tường. Cơn mưa đã nhấn chìm chúng hoàn toàn, và những người khốn khổ trú ẩn trong đó ngồi trong nước, im lặng chờ đợi bầu trời trở nên dịu dàng hơn.

Năm mới của Nguyên bắt đầu như thế. Anh đã nghĩ rằng đây sẽ là năm hạnh phúc nhất trong đời mình, nhưng thay vào đó, những bất hạnh cứ liên tiếp ập đến.

Đầu tiên, cơn mưa tiếp tục kéo dài, làm chậm mùa xuân, và mặc dù các vị sư trong đền đã cầu nguyện nhiều lần, không có điều gì tốt đẹp xảy ra ngoài những bất hạnh mới, vì tất cả những mê tín này đã khiến các nhà cầm quyền trẻ tuổi, những người không tin vào bất kỳ vị thần nào ngoại trừ các anh hùng của riêng họ, tức giận đến mức họ ra lệnh đóng cửa tất cả các ngôi đền trong khu vực và gửi quân lính đến chiếm đóng những nơi này, đẩy các vị sư vào những căn phòng bất tiện nhất. Và cách hành xử này khiến nông dân tức giận, mặc dù họ không giấu diếm sự tức giận với chính những vị sư khi họ đến xin ăn vì lý do này hay lý do khác, nhưng lần này họ sợ rằng Thiên đường sẽ quá phẫn nộ. Họ la hét rằng, không còn nghi ngờ gì nữa, những cơn mưa xấu xa này là do hành động của các nhà cầm quyền mới gây ra, và lần đầu tiên, họ đứng cùng phe với các vị sưchống lại những nhà lãnh đạo trẻ tuổi của mình.

Cơn mưa cứ thế kéo dài trong một tháng, và nông dân không chịu nhượng bộ, con sông lớn bắt đầu sưng lên, dâng cao và tràn vào các con sông và kênh rạch, khắp nơi đều thấy dấu hiệu của những trận lũ lụt cũ, và lũ lụt đồng nghĩa với nạn đói. Người dân từng tin rằng thời đại mới này sẽ mang đến cho họ, theo cách nào đó, một bầu trời mới và một vùng đất mới, nhưng khi họ thấy điều đó không đúng, bầu trời vẫn khắc nghiệt

như trước và đất đai không mang lại nhiều vụ mùa hơn trong trường hợp lũ lụt hay hạn hán, họ kêu lên rằng các nhà lãnh đạo mới là những kẻ nói dối và chẳng tốt hơn những người cũ, và tất cả những kẻ bất mãn đã tạm thời bị xoa dịu bởi lời hứa về những ngày tốt đẹp hơn, bắt đầu nổi dậy một lần nữa.

Và Nguyên lại thấy mình ở giữa hai làn đạn, vì Meng, bị nhốt trong văn phòng chật hẹp suốt những ngày này và không thể tiêu hao nhiệt huyết tuổi trẻ bằng cách huấn luyện binh lính của mình, ngày càng thường xuyên đến thăm Nguyên và tức giận với mọi thứ anh nói, nguyền rủa cơn mưa, nguyền rủa vị tướng của mình và nguyền rủa các nhà lãnh đạo mới của chính phủ, những người mà anh ta nói, ngày càng trở nên ích kỷ và thờ ơ với lợi ích của nhân dân. Đôi khi Meng bất công đến mức Nguyên không thể không nói với anh ta một ngày :

«Chúng ta không thể đổ lỗi cho họ về cơn mưa, và nếu có lũ lụt, chúng ta cũng không thể đổ lỗi cho họ chứ?»

Nhưng Meng gào lên điên cuồng :

«Tôi vẫn sẽ đổ lỗi cho họ, vì họ không phải là những nhà cách mạng thực sự.»

Rồi hạ giọng, anh ta nói với vẻ kích động :

«Nguyên, tôi sẽ nói với anh điều mà không ai khác biết. Nhưng tôi sẽ nói với anh vì, mặc dù anh quá mềm yếu để thực sự tham gia vào sự nghiệp của chúng tôi, anh vẫn có những phẩm chất : anh trung thành và không thay đổi. Hãy lắng nghe tôi... nếu một ngày tôi biến mất, đừng ngạc nhiên. Hãy nói với cha mẹ tôi đừng sợ hãi. Thực sự, một cuộc cách mạng mới đang được chuẩn bị, một cuộc cách mạng tốt hơn, một cuộc cách mạng thực sự, Nguyên. Và bốn đồng chí của tôi cùng tôi đã quyết định rời đi và tham gia vào sự nghiệp mới này. Chúng tôi sẽ dẫn theo những người trung thành nhất và đi về phía tây, nơi mọi thứ đang được chuẩn bị. Đã có hàng ngàn người, trẻ tuổi và trung thành, bí mật tham gia. Tôi vẫn sẽ có cơ hội chiến đấu chống lại vị tướng già đó, kẻ muốn ngăn cản tôi thăng tiến cao hơn.»

Và khuôn mặt luôn cau có và ủ rũ của Meng bỗng sáng lên, rồi anh ta nói một cách trầm ngâm và bình tĩnh hơn :

«Cuộc cách mạng thực sự này, Nguyên, là vì lợi ích của nhân dân. Chúng tôi sẽ giành lại đất nước và giữ nó vì lợi ích của nhân dân, và sẽ không còn người giàu hay người nghèo nữa...»

Nguyên lặng lẽ lắng nghe Meng. Anh buồn bã nghĩ rằng anh đã nghe những lời này suốt cuộc đời mình, nhưng vẫn luôn có những người nghèo, và mọi người vẫn luôn lặp lại điều tương tự. Anh nhớ lại những người nghèo mà anh đã thấy ngay cả trong thành phố nước ngoài giàu có đó. Đúng vậy, luôn có những người nghèo. Vì vậy, anh để Meng nói và khi cuối cùng anh ta rời đi, Nguyên bước đến cửa sổ và nhìn những người đang vội vã dưới cơn mưa. Anh thấy Meng bước ra, băng qua đường với cái đầu ngẩng cao ngay cả dưới mưa. Nhưng anh ta là người duy nhất đứng thẳng một cách kiêu hãnh như vậy. Những người khác, những người kéo xe nghèo khổ, bước đi với cái đầu cúi thấp, vật lộn với cơn mưa trên những con đường lát đá trơn trượt...

Và Nguyên lại nhớ đến một điều mà anh không bao giờ có thể hoàn toàn quên được ; đó là Mei-ling đã không viết cho anh một lá thư nào. Anh cũng không viết thư cho cô vì anh chỉ đơn giản tự nhủ : «Viết thư cho cô ấy để làm gì, nếu cô ấy ghét tôi đến vậy.» Và suy nghĩ đó đã đóng dấu chấm hết cho nỗi buồn của ngày hôm đó.

Nguyên chỉ còn lại công việc của mình, và anh muốn dành hết tâm sức cho nó, nhưng ngay cả trong lĩnh vực này, năm mới cũng trở nên tàn khốc. Sự bất mãn lan

rộng khắp nơi, thậm chí trong các trường học, học sinh tranh luận về các quy định, và họ cảm thấy quá nhiều quyền lợi mà tuổi trẻ mang lại cho họ, họ cãi nhau với hiệu trưởng và giáo viên, từ chối làm việc và không đến trường, điều này xảy ra thường xuyên đến mức Nguyên, khi đến lớp học đầy gió lùa, không tìm thấy ai và phải về nhà đọc sách cũ vì anh không dám tiêu tiền mua sách mới khi đang gửi một nửa số tiền kiếm được cho chú mình. Và trong những đêm dài tối tăm đó, việc trả hết nợ dường như vô vọng như những giấc mơ của anh về Mei-ling bây giờ.

Một ngày nọ, không biết làm gì trong lúc nhàn rỗi vì suốt một tuần không có ai trong lớp học, dưới mưa và bùn lầy, anh rời thành phố và đến thửa ruộng nơi anh đã gieo những hạt giống ngoại lai. Nhưng ở đó cũng không có thu hoạch, vì lúa mì ngoại lai không quen với những cơn mưa dài như vậy, hoặc đất sét đen và dày giữ nước nhiều hơn rễ cây có thể chịu đựng, hoặc vì một lý do nào khác, lúa mì ngoại lai đang thối rữa trên mặt đất bùn lầy. Nó đã mọc nhanh chóng, và mỗi hạt giống đều phát triển với mong muốn lớn lên. Nhưng đất và trời không phải là quê hương của nó, và giờ nó nằm đó, thối rữa trên mặt đất.

Khi Nguyên đang buồn bã nhìn vào niềm hy vọng cuối cùng tan biến, một người nông dân, thấy anh, chạy đến dưới mưa và nói với vẻ hả hê :

«Anh thấy đấy, lúa mì ngoại lai chẳng có giá trị gì cả. Nó mọc nhanh, đẹp và cao hơn những cây khác, nhưng nó không có sức chịu đựng. Tôi đã tự nhủ rằng những hạt to và nhạt màu như vậy là không tự nhiên... hãy nhìn lúa mì của tôi... nó cũng ướt, đúng vậy, nhưng nó sẽ không chết.»

Nguyên nhìn im lặng. Đúng vậy ; trong cánh đồng bên cạnh, những cây lúa mì nhỏ nhưng mạnh mẽ vẫn đứng vững, ngay cả trong bùn, thưa thớt và thấp, nhưng không chết... Nguyên không thể trả lời. Anh không thể chịu được khuôn mặt thô lỗ của người đàn ông đó, nở một nụ cười ngốc nghếch. Như một tia chớp, anh hiểu tại sao Meng lại đánh người kéo xe. Nhưng Nguyên không bao giờ có thể đánh một người. Anh quay đi, không nói lời nào, và trở về nhà.

Nguyên không biết nỗi tuyệt vọng của mình trong mùa xuân ảm đạm này sẽ kết thúc như thế nào. Đêm đó, anh thức rất lâu, khóc nức nở trên giường. Và nỗi buồn của anh không có nguyên nhân cụ thể nào. Dường như anh khóc vì mọi thứ đều vô vọng, vì người nghèo vẫn nghèo, vì thành phố mới chưa hoàn thành và đứng sừng

sững dưới cơn mưa, vì lúa mì thối rữa, vì cuộc cách mạng đang suy yếu và những cuộc chiến mới đang đe dọa, và cuối cùng, vì công việc của anh bị trì hoãn do học sinh bãi khóa. Mọi thứ đều tồi tệ, nhưng điều buồn nhất là anh đã không nhận được thư từ Mei-ling trong bốn mươi ngày, và những lời cuối cùng của cô vẫn vang vọng trong tai anh, và anh đã không gặp lại cô kể từ khi cô hét lên : «Ôi, em ghét anh !»

Một lần, người phụ nữ đã viết thư cho anh, và Nguyên vội vàng cầm lấy lá thư, nghĩ rằng có thể sẽ tìm thấy tên Mei-ling trong đó. Nhưng người phụ nữ không nhắc đến cô ; bà chỉ nói về con trai của Ai-lan và bà rất vui vì Ai-lan đã trở về nhà chồng và để lại đứa con cho mẹ, vì cô nghĩ rằng đứa trẻ sẽ là gánh nặng quá lớn đối với cô, và người phụ nữ nói với lòng biết ơn : «Tôi yếu đuối đến mức gần như vui mừng vì Ai-lan yêu tự do và niềm vui của mình đến thế, vì điều đó để lại đứa trẻ cho tôi. Tôi biết cô ấy sai... nhưng tôi, tôi ôm đứa trẻ này cả ngày.»

Nhớ lại lá thư đó, khi nằm trên giường trong căn phòng tối tăm và cô đơn, Nguyên lại buồn hơn một chút. Đứa cháu trai mới này dường như đã chiếm trọn trái tim của người phụ nữ, và bà không cần Nguyên nữa. Trong cơn thương hại chính mình, anh nghĩ : «Không ai cần

tôi cả!» Và anh lại khóc cho đến khi giấc ngủ kéo đến.

Chẳng bao lâu, sự bất mãn gia tăng và lan rộng khắp nơi, nhiều hơn cả Nguyên có thể tưởng tượng, khi anh sống cô đơn trong thành phố mới rộng lớn này. Đúng là anh vẫn viết thư đều đặn mỗi tháng một lần cho cha mình, và hai tháng một lần, Vương Hổ trả lời thư của con trai. Nhưng Nguyên chưa về thăm ông, đầu tiên là vì anh không muốn bỏ công việc trong thời điểm mọi người liên tục thay đổi, nhưng chủ yếu là vì trong kỳ nghỉ, anh muốn trở lại gặp Mei-ling.

Anh cũng không thể nắm bắt tình hình từ những lá thư của cha mình, vì Vương Hổ, mà không biết, luôn viết những điều giống nhau : ông luôn viết một cách dũng cảm rằng ông đang lên kế hoạch cho một cuộc tấn công lớn vào bọn trộm vào mùa xuân, vì thủ lĩnh của chúng đã trở nên quá táo bạo trong khu vực này, nhưng ông, Vương Hổ, đã thề sẽ tiêu diệt hắn cùng những người trung thành vì lợi ích của tất cả những người lương thiện.

Nguyên đọc những lời này mà gần như không để ý nữa. Anh không còn tức giận vì những lời khoác lác của cha mình mà chỉ buồn bã mỉm cười khi nghĩ rằng những lời đe dọa từng khiến anh sợ hãi giờ chỉ là những lời rỗng tuếch. «Cha tôi thực sự đã già, tôi phải về thăm

ông vào mùa hè này», anh tự nhủ, và một lần anh nghĩ một cách cay đắng : «Tôi cũng có thể về thăm ông trong kỳ nghỉ trước, vì những gì tôi nhận được.» Và anh thở dài và bắt đầu tính toán xem đến mùa hè anh sẽ trả được bao nhiêu nợ, với mức anh có thể trả, và trong khi thừa nhận rằng lương của anh sẽ không bị giữ lại như thường xảy ra trong thời kỳ hỗn loạn này, không còn hoàn toàn cũ cũng không hoàn toàn mới, mà đầy bất ổn.

Vì vậy, không có gì trong những lá thư của Vương Hổ có thể chuẩn bị cho con trai ông về những gì sắp xảy ra.

Một ngày nọ, Nguyên vừa thức dậy và đứng gần cái bếp nhỏ, nơi mỗi sáng anh tự nhóm lửa để chống lại không khí lạnh và ẩm ướt, thì anh nghe thấy tiếng gõ cửa nhẹ nhưng kiên nhẫn.

«Vào đi», anh gọi.

Người mà anh nhìn thấy bước vào là người cuối cùng anh có thể nghĩ đến : người anh họ, con trai cả của chú Vương, người buôn bán.

Nguyên có thể ngay lập tức nhận ra rằng một tai họa đã xảy đến với người đàn ông nhỏ bé lo lắng này, vì trên da vàng của cổ anh ta có những vết đen và những vết

xước lớn trên khuôn mặt nhăn nheo, và một ngón tay trên bàn tay phải đã bị cắt, vì một miếng băng đẫm máu vẫn quấn quanh gốc ngón tay.

Nguyên, nhìn thấy những dấu hiệu của bạo lực, im lặng không biết nói gì hay nghĩ gì vì quá ngạc nhiên. Khi người đàn ông nhỏ bé nhìn thấy Nguyên, anh ta bật khóc, nhưng không thành tiếng, và Nguyên biết rằng anh ta có điều gì đó khủng khiếp để kể. Vội vàng cài nút áo, anh mời anh họ ngồi xuống, lấy trà từ một chiếc ấm nhỏ và đổ nước sôi từ ấm đun trên bếp lò nhỏ vào, rồi nói :

«Nói đi, khi nào anh có thể, và kể cho tôi nghe tất cả những gì đã xảy ra. Tôi đoán chắc đó là một chuyện khủng khiếp».

Và anh chờ đợi.

Người đàn ông nhỏ bé lấy lại hơi thở, bắt đầu nói bằng giọng khẽ, thường xuyên liếc nhìn về phía cánh cửa để xem nó có động đậy không, rồi thủ thỉ :

«Chín ngày và một đêm trước, bọn cướp đã kéo đến tấn công thành phố của chúng ta, và tất cả là do lỗi của cha anh. Ông ấy đến nhà cha tôi ở vài ngày, chờ cho tháng cũ qua đi, nhưng lại không chịu im lặng như một

cụ già đáng lẽ nên làm. Chúng tôi đã van xin ông nhiều lần, nhưng ông cứ khoác lác khắp nơi rằng mùa xuân tới sẽ lại xuất quân đánh tướng cướp, và sẽ hạ gục hắn như đã từng. Mà vùng quê này, chúng tôi có nhiều kẻ thù, nông dân vốn ghét địa chủ, chắc hẳn một trong số họ đã mách lại với bọn cướp để kích động chúng. Cuối cùng, tên tướng cướp nổi giận, sai người đi rao khắp nơi với giọng khinh bỉ : hắn chẳng sợ con Hổ già rụng răng kia, cũng chẳng đợi đến mùa xuân, mà sẽ lập tức phát động chiến tranh với Vương Hổ và cả nhà hắn. Lúc ấy, thưa anh họ, lẽ ra mọi chuyện vẫn có thể dàn xếp, nghe tin, cha tôi và tôi vội gửi cho hắn một số tiền lớn, hai mươi con bò, năm mươi con cừu cho hắn và thuộc hạ, lại xin lỗi vì những lời lăng mạ của cha của anh, khẩn khoản xin tướng cướp đừng để ý đến lời lảm nhảm của kẻ già cả. Như tôi nói, mọi thứ đã có thể ổn thỏa nếu thành phố ta không xảy ra nội loạn.»

Người đàn ông nhỏ dừng lại, run rẩy. Nguyên vỗ về anh ta, nói :

«Đừng vội. Uống một chút trà nóng. Đừng sợ. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể. Hãy nói khi anh có thể.»

Cuối cùng, người đàn ông đã kiểm soát được cơn run và với giọng nói ngắt quãng, anh ta gần như thì thầm :

«Vâng, tôi phải nói rằng tôi không hiểu tất cả những rắc rối của thời đại mới này. Nhưng có một trường học cách mạng mới trong thành phố của chúng ta, và tất cả những người trẻ tuổi đều đến đó và hát những bài hát và cúi đầu trước một vị thần mới mà họ đã treo hình ảnh lên tường, và họ ghét những vị thần cũ. Vâng, tất cả điều đó sẽ không quan trọng lắm nếu họ không lôi kéo được một người từng là anh họ của chúng ta trước khi anh ta thực hiện lời thề - một người gù lưng - bạn chưa bao giờ gặp anh ta, tôi nghĩ vậy ?»

Người đàn ông dừng lại, nhìn Nguyên, người trả lời một cách nghiêm túc :

«Có, tôi đã gặp anh ta một lần, từ rất lâu rồi.»

Và anh nhớ lại chàng trai gù lưng đó, và anh nhớ cha mình đã nói rằng ông nghĩ rằng chàng trai đó có trái tim của một người lính vì một lần khi Vương Hổ đi ngang qua ngôi nhà đất, người gù lưng đã muốn cầm lấy khẩu súng nước ngoài của ông và nhìn ngắm và thích thú như thể đó là của mình, và Vương Hổ đã nói một cách trầm ngâm : «Nếu anh ta không bị gù, tôi sẽ yêu cầu em trai tôi giao anh ta cho tôi.» Vâng, Nguyên nhớ rất rõ, và anh gật đầu với người đàn ông nhỏ bé để bảo anh ta tiếp tục.

Người đàn ông nhỏ bé tiếp tục :

«Vị sư này, anh họ của chúng ta, cũng bị cuốn vào sự điên rồ đó và chúng tôi nghe nói rằng sự kích động của anh ta bắt nguồn từ hai năm trước, khi mẹ nuôi của anh ta, một nữ tu sống gần đó, chết vì một cơn ho đã hành hạ bà từ lâu. Khi còn sống, bà may áo choàng cho anh ta và mang đến cho anh ta những món ăn ngọt không có mỡ động vật mà bà làm cho anh ta, và anh ta sống yên bình. Nhưng, ngay sau khi bà qua đời, anh ta bắt đầu cảm thấy gánh nặng của kỷ luật trong chùa và cuối cùng, anh ta trốn thoát để tham gia vào một nhóm mới mà tôi không hiểu rõ hành động của họ ngoại trừ việc họ khuyến khích nông dân chiếm đất. Vâng, nhóm này đã liên minh với bọn cướp cũ, và họ đã làm thành phố và nông thôn tràn ngập một sự hỗn loạn chưa từng thấy, và ngôn ngữ của họ kinh khủng đến mức tôi không thể lặp lại những gì họ nói nhưng tôi biết rằng họ ghét cha mẹ và anh em của họ, và họ luôn bắt đầu bằng cách giết những người trong gia đình họ. Hơn nữa, mưa đã rơi nhiều và dai dẳng trong năm nay đến mức mọi người, dự đoán lũ lụt và nạn đói và trở nên táo bạo hơn trong thời đại mới này, đã từ bỏ mọi sự đứng đắn...»

Người đàn ông nhỏ bé kéo dài câu chuyện của mình và lại bắt đầu run rẩy dữ dội đến mức Nguyên, không thể chịu đựng được nữa, đã hét lên trong sự sốt ruột muốn biết anh ta đang hướng đến điều gì :

«Vâng, vâng, tôi biết, chúng tôi cũng có những cơn mưa đó... nhưng chuyện gì đã xảy ra ?»

Sau đó, người đàn ông nhỏ bé tiếp tục một cách trang nghiêm :

«Đây : tất cả bọn họ đã tập hợp lại, bọn cướp cũ và mới, nông dân và tá điền, và tấn công thành phố của chúng ta và cướp phá nó từ trên xuống dưới, và cha tôi, anh em tôi và vợ con chúng tôi đã trốn thoát mà không mang theo gì ngoài một ít đồ trên người... và chúng tôi đã chạy trốn đến nhà của anh trai cả của tôi, người mà bằng cách nào đó là thống đốc của một thành phố dưới quyền cha anh... nhưng cha anh đã không muốn chạy trốn... không, ông ấy ở lại tiếp tục đe dọa như một kẻ điên già, và biện pháp phòng ngừa duy nhất mà ông ấy đồng ý thực hiện là đến ngôi nhà đất nhỏ ở nông thôn thuộc về ông nội chúng ta...»

Người đàn ông dừng lại và run rẩy dữ dội hơn, anh ta tiếp tục trong tiếng nghẹn ngào :

«Nhưng họ đã không lâu sau đó... thủ lĩnh và thuộc hạ của hắn... - và họ đã bắt cha anh và trói ngón tay cái của ông vào một cây xà trong căn phòng giữa nơi ông đứng, và họ đã lấy đi tất cả mọi thứ, đặc biệt là thanh kiếm mà ông yêu thích, và họ không để lại cho ông một người lính nào ngoại trừ người hầu cũ có môi thỏ đã có thể trốn thoát bằng cách trốn trong giếng... và khi tôi biết điều này, tôi đã bí mật đến giúp ông, nhưng họ đã trở lại mà tôi không ngờ tới, và họ đã bắt tôi và cắt ngón tay của tôi, và tôi đã không nói với họ tôi là ai vì nếu không họ đã giết tôi. Họ chỉ nghĩ tôi là một người hầu và thả tôi ra, nói với tôi : 'Hãy đi nói với con trai hắn rằng hắn đã bị treo cổ ở đây.' Và đó là lý do tại sao tôi đến.»

Và người đàn ông bắt đầu khóc nức nở và nhanh chóng mở băng ra, cho Nguyên thấy xương ngón tay bị cắt và phần thịt bị xé ra, và vết thương lại bắt đầu chảy máu.

Nguyên bị choáng váng và, đầu gục vào tay, cố gắng suy nghĩ nhanh nhất có thể về những gì anh nên làm. Trước hết, anh phải đi cứu cha mình. Nhưng nếu cha anh đã chết... thì anh chỉ có thể hy vọng là không, bất chấp mọi thứ, vì người đàn ông đáng tin cậy vẫn còn ở đó với ông.

«Bọn cướp đã rời đi chưa ? anh hỏi, ngẩng đầu lên.

- Vâng, họ đã rời đi sau khi lấy đi tất cả mọi thứ, người đàn ông trả lời, lại bắt đầu khóc. Nhưng ngôi nhà lớn !... Ngôi nhà lớn đã bị cháy và trống rỗng... Đó là những người nông dân đã làm điều này... họ đã giúp bọn cướp, những người nông dân lẽ ra phải liên minh với chúng tôi để bảo vệ chúng tôi... họ đã lấy tất cả mọi thứ của chúng tôi... ngôi nhà tốt đẹp của ông nội chúng ta... họ nói rằng họ cũng sẽ lấy đất và chia nó cho nhau... Tôi đã nghe nói vậy... nhưng ai dám đi xem đó có phải là sự thật không ?»

Nghe những lời này, Nguyên gần như bị choáng váng hơn cả khi nghe về nỗi đau của cha mình. Liệu họ có thực sự bị tước đoạt tất cả, anh và gia đình mình, và không còn đất đai nữa không ? Anh đứng lên một cách nặng nề, choáng váng vì tất cả những gì vừa nghe.

«Tôi sẽ đi gặp cha tôi ngay lập tức», anh nói - sau đó suy nghĩ một chút, anh thêm : «Còn anh, anh sẽ đến thành phố ven biển, tại địa chỉ mà tôi sẽ viết cho anh, và ở đó anh sẽ tìm thấy quý bà của cha tôi, và anh sẽ nói với bà ấy rằng tôi đã đến đó và nếu bà ấy muốn, hãy đến gặp lãnh chúa của bà.»

Nguyên quyết định như vậy, và khi người anh họ của anh đã được nghỉ ngơi và trên đường đến thành phố ven biển, Nguyên đã lên tàu ngay trong ngày đó để tìm cha mình.

Trong hai ngày và hai đêm trên tàu, anh liên tục nghĩ về tất cả những gì người anh họ đã kể, và anh cảm thấy như đang đọc một câu chuyện khủng khiếp trong một cuốn sách rất cũ. Thật không thể, Nguyên tự nhủ, những điều như vậy lại xảy ra trong thời đại mới này. Anh nghĩ về thành phố ven biển lớn, yên bình và trật tự nơi Sheng sống một cuộc sống vui vẻ và nhàn rỗi, nơi Ai-lan sống an toàn, vô tư và tràn đầy niềm vui và không biết gì... vâng, cũng không biết gì về những điều khủng khiếp này như người phụ nữ da trắng sống cách đó hàng ngàn dặm... Nguyên thở dài nặng nề và nhìn ra cửa sổ.

Trước khi rời khỏi thành phố mới, anh đã đến gặp Meng và đưa anh ta đến một quán trà để kể lại những gì đã xảy ra ; và khi làm điều đó, anh có một chút hy vọng rằng Meng sẽ tức giận vì họ dám ngược đãi một thành viên trong gia đình như vậy và sẽ đề nghị đi cùng anh và giúp đỡ.

Nhưng Meng không nghĩ đến điều đó. Anh nghe người anh họ của mình và, nhướng đôi lông mày đen lên, trả lời :

«Tôi đoán sự thật rất đơn giản : các chú của tôi đã áp bức người dân. Vâng, bây giờ họ phải chịu hậu quả! Tôi không muốn chia sẻ nỗi đau của họ, tôi, người không chia sẻ tội lỗi của họ.» Sau đó anh ta nói thêm : «Tôi thấy anh thật sai lầm. Tại sao anh lại mạo hiểm tính mạng của mình vì một ông già có lẽ đã chết ? Cha anh đã từng làm gì cho anh ? Còn tôi, tôi thờ ơ với tất cả bọn họ.»

Sau đó, anh nhìn Nguyên, người đang im lặng và suy tư, không biết phải làm gì trong nỗi bất hạnh này, và Meng, người không có trái tim quá cứng rắn, cúi xuống, nắm lấy tay Nguyên đang đặt trên bàn, và nói với anh bằng giọng thấp :

«Hãy đến với tôi, Nguyên. Anh đã đến một lần, nhưng không phải với cả trái tim. Hãy tham gia cùng chúng tôi, một cách trung thành, vào sự nghiệp mới của chúng tôi. Lần này sẽ là cuộc cách mạng thực sự.»

Nhưng Nguyên, mặc dù không rút tay lại, lắc đầu. Sau đó, Meng, buông tay Nguyên một cách đột ngột, đứng dậy và nói :

«Vậy thì, tạm biệt. Khi anh trở lại, tôi sẽ đi rồi. Có thể chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa...»

Ngồi trên tàu, Nguyên nhớ lại Meng trông cao lớn, dũng cảm và nóng nảy như thế nào trong bộ quân phục đại úy, và anh đã nhanh chóng rời đi sau khi nói những lời đó.

Con tàu tiếp tục chạy suốt buổi chiều. Nguyên thở dài và nhìn xung quanh. Đầu tiên là những hành khách dường như luôn giống nhau trên mọi chuyến tàu ; những thương nhân béo mặc lụa và lông thú, những người lính, sinh viên, những bà mẹ với những đứa trẻ la hét. Nhưng, ở góc đối diện, còn có hai thanh niên, có lẽ là anh em, những người, có thể dễ dàng nhận ra, vừa trở về từ nước ngoài. Họ mặc quần áo mới, cắt theo mốt nước ngoài mới nhất, quần rộng và ngắn được giữ dưới đầu gối trong những đôi tất màu sắc rực rỡ, giày da màu vàng, và trên phần thân trên họ mặc áo len dày có gắn chữ nước ngoài, và túi da của họ mới và sáng bóng. Họ cười không ngừng và nói chuyện với nhau bằng tiếng nước ngoài và một trong số họ có một cây đàn nước ngoài mà anh ta chơi và họ hát cùng nhau một bài hát nước ngoài, và mọi người nhìn họ ngạc nhiên vì tất cả tiếng ồn. Nguyên hiểu rất rõ tất cả những gì họ nói nhưng anh không tỏ ra là mình hiểu vì anh quá buồn và suy sụp để nói chuyện. Tại một trong những nhà ga, khi tàu dừng lại, anh nghe một trong hai anh em nói với người kia :

«Chúng ta càng sớm đưa những nhà máy này vào hoạt động thì càng tốt, vì sau đó chúng ta có thể bắt những sinh vật đáng thương này làm việc.»

Và một lần khác, anh nghe một trong số họ tức giận với người phục vụ trên tàu dám lau bát bằng chiếc khăn bẩn quấn quanh cổ, và cả hai đều ném những cái nhìn giận dữ vào người thương nhân ngồi gần Nguyên, người ho và nhổ xuống đất.

Nguyên cũng thấy tất cả điều đó và anh hiểu phản ứng của những thanh niên đó vì anh đã từng cảm thấy như vậy. Nhưng bây giờ anh nhìn người đàn ông béo ho và cuối cùng nhổ xuống đất, và anh để ông ta làm. Bây giờ anh có thể thấy tất cả điều đó và không cảm thấy xấu hổ hay phẫn nộ, mà chỉ là sự cam chịu. Vâng, mặc dù bản thân anh không thể làm như vậy, anh để người khác hành động theo ý họ. Anh có thể nhìn thấy chiếc khăn bẩn của người phục vụ và không nổi giận, và có thể im lặng chịu đựng sự bẩn thỉu của những người bán hàng ở nhà ga. Anh đã tê liệt và anh không biết tại sao ngoại trừ việc anh cảm thấy không thể thay đổi quá nhiều người. Tuy nhiên, anh biết rằng anh không thể, như Sheng, chỉ sống cho niềm vui của mình, cũng không thể, như Meng, quên đi nghĩa vụ với cha mình. Có lẽ tốt hơn cho anh nếu anh có thể giống như những

người khác, hoàn toàn mới và vô tư như họ mỗi người theo cách riêng của họ, và không nhìn thấy những điều họ không muốn nhìn và không cảm thấy bất kỳ ràng buộc nào cản trở họ. Nhưng anh, Nguyên, là như vậy, và cha anh vẫn là cha anh. Anh không thể từ bỏ nghĩa vụ này với quá khứ vốn cũng là quá khứ của anh và vẫn là một phần của chính anh. Vì vậy, anh kiên nhẫn tiếp tục chuyến đi dài của mình.

Cuối cùng, con tàu dừng lại ở thành phố gần ngôi nhà đất, và Nguyên, đi nhanh qua những con phố vắng vẻ, vẫn có thể nhìn thấy dấu vết của bọn cướp ; mọi người im lặng và khiếp sợ, và đây đó, người ta có thể nhìn thấy tàn tích của một ngôi nhà bị cháy, và những chủ nhân vẫn còn sống và không dám quay lại sớm hơn để nhìn ngắm một cách buồn bã tàn tích của ngôi nhà họ. Nhưng Nguyên ngay lập tức đi xuống con phố lớn mà không dừng lại để xem, đến lượt mình, Ngôi Nhà Lớn, và anh đến cổng khác của thành phố, và đi qua bức tường, rẽ vào cánh đồng hướng về ngôi làng mà anh nhớ rất rõ, và như vậy một lần nữa đến ngôi nhà đất.

Anh lại cúi xuống để bước vào căn phòng giữa trên những bức tường của nó những dòng thơ trẻ của anh vẫn được viết như anh đã viết. Nhưng đây không phải là lúc để xem chúng có làm anh hài lòng hay không,

anh gọi, và hai người chạy đến : một là người nông dân già, bị tuổi tác làm suy sụp, không còn răng và rất gần với cái chết và cô đơn vì vợ già của ông đã chết ; và người kia là người đàn ông đáng tin cậy. Cả hai đều thốt lên khi nhìn thấy Nguyên và người đàn ông đáng tin cậy nắm lấy tay anh, không nói một lời, thậm chí không chào anh như chủ nhân trẻ của mình, vì ông vội vàng dẫn anh vào phòng trong nơi Nguyên đã từng ngủ và bây giờ, Vương Hổ đang nằm đó.

Ông nằm dài trên giường, cứng đờ và bất động, nhưng chưa chết vì mắt ông vẫn mở và ông liên tục lẩm bẩm giữa những chiếc răng. Khi nhìn thấy Nguyên, ông không tỏ ra ngạc nhiên, mà như một đứa trẻ bất hạnh, ông giơ hai bàn tay già lên và nói với anh một cách đơn giản :

«Nhìn tay ta xem.»

Và Nguyên nhìn vào hai bàn tay già bị cắt cụt và kêu lên đau đớn :

«Ôi, cha tội nghiệp của con !»

Lúc đó, ông già dường như lần đầu tiên cảm thấy nỗi đau, và những giọt nước mắt lớn hình thành trong đôi mắt mờ đục của ông và ông rên rỉ một chút khi nói :

«Chúng làm ta đau...»

Và Nguyên, vuốt ve ông, chạm nhẹ vào những ngón tay cái sưng tấy của ông già và lặp lại :

«Con biết chúng làm cha đau... con biết mà...»

Và anh bắt đầu khóc lặng lẽ, và con Hổ già cũng khóc, và họ khóc cùng nhau, cha và con.

Và Nguyên có thể làm gì ngoài việc khóc ? Anh thấy cha mình đã gần kề cái chết. Một màu vàng nhợt nhạt bao phủ da thịt ông và, trong khi khóc, hơi thở của ông ngắn đến mức Nguyên sợ hãi van nài ông bình tĩnh lại và cố gắng không khóc nữa. Nhưng Vương Hổ còn một nỗi đau khác mà ông muốn chia sẻ với Nguyên, và ông rên rỉ :

«Họ đã lấy thanh kiếm tốt của ta...»

Môi ông lại run rẩy, và ông muốn đặt tay lên miệng như thói quen, nhưng tay ông đau quá khi cử động, nên ông để nó nằm yên bên cạnh và ngước nhìn Nguyên với đôi mắt đáng thương.

Chưa bao giờ trong đời, Nguyên cảm thấy nhiều tình yêu thương dành cho cha mình như vậy. Anh quên đi tất cả những năm tháng đã qua và dường như anh luôn

như vậy, với trái tim đơn giản và trẻ con này, và anh cố gắng an ủi ông bằng cách liên tục lặp lại :

«Con sẽ đi tìm nó, cha. Con sẽ gửi một số tiền lớn và chuộc nó lại...»

Nguyên biết rõ điều đó là không thể, nhưng anh nghi ngờ rằng cha mình có thể sống đến ngày mai và nghĩ về thanh kiếm, vì vậy anh hứa bất cứ điều gì để an ủi ông.

Anh có thể làm gì hơn nữa ? Cuối cùng, ông già cũng chợp mắt một chút được an ủi, và Nguyên ngồi bên cạnh ông và người đàn ông đáng tin cậy mang đến một ít thức ăn, ra vào không một tiếng động, sợ làm phiền giấc ngủ nhẹ của người chủ bệnh tật. Nguyên im lặng ngồi bên giường cha già đang ngủ, và cuối cùng, anh cũng gục đầu xuống bàn và ngủ thiếp đi.

Nhưng khi đêm xuống, Nguyên tỉnh dậy và tất cả xương cốt đau đến mức anh phải đứng dậy và duỗi người một chút. Anh đi, không một tiếng động, vào phòng bên cạnh và ở đó anh tìm thấy người đàn ông đáng tin cậy, người đang khóc kể lại câu chuyện mà Nguyên đã biết. Nhưng ông già thêm :

«Chúng ta không thể ở lại ngôi nhà đất này vì những người nông dân xung quanh đều tràn đầy hận thù, và họ biết tình trạng của chủ nhân già của tôi ; và không nghi ngờ gì, họ sẽ tấn công chúng ta, tướng nhỏ, nếu anh không đến. Nhưng, biết rằng anh ở đây, còn trẻ và khỏe mạnh, có lẽ họ sẽ đợi thêm một chút nữa...»

Người nông dân già thêm vào, nhìn Nguyên với vẻ lo lắng :

«Nhưng tốt hơn là chàng trai trẻ không nên mặc quần áo ngoại lai ; người nông thôn ghét cay ghét đắng những chàng trai mới này, bởi dù họ hứa hẹn về những ngày tốt đẹp hơn, mưa vẫn rơi và chắc chắn sẽ có lũ lụt, và nếu họ thấy anh mặc quần áo ngoại lai như những người khác...»

Ông dừng lại một chút rồi đi tìm chiếc áo choàng tốt nhất của mình, một chiếc áo vải bông màu xanh chỉ vá ở hai chỗ, và nói với Nguyên bằng giọng nài nỉ :

«Xin ngài hãy mặc nó để giúp chúng tôi, và tôi cũng có giày, như vậy, nếu ai đó nhìn thấy ngài...»

Nguyên mặc chiếc áo choàng, đồng ý với mọi thứ để giữ cho ngôi nhà an toàn hơn, bởi anh biết rằng Vương Hổ già bị thương không thể di chuyển và sẽ chết ngay

tại nơi ngã xuống, nhưng anh không nói gì, biết rằng người đàn ông già trung thành không thể chịu được khi nghe tin chủ nhân của mình qua đời.

Nguyên ở lại như vậy, hai ngày bên giường cha, và con Hổ già vẫn chưa chết ; trong khi chờ đợi, Nguyên tự hỏi liệu người phụ nữ kia có đến hay không. Có lẽ bà không thể đến vì phải chăm sóc đứa trẻ mà bà yêu quý.

Nhưng cuối cùng bà vẫn đến. Vào cuối buổi chiều ngày thứ hai, Nguyên ngồi bên cha, giờ đây nằm bất động như đang ngủ li bì trừ khi ai đó bắt ông cử động hoặc ăn. Da ông ngày càng nhợt nhạt, và từ thịt đang chết dần bị nhiễm độc, một mùi hôi nhẹ bốc lên lan tỏa khắp căn phòng. Bên ngoài, mùa xuân mới đang đến, nhưng Nguyên chưa một lần bước ra ngoài để ngắm nhìn bầu trời hay mặt đất. Người nông dân già đã cảnh báo anh về sự căm ghét của những người nông dân, và vì tôn trọng Vương Hổ, anh không muốn khơi dậy sự căm ghét đó để ông có thể yên nghỉ trong ngôi nhà cũ này.

Anh vẫn ngồi đó, bên giường cha, và nghĩ về đủ thứ, đặc biệt là sự kỳ lạ của cuộc đời mình, nơi mọi thứ dường như hỗn độn và anh không thấy bất kỳ hy vọng nào để bám víu. Tổ tiên của anh sống đơn giản và không phức tạp : tiền bạc, chiến tranh, thú vui, và họ biết tại

sao họ sống. Và đôi khi, một số người trong họ từ bỏ tất cả và chỉ sống vì các vị thần như người dì già của anh hoặc cặp vợ chồng già ngoại quốc kia, bên kia đại dương. Ngày nay, khắp nơi, người già vẫn giống nhau, đơn giản như trẻ con, không muốn hiểu những thay đổi. Nhưng những người trẻ, những người như anh, như họ phức tạp biết bao ! - những vị thần già và cuộc sống đơn giản của cha mẹ họ làm họ thỏa mãn quá ít ! Một lúc, anh nhớ đến cô gái trẻ, Mary, và tự hỏi cuộc sống của cô ấy ra sao... có lẽ, giống như anh, không có mục đích rõ ràng... Trong tất cả những người anh quen, Mei-ling là người duy nhất tiến bước vững chắc đến mục tiêu mà cô đã đặt ra. Giá như anh có thể cưới Mei-ling !

Đột nhiên, giữa những suy nghĩ vô ích đó, anh nghe thấy một giọng nói và đó là giọng của người phụ nữ. Bà đã đến. Anh đứng dậy nhanh chóng và bước ra ngoài, cảm thấy được an ủi vì sự xuất hiện của bà. Anh đã mong đợi bà đến hơn anh tưởng. Và bà đã ở đó... và bên cạnh bà, cùng với bà, anh nhìn thấy Mei-ling.

Nguyên chưa bao giờ nghĩ hoặc hy vọng rằng Mei-ling có thể đến, và anh ngạc nhiên đến mức chỉ có thể nhìn cô gái trẻ và lắp bắp :

«Con tưởng... Nhưng ai đang ở với đứa bé ?»

Và Mei-ling trả lời anh bằng giọng điệu bình tĩnh và nhẹ nhàng :

«Em đã nói với Ai-lan rằng, lần này, cô ấy phải tự chăm sóc con, và số phận đã giúp chúng ta vì cô ấy vừa cãi nhau với chồng về một người phụ nữ khác mà anh ta thường xuyên nhìn, cô ấy nói vậy, nên cô ấy cũng muốn về nhà vài ngày. Cha anh đâu rồi ?

- Chúng ta hãy đến gặp ông ấy ngay, người phụ nữ nói. Nguyên, ta đã đưa Mei-ling đến vì nghĩ rằng cô ấy có thể, tốt hơn ta, đánh giá tình trạng của cha con.»

Vì vậy, không chần chừ thêm, Nguyên dẫn họ vào căn phòng nơi Vương Hổ già đang nằm.

Có phải là tiếng trò chuyện hay giọng nói của những người phụ nữ mà ông không quen, hay đơn giản là Vương Hổ già tỉnh táo trong chốc lát, nhưng ông nhấc những mí mắt nặng nề của mình lên và đặt đôi mắt mờ đục lên người phụ nữ :

«Ngài có nhận ra tôi không ? bà hỏi nhẹ nhàng.

- Ừ, có, con Hổ già trả lời, và ông nhắm mắt lại như thể lại chìm vào giấc ngủ, khiến họ không biết ông nói thật hay không. Nhưng chẳng mấy chốc, ông lại mở mắt, lần này nhìn chằm chằm vào Mei-ling, và nói như

trong mơ :

«Con gái ta...»

Nguyên định sửa lại nhưng Mei-ling ngăn anh lại, nói với anh bằng giọng đầy thương cảm :

«Hãy để ông gọi em là con gái. Ông ấy đang rất gần với cái chết. Đừng làm phiền ông ấy...»

Vì vậy, Nguyên im lặng khi ánh mắt của cha dừng lại trên anh một lúc, bởi dù biết rằng Vương Hổ không biết rõ mình đang nói gì, nhưng anh vẫn cảm thấy ấm lòng khi nghe ông gọi Mei-ling bằng cái tên đó. Họ đứng đó, hai người, đoàn kết trong một cách nào đó. Nhưng Vương Hổ già lại chìm vào giấc ngủ sâu hơn.

Đêm đó, Nguyên bàn bạc với người phụ nữ và Mei-ling, và cả ba quyết định những việc cần làm. Mei-ling tuyên bố nghiêm túc :

«Ông ấy sẽ không qua khỏi đêm nay nếu em đoán đúng. Thậm chí, đó là một phép lạ khi ông ấy sống thêm được ba ngày này... ông ấy có một trái tim già cứng cáp, nhưng không đủ mạnh để vượt qua tất cả những gì ông ấy đã trải qua, đặc biệt là khi biết mình bị đánh bại. Hơn nữa, chất độc từ những vết thương trên tay ông đã lan ra máu và gây sốt. Em đã nhận thấy điều đó khi rửa và

băng bó tay cho ông ấy.»

Bởi trong khi Vương Hổ ngủ, Mei-ling, với đôi tay nhẹ nhàng và khéo léo, đã làm sạch và xoa dịu những vết thương của ông lão, và khi cô làm việc đó, Nguyên đứng nhìn cô một cách khiêm nhường, tự hỏi liệu sinh vật dịu dàng và ân cần này có thực sự là người phụ nữ đã hét lên rằng cô ghét anh trong cơn giận dữ hay không. Cô di chuyển trong ngôi nhà cũ kỹ và không thoải mái một cách tự nhiên như thể cô đã luôn sống ở đó, và cô tìm thấy mọi thứ cần thiết để chăm sóc, những thứ mà Nguyên sẽ không bao giờ nghĩ đến ; chẳng hạn như rơm mà cô đan thành một tấm chiếu nhỏ để lót dưới người đang hấp hối, một viên gạch mà cô tìm thấy bên bờ một cái ao khô và hơ nóng trong tro ấm của bếp lò để sưởi ấm đôi chân lạnh giá của Vương Hổ ; và cô nấu một ít cháo kê mà cô tự tay cho ông ăn ; và dù ông lão không nói một lời nào, nhưng ông cũng không rên rỉ nhiều như trước. Nguyên, vừa tự trách mình vì không nghĩ đến những việc này, vừa khiêm tốn thừa nhận rằng anh không thể làm được. Đôi tay mảnh mai nhưng mạnh mẽ của cô gái trẻ có thể di chuyển một cách nhẹ nhàng đến mức dường như không làm xáo trộn thân hình to lớn của ông lão, nhưng chúng lại khiến ông cảm thấy dễ chịu.

Giờ đây, khi cô nói, anh lắng nghe, tin tưởng vào mọi lời cô nói, và họ cùng nhau quyết định những việc cần làm, trong khi người phụ nữ lắng nghe lời khuyên của người đàn ông già trung thành, người khuyên bà nên rời khỏi ngôi nhà này ngay khi chủ nhân của bà qua đời vì sự ác cảm của những người nông dân xung quanh ngày càng tăng. Và người nông dân già, hạ giọng xuống thành thì thầm, nói thêm :

«Đúng vậy, bởi hôm nay tôi đã ra ngoài và nghe thấy khắp nơi người ta thì thầm rằng chàng trai trẻ đã đến để đòi lại đất đai. Vì vậy, tốt hơn là các ngài nên đi và chờ thời điểm thích hợp. Trong lúc đó, tôi và lão móm này sẽ ở lại đây và giả vờ đồng lòng với họ, nhưng bí mật vẫn trung thành với các ngài và chàng trai trẻ, bởi vi phạm luật đất đai là điều xấu. Các vị thần sẽ không tha thứ cho chúng tôi nếu chúng tôi dùng những cách như vậy... Các vị thần của đất đai biết rõ ai là chủ nhân thực sự...»

Mọi việc đã được quyết định như vậy, và người nông dân già đi vào thành phố tìm một cỗ quan tài bình thường và mang về vào ban đêm khi mọi người đang ngủ. Khi người đàn ông già trung thành nhìn thấy cỗ quan tài không tốt hơn của người bình thường, ông khóc một chút vì chủ nhân của mình phải yên nghỉ trong đó, và

đến gần Nguyên, ông cầu xin :

«Xin hãy hứa với tôi rằng một ngày nào đó ngài sẽ quay lại đào xương của ông ấy và chôn cất như đáng lẽ phải thế, trong một cỗ quan tài kép lớn... ông ấy là người dũng cảm nhất mà tôi từng biết và luôn tốt bụng...»

Và Nguyên hứa, dù nghi ngờ rằng liệu anh có thể thực hiện được lời hứa đó hay không. Bởi ai có thể đoán trước được tương lai ? Ngày nay không có gì là chắc chắn... ngay cả sự chắc chắn của mảnh đất nơi Vương Hổ sắp yên nghỉ bên cạnh cha mình.

Ngay lúc đó, họ nghe thấy một giọng nói gọi, và đó là giọng của Vương Hổ, Nguyên lao đến theo sau là Mei-ling, và Vương Hổ già, nhìn chằm chằm vào họ, kêu lên rõ ràng :

«Thanh kiếm của ta đâu ?»

Nhưng ông không đợi câu trả lời. Trước khi Nguyên có thể nhắc lại lời hứa, Vương Hổ đã nhắm mắt lại và chìm vào giấc ngủ.

Trong đêm, Nguyên đột ngột đứng dậy khỏi chiếc ghế nơi anh đang canh thức. Anh cảm thấy bồn chồn và lo lắng. Đầu tiên, anh đặt tay lên cổ cha như anh vẫn làm mỗi lúc. Một hơi thở yếu ớt, ngày càng thưa thớt,

vẫn có thể cảm nhận được. Đó thực sự là một trái tim già cứng cáp. Linh hồn đã rời khỏi cơ thể, nhưng trái tim vẫn tiếp tục đập và có thể còn đập thêm vài giờ nữa.

Nguyên cảm thấy quá đau khổ sau ba ngày bị nhốt trong ngôi nhà đất, nên anh phải ra ngoài một chút. Anh định đứng ở ngưỡng cửa một lúc và hít thở không khí trong lành và tươi mát của đêm.

Anh làm như vậy và, bất chấp nỗi đau khổ, không khí dường như rất tuyệt ! Anh nhìn những cánh đồng trải dài xung quanh mình. Những cánh đồng này thuộc về anh theo luật pháp, ngôi nhà này sẽ là của anh khi cha anh qua đời, bởi điều đó đã được quyết định từ lâu khi ông nội anh mất. Rồi anh nghĩ về những gì người nông dân già đã nói với anh về sự ác cảm của những người nông dân xung quanh, và anh nhớ rằng ngay cả trước đây, khi anh đến ngôi nhà đất vài ngày, họ cũng đã tỏ ra thù địch và coi anh như một kẻ xa lạ, nhưng lúc đó anh không quan tâm nhiều. Ngày nay, không có gì là chắc chắn, và Nguyên sợ hãi trong chốc lát. Trong thời đại mới này, ai có thể nói điều gì thuộc về anh ? Anh không có gì thực sự là của mình, ngoại trừ đôi tay, khối óc và tình yêu... và anh thậm chí không thể gọi người mình yêu là của mình.

Trong khi anh đang suy nghĩ như vậy, anh nghe thấy ai đó gọi nhẹ nhàng, và quay đầu lại, anh thấy Mei-ling đang đứng trên ngưỡng cửa. Anh nhanh chóng tiến lại gần và cô nói với anh bằng giọng thì thầm :

«Em sợ rằng ông ấy đã qua đời.

- Mạch ở cổ ông ấy ngày càng yếu đi. Anh sợ rằng vào lúc bình minh, Nguyên trả lời.

- Em không muốn ngủ nữa, cô nói. Chúng ta hãy chờ đợi cùng nhau.»

Nghe những lời này, trái tim Nguyên đập nhanh hơn bởi anh chưa bao giờ nghe từ «cùng nhau» được sử dụng một cách dễ chịu hơn. Nhưng anh không tìm thấy gì để trả lời. Anh tựa vào bức tường đất, trong khi Mei-ling vẫn đứng trên ngưỡng cửa, và cả hai cùng nhìn những cánh đồng được ánh trăng chiếu sáng. Đã gần giữa tháng và trăng rất sáng và gần như tròn. Trong khi họ nhìn về phía đồng quê không nói lời nào, sự im lặng giữa họ ngày càng dày đặc đến mức không thể chịu đựng được nữa, và Nguyên cảm thấy trái tim mình ấm áp, nặng trĩu và bị thu hút bởi người phụ nữ này đến mức anh hiểu rằng mình phải nói, nói bất cứ điều gì và nghe câu trả lời của cô vì sợ rằng mình sẽ làm điều gì đó ngu ngốc và đưa tay ra chạm vào cô, người đã từng

ghét anh. Và anh nói, gần như lắp bắp :

«Anh rất vui vì em đã đến... em đã làm dịu đi nỗi đau của cha già anh rất nhiều.»

Và cô trả lời một cách bình tĩnh :

«Em rất vui vì có thể giúp ông ấy. Em muốn đến.»

Và cô lại im lặng. Rồi Nguyên cảm thấy mình phải nói tiếp, và anh nói thầm, để không làm phiền sự yên tĩnh của đêm :

«Em có... em có sợ sống ở một nơi hẻo lánh như thế này không ? Trước đây, anh từng nghĩ rằng anh muốn sống ở đây... khi anh còn trẻ, ý anh là vậy. Bây giờ, anh không biết nữa...»

Cô nhìn những cánh đồng lấp lánh và những ngôi làng nhỏ phủ đầy rơm bạc, và cô trả lời một cách trầm ngâm :

«Em có thể sống ở bất cứ đâu, em nghĩ vậy, nhưng tốt hơn là những người như chúng ta nên sống trong thành phố mới. Em luôn nghĩ về thành phố mới đó. Em muốn nhìn thấy nó. Em muốn làm việc ở đó... Có lẽ một ngày nào đó em sẽ xây dựng một bệnh viện. Em sẽ gắn cuộc đời mình với cuộc sống mới ở đó. Đó là nơi dành cho

chúng ta... những người trẻ... chúng ta...»

Cô dừng lại, lúng túng trong bài phát biểu của mình, rồi đột nhiên bật cười ; và Nguyên, nghe thấy tiếng cười đó, nhìn cô. Và ánh nhìn đó khiến cả hai quên mất nơi họ đang đứng, và họ quên mất ông lão đang hấp hối, và vùng quê không an toàn, và họ quên hết mọi thứ ngoại trừ ánh nhìn đó. Rồi Nguyên thì thầm, mắt vẫn dán vào mắt cô :

«Em đã nói rằng em ghét anh...»

Và cô đáp lại, thở gấp :

«Ừ, em đã ghét anh, Nguyên... nhưng chỉ trong khoảnh khắc đó...»

Đôi môi cô hé mở khi nhìn anh, và ánh mắt họ càng lúc càng đắm chìm vào nhau. Nguyên không thể rời mắt khỏi Mei-ling cho đến khi anh nhìn thấy đôi môi của cô gái trẻ hé mở một cách tinh tế, và rồi ánh mắt anh dừng lại trên đôi môi đó. Đột nhiên, anh cảm thấy đôi môi mình như đang cháy. Một lần trước đây, đôi môi của một người phụ nữ đã chạm vào môi anh và điều đó khiến anh ốm... Nhưng anh muốn chạm vào đôi môi của Mei-ling. Anh muốn điều đó một cách đột ngột và rõ ràng hơn bất cứ điều gì anh từng muốn ; anh muốn...

Anh không thể nghĩ về bất cứ điều gì khác ngoài khao khát mạnh mẽ đó. Và, cúi người nhanh chóng, anh đặt môi mình lên môi cô.

Cô đứng thẳng và bất động để anh nếm thử đôi môi của mình. Da thịt này là của cô... cô cùng chủng tộc với anh... Cuối cùng, anh rời ra và nhìn cô. Cô nhìn lại anh với nụ cười, nhưng dưới ánh trăng, anh có thể thấy má cô đỏ ửng và đôi mắt lấp lánh.

Rồi cô nói, cố gắng giữ giọng điệu tự nhiên :

«Anh trông rất khác trong chiếc áo dài vải bông này. Em không quen nhìn anh như vậy.»

Anh không thể trả lời ngay lập tức. Anh tự hỏi làm sao cô có thể nói chuyện một cách tự nhiên như vậy sau những gì anh vừa làm, làm sao cô có thể đứng yên như vậy, hai tay vẫn khoanh sau lưng. Vì vậy, anh nói một cách ngập ngừng :

«Em không thích nó sao ? Anh trông giống một nông dân...

- Em thích nó», cô đơn giản trả lời, rồi nhìn anh một cách trầm ngâm, cô nói thêm : «Em thậm chí có thể nói rằng anh trông tự nhiên hơn so với khi mặc quần áo ngoại lai.

- Nếu em thích nó, anh nói với sự nhiệt thành, anh sẽ luôn mặc áo dài.»

Cô lắc đầu, lại mỉm cười, và trả lời :

«Không, không phải lúc nào cũng vậy... đôi khi cần thay đổi, tùy theo hoàn cảnh... Người ta không thể luôn giống nhau...»

Một lần nữa, họ nhìn nhau trong im lặng. Họ đã hoàn toàn quên đi cái chết ; đối với họ, không còn cái chết nữa. Nhưng anh phải nói tiếp, bởi anh không thể chịu đựng được sự kết nối qua ánh mắt đó lâu hơn nữa.

«Điều... điều anh vừa làm... là một phong tục ngoại lai... nếu em không thích...» anh nói trong khi nhìn cô, và anh sẽ tiếp tục xin lỗi nếu cô không thích điều đó ; rồi đột nhiên, anh tự hỏi liệu cô có hiểu rằng anh đang nói về nụ hôn không. Nhưng anh không thể thốt ra từ đó, và anh dừng lại, vẫn nhìn cô.

Rồi cô trả lời một cách bình tĩnh :

«Không phải tất cả những thứ ngoại lai đều xấu...» Và đột nhiên, cô không dám nhìn anh nữa. Cô cúi đầu xuống và nhìn xuống đất ; và cô e thẹn như bất kỳ cô gái nào ngày xưa. Anh thấy hàng mi cô rung lên một hoặc hai lần trên má, và trong chốc lát, cô dường như

do dự, sẵn sàng bỏ đi và để anh lại một mình.

Nhưng cô không làm vậy. Một cách dũng cảm, cô ngẩng cao đầu, nhìn thẳng vào mắt anh, mỉm cười và chờ đợi. Và Nguyên nhìn thấy cô như vậy.

Trái tim anh bắt đầu đập nhanh hơn và nhanh hơn nữa cho đến khi toàn bộ cơ thể anh tràn ngập nhịp đập đó. Anh bật lên một tiếng cười nhỏ trong đêm. Vậy điều gì mà anh đã từng sợ hãi trước đây ?

«Chúng ta - cuối cùng anh nói - chúng ta... chúng ta không nên sợ bất cứ điều gì.»